

HUYỆN ĐỊNH HÓA
LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN
CHỐNG XÂM LƯỢC VÀ XÂY DỰNG
BẢO VỆ TỔ QUỐC
(1945 – 2000)

NGUYỄN BÌNH NGUYỄN
NGUYỄN BÌNH NGUYỄN
NGUYỄN BÌNH NGUYỄN
NGUYỄN BÌNH NGUYỄN
NGUYỄN BÌNH NGUYỄN



BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN ĐỊNH HÓA

HUYỆN ĐỊNH HÓA
LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN CHỐNG XÂM LƯỢC
VÀ XÂY DỰNG – BẢO VỆ TỔ QUỐC
(1945 – 2000)

Uc
Nguyễn Văn Thợ

NĂM 2007

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

Handwritten signature and text, possibly "Nguyễn Văn Thuyết", with a diagonal line through it.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

Chỉ đạo nội dung:

**- THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY - BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY VÀ
BỘ CHQS TỈNH THÁI NGUYÊN.**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Thượng tá NGUYỄN VỌNG ĐĂNG.
(Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ,
Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện Định Hóa).

Ban Chủ nhiệm đề tài:

- Đại tá DƯƠNG VĂN THẢO
(Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng Bộ CHQS tỉnh): Chủ nhiệm.
- Đại tá NGUYỄN VĂN TRÌNH
(Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh): Ủy viên.
- Đại tá Phạm DUY LẬP
(Chính uỷ Bộ CHQS tỉnh): Ủy viên.
- Trung tá DƯƠNG ĐÌNH CƯỜNG
(Trưởng ban KHCN & MT - BSLS, TK): Thư kí.
- Trung tá DƯƠNG CHÍ THANH
(Trưởng ban Tài chính): Kế toán.

và các công tác viên:

Thượng tá NGUYỄN VỌNG ĐĂNG
(Chỉ huy trưởng BCHQS huyện Định Hóa).
Thượng tá NGUYỄN THANH GIANG
(Chính trị viên BCHQS huyện Định Hóa).
Trung tá ĐỒNG THANH HỒNG
(Chính trị viên phó BCHQS huyện Định Hóa).

THE JOURNAL OF THE AMERICAN MEDICAL ASSOCIATION

Published weekly, except for two issues combined annually in June and December.
Subscription price, \$5.00 per annum in advance. Single copies, 15 cents.
Entered as second-class matter, October 3, 1917.
Acceptance for mailing at special rate of postage provided for in Act of October 3, 1917.
Postage paid at Chicago, Ill., and at additional mailing offices.
Postmaster: Send address changes in advance.

THE JOURNAL OF THE AMERICAN MEDICAL ASSOCIATION

Published by the American Medical Association, 535 North Dearborn Street, Chicago, Ill.
Editor: J. C. Thompson, M.D., 535 North Dearborn Street, Chicago, Ill.
Business Manager: J. C. Thompson, M.D., 535 North Dearborn Street, Chicago, Ill.
Copyright, 1934, by American Medical Association

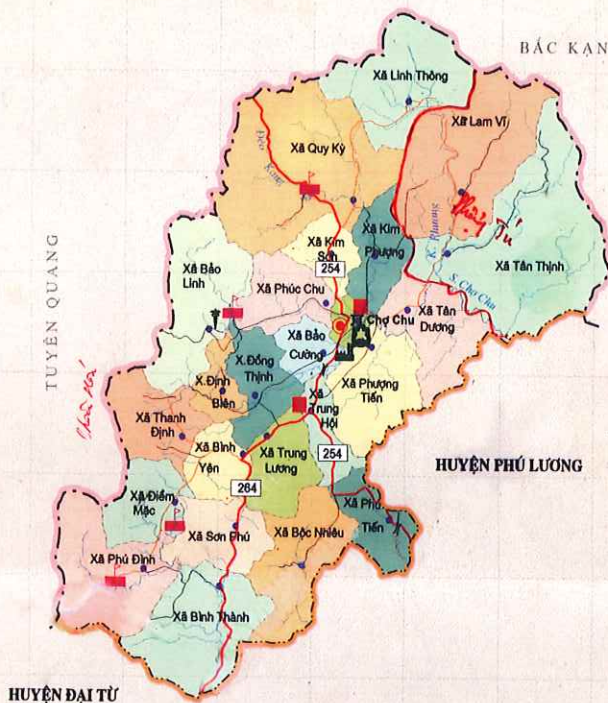
THE JOURNAL OF THE AMERICAN MEDICAL ASSOCIATION

Published by the American Medical Association, 535 North Dearborn Street, Chicago, Ill.
Editor: J. C. Thompson, M.D., 535 North Dearborn Street, Chicago, Ill.
Business Manager: J. C. Thompson, M.D., 535 North Dearborn Street, Chicago, Ill.
Copyright, 1934, by American Medical Association
Subscription price, \$5.00 per annum in advance. Single copies, 15 cents.
Entered as second-class matter, October 3, 1917.
Acceptance for mailing at special rate of postage provided for in Act of October 3, 1917.
Postage paid at Chicago, Ill., and at additional mailing offices.
Postmaster: Send address changes in advance.

THE JOURNAL OF THE AMERICAN MEDICAL ASSOCIATION

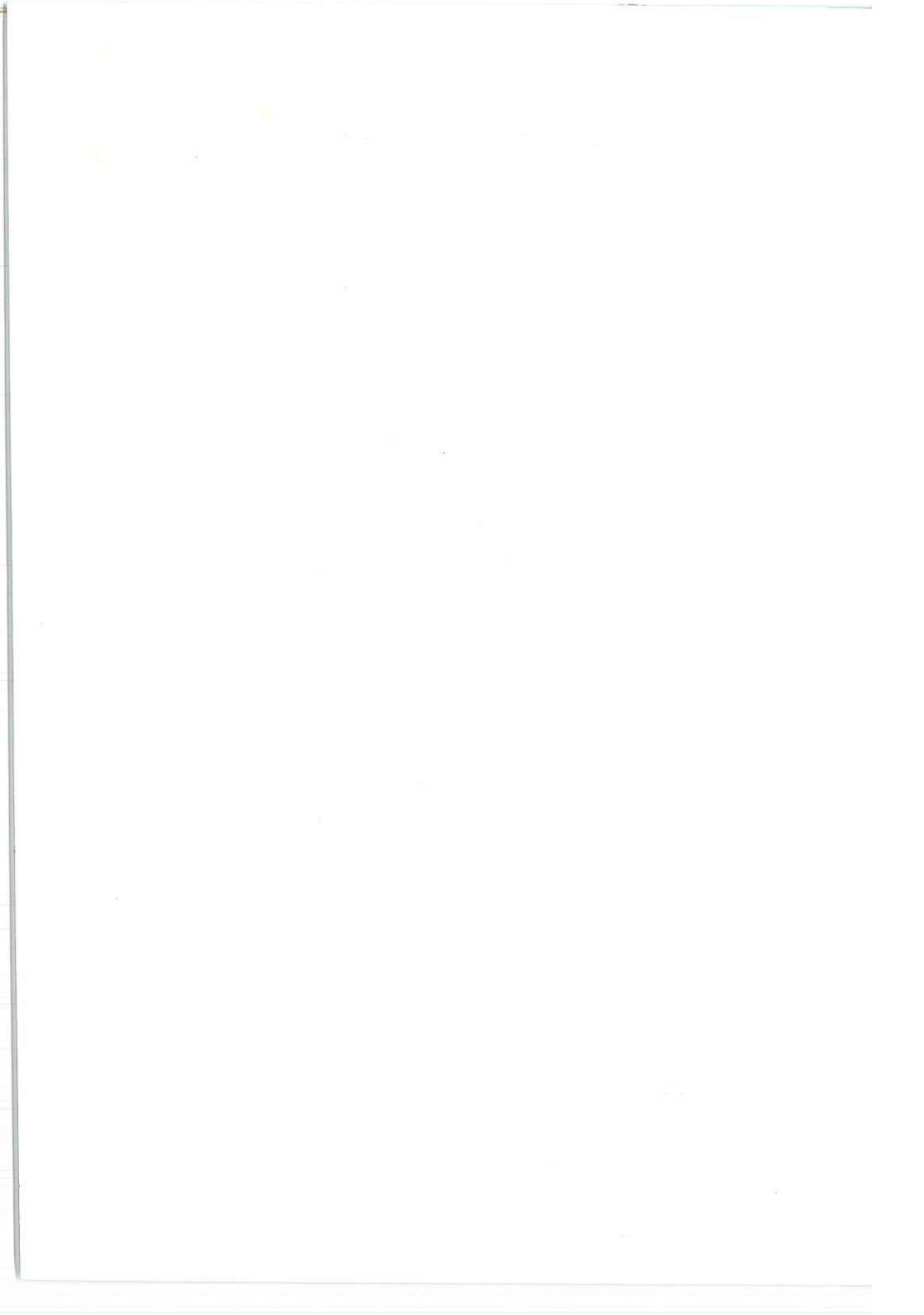
Published by the American Medical Association, 535 North Dearborn Street, Chicago, Ill.
Editor: J. C. Thompson, M.D., 535 North Dearborn Street, Chicago, Ill.
Business Manager: J. C. Thompson, M.D., 535 North Dearborn Street, Chicago, Ill.
Copyright, 1934, by American Medical Association
Subscription price, \$5.00 per annum in advance. Single copies, 15 cents.
Entered as second-class matter, October 3, 1917.
Acceptance for mailing at special rate of postage provided for in Act of October 3, 1917.
Postage paid at Chicago, Ill., and at additional mailing offices.
Postmaster: Send address changes in advance.

LƯỢC ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN ĐỊNH HÓA



CHÚ GIẢI

- | | | | |
|--|-----------------------------|--|------------------|
| | UBND Huyện | | Ranh giới tỉnh |
| | UBND Xã | | Ranh giới huyện |
| | Di tích lịch sử | | Ranh giới xã |
| | Điện nước | | Đường tỉnh lộ |
| | Cơ khí | | Đường liên huyện |
| | Khai thác vật liệu xây dựng | | Đường đất lớn |
| | Lương thực thực phẩm | | Sông |
| | Cầu | | |



LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Nghị quyết (số 87/NQ-ĐUQK) của Thường vụ Đảng uỷ Quân khu I và Thông báo (số 21/TB-VPTU) của Thường trực Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Đảng uỷ và Ban chỉ huy Quân sự huyện Định Hóa phối hợp với Ban Chủ nhiệm đề tài “Nghiên cứu Lịch sử quân sự các huyện, thành phố, thị xã tỉnh Thái Nguyên (1945-2000)” tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn “Huyện Định Hóa - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945-2000)”.

Đây là một công trình khoa học lịch sử quân sự viết về các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa, từ sau ngày Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công đến hết năm 2000. Công trình Lịch sử quân sự này thuộc đề tài khoa học “Lịch sử quân sự các huyện, thành phố, thị xã tỉnh Thái Nguyên 1945-2000” do Thường trực Tỉnh uỷ và Ban Thường vụ Đảng uỷ Quân sự tỉnh chỉ đạo nội dung, Hội đồng Khoa học - Công nghệ tỉnh quản lý và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên tổ chức thực hiện.

Cuốn sách gồm 4 chương và các phần Kết luận, Phụ lục. Nội dung cuốn sách giới thiệu một cách khái quát địa lí tự nhiên, địa lí hành chính, đặc điểm dân cư, tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội và truyền thống đấu tranh vũ trang của nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa từ xa xưa đến Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công;

dựng lại một cách khách quan, trung thực và tương đối đầy đủ các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ của Nhân dân và Lực lượng vũ trang địa phương huyện Định Hóa dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của cấp bộ Đảng, chính quyền, cơ quan quân sự các cấp trong huyện. Chương II của cuốn sách nêu bật vai trò, vị trí trung tâm An toàn khu Định Hóa - Thủ đô kháng chiến trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến, kiến quốc quan trọng và chủ yếu của các cơ quan đầu não kháng chiến, của Ban Thường vụ và Bộ Chính trị Trung ương Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Định Hóa trong thời kì từ tháng 5-1947 đến đầu năm 1954; đồng thời cũng nêu lên những thành tích đặc biệt xuất sắc của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa trong xây dựng và bảo vệ Trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Chương II dựng lại 21 năm (1954-1975) vừa kháng chiến chống Mĩ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên địa bàn; vừa động viên sức người, sức của chi viện tiền tuyến của quân và dân huyện Định Hóa. Chương IV ghi lại quá trình xây dựng, trưởng thành và những cống hiến to lớn của cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa trong 25 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Phần kết luận của cuốn sách khái quát thành tích 30 năm kháng chiến chống xâm lược Pháp - Mỹ (1945-1975) và 25 năm xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (1975-2000) của quân và dân Định Hóa; đồng thời khẳng định những nguyên nhân chính dẫn đến thành công trong quá trình xây dựng, trưởng thành và những thành tích to lớn của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa trong 55 năm (1945-2000).

Phần Phụ lục của cuốn sách tóm tắt những thành tích đặc biệt xuất sắc của 17 đơn vị, 2 cá nhân Anh hùng lực lượng vũ trang

nhân dân và 10 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; tóm tắt quá trình công tác và những thành tích chủ yếu của các đồng chí chỉ huy quân sự huyện từ khi thành lập Ban chỉ huy Huyện đội bộ dân quân (nay là Ban chỉ huy quân sự) huyện Định Hóa (năm 1947) đến năm 2007 và các đồng chí Bí thư Đảng uỷ Quân sự huyện từ khi thành lập Đảng bộ Quân sự huyện (năm 1994) đến năm 2007.

Cuốn sách “Huyện Định Hóa - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc 1945-2000” là một trong những tài liệu quý, góp phần giáo dục lịch sử, truyền thống cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn; động viên cán bộ, nhân dân và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân trong huyện phát huy truyền thống anh hùng của quê hương đã từng là Căn cứ địa của Cách mạng, Thủ đô của cuộc kháng chiến chống Pháp, hậu phương của các cuộc kháng chiến chống Mỹ và bảo vệ Tổ quốc trong sự nghiệp xây dựng huyện Định Hóa ngày càng ổn định và vững chắc về chính trị, mạnh về quốc phòng và an ninh, giàu về kinh tế; nhân dân các dân tộc và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân trong huyện có đời sống ấm no, hạnh phúc.

Chào mừng kỉ niệm lần thứ 63 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, lần thứ 18 Ngày Hội quốc phòng toàn dân (22-12-2007), Đảng uỷ và Ban chỉ huy Quân sự huyện Định Hóa tổ chức xuất bản và phát hành cuốn sách “Huyện Định Hóa - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc 1945-2000”. Nhân dịp này, Đảng uỷ và Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa chân thành cảm ơn Thường trực Tỉnh uỷ, Hội đồng Khoa học - Công nghệ tỉnh, Ban Thường vụ Đảng uỷ và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường Quân khu I đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; cảm ơn các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và các nhân chứng lịch sử đã tận tình giúp đỡ.

Mặc dù Tổ Biên soạn đã làm việc khẩn trương, nghiêm túc, công phu song do có nhiều khó khăn, nhất là khó khăn về mặt tư liệu lịch sử, nên chắc chắn cuốn sách sẽ có những khiếm, khuyết. Đảng uỷ và Ban chỉ huy Quân sự huyện Định Hóa, Ban Chủ nhiệm đề tài và Tổ Biên soạn mong nhận được sự góp ý, phê bình của cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc trong huyện, cùng đông đảo bạn đọc.

**THAY MẶT ĐẢNG ỦY VÀ BAN CHQS
HUYỆN ĐỊNH HOÁ
BÍ THƯ HUYỆN ỦY - BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
QUÂN SỰ HUYỆN
Trần Văn Ích**



Ngày 22/8/1998, Chủ tịch nước CHXHCNVN Trần Đức Lương kí Quyết định số 424/KT-CTN tặng danh hiệu “Anh hùng LLVT nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Pháp cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa.



Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa đón nhận danh hiệu “Anh hùng LLVT nhân dân”.



Chương I

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH VŨ TRANG.

I – Quê hương:

Vùng đất huyện Định Hoá ngày nay vào thời các Vua Hùng dựng nước thuộc bộ Vũ Định – một trong 15 bộ của nước Văn Lang. Thời thuộc Hán, nằm trong huyện Long Biên, thuộc quận Giao Chỉ. Đời nhà Đường (từ thế kỉ thứ VII, đến thế kỉ X), thuộc châu Long và châu Vũ Nga. Thời Lý (1010-1225), thuộc châu Thái Nguyên, phủ Phú Lương. Châu Thái Nguyên lúc đó được chia làm 7 trạm, gồm Tuyên Hoá, Vĩnh Thông, Thanh Bình, Quý Đức, Bảo Ninh, Cẩm Hoá, An Dân; vùng đất trạm Tuyên Hoá ngày đó chính là vùng đất huyện Định Hoá ngày nay.

Thời nhà Trần, từ năm 1225 đến năm Quang Thái thứ 10 (1397), vùng đất huyện Định Hoá ngày nay vẫn thuộc châu Thái Nguyên (như cuối thời Lý) và từ năm Quang Thái thứ 10 đến năm 1400 thuộc trấn Thái Nguyên. Thời nhà Hồ, năm 1402, trấn Thái Nguyên được đổi thành phủ Thái Nguyên. Phủ Thái Nguyên lúc đó bao gồm toàn bộ vùng đất các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn và một phần các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn ngày nay và được chia làm 14 huyện (gồm Phú Lương, Tư Nông, Vũ Lễ, Động Hỷ, Vĩnh Thông, Tuyên Hoá, Lộng Thạch, Đại Từ, An Định, Cẩm Hoá, Thái Nguyên); vùng đất huyện Định Hoá ngày nay lúc đó gọi là huyện Tuyên Hoá. Dưới triều Lê Sơ, theo sách Dư địa chí của Nguyễn Trãi

viết năm 1438, huyện Tuyên Hoá được đổi thành châu Định Hoá, một trong số 9 huyện, châu thuộc phủ Phú Bình. Châu Định Hoá lúc đó có 40 xã và 12 trang. Châu Định Hoá tồn tại suốt từ thời nhà Lê Sơ (1428-1527), qua các thời nhà Mạc (1527-1532), Lê Trung Hưng (1533-1778), Tây Sơn (1778-1802), đến thời Nhà Nguyễn (1802-1945).

Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, châu Định Hoá có 8 tổng (Định Biên Thượng, Định Biên Trung, Định Biên Hạ, Thanh Điều, Phụng Vĩ Thượng, Phụng Vĩ Trung, Phụng Vĩ Hạ và Khuynh Quỳ)⁽¹⁾.

Sau ngày nhân dân các dân tộc Định Hoá giành được chính quyền cách mạng (26-3-1945), châu Định Hoá đổi thành phủ Ngô Quyền. Tháng 6-1945 đổi thành phủ Vạn Thắng. Sau Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, phủ Vạn Thắng được đổi lại thành châu Định Hoá. Theo Sắc lệnh số 148/SL ngày 25/3/1948 của Chủ tịch Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, châu Định Hoá được đổi thành huyện Định Hoá. Trong kháng chiến chống Pháp, tên các xã trong huyện Định Hoá cũng có những thay đổi do việc sáp nhập một số xã nhỏ thành xã lớn và do việc thay đổi địa giới hành chính một số xã. Hơn 10 năm sau ngày hoà bình lập lại, ngày 17-2-1965, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ra Quyết định số 46/NV tách xã Kim Phụng thành 2 xã Kim Phụng và Kim Sơn.

⁽¹⁾ Tổng Định Biên Thượng có 3 xã: Định Biên Thượng, Bảo Biên, Quế Linh.

- Tổng Định Biên Trung có 4 xã: Định Biên Trung, Trung Khảm, Định Man, Du Nghệ.

- Tổng Định Biên Hạ có 7 xã: Định Biên Hạ, Quảng Nạp, Sơn Đầu, Cổ Lãm, Lương Can, Bình Yên, Bộc Nhiêu.

- Tổng Phụng Vĩ Thượng có 2 xã: Phụng Vĩ Thượng, Lam Vĩ.

- Tổng Phụng Vĩ Trung có 2 xã: Phụng Vĩ Trung, Kiều Dương.

- Tổng Phụng Vĩ Hạ có 5 xã: Phụng Vĩ Hạ, Quy Triều, Linh Đàm, Phúc Trinh, Văn La.

- Tổng Thanh Điều có 3 xã: Thanh Điều, Diêm Mặc, Lục Rã.

- Tổng Khuynh Kỳ có 2 xã và thị trấn: Khuynh Kỳ, Phú Ngự và Chợ Chu.

Ngày nay⁽¹⁾, Định Hoá là một huyện miền núi thuộc tỉnh Thái Nguyên, nằm ở vùng tây bắc Tỉnh, trong giới hạn tọa độ địa lý từ 105,29 đến 105,43 độ kinh Đông, 21,45 đến 22,30 độ vĩ Bắc, huyện lỵ đặt ở thị trấn Chợ Chu, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 55 km về phía Tây Bắc. Toàn huyện Định Hoá có 24 đơn vị hành chính, gồm 23 xã (Linh Thông, Lam Vĩ, Quy Kỳ, Kim Sơn, Kim Phụng, Tân Thịnh, Bảo Linh, Phúc Chu, Tân Dương, Phụng Tiến, Bảo Cường, Đồng Thịnh, Định Biên, Thanh Định, Bình Yên, Trung Lương, Trung Hội, Phú Tiến, Bộc Nhiêu, Sơn Phú, Diêm Mặc, Phú Đình, Bình Thành) và 1 thị trấn (Chợ Chu).

Toàn huyện có tổng diện tích đất tự nhiên là: 522,72 km,² chiếm 14,76% diện tích tự nhiên toàn tỉnh; trong đó, diện tích đất nông nghiệp chỉ chiếm 19,3%, diện tích đất lâm nghiệp chiếm 47,43%, diện tích đất chưa sử dụng chiếm 27,43%, còn lại là diện tích đất phi nông nghiệp. So với các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh, Định Hoá là huyện có diện tích đất tự nhiên lớn thứ ba (sau các huyện Võ Nhai, Đại Từ).

Địa hình huyện Định Hoá chia làm hai vùng: vùng núi cao gồm địa bàn các xã nằm ở vùng phía bắc Huyện: Linh Thông, Quy Kỳ, Lam Vĩ, Tân Thịnh, Kim Phụng, Kim Sơn, Phúc Chu, Bảo Linh. Trong vùng này có các dãy núi chạy từ tây bắc xuống đông nam, có độ dốc lớn; trong đó có dãy núi đá vôi thuộc phần cuối cùng của cánh cung Sông Gâm, kéo dài từ phía bắc qua trung tâm huyện, tạo nên bức tường thành ở phía Đông thị trấn Chợ Chu và dừng lại ở xã Trung Hội. Dãy núi đá vôi này có độ cao từ 200 mét đến 400 mét. Trong lòng dãy núi có các hang, động lớn ăn sâu vào lòng núi, rất tiện cho việc trú quân, làm các kho tàng chứa vũ khí, lương thực, thực phẩm và các hàng hoá trong chiến tranh. Từ thời kì kháng

⁽¹⁾ Năm 2005.

chiến chống Pháp về trước, địa bàn này có nhiều rừng già, nhiều khe, suối nhỏ, ruộng canh tác ít, nên dân cư thưa thớt.

Tiếp theo là vùng núi đất thấp, gồm địa bàn thị trấn Chợ Chu và các xã Bảo Cường, Trung Hội, Trung Lương, Tân Dương, Định Biên, Đồng Thịnh, Phượng Tiến, Thanh Định, Bình Yên, Diêm Mặc, Sơn Phú, Phú Đình, Phú Tiến, Bộc Nhiều, Bình Thành. Vùng núi này có độ cao trung bình từ 50 mét đến 200 mét, độ dốc nhỏ, có nhiều rừng già và những cánh đồng, đất đai phì nhiêu, rất thuận lợi cho sản xuất lương thực, thực phẩm, đáp ứng nhu cầu tư cung, tự cấp. Đây là vùng vựa lúa của huyện Định Hoá, nên dân cư đông đúc hơn. Do có những cánh rừng già, đại ngàn, rậm rạp, tạo thành những bức màn che phủ đường đi, lối lại và nhà ở bên trong; lại có những cánh đồng, đất đai màu mỡ, phì nhiêu, nên vùng này rất thuận cho việc xây dựng các căn cứ địa cách mạng và An toàn khu kháng chiến.

Về giao thông, trước tháng 7 năm 1954, trên địa bàn huyện Định Hoá tuy chỉ có khoảng 100 km đường ô tô vận tải nhỏ (đoạn Km 31 Quốc lộ 3 đi Chợ Chu, đoạn Chợ Chu đi Thành Cốc và đoạn Chợ Chu đi Quảng Nạp), nhưng hệ thống đường mòn xuyên rừng, xuyên núi cho người đi bộ thì chằng chịt dọc, ngang khắp nơi. Từ Định Hoá theo những con đường mòn xuyên núi, xuyên rừng có thể đi xuống Đại Từ; rồi từ Đại Từ theo đường núi Tam Đảo về các tỉnh Sơn Tây, Hoà Bình, vào Khu 4, xuống đồng bằng Bắc Bộ, hoặc ngược lên vùng Tây Bắc một cách dễ dàng. Từ Định Hoá, cũng có thể theo các con đường mòn xuyên qua rừng rậm và các triền núi cao ngược qua các tỉnh Bắc Kạn, Cao Bằng lên Biên giới Việt – Trung; qua Phú Lương sang vùng núi đá Võ Nhai hoặc xuống km 31, xuôi Quốc lộ 3 qua thị xã Thái Nguyên về Hà Nội một cách thuận lợi. Dưới con mắt của các nhà quân sự, “Định Hoá là vùng đất chiến lược cho những đạo quân thừa ban đầu còn nhỏ bé dựa

vào thế lợi hại ở đây để xây dựng lực lượng, mưu nghiệp lớn về sau. Những dãy núi cao có nhiều hang động cùng với những dải rừng rậm liên hoàn là nơi đảm bảo bí mật, che giấu lực lượng và các hoạt động, đồng thời cũng rất thuận lợi cho việc tổ chức những cuộc chiến đấu ngăn chặn các cuộc tấn công của kẻ địch mạnh hơn để bảo toàn lực lượng. Hơn thế nữa, từ đây có thể xuất quân tiến công địch ở những nơi khác, khi thắng có thể tiến về châu thổ sông Hồng; khi lui lại về dựa vào rừng đại ngàn Định Hoá, đứng chân an toàn”⁽¹⁾.

Trên địa bàn huyện Định Hoá tuy có nhiều sông, suối nhưng đều là những sông, suối nhỏ; sông Chợ Chu lớn nhất cũng chỉ có lưu vực rộng 437 km², lưu lượng nước bình quân trong năm là 3,06 m³/giây. Sông Chợ Chu là hợp lưu của nhiều con suối nhỏ bắt nguồn từ các xã phía Tây và phía Bắc huyện Định Hoá, trong đó có các suối chính gồm suối Chao, suối Múc... Đoạn sông Chợ Chu chảy qua địa bàn xã Tân Dương có chiều rộng lớn nhất. Từ xã Tân Dương, sông Chợ Chu chảy qua địa bàn xã Yên Ninh (huyện Phú Lương), sang hợp lưu với sông Cầu tại huyện Chợ Mới (tỉnh Bắc Kạn). Sông lớn thứ hai chảy trên địa bàn huyện Định Hoá là sông Công. Sông Công bắt nguồn từ xã Thanh Định, chảy qua các xã Bình Yên, Sơn Phú, Bình Thành xuống huyện Đại Từ, thị xã Sông Công, về Phổ Yên hợp lưu với sông Cầu tại xã Thuận Thành. Tổng diện tích lưu vực của sông Công trên địa bàn huyện Định Hoá là 128 km², lưu lượng nước bình quân trong năm cũng bằng sông Chợ Chu (3,06m³/giây).

⁽¹⁾ Lịch sử ATK Định Hoá trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945-1954. Huyện uỷ Định Hoá xuất bản năm 1997, trang 9.

Do sông, suối trên địa bàn đều là sông, suối nhỏ, nên huyện Định Hoá không có khả năng giao thông thuỷ. Chính điều kiện tự nhiên này đã tạo nên những trở ngại rất lớn chớ địch trong việc hành quân, di chuyển các phương tiện chiến tranh hiện đại, nhưng tại giúp cho ta trong việc xây dựng căn cứ địa nằm sâu trong các khu rừng, các thung lũng, núi đồi mà không bị quân địch phát hiện. Mặt khác, hệ thống sông, suối của huyện Định Hoá có thể đảm bảo nước tưới tự nhiên cho các cánh đồng phì nhiêu trong huyện, đáp ứng yêu cầu sản xuất tự cung, tự cấp một phần lương thực, thực phẩm.

Về khí hậu, huyện Định Hoá nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới, ẩm, hàng năm chia làm hai mùa nóng và lạnh. Mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10; tháng 8 là tháng có nhiệt độ trung bình cao nhất ($28,1^{\circ}\text{C}$) và có những ngày nhiệt độ lên tới $41,1^{\circ}\text{C}$. Mùa lạnh bắt đầu từ tháng 11 và kết thúc vào tháng 3 năm sau; tháng 1 có nhiệt độ trung bình thấp nhất ($15,1^{\circ}\text{C}$); trong mùa lạnh có những lúc nhiệt độ xuống tới $0,6^{\circ}\text{C}$.

Huyện Định Hoá có độ ẩm khá cao, trừ tháng 1, các tháng còn lại độ ẩm đều trên 80%; những tháng có độ ẩm cao nhất là tháng 3, tháng 4 và tháng 8 vì đây là những tháng có mưa phùn, mưa ngâu, độ ẩm thường từ 85% trở lên.

Định Hoá có hai loại gió chính thổi theo mùa là gió mùa Đông Bắc và gió mùa Đông Nam. Gió mùa Đông Bắc, thổi từ hướng Đông Bắc tới. Thời gian ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc trùng với mùa lạnh. Mỗi khi có những đợt gió mùa Đông Bắc tràn về nhiệt độ thường hạ xuống đột ngột, làm cho thời tiết rất lạnh, đôi khi xuất hiện sương muối, rất có hại cho sức khoẻ con người và sự phát triển của cây trồng, vật nuôi. Gió mùa Đông Nam thổi tới từ hướng Đông Nam mang theo hơi nước từ biển Đông vào gây ra mưa

lớn trong mùa nóng, thời gian ảnh hưởng của gió mùa Đông Nam trùng với mùa nóng.

Lượng mưa trung bình hàng năm của Định Hoá vào khoảng 1.655 mm; vào mùa nóng, lượng mưa chiếm 85% đến 90% lượng mưa cả năm; mùa khô, lượng mưa ít, chỉ chiếm 10% đến 15% lượng mưa cả năm. Những tháng đầu mùa khô, có khi cả tháng không mưa, gây nên tình trạng hạn hán. Mùa mưa, tháng mưa nhiều nhất là tháng 8, lượng mưa trung bình trên 315 mm. Mưa lớn thường gây ra lũ, lụt. Trong vòng 15 năm qua (1990 - 2005) trung bình từ 3 đến 4 năm Định Hoá lại có một trận lụt lớn. Những trận lụt này thường mưa lớn liên tục từ 2 đến 3 ngày, làm hầu hết các con sông, suối lớn trên địa bàn huyện nước dâng cao từ 2 mét đến 3 mét, gây ngập úng, thiệt hại nhiều lúa, hoa màu và nhà cửa của nhân dân.

II – Dân cư, kinh tế, văn hoá - xã hội.

Nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá gồm nhiều bộ phận hợp thành, một bộ phận là dân bản địa, sinh sống từ lâu đời; một bộ phận là tàn quân của cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc ở Trung Quốc, theo Lương Tam Kỳ đến lập căn cứ từ những năm gần cuối thế kỉ XIX, rồi ở lại làm ăn, sinh sống; một bộ phận là đồng bào các tỉnh khác di cư tự nhiên đến sinh sống, hoặc lên tản cư kháng chiến, rồi ở lại sinh cư, lập nghiệp và một bộ phận là đồng bào từ các tỉnh đồng bằng (Thái Bình, Hà Nam v.v) theo tiếng gọi của Đảng lên xây dựng vùng kinh tế mới trong những năm 60 của thế kỉ XX. Về dân số của huyện, dưới thời thuộc Pháp (năm 1932) là 12.310 người (trong đó, có 2.966 suất đinh)⁽¹⁾; trong kháng chiến chống Pháp (tháng 5-1948) là 19.200 người; trong kháng chiến

⁽¹⁾ Enchianard: Lịch sử Chính trị, quân sự tỉnh Thái Nguyên, tr 44.

chống Mĩ cứu nước (năm 1973) là 49.768 người. Hiện nay (năm 2005), dân số toàn huyện là 89.510 người (đứng thứ 7 trong số 9 huyện, thành, thị của tỉnh Thái Nguyên); mật độ dân số bình quân toàn huyện là 171,24 người/km² (đứng thứ 8 trong số 9 huyện, thành, thị trong tỉnh Thái Nguyên).

Mật độ dân số giữa các xã, thị trấn trong huyện Định Hoá có sự chênh lệch khá lớn; thị trấn Chợ Chu có mật độ dân số cao nhất (1.339,1 người/km²); tiếp theo là các xã Bảo Cường (421,4 người/km²), Bình Yên (399,7 người/km²), Trung Hội (390,5 người/km²)... Ngược lại, xã Quy Kỳ có mật độ dân số thấp nhất (55,2 người/km²); tiếp theo là các xã Tân Thịnh (71,4 người/km²), Bảo Linh (78,7 người/km²). Trên địa bàn huyện có 93,23% dân số sống ở nông thôn, chỉ có 6,17% dân số sống ở đô thị.

Địa bàn huyện Định Hoá là quần cư của nhiều dân tộc sinh sống từ lâu đời; trong đó đông nhất là dân tộc Tày (49,23%), tiếp theo là các dân tộc Kinh (34,83%), Cao Lan-Sán Chí (9,1%), Nùng (3,27%), Hoa (1,4%), Sán Dìu (0,09%), Hmông (0,06%), Mường (0,05%)¹.

Xuất phát từ đặc điểm là một huyện miền núi, thời kì trước đây rừng và đất rừng chiếm 90% diện tích đất tự nhiên, nên huyện Định Hoá có nhiều tiềm năng về kinh tế lâm nghiệp. Rừng ở Định Hoá có nhiều lâm sản quý (như gỗ lát, lim, sến, tre, nứa, vầu, cọ, măng, trám, các loại cây thuốc nam quý và chim muông, thú rừng ...). Trong chiến tranh, rừng Định Hoá có thể đảm bảo cung cấp một phần lương thực, thực phẩm cho các căn cứ địa cách mạng hoặc an

¹ Theo số liệu điều tra dân số năm 1999, còn theo số liệu điều tra năm 1989, dân số toàn huyện là 83.973 người; trong đó dân tộc Tày 35,73%, Kinh 32,21%, Nùng 13,18%, Dao 3,52%, Sán Dìu 12,18%, Hmông 2%, Thái 1,16% (Địa lí quân sự tỉnh Thái Nguyên trang 54)

toàn khu kháng chiến. Nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá chủ yếu sống bằng nghề sản xuất nông- lâm nghiệp. Đầu những năm 30 của thế kỉ XX, với dân số 12.310 người, diện tích đất canh tác 1.430 héc ta, mỗi năm nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá sản xuất được 3.432 tấn thóc (sản lượng bình quân gần 279 kg thóc/đầu người) và 5 tấn các loại nông sản khác. Chăn nuôi gia súc phát triển; toàn huyện đàn trâu có 2.490 con, đàn bò 105 con, đàn lợn 2.350, đàn dê và cừu đạt 800 con⁽¹⁾.

Hiện nay sản xuất nông nghiệp vẫn là nghề chính của nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá. Diện tích đất trồng cây lương thực có hạt của huyện tăng từ 8.033 héc ta (năm 2001) lên 9.033 héc ta (năm 2005); sản lượng lương thực có hạt tăng từ 32.628 tấn (năm 2001) lên 39.953 tấn (năm 2005); sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người tăng từ 364 kg (năm 2001) lên 446 kg (năm 2005). Năm 2005, sản lượng lúa bình quân đầu người toàn huyện đạt 400 kg. Trong những năm gần đây, nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá đã chú trọng phát triển cây ngô nên diện tích trồng ngô tăng từ 661 héc ta (năm 2001) lên 1.236 héc ta (năm 2005); sản lượng ngô tăng từ 1.910 tấn (năm 2001) lên 4.120 tấn (năm 2005).

Định Hoá cũng là huyện có nhiều tiềm năng về cây chè và sản xuất chè búp khô. Năm 2005, toàn huyện có 2.415 héc ta cây chè (đứng thứ 3 trong số 9 huyện, thành, thị trong tỉnh Thái Nguyên, chỉ sau các huyện Đại Từ và Phú Lương); sản lượng chè đạt 13.640 tấn (bằng 14,55%) sản lượng chè toàn tỉnh và đứng thứ 3 trong các huyện, thành, thị). Tuy là huyện có nhiều tiềm năng đất đai để trồng cây ăn quả nhưng diện tích trồng cây ăn quả của huyện Định Hoá năm 2005 chỉ đạt 994 héc ta (gần bằng 8% diện tích trồng cây

⁽¹⁾ Enchianard: Lịch sử Chính trị, quân sự tỉnh Thái Nguyên, tr 45.

ăn quả của Tỉnh). Về chăn nuôi, trong những năm gần đây, đàn trâu của huyện có chiều hướng giảm, từ 14.929 con năm 2002 xuống còn 13.238 con năm 2005; trong khi đó đàn bò tăng từ 2.021 con năm 2001 lên 2.665 con năm 2005; đàn lợn tăng từ 38.556 con năm 2001, lên 47.686 con năm 2005. Sản lượng thịt hơi (các loại trâu, bò, lợn) xuất chuồng tăng từ 3.126 tấn năm 2001 lên 4.049 tấn năm 2005. Trong những năm gần đây, do nhân dân Định Hoá đã từng bước đẩy mạnh nghề nuôi cá nên diện tích mặt nước nuôi trồng thuỷ sản đã tăng từ 266 héc ta năm 2001, lên 480 héc ta năm 2005; sản lượng cá nuôi tăng từ 264 tấn năm 2001, lên 440 tấn năm 2005.

Sản xuất công nghiệp của huyện Định Hoá nhỏ bé và phát triển chậm. Năm 2005, toàn huyện có 394 cơ sở sản xuất công nghiệp, trong đó 390 cơ sở cá thể và 4 doanh nghiệp ngoài quốc doanh); giá trị sản xuất công nghiệp toàn huyện chỉ đạt 8 tỉ 697 triệu đồng (bằng 0,18% của Tỉnh).

Được sự quan tâm đầu tư, giúp đỡ của Trung ương, của Tỉnh và một số địa phương khác trong cả nước, trong những năm vừa qua, huyện Định Hoá đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong xây dựng cơ sở hạ tầng. Năm 2005, 100% xã, thị trấn trong huyện đã được sử dụng điện lưới quốc gia; đường giao thông ô tô có thể đi đến được trung tâm tất cả các xã (13 xã có đường nhựa hoặc bê tông, 6 xã có đường rải đá, 3 xã có đường cấp phối và 2 xã còn là đường đất); toàn huyện có 2.563 máy điện thoại cố định và 134 máy điện thoại di động; 100% xã, thị trấn đã được trang bị máy điện thoại.

Về Giáo dục và Y tế, trước Cách mạng Tháng Tám 1945, toàn huyện chỉ có 1 trường tiểu học không toàn cấp ở Chợ Chu dành riêng cho con em bọn quan lại, địa chủ và gia đình khá giả vào học, 98% dân số trong huyện mù chữ. Cả huyện chỉ có 1 bệnh xá ở Chợ

Chu (gồm 1 phòng khám bệnh, 1 phòng pha chế thuốc, 1 phòng chữa bệnh với 30 giường, do 1 y sĩ và 2 y tá đảm nhiệm) và 1 trạm xá ở Quảng Nạp với 1 y tá, chủ yếu làm nhiệm vụ khám chữa bệnh cho binh lính và quan chức địa phương. Năm 2005, về giáo dục, toàn huyện có 73 trường, gồm 49 trường phổ thông (24 trường Tiểu học, 23 trường Trung học cơ sở, 1 trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, 1 trường trung học phổ thông), với 640 lớp học, 1.130 giáo viên và 18.317 học sinh; 24 trường mẫu giáo với 118 lớp, 213 giáo viên và 2.470 cháu học sinh. Bình quân cứ 100 người dân huyện Định Hoá thì có 23,22 người đi học. Về Y tế, toàn huyện có 1 bệnh viện đa khoa, 1 phòng khám khu vực và 24 trạm y tế xã, thị trấn; với 190 giường bệnh và 179 cán bộ, nhân viên y tế (có 43 bác sĩ và trên đại học, 78 y sĩ, 52 y tá, 6 nữ hộ sinh). Ngoài ra, trong huyện còn có 435 cán bộ y tế thôn, bản. Y tế, giáo dục phát triển đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng dân số, chất lượng Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương và tăng cường tiềm lực quốc phòng trên địa bàn.

III – Truyền thống đấu tranh vũ trang:

Do nằm ở vị trí giáp ranh giữa vùng trung du và đồng bằng Bắc Bộ với vùng rừng núi Việt Bắc có địa hình hiểm trở “Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ” (tiến có thể đánh, lui có thể giữ) nên trong lịch sử dựng nước và giữ nước lâu dài của dân tộc, vùng đất huyện Định Hoá ngày nay đã từng là nơi tranh chấp quyết liệt giữa quân và dân ta với quân giặc ngoại xâm. Các lực lượng xâm lược, phản động đã từng dựa vào núi rừng Định Hoá hiểm trở để xây dựng căn cứ, làm bàn đạp tấn công xâm chiếm hoặc cướp bóc các nơi khác; còn quân và dân ta đã từng lấy vùng đất huyện Định Hoá để làm

nơi xuất phát triển khai lực lượng chống giặc ngoại xâm ở miền biên giới. Chính vị trí chiến lược và địa bàn dụng võ mà thiên nhiên và lịch sử đã dành cho vùng đất huyện Định Hoá đã hun đúc cho người dân nơi đây sớm có một truyền thống đấu tranh vũ trang chống giặc ngoại xâm anh dũng, kiên cường, bất khuất để bảo vệ quê hương, đất nước.

Từ cuối thế kỷ thứ II trước Công nguyên, cùng với nhân dân Thái Nguyên, nhân dân các dân tộc vùng đất huyện Định Hoá ngày nay đã theo Tây Vu Vương nổi dậy chống ách đô hộ của quân xâm lược phương Bắc, khôi phục nền độc lập cho đất nước. Năm 40 sau Công nguyên, cùng với nhân dân Thái Nguyên, nhân dân Định Hoá đã tập hợp dưới ngọn cờ “Đền nợ nước, trả thù nhà” của hai chị em Trưng Trắc và Trưng Nhị, nổi dậy khởi nghĩa, khôi phục được chủ quyền đất nước từ năm 40 đến năm 43.

Trong gần một nghìn năm dưới ách thống trị của phong kiến phương Bắc, nhân dân vùng đất huyện Định Hoá ngày nay đã từng nhiều lần nổi lên chống ách thống trị hà khắc và chính sách đồng hoá dân tộc tàn bạo của chúng để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc và bảo tồn bản sắc văn hoá của dân tộc.

Thế kỷ XII, trong đội quân do Thủ lĩnh phủ Phú Lương Dương Tự Minh và các văn thân Nguyễn Như Mai, Lý Nghĩa Vinh chỉ huy lên miền biên ải đánh quân xâm lược Tống do Đàm Hữu Lượng cầm đầu, lấy lại được ải Lũng Đô (châu Thông Nông – nay thuộc tỉnh Cao Bằng), mang lại cảnh thanh bình, thịnh trị cho đất nước. Trong đội quân đó có nhiều người là con em nhân dân các dân tộc huyện Tuyên Hoá, châu Thái Nguyên (nay là huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên).

Năm 1407, đất nước ta bị giặc Minh đô hộ. Không cam chịu kiếp sống nô lệ, lầm than, nhân dân vùng đất huyện Định Hoá ngày

nay đã cùng với nhân dân phủ Thái Nguyên và nhân dân cả nước Đại Việt lúc bấy giờ liên tiếp nổi dậy chống quân xâm lược nhà Minh. Mở đầu là cuộc khởi nghĩa do Trần Nguyên Kháng và Nguyễn Đa Bí lãnh đạo nổ ra năm 1408. Tiếp đó, hàng loạt các cuộc nổi dậy do Chu Sư Nhan, Bùi Quí Thăng, Nguyễn Khắc Chấn, Nguyễn Trà, Dương Khắc Trung, Dương Thế Chân chỉ huy. Đặc biệt, cuộc khởi nghĩa của nghĩa quân Ông Lão ở vùng Đồng Hỷ, Bắc Phổ Yên (Thái Nguyên) đã được đông đảo nhân dân huyện Định Hoá tham gia. Trước các hoạt động mạnh mẽ của nghĩa quân Ông Lão, nhà Minh buộc phải hạ lệnh cho tên nguy quan Ma Bá Hổ (đồng Tri phủ Thái Nguyên) tuyển thêm nguy binh để đàn áp cuộc đấu tranh của nghĩa quân và nhân dân trong vùng. Tháng 6-1410, đồng Tri phủ Thái Nguyên Ma Bá Hổ tập trung quân tấn công vào căn cứ của nghĩa quân Ông Lão. Dưới sự chỉ huy của thủ lĩnh Ông Lão, nghĩa quân đã vượt vòng vây, tiếp tục xây dựng và củng cố lực lượng. Tháng 11-1411, nghĩa quân Ông Lão tiếp tục hoạt động trên địa bàn rộng lớn, gây cho giặc Minh nhiều thiệt hại nặng nề. Cuộc khởi nghĩa của nghĩa quân Ông Lão kéo dài đến hết tháng 3-1412 mới bị dập tắt.

Trong thời kì này, nhân dân huyện Định Hoá còn tích cực hưởng ứng và tham gia cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh của nghĩa quân Áo Đỏ (nghĩa quân Hồng Y, nổ ra cuối năm 1410 ở vùng đất huyện Đại Từ, giáp ranh với huyện Định Hoá). Hoạt động mạnh mẽ của nghĩa quân Áo Đỏ buộc Nhà Minh phải điều quân từ nhiều nơi về ứng cứu và tên đồng Tri phủ Thái Nguyên Ma Bá Hổ phải trực tiếp đưa quân đến đàn áp. Nghĩa quân Áo Đỏ mở rộng căn cứ, phát động phong trào khởi nghĩa chống giặc Minh ra khắp vùng Việt Bắc, trong đó có vùng đất huyện Định Hoá. Nhân dân Định Hoá

cùng với các nghĩa binh Áo Đỏ chiến đấu rất anh dũng, gây cho giặc Minh nhiều tổn thất nặng nề, làm cho chúng không thể đặt được chính quyền đô hộ một cách vững chắc trên vùng rừng núi Việt Bắc bao la nói chung, Định Hoá nói riêng.

Tháng 2-1418, tại vùng núi Lam Sơn (Thanh Hoá), Lê Lợi phát cờ khởi nghĩa chống giặc Minh. Từ mảnh đất “chôn rau, cắt rốn”, nhiều người con ưu tú của quê hương Định Hoá đã theo hai cha, con Lưu Trung, Lưu Nhân Chú (người xã Văn Yên, huyện Đại Từ) vào Lam Sơn tụ nghĩa cùng Lê Lợi chiến đấu, đánh đuổi quân xâm lược Minh. Trải qua 10 năm “nếm mật, nằm gai” (1418-1428), cùng với các tướng, sĩ của Lê Lợi, những người con ưu tú của quê hương Định Hoá đã cùng với cha con Lưu Trung, Lưu Nhân Chú góp phần làm nên những chiến thắng oanh liệt, lấy lòng ở Ai Chi Lăng, Xương Giang, Lãnâu, Đan Xá, đập tan ý chí xâm lược nước ta của quân xâm lược Nhà Minh. Ngày 29-12-1427, quân Minh ở nước ta phải rút về nước và tới ngày 3-1-1428, đội quân xâm lược cuối cùng của Nhà Minh đã rút khỏi nước ta. Đất nước ta sạch bóng quân xâm lược.

Khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi, kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của quân xâm lược phong kiến Nhà Minh, mở ra một thời kỳ phát triển mới của xã hội và đất nước ta – thời kì Lê Sơ.

Trong các thế kỉ XVI, XVII, XVIII, đất nước ta trải qua thời kì phân liệt kéo dài. Chiến tranh liên miên giữa các tập đoàn, thế lực phong kiến Lê - Trịnh - Mạc, Trịnh - Nguyễn làm cho đời sống của nhân dân cả nước ta nói chung, nhân dân huyện Định Hoá nói riêng vô cùng cực khổ, điêu đứng. Ở Đàng ngoài, nông dân các nơi liên tiếp nổi dậy chống lại ách áp bức, bóc lột hà khắc của triều đình Lê - Trịnh. Từ năm 1740 đến năm 1750, nhân dân Định Hoá đã tích

cực hưởng ứng và tham gia cuộc nghĩa chống lại triều đình phong kiến Lê - Trịnh do Nguyễn Danh Phương chỉ huy. Nghĩa quân Nguyễn Danh Phương xây dựng căn cứ, đắp thành, dựng lũy, chiến đấu ở vùng núi Độc Tôn (cách huyện Phổ Yên, Thái Nguyên 66 dặm về phía Nam) và vùng núi Ngọc Bội (cách huyện Bình Xuyên nay thuộc tỉnh Vĩnh Phúc 29 dặm về phía Nam).

Bước sang thế kỉ XIX, năm 1802, sau khi đánh thắng quân Tây Sơn, Nguyễn Ánh tái lập Vương triều Nguyễn, đặt Quốc hiệu Việt Nam (năm 1804). Để duy trì nền thống trị của mình, nhà Nguyễn thi hành nhiều chính sách phản động và thiển cận, khiến đời sống nhân dân vô cùng khổ cực. Các cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình nhà Nguyễn của nhân dân liên tiếp nổ ra. Trong cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình nhà Nguyễn ở vùng Bảo Lạc (Cao Bằng) do Nông Văn Vân lãnh đạo (từ năm 1833 đến năm 1835), vùng đất tỉnh Thái Nguyên nói chung, huyện Định Hoá nói riêng vừa là địa bàn hoạt động của nghĩa quân, vừa là lá chắn ở phía Nam bảo vệ cho căn cứ của cuộc khởi nghĩa. Nhân dân Định Hoá tích cực hưởng ứng về tinh thần, ủng hộ về vật chất và trực tiếp tham gia nghĩa quân, sát cánh cùng với nghĩa quân vây thành Thái Nguyên (thành Thái Nguyên được xây dựng năm 1831 tại Đồng Mỗ xây dựng từ đầu thế kỉ XVI trên cơ sở thành đồn do nhà Mạc; nay một phần đất thuộc địa bàn phường Trung Vương, một phần đất thuộc địa bàn phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên. Triều đình nhà Nguyễn đã ba lần đưa quân đến đàn áp cuộc khởi nghĩa Nông Văn Vân, nhưng cả ba lần đều không đạt được kết quả. Trên địa bàn huyện Định Hoá và địa bàn các huyện Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, nhân dân Định Hoá đã cùng với nghĩa quân của Nông Văn Vân chiến đấu nhiều trận với quân triều đình. Trong lần thứ ba đưa quân đến đàn áp, tuy nhà Nguyễn huy động tới 3.000 quân, nhưng

vẫn không dập tắt được cuộc khởi nghĩa. Bằng bảy đá, cung tên, nghĩa quân Nông Văn Vân đã tiêu diệt nhiều quan, quân buộc quân của triều đình nhà Nguyễn phải rút lui. Năm 1835, cuộc khởi nghĩa của Nông Văn Vân bị dập tắt. Sau cuộc khởi nghĩa của Nông Văn Vân, nhân dân Định Hoá tiếp tục ủng hộ và tham gia các cuộc khởi nghĩa chống triều đình nhà Nguyễn của Cao Bá Quát ở Sơn Tây (1854), của Cai Vàng ở Bắc Bộ (từ năm 1862 đến năm 1863), làm cho triều đình phong kiến nhà Nguyễn phải khốn đốn, đối phó vất vả.

Tháng 9-1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng, các tỉnh Nam Kỳ, Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ, thực dân Pháp đã buộc triều đình Huế phải kí Hiệp ước Hác-măng (25-8-1883) công nhận Nam Kỳ là thuộc địa, Trung Kỳ và Bắc Kỳ đặt dưới chế độ “bảo hộ” của Pháp; buộc Triều đình Mãn Thanh (Trung Quốc) phải kí Quy ước Thiên Tân (11-5-1884), rút quân ra khỏi Bắc Kỳ và tôn trọng hiệp ước đã được kí kết giữa Pháp với triều đình Huế. Trước đó, thực dân Pháp cho quân đánh chiếm các tỉnh miền núi thượng du Bắc Kỳ. Từ ngày 17-3-1884, từ Bắc Ninh, quân Pháp bắt đầu tấn công đánh chiếm Thái Nguyên. Ngày 19-3-1884, quân Pháp chiếm được thành Thái Nguyên. Sau khi cướp được 39 khẩu súng đại bác, 20 khẩu súng máy, 200 khẩu súng trường cùng nhiều đạn dược, tiền, gạo dự trữ; ngày 21-3-1884, quân Pháp đốt, phá thành Thái Nguyên rồi rút về Bắc Ninh. Từ ngày 15-4-1884, quân Pháp tiến công, đánh chiếm thành Thái Nguyên lần thứ hai. Ngày 16-4, chúng chiếm được thành. Do quân và dân Thái Nguyên tổ chức bao vây, cắt đứt các đường tiếp tế lương thực, thực phẩm vào Thành, nên ngày 19-4-1884, một lần nữa quân Pháp lại phải rút khỏi thành Thái Nguyên về Bắc Ninh. Sau hai lần đánh, chiếm được thành Thái Nguyên, nhưng không giữ được, ngày 10-5-1884, giặc Pháp huy động một cánh quân lớn do Trung tá Đônniê chỉ huy, từ Bắc Ninh đánh lên,

chiếm và giữ được thành Thái Nguyên. Sau đó, từ thành Thái Nguyên, quân Pháp toả ra chiếm đóng các huyện khác trong tỉnh.

Tại huyện Định Hoá, trong thời kì này đang có hơn một nghìn tàn quân “Thái Bình Thiên Quốc”⁽¹⁾ do Lương Tam Kỳ chỉ huy chiếm đóng, xây dựng căn cứ ở vùng Chợ Chu.

Vì vậy, thực dân Pháp không mở các cuộc tấn công lớn lên chiếm đóng ngay, mà chúng mở nhiều cuộc tấn công nhỏ, lẻ để thăm dò trước.

Ngày 7-10-1886, 84 quân Pháp do Đại uý Đan Liê chỉ huy từ Tuyên Quang theo đường rừng tiến sâu vào vùng đất huyện Định

⁽¹⁾ “Thái Bình Thiên Quốc” là cuộc khởi nghĩa của nông dân hai tỉnh Vân Nam và Quảng Tây (Trung Quốc). Sau khi cuộc khởi nghĩa “Thái Bình Thiên Quốc” bị thất bại, thủ lĩnh Ngô Côn kéo hơn hai nghìn tàn quân vượt Biên giới Việt – Trung tràn qua các tỉnh vùng núi phía bắc xuống Thái Nguyên cướp bóc, kiếm sống. Năm 1870, Ngô Côn chết, Lưu Vĩnh Phúc (một phó tướng của Ngô Côn) kéo hơn một nghìn tàn quân sang vùng Lào Cai hoạt động, trở thành quân “Cờ đen”; còn Lương Tam Kỳ (cũng là một phó tướng của Ngô Côn) kéo hơn một nghìn tàn quân lên vùng Định Hoá (Thái Nguyên), trở thành quân “Cờ vàng”.

Tại huyện Định Hoá, Lương Tam Kỳ thấy khu vực Chợ Chu là một vùng đất có địa thế hiểm trở, “Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ” (tiến có thể đánh, lui có thể giữ) nên đã hạ trại, đuổi dân, cướp đất, xây dựng căn cứ, chiếm đóng lâu dài. Hàng ngày từ vùng Chợ Chu, Lương Tam Kỳ cho quân đi cướp bóc của cải của nhân dân nhân dân Định Hoá và nhân dân các huyện Đại Từ, Phú Lương (giáp ranh với huyện Định Hoá) để lấy lương thảo sinh sống và dự trữ. Lấy cớ truy đuổi tàn quân “Thái Bình Thiên Quốc”, từ năm 1867, được sự đồng ý của Triều đình nhà Nguyễn, Triều đình Mãn Thanh đã đưa một đạo quân lớn sang xâm chiếm vùng đất Bắc Kỳ (trong đó có Thái Nguyên). Tại Định Hoá nhà Thanh và nhà Nguyễn đã nhiều lần cho quân tấn công vào khu căn cứ Chợ Chu của Lương Tam Kỳ. Dựa vào thế hiểm trở của núi rừng Định Hoá, Lương Tam Kỳ chỉ huy quân lính đánh bại tất cả các cuộc tấn công của quân Thanh cũng như quân Triều đình nhà Nguyễn, giữ vững căn cứ. Vùng đất Định Hoá trở thành nơi tranh chấp quyết liệt giữa quân Thanh, quân Triều đình nhà Nguyễn và quân của Lương Tam Kỳ. Nhiều làng, xóm ở Định Hoá đã trở thành bãi chiến trường; đời sống của nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá ngày càng khó khăn, cơ cực do hậu quả nặng nề của cuộc chiến đó.

Hoá. Ngày 11-10-1886, chúng tiến đến khu vực Chợ Chu. Tại đây, sau khi vấp phải sự kháng cự mãnh liệt của khoảng 300 tay súng của Lương Tam Kỳ, ngày 12-10-1886 quân Pháp phải theo đường rừng rút về Tuyên Quang.

Hơn mười ngày sau (ngày 23-10-1886), từ Động Châu (huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang), 170 lính khố đỏ do Đại úy Radikê (người Pháp) chỉ huy vượt sông Đáy tấn công sang Định Hoá. Dựa vào các dãy núi đá ở vùng phía đông Chợ Chu, Lương Tam Kỳ đã chỉ huy quân lính cố thủ, đánh trả quyết liệt. Trước tình hình đó, ngày 27-10-1886, Đại úy Radikê phải cho lính quay trở lại Động Châu (Chiêm Hoá - Tuyên Quang).

Những năm tiếp theo, thực dân Pháp tổ chức một số cuộc tấn công nhỏ, lẻ vào Định Hoá, chủ yếu là để thăm dò.

Năm 1889, sau khi hoàn thành việc đánh, chiếm Chợ Mới (ngày 17-1), ngày 31-1, thực dân Pháp huy động 37 sĩ quan, 779 lính lê dương, 278 lính khố đỏ và 1.200 dân phu (bắt ở Hà Nội và Thái Nguyên, làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, tải thương), do tướng Boóc-nhi-e Đờ-boóc (Sư đoàn trưởng, Sư đoàn 2) chỉ huy, chia làm hai mũi tiến công, đánh chiếm vùng Chợ Chu (Định Hoá). Mũi thứ nhất từ Hùng Sơn (Đại Từ, Thái Nguyên), tiến qua vùng tây nam Định Hoá lên Chợ Chu; mũi thứ hai từ Động Châu (Chiêm Hoá - Tuyên Quang), vượt sông Đáy, tiến qua vùng tây bắc Định Hoá xuống Chợ Chu. Ngày 2-2-1889, mũi tấn công thứ nhất của quân Pháp đã đánh chiếm được Chợ Chu và hôm sau (ngày 3-2-1889), mũi tấn công thứ hai của quân Pháp cũng có mặt ở vùng này.

Trước các cuộc tấn công của quân Pháp vào địa bàn huyện Định Hoá, để bảo vệ quyền lợi của mình và đồng bọn, Lương Tam kỳ đã tổ chức, chỉ huy quân lính chống Pháp. Nhân dân Định Hoá, trước đây phản kháng mãnh liệt đạo quân cướp bóc ô hợp, vô chính

phủ của Lường Tam Kỳ, nay trước các cuộc tấn công xâm lược của quân Pháp vào quê hương mình, ý thức độc lập dân tộc của nhiều người dân Định Hoá trỗi dậy nên nhiều người ủng hộ Lường Tam Kỳ chống Pháp⁽¹⁾. Chính vì được nhiều người giúp đỡ, ủng hộ Lường Tam Kỳ chống Pháp, nên tuy quân Pháp chiếm được vùng Chợ Chu, xây dựng được các đồn binh ở Quảng Nạp, Bảo Biên, Chợ Chu, Thác Mu, Đình Man (mỗi đồn binh lẻ có từ 30 đến 50 lính, mỗi đồn binh lớn có từ 100 đến 200 lính, gồm lính lê dương là người Âu Phi và lính khố xanh, khố đỏ là người Việt, các đồn binh này đều thuộc quân đội Pháp và do người Pháp chỉ huy), nhưng quân Pháp vẫn không thể tiến sâu hơn vào các xóm, bản trên địa bàn huyện Định Hoá. Quân Pháp đã phải thừa nhận “Quân đội của chúng ta lúc đó bị thất bại nặng nề vì bệnh sốt rét rừng. Chính phủ Pháp lo lắng trước những tổn thất lớn...”⁽²⁾.

Trước tình hình đó, quân Pháp tìm cách mua chuộc, dụ dỗ Lường Tam Kỳ bằng kinh tế và quyền lực. Ngày 14-8-1890, thực dân Pháp kí 16 điều giao ước với Lường Tam Kỳ; theo đó, thực dân Pháp giao cho Lường Tam Kỳ chức Phó lãnh binh, chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh ở các vùng Định Hoá, Đại Từ, Phổ Yên và Bình Xuyên (nay thuộc tỉnh Vĩnh Phúc), phải đuổi khỏi các địa hạt trên những toán thổ phỉ; phải bắt giữ và nộp cho Pháp những người đã cấp vũ khí đạn dược cho bọn cướp; phải báo tin tức cho Pháp và khi cần phải đem quân phối hợp với quân Pháp đàn áp giặc cướp (chỉ những người nổi dậy chống Pháp của nhân dân). Lường Tam Kỳ phải thường xuyên báo cáo với quan công sứ tỉnh Thái Nguyên và quan Đại lí (đại diện của Công sứ tỉnh) tại Tòa Đại lí Chợ Chu tất cả những việc xảy ra trên địa hạt, đặc biệt là những vấn đề về chính

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá (1930-2000), trang 22, 23.

⁽²⁾ E.Chinard: Lịch sử chính trị – quân sự tỉnh Thái Nguyên, trang 12, Bản đánh máy lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên

trị và kinh tế. Đổi lại, thực dân Pháp cho Lường Tam Kỳ được giữ lại 500 quân và mỗi năm được cấp 40.200 đồng để nuôi số quân đó; được trực tiếp thu thuế và bổ nhiệm các chức Lý trưởng, Chánh tổng.

Tuy nhiên, thực dân Pháp đã tìm cách để thu hẹp quyền lợi và ảnh hưởng của Lường Tam Kỳ. Tháng 2-1892, thực dân Pháp qui định mọi công việc Lường Tam Kỳ giải quyết phải qua viên quan đại diện của Công sứ tỉnh tại Chợ Chu. Tháng 2-1909, thực dân Pháp thiết lập cơ quan hành chính châu Định Hoá và cử một tên tri châu quan hệ trực tiếp với Công sứ tỉnh Thái Nguyên giải quyết công việc hàng ngày. Năm 1912, thực dân Pháp cho Lường Tam Kỳ chỉ được trực tiếp thu thuế của người Dao và đến năm 1919 thì quyền này bị cắt nốt. Trong khoản tiền cấp cho Lường Tam Kỳ nuôi quân hàng năm, thực dân Pháp chỉ trả 2/3 bằng tiền mặt, còn lại 1/3 trả bằng thuốc phiện. Bằng hình thức này, thực dân Pháp đã dần dần huỷ hoại quân lính của Lường Tam Kỳ cả về thể xác lẫn tinh thần. Mặt khác, số tiền cấp cho Lường Tam Kỳ nuôi quân hàng năm, thực dân Pháp cũng giảm dần. Chỉ tính riêng lương của Lường Tam Kỳ cũng giảm từ 200 đồng một tháng (năm 1890) xuống còn 100 đồng một tháng (năm 1901).

Sau ngày Lường Tam Kỳ chết (8-11-1924)⁽¹⁾, thực dân Pháp bãi bỏ mọi đặc ân đã ban cho Lường Tam Kỳ trước đây. Ngày 13-6-1929, Công sứ Bắc Kỳ ra Nghị định đặt châu Định Hoá dưới chế độ cai quản chung như các châu, huyện khác.

Như vậy, sau khi đánh, chiếm được huyện Định Hoá, thực dân Pháp đã tiến hành cai trị huyện Định Hoá theo chế độ “Ủy trị” cho Lường Tam Kỳ 34 năm (từ 1890 đến 1924). Tuy dưới sự giám sát của viên quan đại diện Công sứ tỉnh Thái Nguyên tại Chợ Chu,

⁽¹⁾ E.Chinard: Lịch sử chính trị – quân sự tỉnh Thái Nguyên, Sách đã dẫn, trang 14.

nhưng với quyền lực của một lãnh chúa, Lường Tam Kỳ đã dung túng cho quân lính của mình đuổi dân, cướp đất, lập ấp; tùy tiện bắt dân đóng góp, phục dịch; đồng thời độc quyền buôn bán những mặt hàng thiết yếu trong đời sống nhân dân (gồm muối, dầu thắp sáng v.v). Số thuốc phiện mà thực dân Pháp cấp cho để trả lương cho quân lính, Lường Tam Kỳ dùng để mở các tiệm hút thuốc phiện tại các vùng Chợ Chu, Quảng Nạp và bán khuyến khích cho nhân dân, đặc biệt là cho thanh niên để đầu độc thể xác và tha hoá họ. Chỉ tính riêng hai năm 1904, 1905, Lường Tam Kỳ đã nhận của thực dân Pháp để bán lại cho nhân dân Định Hoá 600 kg thuốc phiện sống và 902 kg thuốc phiện chín.

Trong cuộc khởi nghĩa của nông dân Yên Thế (Bắc Giang) do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo kéo dài gần 30 năm (1887 – 1912), Thái Nguyên là một trong những địa bàn hoạt động chủ yếu của nghĩa quân. Trên mảnh đất Thái Nguyên nói chung, Định Hoá nói riêng đã từng diễn ra nhiều trận đánh Pháp nổi tiếng của nghĩa quân Yên Thế, trong đó tiêu biểu là trận Quảng Nạp (nay thuộc xã Bình Thành) ngày 1-4-1912. Trong khi nhân dân và rừng núi Thái Nguyên che chở cho nghĩa quân Yên Thế mỗi khi họ bị giặc Pháp bao vây, khủng bố, thì ngược lại, thực hiện giao ước với thực dân Pháp, Lường Tam Kỳ đã giúp quân Pháp truy đuổi và đàn áp nghĩa quân. Chính tên Công sứ tỉnh Thái Nguyên E.Chinard đã xác nhận “Lường Tam Kỳ đã giúp đỡ chúng ta rất nhiều bằng cách tôn trọng những lời cam kết. Rất nhiều nhóm cải lương người Tàu từng chiến đấu ở phía Nam của Tỉnh đã qui thuộc chúng ta nhờ có hắn”⁽¹⁾. “Lực lượng Đề Thám đã bị tiêu diệt, một phần quân lính bị tước vũ khí nhờ Lường Tam Kỳ. Đề Thám bị cô lập khỏi các đội quân của

⁽¹⁾ E.Chinard: Tiểu chí tỉnh Thái Nguyên, trang 13.

hắn, tất cả các tướng tá, tùy tùng bị bắt, bản thân hắn cũng bị ám sát hồi cuối năm 1912 bởi hai người Tàu do Lương Tam Kỳ phái tới là Phan Ung và Trần Phúc San”⁽¹⁾.

Tuy nhà Nguyễn hèn nhất đầu hàng, dâng nước ta cho Pháp; quân “Cờ Vàng” do Lương Tam Kỳ chỉ huy cũng qui thuận quân Pháp và chấp nhận làm tay sai cho chúng, tăng cường bóc lột và đàn áp nhân dân ta, nhưng phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa đã không ngừng nổi dậy chống Pháp. Ngày 4-8-1916, nhân dân vùng Phố Ngũ (nay thuộc xã Phú Tiến), đã ủng hộ, giúp đỡ tù nhân bị giải từ Thái Nguyên lên Chợ Chu nổi dậy giết tên lãnh binh Ruypie, thu vũ khí của 16 tên lính áp giải và rút vào rừng an toàn.

Trong cuộc khởi nghĩa chống Pháp của 131 binh lính người Việt trong quân đội Pháp (lính khố xanh) và 181 tù chính trị nổ ra ở tỉnh lỵ Thái Nguyên đêm 30 rạng ngày 31-8-1917 do Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo, có 3 người là con em nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa. Đó là các ông Hoàng Văn Chu (34 tuổi người xã Lam Vĩ, tổng Phụng Vĩ Thượng), Ma Văn Thúc (quê xã Du Nghệ, tổng Định Biên Trung) và Ma Đình Đề (24 tuổi, quê xã Diềm Mặc, tổng Thanh Diểu).

Tuy khởi nghĩa Thái Nguyên chỉ diễn ra trong thời gian ngắn, nghĩa quân chỉ làm chủ tỉnh lỵ được 6 ngày, rồi phải rút toàn bộ lực lượng ra ngoài, dựa vào núi rừng hiểm trở của các tỉnh Thái Nguyên, Phúc Yên, Bắc Giang..., để chiến đấu và cũng chỉ tồn tại được 6 tháng rồi bị dập tắt, nhưng khởi nghĩa Thái Nguyên là một cuộc khởi nghĩa lớn nhất nổ ra ở Việt Nam trong thời kì chiến tranh

⁽¹⁾ E.Chinard: Tiểu chí tỉnh Thái Nguyên, trang 13.

thế giới lần thứ nhất. Khởi nghĩa Thái Nguyên đã làm rung động chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương và làm chấn động dư luận ở nước Pháp và toàn thế giới. Thực dân Pháp ở Đông Dương đã phải huy động tới 1.086 binh lính người Âu, 1.626 hạ sĩ quan, binh lính khố xanh, khố đỏ; 1.139 lính đồng, lính cơ, trang bị đầy đủ vũ khí, có pháo binh, tàu chiến yểm trợ, cùng toàn bộ hệ thống chính quyền từ cấp làng, xã trong 10 tỉnh: Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bắc Kạn, Phú Yên, Phú Thọ, Sơn Tây, Hà Đông, Hà Nam, Hưng Yên và sử dụng tới 493 viên đạn đại bác, 60.028 viên đạn súng trung, đại liên và 16.816 viên đạn súng trường để đàn áp cuộc khởi nghĩa. Trong các cuộc chiến đấu không cân sức với kẻ thù, nghĩa quân Thái Nguyên đã tiêu diệt 62 tên địch, làm bị thương 113 tên khác. Khởi nghĩa Thái Nguyên đã viết thêm một trang sử chống thực dân Pháp xâm lược rất oanh liệt của dân tộc Việt Nam nói chung, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên nói riêng. Nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá rất tự hào đã có 3 người con ưu tú của mình tham gia cuộc khởi nghĩa anh hùng và bất khuất này.

Đêm 27 rạng ngày 28-8-1922, tại Nhà tù Chợ Chu⁽¹⁾, được sự hỗ trợ và giúp đỡ của binh lính khố xanh, 93 tù nhân bất bình với chế độ nhà tù hà khắc đã nổi dậy phá nhà giam, giết các cai ngục và tên chủ sự nhà dây thép Chợ Chu, thu súng của lính canh, rút lên vùng rừng núi phía bắc Huyện. Nhân dân các xã vùng phía bắc

⁽¹⁾ Nhà tù Chợ Chu là nhà tù cấp tỉnh được thực dân Pháp xây dựng từ năm 1913 ở ngay chân đồn lính khố xanh, sát với huyện lỵ Định Hoá. Lúc mới xây dựng, Nhà tù Chợ Chu có thể giam giữ được từ 80 người đến 100 người. Sau này, thực dân Pháp mở rộng, xây thêm các phòng giam, nhà giam, nên có thể giam giữ tới 200 người. Theo tính toán của thực dân Pháp, giam giữ tù nhân ở Chợ Chu khá an toàn, vì ở đây địa hình hiểm trở, nếu tù nhân có trốn thoát khỏi nơi giam giữ cũng bị chết đói, chết rét, hoặc bị thú dữ ăn thịt khi chạy trốn.

Huyện giúp đỡ, chở che đoàn tù nhân rút vào rừng, quân Pháp phải tập trung lực lượng truy lùng vất vả, ròng rã mấy tháng liền. Sau sự kiện này, thực dân Pháp tăng cường cao độ bộ máy cai trị và đàn áp ở Định Hoá. Chúng quản lí khắt khe các sinh hoạt của nhân dân trong vùng nhằm dựng lên một “hàng rào” ngăn chặn tất cả các phong trào cách mạng từ nơi khác tràn đến Định Hoá. Các đồn binh Quảng Nạp, Bảo Biên, Chợ Chu, Thác Mu, Đình Man ..., được tăng cường lực lượng và vũ khí. Chúng giăng mật thám khắp nơi từ huyện lỵ Chợ Chu đến các xóm, bản của người Dao ở các đỉnh núi xa xôi, hẻo lánh, nhằm giữ cho vùng rừng núi Định Hoá hiểm trở không rơi vào ảnh hưởng các phong trào yêu nước và cách mạng đang phát triển và lan rộng ở nhiều nơi.

Sau ngày Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3-2-1930), gánh vác sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam, năm 1932, đồng chí Vũ Hưng (tên thật là Văn Uyển, sinh ngày 3-2-1901; quê xã Tiên Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam), sau khi thoát khỏi các cuộc khủng bố, truy lùng ráo riết của thực dân Pháp ở quê đã chạy lên vùng Bộc Nhiêu, huyện Định Hoá sinh sống và hoạt động. Tại đây, tuy không bắt được liên lạc với các tổ chức Đảng, nhưng với tinh thần của người đảng viên Cộng sản, đồng chí Vũ Hưng đã vừa đi làm thuê, nấu rượu để kiếm sống, vừa tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho quần chúng nhân dân trong vùng. Cùng thời gian trên, đồng chí Nguyễn Đình Chiêm, tức Phó Mùa (đảng viên cùng hoạt động với đồng chí Vũ Hưng ở Đảng bộ Hà Nam) cũng thoát khỏi các cuộc truy lùng, khủng bố của địch ở quê, chạy lên vùng Quán Vuông, huyện Định Hoá sinh sống và hoạt động tuyên truyền, gây dựng cơ sở Cách mạng. Tuy các đồng chí Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm có nhiều hoạt động tuyên truyền, gây dựng phong trào Cách

mạng ở huyện Định Hoá, nhưng do thực dân Pháp quản lí gắt gao và truy lùng ráo riết, nên kết quả còn rất hạn chế.

Sau ngày tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên ra đời tại xã La Bằng, huyện Đại Từ (mùa Thu năm 1936), đánh dấu một bước trưởng thành quan trọng của phong trào Cách mạng ở tỉnh Thái Nguyên dưới sự lãnh đạo của Đảng Công sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam), phong trào Cách mạng ở huyện Định Hoá có nhiều chuyển biến tích cực. Trong những năm 1936, 1937, các đồng chí Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm đã vận động nhân dân các xã phía nam huyện Định Hoá nổi dậy đấu tranh chống bọn Tây đoan vào thu thuế. Thắng lợi của cuộc đấu tranh này chưa lớn, nhưng đã tạo cho nông dân các xã nam Định Hoá một khí thế mới, giúp họ thoát khỏi tâm lí lo sợ bị địch khủng bố, tạo cho họ niềm tin để sẵn sàng bước vào các cuộc đấu tranh chống đi phu làm đường, xây đồn, bắt v.v, với hình thức cao hơn. Thông qua các cuộc đấu tranh này, các đảng viên Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm đã dần dần tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho quần chúng. Cuối năm 1937, tại Quán Vuông (xã Trung Hội), đã hình thành một tổ chức cơ sở quần chúng có cảm tình với cách mạng gồm 7 người. Năm 1938, tổ chức quần chúng có cảm tình với cách mạng đã lan từ Trung Hội lên Bảo Cường, xuống Bộc Nhiêu...

Giữa năm 1938, thực dân Pháp triển khai làm con đường từ Chợ Chu (Định Hoá - Thái Nguyên) đi Thành Cóc (Tuyên Quang), nhằm mục đích chủ yếu là phục vụ cho các hoạt động quân sự của chúng. Con đường dài 25 km, đi qua một vùng núi non hiểm trở, khí hậu rất khắc nghiệt. Nhân dân Định Hoá bị chúng bắt đi phu làm con đường này với mức tiền công rẻ mạt (0,12 đồng một ngày/một người), lại phải tự túc lương thực, thực phẩm, dụng cụ lao động và nơi ăn, chốn ở, nên nhân dân Định Hoá, đặc biệt là những

người bị chúng bắt đi phu làm con đường này rất bất bình. Nhận thấy đây là thời cơ thuận lợi để phát động nhân dân bị bắt đi phu làm đường nổi dậy đấu tranh, các đồng chí đảng viên hoạt động ở Định Hoá đã vận động dân phu yêu cầu bọn cai thầu phải cho mượn dụng cụ lao động và tăng tiền công từ 0,12 đồng lên 0,25 đồng một người một ngày. Mở đầu cuộc đấu tranh này là đoàn phu xã Bộc Nhiêu, sau đó lan rộng sang các đoàn phu ở các xã khác trong huyện.

Trước tình hình bọn cai thầu dùng vũ lực đàn áp cuộc đấu tranh của dân phu⁽¹⁾, toàn bộ dân phu làm đường trên tuyến đường này đã nhất tề tuyên bố nghỉ việc, đánh lại bọn cai thầu và kéo về dinh Tri châu đòi bồi thường cho những người bị đánh đập và giải quyết các yêu cầu của dân phu. Trước làn sóng đấu tranh mạnh mẽ và khí thế sục sôi của nhân dân, tên Tri châu Định Hoá buộc phải chấp nhận giải quyết toàn bộ các yêu cầu của dân phu.

Thắng lợi của dân phu huyện Định Hoá trong cuộc đấu tranh này đã gây được niềm tin và khích lệ nhân dân Định Hoá sẵn sàng bước vào các cuộc đấu tranh mới gay go và quyết liệt hơn để giành thắng lợi to lớn hơn.

Tháng 9-1939, cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai do các phát xít Đức, Ý, Nhật gây ra bùng nổ. Nước Pháp tham chiến. Tháng 6-1940, nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng. Tại nước ta, ngày 22-9-1940, từ Hoa Nam (Trung Quốc), quân Nhật tràn qua Biên giới Việt - Trung vào chiếm đóng thị xã Lạng Sơn. Tại thị xã Lạng Sơn,

⁽¹⁾ Bọn cai thầu không những không cho mượn dụng cụ lao động, lại còn đánh đập dân phu, ném gậy rằng Phó lí Diệp Đình Thanh. Phó lí Diệp Đình Thanh là một trong những chức sắc ở xã Thanh Điều (nay là các xã Diêm Mạc và Thanh Định) bất mãn với chế độ bóc lột hà khắc của bọn thực dân phong kiến, bênh vực quyền lợi của dân phu. Ông là một trong những người đứng ra yêu cầu bọn cai thầu phải cho dân phu mượn dụng cụ lao động.

quân Pháp chống cự yếu ớt rồi rút chạy toán loạn qua Đầm He, xuống Bình Gia, Bắc Sơn (Lạng Sơn) về Thái Nguyên.

Để đáp ứng các nhu cầu của chiến tranh, ở Việt Nam, thực dân Pháp tăng cường vơ vét của cải, đồng thời bóp nghẹt tự do, dân chủ; đặt Đảng Cộng sản ngoài vòng pháp luật. Trong bối cảnh đó, phong trào cách mạng ở Định Hoá vốn đã gặp khó khăn (do các đảng viên Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm đang hoạt động độc lập ở đây chưa bắt được liên lạc với tổ chức Đảng) nay lại càng gặp khó khăn hơn. Trước tình hình đó, đầu năm 1940, đồng chí Vũ Hưng về quê (huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam) tìm cách bắt được liên lạc với tổ chức Đảng. Được đồng chí Hoàng Quốc Việt (Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng) giao nhiệm vụ, đồng chí Vũ Hưng tiếp tục trở lại huyện Định Hoá hoạt động. Tại huyện Định Hoá, đồng chí Vũ Hưng được Trung ương Đảng giới thiệu với tổ chức Đảng ở huyện Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên) do đồng chí Chu Văn Tấn phụ trách. Cuối năm 1940, tại huyện Võ Nhai, đồng chí Hoàng Quốc Việt triệu tập một số đảng viên đang hoạt động ở Thái Nguyên về họp, nghe phổ biến, quán triệt tình hình nhiệm vụ. Tại Hội nghị, đồng chí Hoàng Quốc Việt thay mặt Xứ uỷ Bắc Kỳ phân công đồng chí Vũ Hưng phụ trách huyện Định Hoá và cử đồng chí Nguyễn Bá Song (cán bộ liên lạc của Xứ uỷ Bắc Kỳ lên huyện Định Hoá bắt liên lạc với đồng chí Vũ Hưng) ở lại huyện Định Hoá cùng với các đồng chí Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm xây dựng và phát triển phong trào cách mạng. Có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ, lại được tăng cường thêm cán bộ, phong trào cách mạng huyện Định Hoá bước vào thời kỳ phát triển mới. Các tổ chức quần chúng (Hội Ái hữu, Hội Tương tế) giúp nhau việc hiếu, việc thiện được thành lập ở các xã Trung Hội và Bảo Cường, phù hợp với phong tục, tập quán của nhân dân nên thu hút được nhiều người tham gia. Thông qua các Hội Ái hữu, Tương tế,

cán bộ Đảng hoạt động ở đây đã từng bước tuyên truyền, giác ngộ cho quần chúng. “Tổ Công tác cách mạng” ở xã Trung Hội⁽¹⁾ cử các cán bộ cốt cán (Lộc Văn Tư, Mông Văn Thử, Nguyễn Đình Đạo) về các xã Bảo Cường, Trung Khảm..., tuyên truyền vận động nhân dân tham gia các Hội Ái hữu, Tương tế, thông qua đó từng bước giác ngộ cho quần chúng. Từ xã Trung Hội, phong trào cách mạng đã lan ra nhiều xã trong huyện.

Ngày 27-9-1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (Lạng Sơn) bùng nổ. Trước khí thế của nhân dân Bắc Sơn và vùng lân cận, Nhật thoả hiệp cho Pháp rảnh tay đối phó với khởi nghĩa Bắc Sơn. Sau đòn choáng váng ban đầu, thực dân Pháp tập trung đưa quân từ Bình Gia (Lạng Sơn) xuống, từ Võ Nhai (Thái Nguyên) lên đàn áp khởi nghĩa Bắc Sơn. Chúng bắt bớ, tàn sát nhân dân, đốt phá bản làng, chia rẽ đồng bào các dân tộc, cô lập nghĩa quân, quyết dìm khởi nghĩa Bắc Sơn trong bể máu. Máu chảy ruột mềm, nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá đã quyên góp muối và thuốc sốt rét gửi lên ủng hộ các chiến sĩ Bắc Sơn⁽²⁾.

Trước tình hình phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá phát triển mạnh mẽ, thực dân Pháp tập trung các lực lượng mật thám, chỉ điểm lên Định Hoá hoạt động theo dõi và đánh phá phong trào. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Borêa (Bréard) – Thanh tra Sở Mật thám Bắc Kỳ – bọn mật thám, chỉ điểm ở Định Hoá đã phát hiện được đồng chí Vũ Hưng là một người cộng sản nổi tiếng ở Hà Nam trước đây; người mà toà án của

(1) Tổ Công tác cách mạng xã Trung Hội là Tổ Công tác cách mạng đầu tiên ở huyện Định Hoá do các đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm tổ chức từ tháng 9-1937. Lúc mới thành lập, ngoài các đồng chí Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm, Tổ còn có 5 quần chúng có cảm tình với cách mạng là: Đoàn Văn Hinh, Thái Văn Đình, Nguyễn Văn Triều, Lương Văn Điện, Lương Văn Vinh.

(2) Dẫn theo Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá 1930-2000, trang 49.

chúng đã sử dụng mất 3 án tù, với 40 năm khổ sai; người mà chúng đã mất rất nhiều công truy lùng nhưng không thấy, nay đang lãnh đạo phong trào cách mạng ở đây. Ngày 25-5-1941, Thanh tra Sở Mật thám Bắc Kỳ huy động các lực lượng quân đội đóng ở đồn Chợ Chu (bao gồm cả lính lê dương, khố xanh, khố đỏ), mật thám, chỉ điểm và lính đông ở tất cả các tổng trong huyện mở cuộc bao vây khu vực Quán Vương, quyết tâm lùng bắt bằng được đồng chí Vũ Hưng. Được một số lính đông có cảm tình với cách mạng thông báo trước ý đồ của địch, đồng chí Vũ Hưng đã kịp thời, khôn khéo vượt lên núi Nà Khao và được các quân chúng cách mạng là Đào Văn Hình và Thái Văn Đình (ở xã Trung Hội), dẫn đường xuyên rừng qua Bộc Nhiêu (Định Hoá), xuống vùng Đại Từ và sang vùng Võ Nhai (Thái Nguyên) an toàn. Quân địch bao vây khu vực Nà Pỉnh và khám xét nhà ông Ma Doãn Anh (Tổ trưởng Tổ Cách mạng thôn Thanh Lục⁽¹⁾). Do được ông Ma Đình Cu (một lính đông có cảm tình với cách mạng) báo trước, nên toàn bộ tài liệu ở nhà ông Ma Doãn Anh đã được cất giấu an toàn. Kẻ địch khám nhà ông Ma Doãn Anh không thu được gì liên quan đến cộng sản. Cơ sở cách mạng ở Thanh Định được giữ vững. Sau 10 ngày ráo riết khủng bố, cuộc bao vây, truy lùng đồng chí Vũ Hưng và các cơ sở cách mạng của địch ở Định Hoá dần dần lắng xuống.

Cuối năm 1941, trên đường từ huyện Võ Nhai trở lại huyện Định Hoá tiếp tục hoạt động lãnh đạo khôi phục phong trào cách

⁽¹⁾ Tổ Cách mạng thôn Thanh Lục (xã Thanh Định) được đồng chí Vũ Hưng tổ chức thành lập tháng 10-1939. Tổ có 9 người gồm Ma Doãn Anh (Tổ trưởng) và 8 tổ viên là: Hoàng Văn Phúc, Trương Doãn Nhân, Bàn Văn Nhâm, Ma Doãn Hùng, Ma Doãn Kim, Ma Doãn Trọng, Hoàng Văn Quang, Trương Doãn Thọ. Tuy vậy, khi đồng chí Vũ Hưng chuyển đi hoạt động ở nơi khác, hoạt động của Tổ có nhiều hạn chế do bị địch o ép và thiếu người chỉ đạo.

mạng, đến xã La Bằng, huyện Đại Từ, đồng chí Vũ Hưng bị địch bắt.

Qua hơn chục trận bị địch tra tấn dã man “chết đi, sống lại”, đồng chí Vũ Hưng vẫn kiên quyết không nhận mình là Hai Cao, là Vũ Hưng và từ chối tất cả các lời buộc tội của địch. Cuối cùng, thực dân Pháp đưa đồng chí Vũ Hưng về giam ở Nhà tù Bắc Mê (Hà Giang).

Tin đồng chí Vũ Hưng bị địch bắt tuy có làm cho một số quần chúng cách mạng ở Định Hoá hoang mang, dao động, phong trào cách mạng ở huyện Định Hoá có phần lắng xuống. Để bảo toàn lực lượng, đồng chí Nguyễn Đình Chiêm và một số quần chúng trung kiên trong các Tổ Cách mạng ở các xã Trung Hội, Thanh Định ..., kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, các tổ chức quần chúng (Hội Ái hữu, Hội Tương tế) rút vào bí mật, hoạt động thận trọng hơn; nhờ đó, các cơ sở cách mạng trong huyện và phong trào đấu tranh của quần chúng cơ bản được giữ vững. Đội ngũ quần chúng trung kiên trong các Tổ Cách mạng ở Trung Hội, Thanh Định... được tôi luyện, từng bước trưởng thành, trở thành các hạt nhân nòng cốt trong phong trào của nhân dân trong huyện.

Sau Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII (họp tháng 5-1941 tại Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng), Mặt trận Việt Minh ra đời và sau đó Đội Cứu quốc quân II thành lập (ngày 15-9-1941 tại rừng Khuôn Mánh, xã Trảng Xá, huyện Võ Nhai); tiếng súng đánh Pháp của cán bộ, chiến sĩ Đội Cứu quốc quân II đã có ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào cách mạng ở huyện Định Hoá.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ VIII và chủ trương của Ủy ban quân sự – chính trị Bắc Sơn – Võ Nhai mở rộng tổ chức của Mặt trận Việt Minh ra các vùng lân cận nhằm xóa bỏ hàng rào bao vây của địch ở Võ Nhai, ngày 19-11-1941, một tổ Cứu quốc quân II gồm 7 đồng chí do đồng chí Nguyễn Cao Đàm

(Chính trị – chỉ đạo viên Đội Cứu quốc quân II) phụ trách, chia làm 2 tốp⁽¹⁾ vượt vòng vây của địch⁽²⁾ sang các vùng Đại Từ, Định Hoá hoạt động.

Tháng 2-1942, ngay sau khi đến Định Hoá, Tổ Cứu quốc quân II đã cùng với các đồng chí phụ trách các tổ Cách mạng ở các xã trong huyện bàn bạc, thống nhất nhiệm vụ và biện pháp vận động quần chúng; tổ chức gây dựng thêm các cơ sở cách mạng mới. Sau hơn 3 tháng cùng ăn, cùng ở, cùng làm với nhân dân các dân tộc trong huyện, cán bộ, chiến sĩ Tổ Cứu quốc quân II được cử sang hoạt động ở Định Hoá đã tuyên truyền đường lối, chủ trương giải phóng dân tộc của Đảng và chương trình của Mặt trận Việt Minh cho hàng trăm đồng bào là người các dân tộc Kinh, Tày, Nùng ... , Cơ sở cách mạng cũ ở các xã Trung Hội, Bảo Cường được khôi phục, nhiều cơ sở cách mạng mới được hình thành.

Tại các xã vùng tây bắc Định Hoá, tháng 3-1942, tổ Cứu quốc quân II tập trung hoạt động xây dựng cơ sở, mở rộng căn cứ. Đây là vùng rừng núi hiểm trở, nằm ở vị trí tiếp giáp với các huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn) và Yên Sơn (Tuyên Quang). Hầu hết dân cư sinh sống trên vùng đất này là đồng bào Dao, những người phải chịu nhiều cực khổ nhất do chính sách bóc lột và sự kì thị dân tộc của thực dân Pháp. Được cán bộ và chiến sĩ Cứu quốc quân II tuyên truyền, giáo dục , lại có sẵn lòng căm thù sâu sắc với chế độ thực dân, phong kiến, nhiều đồng bào Dao ở vùng tây bắc Huyện đã sớm giác ngộ cách mạng. Trên cơ sở đó, giữa tháng 4-1942, Cứu quốc

⁽¹⁾ -Tốp thứ nhất gồm các đồng chí Đường Thị Ân, Hoàng Thị Môn, Hoàng Thị Ngoan.

- Tốp thứ hai gồm các đồng chí Nguyễn Cao Đàm, Chu Viết Phong (Nhì Phụng), Phương Cương, Mông Phúc Quyền.

⁽²⁾ Từ tháng 10-1941, thực dân Pháp tập trung hàng nghìn quân bao vây, càn quét căn cứ Võ Nai.

quân II hướng dẫn, giúp đỡ đồng bào Dao ở đây thành lập Hội Cứu quốc. Đây là Hội Cứu quốc thuộc Mặt trận Việt Minh đầu tiên của người Dao được thành lập. Hội Cứu quốc của người Dao huyện Định Hoá phát triển rất nhanh, mở rộng ra một số xã thuộc các huyện Chợ Đồn, Yên Sơn. Vùng đất tây bắc huyện Định Hoá đã từng bước được xây dựng trở thành Căn cứ địa cách mạng vững chắc, đảm bảo cho Cứu quốc quân II từ Biên giới Việt – Trung trở về hoạt động sau này (giữa năm 1943).

Tại xã Thanh Định, được cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân II tuyên truyền, giác ngộ, phong trào cách mạng phát triển nhanh chóng ra toàn xã. Ngày 6-7-1942, tại xóm Nạ Mao, thôn Thanh Điều, Tổ Việt Minh thôn Thanh Điều được thành lập, gồm 9 tổ viên (Ma Thế Lợi, Ma Đình Cu, Diệp Đình Tạch, Diệp Đình Ba, Lương Văn Thị, Ma Đình Tứ, Nguyễn Công Nhân, Ma Thế Tính, Ma Thế Ý), do ông Ma Thế Ý làm Tổ trưởng. Sau ngày thành lập, Tổ Việt Minh thôn Thanh Điều cùng với Tổ Cách mạng thôn Thanh Lục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã tham gia các Hội Tương tế, Ái hữu, từng bước tiến tới việc xây dựng các đoàn thể cứu quốc.

Tại các xã Trung Hội, Bảo Cường, Bộc Nhiều, sau khi được cán bộ Cứu quốc quân II tuyên truyền, giáo dục cương lĩnh của Mặt trận Việt Minh, nhiều người đã giác ngộ cách mạng, tự giác tham gia các hội Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh. Nhờ sự hoạt động tích cực của Tổ Cứu quốc quân II từ Võ Nhai sang mà nhiều cơ sở cách mạng ở các xã Bình Trung, Bình Yên, Phú Đình được khôi phục, củng cố và mở rộng hoạt động, nhiều cơ sở cách mạng mới được xây dựng ở các xã Thanh Định, Định Biên v.v. Để đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng tại địa phương, các đồng chí cán bộ Cứu quốc quân II hoạt động ở Định Hoá đã mở các lớp huấn luyện ngắn ngày đào tạo cán bộ quân sự cơ sở. Đồng chí

Lộc Văn Tư (sau này là Huyện đội trưởng đầu tiên của Huyện đội Định Hoá) và đồng chí Nông Văn Thử là những người Định Hoá đầu tiên được dự các lớp huấn luyện này.

Trong những tháng cuối năm 1941, đầu năm 1942, cùng với việc đưa hàng nghìn quân đến bao vây, càn quét nhằm tiêu diệt Cứu quốc quân II ở Võ Nhai, thực dân Pháp còn bắt 106 thân nhân của cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân II ở Võ Nhai đưa lên giam cầm tại Nhà tù Chợ Chu, hòng làm lung lạc, giảm sút ý chí chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân II ở Võ Nhai. Chế độ lao tù dã man và hà khắc của thực dân Pháp ở các nhà tù nói chung, Nhà tù Chợ Chu nói riêng đã cướp đi sinh mạng của nhiều bố, mẹ, vợ, con các cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân II Võ Nhai. Hàng trăm người dân (chủ yếu là phụ nữ và trẻ em) ở các xã Phú Thượng, Lâu Thượng, Tràng Xá, La Hiên ... huyện Võ Nhai đã đấu tranh đòi thả 106 thân nhân Cứu quốc quân II bị giam giữ ở Nhà tù Chợ Chu. Hòa cùng cuộc đấu tranh đó, nhân dân Định Hoá đã quyên góp quần áo, lương thực, thuốc men ..., bí mật đưa vào Nhà tù Chợ Chu ủng hộ thân nhân Cứu quốc quân II Võ Nhai đang bị giam giữ ở đây; đồng thời đấu tranh gây áp lực, đòi bọn cai ngục, binh lính ở Nhà tù Chợ Chu phải thả những người là thân nhân Cứu quốc quân II. Trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân Võ Nhai, cùng với sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân Định Hoá, đầu tháng 4-1942, thực dân Pháp buộc phải trả tự do cho 71 người là thân nhân của cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân II bị chúng đưa lên giam giữ ở Nhà tù Chợ Chu.

*

* *

Bước sang năm 1943, tình hình Đông Dương và trong nước có những chuyển biến có lợi cho phong trào cách mạng của nhân dân ta.. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại Vĩng La (huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên) từ ngày 22 đến ngày 28-2-1943 đã nhận định “Phong trào Cách mạng Đông Dương có thể bùng nổ tiến lên bằng những bước nhảy cao”⁽¹⁾.

Nhằm nối thông Trung tâm Căn cứ Cách mạng Cao Bằng với Trung tâm Căn cứ Cách mạng Bắc Sơn – Võ Nhai, tháng 2-1943, tại xã Lũng Hoài (huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng), các đồng chí lãnh đạo Căn cứ địa Cao Bằng đã họp với các đồng chí lãnh đạo Cứu quốc quân bàn kế hoạch phối hợp mở đường “Nam tiến”. Hội nghị quyết định:

1 – Giữ vững cơ sở vùng biên giới Việt – Trung và từ đây tổ chức lực lượng đánh thông về Bình Gia, Bắc Sơn (Lạng Sơn), Võ Nhai (Thái Nguyên).

2 – Xây dựng các cơ sở mới ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Bắc Giang, Thái Nguyên, Tuyên Quang; củng cố các cơ sở cũ, nối liền các đường liên lạc với nhau.

3 – Thành lập các đội xung phong mở đường Nam tiến do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy. Cứu quốc quân II mở đường Bắc tiến để đón các đội Nam tiến từ Cao Bằng về.

4 – Tìm cách bắt liên lạc với Ban Thường vụ Trung ương Đảng ở dưới xuôi.

Thực hiện quyết định của Hội nghị Lũng Hoài, từ tháng 3-1943, phần lớn cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân (cả Cứu quốc quân I và Cứu quốc quân II) từ biên giới Việt – Trung trở về các căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, Đại Từ, Định Hoá an toàn. Tại huyện Định Hoá, bộ phận Cứu quốc quân mới từ biên giới Việt - Trung trở về

⁽¹⁾ Văn kiện Đảng (1939-1945), Nxb Sự thật Hà Nội, 1963, trang 385.

phối hợp chặt chẽ với bộ phận Cứu quốc quân II ở Căn cứ Võ Nhai sang hoạt động từ đầu năm 1942 và các cán bộ cách mạng tại cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các đoàn thể Cứu quốc. Đến giữa tháng 4-1943, tại các xã Trung Hội, Bảo Cường, Bộc Nhiêu ..., đã thành lập được các tổ Phụ nữ Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc ... “Có nhiều thôn, xóm, nhiều gia đình, tất cả mọi người đều vào Hội Cứu quốc”⁽¹⁾. Từ các xã Trung Hội, Bảo Cường, Bộc Nhiêu, phong trào xây dựng các hội cứu quốc nhanh chóng lan sang các xã khác trên địa bàn huyện. Phong trào cách mạng phát triển mạnh và lan ra nhiều xã trong huyện. Địa bàn Định Hoá trở thành Căn cứ địa của Cứu quốc quân.

Thực hiện chủ trương mở đường Bắc tiến theo quyết định của Hội nghị Lũng Hoài, Cứu quốc quân II lấy huyện Định Hoá làm bàn đạp, chia làm hai mũi lên đón các đội quân Nam tiến từ Cao Bằng về. Một mũi lên các vùng Chợ Đồn, Chợ Rã (Bắc Kạn), một mũi xuống km 31, theo Quốc lộ số 3 lên Bạch Thông (Bắc Kạn). Giữa tháng 10-1943, mũi Bắc tiến của Cứu quốc quân II do đồng chí Hoàng Thượng phụ trách từ Định Hoá lên gặp Đội Nam tiến do đồng chí Nông Văn Quang chỉ huy từ Cao Bằng về tại xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn. Từ đây, đường dây liên lạc giữa hai khu căn cứ Cao Bằng và Bắc Sơn – Võ Nhai được khai thông, mở rộng, dựa vào nhau thành thế liên hoàn “Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ” (Tiến có thể đánh, lui có thể giữ).

Tháng 8-1943, qua Chi bộ Đảng ở Căng Bá Ván (Đồng Hỷ), Cứu quốc quân II bắt được liên lạc với Ban Thường vụ Trung ương Đảng ở dưới xuôi. Từ đây, đường dây liên lạc giữa Cứu quốc quân

⁽¹⁾Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá, 1930-2000, trang 58.

II với Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ luôn luôn thông suốt. Sau khi nhận được báo cáo của Ban chỉ huy Cứu quốc quân II, Trung ương Đảng chỉ thị cho Cứu quốc II phải củng cố và phát triển Mặt trận Việt Minh, tích cực chuẩn bị khởi nghĩa theo Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại Võng La (Đồng Anh) từ ngày 22 đến ngày 28-2-1943; đồng thời phải triển khai thực hiện tốt quyết định của Hội nghị Lũng Hoà.

Nhờ sự lãnh đạo kịp thời, sâu sát của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ; sự hoạt động tích cực của cán bộ, chiến sĩ Tổ Cứu quốc quân II trên địa bàn huyện, mà Định Hoá có cơ sở chính trị quần chúng và tổ chức tự vệ mạnh; lực lượng cách mạng hầu như làm chủ ở các vùng nông thôn trong huyện và có ảnh hưởng tới nhiều xã ở các huyện giáp ranh (Đại Từ, Phú Lương).

Tuy vậy, phong trào cách mạng huyện Định Hoá trong thời kỳ này có chiều hướng phát triển tràn lan, thiếu chặt chẽ và không có chiều sâu. Hội viên các hội Cứu quốc trên địa bàn huyện hoạt động sôi nổi, gần như công khai. Chính vì vậy mà bọn mật thám, chỉ điểm hoạt động trên địa bàn huyện đã phát hiện được một số cán bộ cách mạng ở cơ sở. Tháng 9-1943, thực dân Pháp tập trung toàn bộ các lực lượng lính khố xanh và lính đồng trong huyện, do tên Ragu (Đồn trưởng đồn khố xanh Chợ Chu) và tên Hà Sĩ Tinh (Trì phủ huyện Định Hoá) trực tiếp chỉ huy mở một cuộc bao vây, càn quét vào các xã Bình Yên, Trung Hội, Bảo Cường, Phúc Chu, Kim Sơn. Qua 10 ngày bao vây càn quét, chúng đã bắt được 12 cán bộ chủ chốt ở các cơ sở đưa đi giam ở các nhà tù Hà Nội, Sơn La. Hàng trăm hội viên các hội Cứu quốc bị địch bắt lên huyện tra khảo; nhiều cơ sở cách mạng bị vỡ. Do bị địch bao vây, càn quét và truy lùng ráo riết, nhiều cán bộ cách mạng ở huyện Định Hoá đã phải

rời địa phương, gia nhập Cứu quốc quân hoặc tạm lánh đi nơi khác. Phong trào cách mạng ở huyện Định Hoá bị tổn thất nặng nề.

Trước tình hình địch khủng bố ác liệt, phong trào cách mạng huyện Định Hoá bị tổn thất nặng nề và tạm thời lắng xuống, Ban lãnh đạo Chiến khu Hoàng Hoa Thám họp, đánh giá tình hình, tìm nguyên nhân dẫn đến tổn thất và quyết định tăng cường cán bộ lên huyện Định Hoá để lãnh đạo khôi phục, củng cố ngay lại phong trào cách mạng. Sau cuộc họp này, Ban chỉ huy Chiến khu Hoàng Hoa Thám cử một tổ Cứu quốc quân do đồng chí Lê Dục Tôn chỉ huy lên vùng Định Hoá hoạt động. Phong trào cách mạng ở huyện Định Hoá nhanh chóng được khôi phục, củng cố và phát triển. Các đội tự vệ vũ trang ở các xã Bảo Cường, Phúc Chu và tổng Định Biên Thượng, Định Biên hạ, được thành lập.

Giữa tháng 2-1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng lên Trung tâm Căn cứ hoạt động của Cứu quốc quân II ở vùng núi Hồng, nằm trên địa bàn các huyện Đại Từ, Định Hoá (tỉnh Thái Nguyên) và Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang) kiểm tra tình hình và chỉ đạo phong trào. Sau khi nghe Ban chỉ huy Cứu quốc quân II báo cáo tình hình và kiểm tra thực tế, tại Khuổi Kịch (Sơn Dương – Tuyên Quang), đồng chí Hoàng Quốc Việt triệu tập Hội nghị cán bộ truyền đạt Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại Võng La từ ngày 22 đến ngày 28-2-1943; đồng thời chỉ thị cho Cứu quốc quân II tiếp tục xây dựng căn cứ, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang.

Vì địa bàn Chiến khu Hoàng Hoa Thám quá rộng, nên để việc chỉ đạo được kịp thời, sâu sát, Hội nghị Khuổi Kịch đã quyết định lấy sông Cầu làm ranh giới, chia Chiến khu Hoàng Hoa Thám ra làm hai phân khu: Phân khu A vùng tả ngạn sông Cầu (gọi là Phân khu Quang Trung) và Phân khu B là vùng hữu ngạn sông Cầu (gọi

là Phân khu Nguyễn Huệ), huyện Định Hoá thuộc Phân khu Nguyễn Huệ.

Để có lực lượng vũ trang làm nòng cốt, kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển phong trào cách mạng, Hội nghị Khuổi Kịch quyết định tổ chức thành lập Trung đội Cứu quốc quân III. Ngày 25-2-1944, lễ thành lập Trung đội Cứu quốc quân III được tổ chức trọng thể tại rừng Khuổi Kịch. Tại buổi lễ, đồng chí Hoàng Quốc Việt thay mặt Trung ương Đảng giao nhiệm vụ cho cán bộ, chiến sĩ Trung đội Cứu quốc quân III: “Phải phát huy truyền thống anh dũng của Đệ nhất và Đệ nhị Trung đội Cứu quốc quân, ra sức củng cố và mở rộng địa bàn hoạt động, tích cực chuẩn bị về mọi mặt để tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền”⁽¹⁾.

Lúc mới thành lập, Trung đội Cứu quốc quân III có khoảng 30 cán bộ, chiến sĩ, gồm số cán bộ, chiến sĩ các trung đội Cứu quốc quân I và II đang hoạt động trên địa bàn; số cán bộ, đội viên Đội xung phong Nam Tiến Trần Phú đang công tác trong vùng và những cán bộ đội viên trung kiên của các đơn vị Tự vệ Cứu quốc của các huyện Định Hoá, Đại Từ (Thái Nguyên), Sơn Dương (Tuyên Quang). Ban chỉ huy Trung đội Cứu quốc quân III gồm các đồng chí Triệu Khánh Phương (một cán bộ Cứu quốc quân rất dũng cảm, người dân tộc Dao) làm Trung đội trưởng, Chu Phóng và Phương Cương làm Trung đội phó.

Tiếp theo, tháng 3-1944, Ban lãnh đạo Chiến khu Hoàng Hoa Thám cử một tổ Cứu quốc quân do đồng chí Lê Dục Tôn phụ trách, lên vùng Định Hoá hoạt động củng cố và mở rộng địa bàn, chuẩn bị mọi mặt để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền. Đến Định Hoá,

⁽¹⁾ Lịch sử Cứu quốc quân, Nxb Việt Bắc, 1975, trang 82.

cán bộ, chiến sĩ tổ Cứu quốc quân đã nhanh chóng hoà mình với quần chúng, thực hiện “Ba cùng” (cùng ăn, cùng ở và cùng lao động) với nhân dân. Thông qua các hoạt động “Ba cùng”, cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân đã tuyên truyền cho nhân dân thấy được tội ác của thực dân Pháp, phát xít Nhật và bọn tay sai, phản động, phong kiến. Qua đó làm cho đồng bào thêm căm thù địch, thêm hăng hái tham gia và ủng hộ cách mạng. Từ các xã Bảo Cường, Trung Hội, Thanh Định ..., các Hội Nông dân Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc được xây dựng, củng cố và phát triển đã lan nhanh sang các xã khác trong huyện. Cùng với việc khôi phục, củng cố, xây dựng và phát triển các cơ sở chính trị trong quần chúng, Cứu quốc quân đẩy mạnh xây dựng lực lượng Tự vệ Cứu quốc. Cuối năm 1944, ở hầu hết các xã trên địa bàn huyện đã tổ chức được các đội, trung đội, Tiểu đội Tự vệ Cứu quốc. Đội Tự vệ Cứu quốc xã Thanh Định do ông Ma Đình Cu làm Đội trưởng có quân số đông nhất với 30 cán bộ, chiến sĩ. Đa số cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng Tự vệ Cứu quốc ở Định Hoá đã được Cứu quốc quân huấn luyện về chính trị và quân sự, bước đầu đáp ứng được các nhiệm vụ giao thông liên lạc, bảo vệ cơ sở, bảo vệ cán bộ cách mạng, tuyên truyền đường lối của Đảng và trừng trị bọn Việt gian, tay sai, phản động.

Đối với những người là lính khố xanh, lính khố đỏ, lính đồng và những người thuộc tầng lớp lí dịch, tay sai của thực dân Pháp, cán bộ, chiến sĩ tổ Cứu quốc quân hoạt động ở Định Hoá và các tổ Công tác cách mạng ở các xã trong huyện đã lấy đường lối, chính sách của Đảng, của Mặt trận Việt Minh để tuyên truyền, giác ngộ, lôi kéo họ về với cách mạng; giúp họ nhận thấy “cầm súng của giặc chống lại nhân dân, chống lại cách mạng là tội lỗi, là phản bội Tổ quốc, họ đã tìm thấy con đường duy nhất để chuộc lại lỗi lầm là trở

về với nhân dân, dùng súng của kẻ thù bắn lại kẻ thù. Ở một số nơi, chính những người lính đồng được giác ngộ là những người canh gác, bảo vệ Cứu quốc quân và cán bộ cơ sở đi lại, hội họp"⁽¹⁾. Tại xã Trung Hội, một số lính đồng sau khi được giác ngộ đã nộp cho Đội Tự vệ Cứu quốc của xã 3 khẩu súng khai hậu và 2 quả lựu đạn. Tại xã Thanh Định, số vũ khí mà lính đồng sau khi được giác ngộ nộp lại cho Đội Tự vệ Cứu quốc xã lên tới 20 khẩu súng các loại. Được trang bị thêm vũ khí do số lính đồng sau khi được giác ngộ cách mạng nộp lại, cán bộ, chiến sĩ các Đội Tự vệ Cứu quốc trong huyện đã tích cực luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu, chờ thời cơ nổi dậy giành chính quyền.

Tháng 9-1944, đồng chí Vũ Hưng trốn thoát khỏi nhà tù của thực dân Pháp, trở về tiếp tục lãnh đạo, xây dựng, phát triển phong trào cách mạng ở Định Hóa. Được tăng cường thêm cán bộ lãnh đạo, phong trào cách mạng ở huyện Định Hoá phát triển nhanh chóng. Tinh thần đấu tranh chống thực dân, phong kiến của nhân dân các dân tộc trong huyện ngày càng được nâng cao. Tháng 10-1944, nhân dân các xã trong huyện, điển hình là nhân dân hai xã Bộc Nhiêu và Trung Hội đã giành thắng lợi lớn trong cuộc đấu tranh chống lại chiến dịch thu thóc lúa, trâu dê và vùng phục vụ cho chiến tranh của địch.

Một trong những đóng góp có ý nghĩa quan trọng của nhân dân Định Hoá trong những tháng cuối năm 1944 là đã góp phần to lớn vào cuộc vượt ngục thắng lợi của 12 đảng viên ở Nhà tù Chợ Chu vào ngày 11-10-1944.

Nhà tù Chợ Chu được thực dân Pháp xây dựng ngay chân đồi lính khổ xanh, sát thị trấn Chợ Chu. Tháng 6-1943, thực dân Pháp

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá 1930-2000, tr 64.

đã chuyển gần 100 tù chính trị từ Nhà tù Hoà Bình về Nhà tù Chợ Chu.

Đầu tháng 10-1944, trong số tù nhân bị thực dân Pháp giam ở Nhà tù Chợ Chu có 15 người là đảng viên được bí mật tổ chức thành một Chi bộ, Ban Chi uỷ có các đồng chí Song Hào (Bí thư), Tô Quang Đẩu, Trần Danh Tuyên, Lê Hiến Mai, Tạ Xuân Thu, Nhị Quý. Nhiệm vụ của Chi bộ Nhà tù Chợ Chu là lãnh đạo anh em tù nhân học tập văn hoá, học tập các chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng, bồi dưỡng phương pháp hoạt động bí mật, phương pháp xây dựng lực lượng cách mạng và khởi nghĩa giành chính quyền ... Ngoài ra, Chi bộ còn lãnh đạo tù nhân làm công tác vận động binh lính địch; giáo dục, vận động và giác ngộ quần chúng địa bàn xung quanh Nhà tù... Được đồng chí Đoàn Như Giá, một cơ sở của Đảng (là lính khố xanh đóng ở đồn Chợ Chu) giúp đỡ, Chi uỷ Chi bộ Nhà tù Chợ Chu đã liên lạc trực tiếp được với Xứ uỷ Bắc Kỳ và liên hệ được với đồng chí Chu Văn Tấn (Chỉ huy trưởng Chiến khu Hoàng Hoa Thám) đang ở và làm việc tại Phân khu Nguyễn Huệ.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, lấy cán bộ ở các nhà tù ra để xây dựng lực lượng cách mạng, chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa cướp chính quyền, Xứ uỷ Bắc Kỳ chỉ thị cho Chi bộ Nhà tù Chợ Chu phải đưa ra ngoài được 15 đến 20 cán bộ để hoạt động lãnh đạo phong trào cách mạng. Thực hiện Chỉ thị của Xứ uỷ Bắc Kỳ, Chi uỷ Chi bộ Nhà tù Chợ Chu quyết định lãnh đạo tổ chức vượt ngục. Việc tổ chức vượt ngục được Chi bộ Nhà tù và cán bộ Cứu quốc quân phụ trách vùng Định Hoá chuẩn bị chu đáo. Gia đình chị Phan Thị Tàn ở xóm Nà Mồ gần Nhà tù Chợ Chu được

chọn làm Trạm liên lạc giữa Chi bộ Nhà tù với cán bộ Cứu quốc quân phụ trách vùng. (Chị Phan Thị Tàn là người Tày, một chiến sĩ trong phong trào tự vệ chiến đấu ở Trảng Xá (Võ Nhai), bị địch bắt giam ở Nhà tù Chợ Chu. Sau khi được thả tự do, chị Phan Thị Tàn lấy chồng, làm ăn, sinh sống tại xóm Nà Mò). Đối với các đồng chí chuẩn bị vượt ngục Nhà tù Chợ Chu, những gì cần mang theo khi vượt ngục đều được Chi uỷ Chi bộ lãnh đạo chuẩn bị dần dần và mang ra cất giấu ở nhà chị Phan Thị Tàn. Đối với địa phương, đồng chí Lê Dục Tôn, Tổ trưởng Tổ Cứu quốc quân đang làm công tác xây dựng, củng cố và phát triển phong trào cách mạng ở huyện Định Hoá và đồng chí Lộc Văn Tư, một chiến sĩ cách mạng dũng cảm, người huyện Định Hoá, dân tộc Tày, rất thông thuộc địa hình, đường đi, lối lại ..., trực tiếp làm nhiệm vụ dẫn đường cho đoàn cán bộ, đảng viên vượt ngục. Nhân dân xã Thanh Định đã đóng góp, ủng hộ đoàn cán bộ, đảng viên vượt ngục 4,5 hào, 11 kg gạo và 8 kg thịt gà⁽¹⁾.

Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ của Xứ uỷ Bắc Kỳ và sự lãnh đạo chuẩn bị chu đáo của Chi uỷ Chi bộ Nhà tù Chợ Chu, sự giúp đỡ tận tình của cơ sở cách mạng và nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá, ngày 11-10-1944, 12 cán bộ, đảng viên Nhà tù Chợ Chu đã vượt ngục thành công, trở về các địa phương tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng, góp phần quan trọng vào thắng lợi hoàn toàn của cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Trong số 12 cán bộ đảng viên vượt ngục Chợ Chu ngày 11-10-1944, sau này nhiều

⁽¹⁾ Dẫn theo Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Định (1946-2000), tr 32.

đồng chí đã trở thành cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước và Quân đội⁽¹⁾.

Cuối năm 1944, đầu năm 1945, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động lớn. Tại Đông Dương, mâu thuẫn Nhật – Pháp thêm gay gắt, cả Pháp và Nhật đều ráo riết chuẩn bị cho một cuộc vật lộn quyết liệt. Quân Pháp chờ quân Đồng Minh đổ bộ vào Đông Dương sẽ tấn công quân Nhật. Đúng như dự đoán của Trung ương

⁽¹⁾ Đó là: 1 - Đồng chí Song Hào (tức Nguyễn Văn Khương), sau này là Bí thư Trung ương Đảng, Phó Bí thư Quân uỷ Trung ương, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Thượng tướng – Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

2 - Đồng chí Phạm Quang Bổng (tức Hoàng Minh Chí), sau này là Bí thư Tỉnh uỷ kiêm Chủ tịch Uỷ ban hành chính tỉnh Tuyên Quang; Khu Uỷ viên, Phó Chủ tịch Uỷ ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc.

3 - Đồng chí Chu Nhữ, sau này là Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện Sơn Dương; Tỉnh uỷ viên, Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tuyên Quang.

4 - Đồng chí Trần Tùng, sau này là Tỉnh uỷ viên, Trưởng ban Kinh tế Tỉnh uỷ Tuyên Quang; Bí thư Đảng uỷ Nhà máy Chè Phú Thọ.

5 - Đồng chí Tạ Xuân Thu, sau này là Thiếu tướng Quân đội, Tư lệnh Quân chủng Hải quân, Chỉ huy trưởng Bộ đội tình nguyện Việt Nam ở Lào.

6 - Đồng chí Lê Hiến Mai (tức Dương Quốc Chính), sau này là Trung tướng – Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Bộ trưởng các Bộ Thủy lợi – Điện lực, Nông nghiệp và Thương binh – Xã hội.

7 - Đồng chí Hoàng Bá Sơn, sau này là Bí thư Khu uỷ Khu Tả Ngạn, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp.

8 - Đồng chí Trung Đình, sau này là Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Uỷ ban hành chính tỉnh Thái Nguyên, Bí thư Khu uỷ Khu Tự trị Tây Bắc, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp.

9 - Đồng chí Trần Thế Môn, sau này là Thiếu tướng Quân đội, Chính uỷ Quân khu Tây Bắc, Chính uỷ Bộ Tư lệnh B3 (Tây Nguyên).

10 - Đồng chí Nguyễn Cao (tức Nguyễn Văn Kháng), sau này là Đại tá Công an, Cục trưởng Cục Cảnh vệ, Trợ lý Bộ trưởng Bộ Công an.

11 - Đồng chí Vũ Phong, sau này là Đại tá Quân đội.

12 - Đồng chí Ngô Ngọc Tín (tức Nhị Quý), sau này là Bí thư Tỉnh uỷ các tỉnh Thái Nguyên, Hải Ninh, Phó ban Dân tộc Trung ương, Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc của Chính phủ.

Đảng Cộng sản Đông Dương "...hai con chó để quốc không thể ăn chung một miếng mồi béo bở", 20 giờ ngày 9-3-1945, quân Nhật nổ súng hất cẳng quân Pháp độc chiếm Đông Dương. Và chỉ một ngày sau khi quân Nhật nổ súng, quân Pháp đã đầu hàng.

Đêm 9-3-1945, trong khi Ban Thường vụ Trung ương Đảng đang họp (mở rộng) tại Đình Bảng (Từ Sơn- Bắc Ninh) bàn chủ trương đánh Pháp, đuổi Nhật, thì xảy ra sự kiện Nhật đảo chính Pháp. Trước tình hình đó, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định chuyển chủ trương đánh Pháp, đuổi Nhật thành chủ trương phát động cao trào chống Nhật cứu nước mạnh mẽ, tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra "Chỉ thị Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" kịp thời chỉ đạo các địa phương phát huy tinh thần độc lập, sáng tạo trong cao trào chống Nhật cứu nước.

Tin Nhật đảo chính hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương được truyền đến Tỉnh lỵ Thái Nguyên vào sáng ngày 10-3-1945. Quân Pháp và tay sai ở Tỉnh lỵ Thái Nguyên hoang mang, hoảng loạn tột độ. Chiều ngày 10-3-1945, từ Hà Nội, quân Nhật theo Quốc lộ số 3 lên đánh chiếm Tỉnh lỵ Thái Nguyên. Bọn quan chức dân sự Pháp cùng lũ tay sai, dưới quyền chỉ huy của tên Phó sứ người Pháp vác cờ trắng xuống tận Gia Sàng quỳ gối đầu hàng, đón quân Nhật. Quân Nhật vào chiếm đóng Tỉnh lỵ Thái Nguyên không tốn một viên đạn.

Vào Tỉnh lỵ Thái Nguyên, quân Nhật nhanh chóng chiếm đóng các công sở, bắt giữ các quan chức cai trị người Pháp. Ngay sau khi chiếm được Tỉnh lỵ Thái Nguyên, quân Nhật tỏa ra chiếm đóng các vùng lân cận. Tại huyện Định Hoá, Bộ chỉ huy quân Nhật ở Thái Nguyên đã điện gọi tên Boócđiê người Pháp, chỉ huy đồn Chợ Chu về Tỉnh lỵ Thái Nguyên. Tên Boócđiê vừa về đến Tỉnh lỵ Thái Nguyên liền bị quân Nhật bắt giam. Sự kiện tên chỉ huy đồn Chợ

Chu Boócđiê bị bắt giam và sự kiện (ngày 10-3-1945) nhân dân xã Thanh La (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), địa bàn giáp ranh với huyện Định Hoá dưới sự chỉ đạo và giúp đỡ của Cứu quốc quân nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi đã làm cho hệ thống chính quyền và quân đội tay sai của thực dân Pháp ở huyện Định Hoá hết sức hoang mang, dao động. Tại các xã Thanh Định, Trung Hội, một số tên trong chính quyền tay sai của thực dân Pháp đã vứt bỏ súng, triện, súng, đạn, trốn vào rừng; một số lính đồng mang súng, đạn nộp cho các đội Tự vệ Cứu quốc xã.

Tại Châu lỵ Định Hoá, khi nhận được tin Nhật đảo chính Pháp và tin tên Boócđiê bị bắt giam, Tri châu Hà Sĩ Tinh tuy cũng có hoang mang, dao động, nhưng sau khi được tên Mariki (nguyên là Tri châu Định Hoá nhiều năm), hiện là nhân viên Sở Mật thám Bắc Kỳ nằm vùng trấn an, Tri châu Hà Sĩ Tinh đã ra lệnh cho 300 lính đồng ở các tổng Định Biên Hạ, Phượng Vĩ Trung, Phượng Vĩ Hạ do Châu đoàn Lương Đình Nghiêm chỉ huy, cùng lính khố xanh, lính cơ (quân của nguy quyền cấp huyện) ở Châu lỵ tổ chức cố thủ, bảo vệ Phủ đường.

Sau khi nhận được “Chỉ thị Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, các đồng chí lãnh đạo phong trào cách mạng trên địa bàn huyện Định Hoá đã quyết định phát động nhân dân và lực lượng Tự vệ Cứu quốc nổi dậy khởi nghĩa. Theo kế hoạch, trước hết, lực lượng Tự vệ Cứu quốc các xã tổ chức phá bỏ đường dây điện thoại, cắt đứt thông tin liên lạc giữa quân địch ở Châu lỵ Định Hoá với quân địch ở Tỉnh lỵ Thái Nguyên; phá cầu, phá đường không cho quân địch rút lui cũng như tiếp viện. Tiếp theo, lực lượng Tự vệ Cứu quốc tổ chức bao vây, nổ súng tấn công đồn lính khố xanh và châu lỵ; cùng lúc đó nhân dân nổi dậy mít tinh, biểu tình, gây áp lực chính trị, buộc binh lính địch và nguy quyền tay sai ở Châu lỵ và các xã phải đầu hàng.

Giữa lúc công tác chuẩn bị khởi nghĩa của nhân dân và lực lượng Tự vệ Cứu quốc Châu Định Hoá đang được tiến hành khẩn trương theo kế hoạch, thì sau khi giải phóng xong Châu lị Sơn Dương một trung đội gồm 3 tiểu đội Cứu quốc quân do các đồng chí Tạ Xuân Thu, Nguyễn Cao (tức Kháng) và Chu Phóng chỉ huy đã tiến sang tấn công quân địch giải phóng Châu lị Định Hoá. Được tin một đơn vị Cứu quốc quân đang trên đường từ Sơn Dương (Tuyên Quang) sang Định Hoá, các đồng chí lãnh đạo phong trào cách mạng ở huyện Định Hoá đã cử cán bộ lên Đèo Muồng đón và báo cáo tình hình trong huyện với Cứu quốc quân và cùng với Cứu quốc quân bàn bạc, thống nhất kế hoạch huy động lực lượng Tự vệ Cứu quốc và nhân dân phối hợp chiến đấu.

Đêm ngày 25-3-1945, lực lượng Cứu quốc quân và Tự vệ Cứu quốc huyện Định Hoá tổ chức thành hai bộ phận tiến hành bao vây, tấn công quân địch. Bộ phận thứ nhất gồm một tiểu đội Cứu quốc quân và Đội Tự vệ Cứu quốc xã Kim Sơn, do các đồng chí Hoàng Thượng và Lộc Văn Tư chỉ huy, bí mật hành quân, bao vây, tiêu diệt các điểm canh Bảo Biên và đình làng Hoèn, án ngữ con đường từ Đèo Muồng ra Chợ Chu; sau đó, tổ chức bao vây quân địch ở Châu lị, không cho chúng ra ứng cứu cho bọn địch ở đồn lính khố xanh Chợ Chu. Bộ phận thứ hai gồm hai tiểu đội Cứu quốc quân, do các đồng chí Tạ Xuân Thu và Chu Phóng chỉ huy, làm nhiệm vụ bao vây và tấn công quân địch ở đồn lính khố xanh Chợ Chu.

Ba giờ sáng ngày 26-3-1945, Cứu quốc quân nổ súng tấn công quân địch ở đồn lính khố xanh Chợ Chu. Tại đây, từ ngày tên Đồn trưởng Boócđiê bị quân Nhật gọi về Tỉnh lị Thái Nguyên rồi bắt giam, bọn lính ở trong đồn như rắn mất đầu. Chiều ngày 25-3-1945, phần lớn quân địch đã rút chạy khỏi đồn. Quân địch ở trong đồn chỉ còn khoảng 1 tiểu đội. Khi bị Cứu quốc quân bao vây và nổ súng tấn công, quân địch ở trong đồn bắn trả lại rất yếu ớt. Lúc Cứu quốc

quân hô xung phong và vượt tường vào bên trong, thì quân địch hoảng sợ chạy vào trong nhà, chui hết xuống gầm giường, gầm bàn, nằm im như chết. Cứu quốc quân gọi chúng ra nộp súng, rồi cho về quê.

Tại Châu lị Định Hoá, tên Tri châu Hà Sĩ Tinh và tên mật thám nằm vùng Mariki cùng với số đông binh lính ở đồn Chợ Chu đã trốn khỏi Phủ đường. Khi Cứu quốc quân nổ súng tấn công thì bọn lính cơ và lính đồng bảo vệ Phủ đường đã nhanh chóng tan rã và bỏ chạy tán loạn, nhiều tên xin hàng và nộp súng đạn cho Cứu quốc quân và tự vệ chiến đấu. Sau gần hai giờ chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân và Tự vệ Cứu quốc huyện Định Hoá đã nhanh chóng làm chủ Phủ đường, thu toàn bộ bằng, triện, giấy tờ, sổ sách. Thị trấn Chợ Chu - Châu lị Định Hoá, một vùng núi, rừng hiểm trở, có ý nghĩa quan trọng cả về chính trị và quân sự đã được giải phóng khỏi chế độ thực dân, phong kiến sau gần một thế kỉ rên xiết dưới ách thống trị tàn bạo và hà khắc, của thực dân Pháp và bọn Việt gian, tay sai phản động. Sau khi làm chủ Phủ đường, Cứu quốc quân và Tự vệ Cứu quốc huyện Định Hoá phá cửa Nhà tù Chợ Chu, giải phóng 200 tù thường phạm⁽¹⁾. Trong số 200 tù thường phạm bị thực dân Pháp giam giữ tại đây có cả lính khố xanh đã gác cho 12 cán bộ, đảng viên ở Nhà tù Chợ Chu vượt ngục ngày 11-10-1944; 3 người đã hăng hái tình nguyện gia nhập lực lượng vũ trang cách mạng. Cứu quốc quân và Tự vệ Cứu quốc huyện Định Hoá quyết định mở kho thóc của địch để phân phát cho nhân dân, cứu đói.

Sáng ngày 26-3-1945, hàng ngàn nhân dân các dân tộc và cán bộ, chiến sĩ Tự vệ Cứu quốc các xã xung quanh Châu lị đã kéo về Chợ Chu phối hợp với Cứu quốc quân toả đi các nơi tước vũ khí của

⁽¹⁾ Sau ngày 12 cán bộ, đảng viên vượt ngục Chợ Chu thành công (11-10-1944), thực dân Pháp đã chuyển hết tù chính trị đi nơi khác và đưa tù thường phạm về giam giữ tại đây.

tàn quân địch; truy lùng, bắt được 2 tên Phạm Bá An và Phạm Tú, là những tên mật thám đã từng chỉ điểm cho quân Pháp bắt nhiều cán bộ của ta trong những năm 1943, 1944. Tại xã Kim Sơn, Cứu quốc quân và Tự vệ Cứu quốc xã chặn đánh 1 tốp lính khố xanh đang chạy trốn lên vùng Chợ Đồn, thu 11 khẩu súng.

Cán bộ, chiến sĩ Tự vệ Cứu quốc và nhân dân các xã Bảo Cường, Trung Hội, Trung Lương..., tổ chức bao vây, truy lùng, tìm nơi ẩn náu của Tri châu Hà Sĩ Tinh. Bị quân và dân ta bao vây chặt và truy lùng ráo riết, thân cô, thế cô, ngày 27-3-1945, Tri châu Hà Sĩ Tinh buộc phải ra đầu hàng và xin được lập công chuộc tội. Cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân, Tự vệ Cứu quốc và nhân dân các dân tộc Châu Định Hoá đã rộng lượng khoan hồng cho tên Tri châu Hà Sĩ Tinh.

Khởi nghĩa thắng lợi, Châu lị Định Hoá được giải phóng, nhân dân các dân tộc và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cách mạng Định Hoá phấn khởi, hăng hái tham gia công tác cách mạng. Ngày 27-3-1945, tại đình Bản Cái, đồng bào xã Thanh Định họp mít tinh hưởng ứng khởi nghĩa giành chính quyền. Tại cuộc mít tinh này, thay mặt Việt Minh xã, ông Ma Đình Ý tuyên bố xoá bỏ chính quyền tay sai địch ở xã; tịch thu toàn bộ bằng, triện... của bọn hào lí ở cơ sở. Tại đình Bản Én (xã Trung Lương, nay là xã Trung Hội), chiều ngày 27-3-1945, hàng ngàn người dân các xã Trung Khảm, Trung Lương, Bộc Nhiêu, Sơn Phú, Bình Thành..., họp mít tinh hưởng ứng khởi nghĩa giành chính quyền và tuyên bố xoá bỏ chính quyền tay sai của thực dân Pháp. Tại cuộc mít tinh này, Châu đoàn Lương Đình Nghiêm đã phải giao nộp súng cho cách mạng.

Ngày 27-3-1945, tại đình Quán Để (Châu lị Định Hoá), hàng nghìn đồng bào các dân tộc Định Hoá cùng cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân và Tự vệ Cứu quốc họp mít tinh, tuyên bố xoá bỏ toàn bộ chính quyền tay sai của thực dân Pháp ở tất cả các cấp trên địa bàn

Châu. Tại cuộc mít tinh này, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cách mạng Định Hoá đã nghe vị đại biểu của Việt Minh đọc và giải thích chương trình, điều lệ Việt Minh; nghe Tri châu Hà Sĩ Tinh tuyên bố chính quyền các cấp trên địa bàn Châu do thực dân Pháp dựng lên xin đầu hàng Việt Minh vô điều kiện và ra lệnh cho các chức dịch (Chánh tổng, Lý trưởng) ở các tổng, các xã mang bằng, triện, tài liệu lên Châu lỵ Định Hoá nộp cho đại diện Việt Minh. Kết thúc cuộc mít tinh, đại diện Việt Minh kêu gọi nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Định Hoá ra ủng hộ Việt Minh và tích cực đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng.

Do ở Định Hoá chưa tổ chức thành lập được Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc cũng như chính quyền cách mạng nên sau cuộc mít tinh ở đình Quán Đế, các đồng chí Vũ Hưng, Nguyễn Văn Sạch, Hoàng Ngọc Đỉnh đã lấy danh nghĩa Việt Minh để lãnh đạo, chỉ đạo các xã xử lý công việc hàng ngày. Đình Quán Đế trở thành trụ sở làm việc của các đồng chí đó.

Thực hiện sự chỉ đạo của đồng chí Võ Nguyên Giáp, đại diện của Tổng bộ Việt Minh, ngày 18-4-1945, đồng chí Lê Giản đã triệu tập Hội nghị đại biểu các xã, thị trấn trên địa bàn hợp tại Bản Lác, xã An Lạc (nay thuộc xã Kim Phụng)⁽¹⁾ để bầu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Định Hoá. Tham dự Hội nghị có 130 đại biểu, thay mặt cho hơn 15.000 nghìn đồng bào các dân tộc ở 30 xã, thị trấn và hàng nghìn người Dao trên địa bàn. Dưới sự chủ toạ của đồng chí Lê Giản, Hội nghị đã nhất trí bầu các đồng chí và các vị: Ma Đình Tương, Ma Văn Tiến, Hoàng Ngọc Đỉnh, Nguyễn Văn

⁽¹⁾ Năm 1945, xã An Lạc gồm các xã Linh Thông, Qui Kỳ, Kim Sơn, Kim Phụng ngày nay. Năm 1953, xã An Lạc được tách thành 3 xã: An Lạc, Kim Sơn, Kim Phụng.

Sạch và Trần Văn Phú vào Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Định Hoá, do đồng chí Ma Đình Tương làm Chủ tịch.

Ngày 1-5-1945, tại thị trấn Chợ Chu, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Định Hoá tổ chức một cuộc mít tinh lớn kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5, nhằm động viên nhân dân và cổ vũ phong trào cách mạng ở địa phương. Đồng chí Võ Nguyên Giáp và các đồng chí Song Hào, Lê Hiến Mai, Tạ Xuân Thu, Lê Trung Đình, Phương Cường ..., đã về dự cuộc mít tinh này. Dưới sự lãnh đạo của Tổng bộ Việt Minh và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Định Hoá, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các xã, thị trấn trên địa bàn Châu lần lượt được thành lập; Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Trung Khảm (được thành lập tháng 5-1945) do các ông Ma Văn Tiếp làm Chủ tịch, Trần Phúc Bấy làm Phó Chủ tịch; Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Thanh Định (ra đời tháng 6-1945) do các ông Ma Duy Bâu làm Chủ tịch, Diệp Đình Thanh làm Phó Chủ tịch, Ma Tiến Mân làm Ủy viên Thủ quỹ, Nguyễn Công Năm làm Ủy viên Quân sự v.v.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Định Hoá, cuối tháng 5-1945, nhân dân các dân tộc trong châu đã đóng góp được gần 100 tấn lương thực và hàng nghìn ngày công làm lán, kho cất giấu lương thực ở trong rừng, trong núi, đảm bảo lương thực dự trữ cho các lực lượng vũ trang cách mạng đóng trên địa bàn chiến đấu lâu dài.

Sau ngày được giải phóng, địa bàn Định Hoá trở thành một trong những căn cứ hoạt động chủ yếu của các lực lượng vũ trang cách mạng và Tổng bộ Việt Minh. Nhằm đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố và phát triển phong trào cách mạng ở Định Hoá và các vùng lân cận, hạ tuần tháng 4-1945, tại đình Làng

Quảng (tổng Định Biên Thượng), Cứu quốc quân và Tổng bộ Việt Minh phối hợp mở lớp đào tạo 120 cán bộ quân chính kháng Nhật. Lớp học do đồng chí Lê Giản phụ trách, thời gian đào tạo 40 ngày.

Thực hiện quyết định của Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ⁽¹⁾, đầu tháng 5-1945 cũng tại đình Làng Quảng, đồng chí Võ Nguyên Giáp triệu tập Hội nghị cán bộ các châu, huyện đã giải phóng ở các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Kạn ..., bàn các nhiệm vụ trước mắt về xây dựng và củng cố chính quyền, Mặt trận Việt Minh, vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất và đóng góp lương thực, thực phẩm ủng hộ lực lượng vũ trang, chuẩn bị mọi mặt cho việc cướp chính quyền trên toàn quốc khi thời cơ đến. Hội nghị bàn việc tổ chức hợp nhất Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, các đội Cứu quốc quân và các tổ chức vũ trang cách mạng cả nước thành Đội Việt Nam Giải phóng quân theo quyết định của Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ và một số vấn đề về biên chế, tổ chức và công tác chính trị của Quân giải phóng v.v.

Ngày 15-5-1945, tại cánh đồng Nà Nhậu (trước cửa đình Làng Quảng, tổng Định Biên Thượng) đã diễn ra lễ hợp nhất Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, các Đội Cứu quốc quân và các tổ chức vũ trang cách mạng cả nước thành Đội Việt Nam Giải phóng quân (Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay). Tham dự

⁽¹⁾ Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ do Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập họp tại huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang từ ngày 15 đến ngày 20-4-1945 do đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh chủ trì. Hội nghị quyết định phát triển chiến tranh du kích, chuẩn bị phát động tổng khởi nghĩa; thống nhất Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, Cứu quốc quân và các tổ chức vũ trang cách mạng cả nước thành Việt Nam Giải phóng quân; tổ chức rộng rãi những đội tự vệ, tự vệ chiến đấu ...

buổi lễ có đại diện chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương. Thay mặt Tổng bộ Việt Minh và Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã long trọng Tuyên bố thống nhất các đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, Cứu quốc quân và các tổ chức vũ trang cách mạng trong cả nước thành Việt Nam Giải phóng quân. Lúc mới thành lập, Việt Nam Giải phóng quân có 13 đại đội chủ lực (thống nhất từ các đại đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, các Trung đội Cứu quốc quân) và các đội vũ trang cách mạng tập trung ở các tỉnh, huyện. Bộ Tư lệnh đầu tiên của Việt Nam Giải phóng quân gồm các đồng chí Võ Nguyên Giáp (Tư lệnh), Chu Văn Tấn (Chính trị viên), Trần Đăng Ninh (Phó Tư lệnh).

Với sự ra đời của Việt Nam Giải phóng quân, Đảng Cộng sản Đông Dương đã có một đội quân chủ lực có chỉ huy thống nhất, tổ chức chặt chẽ và được huấn luyện, rèn luyện về mọi mặt, cùng với nhân dân và các đội tự vệ chiến đấu và phát triển vùng giải phóng; bảo vệ chính quyền mới được thành lập ở các xã, châu, huyện, sẵn sàng tiến lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước khi thời cơ tới. Đình Làng Quặng, Tổng Định Biên Thượng, châu Định Hoá đã trở thành Đại bản doanh đầu tiên của Bộ Tư lệnh Việt Nam Giải phóng quân.

Được sự lãnh đạo trực tiếp của Tổng bộ Việt Minh và Bộ Tư lệnh Việt Nam Giải phóng quân, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và nhân dân các dân tộc châu Định Hoá tập trung xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang cách mạng. Tháng 5-1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Châu quyết định thành lập Ban Quân sự Châu và Ban quân sự các xã trong Châu. Ban Quân sự Châu đã tổ chức xây dựng Trung đội tự vệ tập trung, gồm 30 cán

bộ, chiến sĩ, trang bị vũ khí gồm súng kíp, dao găm và mã tấu, do đồng chí Lộc Văn Tư trực tiếp chỉ huy. Hầu hết mỗi xã trong Châu, đều tổ chức xây dựng được từ 1 đến 3 tiểu đội tự vệ cơ động chiến đấu, trang bị vũ khí thô sơ, sẵn sàng phối hợp với Quân giải phóng chiến đấu chống các cuộc tấn công của quân Nhật vào địa bàn để bảo vệ quê hương. Xã Thanh Định xây dựng được 2 tiểu đội tự vệ cơ động chiến đấu, với quân số 30 cán bộ, chiến sĩ; xã Trung Hội cũng xây dựng được 2 tiểu đội, với quân số 20 cán bộ, chiến sĩ. Bình quân mỗi xã trong Châu đều cử được 2 cán bộ theo học lớp Cán bộ quân chính kháng Nhật do Cứu quốc quân và Tổng bộ Việt Minh tổ chức (cuối tháng 4-1945) tại Định Biên Thượng.

*

* *

Hoảng sợ trước thanh thế của cách mạng ngày một dâng cao, từ tháng 4-1945, quân Nhật bắt đầu mở các cuộc tấn công vào vùng giải phóng, nhằm chia cắt, bao vây, tiêu diệt lực lượng vũ trang và cơ quan đầu não cách mạng của ta. Giữa tháng 5-1945, 2.000 quân Nhật có Việt gian chỉ điểm, dẫn đường, chia làm 3 mũi tiến công vào vùng giải phóng (một mũi từ Tỉnh lỵ Thái Nguyên lên và từ Chợ Mới sang tấn công vào vùng Định Hoá; một mũi từ Vĩnh Yên, Thiện Kế càn lên Sơn Dương, kết hợp với cánh quân ở thị xã Tuyên Quang tấn công Thanh La; một mũi từ Bắc Kạn tấn công lên Chợ Rã, xuống đánh chiếm Chợ Đồn).

Ngày 26-5-1945, quân Nhật từ Chợ Mới tấn công qua Tân Dương, ra Chợ Chu. Tại Bản Mù, mặc dù Quân Giải phóng phối hợp với Tự vệ Cứu quốc Định Hoá chặn đánh địch rất quyết liệt,

nhưng do tương quan lực lượng và vũ khí giữa quân Nhật và quân ta quá lớn, nên cuối cùng Quân Giải phóng và Tự vệ Cứu quốc phải rút. Quân Nhật vào Chợ Chu, chiếm đóng các lô cốt và pháo đài của quân Pháp để cố thủ.

Ngày 27-5-1945, quân Nhật cho một đơn vị công binh lên sửa đường từ km 31 Quốc lộ 3 lên Chợ Chu (đường đã bị quân và dân ta phá hỏng trước đó), nhằm mở đường tiếp tế cho quân Nhật ở Chợ Chu. Cùng ngày, từ Huyện lỵ Đại Từ quân Nhật tấn công qua xã Phú Minh lên xã Quảng Nạp (nay là xã Bình Thành), Định Hoá; từ Chợ Chu, tấn công xuống các xã Bảo Cường, Trung Hội. Tại xã Trung Hội, quân Nhật chia làm hai mũi, một mũi tấn công xuống xã Phú Tiến bắt liên lạc với đơn vị công binh lên sửa đường từ km 31 lên; một mũi tấn công qua các xã Trung Lương, Sơn Phú xuống xã Quảng Nạp liên lạc với cánh quân từ xã Phú Minh (Đại Từ) đánh lên.

Trước tình hình quân Nhật dựa vào ưu thế binh lực để đánh ta đòn phủ đầu bằng các cuộc tấn công ô ạt, cán bộ, chiến sĩ lực lượng Tự vệ Cứu quốc châu Định Hoá cùng với cán bộ, chiến sĩ Giải phóng quân bình tĩnh chặn đánh địch rất quyết liệt ở cầu Tà Ma, Bản Lác, Quán Vương, đình Bản Ёn, Phố Ngừ ..., gây cho chúng nhiều thiệt hại. Bị Quân Giải phóng và lực lượng tự vệ Định Hoá chặn đánh quyết liệt, quân Nhật không những không dám tiến sâu vào các bản, làng của Định Hoá, đặc biệt là vùng căn cứ xung quanh núi Hồng, gồm địa bàn các xã giáp ranh của ba huyện Đại Từ, Định Hoá (Thái Nguyên) và Sơn Dương (Tuyên Quang), mà phải co cụm về cố thủ ở vùng Chợ Chu. Những ngày tiếp theo, từ Chợ Chu quân Nhật mở nhiều cuộc hành quân, càn quét vào các xã lân cận, nhằm tiêu diệt Quân Giải phóng, Tự vệ Cứu quốc và các cơ quan đầu não cách mạng của ta. Bằng hệ thống báo động dây

“Bất hợp tác với Nhật”, cô lập, trừng trị những tên tay sai thân Nhật và vô hiệu hoá chính quyền tay sai bù nhìn của Nhật. Về kinh tế, đẩy mạnh việc thực hiện “Vườn không, nhà trống”, phá hoại giao thông, chặn mọi đường tiếp tế của quân Nhật.

Đầu tháng 6-1945, từ Chợ Chu, quân Nhật mở nhiều cuộc tấn công, càn quét vào vùng Căn cứ núi Hồng. Quyết tâm bảo vệ Khu Giải phóng Việt Bắc⁽¹⁾, bảo vệ Trung tâm Căn cứ địa Cách mạng Núi Hồng (nơi lãnh tụ Hồ Chí Minh ở và làm việc từ cuối tháng 5-1945), cán bộ, chiến sĩ Trung đội tự vệ tập trung Định Hoá và cán bộ, chiến sĩ tự vệ các xã Thanh Định, Trung Hội..., cùng với Quân giải phóng, phục kích, chặn đánh quân Nhật ở nhiều nơi, gây cho chúng nhiều tổn thất về người và vũ khí trang bị. Tại xã Bình Yên, Quân giải phóng và tự vệ Định Hoá chặn đường hành quân, càn quét của quân Nhật, đánh một trận rất quyết liệt ở Nà Lăng buộc chúng phải rút về Chợ Chu cố thủ. Sau trận đánh quyết liệt đó, các cuộc tấn công, càn quét của quân Nhật vào vùng Căn cứ Núi Hồng giảm hẳn.

Vừa đẩy mạnh phục kích, chặn đánh các cuộc hành quân, càn quét của quân Nhật, Quân giải phóng và tự vệ Định Hoá vừa tăng cường các hoạt động bao vây, tập kích vào những nơi quân Nhật

⁽¹⁾ Theo chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, ngày 4-6-1945, Tổng bộ Việt Minh triệu tập Hội nghị cán bộ các tỉnh miền núi Bắc Bộ đã được giải phóng, tuyên bố chính thức thành lập Khu Giải phóng Việt Bắc gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang. Khu Giải phóng Việt Bắc đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban chỉ huy lâm thời Khu Giải phóng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đứng đầu. Ngay sau khi Khu Giải phóng được thành lập, Mặt trận Việt Minh đã đem 10 chính sách lớn lớn của mình ra triển khai thực hiện, nhằm xây dựng Khu Giải phóng vững mạnh về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội. Đây là nước Việt Nam thu nhỏ và trong đó các huyện Định Hoá (Thái Nguyên) và Sơn Dương (Tuyên Quang) là Trung tâm của Khu Giải phóng Việt Bắc.

chuyển, mỗi khi quân Nhật ra khỏi các sào huyệt ở Chợ Chu, là tiếng trống, tiếng mõ, tiếng tù và của tự vệ và nhân dân lập tức nổi lên, lan truyền khắp vùng, báo cho Quân Giải phóng và Tự vệ Cứu quốc biết để triển khai lực lượng, sẵn sàng đối phó. Mọi cuộc hành quân càn quét của quân Nhật đều bị Quân giải phóng và Tự vệ Định Hoá chặn đánh. Quân Nhật bị nhiều tổn thất về người và vũ khí. Song song với các hoạt động về quân sự, quân Nhật tiến hành triển khai các hoạt động chính trị. Lợi dụng một số tên hào, lí tay sai của Pháp nhảy ra ôm chân và lôi kéo được một số người ở Chợ Chu mới từ nơi tản cư (tạm lánh) trở về, quân Nhật ở Chợ Chu đã tổ chức mít tinh thành lập chính quyền tay sai, bù nhìn. Tại cuộc mít tinh, quân Nhật cho bọn tay sai lên diễn thuyết, kêu gọi nhân dân theo Nhật.

Trước các hành động ráo riết cả về quân sự và chính trị của quân Nhật, để đảm bảo an toàn, Bộ Tư lệnh Việt Nam Giải phóng quân và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Định Hoá chuyển vào ở và làm việc tại Bản Piềng (xã Thanh Định). Lãnh tụ Hồ Chí Minh trên đường từ Cao Bằng xuống cũng được các đồng chí trong Bộ Tư lệnh Việt Nam Giải phóng quân đón sang vùng Tân Trào (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), chứ không về vùng Chợ Chu như dự kiến. Sau khi chuyển chỗ ở và làm việc vào xã Thanh Định (giáp tỉnh Tuyên Quang và sát chân núi Hồng), Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Định Hoá và Bộ Tư lệnh Việt Nam Giải phóng quân bàn bạc, thống nhất chủ trương đẩy mạnh đấu tranh với quân Nhật cả về quân sự, chính trị và kinh tế. Về quân sự, cán bộ, chiến sĩ tự vệ và nhân dân các dân tộc châu Định Hoá phối hợp chặt chẽ với cán bộ, chiến sĩ Quân giải phóng tích cực phục kích, tập kích tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch. Về chính trị, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt khẩu hiệu

chiếm đóng, cố thủ. Đêm ngày 18, rạng ngày 19-7-1945, Quân giải phóng phối hợp với Trung đội tự vệ tập trung châu Định Hoá tập kích vào nơi quân Nhật đóng quân ở đồn Chợ Chu, gây cho chúng nhiều tổn thất.

Bị bao vây, cô lập trong các vị trí chiếm đóng ở Chợ Chu và sự chi viện, tiếp tế từ Tỉnh lỵ Thái Nguyên lên thường xuyên gặp khó khăn, lại liên tiếp bị Quân giải phóng và tự vệ chặn đánh; kết hợp với việc nhân dân Định Hoá thực hiện “vườn không, nhà trống” khá triệt để, nên quân Nhật ở Chợ Chu lâm vào tình cảnh khó khăn, thiếu thốn về lương thực, thực phẩm. Trước tình hình đó, ngày 8-8-1945, quân Nhật ở Chợ Chu phải rút hết về Tỉnh lỵ Thái Nguyên; địa bàn Định Hoá hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược Nhật.

Sau hơn hai tháng (từ 26-5 đến 8-8-1945) trực tiếp đương đầu với cuộc tấn công từ nhiều hướng của quân Nhật, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cách mạng và nhân dân các dân tộc Định Hoá đã phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu rất kiên cường, dũng cảm, góp phần cùng cán bộ, chiến sĩ Quân giải phóng đánh bật quân Nhật ra khỏi các vị trí chiếm đóng, cố thủ, giải phóng quê hương.

Chiến công đánh bại cuộc tấn công của quân Nhật, giải phóng quê hương của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cách mạng và nhân dân các dân tộc Định Hoá đã góp phần to lớn vào việc đánh bại cuộc tấn công quy mô lớn của 2.000 quân Nhật lên Khu Giải phóng Việt Bắc, bảo vệ vững chắc Trung tâm Căn cứ địa Cách mạng Núi Hồng, bảo vệ an toàn cơ quan đầu não cách mạng và lãnh tụ Hồ Chí Minh kính yêu. Chiến công này góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy cao trào kháng Nhật, cứu nước của nhân dân Việt Bắc nói riêng, nhân dân cả nước nói chung tiến nhanh tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Vừa phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu bảo vệ và giải phóng quê hương, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tổng bộ Việt Minh và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các cấp trên địa bàn, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cách mạng Định Hoá vừa tích cực lao động, sản xuất, đóng góp lương thực, thực phẩm cho cách mạng nuôi quân đánh giặc.

Sau ngày Đài phát thanh Tôkiô truyền đi bản Tuyên bố của Nhật Hoàng Hiro Hi-tô chấp nhận đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện (15-8-1945), quân đội Nhật ở Đông Dương hoang mang cực độ; chính quyền tay sai bù nhìn thân Nhật Trần Trọng Kim từ Trung ương xuống cơ sở bị tê liệt, thời cơ Tổng khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân ta trong cả nước đã chín muồi. Để đảm bảo lương thực, thực phẩm cung cấp cho lực lượng vũ trang cách mạng (cả Quân giải phóng và tự vệ địa phương), cho Hội nghị toàn quốc của Đảng (họp từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945) và cho Đại hội quốc dân (họp ngày 16-8-1945) tại Thủ đô cách mạng Tân Trào (Sơn Dương - Tuyên Quang), thực hiện sự chỉ đạo của Tổng bộ Việt Minh, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Định Hoá mở cuộc vận động nhân dân các dân tộc trên địa bàn đóng góp lương thực, thực phẩm cung cấp cho Thủ đô cách mạng Tân Trào và nuôi Quân giải phóng. Phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng vốn có từ lâu đời, chỉ trong vòng 10 ngày đầu thực hiện cuộc vận động, nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá đã đóng góp cho cách mạng được 10 tấn thóc, 100 con trâu, bò, trên 100 con lợn cùng hàng trăm ki lô gam lương thực, thực phẩm khác⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo "Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá 1930-2000", Sách đã dẫn, tr 99.

Một trong những đóng góp to lớn của nhân dân châu Định Hoá trong những ngày chuẩn bị Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945, là đã góp phần chữa khỏi bệnh và phục hồi sức khoẻ cho lãnh tụ Hồ Chí Minh. Đó là, trong thời gian cuối tháng 7, đầu tháng 8-1945, giữa lúc công việc chuẩn bị Tổng khởi nghĩa đang rất bận bịu, tại lán Nà Lừa (Tân Trào – Sơn Dương – Tuyên Quang) lãnh tụ Hồ Chí Minh lên cơn sốt nặng và kéo dài, thể lực sút hẳn đi. Đã có lúc Bác nằm liệt, mê sảng. Khi tỉnh lại, Bác căn dặn đồng chí Võ Nguyên Giáp “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy dây Trường Sơn, cũng phải kiên quyết giành được độc lập”⁽¹⁾. Các đồng chí lãnh đạo chạy khắp nơi tìm người chữa bệnh cho Bác. Và một cụ lang già người Dao ở xã Phú Đình (Định Hoá) đã mang đến một củ rừng, đốt cháy hoà với cháo loãng cho Bác ăn. Bác tỉnh lại dần. Tiếp theo, gia đình ông Ma Đình Tập (ở Bản Cái, xã Thanh Định) và gia đình ông Bang Dương (ở Chợ Chu) đã ủng hộ cách mạng hai con sâm (không lấy tiền) để bồi dưỡng sức khoẻ cho Bác. Tấm lòng của cụ lang người Dao ở xã Phú Đình, tấm lòng của các gia đình ông Ma Đình Tập ở xã Thanh Định, ông Bang Dương ở Chợ Chu nói riêng, của đồng bào Định Hoá nói chung đã góp phần chữa khỏi bệnh và phục hồi sức khoẻ cho Bác một cách nhanh chóng. Nhờ đó, Bác đã kịp thời chỉ đạo Hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân Đại hội Tân Trào quyết định phát động toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Đóng góp của nhân dân các dân tộc Định Hoá góp phần quan trọng vào thành công của Hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân Đại hội Tân Trào; góp phần cùng quân, dân trong tỉnh và quân, dân cả nước tiến

⁽¹⁾ Võ Nguyên Giáp: Từ nhân dân mà ra, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, năm 1964, tr 222.

hành thắng lợi cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 lịch sử. Cách mạng Tháng Tám thành công, mở ra cho nhân dân và Lực lượng vũ trang cách mạng Định Hoá nói riêng, cả nước nói chung một thời kì mới trong chặng đường đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc và cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng vốn có từ lâu đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cách mạng và nhân dân các dân tộc châu Định Hoá sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang của Thủ đô kháng chiến trong cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp trường kì và gian khổ của dân tộc sau này.

Chương II

QUÂN VÀ DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

I – Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng:

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), cuộc mít tinh lớn của hàng vạn nhân dân Thủ đô, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng tuyên bố: Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà - Nhà nước công nông đầu tiên ở vùng Đông Nam Châu Á ra đời.

Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời đã mở ra cho nhân dân cả nước nói chung, nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá nói riêng một kỉ nguyên mới - kỉ nguyên được sống trong độc lập tự do, từng bước đi tới ấm no hạnh phúc. Từ cuộc sống nô lệ, lầm than của một người dân mất nước, cũng như nhân dân các dân tộc trong cả nước, nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá được hiên ngang ngẩng cao đầu đi dưới ánh bình minh của độc lập, tự do. Bước đầu được hưởng những quyền lợi do thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đem lại, nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cách mạng trong huyện hết sức phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu, ra sức xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, chính quyền cách mạng chưa được củng cố đã phải đối phó với nhiều khó khăn chồng chất, phức tạp. Nhân dân ta đứng trước những thử thách nghiêm trọng, vận mệnh đất nước ở thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Trận lụt lịch sử tháng 8-1945 làm vỡ đê ở 9 tỉnh Bắc Bộ, gây cho nhân dân

ta nhiều tổn thất nặng nề về người và của. Nguy cơ nạn đói xuất hiện, trong khi hậu quả nạn đói khủng khiếp năm 1945 do chính sách “nhỏ lúa, trồng đay” và sự bóc lột tàn bạo của phát xít Nhật, đế quốc Pháp làm cho hai triệu người chết đói chưa được khắc phục. Trong khi đó, ở phía Nam Vĩ tuyến 16, hơn một vạn quân Anh, dưới danh nghĩa đại diện quân Đồng Minh vào làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, đã giúp thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa.

Ở phía Bắc Vĩ tuyến 16, khoảng 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch, cũng dưới danh nghĩa quân Đồng Minh vào giải giáp vũ khí của quân đội Nhật đã giở trò cướp bóc, vơ vét của cải, những nhiều, phá hoại, nhằm lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ của chúng ta để thành lập chính quyền tay sai bù nhìn. Chúng chỉ đạo bọn tay sai Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc), Việt Nam cách mạng Đồng Minh hội (Việt Cách) tiến hành các cuộc gây rối trật tự trị an, bắt cóc cán bộ, tổng tiền, chống phá cách mạng. Chúng những nhiều về kinh tế, đe dọa về quân sự đối với Chính phủ ta.

Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, khoảng 5 vạn quân Tưởng từ thị xã Tuyên Quang theo đường 13A vượt đèo Khế, qua Đại Từ ra Bờ Đậu, theo Quốc lộ 3 về Hà Nội. Trên đường đi, chúng chiếm đóng nhiều vị trí quan trọng ở các huyện Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ, Phổ Yên và thị xã Thái Nguyên. Đối với Định Hóa, tuy là huyện không có quân Tưởng đi qua và chiếm đóng như các huyện trên, nhưng do Định Hóa trước đây vốn là căn cứ của Lường Tam Kỳ, có đông đồng bào người Hoa cư trú, sinh sống, nên quân Tưởng đã cho nhiều tên tay sai, đặc vụ đến tuyên truyền, kích động tư tưởng đại Hán trong người Hoa, lôi kéo người Hoa gia nhập cái gọi là “Nam dương Hoa kiều Hiệp hội”, kêu gọi người Hoa cắt tóc ngắn, chụp ảnh làm thẻ Hoa kiều. Chúng kích động người Hoa lập

chính quyền riêng, có con dấu riêng, có lực lượng vũ trang và khu vực kiểm soát riêng.

Do bị kích động, lôi kéo, tại các vùng Chợ Chu và Quảng Nạp, đa số đồng bào người Hoa và một số ít đồng bào các dân tộc khác có vợ hoặc chồng là người Hoa đã gia nhập tổ chức “Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội”. Họ đấu tranh đòi không phải thực hiện nghĩa vụ của người công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (không đóng thuế, không đi dân công, không làm nghĩa vụ kháng chiến...). Họ tự lập ra cái gọi là “Hội quản Hoa kiều” ở Chợ Chu và Quảng Nạp; ngang nhiên treo cờ Quốc dân Đảng (sao 12 cánh trên nền xanh) tại trụ sở “Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội” ở Chợ Chu.

Bên cạnh các hoạt động phá hoại của quân Tưởng và tay sai, các thế lực phản cách mạng khác cũng ngấm ngấm chuẩn bị vũ khí, chờ thời cơ nổi dậy chống phá, lật đổ chính quyền cách mạng. Tại đồn điền Đồng Quảng (nay thuộc xã Tân Dương), địa chủ Phạm Bá An đã cất giấu, tàng trữ tới 114 khẩu súng (gồm 60 khẩu súng kíp, 30 khẩu súng khai hậu, 15 khẩu súng Zóp 3, Zóp 5 và 9 khẩu súng quân dụng), với gần 2.000 viên đạn các loại.

Bên cạnh các khó khăn do “thù trong, giặc ngoài” gây ra, sau ngày Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, cũng như các huyện khác trong tỉnh, huyện Định Hoá cũng gặp muôn vàn khó khăn khác về kinh tế, xã hội. Chính sách kinh tế vừa bóc lột, vơ vét của cải, vừa kìm hãm phát triển sản xuất của thực dân Pháp đã đẩy nền kinh tế thuần nông của huyện Định Hoá đến chỗ vừa nghèo nàn, lại vừa hết sức lạc hậu, làm cho đời sống của nhân dân trong huyện hết sức khó khăn, thiếu thốn. Thêm vào đó là hàng trăm người dân từ các tỉnh, huyện bị trận lụt tháng 8-1945 làm mất mùa, đói kém lên vùng Định Hoá kiếm sống, dẫn đến bọn đầu cơ, trục lợi ra sức thao túng thị trường, nâng giá các mặt hàng thiết yếu (muối, gạo, dầu

hoả...) lên cao gấp 4, 5 lần các nơi khác, làm cho đời sống của nhân dân trong huyện lại càng khó khăn hơn.

Về văn hoá, xã hội, chính sách ngu dân của thực dân Pháp đã làm cho 98% dân số trong huyện bị mù chữ. (Xã Thanh Định, tỉ lệ số người mù chữ so với tổng dân số còn lên tới 99%, cả xã chưa có tới 10 người biết chữ). Mù chữ cộng với mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội khác đã đè nặng lên đời sống tinh thần và tình cảm của nhân dân các dân tộc trong huyện.

Mặt khác, sau ngày Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, toàn huyện Định Hoá chưa có một tổ chức cơ sở nào của Đảng được thành lập. Toàn huyện chỉ có hai, ba đảng viên công tác ở công sở huyện. Đây cũng là một trong những khó khăn lớn của huyện Định Hoá trong việc lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền Cách mạng.

Nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang cách mạng và nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá trong thời kì này là phải tập trung thực hiện “Sáu việc cần làm ngay”⁽¹⁾ do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ đề ra trong phiên họp ngày 3-9-1945, Sắc lệnh xây dựng “Quĩ Độc lập” và tổ chức “Tuần lễ vàng” do Chủ

⁽¹⁾ Sáu việc cần làm ngay là:

1 – Phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất để cứu đói. Mở ngay một cuộc lạc quyền, mười ngày một lần mỗi người nhin ăn một bữa, gạo tiết kiệm được sẽ phát cho người nghèo.

2 – Mở rộng ngay một phong trào chống nạn mù chữ do thực dân Pháp gây ra đối với đồng bào ta.

3 – Tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do dân chủ của nhân dân.

4 – Mở một phong trào giáo dục cần, kiệm, liêm chính để bài trừ những thói hư, tật xấu do chế độ thực dân để lại.

5 – Bỏ ngay 3 thứ thuế gồm thuế thân, thuế chợ, thuế đò; tuyệt đối cấm hút thuốc phiện.

6 – Tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết.

tịch Hồ Chí Minh kí ngày 4-9-1945 và Chỉ thị ngày 25-11-1945 về “Kháng chiến, kiến Quốc” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng⁽¹⁾.

Trước hết nhiệm vụ hàng đầu của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cách mạng và nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá là phải bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng các cấp từ huyện xuống các xã. Thực hiện Sắc lệnh số 8 ngày 5-9-1945 của Chính phủ về giải tán các đảng phái phản động và Sắc lệnh ngày 13-9-1945 của Chính phủ về việc đưa những phần tử chống đối, nguy hiểm đi an trí, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, các đồng chí đảng viên hoạt động trên địa bàn huyện và Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời các cấp từ huyện xuống các xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng Tự vệ và nhân dân các dân tộc trong huyện phối hợp với lực lượng Công an đẩy mạnh các hoạt động chống “thù trong, giặc ngoài”. Ngày 5-9-1945, thực hiện lệnh của Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên, lực lượng Tự vệ huyện Định Hoá phối hợp với lực lượng Công an tỉnh trực tiếp đấu tranh với địa chủ Phạm Bá An ở đồn điền Đồng Quảng, thu hồi được toàn bộ số súng, đạn mà hắn đang cất giấu, tàng trữ để chờ thời cơ nổi dậy chống phá chính quyền cách mạng.

Trong hoàn cảnh vũ khí thiếu thốn, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang khi làm nhiệm vụ tuần tra canh gác, bắt và dẫn giải tội phạm còn phải dùng súng giả, súng gỗ sơn đen, thì với 114 khẩu và gần 2.000 viên đạn các loại thu được của địa chủ Phạm Bá An ở đồn điền Đồng Quảng, lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên nói chung, huyện Định Hoá nói riêng đã được trang bị thêm một số lượng vũ khí rất quan trọng để làm nhiệm vụ trấn áp các lực lượng

⁽¹⁾ Chỉ thị ngày 25-11-1945 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng về “Kháng chiến, kiến Quốc”, chỉ rõ nhiệm vụ của quân và dân cả nước là phải đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bài trừ nội phản, xây dựng nền móng chính quyền và giải quyết khó khăn về tài chính, kinh tế.

phản cách mạng, bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân, giữ vững thành quả của Cách mạng Tháng Tám 1945.

Được sự giúp đỡ của lực lượng Công an tỉnh, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Định Hoá đã kiên quyết trừng trị những tên cầm đầu trong tổ chức “Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội”, giải tán hết các tổ chức bất hợp pháp. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện ra thông báo khẳng định: Ở huyện Định Hoá không có Hoa kiều mà chỉ có người dân tộc Hoa. Người dân tộc Hoa cư trú, sinh sống trên địa bàn huyện Định Hoá có quyền lợi và nghĩa vụ như người các dân tộc khác cùng cư trú, sinh sống trên địa bàn. Trước sự đấu tranh không khoan nhượng của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá, chính quyền thị trấn Chợ Chu do người Hoa tự lập đã buộc phải tuyên bố trước nhân dân “trao lại chính quyền cho người Việt Nam”. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thị trấn Chợ Chu được thành lập do các ông Nguyễn Thục Quế làm Chủ tịch, Nguyễn Duy Phan làm Phó Chủ tịch và Ngô Nhân làm Thư kí.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “... cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng 3 bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”⁽¹⁾, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Định Hoá đã nêu cao truyền thống đoàn kết “Nhiều điều phải lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng”, “Thương người như thể thương thân”, nhà nhà đều đặt hũ gạo cứu đói, mỗi bữa ai đóng gạo nấu cơm cũng đều bớt lại một nắm bỏ vào hũ, lấy gạo đó ủng hộ người nghèo. “Ban Vận động cứu đói và thu gom gạo ủng hộ người nghèo” được thành lập ở tất cả

⁽¹⁾ Văn kiện Đảng 1945-1954, Tập I, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, 1978, tr 11.

các làng, bản trong toàn huyện. Trong đó, Hội Phụ nữ Cứu quốc huyện đã thực sự là nòng cốt của phong trào vận động cứu đói.

Nhằm khắc phục những khó khăn trước mắt về tài chính, nhân dân các dân tộc Định Hoá tích cực hưởng ứng, xây dựng “Quĩ độc lập” và tham gia “Tuần lễ vàng” (từ ngày 17 đến ngày 24-9-1945) theo Sắc lệnh ngày 4-9-1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhiều người dân trong huyện đã ủng hộ cả những kỉ vật có ý nghĩa sâu sắc trong đời tư (nhẫn cưới, khuyên tai) cho cách mạng, góp phần cùng với nhân dân các huyện khác trên địa bàn tỉnh đưa số của cải đóng góp xây dựng “Quĩ độc lập”, “Tuần lễ vàng” trong toàn tỉnh lên 5 kg vàng và hàng vạn đồng tiền mặt cùng rất nhiều tài sản có giá trị khác. Chỉ riêng nhân dân xã Trung Hội đã quyên góp, ủng hộ được 5 tạ thóc, gạo; 2 con trâu và 3 con lợn; nhân dân xã Thanh Định đóng góp, ủng hộ 5 tấn thóc, 17 con trâu, 20 con lợn và 10 kg bạc trắng; nhân dân thị trấn Chợ Chu đóng góp, ủng hộ 5 tạ thóc, 10 chỉ vàng, 1 bộ xà tích bằng bạc, 1 đỉnh đồng, 1 lư hương, 3 mâm đồng, 2 con trâu và 4 con lợn...

Với số tài sản có giá trị đó, nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá đã góp phần quý giá cho chính quyền cách mạng các cấp giải quyết được những khó khăn gay gắt về tài chính trong những ngày đầu mới thành lập. Kết quả xây dựng “Quĩ độc lập” và “Tuần lễ vàng” ở Định Hoá đã một lần nữa khẳng định tinh thần yêu nước và truyền thống cách mạng của nhân dân các dân tộc trong huyện.

Để giải quyết cơ bản “giặc đói”, cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Định Hoá đã đẩy mạnh tăng gia, sản xuất và thực hành tiết kiệm. Thực hiện khẩu hiệu “Tắc đất, tắc vàng”, “Không để một tấc đất bị bỏ hoang”, nhân dân ở tất cả các xã trong huyện, đâu đâu cũng đẩy lên phong trào khai hoang, phục hoá, tận dụng bờ, bãi để trồng thêm ngô, khoai, sắn.

Bước sang năm 1946, thực hiện chủ trương của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các cấp trong huyện đã tịch thu toàn bộ ruộng đất của bọn Việt gian, địa chủ đã bỏ chạy, đem chia cho dân nghèo; tạm giao hết số ruộng đất của tư nhân bỏ hoang cho nông dân có ít ruộng hoặc không có ruộng sản xuất; vận động nhân dân giúp nhau giống, vốn, trâu, bò, cày kéo... Nhờ sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện mà sản xuất nông nghiệp của Định Hoá đã nhanh chóng được khôi phục, sản lượng ngô, khoai, sắn của huyện năm 1946 tăng gấp hai lần năm 1945, đời sống của nhân dân ở các xã trong huyện từng bước được ổn định, uy tín của chính quyền nhân dân các cấp trên địa bàn huyện ngày càng được khẳng định và nâng cao.

Cùng với việc chống “giặc ngoại xâm”, đẩy lùi “giặc đói”, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá đẩy mạnh phong trào diệt “giặc dốt”. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện ra quyết định thành lập ban Bình dân học vụ các cấp từ huyện xuống các xã, làm nhiệm vụ chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động nhân dân học chữ quốc ngữ. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và cán bộ, hội viên các hội Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc là những người đi đầu trong phong trào Bình dân học vụ, xoá nạn mù chữ. Theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Mọi người Việt Nam đều phải hiểu biết quyền lợi của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công việc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ...”, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện đã thực hiện đúng lời căn dặn của Người: “Những người đã biết chữ dạy cho người chưa biết chữ... Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha, mẹ chưa biết thì con bảo...”. Nhờ đó, một năm sau ngày cách mạng thành công, phần

lớn những người ở độ tuổi lao động ở Định Hoá đã thoát nạn mù chữ; nhiều người đã có trình độ văn hoá lớp 1, lớp 2. Giáo dục tiểu học phát triển, ngoài Trường tiểu học toàn cấp (từ lớp 1 đến lớp 4) ở Chợ Chu, hầu hết các xã trong huyện đều đã mở được trường tiểu học không toàn cấp (thường từ lớp 1 đến lớp 3).

Thắng lợi bước đầu trong phong trào thi đua diệt “giặc đói” đã có tác dụng nâng cao trình độ hiểu biết và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện phát huy vai trò làm chủ của mình trong công cuộc xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và xây dựng đời sống mới. Thông qua cuộc vận động xây dựng đời sống mới, chính quyền các cấp trong huyện đã giáo dục cho cán bộ và nhân dân đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; các tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại (cờ bạc, nghiện hút, mê tín dị đoan...) trên địa bàn huyện giảm dần từng bước. Cuộc sống lành mạnh bước đầu được xây dựng và ngày càng mở rộng trong mọi tầng lớp cán bộ và nhân dân trong huyện.

Những kết quả đạt được trong các cuộc đấu tranh chống “giặc ngoại xâm”, diệt “giặc đói”, diệt “giặc dốt” để xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền, giữ vững thành quả Cách mạng Tháng Tám của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá không tách khỏi quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ huyện.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, toàn huyện Định Hoá chưa có tổ chức cơ sở nào của Đảng được thành lập, trên địa bàn huyện chỉ có ba, bốn đồng chí đảng viên hoạt động. Thực hiện chủ trương của Hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh Thái Nguyên họp giữa tháng 9-1945 tại Trường Xô (xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương) về việc đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, thành lập các chi bộ Đảng ở cơ sở, ra sức xây dựng Huyện uỷ, các đồng chí đảng

viên hoạt động ở Định Hoá do đồng chí Vũ Hưng (Tỉnh uỷ viên) phụ trách đã tập trung vào công tác phát triển đảng viên mới ở các cơ quan huyện, tạo cơ sở để thành lập chi bộ, tiến tới thành lập Đảng bộ huyện. Chỉ trong một thời gian ngắn, một số quần chúng đã được tôi luyện trong đấu tranh cách mạng, bước đầu được giác ngộ về Đảng đã được kết nạp vào Đảng. Tháng 12-1945, Chi bộ Đảng cộng sản Đông Dương đầu tiên ở huyện Định Hoá được thành lập ở Cơ quan công sở huyện, với 4 đảng viên, gồm các đồng chí Vũ Hưng, Lộc Văn Tư, Lôi Đình Long, Ma Phúc Kỷ. Đầu năm 1946, cuộc vận động xây dựng Đảng được đẩy mạnh, nhiều cán bộ, quần chúng trung kiên đã hoạt động trong các đoàn thể Cứu quốc, các đội Tự vệ đã lần lượt gia nhập tổ chức Đảng.

Nhờ làm tốt công tác phát triển Đảng, tháng 2-1946, số đảng viên trong Chi bộ Công sở huyện đã tăng gấp đôi so với lúc mới thành lập. Trước thuận lợi đó, được sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Chi bộ Công sở huyện tách làm hai chi bộ, một chi bộ khối chính quyền và một chi bộ khối mặt trận (gồm các đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh).

Tháng 5-1946, các chi bộ ở các xã Trung Hội, Bảo Cường, Đồng Thịnh tiếp tục được thành lập. Chi bộ xã Trung Hội có 3 đảng viên chính thức, gồm các đồng chí Nguyễn Đình Chiêm, tức Phó Mùa, Bùi Văn Nhượng và Nguyễn Hữu Uẩn, do đồng chí Nguyễn Đình Chiêm làm Bí thư. Chi bộ xã Đồng Thịnh có 4 đảng viên chính thức; gồm Ma Công Viên, Ma Công Tâm, Ma Đình Đảng và Ma Công Bằng.

Cuối tháng 5, đầu tháng 6-1946, toàn huyện đã có 5 chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương, với trên 20 đảng viên. Trên cơ sở kết quả công tác xây dựng Đảng ở các cơ quan và các xã trên địa bàn huyện, cuối tháng 6-1946, Tỉnh uỷ Thái Nguyên quyết định thành

lập Đảng bộ huyện Định Hoá và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện do đồng chí Vũ Hưng (Tỉnh uỷ viên) làm Bí thư. Sự ra đời của Đảng bộ huyện đã đánh dấu một bước ngoặt lịch sử, có ý nghĩa rất quan trọng đối với cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá. Từ đây, công cuộc kháng chiến, kiến quốc của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện đã có Đảng bộ địa phương trực tiếp lãnh đạo, dẫn dắt, chỉ đường.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, cùng với việc đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ cơ sở và Đảng bộ huyện, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Định Hoá hết sức chăm lo xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng các cấp từ huyện xuống các xã. Thực hiện Sắc lệnh số 5 ngày 17-10-1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà về việc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I, Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Định Hoá tập trung chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện làm tốt công tác chuẩn bị bầu cử. Huyện tổ chức thành lập ban Bầu cử các cấp từ huyện xuống các xã do Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời các cấp huyện và xã đảm nhiệm. Ban Bầu cử các cấp trong huyện đã đẩy mạnh việc tuyên truyền, cổ động công tác bầu cử Quốc hội khoá I đến mọi tầng lớp cán bộ và nhân dân cư trú trên địa bàn. Do không nhận được Sắc lệnh số 76, ngày 12-12-1945 về việc hoãn cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I đến ngày 6-1-1946, nên cũng như cử tri ở các huyện, thị khác trong tỉnh Thái Nguyên, ngày 23-12-1945, 85% số cử tri ở toàn bộ 30 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Định Hóa (có xã số cử tri đi bỏ phiếu đạt 95%) đã hăng hái đi bỏ phiếu, góp phần cùng với cử tri trong toàn tỉnh bầu được ba đại biểu vào Quốc hội khoá I. Ba đại biểu đó là các đồng chí và các vị Lê Trung Đình (Chủ tịch Uỷ ban nhân dân

cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên), Đặng Đức Thái (đại biểu trí thức), Nguyễn Trung Thành tức Trần Mai (đại biểu dân tộc). Cả ba đại biểu do cử tri tỉnh Thái Nguyên nói chung, cử tri huyện Định Hoá nói riêng bầu vào Quốc hội khoá I đều do Mặt trận Việt Minh tỉnh Thái Nguyên giới thiệu.

Sau thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I, tháng 4-1946, cử tri trong huyện tiếp tục tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp xã và tỉnh. Sau thành công của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp xã và tỉnh, Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn trong huyện đã bầu ra Ủy ban hành chính thay cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời được thành lập từ khi mới giành được chính quyền trong thời kỳ vận động Cách mạng Tháng Tám 1945. Đồng thời, theo đề nghị của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban hành chính Liên khu Việt Bắc ra quyết định thành lập Ủy ban hành chính huyện Định Hoá, thay thế Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện do 135 đại biểu nhân dân các xã trong huyện bầu ngày 18-4-1945. Đồng chí Ma Đình Tương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện tiếp tục được Ủy ban hành chính Liên khu Việt Bắc chỉ định là Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện. Việc thành lập Ủy ban hành chính thay cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời ở các cấp huyện và xã ở Định Hoá đã có tác dụng tích cực đến công tác kiến quốc và chuẩn bị kháng chiến, khắc phục được sự lúng túng bỡ ngỡ của chính quyền các cấp trong việc quản lý, tổ chức và chỉ đạo cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện xây dựng chế độ mới, đời sống mới....

Thắng lợi của các cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I, bầu Hội đồng nhân dân hai cấp xã và tỉnh, cùng với sự ra đời của Ủy ban hành chính thay thế Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời hai cấp đã đập tan âm mưu của các thế lực phản động chia rẽ, phá hoại và lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ; đồng thời đã có tác

dụng nâng cao lòng yêu nước và phát huy ý thức làm chủ trong mọi tầng lớp nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong huyện. Bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân các cấp từ xã, thị trấn đến huyện từng bước được củng cố, kiện toàn.

Nhằm tăng cường sức mạnh của nhà nước dân chủ nhân dân, vấn đề mở rộng khối đoàn kết toàn dân trong huyện trở thành một yêu cầu cấp bách trước mắt. Các tổ chức đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân..., Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn tiếp tục phát triển, tập hợp thêm nhiều người thuộc các tầng lớp nhân dân trong huyện tham gia. Bộ máy tổ chức của Mặt trận Việt Minh được củng cố và kiện toàn từ huyện xuống các xã, thị trấn.

Sau khi giành được độc lập, cùng với cuộc đấu tranh ngăn chặn hoạt động phá hoại của quân Tưởng và tay sai ở miền Bắc, tại miền Nam, bắt đầu từ ngày 23-9-1945, quân và dân ta đã phải cầm vũ khí tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Thực hiện lời kêu gọi của Đảng “Hi sinh hết thảy vì kháng chiến. Hi sinh hết thảy vì mặt trận miền Nam”⁽¹⁾, cùng với quân, dân cả nước, quân, dân trong huyện Định Hoá đẩy mạnh phong trào hướng về miền Nam ruột thịt, ủng hộ Nam Bộ kháng chiến. Ở khắp các xã, thị trấn trong huyện, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng Tự vệ đã tổ chức mít tinh, biểu tình phản đối chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Băng cờ, biểu ngữ, khẩu hiệu “Đả đảo thực dân Pháp xâm lược”, “Ủng hộ Nam Bộ kháng chiến”, “Nước Việt Nam của người Việt Nam ...”, được giương lên khắp nơi từ thị trấn Chợ Chu đến các xã, bản, làng. Đông đảo thanh niên là con, em nhân dân các dân tộc trong huyện đã nô nức đến “Phòng Nam Bộ” ghi tên xung phong tòng quân và nhiều người đã gia nhập các đội Nam

⁽¹⁾ Những sự kiện Lịch sử Đảng – Tập II – Nxb Hà Nội, 1978, tr 29.

tiến lên đường vào Nam đánh giặc. Phát huy truyền thống của quê hương Căn cứ địa cách mạng, con, em nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá gia nhập các đội Nam Tiến vào Nam đánh giặc đã dũng cảm chiến đấu trên khắp mặt trận. Ngoài ra, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Định Hoá còn quyên góp được nhiều tiền, bạc, quần áo, thuốc men ..., ủng hộ đồng bào Nam Bộ kháng chiến. “Qua cuộc vận động ủng hộ đồng bào Nam Bộ kháng chiến, nhân dân các dân tộc Định Hoá không những biểu lộ ý chí cách mạng mà còn thể hiện ý thức quốc gia, dân tộc mạnh mẽ của mình”.⁽¹⁾

Sự đóng góp sức người, sức của của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá, đã góp phần quan trọng vào việc tăng thêm sức mạnh chiến đấu cho đồng bào và chiến sĩ Nam Bộ.

Cùng với phong trào xung phong Nam tiến, thanh niên các dân tộc huyện Định Hoá đã hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng vừa mới giành được. Nhiều cán bộ, chiến sĩ tự vệ có kinh nghiệm chiến đấu đã xung phong gia nhập hoặc được điều động vào các đội Nam tiến hoặc các đơn vị Vệ quốc đoàn; lực lượng vũ trang trong huyện chỉ còn lại một số cán bộ khung với vũ khí thô sơ. Trước tình hình đó, các cấp lãnh đạo, chỉ đạo trong huyện đã đẩy mạnh động viên sự đóng góp của toàn dân để củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và sự giác ngộ của nhân dân, đông đảo con em đồng bào các dân tộc trong huyện đã tình nguyện gia nhập lực lượng vũ trang địa phương. Chỉ trong một thời gian ngắn, hầu hết các xã trong huyện đã xây dựng và phát triển được các lực lượng tự vệ rộng rãi và lực lượng tự vệ chiến đấu. Tại xã Trung Hội, lực lượng tự vệ được xây dựng thành hai trung đội,

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá 1930-2000, trang 133. 134.

với 50 cán bộ, chiến sĩ và số cán bộ, chiến sĩ này thường xuyên được luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ bản, làng... Nhân dân các xã trong huyện đã tình nguyện đóng góp sức người, sức của để xây dựng lực lượng vũ trang và mua sắm vũ khí trang bị. Nhờ đó, lực lượng vũ trang địa phương Định Hoá tiếp tục phát triển nhanh chóng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là của các đồng chí đảng viên hoạt động trên địa bàn huyện (trước tháng 6-1946) và của Đảng bộ huyện (từ tháng 6-1946), lực lượng vũ trang huyện Định Hoá đã không ngừng phát triển và trưởng thành, hoàn thành tốt các nhiệm vụ trấn áp các thế lực phản cách mạng, xây dựng, củng cố và bảo vệ vững chắc chính quyền dân chủ nhân dân, giữ vững thành quả Cách mạng Tháng Tám 1945.

II - Định Hoá - Trung tâm Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Mặc dù ta đã có rất nhiều nhân nhượng đối với địch: kí Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946; Tạm ước Việt - Pháp ngày 14-9-1946, nhưng với bản chất cực kỳ hiếu chiến và phản động, chúng vẫn liên tiếp gây ra các hoạt động quân sự chống nước ta ngày càng trắng trợn. Trước tình hình đó, ngày 19-10-1946, Hội nghị quân sự toàn quốc họp tại Hà Nội dưới sự chủ trì của đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh đã nhận định: "... không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình nhất định phải đánh Pháp"⁽¹⁾. Hội nghị quyết định đẩy mạnh việc phát triển và nâng cao chất lượng chính trị của lực lượng vũ trang. Đây là Hội nghị quân sự lớn nhất của Đảng kể từ ngày giành được chính quyền.

⁽¹⁾ Văn kiện quân sự của Đảng, Nxb QĐND, Hà Nội, 1976, Tập II, trang 64.

Đúng như nhận định của Trung ương Đảng tại Hội nghị quân sự toàn quốc, từ ngày 20 đến ngày 27-11-1946, thực dân Pháp cho quân ngang nhiên nổ súng tấn công vào tất cả các vị trí đóng quân của ta ở thành phố Hải Phòng và thị xã Lạng Sơn. Ngày 17-12-1946 tại Thủ đô Hà Nội, chúng gây ra vụ tàn sát đẫm máu ở phố Hàng Bún và phố Yên Ninh, đồng thời cho quân phá công sự của ta ở phố Lò Đúc và chiếm đóng một số trụ sở của Chính phủ ta. Trong hai ngày 18 và 19-12-1946, thực dân Pháp liên tiếp gửi cho Chính phủ ta ba tối hậu thư, đòi chiếm đóng Sở Tài chính, đòi tước vũ khí của tự vệ ta và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.

Trước tình hình đó, trong hai ngày 18 và 19-12-1946, tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng, quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên qui mô cả nước.

Trưa ngày 19-12-1946, theo Chỉ thị của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp hạ mệnh lệnh cho lực lượng vũ trang “Giờ chiến đấu đã đến”.

Đêm 19, rạng ngày 20-12-1946, các lực lượng vũ trang và nhân dân Thủ đô Hà Nội nổ súng chiến đấu, mở đầu Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Sáng ngày 20-12-1946, Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam phát toàn văn Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh có đoạn: “Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

Không! chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp, cứu nước ...”⁽¹⁾.

Tiếp đó, ngày 22-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”, vạch rõ đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của quân và dân ta là “Toàn dân, toàn diện, trường kì, dựa vào sức mình là chính”; chỉ rõ nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang: “Quân: không hàng giặc. Không để mất súng. Không bỏ phí đạn. Không vi phạm đến tài sản, tính mạng của nhân dân. Không ngược đãi tù binh. Ủng hộ Chính phủ kháng chiến và Hồ Chủ tịch. Bảo vệ tính mệnh, tài sản cho nhân dân. Sĩ quan và binh lính một lòng. Tuân lệnh cấp trên. Phục tùng kỉ luật”.

Hưởng ứng “Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thực hiện chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ (lâm thời) và Uỷ ban hành chính tỉnh Thái Nguyên, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Định Hoá tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện khẩn trương tiến hành công tác chuẩn bị kháng chiến.

Ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, với tầm nhìn chiến lược, sáng suốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân công đồng chí Phạm Văn Đồng (sau này là Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ) và một số cán bộ khác ở lại Việt Bắc một thời gian để chỉ đạo củng cố Căn cứ

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995.

địa. Tiếp theo, sau ngày Hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng, đồng chí Nguyễn Lương Bằng (lúc đó là Trưởng ban Tài chính Trung ương, sau này là Quyền Chủ tịch nước) đã được Trung ương giao cho nhiệm vụ trở lại Việt Bắc chuẩn bị địa điểm xây dựng Căn cứ địa kháng chiến. Tháng 11-1946, Trung ương Đảng quyết định thành lập Đội Công tác đặc biệt, thành phần gồm đại diện các ngành Quân sự, Công an, Chính quyền và các đoàn thể..., do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách, chuyên lo việc nghiên cứu, di chuyển và chọn địa điểm an toàn để các cơ quan Trung ương ở và làm việc. Giữa tháng 12-1946, các cán bộ trong Đội Công tác đặc biệt lần lượt lên vùng Việt Bắc làm nhiệm vụ. Sau một thời gian khảo sát, nghiên cứu, cân nhắc kỹ lưỡng về mọi mặt, Đội Công tác đặc biệt đã chọn địa bàn giáp ranh ba tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn, gồm các huyện Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hoá (Tuyên Quang), Chợ Đồn (Bắc Kạn) làm Trung tâm An toàn khu Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc – Thủ đô kháng chiến của cả nước. Trung tâm An toàn khu trong Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc là nơi ở và làm việc của các cơ quan đầu não kháng chiến, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, Mặt trận và Quân đội. Trong An toàn khu kháng chiến Việt Bắc, “Định Hóa là An toàn khu tuyệt mật nhằm đảm bảo ^{bảo đảm} an toàn và ổn định để các đồng chí lãnh đạo chủ chốt lúc bấy giờ làm việc ít phải di chuyển”⁽¹⁾. Sở dĩ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn Định Hoá là ATK tuyệt mật vì “Đây là một bộ phận của Khu Giải phóng cũ, vừa có địa lợi, vừa có nhân hoà. Đây là nơi dựa vào chân núi Hồng, tiến có thể công, lui có thể giữ, có thể toả đi khắp

⁽¹⁾ Đại tướng Võ Nguyên Giáp: ATK Định Hóa Trung tâm của Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp, kỉ yếu Hội thảo khoa học “Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hoá trong Căn cứ địa Việt Bắc (1947-1954)”, trang 9.

vùng từ biên giới xuống đến đồng bằng, giao thông liên lạc tương đối thuận tiện để giữ vững mối liên hệ giữa Trung ương và các địa phương; nơi ta có cơ sở chính trị vững chắc, đồng bào luôn hướng về Cách mạng, tin tưởng tuyệt đối ở Đảng và Chính phủ; về kinh tế có thể tự cung, tự cấp”⁽¹⁾.

Sau chuyến đi công tác của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thanh Hoá (từ ngày 19 đến ngày 21-2-1947), cuối tháng 2-1947, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định chọn Việt Bắc làm Căn cứ địa kháng chiến của Trung ương. Từ đó, hàng vạn tấn máy móc, nguyên, vật liệu, lương thực, thực phẩm (đặc biệt là muối và gạo)...., đã được vận chuyển từ những vùng có thể bị địch đánh chiếm đến các khu vực an toàn trong Căn cứ địa Việt Bắc.

Được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm An toàn khu trong Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Định Hoá tập trung xây dựng địa bàn huyện vững mạnh về mọi mặt. Ủy ban hành chính huyện cử nhiều cán bộ, đảng viên tổ chức thành các đội xây dựng Căn cứ địa xuống các xã động viên, tổ chức nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang học tập, quán triệt quan điểm, đường lối kháng chiến của Đảng, bồi dưỡng tình cảm tốt đẹp cho nhân dân để xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa nhân dân các dân tộc trong huyện với cán bộ, nhân viên các cơ quan Trung ương và các đơn vị bộ đội; giáo dục nhân dân trên địa bàn huyện nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, giữ gìn bí mật, phòng gian, bảo vệ an ninh, trật tự...

Một số cán bộ các Đội xây dựng An toàn khu được tăng cường xuống các xã Quảng Nạp (Bình Thành), Sơn Phú, Lục Rã (Phú

⁽¹⁾ Đại tướng Văn Tiến Dũng: “Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong Căn cứ địa Việt Bắc”, Kỉ yếu... Sách đã dẫn, tr 13.

Đình), Thanh Định..., để xây dựng lán, trại làm nơi ở và làm việc của các cơ quan đầu não kháng chiến. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện đã đóng góp, ủng hộ hàng nghìn ngày công, hàng vạn cây tre, gỗ, nứa và hàng chục vạn tàu lá cọ để xây dựng các kho tàng, công xưởng, lán, trại...

Quán triệt chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Cơ quan Trung ương đến đóng ở đâu, nơi ấy phong trào kháng chiến phải mạnh, các lực lượng tự vệ cứu quốc, tự vệ chiến đấu phải phát triển”⁽¹⁾, Đảng bộ, Chính quyền, đoàn thể các cấp trong huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức động viên nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng tự vệ trên địa bàn huyện đẩy mạnh xây dựng Căn cứ địa về mọi mặt.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất (họp ngày 15-11-1946 tại phố Chợ Chu), Huyện uỷ Định Hoá tập trung lãnh đạo xây dựng địa bàn huyện vững mạnh toàn diện. Về chính trị, Huyện uỷ chú trọng lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, chủ yếu là xây dựng chi bộ cơ sở và phát triển đội ngũ đảng viên. Ngày 6-12-1946, Huyện uỷ tổ chức Hội nghị thành lập Chi bộ phố Chợ Chu, gồm 3 đảng viên chính thức do đồng chí Nguyễn Thục Quế làm Bí thư. Ngay sau khi được thành lập, Chi bộ phố Chợ Chu đã tổ chức kết nạp 13 quần chúng ưu tú vào Đảng, nâng tổng số đảng viên của Chi bộ lên 16 người. Tiếp theo, ngày 25-12-1946, đồng chí Vũ Hưng (Bí thư Huyện uỷ) đã tổ chức kết nạp 4 quần chúng ưu tú ở xã Thanh Định vào Đảng⁽²⁾, đồng thời công bố Nghị quyết của Huyện uỷ về việc thành lập Chi bộ dự bị xã Thanh Định do đồng chí Ma Khắc Lượng làm Bí thư. Trên cơ sở kết quả công tác xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân các cấp

⁽¹⁾ Lê Văn Hiến: Nhật ký của một Bộ trưởng, Tập I, Nxb Đà Nẵng, 1995, tr 39, 40.

⁽²⁾ Đó là các đồng chí Ma Khắc Lượng, Ma Khắc Lưu, Trần Văn Cành, Ma Thế Lợi.

trong huyện được củng cố, kiện toàn. Ủy ban hành chính huyện do đồng chí Ma Đình Tương làm Chủ tịch, là một trong số bốn Ủy ban hành chính huyện trong tỉnh được Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên đánh giá đạt loại khá⁽¹⁾.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ, Chính quyền, đoàn thể và nhân dân các dân tộc trong huyện đối với việc xây dựng Căn cứ địa, chuẩn bị kháng chiến là công tác xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương. Thực hiện Thông tư ngày 19-2-1947 của Bộ Quốc phòng về hệ thống tổ chức, nhiệm vụ các cơ quan dân quân, tự vệ, du kích thuộc các khu, tỉnh, huyện, xã và qui định mọi công dân từ 18 tuổi đến 45 tuổi phải vào dân quân, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên⁽²⁾. Nửa cuối năm 1947, Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện Định Hoá tổ chức thành lập Huyện đội bộ dân quân (nay là Ban chỉ huy quân sự huyện) do các đồng chí Lộc Văn Tư (quê ở xã Bảo Cường) làm Huyện đội trưởng; Lôi Đình Long (quê ở xã Lam Vĩ) làm Chính trị viên và Nguyễn Thành Chung làm Huyện đội phó⁽³⁾. Huyện đội bộ dân quân huyện Định Hoá là cơ quan tham mưu giúp Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện về công tác quân sự địa phương. Sự ra đời của Huyện đội bộ dân quân huyện Định Hoá là cơ sở quan trọng giúp Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng, củng

⁽¹⁾ Báo cáo đặc biệt của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên từ năm 1945 đến tháng 5-1948, Tr 51.

⁽²⁾ Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên được thành lập ngày 15-4-1947, Ban chỉ huy Tỉnh đội gồm các đồng chí Lê Văn Lương (Tỉnh đội trưởng kiêm Chính trị viên); Nguyễn Phương, tên khai sinh là Nguyễn Văn Chín (Tỉnh đội phó).

⁽³⁾ Theo đề nghị của Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên đã đề nghị lên Bộ Tư lệnh Quân khu I và ngày 21/3/2001, Tư lệnh Quân khu I đã ký Quyết định số 381/QĐ-QK lấy ngày 10/2/1947 là ngày truyền thống của Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá.

cổ và phát triển lực lượng dân quân, du kích và tự vệ trên địa bàn huyện.

Sau ngày thành lập, Ban chỉ huy Huyện đội bộ dân quân huyện Định Hoá tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các xã trên địa bàn huyện tổ chức thành lập các xã đội bộ dân quân; xây dựng và phát triển lực lượng dân quân, du kích và tự vệ. Đến trước ngày thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947 (7-10-1947), 100% các xã trong huyện đã tổ chức thành lập được Xã đội bộ dân quân; mỗi xã trong huyện đều đã xây dựng được ít nhất từ 1 trung đội đến hai đại đội dân quân, du kích. Thanh Định là một trong những xã điển hình của huyện về công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương trong thời kì này. Ban chỉ huy Xã đội bộ dân quân xã Thanh Định được kiện toàn đủ 4 cán bộ, gồm các đồng chí Ma Khắc Lưu (Xã đội trưởng), Ma Đình Xu (Chính trị viên), Nguyễn Văn Ân (Xã đội phó) và Lương Văn Thị (Chính trị viên phó). Toàn xã xây dựng được 2 đại đội dân quân. Đại đội dân quân thôn Diêm Mặc do các đồng chí Âu Văn Tiên làm Đại đội trưởng và Nguyễn Công Bẩy làm Chính trị viên; Đại đội dân quân thôn Thanh Điều gồm 6 trung đội (trong đó, có 2 trung đội cơ động chiến đấu, 1 trung đội làm công tác phá hoại, 1 trung đội tiếp tế – tải thương và 2 trung đội dự bị), mỗi trung đội biên chế đủ 1 Trung đội trưởng, 1 Chính trị viên và 1 Trung đội phó).

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương, Ban chỉ huy Huyện đội bộ dân quân Định Hoá tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức cán bộ, chiến sĩ các lực lượng dân quân, du kích và tự vệ làm công tác phá hoại, tiêu thổ kháng chiến. Ban chỉ huy Huyện đội bộ dân quân phối hợp chặt chẽ với Ban phá hoại huyện (thành lập tháng 12-1946)⁽¹⁾ đẩy mạnh

⁽¹⁾ Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá 1930-2000, Sách đã dẫn, tr 147.

tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác phá hoại để ngăn cản việc tiếp tế, thông tin liên lạc của địch. Quán triệt chủ trương của Đảng “Phá hoại để kháng chiến”, nhằm “triệt để làm cho địch đói, khát, què, điếc, mù, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản” tạo điều kiện cho quân và dân ta tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch, Huyện đội bộ dân quân Định Hoá chỉ đạo và tổ chức các lực lượng dân quân, du kích, tự vệ và nhân dân phá hủy hết cầu, cống trên đường và nhà cửa kiên cố hai bên các trục đường Km 31 – Quán Vuông – Chợ Chu và Quán Vuông – Quảng Nạp v.v. Tại phố Chợ Chu, chỉ trong một tuần, các lực lượng dân quân, du kích, tự vệ và nhân dân đã phá xong tất cả các công trình đình Quán Đế, trường học, công sở và các lô cốt còn lại trên đồn lính khố xanh. Trên tất cả các con đường vào phố Chợ Chu đều đã được đào các hố sâu để hạn chế và ngăn chặn sự cơ động, tấn công bằng xe cơ giới của địch...

Nhằm nâng cao chất lượng và khả năng chiến đấu của các lực lượng dân quân, du kích và tự vệ, Ban chỉ huy Huyện đội bộ dân quân Định Hóa coi trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và huấn luyện cách gài mìn, cắm chông, phá hoại đường giao thông và sử dụng các loại vũ khí tự tạo và vũ khí thông thường cho tất cả các đối tượng cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương. Qua huấn luyện, trình độ tác chiến, tinh thần sẵn sàng chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ các lực lượng dân quân, du kích và tự vệ Định Hoá đã không ngừng được nâng lên, bước đầu hoàn thành tốt các nhiệm vụ tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự, trị an và bảo vệ Căn cứ địa.

Sau ngày Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch quyết định chọn Việt Bắc làm Căn cứ địa kháng chiến, chọn địa bàn giáp ranh ba tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn làm An toàn khu Trung ương – Thủ đô kháng chiến của cả nước, nơi đứng chân các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng

chỉ lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, Quân đội đã lần lượt di chuyển lên ở và làm việc tại An toàn khu Việt Bắc.

Tại An toàn khu Định Hoá, sau gần ba tháng vừa di chuyển cơ quan, vừa bám sát các chiến trường, Cơ quan Bộ Quốc phòng - Tổng Chỉ huy, Cơ quan Bộ Tổng Tham mưu đã đến vị trí tập kết cuối cùng ở Quảng Nạp (nay là xã Bình Thành). Xóm Thẩm Hãn (xã Quảng Nạp) là nơi ở và làm việc của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp và Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái. Giữa tháng 5-1947, tại xã Quảng Nạp, Bộ Tổng Tham mưu tổ chức Hội nghị cán bộ toàn cơ quan bàn và xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng cơ quan vững mạnh trước khi bước vào mùa khô đầu tiên của cuộc kháng chiến - mùa khô năm 1947.

Cùng thời gian trên, Cơ quan Văn phòng Trung ương Đảng (do đồng chí Lê Văn Lương - sau này là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành uỷ Hà Nội làm Chánh Văn phòng) và đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh đến ở và làm việc tại xóm Phụng Hiển, thôn Diêm Mặc (nay là xã Diêm Mặc), xã Thanh Định⁽¹⁾. Cơ quan Ban Tổ chức Trung ương Đảng và đồng chí Lê Đức Thọ ở và làm việc tại xóm Đồng Vượng (xã Quảng Nạp) v.v.

Đặc biệt, chiều tối ngày 19-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã di chuyển nơi ở và làm việc từ làng Xảo, xã Hợp Thành thuộc An toàn khu Sơn Dương (Tuyên Quang) sang ATK Định Hoá (Thái Nguyên). Chiều ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến ở và làm việc trong một chiếc lán nhỏ trên đồi Khau Tý thuộc xóm Bản Quyền, thôn Diêm Mặc, xã Thanh Định. Chiếc lán này do 8

(1) Giữa năm 1946, xã Thanh Định gồm có 3 thôn: Diêm Mặc, Thanh Diêu, Thanh Lục. Tháng 3-1949, xã Yên Thông sáp nhập vào xã Thanh Định, xã Thanh Định lúc đó gồm có 4 thôn: Diêm Mặc, Thanh Diêu, Thanh Lục, Yên Thông. Từ tháng 1-1954, xã Thanh Định được chia làm 3 xã: Diêm Mặc (thôn Diêm Mặc), Bình Yên (thôn Yên Thông) và Thanh Định (thôn Thanh Diêu và thôn Thanh Lục).

cán bộ, đảng viên và quần chúng trung kiên ở hai xóm Bản Quyền và Thảm Độc (xã Thanh Định) do đồng chí Trần Văn Cành (Thư kí Ủy ban hành chính xã) phụ trách, bắt đầu làm từ ngày 17 và hoàn thành ngày 19-5-1947⁽¹⁾.

Từ giữa năm 1947, khi Định Hoá đã trở thành An toàn khu kháng chiến của Trung ương, tại "... huyện Định Hoá không có một nhà nào không có cơ quan ở"⁽²⁾. "Đồng bào sẵn sàng nhường nhà làm chỗ đóng quân, thực hiện "ba không", đảm bảo bí mật an toàn tuyệt đối cho đơn vị, chia sẻ với đơn vị lương thực và thực phẩm vốn chẳng mấy dồi dào, đóng góp nhân lực và vật liệu làm doanh trại, đi dân công tiếp tế"⁽³⁾. "Nhân dân các dân tộc Định Hoá giàu truyền thống cách mạng đã không tiếc công, của, đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn mét vải, hàng vạn tấn gỗ, củi, hàng chục nghìn cây tre, nứa, lá cọ..., để góp phần đào hầm, xây dựng lán trại, kho tàng, công xưởng phục vụ chiến đấu và sản xuất vũ khí. Nhiều gia đình ở Định Hoá đã nhận nuôi bộ đội, nhường nhà cho bộ đội ở. Ý thức bảo vệ, giữ bí mật khu vực có cơ quan lãnh đạo đóng của mọi người dân ở đây từ cụ già đến em nhỏ rất cao. Khẩu hiệu 3 không: không nghe, không biết, không thấy được thực hiện triệt để"⁽⁴⁾. Trong thời kì này, trên địa bàn An toàn khu Định Hoá đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng. Tại đây, ngày 28-7-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra chỉ thị phát triển đảng viên "Lớp tháng Tám". Thực hiện chỉ thị này, hàng ngàn công

⁽¹⁾Theo Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Định 1946-2000, trang 59 thì công trình này được gọi là lán; còn theo đồng chí Thượng tướng Phùng Thế Tài trong bài "Thái Nguyên nơi đứng chân của các Binh đoàn chủ lực" (Kỉ yếu Hội thảo khoa học: Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hoá...) thì không phải là lán mà là một ngôi nhà sàn do Cơ quan phục vụ của Bộ Tổng Tham mưu xây dựng.

⁽²⁾⁽³⁾⁽⁴⁾ Kỉ yếu Hội thảo khoa học "Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hoá trong Căn cứ địa Việt Bắc (1947-1954), tr 8, tr 14, tr 43-44.

nhân, nông dân, trí thức cách mạng và chiến sĩ các lực lượng vũ trang trong cả nước đã gia nhập hàng ngũ Đảng. Tại huyện Định Hoá, đến tháng 9-1947, số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện đã tăng gấp hai lần so với cuối năm 1946.

Cũng tại đây, từ ngày 12 đến ngày 15-6-1947 và từ ngày 27 đến ngày 29-9-1947, Trung ương Đảng đã triệu tập Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ ba và Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ tư; Bộ Quốc phòng – Tổng chỉ huy tổ chức Hội nghị dân quân, du kích lần thứ nhất v.v.

Đặc biệt, tại ATK Định Hoá trong thời gian này đã diễn ra rất nhiều hoạt động quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là, sau cuộc hội kiến về điều kiện ngừng bắn với Pôn Muýt (đại diện Cao uỷ Pháp) tại thị xã Thái Nguyên (ngày 11-5-1947) không mang lại kết quả, từ chiếc lán nhỏ giữa rừng Khau Tý, thôn Diêm Mặc (xã Thanh Định), ngày 25-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho đồng bào, bộ đội, dân quân và tự vệ trong cả nước, tố cáo bọn quân phiệt thực dân Pháp quen thói hung tàn, bất nhân, vô lễ đã đưa ra những điều kiện ngang ngược đòi nhân dân ta phải đầu hàng, quỳ gối, cúi đầu làm nô lệ cho chúng. Người kêu gọi mọi người hãy kiên quyết chiến đấu, hi sinh, đánh tan bọn quân phiệt thực dân, giành lấy độc lập và thống nhất cho Tổ quốc. Cũng tại đây, ngày 27-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư tới Hội nghị dân quân tự vệ, du kích toàn quốc, khẳng định “Dân quân, tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là lực lượng vô địch, là một bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận kẻ địch hung bạo thế nào, hễ động vào lực lượng đó, bức tường đó thì địch nào cũng phải tan rã”⁽¹⁾. Cũng tại rừng Khau Tý, nhân kỉ niệm 6 tháng ngày Toàn quốc kháng chiến,

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh – Biên niên tiểu sử, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1994, tr 91, 103.

ngày 19-6-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi gửi đồng bào và toàn thể các đồng chí Vệ quốc quân, dân quân, tự vệ "... Chúng ta quyết hi sinh chịu khổ và gắng sức 5 năm, 10 năm để phá tan cái xiềng xích nô lệ 80 năm vừa qua, để tranh lấy quyền thống nhất và độc lập cho muôn đời sắp đến".

Cũng trong tháng 6-1947, từ chiếc lán nhỏ giữa rừng Khau Tý, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị cho các cơ quan Chính phủ chọn một ngày trong năm làm "Ngày thương binh" để nhân dân ta có dịp tỏ lòng biết ơn, yêu mến thương binh. Thực hiện chỉ thị của Người, đại diện các cơ quan, các ngành Trung ương, Khu và Tỉnh họp nhất trí chọn ngày 27-7-1947 làm "Ngày thương binh toàn quốc" đầu tiên trong cả nước. Từ đó, ngày 27-7 hàng năm trở thành "Ngày thương binh, liệt sĩ". Nhân "Ngày thương binh toàn quốc" đầu tiên trong cả nước (27-7-1947), từ đồi Khau Tý, ngày 17-7-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho Ban Thường trực của Ban Tổ chức ngày thương binh toàn quốc. Trong thư có đoạn "Tôi xưng phong gửi một chiếc áo lót lụa của chị em phụ nữ biếu tôi, một tháng lương của tôi, một bữa ăn của tôi và của các nhân viên trong Phủ Chủ tịch, cộng là một nghìn một trăm hai bảy đồng (1.127đ00.)"⁽¹⁾.

Nhân dịp kỷ niệm hai năm ngày Quốc khánh, ngày 2-9-1947, từ thôn Diêm Mặc, xã Thanh Định, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư, kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước ra sức đoàn kết, cố gắng thực hiện Cần, Kiệm, Liêm, Chính, góp phần vào thắng lợi của công cuộc trường kỳ kháng chiến.

Ngày 27-9-1947, nhân dịp Tết Trung thu kháng chiến đầu tiên, giữa rừng già Khau Tý, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho các cháu nhi đồng trong cả nước. Trong thư có đoạn "Thấy các cháu không được ăn Tết, lòng Bác áy náy và thêm cảm giận bọn thực dân

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 5 - NXB Chính trị Quốc gia, HN 2000, Trang 175, 176.

phản động Pháp (...) Bác hứa với các cháu: Các bác, các chú, toàn thể đồng bào, sẽ ra sức tranh đấu, để sớm đuổi bọn thực dân phản động, để trường kì kháng chiến sớm thắng lợi, thống nhất độc lập sớm thành công, để các cháu được ăn Tết Trung thu vui vẻ như năm kia, năm ngoái”⁽¹⁾.

Đặc biệt, trong thời gian ở và làm việc giữa rừng Khau Tý, mặc dù bận trăm công, ngàn việc, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn tập trung nghiên cứu, biên soạn cuốn sách “Sửa đổi lối làm việc”. Ngay sau khi được xuất bản, cuốn sách “Sửa đổi lối làm việc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tại An toàn khu Định Hoá đã lập tức trở thành cuốn sách gối đầu giường của cán bộ, đảng viên. Nội dung cuốn sách đã thể hiện rõ tầm nhìn xa, trông rộng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với những vấn đề thời sự nóng hổi của việc xây dựng một Đảng cầm quyền; xây dựng một Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Có thể nói, cuốn sách đã đặt nền móng cho việc cải cách nền hành chính quốc gia hiện nay.

*

* *

Thu Đông 1947, thực dân Pháp huy động khoảng 12.000 quân, gồm 5 trung đoàn bộ binh, 2 tiểu đoàn công binh, 2 tiểu đoàn pháo binh, 3 tiểu đoàn dù, 3 đại đội cơ giới với khoảng 800 xe, 40 máy bay, 40 tàu, xuồng, mở một cuộc tấn công qui mô lớn lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. “Có thể nói, trong kháng chiến chống Pháp, cho đến trước Điện Biên Phủ thì đây là cuộc tiến công chiến lược lớn nhất, tập trung ở mức độ cao lực lượng thủy, lục, không quân lúc bấy giờ của thực dân Pháp đánh lên Căn cứ địa kháng

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 5 - NXB Chính trị Quốc gia, HN 2000, Trang 175, 176.

chiến Việt Bắc, nhằm mục tiêu tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực, phá huỷ cơ sở vật chất và mọi tiềm năng kháng chiến của ta, thực hiện chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, tạo điều kiện thành lập Chính phủ bù nhìn Bảo Đại để nhanh chóng đi đến chấm dứt cuộc chiến”⁽¹⁾.

Mở đầu cuộc tấn công, trong hai ngày 7 và 8-10-1947, giặc Pháp huy động máy bay thả khoảng 1.200 quân dù xuống chiếm đóng thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới, huyện lỵ Chợ Đồn. Cũng trong ngày 7-10-1947, cánh quân đường bộ khoảng 7.000 tên xuất phát từ thị xã Lạng Sơn, theo Đường số 4 lên thị xã Cao Bằng, theo Đường số 3 đánh xuống Bắc Kạn, hình thành gọng kìm bao vây Căn cứ địa Việt Bắc từ phía Bắc và Đông Bắc. Tiếp theo, ngày 9-10-1947, cánh quân đường thuỷ, gồm khoảng 2.000 tên, từ Hà Nội ngược sông Hồng, sang sông Lô lên đánh chiếm Tuyên Quang, hình thành gọng kìm bao vây Căn cứ địa Việt Bắc từ phía Tây và Tây Bắc. Ý đồ của địch là hình thành hai gọng kìm Đông và Tây kẹp lấy Căn cứ địa Việt Bắc, tập trung càn quét, lùng sục các khu vực thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn.

Trước cuộc tấn công ồ ạt của thực dân Pháp lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, từ An toàn khu Định Hoá, ngày 7-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng gửi điện số 228 thông báo cho các Khu uỷ và Quân khu uỷ trong toàn quốc: “Sáng 7-10-1947, địch nhảy dù chiếm Bắc Kạn, Chợ Mới, âm mưu tấn công Việt Bắc. Vậy Đoàn thể ra lệnh cho các Khu uỷ, Quân khu uỷ tích cực chỉ huy bộ đội đánh mạnh để chia xẻ lực lượng địch và phá kế hoạch

⁽¹⁾ Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Phát biểu tại Hội thảo khoa học “50 năm Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 (1947-1997)” do Tỉnh uỷ Thái Nguyên tổ chức ngày 6-12-1997 tại Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam.

mùa khô của chúng⁽¹⁾. Hôm sau, ngày 8-10-1947, Bộ Tổng chỉ huy ra lệnh kêu gọi bộ đội và dân quân, tự vệ ra sức chiến đấu phá tan cuộc tấn công mùa khô của địch, đồng thời ra lệnh cho quân và dân cả nước tích cực phối hợp với quân và dân Việt Bắc phá kế hoạch Thu - Đông 1947 của chúng.

Ngày 9-10-1947, quân và dân Cao Bằng bắn rơi chiếc máy bay chở tên Thiếu tá Lămbe, đặc phái viên của Bộ Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương và một số sĩ quan tham mưu của địch đi thị sát mặt trận) và thu được bản kế hoạch tấn công Việt Bắc Thu Đông 1947 của địch là sẽ cho quân nhảy dù xuống càn quét các vùng Chợ Chu, Nam Chợ Chu, khoá đường Chợ Chu - Thái Nguyên vào ngày 14-10-1947. Như vậy, các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Quân đội đóng ở các xã vùng Tây Nam Chợ Chu sẽ sát với trung tâm càn quét của địch, không đảm bảo an toàn. Nắm được kế hoạch của địch, ngày 11-10-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Đảng đoàn Chính phủ thảo luận kế hoạch chuẩn bị đối phó cuộc tấn công của Pháp và vấn đề di chuyển cơ quan Chính phủ. Sáng ngày 14-10-1947, tại Văn phòng Tổng chỉ huy ở An toàn khu Định Hoá, các đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh, Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp, Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái đã hội ý, đánh giá lại toàn bộ tình hình, góp ý kiến vào dự thảo chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Ngày hôm sau, tại An toàn khu Định Hoá, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Phải phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp". Sau khi biểu dương tinh thần chiến đấu của quân và dân Việt Bắc, Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã vạch rõ chỗ mạnh, chỗ yếu

⁽¹⁾ Dẫn theo "Lịch sử Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), tr 192.

của địch và nhấn mạnh “Cuộc tấn công này của địch không chúng tỏ chúng mạnh, có đủ sức đánh ta ở khắp các mặt trận mà chúng tỏ chúng yếu, phải mạo hiểm”⁽¹⁾, nhiệm vụ của quân và dân ta phải “làm cho địch thiệt hại nặng để không thể gượng lại được sau mùa Đông này”⁽²⁾. Cùng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích cùng toàn thể đồng bào ra sức đánh giặc. Trong thư, sau khi phân tích rõ ý đồ của địch tạo thành cái ô vây bọc Việt Bắc, sau đó khép chặt vòng vây, cụp ô, phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, kết thúc chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ “Địch mạnh về hai gọng kìm, gọng kìm gãy thì ô cụp sẽ trở thành ô rách”.

Để đảm bảo an toàn, các cơ quan đầu não kháng chiến khi địch tấn công lên Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ..., đã lần lượt di chuyển từ An toàn khu Định Hoá sang An toàn khu Võ Nhai, xa trung tâm địch sẽ cần quét theo kế hoạch Cloclo.⁽³⁾ Cơ quan Bộ Tổng Tham mưu chia làm hai bộ phận: Bộ phận A, trang bị gọn, nhẹ, cùng với các cơ quan Trung ương di chuyển sang vùng Trảng Xá (Võ Nhai); Bộ phận B ở lại Định Hoá, di chuyển sâu vào các vùng Bản Cãi, Bản Mù, Bản Piềng (xã Thanh Định) ở sát chân núi Hồng, làm nhiệm vụ giữ liên lạc với các chiến trường Khu 5, Nam Bộ và tiến hành nghi binh, đánh lạc hướng địch.

Cuộc tấn côngồ ạt của địch lên Việt Bắc Thu Đông 1947 đã đặt huyện Định Hoá vào tình thế bị địch bao vây từ nhiều phía. Trước

⁽²⁾ Văn kiện Đảng (từ 25/11/1945 – 31/12/1947), Nxb Sự thật, Hà Nội, 1969, tr 158.

⁽³⁾ Sở dĩ chúng không thực hiện kế hoạch Cloclo cho quân nhảy dù xuống các vùng Chợ Chu, Nam Chợ Chu, khoá đường Thái Nguyên – Chợ Chu là vì chúng không thực hiện được kế hoạch hội quân ở Bản Thi (Chiêm Hoá - Tuyên Quang) vào ngày 13-10-1947.

tình hình đó, để đối phó với các hành động tấn công, càn quét và phá hoại của địch vào địa bàn huyện, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Định Hóa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang trong huyện khẩn trương làm công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Đại bộ phận các cơ quan Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính, Uỷ ban kháng chiến và các ban, ngành, đoàn thể ở huyện đã khẩn trương di chuyển nơi làm việc từ xã Bảo Cường, xuống xã Thanh Định, chỉ để một bộ phận gọn, nhẹ ở lại Bảo Cường làm nhiệm vụ thường trực, giải quyết công việc hàng ngày.

Tại các xã trong huyện, nhân dân khẩn trương cất giấu lương thực, thực phẩm, của cải; đa số người già, phụ nữ, trẻ em được sơ tán vào các lán bí mật trong rừng. Ở xã Trung Hội, nhân dân ở các khu vực Quán Vuông, Nà Khao và dọc hai bên các trục đường Quán Vuông – Km 31, Quán Vuông – Quảng Nạp, Quán Vuông – Chợ Chu đã triệt để sơ tán, thực hiện “Vườn không, nhà trống”.

Tại phố Chợ Chu, nhân dân các xóm Nản, Vườn Rau, Dốc Châu cùng với cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích đập ụ chiến đấu ở các ngã ba đường vào các xã Phúc Sinh, Kim Sơn; vót và cắm hàng nghìn mũi chông ở cánh đồng Chợ Chu và các bãi đất trống trên địa bàn phố để chống quân địch nhảy dù. Sau khi máy bay Pháp ném bom xuống phố Chợ Chu, làm 10 người chết và nhiều người khác bị thương, tối ngày 17-10-1947, nhân dân phố Chợ Chu đã đồng loạt tự đốt nhà mình, thực hiện “tiêu thổ kháng chiến”; hầu hết người già, trẻ em, phụ nữ được sơ tán vào rừng; lực lượng thanh niên, du kích ở lại bám trụ, thường trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện, Ban chỉ huy Huyện đội Định Hoá tập trung củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy và chiến sĩ cơ quan; chỉ đạo các

xã củng cố, kiện toàn các Ban chỉ huy xã đội và đẩy mạnh công tác xây dựng, phát triển lực lượng dân quân, du kích.

Thực hiện chủ trương “đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung” của Bộ Tổng chỉ huy, Ban chỉ huy Trung đoàn 121 phân tán 1 đại đội độc lập về hoạt động trên địa bàn huyện Định Hoá, với nhiệm vụ vừa hỗ trợ cho phong trào chiến tranh du kích địa phương, xây dựng, huấn luyện, diu dắt dân quân, du kích; vừa sẵn sàng đánh địch bảo vệ địa bàn đứng chân, bảo vệ trục di chuyển của các cơ quan đầu não kháng chiến từ An toàn khu Định Hoá sang An toàn khu Võ Nhai và ngược lại.

Theo chỉ đạo của Ban chỉ huy Tỉnh đội, Ban chỉ huy Huyện đội Định Hóa gấp rút điều động 35 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích ở các xã, tổ chức thành lập Trung đội du kích tập trung trực thuộc Huyện đội, làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu, phục vụ chiến đấu, có thể độc lập tác chiến hoặc phối hợp chiến đấu với lực lượng bộ đội chủ lực đứng chân trên địa bàn huyện. Cán bộ, chiến sĩ Trung đội du kích tập trung của huyện thoát li hẩn sản xuất, tập trung làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu và phục vụ chiến đấu, do Ủy ban hành chính các cấp tỉnh, huyện, xã nuôi dưỡng và trang bị vũ khí. Đồng chí Ma Văn Mão (quê ở xã Tân Dương) được Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội Định Hóa giao nhiệm vụ là Trung đội trưởng Trung đội du kích tập trung của huyện.

Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng bộ và Chính quyền các cấp trong huyện, nhân dân, cán bộ, chiến sĩ và dân quân, du kích, tự vệ Định Hoá đã làm tốt nhiệm vụ chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu; trong đó, nổi bật là các công tác “Phá hoại”, “Tiêu thổ kháng chiến”, sơ tán, thực hiện “Vườn không, nhà trống”. Nhờ đó, mà sau này khi địch tấn công vào Định Hoá, các phương tiện cơ giới của chúng đã bị vô hiệu hoá hoàn toàn.

Để đối phó với tình huống có thể địch sẽ táo bạo mở cuộc hành quân tập kích vào An toàn khu Võ Nhai do chúng đã đánh hơi thấy Trung ương Đảng và Chính phủ ta chuyển về đây từ ngày 17-11-1947, các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, đoàn thể đã di chuyển từ An toàn khu Võ Nhai sang khu vực xã Phú Đình, thuộc An toàn khu Định Hoá. Chủ tịch Hồ Chí Minh đến ở và làm việc tại xóm Khuôn Tát (từ ngày 20 đến ngày 28-11-1947), sau đó Người chuyển sang ở và làm việc tại các huyện Sơn Dương và Yên Sơn (tỉnh Tuyên Quang) và Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn). Cùng khoảng thời gian trên, đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh đến ở và làm việc tại xóm Nà Mòn (xã Phú Đình)...

III – Trực tiếp chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ An toàn khu – Thủ đô kháng chiến:

Sau gần một tháng rưỡi tung quân lên Việt Bắc, ngoài việc đốt phá được một số kho tàng mà ta chưa di chuyển kịp và chiếm giữ được một vài nơi, quân Pháp không thực hiện được một mục tiêu cơ bản nào của cuộc tấn công. Chiếc ô chụp xuống Việt Bắc của chúng bị thủng nhiều mảng lớn. Cuộc hành quân Lêa (bước I của cuộc tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947) của thực dân Pháp cơ bản bị thất bại. Do phán đoán ta có từ 20 đến 25 tiểu đoàn bộ đội chủ lực đang đóng ở các vùng Định Hoá, Đại Từ, Võ Nhai (Thái Nguyên), Yên Thế (Bắc Giang), lưu vực sông Đáy và tây Tam Đảo; các cơ quan đầu não kháng chiến của ta đang ở và làm việc tại vùng núi đá Võ Nhai (Thái Nguyên), nên Bộ chỉ huy Pháp quyết định chuyển sang bước II của cuộc tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947 là thực hiện cuộc hành quân Xanh-tuya - Xiết chặt. Mục đích cuộc hành quân này là đồng thời với việc rút lui, các lực lượng đã tham gia cuộc hành quân Lêa (bước I) sẽ cùng với Trung đoàn bộ binh Ma

rốc số 5 và Trung đoàn Côxtơ (do Trung tá Côxtơ chỉ huy) tiến hành bao vây, càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương, rộng hơn 8.000 km², nhằm tiếp tục “lùng bắt kì được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bằng được chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa”. Ngoài lực lượng chặn đánh ta ở vòng ngoài, hướng càn quét chính trong cuộc hành quân Xanh tuya của địch là vùng Thái Nguyên, hai hướng khác là Sông Thương - Yên Thế và Chợ Mới - Tuyên Quang xuống đồng bằng.

Đêm 24-11-1947, từ thị trấn Chợ Mới, 1 trung đoàn địch (khoảng 1.500 tên) bí mật hành quân theo Quốc lộ 3, xuống km 31, rẽ theo đường Km 31 - Chợ Chu, lên chiếm đóng Phố Ngũ (xã Phú Tiến) và Quán Vuông (xã Trung Hội). Chín giờ sáng ngày hôm sau (25-11), từ các vị trí chiếm đóng ở Phố Ngũ và Quán Vuông, quân địch toả ra các vùng xung quanh bao vây, càn quét lùng bắt cán bộ, giết hại dân thường, cướp phá tài sản của nhân dân. Từ Quán Vuông, quân địch càn lên chiếm đóng phố Chợ Chu và làm sân bay dã chiến ở cánh đồng Chợ Chu. Cùng thời gian trên, 1 tiểu đoàn bộ binh địch từ thị trấn Chợ Mới, theo đường mòn qua Đồng Danh, Làng Muồng càn vào các xã Tân Thịnh, Tân Dương ở vùng Đông Bắc huyện Định Hoá.

Trước khi quân Pháp mở cuộc tấn công, càn quét vào Định Hoá, do hoạt động nghi binh của địch ở thị trấn Chợ Mới⁽¹⁾, nên ta đã phán đoán âm mưu và hành động của địch không chính xác, cho rằng quân địch sẽ từ thị trấn Chợ Mới rút theo Quốc lộ 3, qua thị xã Bắc Kạn, lên Cao Bằng. Do phán đoán như vậy, nên Bộ Tổng chỉ

⁽¹⁾ Tại thị trấn Chợ Mới, sau khi tung tin sẽ rút quân lên Cao Bằng, địch tập trung tới 200 xe ô tô ở thị xã Cao Bằng làm như đang chuẩn bị đón quân từ Bắc Kạn lên để đưa về Lạng Sơn. Từ Chợ Mới, địch cho 50 tên càn xuống Bắc Be, Làng Muồng sang Phụng Tú (Định Hóa) rồi vượt lên Bắc Kạn để nhử bộ đội chủ lực ta lên phía Bắc.

huy đã điều một số tiểu đoàn bộ đội chủ lực (trong đó có Tiểu đoàn 103 ở Quảng Nạp, Tiểu đoàn 160 ở Chợ Chu) cơ động lên vùng phía Bắc để chặn địch hành quân từ Chợ Mới lên Bắc Kạn. Bởi vậy, ngày 25-11-1947, quân Pháp từ các vị trí chiếm đóng ở Phố Ngũ, Quán Vương toả ra các vùng xung quanh càn quét, lùng bắt cán bộ, giết hại dân thường, cướp phá của cải của nhân dân, thì bộ đội chủ lực của ta đã bỏ lỡ cơ hội tiêu diệt địch. Trong lúc các đơn vị bộ đội chủ lực bỏ lỡ cơ hội tiêu diệt địch thì tại Làng Muồng, lợi dụng địa hình từ Đèo Cút đến Khe Chuộc hiểm trở, Tiểu đội du kích xã Phụng Tiến⁽¹⁾ do đồng chí Tiểu đội trưởng trực tiếp chỉ huy đã tổ chức phục kích, chặn đánh tiểu đoàn địch từ thị trấn Chợ Mới càn sang, buộc chúng phải vòng qua xã Tân Thịnh lên phía Bắc.

Ngày 26-11-1947, máy bay Pháp ném bom, bắn phá dọn đường và thả 500 quân dù xuống đánh chiếm khu vực La Hiên, 200 quân dù xuống đánh chiếm khu vực Trảng Xá. Tại Đại Từ, máy bay Pháp ném bom, bắn phá và thả 400 quân dù xuống đánh chiếm khu vực Làng Ngò, xã An Khánh. Cùng ngày, trên địa bàn huyện Định Hoá, từ các vị trí chiếm đóng ở phố Chợ Chu, 1 đại đội địch tấn công, càn quét vào Đồng Quảng (Phụng Vĩ Trung) nơi có Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, với nhiệm vụ chính là sản xuất giấy in tiền cho Bộ Tài chính đang đứng chân. Tại một vị trí cách cổng nhà máy 200 mét, 5 cán bộ, chiến sĩ du kích xã Phụng Tiến phối hợp với cán bộ, chiến sĩ tự vệ Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ chặn đánh đại đội này của địch rất quyết liệt, diệt 7 tên, buộc chúng phải rút lui, Nhà máy được bảo vệ an toàn.

Cùng thời gian trên, từ Quán Vương, 1 đại đội địch tấn công, càn quét sang khu vực xã Đồng Thịnh. Đây là địa bàn đứng chân

⁽¹⁾ Xã Phụng Tiến lúc đó bao gồm địa bàn xã Tân Dương và xã Phụng Tiến ngày nay.

của Nhà máy Quân giới A4, một trong những nhà máy sản xuất vũ khí lớn nhất của quân đội ta lúc bấy giờ. Các phân xưởng sản xuất của Nhà máy A4 được xây dựng dọc theo các cánh rừng Thâm So, Nà Loòng, Keo Lồng, Thảm Kết, Khuôn Hác, Đin Deng... (nay thuộc 2 xóm Đồng Lân và Ru Nghệ); Văn phòng Ban Giám đốc Nhà máy được đặt tại đồi Khau Chan (nay thuộc xóm Đồng Lân).

Bảo vệ nhà máy, du kích xã Đồng Thịnh và tự vệ Nhà máy A4 đã phối hợp chặt chẽ, chặn đánh địch ở Khau Phao, Đồng Mòn, tiêu diệt và làm bị thương một số tên địch, buộc chúng phải rút về Quán Vuông.

Cũng trong ngày 26-11-1947, một đại đội bộ đội chủ lực của ta hành quân về đến Phúc Sinh, đang ngồi nghỉ thì bất ngờ bị một đại đội địch từ phố Chợ Chu tràn vào. Do Ban chỉ huy đại đội chủ quan, khi cho bộ đội nghỉ đã không cử người canh gác, trinh sát địch, nên không những không phát hiện được địch, không kịp triển khai chiến đấu, mà còn bị địch nổ súng bắn vào đội hình làm 5 cán bộ, chiến sĩ bị thương, vong (có 4 hi sinh)⁽¹⁾. Đây là bài học xương máu do thiếu cảnh giác, chủ quan khinh địch không chỉ cho cán bộ chiến sĩ bộ đội chủ lực, mà còn cho cả cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, du kích và tự vệ Định Hoá.

Ngày 27-11-1947, từ phố Chợ Chu, một đại đội địch tấn công, tràn quét vào khu vực Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ ở Phụng Vĩ Trung. Tuy bị một tiểu đội bộ đội Vệ quốc đoàn của ta chặn đánh, diệt 2 tên, nhưng do tương quan lực lượng giữa ta và địch chênh lệch quá lớn (địch 1 đại đội, ta chỉ có 1 tiểu đội), nên quân địch đã “tiến vào Nhà máy giấy đốt phá rồi trở ra”⁽²⁾.

^{(1) (2)} Báo cáo đặc biệt của UBND tỉnh Thái Nguyên, Tài liệu đã dẫn, trang 29, 30.

Cùng ngày (27-11), tại cầu Na Mo (xã Sơn Phú), bộ đội Vệ quốc đoàn và du kích huyện Định Hoá chặn đánh một toán quân địch từ Chợ Chu xuống Quảng Nạp để bắt liên lạc với quân địch từ Hùng Sơn (huyện Đại Từ) lên. Vì bộ đội và du kích của ta chỉ bắn được 4 phát súng và giạt mìn, nhưng mìn không nổ, nên phía địch chỉ bị chết 2 con ngựa.

Sáng ngày 28-11-1947, địch tập trung toàn bộ lực lượng ở các phố Chợ Chu và Quán Vương, tổ chức thành 2 cánh quân càn quét từ vùng Tây Bắc dọc xuống vùng Tây Nam Định Hóa nhằm lùng bắt các cơ quan đầu não kháng chiến và tìm diệt bộ đội chủ lực của ta. Theo kế hoạch của địch, cánh quân thứ nhất của chúng sẽ tấn công càn quét từ phố Chợ Chu, qua các xã Phúc Chu, Đồng Thịnh, Định Biên, xuống xã Yên Thông (nay là xã Bình Yên)⁽¹⁾, gặp cánh quân thứ hai của chúng càn từ phố Chợ Chu qua các xã Bảo Cường, Trung Hội, Trung Lương xuống. Sau khi gặp nhau ở xã Yên Thông, cả hai cánh quân địch sẽ cùng càn xuống các xã Sơn Phú, Quảng Nạp (nay là Bình Thành), qua xã Phú Đình, vượt núi Hồng sang Sơn Dương.

Nắm được ý đồ của địch, Bộ phận B của Bộ Tổng Tham mưu từ Bản Cối, Bản Piềng, Bản Mù, Bảo Biên..., đã di chuyển vào sát chân núi Hồng sáp nhập với Bộ phận A mới từ An toàn khu Võ Nhai chuyển sang (Bộ phận A Bộ Tổng Tham mưu vừa rời hết khỏi Tràng Xá (Võ Nhai) sang phía tây Quốc lộ 3 ngày 25-11-1947, thì ngày hôm sau địch nhảy dù xuống Tràng Xá. Khi chúng càn vào thôn Na Chế, xã Dân Tiến, thì ở đây vẫn còn 1 lán lưu giữ nhiều tài liệu quý của Bộ Tổng Tham mưu chưa kịp di chuyển. Không thể để

⁽¹⁾ Tháng 3-1949, xã Yên Thông sáp nhập vào xã Thanh Định và đổi thành thôn Yên Thông. Tháng 1-1954, thôn Yên Thông tách khỏi xã Thanh Định và nâng cấp lên thành xã Bình Yên.

số tài liệu trên lọt vào tay địch, cán bộ giữ kho đã phải đốt lán để thiêu hủy tài liệu.

Các tiểu đoàn 101, 103, 160 bộ đội Vệ quốc đoàn và du kích các xã của huyện Định Hóa đã chủ động phối hợp chặn đánh địch ở khắp nơi. Cánh quân thứ nhất của địch vừa xuất quân đã bị du kích xã Phúc Chu chặn đánh; xuống tới Ru Nghệ (Đồng Thịnh) chúng lại bị bộ đội các tiểu đoàn 101, 160 và du kích ta chặn đánh quyết liệt ở Khau Chan, Đồng Bền. Sau khi bộ đội ta rút, quân địch tiến sang Định Biên, Thượng Giao đốt một số nhà dân cho Nhà máy Quân khí A4 mượn, rồi tiếp tục càn qua Na Lung xuống Yên Thông. Tại Yên Thông, chúng bị bộ đội Vệ quốc đoàn và du kích Định Hóa chặn đánh ở Thảm Rộc, làm hàng chục tên bị chết và bị thương. Tại dốc Yên Thông, một trung đội của Tiểu đoàn 101 chặn đánh địch từ Đồng Thịnh sang suốt gần một giờ đồng hồ, tiêu diệt 10 tên, làm bị thương một số tên khác. Trong trận đánh địch ở dốc Yên Thông, về phía ta có 1 đồng chí Chính trị viên Trung đội và 1 đồng chí chiến sĩ liên lạc bị hi sinh. Sau khi vượt Yên Thông sang Bãi Cọ, quân địch lại bị 1 đại đội của Tiểu đoàn 101 Vệ quốc đoàn chặn đánh một giờ liền, làm một số tên nữa bị chết và bị thương.

Cánh quân thứ hai của địch cũng bị bộ đội Vệ quốc đoàn và du kích Định Hóa chặn đánh liên tiếp. Tại xã Trung Lương, Trung đội du kích tập trung huyện Định Hóa tổ chức phục kích, đánh địch một trận táo bạo ngay trên mặt đường cái, tiêu diệt và làm bị thương nhiều tên.

Bị bộ đội Vệ quốc đoàn và du kích Định Hóa chặn đánh liên tiếp hai cánh quân của địch phải bỏ kế hoạch gặp nhau ở Yên Thông. Chúng càn thẳng qua xã Sơn Phú xuống xã Quảng Nạp. Tại Cầu Đá (xã Sơn Phú), bộ đội chủ lực và du kích Định Hóa chặn đánh địch rất quyết liệt, gây cho chúng nhiều tổn thất về người và vũ khí trang bị.

Chiều ngày 28-11-1947, từ Quảng Nạp quân Pháp tiến vào Làng La. Từ Làng La chúng chia làm hai mũi, một mũi định theo đường mòn tấn công, càn quét lên Phú Đình, rồi vượt Đèo De (núi Hồng), sang Sơn Dương; một mũi tấn công, càn quét lên thôn Diềm Mặc, xã Thanh Định. Định mở cuộc tấn công, càn quét vào xã Phú Đình, đúng vào lúc các cơ quan đầu não kháng chiến của Trung ương, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí Trường Chinh, Tôn Đức Thắng, Hoàng Quốc Việt..., vừa từ An toàn khu Võ Nhai chuyển đến ở và làm việc (Chủ tịch Hồ Chí Minh rời An toàn khu Võ Nhai từ ngày 17-11-1947 và ngày 20-11-1947, về đến xóm Khuôn Tát. Cũng trong thời gian trên, các đồng chí Trường Chinh, Tôn Đức Thắng, Hoàng Quốc Việt..., cũng di chuyển từ An toàn khu Võ Nhai đến ở và làm việc tại xã Phú Đình).

Mũi tấn công thứ nhất của địch vừa từ Làng La, qua Đông Hoang đến gần Lục Dã đã bị bộ đội Vệ quốc đoàn và Trung đội du kích tập trung huyện Định Hoá chặn đánh rất quyết liệt, làm 10 tên chết, khá nhiều tên khác bị thương. Mũi tiến công của địch vào Phú Đình bị chặn đứng ở phía ngoài Lục Rã, buộc quân Pháp phải bỏ dở cuộc tấn công, càn quét qua Phú Đình, vượt Đèo De (núi Hồng) sang Sơn Dương và phải quay trở lại Quảng Nạp.

Trận đánh chặn đứng mũi tấn công của địch vào Phú Đình của bộ đội Vệ quốc đoàn và Trung đội du kích tập trung huyện Định Hoá ở phía ngoài Lục Rã là một trận đánh có số quân địch bị tiêu diệt và bị thương không nhiều, nhưng nó lại có vị trí rất quan trọng và có ý nghĩa lịch sử vô cùng to lớn vì đã trực tiếp bảo vệ tuyệt đối an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến, cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, Quân đội..., đang ở và làm việc tại Phú Đình. Trong trận đánh này, 8 cán bộ, chiến sĩ bộ đội Vệ quốc đoàn và du kích huyện Định Hoá đã anh dũng hi sinh.

Cùng thời gian trên, mũi tấn công của địch lên Diêm Mặc cũng bị cán bộ, chiến sĩ Đại đội 2 (Tiểu đoàn 103 bộ đội Vệ quốc đoàn) chặn đánh tại Kam Tra rất quyết liệt suốt gần 1 giờ đồng hồ. Sau khi bị bộ đội ta chặn đánh, làm 10 tên chết và nhiều tên khác bị thương, quân địch phải bỏ dở cuộc càn, quay trở lại Quảng Nạp. Trong trận đánh địch tại Kam Tra, 6 cán bộ, chiến sĩ bộ đội Vệ quốc đoàn đã anh dũng hi sinh. Với tinh thần chiến đấu kiên cường, dũng cảm, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 2 (Tiểu đoàn 103 bộ đội Vệ quốc đoàn) đã trực tiếp bảo vệ tuyệt đối an toàn cho các cơ quan của Bộ Tổng Tham mưu đang ở và làm việc tại Diêm Mặc.

Để bảo đảm an toàn trước các hành động tấn công, càn quét của địch vào Phú Đình, ngày 29-11-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển nơi ở và làm việc từ Khuôn Tát (xã Phú Đình, huyện Định Hoá) đến xóm Khuôn Đào (xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang).

Bị thất bại trong các cuộc tấn công, càn quét vào Phú Đình và Diêm Mặc, quân Pháp buộc phải quay trở lại nghỉ đêm ở Quảng Nạp. Hôm sau (29-11), từ Quảng Nạp quân Pháp càn xuống xã Phú Minh (huyện Đại Từ). Đến quán Ông Già (xã Minh Tiến), quân Pháp bị Tiểu đoàn Vệ quốc đoàn do đồng chí Vũ Lăng chỉ huy và Trung đội du kích tập trung huyện Đại Từ chặn đánh, diệt 10 tên. Sau khi bị chặn đánh ở quán Ông Già, đại bộ phận quân Pháp quay trở lại Quảng Nạp, còn một bộ phận nhỏ tiếp tục càn xuống thôn Tảo Dương, xã Cảnh Thịnh (huyện Đại Từ). Tại Quảng Nạp, đêm 29-11-1947, du kích Định Hoá và bộ đội Vệ quốc đoàn cùng phối hợp tập kích vào nơi trú quân của địch, tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên. Sáng hôm sau, quân Pháp buộc phải đưa máy bay vận tải lên hạ cánh bắt buộc xuống cánh đồng Quảng Nạp để chở xác những tên bị chết và chở những tên bị thương về Hà Nội. Vì số quân địch bị chết và bị thương quá đông, nên máy bay của chúng

chỉ chở được những tên bị thương và xác những tên bị chết là người da trắng, còn xác những tên người da đen chúng ném xuống giếng để phi tang⁽¹⁾.

Để đảm bảo an toàn cho máy bay vận tải hạ cánh xuống cánh đồng Quảng Nạp, giặc Pháp cho máy bay chiến đấu lên bay quần, đảo nhiều vòng trên vùng trời huyện Định Hoá và bắn phá bừa bãi xuống tất cả những nơi mà chúng nghi là có bộ đội Vệ quốc đoàn và du kích đóng quân. Bằng súng bộ binh, bộ đội Vệ quốc đoàn và du kích Định Hoá đã bắn trọng thương một máy bay B 24 của địch, chiếc máy bay chao đảo, “gạt cánh vào cây gạo đầu phố Chợ Chu, rơi và phơi xác tại cánh đồng Trường học”⁽²⁾. Với chiến công bắn rơi chiếc máy bay B24 của giặc Pháp, quân và dân huyện Định Hoá một lần nữa lại ghi thêm một chiến công mới cho quê hương Căn cứ địa cách mạng, Trung tâm An toàn khu, Thủ đô kháng chiến.

Ngày 1-12-1947, từ Quảng Nạp, khoảng 1 tiểu đoàn quân Pháp vòng lên Quán Vuông, định xuống km 31, theo Quốc lộ số 3 về Thái Nguyên. Khi toán quân tiền trạm xuống đến Phố Ngừ (xã Phú Tiến), bị du kích Định Hoá và bộ đội Vệ quốc đoàn chặn đánh quyết liệt, thì toàn bộ quân Pháp hành quân quay trở lại Quảng Nạp. Ngày 3-12-1947, tại xã Yên Thông, quân Pháp bất ngờ bao vây, tấn công càn quét vào nhà ở của du kích địa phương, làm 3 cán bộ, chiến sĩ bị thương, vong (có 2 người chết). Từ Yên Thông, quân Pháp tiếp tục tấn công, càn quét vào Đông Lục. Tại làng Đông Lục, sau khi bị 7 cán bộ, chiến sĩ du kích Định Hoá và 1 tiểu đội bộ đội Vệ quốc đoàn chặn đánh, diệt 15 tên, quân Pháp rút lui về Quảng Nạp.

(1) Theo lời kể của cụ Tiến (lão du kích) ở xã Bảo Cường (huyện Định Hoá).

(2) Lịch sử Đảng bộ thị trấn Chợ Chu 1946-2000, trang 63.

Qua gần 10 ngày tấn công, càn quét vào Định Hoá không thu được kết quả mong muốn, từ ngày 4-12-1947, từ các vị trí chiếm đóng trên địa bàn huyện, quân Pháp rút hết qua Quảng Nạp, xuống huyện Đại Từ. Ngày 6-12-1947, toàn bộ các xã trong huyện Định Hoá hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược Pháp.

Trải qua hơn 10 ngày trực tiếp phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống lại cuộc hành quân Xanh tuya trong chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947 của thực dân Pháp, quân và dân huyện Định Hoá đã cùng với các đơn vị bộ đội Vệ quốc đoàn đứng chân trên địa bàn chiến đấu kiên cường, dũng cảm, đánh địch trên 20 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên địch, bắn rơi 1 máy bay B24, bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí cán bộ lãnh đạo các cấp nhất của Đảng, Chính phủ và quân đội, góp phần quan trọng cùng với quân và dân trong tỉnh Thái Nguyên nói riêng, quân và dân cả nước nói chung đánh bại một cuộc tấn công qui mô lớn của thực dân Pháp lên Việt Bắc.

Qua trực tiếp phục vụ chiến đấu và chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, du kích, tự vệ và nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành. Trong khói lửa, đạn, bom ác liệt của chiến tranh, Đảng bộ, Chính quyền, cơ quan chỉ huy dân quân các cấp trong huyện đã đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý trong tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện và chỉ huy lực lượng dân quân tự vệ và du kích độc lập chiến đấu cũng như hợp đồng tác chiến với các đơn vị bộ đội Vệ quốc đoàn đứng chân trên địa bàn.

Chiến công đánh bại cuộc tấn công, càn quét của thực dân Pháp vào địa bàn huyện đã khích lệ quân và dân huyện Định Hoá phấn khởi, tin tưởng vào đường lối kháng chiến, kiến quốc của Đảng,

hăng hái bước vào cuộc chiến đấu mới đây gian lao, vất vả, hi sinh nhưng nhất định thắng lợi vẻ vang.

IV - Tiếp tục xây dựng Định Hoá trở thành trung tâm An toàn khu – Thủ đô kháng chiến vững mạnh; đẩy mạnh động viên sức người, sức của chi viện tiền tuyến.

Sau thất bại trong Chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển từ chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” sang chiến lược “Phòng ngự” đánh lâu dài. Chúng tập trung bình định và củng cố vùng tạm chiếm, thực hiện các chính sách “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, “Dùng người Việt, đánh người Việt”. Trên địa bàn Chiến khu I (gồm các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Phúc Yên), giặc Pháp đã chiếm đóng thị xã Bắc Kạn, thị xã Cao Bằng và các thị trấn trên trục Quốc lộ số 3 nhằm bao vây cô lập Căn cứ địa Việt Bắc và phong toả tuyến biên giới Việt - Trung. Trong bối cảnh đó, tỉnh Thái Nguyên nói chung, huyện Định Hoá nói riêng tuy hoàn toàn nằm trong vùng tự do, nhưng lại ở trong tình thế bị địch bao vây, uy hiếp từ nhiều phía.

Sau thắng lợi của quân và dân ta trong Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục chọn huyện Định Hoá và các huyện Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hoá (Tuyên Quang), Chợ Đồn (Bắc Kạn) làm An toàn khu – Thủ đô kháng chiến.

Ngày 1-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển nơi ở và làm việc từ Bản Ca, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn về xóm Khuôn Tát xã Phú Đình, huyện Định Hoá, nơi Người đã từng ở và làm việc từ ngày 20 đến ngày 28-11-1947. Ngày 8-3-1948, Người chuyển từ xóm Khuôn Tát đến xóm Nà Lạm (cùng xã Phú Đình); ngày 5-4-1948, Người lại chuyển về xóm Khuôn Tát. Ngày

1-5-1948, Người chuyển đến Trại thiếu nhi Nà Lọm (Trại thiếu nhi Nà Lọm là nơi nuôi dạy 35 cháu, từ 7 đến 13 tuổi, quê ở Kiến An, Hải Phòng chạy giặc bị lạc gia đình đến ở Nhà thờ Cẩm Khê, Phú Thọ, do Cơ quan Văn phòng Chính phủ đón về nuôi theo chỉ thị của Bác. Khi địch mở cuộc tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947, các cháu được phân tán về các cơ quan và gia đình xung quanh. Khi các cháu sơ tán hết ra khỏi Trại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến Trại ở, làm việc và chữa răng). Trong thời gian 25 ngày ở Trại thiếu nhi Nà Lọm "... Bác vẫn nằm trên giường nửa mà các em nằm và làm việc trên bàn tre mà các em đã ngồi học"⁽¹⁾.

Ngày 25-5-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển chỗ ở và làm việc lên một ngọn đồi con thuộc xóm Nà Lọm, gần chân Đèo De, cách Trại thiếu nhi khoảng 1 cây số. Và Người ở lại làm việc tại đây cho đến ngày 12-9-1948 thì di chuyển sang An toàn khu Sơn Dương. Tuy chuyển nơi ở và làm việc sang An toàn khu Sơn Dương, nhưng những khi Ban Thường vụ Trung ương Đảng, hoặc Tổng Quân uỷ chuẩn bị và họp, bàn những chủ trương lớn, những kế hoạch cơ bản để lãnh đạo, chỉ đạo "kháng chiến, kiến quốc", thì Người thường xuyên "ở và làm việc hàng tuần, hàng tháng tại huyện Định Hoá, vì những hội nghị đó thường được tiến hành ở các khu Phú Đình, Thanh Định, Yên Thông"⁽²⁾. "... Huyện Định Hoá chính là nơi được Bác Hồ và Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Tổng Quân uỷ chọn làm nơi họp, thảo luận và quyết định những vấn đề trọng yếu trong suốt quá trình chỉ đạo cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân Việt Nam"⁽³⁾.

Sau thắng lợi của Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947, các cơ quan trọng yếu của Trung ương Đảng đều chuyển về

⁽¹⁾ Vũ Kỳ: Chuyện kể về Bác Hồ, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2001, tr 108

⁽²⁾ ⁽³⁾ Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hoá, tr 99, 100.

đóng tại Định Hoá. Xóm Nà Mòn, xã Phú Đình là nơi ở và làm việc của Văn phòng Trung ương Đảng, của các đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh và Chánh Văn phòng Trung ương Đảng Lê Văn Lương. Tại thôn Diêm Mặc (nay là xã Diêm Mặc), xã Thanh Định: xóm Roòng Khoa là nơi ở và làm việc của đồng chí Hoàng Quốc Việt (Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng – Chủ nhiệm Tổng bộ Việt Minh); xóm Đồng Mụa là nơi ở và làm việc của đồng chí Tôn Đức Thắng; xóm Phụng Hiến là nơi thành lập, đồng thời cũng là nơi ở và làm việc của Ban Kiểm tra Trung ương (nay là Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng) do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách. Các xóm Đồng Chẩn (Phú Đình), Bản Bắc (Diêm Mặc)... là nơi ở và làm việc của đồng chí Lê Đức Thọ (phụ trách công tác Tổ chức của Trung ương Đảng). Đồng chí Phạm Văn Đồng ở Khu 5 ra, sau một thời gian ngắn ở Sơn Dương cũng chuyển về ở và làm việc tại Định Hoá (gần chỗ ở và làm việc của các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Tôn Đức Thắng). Các cơ quan Tổng Quân uỷ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng chỉ huy, Bộ Tổng Tham mưu... tiếp tục ở và làm việc tại các xã Thanh Định, Định Biên, Bảo Biên... của huyện Định Hoá.

Tại Định Hoá, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan Tổng Quân uỷ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng chỉ huy, Bộ Tổng Tham mưu..., đã đề ra nhiều quyết sách rất quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta đi tới thắng lợi vẻ vang.

Tại xã Phú Đình, ngày 20-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí 6 sắc lệnh; trong đó, Sắc lệnh số 110/SL, phong quân hàm Đại tướng kể từ ngày 20-1-1948 cho đồng chí Võ Nguyên Giáp – Tổng Chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân quân tự vệ Việt Nam; Sắc lệnh số 111/SL, phong quân hàm Thiếu tướng kể từ ngày 1-1-1948 cho các đồng chí Hoàng Văn Thái (Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Quốc

gia Việt Nam), Nguyễn Sơn (Khu trưởng Chiến khu 4, Hoàng Sâm (Khu trưởng Chiến khu 2), Chu Văn Tấn (Khu trưởng Chiến khu 1). Sắc lệnh số 112/ SL, phong quân hàm Thiếu tướng kể từ ngày 1-1-1948 cho các đồng chí Trần Tử Bình (Trưởng phòng Kiểm tra cán bộ), Văn Tiến Dũng (Cục trưởng Cục Chính trị), Lê Hiến Mai (Chính uỷ Chiến khu 2). Tiếp theo, ngày 25-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí 16 sắc lệnh; trong đó, Sắc lệnh số 115/SL, phong quân hàm Trung tướng cho đồng chí Nguyễn Bình (Khu trưởng Chiến khu 7 kiêm Uỷ viên Quân sự Nam Bộ), Sắc lệnh số 117/SL phong quân hàm Thiếu tướng cho đồng chí Trần Đại Nghĩa (Cục trưởng Cục Quân giới); ngày 25-3-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 148/SL, bãi bỏ các danh từ Phủ, Châu, Quận; danh từ chỉ đơn vị hành chính cấp trên xã, cấp dưới tỉnh từ nay thống nhất gọi là Huyện; Sắc lệnh số 149/SL, qui định bãi bỏ chữ “kiêm” trong danh từ “Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính” và từ nay thống nhất là “Ủy ban kháng chiến hành chính”.

Cũng trong tháng 3-1948, từ xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi Hội nghị cán bộ Đảng trong quân đội lần thứ tư, Người nhấn mạnh: Cuộc kháng chiến đã dần dần chuyển sang giai đoạn mới, công việc sẽ nhiều hơn và gay go hơn, cho nên các cán bộ Đảng phải chuẩn bị đầy đủ tinh thần, nghị lực, kế hoạch để lãnh đạo toàn quân vượt khó khăn, giành thắng lợi. Người viết thư gửi ông Hoàng Mai (Giám đốc Sở Công an Khu 12), nói về 6 tư cách của người công an cách mệnh là:

“Đối với mình, phải cần, kiệm, liêm, chính.

Đối với cộng sự, phải thân ái, giúp đỡ.

Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành.

Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép.

Đối với công việc, phải tận tụy.

Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo”⁽¹⁾.
Ngày 5-4-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết 12 điều răn (có 6 điều không nên làm và 6 điều nên làm) gửi anh, chị em bộ đội, cơ quan Chính phủ và các đoàn thể. Nhân dịp Hội nghị Dân quân toàn quốc lần thứ hai (khai mạc ngày 15-4-1948), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi Hội nghị, biểu dương thành tích và chỉ rõ các khuyết điểm của dân quân, du kích cần phải nhanh chóng sửa chữa, khắc phục là “... ham đánh trận to, ham đánh những cứ điểm kiên cố của địch. Chưa triệt để thực hành tự cấp, tự túc, xem thường việc tăng gia sản xuất.

Chưa phối hợp chặt chẽ với Vệ quốc đoàn.
Chưa biết tự động tìm địch mà đánh.

Về tổ chức và huấn luyện, thì ham hình thức, ít thiết thực”⁽²⁾.
13 giờ chiều ngày 28-5-1948, tại Nà Lồm (Phú Đình - Định Hóa) Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Lễ phong quân hàm Đại tướng cho Tổng Tư lệnh Quân đội Quốc gia và Dân quân tự vệ Việt Nam Võ Nguyên Giáp. Tại buổi Lễ, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Hôm nay việc phong tướng cho chú Giáp và các chú khác cũng là kết quả của bao nhiêu hi sinh, chiến đấu của đồng bào, đồng chí. Chúng ta phải cố gắng, phải giành được độc lập, tự do cho thỏa lòng những người đã mất”⁽³⁾.

Ngày 19-8-1948, tại An toàn khu Định Hoá, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 206/SL, thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao do Người làm Chủ tịch, đồng chí Lê Văn Hiến (Bộ trưởng Bộ Tài chính) làm Phó Chủ tịch và các vị, các đồng chí Phan Kế Toại (quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ), Phan Anh (Bộ trưởng Bộ Kinh tế), Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tổng

⁽¹⁾⁽²⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, HN, 1995, trang 406, 407 và trang 415, 416.

⁽³⁾ Hồ Chí Minh – Biên niên tiểu sử, tập 4, Sách đã dẫn trang 203.

Chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân quân Việt Nam), Tạ Quang Bửu (Thứ trưởng Bộ Quốc phòng) làm Ủy viên. Hôm sau, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 216/SL, đặt “Huân chương kháng chiến” để tặng cho những người Việt Nam có công với quân đội hoặc các tổ chức quốc phòng và kháng chiến.

Nhân dịp kỉ niệm lần thứ ba ngày Độc lập (2/9/1945 – 2/9/1948), từ xã Phú Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi mọi người “quyết kháng chiến cho đến thắng lợi cuối cùng”.

Từ sau ngày chuyển sang ở và làm việc tại An toàn khu Tuyên Quang (12-9-1948), Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn thường xuyên sang An toàn khu Định Hoá làm việc với các cơ quan Trung ương Đảng, các đoàn thể và quân đội. Tại An toàn khu Định Hoá, ngày 18-1-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Lễ bế mạc Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu. Hai ngày 6 và 7-5-1948, Người chủ trì Hội nghị Trung ương (họp mở rộng) thảo luận các đề án Chính trị, Chính quyền, Kinh tế...

Từ ngày 12-5 đến ngày 1-6-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về ở và làm việc tại xã Phú Đình. Tại đây, Người đã viết thư gửi Hội nghị dân quân toàn quốc, chỉ rõ “Kháng chiến của ta là nhân dân chiến tranh. Vì vậy, dân quân du kích còn phải hoạt động mạnh, phát triển mạnh và phối hợp chặt chẽ với Vệ quốc quân”⁽¹⁾. Sau khi chuyển về ở và làm việc tại tỉnh Tuyên Quang (1-6-1949), tháng 9-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại An toàn khu Định Hoá.

Hai ngày 6 và 7-4-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh về Định Hoá dự Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng để nghe báo cáo tình hình trong thời gian Người đi công tác nước ngoài và bàn một số nhiệm vụ cấp bách. Ngày 24-4-1950, Người đến xã Quảng Nạp, thăm và nói chuyện với học viên khoá II Trường Nguyễn Ái Quốc Trung

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập. Sdd, trang 598 và trang 684.

ương. Khi nói về tu dưỡng phẩm chất của người cán bộ, Người đặc biệt nhấn mạnh “Cần, Kiệm, Liêm, Chính và gần gũi quần chúng, hai điểm ấy các đồng chí phải làm cho được”⁽¹⁾.

Tháng 5-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục về Định Hoá dự Hội nghị Trung ương chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II. Người đến thăm Nhà máy Quân giới A4, thăm Lớp đào tạo cán bộ mật mã “Lê Lai”. Tháng 6-1950, trong Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại Định Hoá quyết định mở Chiến dịch Biên giới 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị “Chiến dịch này chỉ cho đánh thắng, không cho đánh bại”. Sau hội nghị trên, tại ATK Định Hoá, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương Đảng trực tiếp nghiên cứu kế hoạch Chiến dịch Biên giới 1950. Kết quả, trong Chiến dịch Biên giới (16/9 đến 14/10/1950), quân và dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu trên 8.000 tên địch, phá vỡ hệ thống phòng ngự của chúng trên Đường số 4, mở rộng và củng cố Căn cứ địa Việt Bắc, khai thông liên lạc giữa nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa, tạo ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đánh dấu sự trưởng thành về tổ chức, chỉ huy và trình độ tác chiến của quân đội ta.

Phát huy thắng lợi của Chiến dịch Biên giới 1950, tại An toàn khu Định Hoá, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã quyết định mở một loạt các chiến dịch: Chiến dịch Trần Hưng Đạo, tức Chiến dịch Trung du (25/12/1950 – 17/1/1951); Hoàng Hoa Thám, tức Chiến dịch Đường số 18 (23/3 – 7/4/1951); Quang Trung, tức Chiến dịch Hà Nam Ninh (28/5 – 20/6/1951); Hoà Bình (10/12/1951 – 25/2/1952) và Tây Bắc (14/10 – 10/12/1952). Qua các chiến dịch đó, quân và dân ta đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Đặc biệt qua chiến dịch Tây Bắc quân ta đã loại ra khỏi vòng chiến đấu

⁽¹⁾ “Hồ Chí Minh- Biên niên tiểu sử, Tập 4, Sdd, trang 421.

13.800 tên địch, đánh bại âm mưu củng cố “Xứ Thái tự trị” của địch, giải phóng 28.500 km vuông, với 25 vạn dân, nối liền Tây Bắc với Căn cứ địa Việt Bắc. Ngày 29-1-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm Hội nghị tổng kết Chiến dịch Tây Bắc do Bộ Tổng Tư lệnh tổ chức tại Định Hoá. Nói chuyện với Hội nghị, Bác khẳng định “Trung ương, Chính phủ, Bác bằng lòng các chú, lần này không phải là hoàn toàn nhưng hơn mọi lần trước”. Với chiến thắng Tây Bắc, ta củng cố thêm thế chủ động chiến lược trên chiến trường Bắc Bộ, làm cho địch gặp nhiều khó khăn và lúng túng.

Cuối tháng 1-1953, tại Định Hoá đã diễn ra Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II). Hội nghị quyết định xác định phương châm tác chiến của ta là: “Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng địch và tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do”. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tư, tháng 2-1953, tại Định Hoá, Tổng Quân uỷ họp (mở rộng) quyết định mở chiến dịch Thượng Lào và quyết định này đã được Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Chính phủ kháng chiến Lào nhất trí. Giữa tháng 3-1953, từ Quảng Nạp, huyện Định Hoá, cơ quan tiền phương Bộ Tổng Tư lệnh xuất phát lên đường đi chiến dịch. Qua chiến dịch Thượng Lào (từ 13/4 đến 14/5/1953), liên quân Việt - Lào đã loại khỏi vòng chiến đấu 4.600 tên địch; căn cứ kháng chiến của Cách mạng Lào được mở rộng, nối liền với vùng tự do của Việt Nam, góp phần củng cố tình đoàn kết, chiến đấu Việt - Lào.

Sau chiến dịch Thượng Lào, tại An toàn khu Định Hoá đã diễn ra nhiều hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo quan trọng của Tổng Quân uỷ và Bộ Quốc phòng. Tháng 5 và tháng 6-1953, Tổng Quân uỷ ra Nghị quyết và mở lớp chỉnh quân chính trị cho cán bộ trung, cao cấp tại Việt Bắc.

Tháng 7-1953, Bộ Tổng Tham mưu tổ chức Hội nghị nghiên cứu cách đánh công sự mới và đánh tập đoàn cứ điểm. (Trong Chiến dịch Tây Bắc ta đánh Tập đoàn cứ điểm Nà Sản không thành công, không những không giải phóng được Nà Sản mà bộ đội ta còn bị thương, vong nhiều). Bộ Tổng Tham mưu sử dụng Trung đoàn 102 (Sư đoàn 308) diễn tập đánh tập đoàn cứ điểm⁽¹⁾ tại địa bàn các xóm Bản Soi, Đèo Tọt, Đồng Làn (thuộc xã Đồng Thịnh, huyện Định Hoá). Cuối tháng 7 đầu tháng 8-1953, Bộ Tổng Tham mưu tổ chức Hội nghị xây dựng lực lượng vũ trang địa phương ở vùng tự do. Ngày 14-9-1953, tại Phố Ngũ (thuộc xã Phú Tiến, huyện Định Hoá), Trường Cán bộ Cung cấp được thành lập, làm nhiệm vụ đào tạo cán bộ cung cấp từ tiểu đoàn trở lên, do đồng chí Trần Hữu Dục, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp (nay là Tổng cục Hậu cần) trực tiếp làm Giám đốc.

Đặc biệt, cuối tháng 9-1953, tại Tỉn Keo (xã Phú Đình, huyện Định Hoá), Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp bàn và xác định chủ trương chiến cuộc Đông – Xuân 1953-1954. Sau khi phân tích chỗ mạnh, chỗ yếu của địch, Bộ Chính trị quyết định đưa bộ đội chủ lực lên hướng Tây Bắc, buộc địch phải phân tán lực lượng để ta tranh thủ tiêu diệt sinh lực địch, đồng thời mở rộng hoạt động ở các chiến trường sau lưng địch.

Tháng 11-1953, đồng chí Văn Tiến Dũng (Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Chính uỷ kiêm Tư lệnh Đại đoàn 320) về Định Hoá nhận chức Tổng Tham mưu trưởng thay đồng chí Hoàng Văn Thái giữ chức Phó Tổng Tham mưu trưởng⁽²⁾. Cũng trong tháng 11-1953, tại xóm Đồng Đau, xã Định Biên, huyện Định Hoá, Tổng

⁽¹⁾⁽²⁾ Lịch sử Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Pháp, trang 711 và trang 713.

Quân uỷ và Bộ Quốc phòng tổ chức Hội nghị cán bộ từ cấp trung đoàn thuộc các đại đoàn chủ lực trở lên phổ biến kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953-1954. Phát biểu tại Hội nghị, Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: “Hướng chính là hướng Tây Bắc, kiên quyết tiêu diệt sinh lực địch, tranh thủ nhân dân, giải phóng Lai Châu và mở rộng Căn cứ kháng chiến, uy hiếp Thượng Lào để phân tán địch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tác chiến sau này”⁽¹⁾.

Khi Hội nghị sắp kết thúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với Hội nghị. Người khen ngợi các đại biểu thảo luận sôi nổi và quán triệt nhất trí với phương hướng, kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953-1954 của Trung ương; đồng thời nhấn mạnh phương châm chỉ đạo tác chiến của Trung ương là “Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”. Người động viên cán bộ vượt mọi khó khăn giành thắng lợi lớn nhất trong Đông Xuân 1953-1954.

Sau khi quân Pháp nhảy dù chiếm đóng và xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh, ngày 6-12-1953, tại đồi Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hoá, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã thông qua Kế hoạch tác chiến mùa Xuân 1954 của Tổng Quân uỷ và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngày 20-12-1953, tại An toàn khu Định Hoá, Tổng Quân uỷ trình Bộ Chính trị Kế hoạch quân sự năm 1954, xác định “Phương hướng chiến lược trước hết là giải phóng Tây Bắc và Tây Nguyên, uy hiếp Nam Bộ, tạo điều kiện để giải phóng Bắc Bộ”⁽²⁾. Ngày 5-1-1954, tại An toàn khu Định Hoá, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Bộ Chính trị họp, quyết định thành lập các cơ quan lãnh đạo, chỉ huy Chiến dịch Điện Biên

⁽¹⁾⁽²⁾ Dẫn theo “60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam”, trang 137, 139.

Phủ và chỉ định đồng chí Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Bí thư Đảng uỷ kiêm Tư lệnh Chiến dịch; đồng chí Hoàng Văn Thái, Đảng uỷ viên, Tham mưu trưởng chiến dịch, Lê Liêm, Đảng uỷ viên, Chủ nhiệm Chính trị, đồng chí Đặng Kim Giang, Đảng uỷ viên, Chủ nhiệm Cung cấp.

Ngày 5-1-1954, từ An toàn khu Định Hoá, Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên đường ra Mặt trận Điện Biên Phủ. Trước khi lên đường ra Mặt trận, Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên Khuôn Tát chào Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khi chia tay, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn Đại Tướng “Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng, không đánh”.

Thực hiện quyết định của Bộ Chính trị và quán triệt sâu sắc lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã cùng với các đồng chí trong Đảng uỷ và Bộ chỉ huy Chiến dịch lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị tham gia chiến đấu ở Mặt trận Điện Biên Phủ chuyển từ phương châm “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang phương châm “đánh chắc, tiến chắc”.

Sau “Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt, máu trộn bùn non, gan không núng, chí không sờn...”⁽¹⁾, Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân và dân ta đã toàn thắng, buộc thực dân Pháp phải kí “Hiệp định Giơ ne vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương”.

Trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Định Hoá còn là nơi ra đời và trưởng thành của nhiều cơ quan, đơn vị, nhà trường trong và ngoài quân đội. Làng Luông, xã Quảng Nạp (nay là xã Bình Thành) là nơi ra đời của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương (nay là Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh);

⁽¹⁾ Tố Hữu: Hoan hô chiến sĩ Điện Biên.



Ngày 6/12/1953, tại ATK Định hòa, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp, thông qua Phương án tác chiến mùa Xuân 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ.



xóm Ròng Khoa, thôn Diêm Mặc (nay là xã Diêm Mặc) là nơi ra đời của Hội Nhà báo Việt Nam; xóm Bản Bắc, thôn Diêm Mặc là nơi khai sinh Ngành Điện ảnh và Nhiếp ảnh cách mạng Việt Nam; bản Cọ, xã Yên Thông là nơi Bộ Tổng Tham mưu mở Lớp đào tạo cán bộ mật mã “Lê Lai”; Nà Lang, xã Tân Dương (hiện nay Nà Lang thuộc xã Phượng Tiến) là nơi Trường Chính trị trung cấp (nay là Học viện Chính trị – Quân sự) thành lập và khai giảng khoá I; Bản Piêng, xã Thanh Định là nơi ra đời và khai giảng khoá đầu của Trường Thông tin (nay là Trường Sĩ quan Chỉ huy – Kỹ thuật Thông tin); Phố Ngừ, xã Phú Tiến là nơi thành lập và khai giảng khoá I của Trường Cán bộ Cung cấp; xã Bộc Nhiêu là nơi thành lập Trung đoàn 367 phòng không – Trung đoàn phòng không đầu tiên của quân đội ta v.v.

Định Hoá cũng là nơi diễn ra các hoạt động ngoại giao chủ yếu của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Mùa hè năm 1950, tại An toàn khu Định Hoá, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp Cố vấn Công an Trung Quốc ngay tại dinh Chủ tịch ở trong một khu rừng khá rộng ven bờ suối. “Dinh Chủ tịch là một cái lán bằng tre nứa ở khuất dưới bóng những lùm cây. Lán rộng khoảng 10 mét vuông, gồm hai tầng: Tầng dưới là nền đất trống, có một bàn nhỏ và một ghế làm bằng tre, nứa, để khi cần Bác ngồi đánh máy hoặc đọc sách ở đó. Tầng trên làm bằng phen tre, nứa để người nằm, ngồi, xung quanh có vách liếp cũng làm bằng tre, nứa. Mái lán làm bằng lá gói. Phòng trống, không có giường, không có bàn ghế. Bác giải chiếu ngự ngay trên sàn, trên vách có cắm mấy chiếc dũa để treo bị cối, túi lưới và ống tre khô. Túi và bị đựng quần áo hoặc những đồ dùng lặt vặt, còn những ống tre khô thì để tài liệu, báo chí Bác dùng

hàng ngày. Vách lán có trở cửa, trước cửa có thang tre để lên xuống”⁽¹⁾.

Trong buổi tiếp đồng chí Cố vấn Công an Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao đồng bào Định Hoá “một lòng sắt son theo Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ, đảng viên”⁽²⁾. Tại An toàn khu Định Hoá, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã tiếp Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp do đồng chí Lê ô Phighe dẫn đầu; tiếp Đoàn Cố vấn Trung quốc, Đoàn Điện ảnh Liên Xô... Hoàng thân Xu na nu vông (Lào), Nhà đạo diễn điện ảnh nổi tiếng Các Men và nhiều nhà ngoại giao, nhà báo quốc tế cũng được Bác Hồ tiếp tại Định Hoá.

Định Hoá là Trung tâm An toàn khu, là Thủ đô của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược. Để xây dựng và củng cố Trung tâm một trong những nhiệm vụ hàng đầu mà quân và dân huyện Định Hoá triển khai là công tác xây dựng, củng cố Đảng bộ và chính quyền dân chủ nhân dân các cấp trên địa bàn.

Trước hết, trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ huyện Định Hóa tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và tăng cường công tác phát triển Đảng. Đối với những đảng viên được kết nạp trước Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947 nhưng qua thử thách trong chiến đấu bộc lộ là những phần tử cơ hội, hoang mang dao động, bỏ vị trí chiến đấu, rượu chè, trai, gái, làm mất thanh danh của Đoàn thể, gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng thì Đảng bộ kiên quyết xử lý, sàng lọc, đưa ra khỏi Đảng. Chỉ tính riêng quý I/1948, Đảng bộ huyện Định Hóa đã có 11 đảng

⁽¹⁾⁽²⁾ Theo Kỷ yếu Hội thảo khoa học : Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hoá, trang 35, 36 và trang 39.

viên bị xử lý kỉ luật (trong tổng số 87 đảng viên của Đảng bộ tỉnh bị xử lý kỉ luật); trong đó, có 4 đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng có thời hạn (trong Đảng bộ tỉnh là 11); có một đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng không thời hạn (trong Đảng bộ tỉnh là 17); 6 đảng viên bị cảnh cáo (trong Đảng bộ tỉnh là 41). Ngoài ra, trong Đảng bộ huyện còn có 7 đảng viên khác bị phê bình. Cùng với việc xử lý kỉ luật, sàng lọc, đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng, Đảng bộ Định Hoá tập trung lãnh đạo công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức cơ sở Đảng. Hàng chục quần chúng ưu tú là cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng dân quân, du kích, tự vệ đã lập công xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947 được các tổ chức cơ sở Đảng kèm cặp, bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng. Quý II/1948, Đảng bộ huyện Định Hoá kết nạp được 23 quần chúng ưu tú vào Đảng, đứng thứ hai trong số ba Đảng bộ huyện có kết quả phát triển đảng viên mới khá nhất tỉnh. Quý III/1948, số đảng viên trong Đảng bộ huyện đã lên tới 461 đồng chí (gồm 362 đảng viên chính thức và 99 đảng viên dự bị), sinh hoạt ở 19 chi bộ cơ sở (toàn bộ 19 chi bộ cơ sở đều có chi uỷ, tức là mỗi chi bộ đều có từ 10 đảng viên trở lên). Trên cơ sở các thành tựu về công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và phát triển đội ngũ đảng viên, tháng 9-1948⁽¹⁾, Đảng bộ huyện tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ III. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 7 Uỷ viên chính thức và 2 Uỷ viên dự khuyết; Ban

⁽¹⁾ Theo cuốn "Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá 1930-2000", thì Đại hội 3 được tiến hành cuối tháng 9-1948 (trang 200), ở phần chú thích cùng trang lại ghi theo Hôi kí của đồng chí Ma Văn Tiến là Đại hội 3 họp ngày 20-10-1948, còn ở trang 408 phần Phụ lục lại ghi Đại hội 3 họp ngày 15-12-1948. Căn cứ vào trang 4 Biên bản họp thường lệ của Tỉnh uỷ Thái Nguyên ngày 6 và 7-10-1948 (tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng), ghi "tháng 9 có hai huyện Đại Từ và Định Hoá họp Đại biểu hội nghị" thì Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Định Hoá lần thứ 3 họp tháng 9-1948.

Thường vụ Huyện uỷ gồm các đồng chí Vũ Hưng (Tỉnh uỷ viên kiêm Bí thư Huyện uỷ) và 2 đồng chí Ma Phúc Kỳ, Ma Khánh Bình⁽¹⁾. Đồng chí Lôi Đình Long (Chính trị viên Huyện đội) được Đại hội tín nhiệm bầu làm Uỷ viên chính thức Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III: "... chú trọng công tác củng cố cơ sở Đảng, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu của công tác xây dựng Đảng"⁽²⁾, năm 1949, với các khẩu hiệu "Tất cả vì Chi bộ", "Tất cả cho Chi bộ", "Làm cho Chi bộ trưởng thành", Huyện uỷ Định Hoá tập trung chỉ đạo các chi bộ đưa sinh hoạt Đảng vào nền nếp, làm cho chi bộ thực sự trở thành nơi huấn luyện, giáo dục, rèn luyện đảng viên; mỗi kì sinh hoạt chi bộ là mỗi lần đảng viên tự kiểm điểm trước tổ chức Đảng về phẩm chất đạo đức, về tinh thần trách nhiệm và kết quả công tác. Nhờ đó mà tính tổ chức, tính kỉ luật và vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên, uy tín và chất lượng lãnh đạo của Đảng bộ từng bước được nâng cao.

Năm 1950, Đảng bộ huyện tập trung thực hiện cuộc vận động "Học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng" do Tỉnh uỷ Thái Nguyên phát động nhân dịp kỉ niệm 20 năm ngày thành lập Đảng (3/2/1930 – 3/2/1950) và cuộc vận động "Tuần lễ thi đua rèn luyện Đảng tính" do Tỉnh uỷ Thái Nguyên phát động nhân dịp Kỉ niệm lần thứ 60 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/1950). Thông qua việc thực hiện các cuộc vận động trên, đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ đã phát huy được vai trò tích cực, tiên phong, gương mẫu; các bệnh xa rời quần chúng, hẹp hòi, địa phương chủ nghĩa, hủ hoá..., đã giảm rõ rệt. Hầu hết các chi bộ

⁽¹⁾ Không có đồng chí Ma Văn Tiến như cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa 1930-2000 ghi ở trang 408.

⁽²⁾ Dẫn theo : Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá 1930-2000. trang 201.

được củng cố, các chi uỷ được kiện toàn; nhiều đảng viên tiêu biểu, xuất sắc từ các thành phần cơ bản được bổ sung vào các chi uỷ.

Những thành tựu đạt được trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ huyện Định Hoá trong ba năm (1948 - 1950) là điều kiện tiên quyết và cơ bản nhất để Đảng bộ triển khai công tác xây dựng và củng cố chính quyền; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Trung tâm An toàn khu – Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Thực hiện Sắc lệnh số 91 ngày 1-10-1947 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quý I năm 1948, huyện Định Hoá triển khai tốt việc sáp nhập Uỷ ban kháng chiến và Uỷ ban hành chính các cấp huyện và xã thành Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính⁽¹⁾ các cấp. Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính huyện Định Hoá được kiện toàn đủ 5 cán bộ, do các ông Ma Đình Tương làm Chủ tịch, Hoàng Ngọc Đĩnh làm Phó Chủ tịch. Các Uỷ viên Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính huyện đều được tham dự các lớp huấn luyện chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ do Liên khu Việt Bắc tổ chức, nhờ đó “Năng lực chuyên môn nói chung khá. Về tinh thần mọi Uỷ viên đều cố gắng, có trách nhiệm đối với công việc được phân công. Tuy nhiên, do phải giải quyết nhiều công việc hàng ngày, nên việc học văn hoá, việc tự học tập, tự nghiên cứu chưa được thường xuyên”⁽²⁾.

Đội ngũ cán bộ Uỷ ban kháng chiến hành chính các xã đều cố gắng làm tốt các công việc: huy động dân công phục vụ quốc phòng; khai thác nguyên, vật liệu cung cấp cho các cơ quan kháng

(1) Theo Sắc lệnh số 149/SL ngày 25-3-1948 của Chủ tịch Chính phủ thì Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính được đổi thành Uỷ ban kháng chiến hành chính (bỏ chữ “kiêm”).

(2) Báo cáo tháng 8-1950 của UBKCHC huyện Định Hoá - Hồ sơ cấp số 5, Trung tâm Lưu trữ UBND tỉnh Thái Nguyên.

chiến làm lán, trại, kho tàng; sửa chữa đường sá v.v. Tuy nhiên “Đối với Ủy ban kháng chiến hành chính các xã, phân đông các ủy viên năng lực còn kém. Việc giải quyết các công việc thường xuyên hàng ngày chỉ do một, hai ủy viên có năng lực đảm nhiệm. Các ủy viên không có năng lực tuy cố gắng để làm tròn nhiệm vụ, nhưng do trình độ văn hoá quá kém nên dậm ra chán nản với công việc”⁽¹⁾. Thậm chí có cơ sở, đồng chí Chủ tịch xã chưa phân biệt được sự khác nhau giữa hoạt động hành chính với hoạt động tư pháp.

Để khắc phục hạn chế trên, bên cạnh việc thay thế các ủy viên Hội đồng nhân dân và ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính các xã năng lực quá kém, trách nhiệm công tác không cao, kết quả hoàn thành nhiệm vụ thấp (ở các xã An Lạc, Chợ Chu, Bảo Cường, Phượng Tú, Yên Thông...)⁽²⁾, Huyện uỷ, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Định Hoá đã mở các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ xã, và cử nhiều cán bộ xã đi học các lớp bồi dưỡng cán bộ hành chính do Liên khu Việt Bắc và tỉnh Thái Nguyên mở.

Năm 1949, một số cán bộ các xã trong huyện đã được đi học lớp huấn luyện cán bộ xã do tỉnh Thái Nguyên mở (từ ngày 31-10 đến ngày 18-11-1949). Trong năm 1950, huyện Định Hoá tiếp tục cử nhiều ủy viên Hội đồng nhân dân và các Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính các xã đi dự ba lớp bồi dưỡng văn hoá và nghiệp vụ cho cán bộ xã do tỉnh Thái Nguyên mở.

Cùng với việc thay thế các cán bộ xã yếu kém và tăng cường cử cán bộ xã đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ công tác, Huyện uỷ, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Định Hoá chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng xã điển hình để cán bộ

⁽¹⁾ Báo cáo tháng 8/1950 của UBKCHC huyện Định Hoá, Hồ sơ cấp số 5 – Trung tâm Lưu trữ UBND tỉnh Thái Nguyên.

⁽²⁾ Xã An Lạc thay hết cán bộ chủ chốt của UBKCHC xã: ông Trần Ngọc Phái thay ông Lương Văn Long làm Chủ tịch, ông Trịnh Ngọc Tâm thay ông Hoàng Văn Dĩnh làm Phó Chủ tịch, ông Lưu Văn Xanh thay ông Lưu Viết Kinh làm Ủy viên.

các xã đến học tập, rút kinh nghiệm. Năm 1950, huyện chọn xã Phượng Tiến để xây dựng xã kiểu mẫu với các mục tiêu: Đoàn kết chặt chẽ; Bộ máy kháng chiến hành chính giỏi; Lực lượng dân quân, du kích mạnh; Các ban chuyên môn khá; Hội đồng nhân dân hoạt động đều và mạnh; Có trường học cao ráo; Bỏ được nhiều tục lệ xấu, Có phong trào sản xuất tốt và triệt để bài trừ nạn mù chữ... Từ kết quả thí điểm xây dựng cấp xã ở xã Phượng Tiến, Huyện uỷ, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Định Hoá tổ chức cho cán bộ các xã trong huyện đến học tập, rút kinh nghiệm, nhân rộng ra toàn huyện.

Vừa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, Đảng bộ, chính quyền các cấp trong huyện vừa chăm lo lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương.

Thực hiện Sắc lệnh của Chủ tịch nước kí ngày 7-4-1949 về thành lập bộ đội địa phương và Nghị định số 103/NĐ ngày 7-4-1949 của Bộ Quốc phòng – Tổng Tư lệnh về tổ chức bộ đội địa phương; Thông tư số 46/TT ngày 7/7/1949 của Bộ Quốc phòng – Tổng Tư lệnh về qui định nhiệm vụ của các cấp, các ngành đối với việc xây dựng bộ đội địa phương, từ cuối năm 1949, lực lượng vũ trang địa phương trên địa bàn huyện Định Hoá đã dần dần được thống nhất về tổ chức và chỉ huy. Về lực lượng vũ trang địa phương của huyện gồm hai bộ phận là dân quân và bộ đội địa phương. Trong lực lượng dân quân có bộ phận xung kích, gương mẫu gọi là du kích. Lực lượng bộ đội địa phương là các đơn vị vũ trang tập trung trực thuộc huyện, hoạt động chiến đấu, công tác trong phạm vi địa phương. Về hệ thống chỉ huy dân quân, ở cấp thôn có Thôn đội trưởng, Thôn đội phó chỉ huy dân quân thôn; ở cấp xã, có Ban

chỉ huy Xã đội, gồm 1 Xã đội trưởng, 1 Xã đội phó phụ trách dân quân, 1 Xã đội phó kiêm Trung đội trưởng du kích và 1 Chính trị viên. Xã đội trưởng hoặc Chính trị viên Xã đội là Ủy viên Quân sự trong Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Giúp việc cho Ban chỉ huy Xã đội có các tổ công tác Chính trị, Quân báo và Văn thư. Ở cấp huyện có cơ quan Huyện đội; trong cơ quan Huyện đội có Ban chỉ huy Huyện đội, gồm 1 Huyện đội trưởng, 1 Huyện đội phó và 1 Chính trị viên; giúp việc cho Ban chỉ huy Huyện đội có các ban Quân sự, Chính trị, Kiểm tra và Văn thư. Ủy ban kháng chiến các cấp huyện và xã chỉ đạo công tác quân sự thông qua các Ban chỉ huy Huyện đội và Xã đội.

Thực hiện Nghị quyết ngày 28-9-1949 của Bộ Tư lệnh Liên khu I và các chỉ thị, hướng dẫn của Ban chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên, từ tháng 10-1949, huyện Định Hoá đã triển khai việc tổ chức xây dựng bộ đội địa phương. Cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp trong huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân và cán bộ, chiến sĩ, dân quân, du kích hiểu rõ bộ đội địa phương là một bộ phận của Quân đội Quốc gia Việt Nam, làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ địa phương, do các địa phương tự cấp dưỡng và trang bị vũ khí. Các ngành, các cấp trong huyện đều có trách nhiệm xây dựng bộ đội địa phương.

Trên cơ sở Huyện đội bộ dân quân và Trung đội du kích tập trung của huyện, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên, chỉ trong hai tháng 10 và 11-1949, Huyện uỷ, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Định Hoá đã hoàn thành việc tổ chức thành lập bộ đội địa phương. Bộ đội địa phương huyện Định Hoá lúc mới thành lập có cơ quan Huyện đội và Đại đội 270. Cơ quan Huyện đội có 25 cán bộ, chiến sĩ, do các đồng chí Mông Phúc

Quyền làm Huyện đội trưởng, Triệu Tuấn làm Chính trị viên. Đại đội 270 có 73 cán bộ, chiến sĩ; được biên chế thành 2 trung đội, do đồng chí Ma Văn Mão làm Đại đội trưởng.

Lực lượng bộ đội địa phương huyện Định Hoá lúc mới thành lập do Huyện tự nuôi dưỡng và trang bị vũ khí, mà Định Hoá lại là một huyện miền núi, kinh tế có nhiều khó khăn nên đời sống cán bộ, chiến sĩ, thiếu thốn cả về vật chất và tinh thần. Với mức sinh hoạt phí bình quân mỗi người, mỗi tháng chỉ có 180 đồng, không đủ để đóng gạo ăn, nên có thời kì cán bộ, chiến sĩ phải ăn cháo hàng tuần liền. Trước tình hình đó, để khắc phục khó khăn, từng bước đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện Định Hoá phát động phong trào toàn dân đóng góp, ủng hộ, giúp đỡ bộ đội địa phương; lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động “Hội mẹ chiến sĩ”, vận động chị em phụ nữ đóng góp, may vá quần áo, chăn màn ủng hộ bộ đội; giúp đỡ các gia đình bộ đội có nhiều khó khăn. Huyện thành lập Ban cấp dưỡng bộ đội địa phương làm nhiệm vụ động viên, tuyên truyền, tổ chức nhân dân các dân tộc trong huyện quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo, chăn màn, vũ khí ủng hộ cán bộ, chiến sĩ cơ quan Huyện đội và Đại đội 270.

Phong trào “Toàn dân đóng góp, ủng hộ, giúp đỡ bộ đội địa phương” do Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện Định Hoá phát động đã được đông đảo các tầng lớp nhân dân trong huyện nhiệt tình hưởng ứng và thu được nhiều kết quả. Nếu như năm 1949, nhân dân toàn huyện đóng góp, ủng hộ cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân huyện được 33.126 kg thóc và 105.634 đồng tiền mặt, thì năm 1950, riêng số thóc nhân dân trong huyện đã đóng góp, nuôi dưỡng, ủng hộ bộ đội địa phương đã là

72.406 kg (gấp hơn hai lần năm 1949). Ngoài ra, năm 1950, nhân dân trong huyện quyên góp, ủng hộ bộ đội địa phương được 2.237 kg lương khô; chỉ riêng những tháng đầu năm 1950, số tiền mặt nhân dân quyên góp, ủng hộ bộ đội địa phương đã là 88.068 đồng. Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện và sự nhiệt tình hưởng ứng, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trong huyện, mức sinh hoạt phí của bộ đội địa phương huyện Định Hoá đã được nâng từ 180 đồng một người, một tháng (năm 1949), lên 240 đồng một người, một tháng (cuối năm 1950). Đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, chiến sĩ cơ quan Huyện đội và Đại đội 270 bộ đội địa phương huyện từng bước được cải thiện.

Ngoài đóng góp nuôi dưỡng và ủng hộ bộ đội địa phương, nhân dân các dân tộc trong huyện còn đỡ đầu 20 tiểu đội, với 244 cán bộ, chiến sĩ bộ đội Vệ quốc đoàn; trong đó, nhân dân xã Phượng Tú đỡ đầu bộ đội Vệ quốc đoàn vượt chỉ tiêu huyện giao 4 cán bộ, chiến sĩ. Để đảm bảo cho nhu cầu kháng chiến ngày càng lớn, việc mở rộng các cơ quan, thành lập cơ quan mới, tăng thêm người và phương tiện làm việc, xây dựng kho tàng..., đòi hỏi phải có một lực lượng khá lớn chuyên làm nhiệm vụ khai thác nguyên, vật liệu để xây dựng nhà cửa, doanh trại. Trong khi tiến hành các công việc trên, để đảm bảo được yếu tố bí mật, an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến ở An toàn khu, huyện Định Hoá đã tổ chức thành lập 9 trung đội dân quân, du kích và dân công ở 9 xã Sơn Phú, Phú Đình, Bình Thành, Điềm Mặc, Thanh Định, Đồng Thịnh, Bình Yên, Định Biên, Bảo Linh vừa làm nhiệm vụ khai thác vật liệu và xây dựng nhà cửa, doanh trại cho các cơ quan kháng chiến và đơn vị quân đội, vừa làm nhiệm vụ vận chuyển, tiếp tế phục vụ các cơ

quan kháng chiến trong An toàn khu. Sáu tháng đầu năm 1950, đích thân đồng chí Chủ tịch và một đồng chí Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính huyện trực tiếp phụ trách lực lượng dân quân, du kích và dân công xây dựng nhà ở và nhà làm việc của cơ quan Khánh tiết thuộc Bộ Tổng Tư lệnh.

Ngoài ra, năm 1950, huyện Định Hoá còn huy động 22.000 lượt dân công tham gia “Chiến dịch sửa chữa cầu, đường” phục vụ Chiến dịch Biên giới; thành lập 18 tổ đảm bảo giao thông ở các tuyến đường chính trên địa bàn huyện, với 200 tổ viên, sẵn sàng làm nhiệm vụ ứng cứu giao thông, sửa chữa cầu đường bị hỏng do máy bay địch đánh phá hoặc do lũ lụt gây ra.

*

*

*

Đầu năm 1950, giặc Pháp tăng cường mở các cuộc tấn công, càn quét vào địa bàn các vùng giáp ranh với khu vực chúng chiếm đóng. Trước tình hình đó, ngày 21-7-1950, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ của quân và dân toàn tỉnh trong tình hình mới là tích cực chuẩn bị đề phòng địch có thể đánh mạnh vào hậu phương của ta, sẵn sàng đánh trả các cuộc tấn công, càn quét của chúng.

Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh uỷ, các cấp bộ Đảng, chính quyền trong huyện tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự. Đại đội 270 được tăng cường thêm 12 người, nâng quân số của Đại đội lên 85 cán bộ, chiến sĩ. Về vũ khí, toàn Đại đội được trang bị 4 khẩu súng máy (gồm 2 súng đại liên, 1 trung liên và 1 tiểu liên), 1 khẩu

súng cối Moóc-chi-ê và 60 khẩu súng trường, súng Zóp, 30 quả lựu đạn, 12 quả mìn và địa lôi.

Lực lượng dân quân toàn huyện có 1.388 cán bộ, chiến sĩ; vũ khí gồm 10 súng lục, 47 súng trường, 509 súng kíp và súng bắn chim, 1.033 quả lựu đạn, 302 quả địa lôi và mìn các loại. Lực lượng du kích là 639 cán bộ, chiến sĩ (có 47 lão du kích và 13 du kích là thiếu nhi); vũ khí gồm 35 súng trường, 137 súng kíp, 688 lựu đạn, 191 quả địa lôi và mìn các loại. Bình quân mỗi xã trong huyện tổ chức được 1 trung đội du kích. Tinh thần của cán bộ, chiến sĩ du kích “ai nấy đều hăng hái giết giặc”⁽¹⁾. Tuy nhiên, trình độ kĩ, chiến thuật của cán bộ, chiến sĩ và trang bị vũ khí của các trung đội du kích xã còn hạn chế (chủ yếu là súng kíp). Nhằm tăng cường công tác trinh sát, nắm địch, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện quyết định thành lập Ban Quân báo các cấp huyện và xã. Ban Quân báo huyện gồm 5 người, do 1 đồng chí trong Ủy ban kháng chiến hành chính huyện làm Trưởng ban. Mỗi Ban Quân báo xã cũng có từ 4 đến 5 người, do 1 đồng chí trong Ủy ban kháng chiến hành chính xã làm Trưởng ban. Để đối phó với máy bay địch thường xuyên hoạt động trinh sát, ném bom, bắn phá trên địa bàn, Ban chỉ huy Huyện đội Định Hóa và Ban chỉ huy Xã đội các xã trên địa bàn tổ chức các trạm canh gác phòng không, làm nhiệm vụ theo dõi, phát hiện máy bay địch hoạt động để báo động cho nhân dân biết phòng, tránh. Toàn huyện tổ chức 26 trạm canh gác làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát những người lạ mặt ra, vào An toàn khu, với hơn 100 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích tham gia.

⁽¹⁾ Báo cáo tháng 10/1950 của UBND huyện Định Hoá.

Trong Chiến dịch Biên giới 1950, sau khi quân Pháp ở Đông Khê bị tiêu diệt, ở Thất Khê bị uy hiếp, ở thị xã Cao Bằng bị cắt đường ứng cứu và lâm vào tình trạng bị cô lập, Bộ chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương quyết định rút quân khỏi Cao Bằng. Đồng thời với việc rút quân khỏi Cao Bằng, chúng quyết định mở cuộc hành quân “Phoque” (Chó Biển) tấn công lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên – một địa bàn trọng yếu nằm ở vùng phía nam của An toàn khu trong Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Mở cuộc hành quân “Phoque”, quân Pháp hi vọng sẽ kéo được bộ đội chủ lực của ta từ Biên giới Việt - Trung về Thái Nguyên, do đó chúng có thể cứu nguy cho các binh đoàn đang bị ta đe dọa tiêu diệt ở trên Biên giới. Bằng cách đó, địch cũng hi vọng có thể che giấu được thất bại của chúng trên Mặt trận Biên giới, đồng thời trấn an được dư luận trong chính giới Pháp, phá được ta về kinh tế, chặn giữ được cửa ngõ phía nam Trung tâm Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc và các tuyến đường vận tải chiến lược trọng yếu của ta (gồm Quốc lộ số 3, Quốc lộ số 1B và Đường 13A); như vậy, chúng vừa phá vỡ được sự tiếp tế, chi viện của ta cho chiến trường Biên giới, vừa củng cố được vùng chiếm đóng của chúng ở Trung du. Với những toan tính đó, Bộ Tổng chỉ huy quân đội Pháp cho rằng đối Cao Bằng lấy Thái Nguyên là “Rất tuyệt”.

Ngày 29-9-1950, quân Pháp vét các lực lượng dự bị chiến lược ở đồng bằng Bắc Bộ, gồm 4 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội pháo binh, 1 đại đội dù, với khoảng 3.000 quân, có máy bay và tàu chiến yểm trợ, mở cuộc hành quân “Phoque” tấn công lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên theo ba hướng. Hướng thứ nhất khoảng hơn 1.000 tên từ Đa Phúc, theo Quốc lộ 3 đánh lên Phổ Yên (đây là hướng chủ yếu). Hướng thứ hai khoảng 1.000 tên, được trang bị 3 ca nô và 10

tàu chiến, từ Đa Phúc theo sông Cầu đánh lên Phú Bình. Hướng thứ ba, khoảng gần 1.000 tên, từ Phúc Yên theo sườn núi Tam Đảo, vượt Đèo Nhe sang đánh chiếm các xã Hợp Thành (nay là Vạn Phái), Thành Công, Phúc Thuận (thuộc huyện Phổ Yên), rồi tiến lên chiếm đóng các xã Thịnh Đức, Thịnh Dán (huyện Đồng Hỷ). Hai ngày 30-9 và 1-10-1950, từ các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ, quân Pháp ồ ạt tấn công lên hướng thị xã Thái Nguyên. Chiều ngày 1-10-1950, giặc Pháp huy động 27 máy bay lên ném bom, bắn phá và thả khoảng 200 quân dù xuống đánh chiếm sân bay Đồng Bẩm. Sáng 2-10-1950, từ sân bay Đồng Bẩm, quân Pháp vượt qua cầu Gia Bẩy và ngầm Bến Tượng, phối hợp với quân Pháp ở ba hướng trên ồ ạt tấn công đánh chiếm thị xã Thái Nguyên.

Ngay sau khi quân Pháp tấn công lên thị xã Thái Nguyên, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội Định Hóa đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quân và dân trong huyện khẩn trương làm công tác chuẩn bị sẵn sàng đối phó với địch. Lực lượng bộ đội địa phương được kiện toàn đủ quân số và trang bị thêm vũ khí, sẵn sàng làm nhiệm vụ chiến đấu. Nhân dân các dân tộc trong huyện đóng góp được 380.060 đồng ủng hộ bộ đội địa phương và dân quân du kích làm nhiệm vụ thường trực sẵn sàng chiến đấu. Ban chỉ huy Huyện đội chỉ đạo Ban chỉ huy Xã đội các xã tổ chức thêm 14 trạm kiểm tra, kiểm soát người lạ mặt vào An toàn khu. Các đồng chí lãnh đạo Huyện uỷ, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện phân công nhau và cử cán bộ cơ quan trực tiếp xuống các xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị chiến đấu chống địch tấn công vào địa bàn huyện. Đối với các xã dọc các trục đường giao thông, Huyện uỷ, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nhân dân cất giấu của cải, thóc, gạo và sơ tán vào rừng sâu, triệt để thực hiện “Vườn không, nhà trống”. Các đồng

chỉ lãnh đạo Ủy ban kháng chiến hành chính huyện trực tiếp hợp với “Lý sự Phân hội Hoa kiều” bàn việc tổ chức thanh niên Hoa kiều phối hợp với lực lượng dân quân, du kích địa phương làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự, trị an, bảo vệ bản, làng. Số đông người Hoa sinh sống trên địa bàn huyện tích cực tham gia công cuộc kháng chiến và nhiều thanh niên người Hoa đã không quản ngày, đêm, mưa, nắng, hăng hái, cùng với các cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự, trị an, bảo vệ bản, làng; tuy nhiên, vẫn còn “Một số Hoa kiều không tham gia công việc kháng chiến, chỉ chú trọng buôn lậu và làm những việc cần bậy để quấy rối trật tự, trị an; trong đó, một vài kẻ buống binh, khinh thường chính quyền xã cũng như huyện”⁽¹⁾. Trong thời gian quân Pháp tấn công lên Thái Nguyên, số đồng bào ta ở thị xã Thái Nguyên và các vùng lân cận tản cư lên Định Hoá lên tới năm, sáu nghìn người; giá cả lương thực, thực phẩm ở các chợ trên địa bàn huyện tăng vọt. Trong bối cảnh đó, Huyện uỷ, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và động viên các tầng lớp nhân dân trong huyện nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, nhường cơm, xẻ áo, giúp đỡ đồng bào tản cư đảm bảo được cuộc sống tối thiểu của mình.

Sau khi quân và dân ta giành thắng lợi hoàn toàn trong Chiến dịch Biên giới 1950; quân và dân thị xã Thái Nguyên cùng với quân và dân các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đông Hỷ phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực đứng chân trên địa bàn đánh trên 60 trận lớn, nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 872 tên địch, bắn rơi 1 máy bay, phá hỏng nặng 3 ca nô, thu 160 súng các loại, chiều ngày 12-10-

⁽¹⁾ Báo cáo tháng 10-1950 của UBKHHC huyện Định Hoá, tr 5 (Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ UBND tỉnh Thái Nguyên).

1950, toàn bộ quân Pháp đã phải rút hết khỏi Thái Nguyên. Cuộc hành quân “Phoque” của quân Pháp đã hoàn toàn bị thất bại.

Sau khi rút hết quân khỏi Thái Nguyên, giặc Pháp tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá nhiều nơi trên địa bàn tỉnh. Tại huyện Định Hoá, giặc Pháp cho máy bay hoạt động đánh phá 13 trận, làm chết 14 người, bị thương 30 người, cháy đổ 20 ngôi nhà... riêng chiều ngày 13-10-1950, giặc Pháp huy động máy bay ném bom, bắn phá huyện Định Hoá 2 trận liền. Trận thứ nhất (từ 17 giờ đến 17 giờ 45 phút), chúng huy động 12 máy bay, ném 25 quả bom phá, bắn 36 loạt đạn súng máy 12 li 7 xuống thôn Bảo Biên (xã Bình Trung) làm bị thương 5 người. Trận thứ hai vào hồi 17 giờ 50 phút, chúng huy động 6 máy bay ném 16 quả bom phá và bắn nhiều loạt đạn súng máy xuống thôn Nà Cường (xã Trung Hội) làm bị thương 1 người và sập đổ 7 ngôi nhà.

Hoạt động đánh phá của máy bay địch đã gây cho nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá nhiều tổn thất về người và của cũng như nhiều khó khăn về sản xuất và đời sống sinh hoạt. Vượt lên trên mọi khó khăn, tổn thất và mất mát do bom đạn địch gây ra, quân và dân huyện Định Hoá đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc, tích cực đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Kết thúc năm 1950, Nhân dân và Lực lượng vũ trang huyện Định Hoá, Nhân dân và Lực lượng dân quân du kích xã Trung Hội được Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc khen thưởng; Ủy ban kháng chiến xã Phượng Tiến và các ông Hoàng Đình Lập (xã Thanh Định), Ma Ngọc Lương (xã Bộc Nhiêu), Sầm Tiến Quang (xã An Lạc), Đinh Ngọc Vinh (xã Bảo Cường) được Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên khen thưởng; Ủy ban kháng chiến hành chính thị xã và Ban chỉ huy Xã đội Phượng Tú và

các cụ Hoàng Văn Khai (xã Trung Hội), Lương Đình Ân (xã Phụng Tiến), Lý Văn Thanh (xã Phụng Tú) được Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Định Hoá khen thưởng.

Bên cạnh các thành tích trên, năm 1950, huyện Định Hoá cũng còn có những thiếu sót, khuyết điểm; trong đó, nổi lên là việc lãnh đạo triển khai thực hiện chính sách tạm vay của Chính phủ vụ chiêm năm 1950 không tốt; việc “huy động dân công có nhiều địa phương không coi là cấp thiết, lơ là, khoán trắng cho chính quyền, không tuyên truyền, giải thích, giáo dục, thiên về mệnh lệnh, huy động không công bằng, cảm tình, nể nang đến nỗi có nơi lừa dối dân, đánh, trói người, không nhìn nhận chính sách huy động dân công và kế hoạch của tỉnh như các xã Thanh Định, Bảo Cường, An Lạc, Bộc Nhiêu, Trung Hội (Định Hoá)”⁽¹⁾. Do các thiếu sót, khuyết điểm trên, Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã phải “đề nghị hạ tầng công tác đồng chí Lê Minh Thi, Tỉnh uỷ viên chính thức, phụ trách huyện Định Hoá làm Bí thư Huyện uỷ kiêm Chủ tịch huyện vì không chấp hành đúng chính sách của Đảng và Chính phủ”⁽²⁾.

Sau chiến thắng Biên giới 1950 của quân và dân ta, biên giới Việt – Trung được khai thông, quan hệ giữa nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa được mở rộng. Các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Liên Xô và Trung Quốc, sau khi công nhận Chính phủ ta đã tích cực ủng hộ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của quân và dân ta. Trong bối cảnh thuận lợi đó, quân và dân ta chuyển

⁽¹⁾ Tổng kết thi hành sắc lệnh “Tổng động viên và phục vụ chiến dịch” của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Hồ sơ số 16 - Cấp 66) lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

⁽²⁾ Báo cáo tình hình Tỉnh uỷ Thái Nguyên, tr 1, Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Hồ sơ 24 - Cấp 66.

sang giai đoạn Tổng phản công, liên tiếp mở nhiều chiến dịch lớn, thu được nhiều thắng lợi rất quan trọng. Cuộc kháng chiến của quân và dân ta đã ngày càng phát triển, nhu cầu về sức người, sức của đảm bảo cho cuộc kháng chiến không ngừng phát triển cũng đòi hỏi ngày một cao hơn.

Để đáp ứng yêu cầu về lương thực, ngày 1-5-1951, Chính phủ ban hành Chỉ thị về chính sách Thuế Nông nghiệp. Thái Nguyên là tỉnh trong Căn cứ địa Việt Bắc, hoàn toàn nằm trong vùng tự do, được Trung ương chỉ đạo thí điểm thực hiện Chỉ thị của Chính phủ về chính sách Thuế nông nghiệp. Chấp hành Chỉ thị của Chính phủ, ngày 4-8-1951, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên họp, ra nghị quyết chỉ rõ “Lãnh đạo thi hành Chỉ thị về Thuế nông nghiệp là công tác trọng tâm hiện nay của các cấp uỷ Đảng trong tỉnh. Các ngành, quân, dân, chính, Đảng phải tập trung vào thi hành Chỉ thị Thuế nông nghiệp”⁽¹⁾. Thực hiện chỉ thị của Chính phủ và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, đến ngày 14-9-1951, Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện Định Hoá đã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các cấp trong huyện tổ chức cho nhân dân học tập, quán triệt xong Chỉ thị về chính sách Thuế nông nghiệp của Chính phủ. Đầu tháng 10-1951, 100% các xã trong huyện đã cơ bản thành lập xong sổ Thuế nông nghiệp.

Để kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm, từ ngày 26 đến ngày 27-11-1951, Huyện uỷ Định Hoá tổ chức họp Hội nghị Quân, Dân, Chính, Đảng (gồm đại biểu các ngành, các giới trong huyện, đại biểu Chính quyền, Đoàn thể, Xã đội, Công an các xã và cán bộ toàn huyện) thảo luận việc triển khai

⁽¹⁾ Dẫn theo cuốn Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Tập 1 (1936-1965), trang 274.

chính sách Thuế nông nghiệp, tăng gia sản xuất và huy động dân công phục vụ kháng chiến.

Sau phân khai mạc, Hội nghị đã vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm. Sau khi phê bình hội nghị ít đại biểu quá, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thân mật nói chuyện với các đại biểu tham gia Hội nghị. Người giải thích rất cặn kẽ, cụ thể, rõ ràng các chính sách của Đảng và Chính phủ. Về chính sách Thuế nông nghiệp, sau khi nhấn mạnh phải thực hiện đảm bảo công bằng, hợp lí, giản tiện, Người động viên mọi người thi đua: nộp mau, nộp đủ, nộp thóc tốt.

Người nhắc nhở các đại biểu phải quan tâm động viên nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, giúp đỡ những gia đình neo đơn có con em hoạt động cách mạng, tổ chức đổi công, hợp công thì làm được nhiều, mà đỡ tốn người. Về dân công Người nhấn mạnh mấy điểm: “Ngoài tiền tuyến anh em bộ đội thi đua giết giặc lập công, ở hậu phương đồng bào cũng phải thi đua đắp đường, sửa cầu, vận tải; đó là công lao khó nhọc của đồng bào, nhưng như thế thì kháng chiến mới chóng thành công được”⁽¹⁾. Người nhắc nhở cán bộ “tổ chức huy động dân công cũng phải công bằng, không được thiên lệch người đi nhiều, người đi ít; phải tổ chức để giúp đỡ cho những người đi dân công khi ra công trường an tâm làm việc, không phải lo đến việc nhà nữa”⁽²⁾.

Đối với chị em phụ nữ, Người nhấn mạnh: “Mọi năm phụ nữ phải quyền góp, may áo Mùa đông binh sĩ, nhưng năm nay không phải quyền góp nữa, mà chỉ phải khâu giúp chân, áo cho bộ đội, xã nào may được nhiều sẽ được thưởng là có danh dự”⁽³⁾.

⁽¹⁾⁽²⁾⁽³⁾ Báo cáo số 72/BC-TN ngày 4-12-1951 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, tr 1, 2. Hồ sơ 23- Cặp 66 Lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

Cuối cùng Người căn dặn “cán bộ phải đi sát nhân dân, chăm nom đến nhân dân, các việc phải đưa ra bàn với các cụ, dù việc khó đến đâu cũng thành công, tuyệt đối không được dọa nạt dân, không được quan liêu, mệnh lệnh”⁽¹⁾.

Sau buổi nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội nghị Quân, Dân, Chính, Đảng huyện Định Hoá đã phân thành các tổ để thảo luận, trao đổi nghiên cứu, học tập chỉ thị và lời dạy của Người. Từng tập thể và cá nhân đã tự liên hệ kiểm điểm ưu, khuyết điểm và đề ra phương hướng, kế hoạch để phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm. Sau Hội nghị trên, trong tổng số 22 chi bộ xã thuộc Đảng bộ huyện có 9 chi bộ họp cấp uỷ mở rộng, với sự tham dự của 55 Chi uỷ viên và 4 chi bộ họp Hội nghị toàn thể, với sự tham dự của 142 đảng viên để học tập, quán triệt và bàn nội dung, phương hướng thực hiện chỉ thị và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong tổng số 22 xã trên địa bàn huyện, có 9 xã tổ chức họp Hội nghị Quân, Dân, Chính và Hội nghị toàn dân để quán triệt, học tập chỉ thị và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kết hợp với việc kiểm điểm thực hiện chính sách huy động dân công, chính sách Thuế nông nghiệp và kiểm điểm trách nhiệm của cán bộ, các ngành, các giới..., với sự tham gia của 178 cán bộ cơ sở và 315 quần chúng nhân dân. Sau Hội nghị ở cấp xã, các thôn, xóm trên địa bàn huyện đã tổ chức cho 253 quần chúng nhân dân học tập, nghiên cứu, quán triệt chỉ thị và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nhờ cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Đoàn thể các cấp từ huyện xuống các xã, thôn, xóm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tốt việc tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, quán triệt chỉ thị và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chỉ trong một

⁽¹⁾ Báo cáo số 72/BC-TN ngày 4-12-1951 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, tr 1, 2. Hồ sơ 23- Cặp 66 Lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

tháng thực hiện chỉ thị và lời dạy của Người nhân dân toàn huyện đã tổ chức được 419 tổ đổi công, gồm 2.635 gia đình, với 4.966 lao động tham gia. Toàn huyện huy động 105 dân công, với 1.050 công làm đường và vận chuyển hàng hoá phục vụ An toàn khu... Ngoài ra, nhân dân các dân tộc trong huyện còn bán cho Nhà nước được 2.761 kg thịt lợn, thịt trâu; 2.154 kg rau xanh và 24.449 kg sản tươi; chị em phụ nữ may được 865 áo, 90 chăn và 169 áo trấn thủ ủng hộ bộ đội. Đặc biệt, trong tháng đầu tiên thực hiện chỉ thị và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân Định Hóa đã làm được 78 kho chứa thóc thuế nông nghiệp ở các thôn, bản. Toàn huyện hoàn thành 100% chỉ tiêu nộp thuế nông nghiệp và thóc tạm vay năm 1951 theo đúng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “nộp mau, nộp đủ, nộp thóc tốt”.

Thành tích của quân và dân huyện Định Hóa đạt được trong tháng đầu tiên thực hiện chỉ thị và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Người ghi nhận qua bài báo “Huyện Định Hóa thi đua” với bút danh Đ.X, đăng trên Báo Cứu quốc số 1982 ra ngày 31-12-1951. Trong bài báo nêu gương phong trào “thi đua tăng gia sản xuất và thi đua gặt nhanh, nộp thuế nhanh”⁽¹⁾ của quân và dân huyện Định Hóa. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Đồng bào và cán bộ Định Hóa thi đua như thế là khá và thiết thực... Mong đồng bào và cán bộ huyện Định Hóa cố gắng thêm. Và mong các huyện khác thi đua với Định Hóa”⁽²⁾. Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng thẳng thắn chỉ rõ phong trào thi đua của huyện Định Hóa “... vẫn còn khuyết điểm: thi đua chưa lan rộng (mới có 6 xã thi đua bán sản, rau và thịt cho bộ đội), chưa có sáng kiến mới (như nuôi

(1) (2) Báo Cứu quốc, số 1982, ngày 31-12-1951.

giúp lợn cho bộ đội đến khi lợn to thì chia hai, bộ đội lấy một nửa, người nuôi lấy một nửa), v.v”⁽¹⁾.

Phát huy thành tích nộp thuế nông nghiệp năm 1951, trong những năm tiếp theo (1952 -1953), quân và dân huyện Định Hóa luôn hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nộp thuế nông nghiệp và thuế công thương nghiệp. Vụ chiêm năm 1953, nông dân huyện Định Hóa đã nộp 376 tấn thóc thuế công nghiệp, vượt chỉ tiêu trên giao 6 tấn; trong đó chỉ trong 13 ngày nông dân xã Bộc Nhiêu đã nộp vượt cả chỉ tiêu về số lượng và thời gian, dẫn đầu các xã trong huyện. Cùng với việc nộp thuế nông nghiệp, 10 tháng đầu năm 1953, các hộ buôn bán trong huyện cũng nộp được 36 triệu đồng tiền thuế công thương nghiệp (tương đương với 130 tấn thóc).

*

*

*

Từ năm 1952, giặc Pháp tăng cường huy động máy bay, ném bom, bắn phá địa bàn huyện Định Hóa. Năm 1952, máy bay địch đã ném bom, bắn phá nhiều trận xuống địa bàn các xã Phượng Tú, Bảo Cường, Thanh Định, Bình Thành, Bộc Nhiêu, Trung Hội, Chợ Chu. Chỉ riêng ngày 4-10-1952, giặc Pháp đã huy động hàng chục máy bay B26 và H4, ném 10 quả bom phá và bắn 30 băng đạn súng máy xuống phố Yên Thông (xã Thanh Định); ném 15 quả bom phá và bắn hàng chục băng đạn súng máy xuống thôn Sơn Đầu (xã Sơn

¹⁾ Báo Cứu quốc, số 1982, ngày 31-12-1951.

Phú). Tại xã Trung Hội, máy bay địch ném 12 quả bom phá xuống thôn Trung Khảm, bắn hàng chục băng đạn súng máy xuống xóm Bai Xin, ném 20 quả bom phá xuống thôn Lương Can. Cùng ngày, máy bay địch còn bắn khoảng 30 băng đạn súng máy xuống khu vực đình Quán Đế (Chợ Chu).

Những tháng cuối năm 1953, hoạt động của máy bay địch trên địa bàn huyện ngày càng dồn dập và ác liệt hơn. Các ngày 4 và 14-9-1953, máy bay địch thả nhiều truyền đơn xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ ta xuống các xã Bảo Cường, Trung Hội, An Lạc (nay là xã Qui Kỳ), Bình Thành và thôn Phú Tiến (xã Bộc Nhiêu). Ngày 3-10-1953, 3 máy bay địch ném 6 quả bom na pan xuống khu vực Tổng kho 300. Ngày 5-10-1953, 11 máy bay địch ném 37 quả bom phá xuống các thôn Thanh Điều (xã Thanh Định), Nà Guồng, Làng Mo (xã Trung Hội), làm chết 5 người, bị thương 3 người, phá hỏng 21 ngôi nhà. Ngày 6-10-1953, máy bay địch ném 8 quả bom phá, 16 quả bom na pan xuống các xóm Bản Loi, Cô Công, Pa Cho, Na Kèn, Bản Ta, Bản Héo (xã Phụng Tiến), làm chết 2 người và cháy 15 ngôi nhà. 13 giờ 30 phút ngày 10-10-1953, 4 máy bay địch ném 26 quả bom và bắn nhiều loạt đạn súng máy xuống Bản Héo (xã Phụng Tiến), làm 14 người bị thương, vong (có 3 người chết). Cũng trong khoảng thời gian trên, 3 máy bay B26 của địch ném nhiều quả bom phá xuống khu vực trạm xá của Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ (nằm trên địa bàn xã Phụng Tiến) làm chết 12 công nhân và 2 người dân địa phương, làm bị thương 4 người khác.

Liên tiếp các ngày 14, 23, 24, 25, 26-10-1953, giặc Pháp cho 34 lần chiếc máy bay, ném gần 100 quả bom và bắn hàng trăm loạt

đạn súng máy xuống các khu vực Quán Vương (xã Trung Hội), Bản Búc (xã Bình Trung, nay là xã Định Biên), Quảng Nạp (xã Bình Thành), gây cho nhân dân các khu vực trên nhiều thiệt hại về người và của.

Vượt lên trên các tổn thất, mất mát về người và của do máy bay, bom, đạn của giặc Pháp gây ra, quân và dân huyện Định Hóa đã không ngừng nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của quê hương Trung tâm An toàn khu, Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Trong những năm từ 1951 đến 1954, lực lượng dân quân, du kích huyện Định Hóa thường xuyên được củng cố, kiện toàn về số lượng và không ngừng nâng cao về chất lượng. Bình quân mỗi xã trong huyện đã xây dựng được từ 1 trung đội đến 1 đại đội dân quân (trong đó có từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội du kích làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu và phục vụ chiến đấu). Tại xã Thanh Định, lực lượng dân quân được xây dựng thành 1 đại đội (trong đại đội, ngoài lực lượng chiến đấu tại chỗ gồm mỗi thôn, xóm có 1 tiểu đội; 4 thôn, xóm thành 1 trung đội, còn có 1 trung đội du kích cơ động chiến đấu, biên chế 38 cán bộ, chiến sĩ, vũ khí trang bị gồm 2 súng trường, 4 súng kíp, 100 quả lựu đạn, 2 mìn và một số vũ khí tự tạo khác; 1 trung đội lão dân quân, gồm 44 cụ, tự nguyện làm nhiệm vụ thường trực báo động phòng không khi có máy bay địch hoạt động và sẵn sàng làm các nhiệm vụ tiếp tế, tải thương; hướng dẫn người già và trẻ em sơ tán vào rừng khi có chiến sự; trong lực lượng dân quân xã còn có 1 tổ liên lạc do Đội Thiếu niên Cứu quốc xã đảm nhiệm, làm nhiệm vụ dẫn đường cho cán bộ, bộ đội, đưa “mật khẩu” liên lạc đến các tiểu đội, trung đội du kích của xã...). Tại xã Trung Hội, lực lượng dân quân có 70 cán bộ, chiến sĩ, được xây dựng thành 1 trung đội, gồm 3 tiểu đội chiến đấu, 1 tiểu đội cứu

thương và 1 tiểu đội hậu cần. Tại xã Bộc Nhiêu, lực lượng dân quân có 36 cán bộ, chiến sĩ, trang bị vũ khí chủ yếu là súng kíp, súng săn, súng khai hậu và vũ khí thô sơ (toàn trung đội chỉ có 2 khẩu súng trường Pháp), chủ yếu làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác bảo vệ bản, làng.

Do thường xuyên được củng cố, kiện toàn về số lượng và không ngừng nâng cao về chất lượng, lực lượng dân quân, du kích huyện Định Hóa đã cùng với các lực lượng công an và nhân dân trong huyện đập tan các tổ chức phản động, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn. Điển hình là đêm 27, rạng ngày 28-1-1953, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện uỷ Định Hóa, tại xã An Lạc, lực lượng dân quân, du kích huyện Định Hóa đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng bộ đội và công an bí mật bao vây, tấn công nơi trú ngụ của bọn cầm đầu “Đảng Hoà bình” phản động, bắt 6 tên (có tên đứng đầu đảng là Hà Đức Thượng), thu một lá cờ nền trắng ở giữa có vẽ quả địa cầu, trên quả cầu viết 3 chữ nhỏ “Quốc phục hội”; thu 2 quyển “Sắc lệnh chánh nhân quyền quả địa cầu”, nội dung nói về chính cương, điều lệ của “đảng Hoà bình” và nhiều “Giấy thông hành” có đóng dấu “Đảng Hoà bình” (dấu được khắc dựa theo mẫu dấu của Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên). Sau khi bắt được bọn cầm đầu “Đảng Hoà bình”, các lực lượng vũ trang huyện Định Hóa và tỉnh Thái Nguyên đã kịp thời mở rộng điều tra, phát hiện, bắt giữ, giáo dục, quản chế, cảnh cáo 63 tên khác tham gia “Đảng Hoà bình” trú tại các xã An Lạc, Phượng Tú - nay là 2 xã Lam Vĩ, Tân Thịnh (huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên) và Thanh Mai, Cao Kỳ, Hoà Mục (huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn). Đập tan tổ chức phản động “Đảng Hoà bình”, các lực lượng vũ trang và nhân dân Định Hóa đã kịp thời đập

tất được âm mưu của chúng định đốt kho thóc của Chính phủ ở Định Hóa, đánh tháo cho một số tù nhân đang bị giam giữ trên địa bàn huyện và mua súng để ám sát các cán bộ huyện và cán bộ các xã.

Đêm ngày 1, rạng ngày 2-3-1953, dân quân du kích xã Phượng Tú phối hợp với lực lượng công an địa phương và bộ đội Tiểu đoàn 187 tổ chức bao vây, tấn công nơi trú ngụ của các tên cầm đầu một tổ chức phản động khác là “Đảng Tối mật” ở các lán bí mật trong khu rừng Khuổi Tòng (thuộc xã Phượng Tú), bắt 3 tên. Ngày 8-3-1953, các lực lượng vũ trang Định Hóa cùng với cán bộ Cục Bảo vệ bao vây, bắt được tên Hoàng Việt Thông cầm đầu “Đảng Tối mật”, thu một lá cờ “Đảng Tối mật” màu đen, viền đỏ, ở giữa có chữ thập (+); 3 con dấu khắc bằng gỗ với các nội dung “Việt Nam đồng chí hội, Ban chỉ huy Khu I Quân an sát”, “Đảng Tối mật”, “Tổng chỉ huy Quân an sát Việt Nam”; 1 quyển sổ ghi danh 90 tên tham gia “Đảng Tối mật” là người các xã An Lạc, Phượng Tú, Phượng Tiến (huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên) và Cao Hoà (huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn). Đến ngày 12-3-1953, các lực lượng vũ trang huyện Định Hóa cùng với các lực lượng vũ trang của trên đã truy bắt được toàn bộ các tên cầm đầu và tham gia “Đảng Tối mật”, kịp thời ngăn chặn âm mưu và hành động của chúng là phá chính sách thuế nông nghiệp của Đảng và Chính phủ ta, giết cán bộ địa phương và đốt trụ sở Ủy ban kháng chiến hành chính các xã v.v..

Với thành tích phát hiện và triệt phá kịp thời các tổ chức phản động “Đảng Hoà bình” và “Đảng Tối mật”, các lực lượng vũ trang huyện Định Hóa đã đem lại sự bình yên cho nhân dân các dân tộc

trong huyện, góp phần bảo vệ vững chắc Trung tâm An toàn khu Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến.

Lực lượng bộ đội địa phương của huyện trong thời kỳ này có nhiều biến động. Năm 1952, Ban chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên đã quyết định điều toàn bộ cán bộ, chiến sĩ Đại đội 270 bộ đội địa phương huyện Định Hóa về bộ đội địa phương tỉnh cùng với các Đại đội bộ đội địa phương của các huyện Đại Từ, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phú Lương để tổ chức thành lập hai đại đội đối không (255 và 256) theo chỉ thị của Bộ Tổng Tư lệnh và Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc. Lực lượng bộ đội địa phương của huyện chỉ còn lại cán bộ, chiến sĩ cơ quan Huyện đội. Bước sang năm 1953, thực hiện chủ trương “tinh binh, tinh cán”, giảm quân số ở các cơ quan Huyện đội, Tỉnh đội để tăng cường cho các đơn vị cơ sở, cơ quan Huyện đội Định Hóa từ 25 cán bộ, chiến sĩ giảm xuống còn 15 người; trong đó, có từ 3 đến 4 cán sự làm nhiệm vụ theo dõi, chỉ đạo lực lượng dân quân, du kích. Sau khi giảm quân số, nhiều công việc ở cơ quan Huyện đội bị ứ đọng, nhiều vấn đề đặt ra không được giải quyết kịp thời. Để khắc phục tình hình đó, theo sự chỉ đạo của Ban chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên, Ban chỉ huy Huyện đội Định Hóa đã quyết định chọn một số cán bộ dân quân du kích ở các xã có năng lực và kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ huy quân sự lên bổ sung cho cơ quan Huyện đội. Nhờ đó, các công việc ở cơ quan Huyện đội tiếp tục được giải quyết kịp thời.

Sau chiến thắng Biên giới 1950, để kịp thời chi viện lực lượng cho tiền tuyến, Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội Định Hóa tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy

manh việc tổ chức giáo dục, quán triệt và thực hiện Sắc lệnh (số 126/SL, ngày 4-11-1949)⁽¹⁾ của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thông tư (số 124/HĐQP, ngày 5-11-1949) của Hội đồng Quốc phòng tối cao về Chế độ Nghĩa vụ quân sự và cấp Thẻ Nghĩa vụ quân sự (Thẻ Quân vụ) cho nam công dân từ 18 đến 45 tuổi. Từ năm 1951 đến hết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Định Hóa đã nhiều lần họp với lãnh đạo Đảng và Chính quyền các xã bàn về việc cấp Thẻ Quân vụ và huy động, động viên nhân dân, chủ yếu là thanh niên, gia nhập lực lượng bộ đội, đánh Pháp. Đầu năm 1952, được Ban chỉ huy Tỉnh đội hỗ trợ kinh phí, Ban chỉ huy Huyện đội Định Hóa tổ chức thành lập 1 trung đội huấn luyện quân dự bị bổ sung cho bộ đội chủ lực. Từ đó, số lượng tân binh của huyện giao cho các đơn vị bộ đội chủ lực luôn đạt và vượt chỉ tiêu. Chỉ tính riêng đợt tuyển quân cuối năm 1953, toàn huyện đã có 75 người (chủ yếu là thanh niên) nhập ngũ, vượt xa yêu cầu của Tỉnh⁽²⁾. Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), toàn huyện có 421 người nhập ngũ⁽³⁾; trong đó xã Đồng Thịnh có 47 người, Bảo Cường 22 có người, Kim Phụng có 15 người, Qui Kỳ có 23 người, Bộc Nhiêu có 6 người, Tân Dương có 21 người, Thị trấn Chợ Chu có 10 người, Phụng Tiến có 26 người, Bảo Linh có 11 người, Kim Sơn có 4 người, Sơn Phú có 17 người, Phú Tiến có 21 người, Tân Thịnh có

⁽¹⁾ Sắc lệnh 126 qui định tất cả nam công dân Việt Nam từ 18 đến 45 tuổi đều có nghĩa vụ phục vụ trong quân đội một thời hạn là 2 năm. Khi có chiến tranh thời hạn này có thể kéo dài cho đến hết chiến tranh.

⁽²⁾ Theo cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa 1930-2000, trang 171, 172.

⁽³⁾ Hồ sơ số 01/T1 - Lưu trữ tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên - mục kết quả tuyển quân 1945-1975 các xã trong toàn tỉnh Bắc Thái.

14 người, Trung Hội có 28 người, Bình Yên có 17 người, Thanh Định có 22 người, Diêm Mặc có 19 người, Phú Đình có 11 người, Trung Lương có 26 người, Lam Vĩ có 15 người, Linh Thông có 18 người, Bình Thành có 29 người, Phúc Chu có 9 người, Định Biên có 11 người.

Con em nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa lên đường nhập ngũ đánh quân Pháp xâm lược đã có mặt chiến đấu ở nhiều chiến trường, tham gia nhiều chiến dịch, chiến đấu dũng cảm và lập nhiều chiến công⁽⁴⁾.

Để giữ bí mật vùng trung tâm An toàn khu - Thủ đô kháng chiến, theo chỉ đạo của Ban Căn cứ địa, Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện Định Hóa lãnh đạo, chỉ đạo các xã trong vùng Trung tâm An toàn khu tiếp tục duy trì 9 trung đội, đại đội dân công với số lượng thường xuyên từ 200 đến 300 người, làm nhiệm vụ sửa chữa, xây dựng đường sá, cầu cống; vận chuyển hàng hoá, lương thực, thực phẩm; xây dựng hầm, hào, nhà, cửa, lán, trại, hội trường..., cho các cơ quan đầu não kháng chiến và các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn.

Đại đội dân công xã Thanh Định (nay là các xã Diêm Mặc, Bình Yên, Thanh Định) do các đồng chí Ma Tiến Được làm Đại đội trưởng, Ma Phúc Đàm làm Đại đội phó đã tham gia cùng với bộ đội công binh xây dựng được 50 công trình, trong đó có những công trình rất quan trọng như hầm xuyên đồi Khẩu Quắc (xã Thanh Định) - nơi làm việc của Bộ Tổng Tư lệnh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp; hầm được đào sâu dưới lòng đất hàng chục mét, có nhiều ngách rộng xuyên vào lòng núi, trần hầm được ghép bằng thân

⁽⁴⁾ Theo cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa 1930-2000, trang 171, 172.

những cây cọ già, to và chắc; trong hầm có nơi làm việc, nơi nghỉ ngơi, có nơi đặt máy nổ cung cấp điện). Một công trình quan trọng khác là Hội trường Tổng Quân uỷ và Bộ Tổng Tư lệnh ở Nà Nặng (xã Thanh Định) - nơi hội họp, học tập, sinh hoạt của các cơ quan Tổng Quân uỷ và Bộ Tổng Tư lệnh. Hội trường được xây dựng bằng gỗ, tre, nứa, mái lợp lá cọ, gồm 7 gian, 8 mái rộng rãi, thoáng mát. Nơi ở và làm việc của Văn phòng Trung ương Đảng ở xóm Phụng Hiến (nay thuộc xã Diêm Mặc) cũng là công trình được xây dựng nhờ sự đóng góp của Đại đội dân công xã Thanh Định.

Các Trung đội, Đại đội dân công các xã Trung Hội, Đồng Thịnh, Phú Đình, Sơn Phú, Bình Thành, Bộc Nhiêu, Phượng Tiến..., đã tập trung sửa chữa các trục đường Quán Vuông - Chợ Chu, Chợ Chu - Phượng Tiến, Quán Vuông - Phố Ngũ) và các trục đường đi vào xã Phú Đình, Thanh Định, Bảo Linh v.v. mà trước đây ta đã phá hoại để cản bước tiến công của địch.

Nhờ sự hoạt động tích cực và có hiệu quả của các trung đội, đại đội dân công các xã trên địa bàn huyện mà tỉnh Thái Nguyên và Ban Căn cứ địa Trung ương không phải điều động dân công từ nơi khác đến An toàn khu Định Hoá làm việc, đảm bảo giữ được bí mật nơi ở và làm việc của các cơ quan đầu não kháng chiến và các cơ quan, đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn. Bên cạnh đó, trong công tác “bảo mật”, “phòng gian”, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Định Hoá đã thực hiện tốt khẩu hiệu “Ba không” (không nghe, không biết, không thấy), góp phần bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến và các cơ quan, đơn vị bộ đội chủ lực đến ở và làm việc tại Trung tâm An toàn khu.

Ngoài ra, nhân dân và các lực lượng vũ trang huyện Định Hoá còn cử hàng nghìn người đi dân công sửa chữa cầu, đường, phục vụ

các chiến dịch Hoàng Hoa Thám, Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào, Trung Lào. Trong những tháng đầu năm 1954, huyện Định Hóa đã thành lập một Đoàn dân công hỏa tuyến đi phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ. Sau ngày Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng (7-5-1954), tổng kết công tác phục vụ Chiến dịch, Đoàn dân công hỏa tuyến huyện Định Hóa được Chính phủ tặng Huân chương Chiến công hạng Ba, được Hội đồng Cung cấp Trung ương tặng cờ danh dự; 112 cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ dân công gương mẫu; trong đó có hai cá nhân là Bùi Văn Thắng (xã Trung Hội) và Phạm Văn Bình (xã Bình Thành) được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba.

Trong khi tích cực tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, sản xuất nông nghiệp của huyện vẫn được giữ vững và phát triển. Năm 1952, toàn huyện gieo cấy được 1.658 mẫu lúa chiêm, 11.000 mẫu lúa mùa và trồng trên 2.000 mẫu cây hoa màu. Vụ chiêm năm 1953, toàn huyện cấy vượt kế hoạch 117 mẫu, sản lượng tăng 67 tấn so với vụ chiêm năm 1952. Năm 1953, nhân dân toàn huyện tập trung làm thủy lợi, làm mới và sửa chữa 93 nương, phai dẫn nước. Nhờ đó, diện tích lúa vụ chiêm năm 1954, toàn huyện đạt gần 2.000 mẫu, tăng 300 mẫu so với năm 1953.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm của huyện được giữ vững và phát triển⁽¹⁾. Nhờ sản xuất nông nghiệp được giữ vững và phát triển nên hàng năm nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa đều hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến. Chỉ tính riêng những tháng đầu năm 1954, ngoài đảm bảo lương thực, thực

⁽¹⁾ Năm 1950, toàn huyện có 6.650 con trâu, bò; 2.000 con dê, ngựa và 44.000 con gà vịt, ngan, ngỗng...

phẩm đáp ứng cho các nhu cầu tại chỗ, nhân dân và các lực lượng vũ trang huyện Định Hoá đã huy động được 36 tấn lương thực và trên 20 tấn thực phẩm (chủ yếu là thịt trâu, bò) cung cấp cho Chiến dịch Điện Biên Phủ, góp phần cùng với quân và dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, buộc thực dân Pháp phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Đóng góp của Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá vào thắng lợi to lớn của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp xâm lược đã được Đảng, Nhà nước ghi nhận, phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Tại Quyết định số 424/KT-CTN ngày 22-8-1998 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.

Chương III

QUÂN VÀ DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I – Khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế – văn hoá - xã hội; tích cực xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh và làm tốt công tác bảo vệ trật tự, trị an trên địa bàn (1954-1964).

Sau chiến thắng Điện Biên lịch sử, lòng lấy năm châu chấn động địa cầu của quân và dân ta, ngày 21-7-1954, tại Gionevơ (Thụy Sĩ), Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương đã được kí kết. Thực dân Pháp và các nước tham gia Hội nghị cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của các nước Việt Nam, Lào và Campuchia; quân đội Pháp phải rút khỏi Đông Dương. Sau ngày Hiệp định Gionevơ được kí kết, đất nước ta tạm thời chia làm hai miền. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và bước vào thời kì khôi phục cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Miền Nam tạm thời dưới sự chiếm đóng của quân đội Liên hiệp Pháp và sau đó là dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm. Nhiệm vụ của quân và dân cả nước là phải tiếp tục đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày Hiệp định Giơ ne vơ được kí kết và có hiệu lực, hoà bình được lập lại trên miền Bắc, huyện Định Hoá cũng như các huyện khác trong tỉnh Thái Nguyên có nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp khó khăn trên nhiều mặt. Toàn huyện lúc đó được chia thành 22 đơn vị hành chính (gồm các xã: Linh Thông, An Lạc, Kim Phụng, Tân Hoà, Tân Thịnh, Tân Dương, Phúc Chu, Bảo Linh, Bảo Cường, Phượng Tiến, Trung Hội, Đồng Thịnh, Bình Trung, Thanh Định, Bình Yên, Trung Lương, Phú Tiến, Bộc Nhiêu, Sơn Phú, Diêm Mặc, Phú Đình, Bình Thành)⁽¹⁾, với dân số trên 20.000 người.

Trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Định Hoá là huyện nằm trong vùng Trung tâm An toàn khu của Căn cứ địa Việt Bắc – Thủ đô kháng chiến của cả nước. Bên cạnh thuận lợi là được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn quan tâm giúp đỡ về nhiều mặt, huyện Định Hoá cũng gặp nhiều khó khăn do địch tập trung đánh phá. Ngoài những tổn thất về người và của do cuộc hành quân, càn quét trực tiếp của địch gây ra trong Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947, Định Hoá còn bị tổn thất về người và của do máy bay địch ném bom, bắn phá. Từ tháng 12-1946, đến ngày Hiệp định Giơ ne vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Đông Dương có hiệu lực (22-7-1954), qua báo cáo, thống kê của 19 trên tổng số 22 xã trong huyện, giặc Pháp đã huy động máy bay ném bom, bắn phá xuống địa bàn huyện 1.723 quả bom phá có trọng lượng từ 1 tạ trở lên, 104 quả bom na pan và 2.280 băng đạn

⁽¹⁾ Tháng 11-1958, xã Phúc Chu được tách thành xã Phúc Chu và thị trấn Chợ Chu. Theo Quyết định số 46/NV ngày 17-12-1965 của Bộ Nội vụ, xã Kim Phụng tách làm 2 xã Kim Phụng và Kim Sơn. Theo Quyết định số 136/NV ngày 7-4-1974 của Bộ Nội vụ các xã Tân Hoà đổi thành Lam Vĩ, An Lạc đổi thành Quy Kì, Bình Trung đổi thành Định Biên.

súng máy, làm 238 người bị thương, vong (có 150 người chết); 195 con trâu, bò, ngựa, 336 con lợn và hàng ngàn con gà, vịt bị chết; 423 ngôi nhà bị cháy, đổ; 56.341 kg thóc lúa cùng với hàng trăm bộ quần, áo, chăn, màn và nhiều nông cụ, dụng cụ sinh hoạt khác bị cháy, hỏng⁽¹⁾. Tổn thất chiến tranh do máy bay địch ném bom, bắn phá gây ra trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp cũng là một trong những khó khăn mà quân và dân huyện Định Hóa phải tập trung nhiều thời gian và công sức để hàn gắn, khắc phục hậu quả.

Mặt khác, sau ngày hoà bình lập lại, từ Định Hoá các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, quân đội và một số ban, ngành, đoàn thể trở về Thủ đô Hà Nội; các cơ quan, xí nghiệp... rút về xuôi; đồng bào tản cư trở về quê cũ..., Huyện Định Hoá mất đi cảnh nhộn nhịp của Trung tâm An toàn khu – Thủ đô kháng chiến, trở lại cảnh vắng vẻ của một huyện miền núi hoang vu. Quân và dân huyện Định Hoá phần nào bị hẫng hụt vì không còn sự giúp đỡ trực tiếp về nhiều mặt của các cơ quan đầu não kháng chiến và các cơ quan, nhà máy, công xưởng, đơn vị quân đội đóng trên địa bàn.

Xuất phát từ đặc điểm là một huyện miền núi vùng cao, lại hoàn toàn nằm trong vùng An toàn khu của Căn cứ địa Việt Bắc, trong kháng chiến đã từng bước triển khai thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng⁽²⁾, sự phân hoá giai cấp không thực sự sâu sắc, nên theo chủ trương của Đảng, huyện Định Hoá sẽ cùng với các huyện miền núi Võ Nai, Phú Lương và một số xã miền núi của các

⁽¹⁾ Báo cáo số 871/TAHC ngày 21-11-1954 của Ty Công an Thái Nguyên.

⁽²⁾ Từ Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công đến trước cuộc vận động giảm tô (1953), chính quyền các cấp huyện Định Hóa đã chia cho nông dân trong huyện hàng trăm héc ta ruộng đất của địa chủ và ruộng đất vắng chủ.

huyện Đại Từ, Đồng Hỷ không tiến hành cải cách ruộng đất, mà chỉ thực hiện giảm tô.

Từ ngày 21-10-1954, khi nông dân của 22 xã thuộc các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên bước vào thực hiện cuộc cải cách ruộng đất đợt II, thì cũng là lúc nông dân lao động của 22 xã trong huyện Định Hoá và 14 xã của huyện Phú Lương, 18 xã của huyện Võ Nhai và 19 xã còn lại của các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ sôi nổi bước vào cuộc đấu tranh với giai cấp địa chủ để thực hiện giảm tô, thu được nhiều kết quả tốt. Cuộc đấu tranh đòi địa chủ triệt để giảm tô, nhằm xoá bỏ giai cấp bóc lột ở nông thôn của nông dân 22 xã trong huyện Định Hóa thực sự là một cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt, vì có sự chống đối gay gắt của giai cấp địa chủ và các phần tử phản cách mạng trên địa bàn huyện. Để thực hiện thắng lợi công cuộc giảm tô, ngoài số cán bộ trong Đội Giảm tô do Trung ương và Tỉnh đưa xuống, hầu hết cán bộ lãnh đạo Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện đã được Uỷ ban hành chính tỉnh điều động đi làm công tác giảm tô. Các lực lượng vũ trang nhân dân huyện (cả bộ đội địa phương, dân quân du kích, tự vệ và công an) khẩn trương triển khai các biện pháp ngăn chặn, kịp thời trấn áp sự chống đối của giai cấp địa chủ và các tổ chức, các phần tử phản cách mạng, đảm bảo an ninh, trật tự. Cán bộ, chiến sĩ các cơ quan Huyện đội, Xã đội phối hợp chặt chẽ với chính quyền, đoàn thể các cấp từ huyện xuống các xã làm công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện công cuộc giảm tô.

Đầu năm 1955, toàn bộ 22 xã trên địa bàn huyện đã hoàn thành thắng lợi công cuộc giảm tô. Trong số 22 xã của huyện, có 38 gia đình qui thành phần địa chủ, 27 gia đình qui thành phần phú nông. Thắng lợi của công cuộc giảm tô ở Định Hoá đã đánh đổ hoàn toàn

giai cấp địa chủ phong kiến, thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất và phương thức bóc lột của chúng ở các xã trên địa bàn huyện. Ước mơ “Người cày có ruộng” của người nông dân Định Hoá đã trở thành hiện thực; uy thế chính trị của giai cấp nông dân, nhất là của những người nông dân thuộc các thành phần cố nông, bản nông ở huyện Định Hoá được xác lập; nhiều người trở thành cán bộ các tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể ở cơ sở. Người nông dân Định Hoá được giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ, phong kiến, trở thành người chủ thực sự của xã hội. Khối đoàn kết liên minh công nông trong huyện được củng cố và tăng cường, làm cơ sở cho đoàn kết dân tộc và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân các cấp từ huyện xuống các xã. Cũng như các huyện, thị trấn khác trong tỉnh Thái Nguyên, huyện Định Hoá kết hợp việc thực hiện công cuộc giảm tô với việc củng cố, chỉnh đốn các tổ chức Đảng, Chính quyền và Đoàn thể quần chúng ở nông thôn, mà trong đó nội dung chủ yếu là chỉnh đốn tổ chức cơ sở Đảng. Trong việc chỉnh đốn tổ chức cơ sở Đảng ở Định Hoá (cũng như các huyện, thị khác trong tỉnh), do cán bộ các Đoàn, Đội giảm tô đánh giá chi bộ Đảng ở các xã trong huyện không đúng, không tin vào đảng viên, nhất là các đảng viên cũ, nên đã không tuân thủ các phương châm, chính sách của Đảng, không giáo dục đảng viên tự giác chấp hành, mà lại dùng các biện pháp mệnh lệnh, truy bức, bắt đảng viên kiểm thảo, truy chụp tội lỗi, đi đến xử lý cán bộ, đảng viên một cách tràn lan, bừa bãi, gây ra không khí căng thẳng ở nông thôn. Trong việc chỉnh đốn tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn Định Hoá, các đoàn, đội giảm tô đã xử lý, đưa ra khỏi Đảng được một số đảng viên tha hoá biến chất. Tuy nhiên, trong quá trình chỉnh đốn tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn huyện Định Hoá, các đoàn, đội giảm tô đã xử lý kỷ luật

oan, sai, đưa nhiều đảng viên tốt bị qui thành phần địa chủ, phú nông ra khỏi Đảng, hoặc không giao nhiệm vụ quan trọng cho các đảng viên có năng lực, nhưng liên quan đến giai cấp bóc lột, mặc dù các đảng viên đó đã qua rèn luyện thử thách trong cách mạng và trong kháng chiến. Trong số đảng viên bị xử lí oan, sai có một số người là cán bộ, chiến sĩ trong các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ.

Đối với số đảng viên được kết nạp trong thời kì giảm tô, do phần đông chưa được giáo dục, bồi dưỡng đầy đủ về mục tiêu lí tưởng Cộng sản, về ý chí, trách nhiệm của người đảng viên, nên sau giảm tô một số đã tự ý bỏ sinh hoạt Đảng, bỏ công tác. Một số cấp uỷ viên mới được đề bạt trong thời kì giảm tô năng lực yếu, không biết hoạt động; một số Chi uỷ viên ở các Chi bộ xã Bình Thành, Sơn Phú, Kim Phụng (bao gồm cả Kim Phụng và Kim Sơn ngày nay) không tham gia sinh hoạt nhiều kì.

Việc xử lí oan, sai đối với cán bộ, đảng viên trong giảm tô là một trong những sai lầm nghiêm trọng nhất trong toàn bộ công tác chấn chỉnh tổ chức cơ sở ở huyện Định Hoá (đồng thời cũng là ở các huyện, thị khác trong tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh khác trên cả nước). Ngay sau khi phát hiện ra những sai lầm trong cải cách ruộng đất và giảm tô, tháng 9-1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ X ra Nghị quyết chỉ rõ phải “Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy kết quả và thắng lợi đã thu được”⁽¹⁾. Tháng 11-1956, Trung ương Đảng chỉ thị tiếp cho các địa phương “Phải coi công tác sửa

⁽¹⁾ Dẫn theo “Cách mạng ruộng đất”, tr 191.

chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chấn chỉnh tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt”.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, sau khi dự Hội nghị nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ X và chương trình, kế hoạch sửa sai do Tỉnh uỷ Thái Nguyên tổ chức (từ ngày 8 đến ngày 16-11-1956), Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Định Hoá tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tốt Hội nghị quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng về sửa chữa sai lầm trong giảm tô và chỉnh đốn tổ chức cho các đồng chí Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Uỷ ban hành chính các xã trong huyện và cán bộ Đội công tác sửa sai do Tỉnh uỷ Thái Nguyên cử xuống Hội nghị đánh giá tình hình của huyện: “Nhìn chung sau giảm tô, tổ chức xây dựng cơ sở Đảng, Chính quyền ở hầu hết các xã trong huyện đều yếu kém. Ngoài những nguyên nhân về ý thức, trách nhiệm, về năng lực lãnh đạo, còn là do một số đảng viên bị qui kết oan, sai bất mãn. Số còn lại không dám hoạt động sợ lại làm sai, hoặc hoạt động cầm chừng, một số chán nản xin nghỉ, xin thôi việc”⁽¹⁾. Thông qua việc quán triệt học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và tỉnh Thái Nguyên về sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và giảm tô, Hội nghị đã giải quyết được vấn đề tư tưởng, xác định được ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo chủ chốt của các xã trong huyện đối với công tác sửa sai. Sau Hội nghị, căn cứ vào khả năng cán bộ của Huyện và số cán bộ Tỉnh tăng cường về, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính Huyện đã cử xuống mỗi xã từ 2 đến 3 cán bộ trực tiếp làm nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo công tác sửa sai.

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá 1930-2000, tr 222.

Ngay sau khi xuống cơ sở, các cán bộ sửa sai của Huyện, của tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Chi uỷ Chi bộ và Uỷ ban hành chính các xã tổ chức cho cán bộ và nhân dân học tập chính sách sửa sai. Qua học tập, đa số cán bộ và nhân dân các xã trong huyện đều thông suốt với chủ trương và chính sách sửa sai của Đảng.

Đối với những người bị qui kết oan, sai, bị bắt giam trong thời kì giảm tô, Huyện đã tổ chức cho họ học tập các tài liệu “Tám chính sách của Đảng và Chính phủ đối với địa chủ sau giảm tô và cải cách ruộng đất”, “Thái độ khi về địa phương”, “Tình hình thế giới và trong nước”.

Do ở Định Hoá số gia đình qui thành phần địa chủ, phú nông ít⁽¹⁾ và sai lầm trong đấu tranh giảm tô cũng không quá nặng nề so với các huyện khác trong tỉnh, nên công tác sửa sai cũng đỡ phức tạp hơn. Đầu năm 1957, 100% các xã trong huyện đã hoàn thành công tác sửa sai. Qua sửa sai, các đoàn, đội sửa sai đã phát hiện trong số 65 gia đình bị qui thành phần bóc lột (địa chủ, phú nông), các đoàn, đội giảm tô đã qui sai tới 52 gia đình (bằng 80%); trong số 38 gia đình bị qui thành phần địa chủ có 28 gia đình bị qui sai (bằng 73,68%); trong số 27 gia đình bị qui thành phần phú nông có tới 24 gia đình bị qui sai (bằng 88,88%).

Qua sửa sai, toàn huyện đã có 52 gia đình được hạ thành phần; trong số 15 đảng viên bị xử lí oan, sai có 4 người được phục hồi Đảng tịch, 3 người được phục hồi chức vụ, 4 người được đề bạt vào chức vụ mới và 4 người được bổ sung vào cấp uỷ. Chi bộ các xã

⁽¹⁾ Trong khi ở 75 xã thuộc các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đại Từ, Đồng Hỷ qua cải cách ruộng đất đã qui 1.477 địa chủ (bình quân 199,7 địa chủ/xã), thì ở 22 xã trong huyện Định Hóa qua giảm tô chỉ qui có 38 địa chủ (bình quân 1,73 địa chủ/xã).

Phúc Chu, Trung Hội, Trung Lương, Đồng Thịnh, Bình Thành tổ chức bầu lại cấp uỷ; chỉ bộ các xã còn lại bầu bổ sung cấp uỷ đủ số lượng Chi uỷ viên; 100% tổ chức cơ sở Đảng trong huyện được củng cố, kiện toàn về tổ chức. Uỷ ban hành chính các xã cũng được củng cố, kiện toàn đủ số lượng uỷ viên và phân công công tác phù hợp với khả năng, năng lực của từng người và từng yêu cầu, nhiệm vụ. Trong các lực lượng vũ trang của huyện, những cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, du kích bị qui sai là thành phần bóc lột, hoặc bị qui là có liên quan đến giai cấp địa chủ, phong kiến, nay được sửa sai đã phấn khởi, tích cực công tác.

Vừa tiến hành giảm tô, sửa sai giảm tô, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Định Hoá vừa đẩy mạnh khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Sản xuất nông nghiệp của huyện, sau ngày hoà bình lập lại; trước tình hình hạn hán nặng nề và kéo dài, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức huy động nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ chống hạn. Cấp uỷ và Chính quyền các cấp từ huyện xuống các xã, xóm đều thành lập Ban Chống hạn làm nhiệm vụ tổ chức nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương đắp đập, be bờ giữ nước; làm guồng, cọn, mương, phai dẫn nước vào ruộng. Dưới sự chỉ đạo của Ban Chống hạn các cấp, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong huyện đã làm được hàng trăm phai, đập, guồng, cọn; làm mới và tu sửa được hàng nghìn mét mương, phai dẫn nước vào ruộng. Nhờ đó, trong toàn huyện, diện tích gieo, cấy lúa đã tăng từ 4.672 ha (năm 1955), lên 4.943 ha (năm 1957); diện tích ruộng đảm bảo đủ nước để cấy lúa hai vụ năm 1956 đạt trên 2.200 ha (6.200 mẫu), tăng 40% so với năm 1953. Năm 1957 so với năm 1955, trong toàn

huyện sản lượng lúa tăng từ 5.918 tấn (gồm 657 tấn thóc chiêm, 332 tấn thóc nam ninh, 94 tấn thóc rẫy, 4.835 tấn thóc mùa), lên 8.453 tấn (gồm 848 tấn thóc chiêm, 484 tấn thóc nam ninh, 41 tấn thóc rẫy và 7.080 tấn thóc mùa); sản lượng ngô, khoai, sắn tăng từ 1.532 tấn, lên 1.731 tấn; sản lượng đậu, đỗ, lạc, vùng tăng từ 23 tấn lên 42 tấn⁽¹⁾. Do sản xuất lương thực phát triển cả về diện tích và sản lượng, nên số gia đình xếp vào diện phải cứu đói của huyện đã giảm từ 818 gia đình (năm 1954), xuống còn 155 gia đình (năm 1955).

Về chăn nuôi, trong toàn huyện, đàn trâu, bò tăng từ 7.712 con (gồm 7.636 con trâu, 36 con bò) năm 1956 lên 8.578 con (gồm 8.440 con trâu, 138 con bò) năm 1957 và lên 10.358 con (gồm 10.207 con trâu, 128 con bò) năm 1958; đàn lợn tăng từ 4.476 con năm 1956, lên 8.161 con năm 1958⁽²⁾.

Việc tổ chức, hướng dẫn nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể được Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Cuối năm 1954, toàn bộ 100% các xã trong huyện đều đã xây dựng được tổ đổi công, trong đó xã ít được 20 tổ; xã nhiều tới 50 tổ. Năm 1957, toàn huyện có 2.309 hộ gia đình nông dân tham gia tổ đổi công (trong đó, có 282 hộ tham gia tổ đổi công thường xuyên). Các tổ đổi công ở xã Tân Dương đã thu hút 99% số hộ gia đình nông dân tham gia. Do các tổ đổi công được xây dựng theo địa bàn dân cư ở các xóm, bản, phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào, nên qua hoạt động của các tổ đổi công, đồng bào đã hỗ trợ, giúp đỡ nhau cả về giống, vốn và nhân lực sản xuất. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm cho sản xuất lương thực của

⁽¹⁾ ⁽²⁾ Theo thống kê sáu năm xây dựng kinh tế và văn hoá của tỉnh Thái Nguyên (1955-1960).

huyện phát triển cả về diện tích và sản lượng, đời sống của nhân dân các dân tộc trong huyện sau ngày hoà bình lập lại từng bước được cải thiện.

Các mặt giáo dục, y tế được giữ vững và phát triển. Năm 1955, toàn huyện có 9 trường phổ thông cấp I, 1 trường phổ thông cấp II, với 3.220 học sinh và 139 giáo viên. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có 190 lớp học vỡ lòng, thu hút hàng nghìn cháu qua độ tuổi mẫu giáo vào học. Đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế trong huyện tuy chỉ với 23 người (có 16 nữ hộ sinh) nhưng đã tích cực tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh và đẩy mạnh việc khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Cùng với các thành tựu đạt được trên các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện, quân và dân huyện Định Hoá cũng giành được nhiều thành tích trong công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, củng cố quốc phòng. Sáu tháng cuối năm 1957, Huyện uỷ Định Hoá tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá II (họp tháng 3-1957) về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng trong giai đoạn cách mạng mới. Tiếp theo, dưới sự chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của Ban chỉ huy Huyện đội Định Hoá (do các đồng chí Ma Văn Mão làm Huyện đội trưởng và Lê Minh Đức làm Chính trị viên), Ban chỉ huy Xã đội các xã trong huyện đã tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích trong toàn huyện học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 và Thông báo của Chính phủ về tình hình, nhiệm vụ công tác trị an.

Thông qua việc chỉ đạo học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12, kết hợp với kết quả công tác sửa chữa

sai lầm, khuyết điểm trong thời kì giảm tô, Ban chỉ huy Huyện đội Định Hoá đã kịp thời chấn chỉnh, khắc phục được nhiều nhận thức tư tưởng không đúng trong đội ngũ cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương, nhất là trong đội ngũ cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích các xã. Nội bộ cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích ở các xã trong huyện đoàn kết hơn. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức và huấn luyện cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ từ huyện xuống các xã trên địa bàn huyện được đẩy mạnh.

Sau ba năm khôi phục và phát triển kinh tế, từ năm 1958, miền Bắc nước ta bước vào thời kì cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, tiểu thương và công - thương nghiệp tư bản, tư doanh. Ở miền Nam, do đế quốc Mỹ và tay sai ra sức phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, nên phong trào cách mạng của nhân dân ta đứng trước những thử thách mới quyết liệt và gay gắt.

Tình hình và nhiệm vụ cách mạng cả nước trong giai đoạn cách mạng mới đòi hỏi phải xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vừa có lực lượng thường trực mạnh, vừa có lực lượng dự bị hùng hậu. Để đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng thường trực mạnh, đầu năm 1958, sau đợt chỉ đạo thí điểm thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự ở tỉnh Vĩnh Phúc, Trung ương quyết định chọn huyện Định Hoá và các huyện Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai thuộc tỉnh Thái Nguyên làm thí điểm thực hiện Chế độ Nghĩa vụ quân sự ở các tỉnh miền núi phía Bắc.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, sau khi các đồng chí Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện, chỉ huy các cơ quan Huyện đội, Công an huyện và lãnh đạo các đoàn thể của huyện (gồm Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ...) đi dự Hội nghị học tập chế

độ Nghĩa vụ quân sự và quán triệt nhiệm vụ triển khai thực hiện thí điểm do Tỉnh uỷ Thái Nguyên tổ chức, từ ngày 21 đến ngày 27-3-1958, Huyện uỷ Định Hoá tổ chức Hội nghị cán bộ học tập, quán triệt nhiệm vụ trên giao. Tham dự hội nghị có 17 cán bộ các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở huyện, 16 cán bộ do tỉnh Thái Nguyên cử xuống tăng cường cho huyện và 174 cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo các xã trong huyện (gồm 24 Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ; 17 Chủ tịch, Phó Chủ tịch Uỷ ban hành chính; 20 Bí thư, Phó Bí thư Đoàn thanh niên; 19 Bí thư, Phó Bí thư Nông hội; 21 Bí thư, Phó Bí thư Phụ nữ; 20 cán bộ chỉ huy Xã đội, 12 cán bộ Công an; 22 Chi uỷ viên phụ trách Tuyên huấn, 19 cán bộ Văn phòng Uỷ ban hành chính xã). So với thành phần đại biểu do Huyện uỷ triệu tập, toàn huyện còn thiếu 24 cán bộ xã tham dự Hội nghị. Đây là Hội nghị của huyện có số đại biểu là cán bộ xã, huyện đến dự đông đủ nhất kể từ ngày hoà bình lập lại đến nay và thành phần cán bộ tham dự Hội nghị có đủ cả cán bộ cũ, cán bộ mới được đề bạt, có đông chí lần đầu tiên tham dự Hội nghị ở huyện kể từ khi tham gia công tác ở xã.

Tại Hội nghị, sau khi đồng chí La Công Lợi (Bí thư Huyện uỷ) báo cáo, quán triệt mục đích, ý nghĩa, phương châm của đợt thí điểm thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự và tình hình thuận lợi, khó khăn của huyện, đồng chí Hạc Văn An (Huyện uỷ viên) báo cáo quán triệt nội dung chế độ Nghĩa vụ quân sự của Đảng và Chính phủ; đồng chí Ma Khánh Bình (Thường vụ Huyện uỷ) báo cáo nội dung, kế hoạch triển khai thực hiện của Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện, các đại biểu tập trung nghiên cứu, thảo luận, quán triệt chế độ Nghĩa vụ quân sự. Qua nghiên cứu, học tập, trên hai phần ba số cán bộ tham dự Hội nghị đã nhận thức được khá đầy đủ nội dung chế độ Nghĩa vụ quân sự và mục đích, ý nghĩa, phương châm, phương pháp và kế hoạch các bước triển khai thí điểm thực

hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự của Tỉnh, của Huyện và có thể làm tốt việc tuyên truyền, giải thích cho cán bộ cấp dưới và quần chúng nhân dân.

Tiếp theo Hội nghị cán bộ Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện tổ chức Hội nghị các cụ bô lão (còn gọi là Hội nghị bô lão) xin ý kiến đóng góp của các cụ về nội dung, biện pháp tiến hành đợt thí điểm thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự. Toàn huyện có 30 cụ ở 20 trên tổng số 22 xã đã tham dự Hội nghị này. 100% các xã trên địa bàn huyện đã tổ chức Hội nghị đảng viên và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở xã và các xóm, bản học tập chế độ Nghĩa vụ quân sự và quán triệt mục đích, ý nghĩa nội dung, biện pháp các bước tiến hành thí điểm thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự. Phòng Giáo dục huyện tổ chức cho cán bộ cơ quan và giáo viên các trường phổ thông trên địa bàn huyện học tập, nghiên cứu nội dung và quán triệt nhiệm vụ thí điểm thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự, thời gian hai ngày. Các thầy, cô giáo ở tất cả các trường phổ thông cấp II trên địa bàn huyện, hàng ngày đều giành 5 phút đầu giờ để tuyên truyền, giải thích chế độ, chính sách Nghĩa vụ quân sự cho các em học sinh.

Ban Chấp hành Huyện Đoàn Thanh niên phát động phong trào: “Đoàn viên, thanh niên thi đua thực hiện nghĩa vụ quân sự”, với các chỉ tiêu cụ thể 100% đoàn viên, thanh niên tham gia học tập; đi khám sức khoẻ đông và đúng thời gian; các tổ chức Đoàn cơ sở vừa giải quyết mọi thắc mắc của đoàn viên, thanh niên, vừa tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghĩa vụ quân sự và chống hạn sản xuất. Hưởng ứng phong trào thi đua do Ban Chấp hành Huyện Đoàn phát động, toàn huyện có 92,36% Ủy viên Ban Chấp hành Huyện Đoàn các cấp, 93,38% đoàn viên và 82,69% thanh niên tham gia học tập chính sách, chế độ Nghĩa vụ quân sự; 1.073 trên

tổng số 1.197 đoàn viên, thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ đăng kí thực hiện nghĩa vụ quân sự, đạt 89,64%. Tại xã Bảo Cường, 100% đoàn viên, thanh niên nam và 94,59% đoàn viên, thanh niên nữ tham gia học tập chính sách, chế độ Nghĩa vụ quân sự. Số người tham gia học tập chính sách, chế độ Nghĩa vụ quân sự ở các xã Tân Hoà đạt tỉ lệ 97,44% bộ đội phục viên, xuất ngũ; Bảo Linh 100% cán bộ, chiến sĩ công an xã, xóm và 100% gia đình đồng bào dân tộc Mán. Được học tập chính sách, chế độ Nghĩa vụ quân sự, bà Chăm dân tộc Mán (Dao) ở xã Bảo Linh liên hệ: Sở dĩ trước đây thanh niên người Mán (Dao) ở huyện Định Hoá nói chung, xã Bảo Linh nói riêng ít đi bộ đội, vì đồng bào quan niệm rằng “Đàn ông đi bộ đội thì không có ai chăn cây to, không có ai cày ruộng, vì đàn bà không làm được việc nặng”⁽¹⁾, nay được học tập chính sách Nghĩa vụ quân sự rồi, “Chính sách Nghĩa vụ quân sự của Đảng và Chính phủ đề ra là rất công bằng và hợp lí, dân tộc nào cũng được tham gia đi bộ đội”⁽²⁾.

Do cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức học tập, tuyên truyền chính sách, chế độ Nghĩa vụ quân sự, nên cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện, sau khi được học tập, quán triệt đã thấy rõ chính sách Nghĩa vụ quân sự bắt nguồn từ tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, từ đường lối chiến tranh nhân dân và yêu cầu xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng. Ý thức xây dựng và củng cố quốc phòng của cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện được nâng lên. Ngày 2-5-1958, huyện Định Hoá được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh chính thức giao nhiệm vụ cùng với các

^{(1) (2)} Báo cáo của UBHC tỉnh Thái Nguyên, Hồ sơ 72, Cấp 298, Trung tâm Lưu trữ UBND tỉnh Thái Nguyên.

huyện Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai tuyển chọn từ 200 đến 250 thanh niên vào bộ đội.

Sau khi được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh chính thức giao nhiệm vụ, huyện Định Hoá đã khẩn trương tổ chức khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự cho 1.023 thanh niên (trong đó, có 48 thanh niên là học sinh cấp II), đạt tỉ lệ 98,65% so với tổng số thanh niên được gọi khám. Trong số 14 thanh niên không đi khám sức khoẻ Nghĩa vụ quân sự theo lệnh gọi khám của huyện, có 1 người là học sinh cấp II.

Tại Trạm khám sức khoẻ Nghĩa vụ quân sự huyện, cả 8 trên 8 thanh niên người dân tộc Mán (Dao) ở làng Gay (xã Phúc Chu) đều có mặt không những đúng giờ qui định mà còn đến sớm hơn thanh niên người các dân tộc khác.

Căn cứ vào kết quả khám sức khoẻ, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự các cấp xã và huyện đã khẩn trương làm công tác xét duyệt hồ sơ tuyển quân và phát lệnh gọi nhập ngũ. Kết quả, sau 21 ngày làm công tác chuẩn bị (kể từ ngày chính thức được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao nhiệm vụ), huyện Định Hoá đã giao quân hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao; góp phần cùng với các huyện Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai hoàn thành tốt đợt thí điểm thực hiện Chế độ Nghĩa vụ quân sự ở miền núi theo chỉ đạo của Trung ương.

Từ ngày 4 đến ngày 7-6-1958, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm đợt thí điểm thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự. Tham dự có 71 đại biểu các xã, 28 đại biểu các cơ quan huyện và 16 đại biểu cấp trên tăng cường. Báo cáo tổng kết đợt thí điểm thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện do đồng chí Ma Đình Tương (Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện kiêm Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ quân sự

huyện) trình bày tại Hội nghị đã biểu dương thành tích của 21.540 cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện trong đợt thi điểm thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự ở miền núi theo sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh.

Báo cáo khẳng định: Quân và dân trong huyện đã hoàn thành thắng lợi đợt thi điểm thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự ở miền núi do Trung ương và Tỉnh giao, tuyển chọn được 50 thanh niên nhập ngũ vào xây dựng quân đội thường trực, đảm bảo 100% chỉ tiêu về số lượng, chất lượng và thời gian. Toàn bộ 50 thanh niên nhập ngũ đều trong độ tuổi qui định từ 18 đến 25 (có 28 người từ 18 đến 20 tuổi); đều sức khoẻ loại A (có 35 người sức khoẻ A1 và 15 người sức khoẻ A2); đều biết chữ (có 39 người văn hóa cấp I, 10 người văn hoá cấp II và 1 người văn hoá cấp III); có 38 người là đoàn viên và 18 người đã có vợ. Hầu hết các xã trong huyện đều có người nhập ngũ (Trong đó: 4 xã có 4 người nhập ngũ là Trung Hội, Trung Lương, Phượng Tiến, Phú Tiến; 5 xã có 3 người nhập ngũ là Diêm Mặc, An Lạc, Linh Thông, Phúc Chu, Tân Dương; 7 xã có 2 người nhập ngũ là Tân Hoà, Bảo Cường, Kim Phượng, Bảo Linh, Bộc Nhiều, Đồng Thịnh, Sơn Phú và 5 xã có 1 người nhập ngũ là Bình Thành, Tân Thịnh, Phú Đình, Thanh Định, Bình Yên).

Kết thúc đợt thi điểm thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phượng Tiến được Ủy ban hành chính tỉnh khen thưởng; Nhân dân và Lực lượng vũ trang các xã Linh Thông, Phú Đình, Sơn Phú và xóm Khau Bao (xã Bảo Cường) được Ủy ban hành chính huyện tặng giấy khen. Ngoài ra, trong đợt thi điểm này, Huyện uỷ còn ra quyết định khen thưởng cho 2 chi bộ, 1 tổ Đảng và 9 đảng viên. Huyện Đoàn khen thưởng cho 1 chi đoàn, 2 phân đoàn và 3 đoàn viên; Huyện Hội Phụ nữ

khen thưởng cho 2 chi hội và 3 hội viên; Ban chỉ huy Huyện đội khen thưởng cho 3 xã đội (gồm Phượng Tiến, Phú Tiến, Linh Thông); Công an huyện khen thưởng cho 16 Trưởng, Phó Công an và Công an viên của các xã.

Báo cáo tổng kết của đồng chí Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện cũng thẳng thắn chỉ rõ một số hạn chế thiếu sót của các cấp, các ngành, của cán bộ và nhân dân trong huyện trong đợt thí điểm thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự vừa qua: Việc tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện chính sách Nghĩa vụ quân sự ở những vùng có nhiều đồng bào người Hoa sinh sống gặp khó khăn. Tại xóm Thái Chi (nơi có đông đồng bào người Hoa cư trú) có phần tử xấu đã tuyên truyền “Hoa kiều không tham gia chấp chính thì cũng không tham gia các chính sách”⁽¹⁾; hoặc khi học tập, một số người Hoa hay đưa ra những thắc mắc linh tinh để nhân dân không học tập được. Toàn huyện còn 124 thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ không đăng kí thực hiện Nghĩa vụ quân sự (có 22 thanh niên là người dân tộc Hoa ở các xã Kim Phượng, Phúc Chu, Bảo Cường). Trong số những người Hoa không tham gia học tập chính sách Nghĩa vụ quân sự, xã Thanh Định có 2 đảng viên, xã Đồng Thịnh có 2 công an, xã Bình Thành có 4 quân nhân phục viên và xã Bình Yên có 2 quân nhân phục viên v.v.

Do việc tổ chức học tập, quán triệt chính sách, chế độ Nghĩa vụ quân sự cho các đối tượng chưa đầy đủ và sâu sắc, nên nhận thức của một bộ phận cán bộ và nhân dân còn hạn chế. Một chị người dân tộc Mán ở xã Phúc Chu nói với chồng “Nếu anh đi bộ đội thì

⁽¹⁾ Báo cáo của UBHC tỉnh, trang 15, Hồ sơ 32, Cặp 298, Trung tâm Lưu trữ UBND tỉnh Thái Nguyên.

anh mang con đi theo, tôi không nuôi được”⁽¹⁾; hoặc một bà mẹ ở xã Bình Trung có hai con trai ở độ tuổi thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự nói “Đi đăng kí thì đi, nhưng tôi nhất định không cho đi quân thường trực”⁽²⁾. Hai đồng chí cán bộ Đoàn, một ở xã Thanh Định và một ở xã Đồng Thịnh không trúng tuyển Nghĩa vụ quân sự đã phát biểu “Nếu được đi quân thường trực thì còn phấn khởi, nếu không được đi thì nghỉ công tác không làm nữa”⁽³⁾ v.v.

Từ kết quả đợt thí điểm thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự ở huyện Định Hoá và các huyện Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, cấp uỷ Đảng, chính quyền và các cơ quan quân sự các cấp từ Huyện, Tỉnh đến Trung ương đã rút ra được nhiều kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân; tổ chức đăng kí và quản lí những người trong độ tuổi thực hiện Nghĩa vụ quân sự; chỉ đạo, tổ chức khám sức khoẻ, xét duyệt chính trị, ra quyết định gọi nhập ngũ và tổ chức tiễn đưa thanh niên lên đường làm Nghĩa vụ quân sự.

Từ ngày 25 đến ngày 29-12-1958, Đảng bộ huyện Định Hoá họp Đại hội lần thứ VIII, nhằm đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong những năm sau ngày hoà bình lập lại và đề ra nội dung, phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kì mới. Đại hội ra Nghị quyết đã chỉ rõ nhiệm vụ của Đảng bộ trong năm 1959 là tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện thực hiện tốt ba chính sách lớn của Đảng và Chính phủ gồm: 1 – Thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự, 2 – Củng cố chính quyền, 3 – Xây dựng và phát triển phong trào Hợp tác xã nông nghiệp và củng cố Tổ đổi công. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng

(1) (2) Báo cáo số 7 ngày 2-6-1958 của Tỉnh Hội Phụ nữ, trang 5.

(3) Báo cáo của Tỉnh Đoàn Thanh niên Thái Nguyên, trang 21.

bộ huyện gồm 11 Ủy viên chính thức và 3 uỷ viên dự khuyết, do đồng chí La Công Lợi làm Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII, đầu năm 1959, cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Cơ quan Quân sự các cấp từ huyện xuống các xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương thực hiện Chỉ thị số 87/DQ ngày 1-2-1959 của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh về việc tuyển chọn thanh niên vào bộ đội. Trong quá trình thực hiện Chỉ thị số 87/DQ của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh, Ban chỉ huy Huyện đội Định Hoá đã giúp Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính và Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo được sự bình đẳng giữa các dân tộc và tinh thần tự nguyện của người được tuyển chọn nhập ngũ. Trong số 25 thanh niên Định Hoá được tuyển chọn vào bộ đội theo Chỉ thị số 87/GQ của Hội đồng - Nghĩa vụ quân sự tỉnh (giao quân ngày 11 và ngày 12-3-1959) có 4 người dân tộc Kinh, 10 người dân tộc Tày, 4 người dân tộc Nùng, 2 người dân tộc Mán và 5 người dân tộc Hoa; có gần 60% là đoàn viên.

Kết thúc thời gian 5 năm sau hoà bình lập lại (1954-1959); nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Định Hoá đã tuyển chọn được 451 thanh niên vào bộ đội⁽¹⁾, góp phần xây dựng

⁽¹⁾ Số thanh niên được tuyển chọn vào bộ đội của các xã là:

1 - Đồng Thịnh	46	7 - Thị trấn Chợ Chu	10	13 - Trung Hội	28	19 - Tân Hoà	15
2 - Bảo Cường	22	8 - Phượng Tiến	26	14 - Bình Yên	17	20 - Linh Thông	18
3 - Kim Phượng	19	9 - Bảo Linh	11	15 - Thanh Định	22	21 - Bình Thành	29
4 - An Lạc	23	10 - Sơn Phú	17	16 - Diễm Mặc	19	22 - Phúc Chu	9
5 - Bộc Nhiêu	6	11 - Phú Tiến	21	17 - Phú Đình	11	23 - Bình Trung	11
6 - Tân Dương	21	12 - Tân Thịnh	14	18 - Trung Lương	26		

quân đội thường trực và củng cố quốc phòng trên địa bàn huyện nói riêng, tỉnh và miền Bắc nói chung ngày càng vững mạnh. Bên cạnh những thành tích đã đạt được, cũng như các huyện, thị khác trong tỉnh Thái Nguyên, công tác tuyển chọn thanh niên vào xây dựng quân đội thường trực của huyện Định Hoá trong thời kì này cũng còn nhiều thiếu sót, khuyết điểm. Đó là:

1 – Công tác khám sức khoẻ sơ tuyển ở xã do còn qua loa, đại khái, chất lượng thấp, nên số người sau khám sơ tuyển đưa lên Trạm khám sức khoẻ của huyện đông, nhưng số người trúng tuyển thấp.

2 – Việc tuyên truyền, giáo dục chính sách, chế độ Nghĩa vụ quân sự cho nhân dân, đặc biệt là cho thanh niên ở một số xã làm chưa tốt.

3 – Về phía lãnh đạo, một số cấp uỷ Đảng, Chi bộ chưa chú trọng quan tâm đúng mức lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương nói chung, công tác tuyển quân nói riêng.

Để khắc phục các thiếu sót trên, từ cuối năm 1959, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Định Hoá tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện thực hiện tốt Nghị quyết tháng 10-1959 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng đối với công tác quốc phòng, xây dựng lực lượng hậu bị, thực hiện vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với lực lượng vũ trang.

Tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 9 (họp tháng 4-1960), đồng chí Mạc Kim Anh (Chính trị viên kiêm Huyện đội trưởng Huyện đội Định Hoá) đã được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 9, Ban chỉ huy Huyện đội được củng cố, kiện toàn đủ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, do các đồng chí Đặng Đình Cừ làm Huyện đội trưởng, Mạc Kim Anh làm Chính trị viên.

Nhằm nâng cao ý thức xây dựng quân đội cho toàn dân, đầu năm 1960, Ủy ban hành chính huyện tổ chức Hội nghị Nghĩa vụ quân sự. Các đồng chí chỉ huy Huyện đội, Công an, lãnh đạo các phòng Y tế, Giáo dục, Thông tin, Bưu điện, Thủy lợi, Giao thông, Thương nghiệp, Hợp tác xã; các đoàn thể thanh niên, Phụ nữ, Tuyên huấn và các đồng chí đại diện cấp ủy Đảng, Chính quyền, Chỉ huy Xã đội các xã đã tham dự Hội nghị. Trên cơ sở quán triệt tinh thần Chỉ thị 119 của Trung ương và các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác xây dựng lực lượng hậu bị và tuyển quân, Hội nghị phân công: Huyện đội là cơ quan chủ trì còn các ban, ngành, đoàn thể khác có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Huyện đội làm công tác tuyển quân. Hội Phụ nữ huyện có kế hoạch chỉ đạo các Chi hội Phụ nữ xã tổ chức cho hội viên và chị em phụ nữ học tập Luật Nghĩa vụ quân sự để xác định trách nhiệm động viên chồng, con, anh, em tham gia lực lượng dân quân tự vệ và tổng quân bổ sung lực lượng cho quân đội thường trực. Hội nghị khẳng định: Công tác tuyển quân là nhiệm vụ hàng đầu, các ngành, các cấp phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; tập trung khả năng và phương tiện để đảm bảo các yêu cầu và đúng thời gian qui định. Tiếp theo, các xã trong huyện cũng lần lượt mở Hội nghị học tập và bàn chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị 119 của Trung ương Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên, của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Định Hóa về công tác tuyển quân và xây dựng lực lượng dân quân tự vệ.

Nhờ các cấp ủy Đảng và Chính quyền các cấp trong huyện lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tốt công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục Luật Nghĩa vụ quân sự, nên hầu hết thanh niên các dân tộc trong huyện đều hăng hái xung phong nhập ngũ. Từ năm 1960 đến năm 1964, toàn huyện đã có 471 thanh niên gia nhập lực lượng bộ

đội thường trực (trong đó, các xã Đồng Thịnh có 29 người, Bảo Cường 23 người, Kim Phượng 30 người, An Lạc 25 người, Bộc Nhiêu 3 người, Tân Dương 23 người, Chợ Chu 16 người, Phượng Tiến 35 người, Bảo Linh 7 người, Sơn Phú 19 người, Phú Tiến 7 người, Tân Thịnh 13 người, Trung Hội 40 người, Bình Yên 35 người, Thanh Định 9 người, Diêm Mặc 14 người, Phú Đình 15 người, Trung Lương 21 người, Tân Hoà 29 người, Linh Thông 36 người, Bình Thành 19 người, Phúc Chu 10 người, Định Biên 13 người).

Tuy vậy, công tác tuyển quân của huyện trong thời kỳ này cũng còn nhiều khuyết điểm, yếu kém, đòi hỏi cấp uỷ Đảng, Chính quyền và Chỉ huy Quân sự các cấp trong huyện cần phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục. Các khuyết điểm, yếu kém đó là trong đợt tuyển quân đầu năm 1964, thực hiện chỉ tiêu tuyển 50 người vào bộ đội do Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao. Trong số 89 người được Ban chỉ huy Huyện đội điều động lên khám sức khoẻ có 9 người chống lệnh, không khám. Toàn huyện chỉ giao được 45 tân binh, đạt 90% chỉ tiêu về quân số (vì có 3 người chống lệnh và 2 người gia đình không cho con đi bộ đội)⁽¹⁾. Hiện tượng thanh niên chống lệnh khám sức khoẻ Nghĩa vụ quân sự, chống lệnh gọi nhập ngũ và hiện tượng gia đình giữ chồng, giữ con không cho đi bộ đội là những hiện tượng không lành mạnh. Để khắc phục tình trạng đó, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện lãnh đạo, chỉ đạo cấp uỷ Đảng, Chính quyền và Hội đồng Nghĩa vụ quân sự các xã tập trung thực hiện tốt các yêu cầu cụ thể do Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh đề ra tại Hội nghị tổng kết công tác tuyển quân năm 1964 (họp ngày 17-11-1964) là:

⁽¹⁾ 1 gia đình ở xã Diêm Mặc và 1 gia đình ở xã Trung Hội.

1 – Bảo đảm đầy đủ quân số, chất lượng tốt, chỉ tiêu chính xác, thực hiện đúng tỉ lệ tuyển chọn.

2 – Xoá bỏ các hiện tượng đào ngũ, trốn tránh, kháng lệnh và giữ chồng, con, em ở nhà.

3 – Vận dụng tốt chính sách miễn, hoãn, không để những người vi phạm các tiêu chuẩn về chính trị lọt vào quân thường trực.

Nhờ có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, chặt chẽ của cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện và các xã, nên các hiện tượng không lành mạnh trong công tác tuyển quân của huyện đã dần dần được khắc phục và chuyển biến tốt.

Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân, xây dựng quân đội thường trực cấp uỷ Đảng, Chính quyền các cấp trong huyện rất quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, tự vệ. Quán triệt sâu sắc quan điểm dân quân, tự vệ là lực lượng chiến lược, không chỉ đóng vai trò trực tiếp sản xuất, xây dựng kinh tế, bảo vệ trật tự, trị an xã hội ở địa phương mà còn là lực lượng chiến đấu, phối hợp đặc lực và là nguồn bổ sung lực lượng dồi dào cho quân đội thường trực, từ năm 1961, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện thực hiện tốt “Chỉ thị tăng cường lãnh đạo cuộc vận động xây dựng dân quân, tự vệ và quân dự bị” của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, với 4 nội dung cụ thể là:

1 – Xây dựng tổ chức, rèn luyện kỉ luật.

2 – Sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự, trị an và phòng gian bảo mật.

3 – Chấp hành điều lệ, chế độ qui định.

4 – Lao động sản xuất và tiết kiệm.

Hầu hết các đơn vị dân quân, tự vệ trong huyện đều có cấp uỷ viên, đảng viên trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy. Ở các xã xung yếu, 100% đơn vị dân quân có Chi uỷ viên làm Chính trị viên Trung đội

hoặc làm Trung đội trưởng. Ban chỉ huy Huyện đội tập trung xây dựng, củng cố lại lực lượng dân quân ở xã An Lạc. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và huấn luyện quân sự cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, tự vệ được Huyện uỷ Định Hoá xác định là nhiệm vụ hàng đầu. Năm 1964, kết quả giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ dân quân vượt chỉ tiêu 9,6%, cán bộ tự vệ đạt 92,85%. Toàn huyện có 10 đồng chí Bí thư, Phó Bí thư và Chi uỷ viên phụ trách Tuyên huấn các Chi uỷ các xã được huấn luyện chính trị quân sự. Công tác huấn luyện quân sự cho cán bộ xã đội đạt 80%, trung đội dân quân, tự vệ vượt 11,59%. 100% số xã, 89% số trung đội dân quân, tự vệ trong huyện hoàn thành công tác huấn luyện quân sự. Xã Kim Phượng là đơn vị dẫn đầu huyện về công tác huấn luyện dân quân với thành tích 100% quân số các đối tượng dự bị, dân quân 1, dân quân 2 được huấn luyện quân sự, chính trị và chất lượng huấn luyện quân sự, chính trị đều 100% đạt yêu cầu trở lên. 100% đơn vị tự vệ trên địa bàn huyện hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự năm 1964. Với thành tích đó, năm 1964 Định Hoá trở thành đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh về công tác huấn luyện tự vệ. Kết hợp quốc phòng với kinh tế, Trung đội dân quân cơ động của huyện (Trung đội gần huyện) kết hợp huấn luyện quân sự với lao động sản xuất đào được 1 ao thả cá và trồng được 1 mẫu sắn để gây quỹ; bình quân mỗi cán bộ, chiến sĩ thu được 18 đồng. Dân quân xã Phúc Chu vừa huấn luyện quân sự vừa lao động cấy được 1,1 mẫu lúa, thu 1.350 kg thóc; thả 2.000 con cá; thu 80 đồng. Dân quân xã An Lạc cấy, trồng 3,1 mẫu lúa, màu, thu 1.450 kg thóc, 50 kg vùng, 20 kg cá và 350 đồng tiền mặt.

Xóm Vàng Phung, xã Bảo Linh (địa bàn tập trung nhiều đồng bào người Dao sinh sống), sau khi trung đội dân quân du kích xóm

được củng cố và huấn luyện tốt về chính trị và quân sự, tổ chức việc tuần tra canh gác bảo vệ xóm, làng thì tệ cờ bạc trong xóm đã chấm dứt, công tác bảo vệ trật tự trị an từ yếu vươn lên khá. Để kịp thời phát hiện các hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, 9 trên tổng số 23 xã trên địa bàn huyện đã tổ chức thành lập được lực lượng Trinh sát quân báo dân quân. Được Ban chỉ huy Huyện đội tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về nghiệp vụ, lực lượng Trinh sát quân báo dân quân các xã đã bước đầu hoàn thành được nhiệm vụ nắm tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn huyện.

Tổng kết phong trào Thi đua Quyết thắng trong Lực lượng vũ trang nhân dân huyện năm 1964, Lực lượng dân quân xã Kim Phụng và Trung đội dân quân Làng Hoèn (xã Phúc Chu) được tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng. Những thành tích mà lực lượng vũ trang nhân dân huyện đạt được, trước hết bắt nguồn từ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, Chính quyền các cấp từ huyện xuống các xã, cơ quan, đơn vị. Các đồng chí Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện trực tiếp xuống các xã, cơ quan, đơn vị nắm tình hình, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố tổ chức và huấn luyện dân quân tự vệ. Đồng chí Trần Ngọc Phái, Bí thư Huyện uỷ nhiều lần trực tiếp xuống báo động kiểm tra một số đơn vị dân quân làm nhiệm vụ cơ động sẵn sàng chiến đấu⁽¹⁾.

Tuy nhiên, kết quả công tác quân sự địa phương của các xã trên địa bàn huyện không đồng đều. Tân Dương là xã có phong trào lao động sản xuất tốt, nhưng do Cấp uỷ Đảng và Chính quyền không

⁽¹⁾ Báo cáo công tác năm 1964 của Huyện đội Định Hoá. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ UBND tỉnh Thái Nguyên.

quan tâm đến công tác quân sự, nên phong trào dân quân du kích phát triển không mạnh, kết quả huấn luyện dân quân đạt thấp⁽¹⁾.

Được xây dựng, củng cố và tổ chức chặt chẽ, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện vừa làm tốt nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, giữ gìn trật tự trị an trên địa bàn; vừa tích cực lao động sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội ở địa phương.

Trong nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân du kích huyện Định Hoá đã tích cực, đi đầu trong phong trào xây dựng Hợp tác xã Nông nghiệp. Năm 1960, toàn huyện đã xây dựng được 93 Hợp tác xã Nông nghiệp, với 3.828 hộ gia đình xã viên, thu hút 92,94% số hộ nông dân trong huyện tham gia. Năm 1962, huyện có 16 Hợp tác xã cấp cao (bình quân 134 hộ gia đình xã viên trên 1 hợp tác xã). Cùng với xã viên các Hợp tác xã Nông nghiệp, cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân các xã tích cực tham gia làm thuỷ lợi (đào mương, đắp đập, be bờ...) để đảm bảo chủ động tưới tiêu nước cho đồng ruộng. Nhờ đó, diện tích gieo cấy lúa của toàn huyện đã tăng từ 6.102 ha năm 1961, lên 6.178 ha năm 1964. Tổng sản lượng lúa năm 1964, toàn huyện đạt 12.781 tấn.

Đặc biệt, từ năm 1963, huyện Định Hoá đã đón gần 3.500 đồng bào từ tỉnh Thái Bình lên xây dựng quê hương mới, dân số của huyện tăng từ 24.356 người (năm 1960), lên 30.291 người (năm 1965). Số đồng bào Thái Bình lên xây dựng quê hương mới được đồng bào Định Hoá giúp đỡ ruộng đất, nông cụ đã nhanh chóng bắt tay vào sản xuất, tự vỡ hoang được hơn 100 ha ruộng đưa vào cấy lúa, trồng màu, từng bước ổn định cuộc sống. Tuy nhiên, trong giai

⁽¹⁾ Báo cáo công tác năm 1964 của Huyện đội Định Hoá. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ UBND tỉnh Thái Nguyên.

đoạn này, nạn phá rừng làm nương, rẫy trồng lúa ở Định Hoá đã tăng nhanh từ 92 ha (năm 1963), lên 201 ha (năm 1964), làm cho diện tích rừng nhanh chóng bị thu hẹp, tài nguyên rừng dần dần bị cạn kiệt. Cùng với nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, các hoạt động văn hoá, xã hội của huyện được giữ vững. Các xã Phúc Chu, Đồng Thịnh, Tân Thịnh và thị trấn Chợ Chu thường xuyên duy trì được các lớp học bổ túc, nâng cao trình độ văn hoá cho cán bộ và nhân dân. Giáo dục phổ thông phát triển. Số học sinh phổ thông các cấp trong huyện tăng từ 2.510 em (năm 1960), lên 4.681 em (năm 1963). Tuy nhiên, chất lượng học tập của học sinh phổ thông trong huyện còn hạn chế. Năm 1964, trong toàn huyện số học sinh thi đỗ tốt nghiệp cấp I đạt 80%, cấp II chỉ đạt 34%, cấp III chỉ đạt 32%. Về nguyên nhân, do cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học ở các trường phổ thông trong huyện còn quá thiếu thốn. Trường, lớp dột, nát; ba, bốn học sinh mới có một bộ sách giáo khoa. Nhiều học sinh cấp II, cấp III là lao động chính trong gia đình, hết giờ ở trường học, về gia đình lại phải lao động sản xuất, không có thời gian học tập, ôn luyện bài...

Công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân tuy có được coi trọng (năm 1962, toàn bộ các xã trong huyện đã xây dựng được Trạm xá hoặc Phòng phát thuốc chữa bệnh; mỗi cơ sở có 2 đến 3 cán bộ y tế là y tá, nữ hộ sinh hoặc vệ sinh viên), nhưng do việc vệ sinh phòng bệnh không tốt và thiếu thuốc chữa bệnh, nên chỉ trong tháng 5-1963, trong huyện đã xảy ra 3 vụ dịch bệnh, làm chết trên, dưới 50 người (Trong đó, dịch viêm não Nhật Bản làm chết 34 người, dịch bạch hầu làm chết 3 người và dịch tiêu chảy làm chết hơn chục người). Qua tổn thất về người trong các vụ dịch bệnh trên, các ngành, các cấp trong huyện đã quan tâm hơn đến việc lãnh đạo,

chỉ đạo công tác vệ sinh phòng bệnh; trạm xá và phòng phát thuốc của các xã được tăng cường thêm cán bộ y tế, thêm phương tiện khám chữa bệnh và thuốc men; số người được tiêm phòng các dịch bệnh tăng gấp 2, 3 lần so với các năm trước.

Như vậy, trong những năm 1954-1964, cùng với quân dân miền Bắc, quân dân huyện Định Hóa đã khẩn trương khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; đồng thời tích cực xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, thực hiện tốt công tác bảo vệ trật tự trị an trên địa bàn, tạo thuận lợi để bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc.

II – Vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968).

Giữa lúc quân, dân Định Hóa cùng quân, dân các huyện, thị khác trong các tỉnh, thành trên miền Bắc đang ra sức khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, để từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, thì ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ huy động máy bay, tàu chiến ném bom, bắn phá một số nơi thuộc tỉnh các Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Quảng Ninh, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc nước ta. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo và chỉ huy trực tiếp của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh và Ban chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên, quân và dân huyện Định Hóa tích cực, khẩn trương làm công tác chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn huyện. Cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân các dân tộc trong huyện

thực hiện tốt Chỉ thị (số 18/CT ngày 30-7-1964) của Tỉnh ủy Thái Nguyên là “Phải đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, phòng chống gián điệp, biệt kích và tổ chức bảo vệ chặt chẽ các cơ quan quốc phòng và các công trình xây dựng kinh tế ở địa phương; các cơ quan, xí nghiệp phải tăng cường công tác phòng không nhân dân. Các cấp ủy Đảng phải nắm vững lực lượng quân sự địa phương; phải củng cố và tăng cường các tổ chức công an và dân quân, tự vệ; giáo dục cho anh em tinh thần sẵn sàng chiến đấu và dũng cảm chiến đấu, truy lùng và tiêu diệt bằng được bọn gián điệp, biệt kích khi chúng xâm nhập vào địa phương; lãnh đạo chặt chẽ kế hoạch phối hợp với công an và dân quân trong công tác bảo vệ trị an lúc bình thường cũng như khi có tình hình đột xuất xảy ra”.

Bước sang năm 1965, ở miền Nam, cuộc tấn công của quân và dân ta liên tiếp giành được nhiều thắng lợi lớn trong các chiến dịch Bình Giã, Ba Gia, Đồng Xoài..., đẩy hơn 50 vạn quân ngụy vào thế suy yếu nghiêm trọng. Ngụy quyền Sài Gòn suy yếu và có nguy cơ sụp đổ. Cuộc “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ở miền Nam đã đứng trên bờ vực thảm bại. Trước tình hình đó, Tổng thống Mỹ quyết định đưa ồ ạt quân Mỹ, quân chư hầu và hàng vạn tấn vũ khí, phương tiện chiến tranh khác vào miền Nam Việt Nam, nhằm cứu vãn sự sụp đổ của ngụy quyền Sài Gòn và sự tan rã của ngụy quân. Ở miền Bắc, chúng huy động không quân và hải quân mở rộng đánh phá ác liệt ra nhiều tỉnh, thành. Từ cuối tháng 6-1965, chúng trắng trợn cho máy bay xâm phạm vùng trời Thành phố Hải Phòng và Thủ đô Hà Nội, nhằm đe dọa, gây sức ép làm lung lay ý chí và quyết tâm kháng chiến chống Mỹ cứu nước của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (Bắc Thái)⁽¹⁾, 9 tháng đầu năm 1965, đế quốc Mỹ huy động 221 lần tốp máy bay vào tăng cường các hoạt động trinh sát trên địa bàn huyện Định Hóa và các huyện, thành, thị khác. Để chủ động đối phó với tình huống máy bay Mỹ ném bom, bắn phá vào địa bàn huyện, chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Định Hóa tổ chức thành lập Ban Phòng không nhân dân các cấp huyện và xã, làm nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy các công tác phòng tránh và đánh địch trên địa bàn. Ban Phòng không nhân dân huyện do các đồng chí Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện trực tiếp làm Trưởng ban, Trưởng Công an huyện làm Phó ban và Huyện đội trưởng làm Tham mưu trưởng.

Theo Chỉ thị số 01/NC ngày 8-7-1965 của Uỷ ban hành chính tỉnh Bắc Thái, địa bàn huyện Định Hóa nằm trong vùng ở trạng thái phòng thủ. Nhiệm vụ của quân và dân huyện Định Hóa là phải "...bảo đảm hầm hố đầy đủ, vững chắc; bảo đảm sản xuất, công tác và sinh hoạt bình thường... cần tổ chức tốt việc đón tiếp, giúp đỡ đồng bào sơ tán để cùng đồng bào yên tâm sản xuất"⁽²⁾.

Thực hiện các chỉ thị của Tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh Bắc Thái, từ giữa năm 1965, toàn bộ các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp từ huyện xuống các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Định Hóa đã từng bước được chuyển từ thời bình sang thời chiến. Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ đợt sinh hoạt chính trị của cán bộ, đảng viên toàn huyện học tập Nghị quyết Đại hội Đảng

⁽¹⁾ Từ ngày 1-7-1965, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái, Định Hóa là 1 trong số 13 huyện, thành, thị thuộc tỉnh Bắc Thái.

⁽²⁾ Chỉ thị số 01/NC "Về những biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân" của UBHC tỉnh Bắc Thái.

bộ huyện lần thứ XII (họp từ ngày 25 đến ngày 30-12-1964) và Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 (họp từ ngày 25 đến ngày 27-3-1965). Thông qua đợt sinh hoạt chính trị này, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong huyện đã nhận thức rõ hơn về nhiệm vụ cơ bản của quân và dân ta ở miền Bắc là phải góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ "... tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong toả bằng không quân và hải quân của địch" do Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 đề ra.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh và Huyện, Ủy ban hành chính huyện Định Hóa phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy Tỉnh đội Bắc Thái tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức lãnh đạo, chỉ huy quân sự các cấp từ huyện xuống các xã. Cơ quan Huyện đội được kiện toàn đủ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy và chuyên môn, nghiệp vụ. Ban chỉ huy Huyện đội gồm các đồng chí Đàm Văn Quán (Huyện đội trưởng), Hà Văn Phong (Chính trị viên), Hứa Ngọc Quang (Huyện đội phó). Ngày 15-7-1965, Chi bộ Huyện đội họp ra Nghị quyết (số 02) phân công rõ nhiệm vụ của từng đồng chí cán bộ chỉ huy. Theo đó, đồng chí Huyện đội trưởng phụ trách công tác quân sự, đi sâu vào các mặt tác chiến, phòng không nhân dân, phòng chống gián điệp, biệt kích và nắm lực lượng quân sự các cấp; đồng chí Chính trị viên đồng thời là Bí thư Chi bộ phụ trách công tác đảng, công tác chính trị, đi sâu vào công tác củng cố, tổ chức các lực lượng thường trực, hậu bị và công tác cán bộ; đồng chí Huyện đội phó phụ trách công tác tham mưu, đi sâu vào nắm vũ khí, trang bị, các tổ, đội chuyên môn và tình hình địch, ta.

Lực lượng dân quân, tự vệ được củng cố. Cuối năm 1965, trong các Ban chủ huy Xã đội, số lượng đảng viên đạt 77,8%; số lượng

quân nhân phục viên, xuất ngũ đạt 44,2%; trong đó, 23 trên tổng số 24 Xã đội trưởng là cấp uỷ viên. Trong năm 1965, Ban chỉ huy Huyện đội đã cử 127 cán bộ dân quân, tự vệ dự các lớp huấn luyện quân sự do Ban chỉ huy Tỉnh đội Bắc Thái tổ chức (có 59 đồng chí là cán bộ chỉ huy Xã đội). Ban chỉ huy Huyện đội mở lớp huấn luyện được 209 cán bộ trung đội, Ban chỉ huy Xã đội các xã tổ chức huấn luyện được 321 cán bộ tiểu đội. Toàn huyện có 100% đơn vị cơ sở, với 2.350 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích và tự vệ hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự. Về tổ chức, toàn huyện có 89 trung đội dân quân du kích (trong đó, có 5 trung đội du kích làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu).

Trong số 261 cán bộ trung đội dân quân du kích, có 32 cấp uỷ viên, 55 đảng viên, 41 đoàn viên và 98 quân nhân phục viên, xuất ngũ. Trong số 497 cán bộ tiểu đội, có 15 cấp uỷ viên, 111 đảng viên, 198 đoàn viên. Công tác xây dựng và phát triển lực lượng bán vũ trang địa phương được cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp trong huyện coi trọng. Năm 1965, toàn huyện phát triển thêm được 783 chiến sĩ dân quân mới. Đặc biệt, trong phong trào xây dựng lực lượng bán vũ trang địa phương, ở các xã trên địa bàn huyện đã có 753 cụ phụ lão đăng kí xung phong vào lực lượng dân quân du kích, làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác bảo vệ bản, làng. Trong đó, riêng xã Phúc Chu đã thành lập được 1 đại đội lão dân quân, với 120 cụ tham gia. Tinh thần hăng hái xung phong tham gia lực lượng dân quân của 753 cụ phụ lão trong huyện, đặc biệt là sự ra đời của Đại đội Lão dân quân xã Phúc Chu đã có tác dụng cổ vũ, động viên rất lớn đối với phong trào toàn dân xây dựng lực lượng bán vũ trang địa phương không chỉ trên địa bàn huyện Định Hóa mà còn lan sang địa bàn các huyện, thành, thị khác trong toàn tỉnh Bắc Thái.

Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng lực lượng bán vũ trang địa phương, năm 1965, cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Cơ quan Quân sự các cấp trong huyện đã xét duyệt, đưa ra khỏi lực lượng dân quân, du kích, tự vệ hơn 100 cán bộ, chiến sĩ tinh thần trách nhiệm kém, hoặc lai lịch chính trị liên quan tới tề ngụy và các tổ chức phản động khác.

Nhờ đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố tổ chức và huấn luyện, nên lực lượng dân quân, du kích và tự vệ huyện Định Hóa đã bước đầu hoàn thành được nhiệm vụ. Ngày 5-9-1965, trong số 16 máy bay Mỹ vào ném bom, bắn phá Kho Quân giới A3 (nằm trên địa bàn xã Xuất Hoá, huyện Bạch Thông), có 1 chiếc bị quân và dân thị xã Bắc Kạn bắn rơi xuống khu ruộng lầy nằm trên địa bàn giáp ranh hai xã An Lạc (nay là Quy Kỳ) và Tân Hoà (nay là Lam Vĩ). Chấp hành chỉ thị của Ban chỉ huy Tỉnh đội Bắc Thái, Ban chỉ huy Huyện đội Định Hóa đã kịp thời huy động dân quân du kích ra bảo vệ hiện trường và đào bới thu chiến lợi phẩm. Tuy nhiên, do chiếc máy bay Mỹ bị bắn rơi cắm sâu xuống ruộng lầy, thụt, nên việc đào bới không có kết quả⁽¹⁾.

Đánh giá kết quả một năm xây dựng, củng cố tổ chức và huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo năm 1965 của Huyện uỷ Định Hóa khẳng định “Phong trào dân quân của huyện có chuyển biến tốt; các trung đội dân quân gần huyện có thể đảm đương được nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu khi có tình huống bất trắc xảy ra”⁽²⁾. Tuy nhiên, báo cáo cũng chỉ rõ phong trào dân quân của “các xã Đồng Thịnh, Trung

⁽¹⁾ Theo Báo cáo của Huyện đội Định Hóa lưu tại Trung tâm Lưu trữ UBND tỉnh Thái Nguyên.

⁽²⁾ Báo cáo số 6 ngày 8-1-1966 của Huyện uỷ Định Hóa, trang 8.

Lương, Sơn Phú quá yếu, nếu không có lực lượng chi viện của trên thì khi cần thiết sẽ không làm tròn nhiệm vụ”⁽¹⁾.

Trên cơ sở những thành tích đã đạt được và cả những thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại, đầu năm 1966, Huyện uỷ Định Hóa đề ra chủ trương động viên cán bộ, đảng viên, quân và dân trong huyện “... khắc phục mọi khó khăn, phát huy mọi thuận lợi để giành thắng lợi trong các mặt công tác..., bảo vệ trật tự trị an, xây dựng lực lượng dân quân, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi”.

Đầu năm 1966, Ban chỉ huy Huyện đội Định Hóa nhận được chỉ thị của Ban chỉ huy Tỉnh đội Bắc Thái phải “Tăng cường công tác xây dựng, phát triển lực lượng dân quân, tự vệ, đáp ứng yêu cầu phục vụ chiến đấu và chiến đấu”.

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ và Chỉ thị của Ban chỉ huy Tỉnh đội, quân và dân huyện Định Hóa đã xây dựng được lực lượng hậu bị tương đối hùng hậu, hoạt động tương đối khá và có nền nếp. Toàn huyện có 2.833 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ trong độ tuổi qui định từ 16 đến 45 tuổi (trong đó, có 31% là du kích và tự vệ chiến đấu). Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có 1.155 cụ lão dân quân (tăng 402 cụ so với năm 1965), biên chế thành 103 tiểu đội. Lực lượng lão dân quân ở các xã Phúc Chu, Kim Sơn, An Lạc, Kim Phụng, Tân Dương, Thanh Định, Diêm Mặc, Bộc Nhiêu hoạt động tốt, có tác dụng rất tốt trong việc xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ.

Công tác bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích và tự vệ được cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ủng hộ, giúp đỡ.

⁽¹⁾ Báo cáo số 6 ngày 8-1-1966 của Huyện uỷ Định Hóa, trang 8.

Hội Phụ nữ huyện vận động chị em hội viên ủng hộ dân quân du kích huấn luyện quân sự được 404,3 đồng và 1.490 kg thực phẩm (chủ yếu là thịt, cá, rau xanh) trị giá 3.367 đồng; chưa kể một số hàng hoá thực phẩm, nhu yếu phẩm khác gồm chuối, chè, thuốc lá và củ đun.

Hưởng ứng phong trào thi đua “Ba sẵn sàng”⁽¹⁾ do Huyện Đoàn thanh niên phát động, với lực lượng đoàn viên chiếm tỉ lệ tới 72% tổng số cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ toàn huyện (trong đó, có 2 cán bộ xã đội, 29 cán bộ trung đội, 153 cán bộ tiểu đội), cán bộ, đoàn viên trong lực lượng dân quân, tự vệ huyện Định Hóa đã phát huy tốt vai trò xung kích trong công tác xây dựng, củng cố tổ chức và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và ủng hộ, giúp đỡ của cấp uỷ Đảng, Chính quyền và Đoàn thể các cấp trong huyện, nên năm 1966, trong lực lượng dân, quân tự vệ của huyện đã có 100% cán bộ từ cấp tiểu đội đến các cấp trung đội, xã đội và 95% chiến sĩ được huấn luyện quân sự, chính trị. Chất lượng của lực lượng bán vũ trang địa phương trên địa bàn huyện từng bước được nâng lên.

Trước tình hình máy bay Mỹ tăng cường các hoạt động trên vùng trời Định Hóa và đặc biệt, từ sau ngày máy bay Mỹ ném bom, bắn phá cầu Gia Bẫy, thành phố Thái Nguyên 17-10-1965 làm chết 80 người (có 71 người chết tại chỗ) và bị thương 67 người, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Định Hóa đã kịp thời đề ra chủ trương sơ tán các cơ quan huyện, trường học, kho tàng của Nhà

⁽¹⁾ 1 - Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang.

2 - Sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập trong bất cứ tình huống nào.

3 - Sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến.

nước và nhân dân ra xa thị trấn Chợ Chu và những khu vực gần các trọng điểm giao thông quan trọng mà máy bay địch có thể đánh phá. Theo chỉ đạo của Tỉnh, Ban phòng không nhân dân huyện Định Hóa tổ chức bộ phận Thường trực phòng không làm nhiệm vụ chỉ đạo, chỉ huy nhân dân và lực lượng vũ trang trên địa bàn làm công tác phòng tránh và đánh địch. Thành phần bộ phận Thường trực phòng không có 1 Thường trực Chủ nhiệm phòng không nhân dân huyện do các đồng chí trong Thường trực Ủy ban hành chính huyện thay nhau đảm nhiệm và 1 đồng chí cán bộ trong Ban chỉ huy Huyện đội. Giúp việc bộ phận Thường trực phòng không có 1 đồng chí cán sự Huyện đội và 1 đồng chí cán bộ Nội chính thuộc Ủy ban hành chính huyện.

Dưới sự chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của bộ phận Thường trực phòng không nhân dân huyện, các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã tổ chức thành lập các tổ, đội cứu thương, tải thương, đào bới sập hầm. Bệnh xá của huyện được bổ sung thêm cán bộ y tế, được trang bị thêm phương tiện khám chữa bệnh, nâng cấp lên thành Bệnh viện đa khoa, vừa làm nhiệm vụ khám chữa bệnh cho cán bộ và nhân dân, vừa sẵn sàng làm nhiệm vụ cứu, chữa thương binh và người bị nạn khi máy bay Mỹ đánh phá. Ban chỉ huy Huyện đội chỉ đạo các Ban chỉ huy Xã đội xây dựng được 10 trận địa phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp bằng súng bộ binh với sự tham gia trực tiếp của 122 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích. Tháng 5-1966, các trận địa trực chiến phòng không của dân quân các xã An Lạc và Bảo Linh được Ban chỉ huy Tỉnh đội Bắc Thái cấp trang bị thêm 4 khẩu súng trung liên và 4.000 viên đạn (mỗi xã 2 khẩu và 2.000 viên đạn). Nhân dân và các lực lượng vũ trang trong huyện đã tu sửa và đào mới được 6.565 hầm, hố phòng không và 2.500 mét hào giao thông...

Năm 1966, giặc Mỹ tập trung máy bay và bom, đạn đánh phá ác liệt các huyện, thành trên địa bàn Thái Nguyên. Máy bay của chúng đã ném xuống địa bàn Thái Nguyên 1.296 quả bom phá, 84 quả bom bi mẹ, với 35.300 quả bom bi con. Ngoài ra, máy bay Mỹ còn bắn xuống các huyện, thành phố nằm trên địa bàn Thái Nguyên gần 270 loạt đạn rốc két, tên lửa. Bom, đạn do máy bay Mỹ ném và bắn xuống Thái Nguyên đã làm 559 người bị thương, vong (có 203 người bị chết), 350 ngôi nhà bị cháy, đổ; 150 tấn thóc, gạo bị cháy, hỏng...

Trong năm 1966, tuy Định Hóa là huyện duy nhất trong số 8 huyện, thành phố nằm trên địa bàn Thái Nguyên chưa bị máy bay Mỹ trực tiếp ném bom, bắn phá, nhưng do máy bay Mỹ đánh phá ác liệt Thái Nguyên, nên cường độ hoạt động của chúng trên vùng trời của huyện rất cao; sự uy hiếp của máy bay Mỹ đã ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất và đời sống của nhân dân các dân tộc trong huyện. Phát huy truyền thống của quê hương đã từng là Căn cứ địa Cách mạng trước tháng 8-1945, Trung tâm An toàn khu - Thủ đô kháng chiến trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, tự vệ Định Hóa đã kiên cường, dũng cảm phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu với máy bay Mỹ. Cán bộ, chiến sĩ Trung đội dân quân du kích xóm Xuân Lạc (xã Phúc Chu) đã trực tiếp nổ súng chiến đấu với máy bay Mỹ 41 trận. Các Tổ trực chiến phòng không của dân quân du kích các xã Bảo Cường, Kim Phụng, An Lạc và thị trấn Chợ Chu, mỗi tổ đều trực tiếp nổ súng chiến đấu với máy bay Mỹ ít nhất từ 10 trận trở lên. “Điều đó đã chứng tỏ sự quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của anh, chị em dân quân du kích”⁽¹⁾ nói riêng, của quân và dân các dân tộc huyện Định Hóa nói chung.

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết công tác năm 1966 của Huyện uỷ Định Hóa, trang 14.

Chiều ngày 1-8-1966, với 18 viên đạn súng bộ binh, cán bộ, chiến sĩ Trung đội trực chiến phòng không của Lực lượng dân quân du kích xã Hà Thượng, huyện Đại Từ đã bắn 1 máy bay trinh sát RF4C của giặc Mỹ rơi xuống xã Đồng Thịnh. Hai tên giặc lái chiếc máy bay Mỹ vừa nhảy dù xuống xã Bình Trung lập tức bị cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích cùng với nhân dân các dân tộc trong xã vây, bắt. Tiêu biểu cho tinh thần dũng cảm bắt giặc Mỹ lái máy bay của quân và dân xã Bình Trung là nữ dân quân Hoàng Thị Cẩm. Đang gầy rơm, phát hiện thấy máy bay Mỹ bị bắn rơi và có phi công Mỹ nhảy dù xuống địa bàn xã, nữ dân quân Hoàng Thị Cẩm đã dũng cảm lao thẳng ra hướng có hai chiếc dù và hai tên giặc Mỹ lái máy bay đang từ từ rơi xuống. Chỉ với chiếc gậy gầy rơm trong tay, khi chân của một trong hai tên giặc Mỹ lái máy bay vừa tiếp đất, nữ dân quân Hoàng Thị Cẩm đã cùng với nhân dân và cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích xã Bình Trung tóm gọn. Hành động dũng cảm bắt sống giặc Mỹ lái máy bay của nữ dân quân Hoàng Thị Cẩm ở xã Bình Trung, huyện Định Hóa được Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái biểu dương tại Hội nghị tổng kết phong trào thi đua 4 năm chống Mỹ cứu nước (1965-1968) “Khi tên giặc Mỹ lái máy bay mới chạm chân tới mặt đất, chưa kịp hoàn hồn đã thấy trước mặt sừng sững một người con gái dân tộc Tày chỉ tay bắt nó hàng. Và tên Đại úy giặc Mỹ lái máy bay đã phải quì gối, cúi đầu xin hàng trước vẻ hiên ngang của chị Hoàng Thị Cẩm”⁽¹⁾.

Vừa làm tốt nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu với không quân và vây bắt giặc Mỹ lái máy bay, nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương huyện Định Hóa vừa làm tốt nhiệm vụ phục vụ các đơn vị

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết phong trào thi đua chống Mỹ cứu nước 4 năm (1965-1968) của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái, trang 6.

bộ đội chủ lực của Quân khu Việt Bắc và Bộ Quốc phòng chiến đấu trên địa bàn. Năm 1966, chỉ tính riêng đơn vị bộ đội tên lửa lên cơ động chiến đấu trên địa bàn huyện đã được quân và dân Định Hóa đóng góp giúp đỡ hàng nghìn ngày công làm công sự, làm đường cho xe kéo khí tài vào trận địa, lấy lá ngụy trang; và ủng hộ hàng vạn tàu lá cọ, hàng nghìn cây tre, nứa để làm nhà, lán, trại để ở và sinh hoạt. Ngoài ra, đơn vị còn được chị em phụ nữ Định Hóa quyên góp, ủng hộ 609 đồng tiền mặt, 2.494 kg thực phẩm (trị giá thành tiền 6.135 đồng) 25 bơ chè búp khô và 535 bó củi. Đoàn 250 Quân khu Việt Bắc cũng được nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa ủng hộ 2.563 chiếc bánh chưng, bánh dày, trị giá 7.689 đồng...

Cùng với nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, quân và dân huyện Định Hóa đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội. Trên mặt trận sản xuất nông, lâm nghiệp, quân và dân huyện Định Hóa đẩy mạnh sản xuất lương thực; phát triển nhanh chăn nuôi gia súc, gia cầm và phấn đấu tăng nhanh diện tích trồng cây công nghiệp, trồng rừng. Kết thúc năm 1966, so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra, diện tích gieo cấy lúa chiêm tăng 20%, lúa nam ninh tăng 484%, lúa mùa đạt 100%; diện tích trồng cây lạc tăng 11,1%, trồng cây chè tăng 115%. Tổng sản lượng lương thực cả năm, toàn huyện đạt 15.812,8 tấn (có trên 12.236 tấn lúa). Năng suất lúa cả năm, bình quân toàn huyện đạt 36 tạ/ha.

Về chăn nuôi, trong toàn huyện đàn trâu, bò đạt 11.089 con, đàn lợn đạt 13.302 con, đàn gia cầm (chủ yếu là gà, vịt) đạt 164.332 con. Trong sản xuất lâm nghiệp, toàn huyện tu bổ được 66,2 ha rừng, trồng được 81.360 cây các loại (tre, mai, hóp, xoan); khai thác 3.201 mét khối gỗ, 475 mét khối củi. Phát huy vai trò

gương mẫu, nòng cốt trong lao động sản xuất, lực lượng dân quân du kích các xã, hợp tác xã tích cực tham gia làm thủy lợi, làm phân bón ruộng, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu. Trong năm 1966, bình quân toàn huyện mỗi cán bộ, chiến sĩ dân quân tham gia 10 công làm thủy lợi (tăng 2 công so với các đối tượng khác). Dân quân du kích trong các hợp tác xã xóm Hương Bảo, xóm Khánh Kim (xã An Lạc), xóm Thịnh Mỹ (xã Tân Thịnh), xóm Bộc, xóm Dao, xóm Chu, xóm Rịn (xã Bộc Nhiêu), xóm Nà Lang (xã Phượng Tiến) làm phân bón ruộng vượt chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 9 đề ra.

Phong trào Hợp tác hoá Nông nghiệp của huyện vươn từ yếu (năm 1965) lên tương đối khá (năm 1966), thu hút 92,55% tổng số hộ nông dân trong huyện tham gia. Tỷ lệ Hợp tác xã bậc cao trong toàn huyện tăng từ 70% (năm 1965), lên 86,4% (năm 1966); 90,72% số hợp tác xã đã qua cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, mở rộng qui mô, ngành nghề và đi vào thực hiện tốt việc 3 quản, 3 khoán⁽¹⁾. Nhờ đó, việc phân phối sản phẩm, đặc biệt là phân phối, điều hoà lương thực cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội trong các Hợp tác xã được thực hiện tương đối tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường và công tác huy động lương thực, thực phẩm đóng góp cho công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc. Năm 1966, nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện nghĩa vụ đóng góp đối với Nhà nước về lương thực được 2.480 tấn thóc, trên 58 tấn sắn và khoai lang; về thực phẩm được 92.762 kg thịt lợn, 45.940 kg thịt trâu, 3.133 kg gà, vịt và 4.676 kg cá tươi... (So với chỉ tiêu

⁽¹⁾ Ba quản là Quản lý sản xuất, Quản lý tài vụ, Quản lý lao động. Ba khoán là Khoán lao động, Khoán công việc, Khoán sản phẩm.

trên giao, thịt trâu tăng 53%). Ngoài ra, nhân dân Định Hóa còn bán cho Nhà nước được 4.362 kg chè, 2.159 kg lạc và 752 kg đậu, đỗ các loại.

Công tác Giáo dục được giữ vững và phát triển. Trong điều kiện máy bay địch thường xuyên hoạt động trên vùng trời, nhiều trường phải sơ tán, phân tán, nhưng toàn huyện vẫn đảm bảo sĩ số 11.812 học sinh và 280 giáo viên phổ thông các cấp I, II, III (gồm 1 trường cấp III, 8 trường cấp II và 25 trường cấp I). Về chất lượng, tỉ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp cấp I đạt 92%, cấp II đạt 82%, cấp III đạt 92%; tỉ lệ học sinh được lên lớp bình quân ở các cấp trong toàn huyện đạt 87,5%. Công tác Y tế củng cố và tăng cường thêm cả về đội ngũ cán bộ, nhân dân và phương tiện y tế, hoàn thành tốt các nhiệm vụ khám, chữa bệnh cho cán bộ và nhân dân, vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Hệ thống Y tế phòng không nhân dân từ huyện xuống các xã được xây dựng và từng bước đi vào hoạt động, sẵn sàng đối phó với các tình huống máy bay địch đánh phá vào địa bàn huyện.

Bước sang năm 1967, cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở cả hai miền Nam, Bắc nước ta ngày càng quyết liệt. Ở miền Nam, cuộc phản công chiến lược mùa khô, với ba cuộc hành quân lớn, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực ta của đế quốc Mỹ đều bị thất bại. Ở miền Bắc, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra địa bàn hầu hết các tỉnh, thành phố. Ngày 24-1-1967, bọn chóp bu Mỹ và nguy Sài Gòn họp ở Hô-nô-lu-lu quyết định đẩy mạnh cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân nhằm làm tê liệt hệ thống giao thông vận tải miền Bắc, ngăn chặn đường viện trợ từ các nước ngoài vào miền Bắc Việt Nam; cắt nguồn tiếp tế vật chất và người từ miền Bắc Việt

Nam vào miền Nam Việt Nam và Lào; huỷ diệt tiềm lực kinh tế và quốc phòng của miền Bắc Việt Nam. Tập đoàn không quân số 7 của đế quốc Mỹ được quyền đánh phá vào toàn bộ hệ thống sống mục tiêu ở miền Bắc gồm Điện lực, Công nghiệp, Giao thông, Kho nhiên liệu, Cơ sở quân sự và Trại địa phòng không.

Ngày 11-3-1967, trên địa bàn huyện Định Hóa, máy bay Mỹ ném 6 quả bom phá, 1 quả bom bi mẹ xuống xóm Làng Mới (xã Phúc Chu) và 1 quả bom bi mẹ xuống xã An Lạc, làm 6 người dân bị thương, vong (có 3 người chết). Trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân lần thứ nhất (1965-1968), đây là ngày đầu tiên đế quốc Mỹ cho máy bay đánh phá huyện Định Hóa. Từ đó (ngày 11-3-1967) cho đến khi kết thúc cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất trên địa bàn Thái Nguyên (ngày 31-3-1968), giặc Mỹ đã huy động máy bay, bom đạn đánh phá huyện Định Hóa 16 trận, gây cho nhân dân huyện Định Hóa nhiều tổn thất về người và của. Điển hình là ngày 13-3-1967, máy bay Mỹ ném 4 quả bom phá xuống Bản Chang (xã Bảo Linh). Ngày 18-4-1967, máy bay Mỹ ném tiếp 3 quả bom phá xuống Bản Cái (xã Thanh Định) làm chết 1 người, bị thương 3 người và phá huỷ 4 ngôi nhà. Ngày 1-5-1967, máy bay Mỹ ném 8 quả bom phá xuống làng Hoèn (xã Phúc Chu). Ngày 27-6-1967, máy bay Mỹ ném 6 quả bom phá xuống Hợp tác xã Khánh Kim (xã An Lạc) làm 6 người bị thương, vong (có 2 người chết).

Tháng 9 năm 1967, máy bay Mỹ đã ném bom phá, bom bi và bắn đạn tên lửa xuống xóm Đồng Mô và chân đèo So (xã An Lạc), đồng Na Khao (xã Trung Hội). Tiếp theo, ngày 22-10-1967, máy bay Mỹ ném 6 quả bom phá xuống xóm Cửa (xã Phú Tiến) làm bị thương 3 người. Ngày 3-11-1967, máy bay Mỹ bắn tên lửa xuống

xã Bình Trung làm bị thương 1 người và cháy 1 ngôi nhà. Ngày 28-11-1967, máy bay Mỹ ném 10 quả bom phá xuống các xóm Bản Piềng (xã Thanh Định), Bản Hoa và Na Tra (xã Điềm Mặc) làm 1 người chết, phá hỏng 1 ngôi nhà...

Trước tình hình máy bay Mỹ tăng cường ném bom, bắn phá xuống địa bàn huyện, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra hầm, hố phòng tránh ở các nơi công cộng và gia đình. Qua các đợt kiểm tra những tháng cuối năm 1967, Uỷ ban hành chính huyện đã chỉ đạo quân, dân các xã đào thêm được 51 hầm trú ẩn ở những nơi công cộng và 293 hầm trú ẩn ở gia đình. Nhờ đó, quân và dân trong huyện đã hạn chế được rất nhiều tổn thất về người và của do máy bay địch đánh phá. Một số lần máy bay Mỹ ném cả bom phá, bom bi và bắn đạn tên lửa, rốc két xuống địa bàn huyện, tính mạng và tài sản của nhân dân trong huyện vẫn được đảm bảo an toàn.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968), Định Hóa là huyện nằm trong vùng ở trạng thái phòng thủ, trên địa bàn huyện không có nhiều mục tiêu quân sự, kinh tế lớn, không có các đường giao thông huyết mạch quan trọng đi qua, nên máy bay Mỹ đánh phá ít hơn rất nhiều so với các huyện, thành phố khác trên địa bàn Thái Nguyên. Tuy nhiên, quân và dân huyện Định Hóa vẫn thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác, làm tốt công tác chiến đấu, phục vụ chiến đấu, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ trên địa bàn huyện.

Cùng với việc thực hiện tốt các nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương; giữ vững và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, trong những tháng cuối năm 1966, đầu năm 1967, quân

và dân huyện Định Hóa đã phát hiện và giúp đỡ lực lượng Công an tỉnh Bắc Thái phá tan tổ chức phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam”.

Ngay từ những tháng cuối năm 1965, đầu năm 1966, trên địa bàn các xã Bảo Cường, Đồng Thịnh, Bình Trung, Kim Phượng, một số phần tử phản động đã từng tham gia các tổ chức, đảng phái phản động cũ (Tối Mật, Hoà Bình, Nam Dương Hoa hiệp Hội hội...) đã có những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Chúng tuyên truyền xuyên tạc chính sách của Đảng, Nhà nước ta gò bó, thuế cao, làm nhiều mà vẫn không đủ ăn, đời sống khổ cực... Cuối năm 1966, đầu năm 1967, một số tên đã đứng ra tổ chức, vận động, lôi kéo nhân dân tham gia vào tổ chức phản động có tên là “Đảng dân quyền”. Tại các xã mà chúng hoạt động, việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các chính sách Lương thực, Thực phẩm, dân công, động viên tuyển quân của cấp uỷ Đảng và Chính quyền xã gặp nhiều khó khăn. Các hoạt động tuyên truyền, dụ dỗ, lôi kéo, vận động nhân dân vào tổ chức “Đảng dân quyền” của các phần tử phản động đã được nhân dân các xã Phúc Chu, Bình Thành (Định Hóa), Yên Ninh (Phú Lương) kịp thời phát hiện, báo cáo lực lượng Công an.

Qua công tác nghiên cứu, điều tra, xác minh, lãnh đạo Công an tỉnh Bắc Thái kết luận: Các phát hiện và tố giác của nhân dân hai huyện Định Hóa và Phú Lương là thật. Trên địa bàn một số xã thuộc hai huyện Định Hóa và Phú Lương đã và đang tồn tại một tổ chức phản động là “Đảng nông dân liên hiệp Việt Nam”. Để đảm bảo an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh, từ ngày 6 đến ngày 11-4-1967, được sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân địa phương, lực lượng Công an tỉnh Bắc Thái đã triệt phá thành công tổ

chức phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam”; bắt các tên cầm đầu gồm Lương Văn Dư, Ma Khánh Hiệu, và các tên giữ vai trò cốt cán, tích cực hoạt động, gồm Chu Quốc Vân, Đàm Đức Đường, Chu Văn Sải, Lương Minh Tiến, Lê Viết Hiến...

Qua đấu tranh, khai thác, các đối tượng bị bắt đều thú nhận đã tham gia tổ chức phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” do các tên Lương Văn Dư và Ma Khánh Hiệu cầm đầu. Phạm vi hoạt động của chúng đã mở rộng ra địa bàn 9 xã của hai huyện Định Hóa và Phú Lương; đang phát triển xuống huyện Đại Từ và hướng ra các huyện khác ở ngoài tỉnh Bắc Thái. Lực lượng của tổ chức phản động này đã lên tới 94 tên. Đáng chú ý, trong số 94 tên tham gia tổ chức phản động này, có 17 tên là cán bộ, chiến sĩ dân quân (gồm 4 cán bộ trung đội, 1 cán bộ tiểu đội và 12 chiến sĩ), 3 giáo viên, 1 phó chủ nhiệm hợp tác xã, 1 Phó Bí thư chi đoàn thanh niên, 20 tên từng có chân trong các tổ chức phản động cũ.

Đầu năm 1967, chúng đã âm mưu giết các đồng chí Bí thư Đảng uỷ và Trưởng Công an xã Bình Thành. Lợi dụng các sơ hở của ta trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và các khó khăn của nhân dân ta trong đời sống kinh tế, tại các xã An Lạc, Bảo Cường..., chúng đã kích động nhân dân và các phần tử lưu manh, bất mãn gây rối, phá hoại cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, đòi ruộng đất, cấm chôn xuống ruộng của Hợp tác xã. Tên Lương Văn Dư, đã ngang nhiên vào nhà anh Thọ (dân quân xã Bảo Cường) lấy 1 khẩu súng trường K44 và 30 viên đạn (súng và đạn do Ban chỉ huy Xã đội Bảo Cường giao cho anh Thọ quản lý), rồi viết tờ bố cáo để lại với nội dung rất ngạo mạn: “Bộ đội của Hội nông dân liên hiệp Việt Nam thiếu vũ khí mượn tạm. Báo cho nhà chức trách địa phương và mọi người được rõ. Tổng Tư lệnh

Quân giải phóng nông dân và nhân dân Việt Nam. Dương Kiến Công”.

Trước khi bị lực lượng Công an tỉnh Bắc Thái triệt phá, chúng đã bầu Chủ tịch Hội nông dân liên hiệp Việt Nam, bầu Ban Chấp hành Chiến khu, cử Tư lệnh và Tham mưu trưởng quân đội. Chúng đã may cờ (nền xanh, sao đỏ) và nêu các khẩu hiệu hết sức phản động “Tiêu diệt chế độ Cộng sản”, “Tiêu diệt chế độ Hồ Chí Minh”, “Giải phóng nông dân”, “Máu phải trả máu, đầu phải trả đầu, của phải trả của, ruộng phải trả ruộng”. Chúng đã khắc hai con dấu “Ban Chấp hành chiến khu” và “Bộ Quân lực”; đã soạn thảo hoàn chỉnh các bản tôn chỉ, mục đích, điều lệ của “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam”, với các âm mưu là bí mật, nhanh chóng phát triển tổ chức, củng cố khu căn cứ, nhanh chóng xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị mọi điều kiện để nổi dậy vũ trang khi có thời cơ; kết hợp tuyên truyền, xuyên tạc, chống phá các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta với việc đe dọa, khống chế quần chúng nhân dân, ám sát cán bộ địa phương, tiến tới vũ trang cướp chính quyền từ cơ sở, thành lập Chính phủ mới...

Kết quả phá, xóa sổ hoàn toàn tổ chức chính trị phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” địa bàn 9 xã hai huyện Định Hóa và Phú Lương của lực lượng Công an tỉnh Bắc Thái đã có sự đóng góp to lớn của nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương huyện Định Hóa. Sau khi tổ chức phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” bị trấn áp, xóa sổ⁽¹⁾, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ

⁽¹⁾ Từ ngày 10 đến ngày 12-5-1970, tại thị trấn Chợ Chu (huyện Định Hóa), Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái đã mở phiên tòa công khai xét xử vụ án “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam”, kết án các tên Lương Văn Dư tử hình, Ma Khánh Hiệu tù chung thân, Chu Quốc Văn 20 năm tù và 13 tên khác lĩnh án từ 3 năm đến 16 năm tù, thời gian thử thách từ 2 năm đến 5 năm.

Lực lượng vũ trang địa phương huyện Định Hóa phấn khởi, tin tưởng vào đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng, tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh Bắc Thái, tích cực, hăng hái tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội; đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến. Nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang trong huyện tích cực ủng hộ, giúp đỡ Đoàn cán bộ tăng cường cơ sở của tỉnh Bắc Thái xuống huyện Định Hóa làm công tác tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng, củng cố các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng và các lực lượng vũ trang. Nhờ đó, chỉ trong một thời gian ngắn, các tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể ở huyện Định Hóa đã được tăng cường về chất lượng; 6 trung đội tự vệ các cơ quan huyện, các trung đội, tiểu đội dân quân và Ban chỉ huy Xã đội các xã trong huyện, đặc biệt là hai xã Bảo Cường và An Lạc được củng cố, kiện toàn, đảm bảo chất lượng tốt.

Qua việc nhân dân Định Hóa phát hiện, tố giác và lực lượng Công an tỉnh Bắc Thái trấn áp, xoá sổ tổ chức chính trị phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam”, các cấp uỷ Đảng, Chính quyền, đoàn thể từ huyện xuống các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã rút ra được nhiều bài học quý báu trong những năm vừa xây dựng, vừa chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc.

Báo cáo ngày 21-1-1968 của Huyện uỷ Định Hóa đã thẳng thắn kiểm điểm và nghiêm túc chỉ rõ khuyết điểm “Huyện uỷ và các Đảng uỷ, Chi uỷ cơ sở chưa quán triệt đầy đủ nhiệm vụ quân sự của Đảng trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước hiện nay; chưa thấy hết tầm quan trọng của công tác xây dựng, củng cố lực lượng bán vũ

trang địa phương; có lúc, có nơi còn buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng thể hiện ở chỗ không thận trọng trong việc xét duyệt chính trị khi đưa người vào lực lượng dân quân du kích; một số ít xã đã đưa cả các phần tử phản động vào lực lượng bán vũ trang địa phương và nghiêm trọng hơn là còn đề bạt chúng lên làm cán bộ chỉ huy và giao cho chúng cả vũ khí quan trọng. Có tên phản động đầu sỏ khi lọt vào lực lượng dân quân du kích còn được cấp uỷ giao cho cả súng trung, đại liên"⁽¹⁾. "Do chúng ta còn mất cảnh giác một cách nghiêm trọng, nên có những tên phản động lọt vào địa phương chúng ta không phát hiện được. Tuy Tổ chức phản động "Hội nông dân liên hiệp Việt Nam" nhen nhóm hoạt động từ năm 1963, nhưng chúng ta không biết. Đó là một sai lầm nghiêm trọng trong công tác lãnh đạo của tập thể Huyện uỷ chúng ta"⁽²⁾.

Từ các sai lầm, khuyết điểm trên, các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể trên địa bàn huyện đã rút ra bài học là phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố địa bàn trong sạch, vững mạnh về chính trị; xây dựng các lực lượng vũ trang địa phương, nhất là lực lượng dân quân, du kích ở cơ sở phải thật sự đảm bảo chất lượng, đảm bảo tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân.

Đầu năm 1968, bị thất bại nặng nề trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam Tết Mậu Thân 1968 và trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngày 31-3-1968, Tổng thống Mỹ buộc phải chính thức tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Cùng với các huyện trong các tỉnh, thành phố trên miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, huyện Định Hóa đã kết thúc

(1) (2) Báo cáo ngày 21-1-1968 của Huyện uỷ Định Hóa, trang 29, 30.

thắng lợi cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ. Phát huy truyền thống anh hùng của quê hương đã từng là Căn cứ địa Cách mạng, Trung tâm An toàn khu - Thủ đô của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân Định Hóa đã “có nhiều tiến bộ trong công tác sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, thể hiện trong việc bắn máy bay địch bay thấp, thu dọn chiến trường và bắt giặc Mỹ lái máy bay nhanh, gọn, thu hồi đầy đủ tang vật”⁽¹⁾. Trong công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường, trong ba năm (1965-1967), toàn huyện đã có 756 người lên đường đánh Mỹ. Kết quả giao quân của toàn huyện năm 1966 vượt chỉ tiêu quân số trên giao 2,8%, đứng thứ ba trong số các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên (sau các huyện Đại Từ vượt 5%, Đồng Hỷ vượt 3,9% trước thành phố Thái Nguyên vượt 2,6% và các huyện Phú Bình vượt 1,1%, Võ Nhai vượt 0,4%, Phú Lương đạt 92,4% và Phổ Yên đạt 81,2%); năm 1967, toàn huyện tiếp tục giao quân vượt chỉ tiêu quân số 15,55%, đứng thứ hai các huyện, thành phố ở Thái Nguyên (sau huyện Phú Lương vượt 27,36%, trước các huyện, thành phố Thái Nguyên vượt 1,66% và các huyện Võ Nhai và Đại Từ đều đạt 100%, Phú Bình đạt 99,53%, Đồng Hỷ đạt 99,47% và Phổ Yên đạt 96,11%). Ghi nhận thành tích động viên tuyển quân của nhân dân và lực lượng vũ trang các xã trong huyện Định Hóa 3 năm 1965, 1966, 1967, ngày 10-12-1967, Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái đã quyết định tặng Bằng khen cho các xã Kim Sơn, Tân Dương, thị trấn Chợ Chu và Trại tăng gia Hoàng Văn Thụ; tặng Giấy khen cho các xã Trung Lương, Phượng Tiến, Bình Thành.

⁽¹⁾ Báo cáo ngày 21-1-1968 của Huyện uỷ Định Hóa, trang 28.

Những thành tựu mà quân và dân huyện Định Hóa đã đạt được trong cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968) trên địa bàn huyện là cơ sở, là tiền đề quan trọng để quân và dân Định Hóa tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn trong giai đoạn mới - giai đoạn tranh thủ thời gian địch tạm ngừng đánh phá, đẩy mạnh động viên tuyển quân chi viện chiến trường, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, sẵn sàng đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mỹ.

III - Đẩy mạnh động viên tuyển quân chi viện chiến trường, xây dựng, củng cố hậu phương vững mạnh, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ 1968-1972.

Sau Tết Mậu Thân 1968, các cuộc tấn công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam còn tiếp tục diễn ra hai đợt nữa. Tuy có giành được một số kết quả nhất định, nhưng “quân địch đã chuyển chiến lược, ra sức thực hiện biện pháp quét và giữ, kéo quân về phòng thủ dày đặc các tuyến thành phố, thị xã. Yếu tố bất ngờ của ta không còn nữa. Sức của ta đã hao mòn và sút giảm đi nhiều, cơ sở chính trị bộc lộ và bị tan rã, căn cứ đứng chân của ta ở các vùng nông thôn bị bỏ lỏng”⁽¹⁾, ta bị “... tổn thất, mất đất, mất dân, thương vong nhiều, ảnh hưởng kéo dài đến những năm sau”⁽²⁾.

Tình hình đó đòi hỏi sự chi viện sức người, sức của của hậu phương lớn miền Bắc cho chiến trường miền Nam trở nên to lớn và cấp bách hơn bao giờ hết. Đầu năm 1968, Hội đồng Chính phủ tổ

⁽¹⁾ Hoàng Dũng: Tết Mậu Thân bước ngoặt quyết định, Tạp chí Lịch sử quân sự số 1/1998.

⁽²⁾ Tổng kết Bộ Tổng Tham mưu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. NXB Quân đội nhân dân, HN 1997, trang 125.

chức Hội nghị giao chỉ tiêu tuyển quân cho các tỉnh, thành phố miền Bắc. Tại Hội nghị, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã chỉ thị “Công tác động viên tuyển quân là công tác trọng tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên. Động viên lực lượng bổ sung cho chiến trường lúc này có tính chất quyết định”.

Năm 1968, huyện Định Hoá được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao chỉ tiêu tuyển quân lớn gấp 2,29 lần năm 1965, 1,56 lần năm 1966 và 2,35 lần năm 1967. Với chỉ tiêu lớn như vậy, động viên tuyển quân trở thành nhiệm vụ lớn nhất của Đảng bộ, Chính quyền, Đoàn thể và quần dân huyện Định Hoá trong công tác quân sự địa phương năm 1968.

Cũng như quân và dân các huyện, thành phố khác trên địa bàn Thái Nguyên, quân và dân huyện Định Hoá thực hiện nhiệm vụ động viên tuyển quân năm 1968 với chỉ tiêu lớn, trong điều kiện có rất nhiều khó khăn mới nảy sinh. Trong những năm 1965 - 1967, trước khí thế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sôi nổi, công tác động viên tuyển quân có nhiều thuận lợi. Nhưng chiến tranh xảy ra ngày càng ác liệt, kéo dài, qua nhiều đợt tuyển quân từ năm 1965 đến năm 1967, lực lượng dự bị của huyện đã cạn dần. Mặt khác, tiêu chuẩn tuyển quân năm 1968 lại có những điểm đòi hỏi cao hơn. Cụ thể đối tượng tuyển quân chủ yếu là thanh niên từ 18 đến 25 tuổi; rất hạn chế tuyển những người trên 30 tuổi, những người có từ 3 con trở lên và những gia đình có nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, do chiến tranh ác liệt kéo dài, trong một bộ phận nhân dân, đặc biệt là trong một bộ phận thanh niên ở các xã, thị trấn trong huyện đã xuất hiện tư tưởng ngại gian khổ, hi sinh, không muốn đi bộ đội. Hiện tượng gia đình cán bộ, đảng viên không gương mẫu cho con, em mình đi bộ đội, gây suy bì, tị nạnh trong nhân dân cũng là một trong những khó khăn của huyện trong công tác tuyển quân năm 1968.

Để hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân trên giao, ngày 5-3-1968, Huyện uỷ Định Hoá họp, đề ra Chương trình hành động (số 16) tập trung lãnh đạo đẩy mạnh “Cuộc vận động chính trị tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, với nội dung “Tập trung mọi khả năng, nhân lực, vật lực, trí thông minh, sáng tạo của quần chúng nhân dân, nông dân tập thể và mọi tầng lớp nhân dân lao động khác, quyết tâm phấn đấu..., làm tốt công tác tuyển quân”⁽¹⁾. “Bảo đảm quân số tuyển binh 100% chỉ tiêu trên giao, yêu cầu người đi phấn khởi, người ở yên tâm, không có người nào đào ngũ trở về”⁽²⁾. Thường trực Huyện uỷ, Thường trực Uỷ ban hành chính huyện tổ chức Hội nghị cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành trên địa bàn nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết chuyên đề về công tác quân sự địa phương năm 1968 của Tỉnh uỷ và Thông tri lãnh đạo công tác công tác động viên tuyển quân năm 1968 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Ban Thường vụ Huyện uỷ giao cho Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Huyện Đoàn thanh niên và Ban chỉ huy Huyện đội tổ chức giáo dục, động viên sâu rộng trong nhân dân, đặc biệt là trong thanh niên về tình hình, nhiệm vụ mới và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của thanh niên. Phòng Văn hoá - Thông tin huyện vận dụng các hình thức tuyên truyền phong phú, động viên thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ; các ngành Y tế, Công an làm tốt công tác khám tuyển, xét duyệt chính trị tuyển quân; các phòng Lương thực, Thực phẩm, Thương nghiệp làm tốt công tác bảo đảm cơ sở vật chất cho công tác động viên tuyển quân; các ngành, các cấp trong huyện đẩy mạnh chấp hành chính sách hậu phương quân đội, thực hiện tốt công tác thương binh, gia đình liệt sĩ, giúp đỡ gia đình bộ đội; làm tốt công tác tiền đưa tân binh lên đường đánh giặc. Dưới sự lãnh

(1) (2) Chương trình hành động số 16 của Huyện uỷ Định Hoá, trang 1.

đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện, Ban chỉ huy Huyện đội Định Hoá chỉ đạo các xã làm tốt công tác đăng kí, thống kê quân dự bị, nắm chắc lực lượng thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ, làm tham mưu cho Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện giao chỉ tiêu tuyển quân từng đợt cho các xã sát với thực tế ở từng cơ sở. Phòng Văn hoá - Thông tin huyện chỉ đạo các xã xây dựng, củng cố được 257 bảng tin, 52 chòi phát thanh, với 660 loa điện, đài lớn, nhỏ; kẻ gần 3.200 khẩu hiệu bướm bướm... tuyên truyền, động viên công tác tuyển quân. Huyện Đoàn thanh niên phát động đoàn viên thanh niên đẩy mạnh phong trào thi đua “Ba sẵn sàng”; Huyện Hội phụ nữ phát động chị em hội viên đẩy mạnh thực hiện phong trào “Ba đảm đang” trên các mặt sản xuất, chiến đấu, công tác xã hội và nội trợ, động viên chồng, con yên tâm lên đường chiến đấu. Năm 1968, toàn huyện có 945 chị em hội viên Hội phụ nữ đạt tiêu chuẩn “Ba đảm đang”; 69 chi đoàn, 324 phân đoàn và 1.091 đoàn viên thanh niên đạt tiêu chuẩn 4 tốt.

Ban Thường vụ Huyện uỷ tập trung lãnh đạo công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng; giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng; gương mẫu động viên con, em lên đường đánh giặc. Kết quả phân loại chi bộ và đảng viên so với năm 1965, năm 1968, số chi bộ 4 tốt tăng từ 12 chi bộ lên 16 chi bộ số chi bộ khá tăng từ 20 chi bộ lên 30 chi bộ, số chi bộ trung bình giảm từ 36 chi bộ xuống 23 chi bộ số chi bộ kém giảm từ 7 chi bộ xuống 6 chi bộ; số đảng viên 4 tốt tăng từ 428 người lên 514 người, số đảng viên khá tăng từ 371 người lên 542 người, số đảng viên trung bình giảm từ 458 người xuống 341 người và số đảng viên kém giảm từ 113 người xuống 58 người.

Nhờ cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Đoàn thể các cấp trong huyện làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giáo dục, động viên, tuyên truyền, kết hợp với làm tốt công tác hậu phương quân đội, nên mặc dù chiến tranh ác liệt kéo dài, chỉ tiêu tuyển quân lớn, thời gian chuẩn bị các đợt tuyển quân ngắn (trong đó, đợt 3 lại diễn ra đúng vào dịp bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp Tỉnh và Khu), nhưng quân và dân huyện Định Hoá vẫn hoàn thành xuất sắc 4 đợt động viên tuyển quân, huy động 505 người là con em ưu tú của nhân dân các dân tộc trong huyện lên đường đánh Mỹ, vượt chỉ tiêu quân số trên giao 0,61%, đứng thứ ba các huyện, thành phố ở Thái Nguyên (sau thành phố Thái Nguyên vượt 4,52%, huyện Phú Lương vượt 1,57% và trước các huyện Phú Bình vượt 0,57%, Đại Từ vượt 0,56%, Đồng Hỷ vượt 0,28%, Phổ Yên vượt 0,22%, Võ Nhai đạt 100%). Nếu tính từ năm 1965 đến hết năm 1968 quân và dân huyện Định Hoá đã huy động được 3,59% tổng dân số trong toàn huyện vào bộ đội, đứng thứ ba trong số 8 huyện, thành phố ở địa bàn Thái Nguyên (sau các huyện Đồng Hỷ 5,17%, Phú Bình 5,1%, Đại Từ 4,57%, Phổ Yên 4,45%, Võ Nhai 4,16%, Thành phố 3,88% và trước huyện Phú Lương 3,41%). Tổng kết công tác tuyển quân năm 1968, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá được Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen. Đánh giá kết quả công tác động viên tuyển quân năm 1968 của quân và dân trong huyện, Báo cáo chính trị của Huyện uỷ Định Hoá trình bày tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 11 (họp tháng 3/1970) đã khẳng định “Riêng năm 1968, 4 lần tuyển quân, cả 4 lần huyện đều đảm bảo vượt chỉ tiêu không những về số lượng mà còn đảm bảo cả về chất lượng chính trị, sức khoẻ. Các đợt tuyển quân, tỉ lệ đảng viên, đoàn viên đều đạt từ 80% đến 90% quân số, nên con số đào ngũ chiếm tỉ lệ rất thấp; các đơn vị nhận quân đều xác nhận ý thức tổ

chức, kỉ luật của tân binh huyện ta tương đối tốt”⁽¹⁾. Nhiều chi bộ, Đảng bộ cơ sở trong huyện đã lãnh đạo làm tốt công tác hậu phương quân đội, chăm lo tới các gia đình thương binh, liệt sĩ, “nên quần chúng rất tin tưởng không tiếc gì xương, máu của con em mình. Vì nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước, nhiều gia đình sẵn sàng cho chồng, con mình nhập ngũ. Có những gia đình hai con cùng nhập ngũ một lúc; có gia đình cả bố, mẹ cùng làm và cùng kí vào đơn tình nguyện cho người con độc nhất của mình nhập ngũ. Nhiều thanh niên chuẩn bị làm lễ cưới thì nhận được lệnh động viên nhập ngũ đã quyết định hoãn lễ cưới của mình đến ngày chiến thắng trở về. Trong huyện không còn tình trạng khóc lóc, giữ không cho chồng, con mình nhập ngũ. Ngược lại, có những người yếu sức khoẻ hoặc thuộc diện miễn, hoãn cũng một mực xin được lên đường đánh Mỹ”⁽²⁾.

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác tuyển quân năm 1968 của huyện Định Hoá (cũng như các huyện, thành phố khác ở Thái Nguyên) cũng còn những thiếu sót, khuyết điểm. Công tác điều tra, thống kê, nắm thực lực còn yếu, chuẩn bị chưa đầy đủ, nên tuy huyện giao quân vượt chỉ tiêu, nhưng rất vất vả. Lãnh đạo một số xã chưa quán triệt đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng và yêu cầu cấp bách của công tác động viên tuyển quân trong thời kì mới, nên quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo chưa cao. Sự phối hợp giữa các ngành, các giới trong thời gian làm công tác chuẩn bị tuyển quân chưa thật chặt chẽ; công tác giáo dục, động viên chưa thực sự có bề sâu.

Để khắc phục thiếu sót, khuyết điểm đó, tạo điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân năm 1969, Huyện uỷ, Uỷ ban hành

⁽¹⁾⁽²⁾ Báo cáo chính trị của Huyện uỷ Định Hoá khoá 10 tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 11, trang 7.

chính huyện Định Hoá lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt sâu sắc chỉ thị ngày 20-5-1969 của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái về “Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân năm 1969”. Cụ thể là, chỉ đạo chặt chẽ việc đăng kí, thống kê và quản lí quân dự bị để nắm chắc thực lực; khẩn trương triển khai công tác khen thưởng các gia đình quân nhân chống Mỹ, cứu nước, nhằm động viên tinh thần và tư tưởng của quần chúng trước khi tiến hành tuyển quân năm 1969. Ban chỉ huy Huyện đội làm tham mưu cho Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện tổ chức Hội nghị quán triệt nhiệm vụ, nghiên cứu tiêu chuẩn, chính sách và yêu cầu về chất lượng tuyển quân năm 1969 cho lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành chức năng của huyện và đại diện cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Ban chỉ huy Xã đội, Công an các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Qua Hội nghị, lãnh đạo các cấp, các ngành trong huyện đã nhận thức rõ ý nghĩa của công tác động viên tuyển quân năm 1969, cả thuận lợi và khó khăn, trên cơ sở đó xác định quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tuy nhiên, do chất lượng tuyển quân năm 1969 đòi hỏi cao hơn các năm trước (chỉ tuyển thanh niên từ 18 đến 25 tuổi, sức khoẻ A và B1, đảm bảo các tiêu chuẩn về chính trị, đúng chính sách, người được tuyển phải tự nguyện, tự giác...), nên tuy chỉ tiêu tuyển quân chỉ bằng khoảng 40% năm 1968, nhưng toàn huyện chỉ tuyển được 155 người vào bộ đội, đạt 73% chỉ tiêu quân số trên giao, xếp thứ bảy trong số 8 huyện, thành phố ở Thái Nguyên (trước huyện Võ Nhai đạt 62%). Rút kinh nghiệm năm 1969, năm 1970 các cấp, các ngành trong huyện tập trung làm công tác động viên tuyển quân, nên toàn huyện đã giao quân vượt chỉ tiêu quân số 6,92%, xếp thứ nhất các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên. Sang năm 1971, huyện Định Hoá tiến hành ba đợt động viên tuyển quân.

Được Đoàn cán bộ của tỉnh do một đồng chí cán bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ phụ trách xuống trực tiếp giúp đỡ, lãnh đạo, chỉ đạo, toàn huyện đã tuyển được 188 người vào bộ đội, góp phần cùng với các huyện, thành phố trong tỉnh giao quân vượt chỉ tiêu quân số trên giao 1,8%. Tuy nhiên, trong công tác tuyển quân của huyện, do việc chuẩn bị giấy tờ sinh hoạt Đảng, Đoàn cho tân binh còn sơ sài (có người là đoàn viên lại không có giấy giới thiệu sinh hoạt Đoàn, hoặc có giấy giới thiệu nhưng lại không đủ thủ tục, thiếu dấu v.v), nên 20% tân binh phải nằm chờ ở trạm giao, nhận quân của Tỉnh để chuẩn bị tiếp. Khuyết điểm này đã hạn chế đến kết quả công tác động viên tuyển quân năm 1971 của Huyện.

Cùng với nhiệm vụ động viên tuyển quân chi viện chiến trường, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Định Hoá đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương đảm bảo luôn luôn vững mạnh, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu tại chỗ. Sau khi tổ chức phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” bị trấn áp, xoá sổ, cấp uỷ Đảng, Chính quyền các cấp trong huyện đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ. Việc xét duyệt chính trị đối với đội ngũ cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ được các cấp uỷ Đảng ở cơ sở tổ chức chặt chẽ; những người không đủ tiêu chuẩn chính trị đã được kiên quyết và kịp thời đưa ra khỏi lực lượng vũ trang địa phương. Các cấp uỷ, chi bộ trong huyện đã đưa 50% đảng viên sang tham gia lực lượng bán vũ trang địa phương trực tiếp làm cán bộ chỉ huy xã đội, trung đội, tiểu đội dân quân, tự vệ. Trong số trên 3.000 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ của huyện, có 90% là đoàn viên thanh niên. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ dân quân tự vệ được cấp uỷ Đảng, Chính quyền các cấp

coi trọng. Trong những năm từ 1968 đến 1971, 100% cán bộ chỉ huy các xã đội, trung đội được dự các lớp tập huấn, giáo dục chính trị do Huyện và Tỉnh tổ chức. Bình quân hàng năm toàn huyện có từ 80% đến 100% đơn vị cơ sở dân quân tự vệ hoàn thành công tác huấn luyện quân sự, chính trị cho cán bộ, chiến sĩ. Kết quả huấn luyện các khoa mục bắn đạn thật, ném lựu đạn đều đạt yêu cầu (trong đó, bắn đạn thật có 40% đạt giỏi, ném lựu đạn có 31% đạt giỏi). Kết quả huấn luyện chiến thuật đạt 61% (có 36% cá nhân đạt tiêu chuẩn chiến đấu giỏi, kết quả huấn luyện chính trị 100% đạt yêu cầu (có 60% đạt khá). Đánh giá chất lượng công tác dân quân, tự vệ của huyện trong những năm 1968, 1969, Báo cáo chính trị của Huyện uỷ Định Hoá tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 11 (họp tháng 3-1970) đã khẳng định "... lực lượng dân quân, tự vệ của huyện ta trong sơ, tổng kết các năm của Tỉnh đều xếp vào loại khá, nên phong trào dân quân, tự vệ của huyện có nhiều triển vọng, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng".

*

*

*

Được xây dựng, củng cố, kiện toàn đảm bảo số lượng và ngày càng được nâng cao về chất lượng, ngoài việc đáp ứng được các yêu cầu sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương huyện Định Hoá đã cùng với nhân dân các dân tộc trong "... huyện tích cực hàn gắn vết thương chiến tranh, giữ vững và phát triển sản xuất, coi đó là hành động thiết thực không chỉ đáp

ứng yêu cầu của địa phương mà còn góp phần to lớn vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của dân tộc”⁽¹⁾.

Thực hiện “cuộc động viên chính trị tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái phát động theo tinh thần Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương huyện Định Hoá đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp (nghề sản xuất chính của nhân dân trong huyện), trong đó, trọng tâm là sản xuất cây lương thực, chủ yếu là cây lúa. Năm 1968, năm đầu tiên thực hiện “cuộc động viên chính trị tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, quân và dân trong huyện gieo cấy được 18.174 mẫu lúa, tăng 1.082 mẫu so với năm 1965; tổng sản lượng lúa đạt 14.610 tấn, tăng 1.812 tấn so với năm 1965. Thực hiện khẩu hiệu “Năm tấn thóc để góp phần đánh Mỹ”, cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích và xã viên trong các Hợp tác xã Tân Tiến, Tân Phương, Tân Thành, Xuân Lạc..., đẩy mạnh thâm canh, đạt năng suất bình quân 5 tấn thóc trên 1 héc ta hai năm liền 1968, 1969. Năm 1969, các xã Kim Phượng, Qui Kỳ, Phúc Chu, Bảo Cường đạt năng suất bình quân 4,5 tấn thóc trên 1 héc ta. Đối với các loại cây hoa màu lương thực, diện tích trồng sắn được giữ vững trên 5.000 mẫu, diện tích trồng cây khoai lang năm 1968 đạt 2.360 mẫu, tăng 637 mẫu so với năm 1968.

Về chăn nuôi, đàn lợn tăng từ 15.706 con năm 1968, lên 16.646 con năm 1969; đàn trâu bò cũng tăng từ 12.004 con năm 1968, lên 12.110 con năm 1969. Toàn huyện có 23 hợp tác xã chăn nuôi lợn tập thể, trong đó khá nhất là Hợp tác xã Tân Tiến (xã Tân Dương).

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Huyện uỷ Định Hóa khóa 10 tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 11, Tài liệu đã dẫn, trang 8.

Sản xuất cây công nghiệp, đặc biệt là cây chè phát triển rất nhanh. Năm 1969, diện tích chè toàn huyện đạt trên 1.134 mẫu, tăng hơn 834 mẫu so với năm 1965; sản lượng chè tăng từ 32 tấn năm 1968, lên 44 tấn năm 1969. Phong trào hợp tác xã của huyện được giữ vững. Năm 1968, toàn huyện có 99,9% hợp tác xã bậc cao, 24,3% hợp tác xã tiên tiến, 31,1% hợp tác xã khá, 33,8% hợp tác xã trung bình, 10,8% hợp tác xã kém. Năm 1969, các hợp tác xã trong huyện xây dựng được 10 lò gạch, 25 lò vôi, 13 trạm bơm nước và 7 máy say sát thóc...

Sản xuất được giữ vững và phát triển, đời sống được ổn định và từng bước được cải thiện, nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện tốt nghĩa vụ đóng góp lương thực đối với Nhà nước. Hai năm 1968, 1969, nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa thực hiện các chỉ tiêu đóng thuế công thương nghiệp, nông nghiệp vượt 19%. Ngành Tài chính huyện năm 1968 được Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái thưởng 24.000 đồng; năm 1969 được xếp vào loại khá của Tỉnh. Năm 1968, nhân dân toàn huyện đóng góp cho Nhà nước được 2.024 tấn thóc, tăng 125 tấn so với năm 1966. Năm 1969, quân và dân các xã Bảo Cường, Đồng Thịnh thực hiện tốt chính sách 3 thu, được Huyện ủy Định Hóa biểu dương.

Ngoài ra năm trong 1968, quân và dân trong huyện đã đóng góp cho Nhà nước được 101 tấn thịt lợn, 44,6 tấn thịt trâu và 4.152 kg thịt gà, vịt. Năm 1969, số thịt lợn mà quân, dân trong huyện đóng góp cho Nhà nước tăng 14,5 tấn so với năm 1968.

Các mặt Giáo dục, Y tế trưởng thành nhanh chóng. Về giáo dục phổ thông, năm học 1968-1969, toàn huyện có 25 trường cấp I, 13 trường cấp II và 1 trường cấp III với 280 lớp học và 10.385 học sinh (tăng 81 lớp và 3.832 học sinh so với năm học 1965-1966). Về giáo dục mẫu giáo, vỡ lòng, năm học 1968-1969, trên địa bàn huyện có

170 lớp học, thu hút 4.923 cháu vào học (tăng 22 lớp và 2.233 cháu so với năm học 1965-1966). Phong trào bỏ túc văn hoá trong huyện vẫn được duy trì và giữ vững, với 634 người học trong năm học 1968-1969. Do phong trào giáo dục của huyện phát triển mạnh, trình độ văn hoá của nhân dân, đặc biệt là của thanh niên được nâng cao, nhận thức về quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi người đối với Tổ quốc được tăng cường hơn, nên đã đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ của công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn mới.

Công tác Y tế, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân các dân tộc trong huyện được tăng cường. Năm 1969, toàn huyện có 1 bệnh viện đa khoa, 19 trạm y tế, 22 cửa hàng dược phẩm và 100 tủ thuốc. Ngoài việc khám, chữa bệnh cho nhân dân, công tác y tế của huyện đã đáp ứng được yêu cầu khám sức khoẻ Nghĩa vụ quân sự cho hàng nghìn lượt người (chủ yếu là thanh niên) mỗi năm. Phong trào gửi tiền tiết kiệm chống Mỹ cứu nước của cán bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện có nhiều tiến bộ. Năm 1969, bình quân toàn huyện, mỗi lao động nông nghiệp gửi 11 đồng; mỗi cán bộ, công nhân, viên chức gửi 64 đồng. Các xã có bình quân lao động gửi tiền tiết kiệm chống Mỹ cứu nước cao là Kim Sơn 31 đồng/người, Phúc Chu 22 đồng/người, Phượng Tiến 19 đồng/người, Tân Dương 18 đồng/người.

Đại hội Đảng bộ lần thứ 11 (tháng 3-1970) đã khẳng định: “Từ sau khi đế quốc Mỹ ngừng ném bom miền Bắc đến nay, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Bắc Thái, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện đạt nhiều thành tích trong sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và động viên tuyển quân chi viện chiến trường. Kinh tế, giao thông vận tải nông thôn, văn hoá, giáo dục, y tế..., được tiếp tục phát triển về nhiều mặt; lưu thông phân

phối được duy trì và điều hoà tốt; quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa tiếp tục được củng cố và hoàn thiện thêm; trật tự, trị an được giữ vững và củng cố; đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ và nhân dân các dân tộc được giữ vững và cải thiện. Các tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể quần chúng được củng cố một bước”⁽¹⁾.

Đại hội cũng thẳng thắn chỉ rõ những thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại. Đó là “Về kinh tế, sản phẩm xã hội tăng chậm, năng suất cây trồng còn bấp bênh, chưa đáp ứng được yêu cầu về cải thiện đời sống nhân dân và kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cũng như xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phong trào hợp tác xã được ổn định, nhưng chưa vững. Năng suất lao động còn thấp, hiệu quả công tác chưa cao. Số lượng đảng viên ngày càng đông, nhưng so với yêu cầu thì chất lượng chính trị chưa cao, vị trí trách nhiệm lãnh đạo thì nặng nề, nhưng vai trò của đảng viên còn thấp; cán bộ, đảng viên nhận thức chính sách có được nâng lên, nhưng lập trường tư tưởng và phẩm chất đạo đức lại nâng lên chậm”⁽²⁾.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung của quân và dân trong huyện năm 1970 và các năm tiếp theo là “Ra sức phát triển kinh tế, văn hoá (...), nhằm tạo ra nhiều sản phẩm xã hội, góp phần tích cực vào việc đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải thiện đời sống nhân dân”⁽³⁾.

Để đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Đại hội ra Nghị quyết chỉ rõ 4 nhiệm vụ của quân và dân trong huyện: “Một là, xây dựng lực lượng hậu bị có chất lượng chính trị và chất lượng chiến đấu tốt, phần đầu có 10% số đơn vị xã đội dân quân và 30% trung đội, tiểu đội tự vệ đạt danh hiệu Quyết thắng có

(1) (2) (3) Báo cáo chính trị của Huyện uỷ Định Hoá tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 11, trang 33, 34, 40.

chất lượng tốt. Hai là, xây dựng tốt cả hai lực lượng công an và dân quân, tự vệ, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng đối phó với các tình huống xấu, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn. Ba là, chấp hành tốt chính sách hậu phương đối với gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình cán bộ đi công tác ở chiến trường xa, làm cho người đi phấn khởi, người ở yên tâm, đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Bốn là, đảm bảo và hoàn thành tốt các đợt tuyển quân cả về số lượng, chất lượng và thời gian”⁽¹⁾.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Định Hoá lần thứ 11 đã tín nhiệm bầu đồng chí Mông Đình Báu (Huyện đội trưởng) vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 1970-1973.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 11, trong hai năm 1970 và 1971, quân dân huyện Định Hoá đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” và “Làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội được các cấp, các ngành trong huyện coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo. Năm 1970, Huyện uỷ tổ chức tốt Hội nghị cán bộ học tập, quán triệt Chỉ thị 50 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái về công tác an ninh trật tự; Đảng bộ, Chi bộ các xã Phúc Chu, Thanh Định, Phượng Tiến, Kim Phượng, Tân Dương và thị trấn Chợ Chu lãnh đạo triển khai tốt cuộc vận động xây dựng địa bàn trong sạch, vững mạnh. Tại các xã đã triển khai cuộc vận động, các lực lượng công an, dân quân du kích được xây dựng, củng cố, kiện toàn đủ về số lượng và không ngừng nâng cao về chất lượng; các xã còn lại cũng được củng cố tương đối tốt. Lực lượng công an các xã phối hợp với lực lượng dân quân, du kích tự vệ tổ

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Huyện uỷ Định Hoá tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 11, trang 40.

chức tốt việc tuần tra, canh gác, bảo vệ trật tự an ninh trên địa bàn; lập hồ sơ đưa 117 đối tượng phạm pháp hình sự, trộm cắp đi cải tạo tập trung hoặc cải tạo tại chỗ...

Năm 1971, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Định Hóa tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương. Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện tổ chức Hội nghị cán bộ quán triệt chỉ thị của Ban chỉ huy Tỉnh đội Bắc Thái về phương hướng, nhiệm vụ quân sự năm 1971. Hội nghị thảo luận, thống nhất cao với chủ trương chỉ đạo của Ban chỉ huy Tỉnh đội là công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ phải phù hợp với tình hình sản xuất ở địa phương và phải đáp ứng được yêu cầu chiến đấu lâu dài. Hội nghị xác định quyết tâm phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu về công tác huấn luyện dân quân, tự vệ, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện coi trọng công tác huấn luyện cán bộ. Ngay từ những tháng đầu năm 1971, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện đã tập trung chỉ đạo Ban chỉ huy Huyện đội mở 4 lớp huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ dân quân, tự vệ từ cấp tiểu đội độc lập, đến cấp trung đội, xã đội. Toàn huyện có 278 cán bộ dân quân, tự vệ các cấp được tập huấn, huấn luyện quân sự, chính trị, vượt 3,34% chỉ tiêu trên giao. Trong số 278 cán bộ được tập huấn, huấn luyện có 45 Xã đội trưởng, Xã đội phó; 33 Chính trị viên và Chính trị viên phó Xã đội; 186 Trung đội trưởng, Trung đội phó, Chính trị viên trung đội dân quân, tự vệ và 14 tiểu đội trưởng các tiểu đội dân quân tự vệ độc lập. So với chỉ tiêu huấn luyện các đối tượng cán bộ dân quân, tự vệ mà Ban chỉ huy Tỉnh đội giao cho Huyện, số cán bộ được tập huấn, huấn luyện là Xã đội trưởng, Xã đội phó đạt 93,79%; là Trung đội trưởng, Trung đội phó dân quân vượt 27,77%; là Chính trị viên Trung đội

dân quân đạt 55,55%; là Tiểu đội trưởng các tiểu đội dân quân độc lập vượt 33,33%; là Trung đội trưởng, Trung đội phó tự vệ vượt 100%; là Chính trị viên Trung đội tự vệ đạt 100%, là Tiểu đội trưởng Tiểu đội tự vệ độc lập vượt 100%. Trong số cán bộ dân quân được tập huấn, huấn luyện có 30 người là nữ, gồm 8 cán bộ Xã đội, 18 cán bộ Trung đội và 4 cán bộ Tiểu đội độc lập.

Sau các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, các xã Phúc Chu, Linh Thông, Diêm Mặc, Định Biên, Phượng Tiến, Đồng Thịnh..., đã tranh thủ thời gian, sớm triển khai công tác huấn luyện dân quân, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu trước mắt ở địa phương. Cuối tháng 10-1971, 100% các xã đội, trung đội đã triển khai xong công tác huấn luyện quân sự, chính trị cho lực lượng dân quân, tự vệ. Hầu hết các xã trong huyện lấy cấp Trung đội dân quân làm đơn vị cơ sở triển khai và lấy Hợp tác xã làm đơn vị cơ sở đảm bảo hậu cần cho công tác huấn luyện dân quân. Các Chi uỷ, Chi bộ các Hợp tác xã đều cử Chi uỷ viên (ngoài dân quân) tham gia Ban lãnh đạo huấn luyện dân quân (Trong đó, Chi bộ Hợp tác xã Xuân Lạc xã Phúc Chu) cử 2 Chi uỷ viên sang trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác huấn luyện). Các đồng chí Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã đứng ra chủ trì, tuyên bố khai mạc các lớp huấn luyện dân quân. Trong thời gian huấn luyện dân quân, 100% các Hợp tác xã trong huyện đã trích quỹ nuôi dưỡng mỗi người, mỗi ngày 1 đồng. Các Hợp tác xã Hương Bảo, Khánh Kim (xã Qui Kỳ), Quang Tiến, Minh Tâm (xã Bảo Cường), Khang Hạ, Yên Thông (xã Bình Yên)...., đã xuất gạo, thực phẩm và cử người lấy củi, nấu cơm phục vụ dân quân huấn luyện. Các đồng chí lãnh đạo cấp uỷ Đảng, Chính quyền các xã rất quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác huấn luyện dân quân. Báo cáo

của Ban chỉ huy Huyện đội do đồng chí Hứa Ngọc Quang (Huyện đội trưởng) trình bày tại Hội nghị tổng kết công tác huấn luyện dân quân, tự vệ năm 1971 của huyện Định Hoá đã khẳng định: “Trong thời gian huấn luyện, phần lớn thời gian của các đồng chí Bí thư cấp uỷ Đảng và Chủ tịch Uỷ ban hành chính các xã đều ở thao trường với dân quân. Các Đoàn thể (Mặt trận, Phụ nữ, Thanh niên), đều cử đại diện đến thao trường thăm hỏi, cổ vũ, động viên ủng hộ tiền hoặc vật chất cho dân quân huấn luyện. Nhờ đó, tinh thần học tập của anh em dân quân lên rất cao”⁽¹⁾.

Nhằm đánh giá kết quả huấn luyện dân quân, tự vệ, Ban chỉ huy Huyện đội Định Hoá đã tổ chức Đại hội kiểm tra công tác huấn luyện quân sự năm 1971 với sự tham gia của 22 xã và 4 đơn vị tự vệ. Sau một ngày rưỡi tiến hành Đại hội kiểm tra huấn luyện, các môn bắn súng 75,78% đạt yêu cầu (có 25,78% giỏi, 22,6% khá), ném lựu đạn 89% đạt yêu cầu (có 26,31% giỏi, 37,89% khá), bắn máy bay 100% đạt yêu cầu (có 17% giỏi, 48,29% khá), cá nhân chiến đấu 100% đạt yêu cầu (có 30% giỏi, 37,89% khá), kiểm tra chính trị 97,36% đạt yêu cầu (có 28,42% giỏi, 42,63% khá). Đại hội xếp 3 đơn vị dân quân đạt giải nhất, gồm các xã Thanh Định, Phượng Tiến, Qui Kỳ; 1 đơn vị dân quân đạt giải nhì là xã Kim Sơn và 2 đơn vị dân quân đạt giải ba là thị trấn Chợ Chu và xã Phúc Chu. Khối tự vệ, Trung đội tự vệ Uỷ ban hành chính huyện đạt giải nhất, Trung đội tự vệ Ngân hàng huyện đạt giải nhì và Trung đội tự vệ Trường thanh niên dân tộc huyện đạt giải ba. Các đơn vị dân quân xã Phúc Chu, xóm Tân Tiến (xã Tân Dương), xóm Yên Hoà (xã Bình Yên) đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng năm 1971.

⁽¹⁾ Báo cáo số 108/BC ngày 18-11-1971 của Ban chỉ huy Huyện đội Định Hoá.

Thông qua công tác huấn luyện năm 1971, trình độ kĩ, chiến thuật của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ trong huyện được nâng cao thêm một bước, đáp ứng được yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu trước mắt cũng như lâu dài. Tuy nhiên, công tác huấn luyện dân quân, tự vệ năm 1971 của huyện Định Hóa còn nhiều hạn chế. Trong đội ngũ cán bộ, một số đồng chí chỉ huy huấn luyện chiến đấu còn lúng túng, vụng về; công tác tổ chức huấn luyện chưa thật khoa học; công tác chuẩn bị huấn luyện chưa chu đáo, nên đã hạn chế đến kết quả huấn luyện; một số cán bộ, chiến sĩ trình độ kĩ, chiến thuật còn non, yếu.

Được tổ chức chặt chẽ và huấn luyện đầy đủ, cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, tự vệ huyện Định Hoá đã phát huy tốt vai trò nòng cốt của mình trong lao động sản xuất. Năm 1971, toàn huyện diện tích gieo cấy lúa và trồng cây hoa màu đạt 7.257,28 ha (tăng 7,4% so với năm 1970), riêng diện tích gieo cấy lúa đạt 6.373 ha (tăng 3% so với năm trước); tổng sản lượng lương thực đạt 17.016,5 tấn (tăng 15,9% so với năm 1970); trong đó, riêng sản lượng lúa đạt gần 14.490 tấn (tăng 8,7% so với năm trước). Nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện nghĩa vụ lương thực với Nhà nước được hơn 2.326 tấn thóc (tăng 5,7% so với năm 1970). Về chăn nuôi, đến tháng 10-1971, trong toàn huyện, đàn lợn đạt 17.961 con (vượt 6% so với kế hoạch), đàn trâu, bò đạt 11.132 con (trong đó, đàn bò vượt kế hoạch 54%)...

Kết quả các mặt sản xuất của nhân dân và huấn luyện của lực lượng dân quân, tự vệ huyện Định Hoá những năm 1968-1970, đặc biệt là năm 1971 là cơ sở, tạo tiền đề quan trọng để năm 1972 nhân dân các dân tộc và cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, tự vệ trong huyện vươn lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu và sản xuất, xây dựng quê hương.

Trước những thắng lợi to lớn của quân và dân ta ở miền Nam trong cuộc tấn công chiến lược đầu năm 1972, để cứu vãn tình thế ngày càng nguy hiểm của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 5-1972, đế quốc Mỹ đã điều sang Đông Dương 5 biên đội, với 337 máy bay chiến thuật và 50 máy bay ném bom chiến lược B52, nâng tổng số máy bay Mỹ ở Đông Dương lên 13 biên đội, với 931 máy bay chiến thuật và 140 máy bay ném bom chiến lược B52. Trong hai tháng 4 và 5-1972, đế quốc Mỹ đã tăng số tàu chiến ngoài Vịnh Bắc Bộ lên 66 chiếc (chiếm 60% tổng số tàu chiến đầu và tàu đổ bộ của Hạm đội 7).

Giữa lúc đế quốc Mỹ tăng cường các hoạt động chuẩn bị mở lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai bằng không quân và hải quân, thì tại Định Hoá, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong huyện đang ra sức thi đua đẩy mạnh sản xuất vụ Đông - Xuân 1971- 1972. Toàn huyện gieo cấy được 2.423,52 ha lúa Đông Xuân, vượt chỉ tiêu kế hoạch 5,3% (Trong đó, có 1.679,4 ha lúa Xuân, vượt kế hoạch 1,4%). Sản lượng lúa vụ Đông - Xuân 1971-1972, toàn huyện đạt 5.824 tấn thóc, vượt chỉ tiêu kế hoạch 19% và tăng 936 tấn so với vụ Đông - Xuân năm 1970-1971.

Kết quả sản xuất vụ lúa Đông Xuân 1971-1972 của nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện được Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 11 đánh giá là thắng lợi “chưa từng có trong lịch sử huyện ta”⁽¹⁾.

Một trong những yếu tố quan trọng vụ lúa Đông Xuân 1971-1972 của quân và dân huyện Định Hoá đạt năng suất và sản lượng cao là do quân và dân trong huyện đã mạnh dạn đưa nhiều giống lúa mới có năng suất cao vào gieo cấy trên diện rộng (chiếm khoảng 70% diện tích gieo cấy lúa vụ Đông Xuân); đồng thời cấp

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Huyện uỷ Định Hoá tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 11, trang 3.

ủy Đảng, Chính quyền các cấp từ huyện xuống các xã, hợp tác xã đã lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ tất cả các khâu từ xử lý, ngâm ủ thóc giống, gieo mạ, làm đất, làm thủy lợi, phân bón, cấy đúng thời vụ và phòng trừ sâu bệnh...

Vừa đẩy mạnh sản xuất, quân và dân huyện Định Hoá vừa tích cực làm công tác chuẩn bị, sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Ban chỉ huy quân sự huyện⁽¹⁾ chỉ đạo các xã trên địa bàn xây dựng được hàng chục trận địa "Tay cày, tay súng" của lực lượng bán vũ trang địa phương, với hàng trăm cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích, sẵn sàng lên trận địa trực chiến khi có máy bay địch hoạt động.

Trong khi quân và dân Định Hoá cùng với quân và dân các huyện, thành phố trong tỉnh và quân, dân các tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu mới, thì ngày 6-4-1972, đế quốc Mỹ huy động hơn 100 lần chiếc máy bay chiến thuật và nhiều tàu chiến đánh, phá một số địa phương ven biển Quân khu 4 và nhiều mục tiêu khác ở bắc vĩ tuyến 20. Tiếp đó, chúng dùng máy bay chiến lược B52 ném bom rải thảm ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (ngày 10-4) và Thanh Hoá (ngày 13-4). Trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai, đế quốc Mỹ cho máy bay, tàu chiến đánh phá ồ ạt ngay từ đầu, chứ không leo thang từng bước, vừa đánh, vừa thăm dò như trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

Sau 10 ngày huy động máy bay và bom đạn đánh phá dữ dội nhiều vùng thuộc Quân khu 4, ngày 16-4-1972, đế quốc Mỹ huy

⁽¹⁾ Từ cuối năm 1971, đầu năm 1972, các Ban chỉ huy Huyện đội đổi thành Ban chỉ huy quân sự huyện; các chức danh Huyện đội trưởng và Huyện đội phó đổi thành Chỉ huy trưởng và Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện; Chính trị viên và Chính trị viên phó Huyện đội đổi thành Chính trị viên và Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự huyện.

động 270 lần chiếc máy bay chiến thuật và ném bom chiến lược B52 đánh, phá ác liệt thành phố Hải Phòng. Cùng ngày (16-10), đế quốc Mỹ huy động 60 máy bay chiến thuật ồ ạt vào ném bom Thủ đô Hà Nội. Bom đạn Mỹ đã gây cho nhân dân thành phố Hải Phòng và nhân dân Thủ đô Hà Nội nhiều tổn thất nặng nề về người và của.

Trước hành động leo thang chiến tranh mới của đế quốc Mỹ, ngày 16-4-1972, Trung ương Đảng và Chính phủ ta kêu gọi “Các lực lượng vũ trang nhân dân hãy dũng cảm xông lên, liên tục chiến đấu, giết giặc, cứu nước. Mỗi công dân phải là một chiến sĩ kiên cường chống Mỹ cứu nước. Mỗi xí nghiệp, công trường, nông trường, đường phố phải là một chiến hào, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động phiêu lưu quân sự của giặc Mỹ và tay sai”⁽¹⁾.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, thực hiện Chỉ thị ngày 19-4-1972 “Về tăng cường công tác tuyển quân, sẵn sàng chiến đấu và phòng không nhân dân trong tình hình hiện nay” của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Định Hóa họp bất thường, phân công cán bộ đi kiểm tra, đôn đốc công tác phòng không sơ tán của nhân dân và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân du kích các xã, thị trấn trong huyện. Chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Định Hóa tổ chức khôi phục lại Ban Phòng không nhân và Ban Y tế phòng không nhân dân huyện. Với tinh thần “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa đã làm tốt công tác chuẩn bị, sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ.

⁽¹⁾ Dẫn theo “60 năm quân đội nhân dân Việt Nam”, NXB Quân đội, Hà Nội, 2004, trang 320..

Ngày 25-4-1972, máy bay Mỹ đánh phá Nhà máy điện Thái Nguyên mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai của chúng trên địa bàn Thái Nguyên. Cả thành phố Thái Nguyên không kịp báo động phòng không. Các lực lượng phòng không bảo vệ thành phố Thái Nguyên hoàn toàn bị bất ngờ, không kịp nổ súng đánh địch. Nhà máy điện Thái Nguyên bị tổn thất nặng nề về người (9 cán bộ, công nhân bị thương, vong) và của (hai lò hơi đốt bị hỏng, kho tạp phẩm trị giá 54.000 đồng bị phá hủy hoàn toàn). Trước tình hình đó, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Định Hóa tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng không sơ tán. Các khu vực tập trung đông dân (thị trấn Chợ Chu, phố Quán Vuông thuộc xã Trung Hội, Chợ Nạp thuộc xã Bình Thành, phố Ngũ thuộc xã Phú Tiến...) được chỉ đạo tổ chức sơ tán, phân tán, dẫn bớt mật độ dân số, để hạn chế thiệt hại xuống mức thấp nhất nếu địch đánh phá. Cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp từ huyện xuống các xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn các lực lượng dân quân, du kích và tự vệ, bảo đảm đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Cấp ủy Đảng các xã cử thêm nhiều cấp ủy viên và đảng viên sang trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng bán vũ trang địa phương.

Trong toàn huyện, 100% các Xã đội trưởng đều là cấp ủy viên; 77,08% cán bộ chỉ huy Xã đội, 37,18% cán bộ chỉ huy trung đội và 19% cán bộ chỉ huy tiểu đội là đảng viên. Các Ban chỉ huy Xã đội khẩn trương củng cố, kiện toàn quân số và vũ khí của các trung đội, tiểu đội dân quân, du kích; bổ sung thêm phương án tác chiến bắn máy bay địch và bắt giặc Mỹ lái máy bay; vận động nhân dân đào thêm hầm hào phòng tránh và tổ chức báo động, luyện tập theo các phương án đề ra.

Từ ngày máy bay Mỹ đánh phá Nhà máy điện Thái Nguyên, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai vào địa bàn Thái

Nguyên (24-5-1972), đến hết tháng 9-1972, đế quốc Mỹ huy động hàng trăm máy bay, ném trên 850 quả bom phá, bom phát, bom phát quang xuống địa bàn 21 xã thuộc thành phố Thái Nguyên và các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phổ Yên, Phú Bình, Phú Lương, làm chết 138 người, bị thương 142 người. Tuy Định Hoá là huyện chưa bị máy bay Mỹ trực tiếp ném bom, bắn phá nhưng hoạt động thường xuyên, liên tục của máy bay Mỹ trên vùng trời của huyện khi đánh phá các huyện, thành phố khác ở Thái Nguyên đã gây cho nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong huyện nhiều khó khăn, căng thẳng trong sản xuất và đời sống, sinh hoạt.

Sáng ngày 6-10-1972, máy bay Mỹ ô ạt ném bom, bắn phá xuống các xã Trung Hội, Trung Lương, Phượng Tiến, Diêm Mặc, Phú Đình nằm trên địa bàn huyện. Tại xã Trung Lương, máy bay Mỹ ném 12 quả bom phá xuống khu vực các trường phổ thông cấp I, cấp II của xã. Do cán bộ, giáo viên và học sinh các trường làm tốt công tác phòng không, đào hầm, hào phòng tránh đầy đủ, chắc chắn, nên chỉ có 1 em học sinh (Nông Thị Thay) 11 tuổi, học lớp 2 bị thương nhẹ.

Tại xã Trung Hội, máy bay Mỹ ném bom làm cháy Kho lương thực Quán Vuông. Tại Kho lương thực Quán Vuông lúc đó đang có 928 tấn thóc. Không quản hiểm nguy, cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích và nhân dân xã Trung Hội và các xã lân cận đã dũng cảm lao vào cùng với cán bộ, công nhân Kho Lương thực Quán Vuông dập lửa, cứu kho, hạn chế được nhiều tổn thất. Trong số 928 tấn thóc trong kho, chỉ có 12 tấn bị cháy và 18 tấn bị kém phẩm chất.

Ngay sau khi máy bay Mỹ ném bom Kho lương thực Quán Vuông, các đồng chí lãnh đạo Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện và chỉ huy các cơ quan Quân sự và Công an huyện đã nhanh chóng có mặt tại hiện trường, trực tiếp chỉ đạo cơ sở giải quyết hậu quả.

Chiều ngày 6-10-1972, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí Nguyễn Tam Sơn, Bí thư Huyện uỷ và Trần Trung Lương Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện, Ban chỉ huy Xã đội các xã Trung Hội, Trung Lương, Đồng Thịnh và Ban chỉ huy Trung đội tự vệ Hạt Giao thông huyện đã huy động 367 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích, tự vệ và dân công ra cùng với 100 cán bộ công nhân Ty Lương thực Bắc Thái đóng bao toàn bộ 898 tấn thóc còn lại trong kho, để vận chuyển đi phân tán. Với tinh thần “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích, tự vệ và dân công huyện Định Hoá đã sát cánh cùng với cán bộ, công nhân Ty Lương thực Bắc Thái lao động tích cực, khẩn trương, đến sáng ngày 7-10-1972, toàn bộ 898 tấn thóc tốt còn lại trong kho đã được đóng bao xong. Cùng thời gian này, lãnh đạo Ty Lương thực Bắc Thái cùng với Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Định Hoá tập trung huy động 29 xe ô tô vận tải, 16 xe trâu kéo của các hợp tác xã và 72 công của cán bộ, học sinh Trường Đại học sư phạm Việt Bắc, 182 công của cán bộ, công nhân Ty Lương thực Bắc Thái bốc vác, vận chuyển số thóc trên. 12 giờ đêm ngày 8-10-1972, toàn bộ số thóc tốt còn lại ở Kho Lương thực Quán Vương đã được vận chuyển đến nơi an toàn.

Mười ngày sau các trận ném bom, bắn phá xuống các xã Trung Hội, Trung Lương, Phượng Tiến, Diềm Mặc, Phú Đình, 14 giờ ngày 16-10-1972, máy bay Mỹ tiếp tục ném bom bi xuống địa bàn các Hợp tác xã Tân Minh và Làng Duyên (xã Tân Thịnh). Tại Hợp tác xã Tân Minh, máy bay Mỹ đã ném hai quả bom bi mẹ, với khoảng 700 quả bom bi con xuống khu vực Đội 1. Đây là khu vực tập trung đông người, có Trụ sở Uỷ ban hành chính xã, Cửa hàng Hợp tác xã mua bán, Trạm xá và Nhà tập thể giáo viên của Trường phổ thông

Cấp I xã Tân Thịnh; có Kho thóc của Đội 1 Hợp tác xã Tân Minh. Bom Mỹ đã làm 13 người chết tại chỗ và 2 người chết trên đường đưa đi cấp cứu (có 8 người lớn, 7 trẻ em, 11 nam, 4 nữ). Trong số người bị chết tại chỗ có thầy giáo Ma Đình Khâm và cô giáo Lưu Thị Mai. Bom Mỹ còn làm 11 người khác bị thương, làm cháy và phá huỷ toàn bộ tài sản của Trạm xá và Cửa hàng Hợp tác xã mua bán xã; cháy kho thóc, phá huỷ hoàn toàn 3 tấn thóc quý của Hợp tác xã Tân Minh. Ngoài ra, bom Mỹ làm cháy 4 ngôi nhà ở của nhân dân trong xã. Trong số người bị thương có 5 người là giáo viên Trường phổ thông Cấp I xã Tân Thịnh. Một gia đình 4 người, có tới 3 người bị thương, vong (2 người chết, 1 người bị thương). Tại Hợp tác xã Làng Duyên, máy bay Mỹ ném bom bị xuống, làm 2 người dân bị thương.

Ngay sau khi máy bay Mỹ ném bom bị xuống các Hợp tác xã Tân Minh và Làng Duyên, các đồng chí lãnh đạo Đảng uỷ, Uỷ ban hành chính xã và Ban chỉ huy Xã đội xã Tân Thịnh đã có mặt ngay tại nơi máy bay Mỹ ném bom, để lãnh đạo, chỉ đạo và huy động lực lượng dân quân, du kích giải quyết hậu quả. Các đồng chí Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã đã trực tiếp động viên, ổn định tư tưởng cho nhân dân, chỉ đạo tổ chức giúp đỡ các gia đình và những người bị nạn, phát động nhân dân lòng căm thù quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Các đồng chí trong Ban chỉ huy Xã đội trực tiếp xuống các Đội sản xuất, các Hợp tác xã chỉ đạo và tổ chức lực lượng dân quân du kích và nhân dân củng cố, đào thêm hầm hào phòng tránh⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo số 711 của Uỷ ban hành chính huyện Định Hoá - Lưu tại Trung tâm Lưu trữ Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Tổn thất về người và của trong trận máy bay Mỹ ném bom bị xuống các Hợp tác xã Tân Minh và Làng Duyên (xã Tân Thịnh) chiều ngày 16-10-1972 là khá nặng nề. Hầu hết những người bị chết và bị thương đều ở ngoài hầm trú ẩn, hoặc ở trong hầm trú ẩn làm sơ sài, không có nắp dẫy. Từ những tổn thất này, Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện và Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các xã, thị trấn trong huyện đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân; xây dựng và củng cố hầm, hào, phòng tránh chắc chắn và thực hiện tốt qui định khi có máy bay địch hoạt động, tất cả những người không có nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu đều phải xuống hầm trú ẩn.

Trong những ngày từ cuối tháng 10 đến hết tháng 12-1972, tuy không ném bom, bắn phá địa bàn huyện Định Hoá, nhưng máy bay Mỹ lại hoạt động thường xuyên, liên tục nhiều ngày, nhiều đêm trên vùng trời của huyện để đi đánh phá các huyện, thành phố khác trong tỉnh. Vượt qua khó khăn và tổn thất do máy bay Mỹ hoạt động và đánh phá⁽¹⁾, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá đã làm tốt công tác chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giải quyết nhanh, gọn mọi hậu quả do máy bay đánh phá gây ra; giữ vững và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, góp phần cùng với quân, dân các tỉnh, thành phố trên miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ.

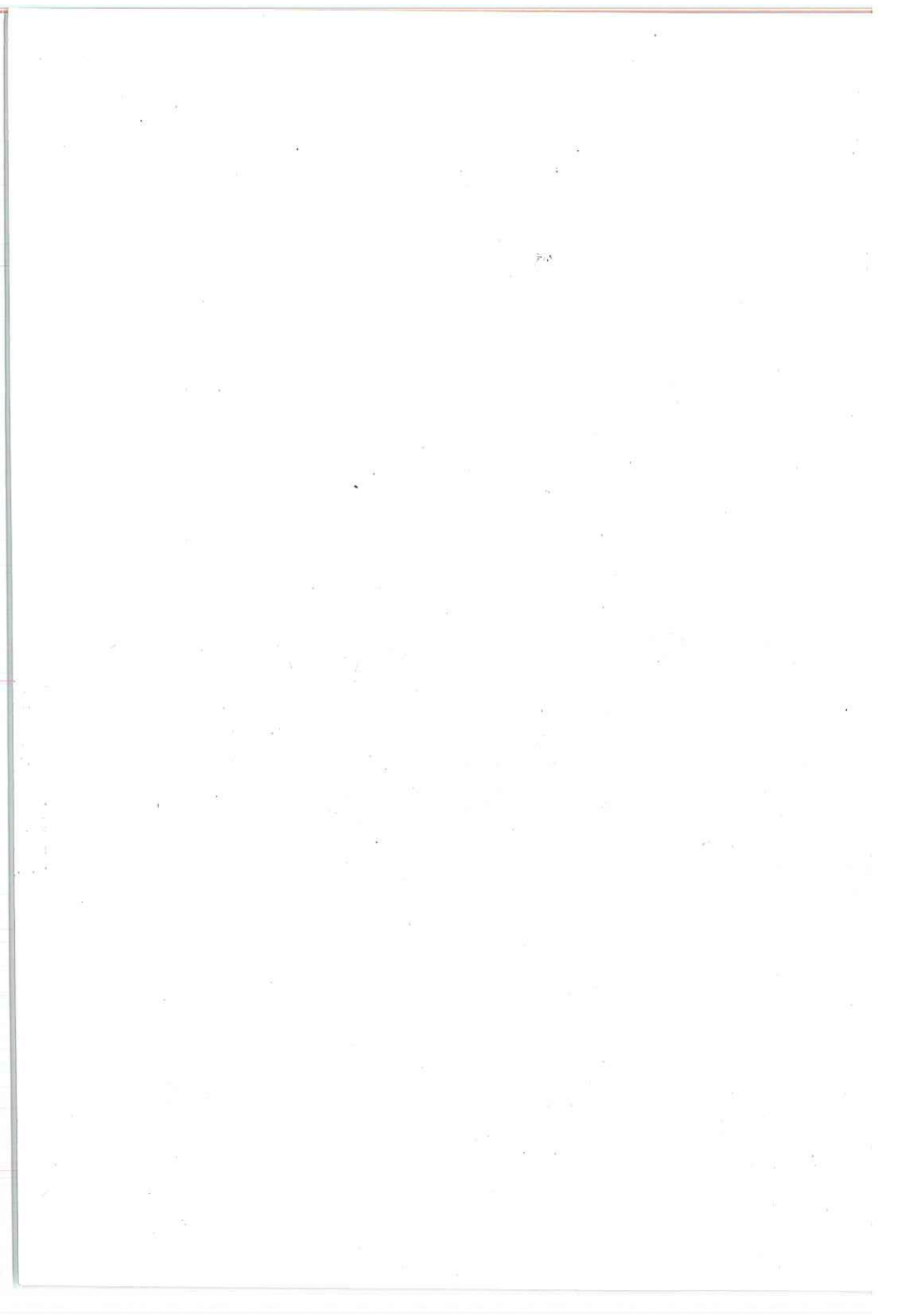
⁽¹⁾ Trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, toàn huyện Định Hoá có 17 người bị chết và 21 người bị thương (Trong đó, xã Trung Hội có 2 người bị chết, 6 người bị thương; xã Tân Thịnh có 15 người bị chết, 11 người bị thương; xã Trung Lương có 2 người bị thương; xã Phượng Tiến có 2 người bị thương).



Dân quân thị trấn Chợ Chu chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ (1965-1972).



Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa đón nhận Huân chương Quân công hạng Nhất.



Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích các xã đã phát huy tốt vai trò nòng cốt, cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất lúa và hoa màu. Các Đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ đẩy mạnh các phong trào thi đua “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”, xung kích làm thủy lợi, làm phân bón ruộng... Nhờ đó, kết thúc năm 1972, toàn huyện có 19 hợp tác xã đạt năng suất 5 tấn thóc trên 1 héc ta 2 vụ trở lên. Đó là các Hợp tác xã Làng Mới (7,311 tấn), Quảng Cáo (6,938 tấn), Tân Phương (6,933 tấn), Tân Thành (6,847 tấn), Ninh Na (6,791 tấn), Tân Tiến (6,450 tấn), Thái Chi (6,336 tấn), Xuân Lạc (6,332 tấn), Lợi Tiến (5,808 tấn), Làng Duyên (5,744 tấn), Thịnh Mỹ (5,602 tấn), Tân Minh (5,598 tấn), Nhất Tâm (5,522 tấn), Kim Tân (5,486 tấn), Lam Phương (5,461 tấn), Kim Tiến (5,436 tấn), Thanh Trung (5,130 tấn), Thống Nhất (5,052 tấn), Hương Bảo (5,000 tấn). Ngoài ra, trong huyện còn có 15 hợp tác xã đạt năng suất từ 4,5 tấn đến 4,9 tấn thóc trên 1 héc ta 2 vụ. Toàn bộ các hợp tác xã ở các xã Kim Phương, Phúc Chu và thị trấn Chợ Chu đều đạt năng suất bình quân 6 tấn thóc trên 1 héc ta 2 vụ. Hợp tác xã Quảng Cáo (xã Kim Phương) ngoài bình quân toàn bộ diện tích đạt năng suất 6,983 tấn thóc trên 1 héc ta 2 vụ, còn có 3,6 héc ta ruộng tăng sản, làm đúng các yêu cầu kỹ thuật, thâm canh, đạt năng suất 11,205 tấn thóc trên 1 héc ta 2 vụ. Tân Thịnh là xã bị máy bay địch đánh phá ác liệt, bị tổn thất nhiều nhất về người và của so với các xã trong huyện bị máy bay Mỹ đánh phá, nhưng năm 1972, phong trào sản xuất đã vươn lên mạnh mẽ, được Huyện ủy đánh giá cao tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ 11 (họp tháng 2-1973). Do sản xuất lương thực đạt kết quả cao, nên năm 1972, nhân dân các dân tộc trong huyện đã đóng góp cho Nhà nước được 2.622,6 tấn thóc (vượt

11,5% so với chỉ tiêu kế hoạch ổn định hàng năm của Tỉnh giao cho Huyện và tăng 296,6 tấn so với năm 1971; riêng vụ Đông Xuân 1971-1972, nhân dân toàn huyện đã nhập kho cho Nhà nước được 1.350 tấn thóc, vượt 40,1% so với kế hoạch và tăng 100% so với vụ Đông Xuân 1970-1971.

Phát huy thế mạnh của một huyện miền núi, chăn nuôi gia súc, gia cầm của huyện Định Hóa được giữ vững và phát triển. Nhân dân toàn huyện đã thực hiện nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước đạt 84,69% kế hoạch (riêng hàng nông sản thực phẩm vượt chỉ tiêu 22,19%, chè búp khô vượt kế hoạch 43,9%).

Các phong trào Văn hoá, Giáo dục, Y tế tiếp tục phát triển. Ở các xã Kim Phượng, Phúc Chu, Phú Đình, Bảo Linh, Phượng Tiến, Đồng Thịnh, Bình Yên, Linh Thông..., phong trào văn hoá, văn nghệ phát triển mạnh, phục vụ tốt các nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu của nhân dân và cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích.

Trong điều kiện chiến tranh, Trường phổ thông cấp III và nhiều trường phổ thông cấp I, cấp II trên địa bàn huyện phải sơ tán, nhưng so với năm 1971, năm 1972 số học sinh phổ thông các cấp tăng 7,5% (Trong đó, số học sinh cấp I tăng 6,1%, cấp II tăng 6,4%, cấp III tăng 20%). Ngoài ra, số học sinh mẫu giáo và vỡ lòng cũng tăng 9,9% so với năm học 1971. Trường phổ thông cấp III của huyện chuyển sang hướng vừa học, vừa làm, phù hợp với điều kiện của địa phương và đúng với phương châm giáo dục của Đảng. Tuy mới chuyển hướng giáo dục, lại trong điều kiện chiến tranh phá hoại, phải học tập phân tán, sơ tán, nhưng chất lượng dạy của giáo viên và học của học sinh Trường phổ thông cấp III của huyện tăng 5,8% so với năm học 1971. Phong trào Y tế được coi trọng, đáp ứng được yêu cầu khám, chữa bệnh thường xuyên cho nhân dân và cấp cứu,

điều trị cho thương binh và người bị nạn khi máy bay địch đánh phá. Các xã Linh Thông, Kim Phụng, Trung Lương, thị trấn Chợ Chu hoàn thành xuất sắc việc xây dựng các công trình “Ba dứt điểm”, gồm giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn. Kết thúc năm 1972, huyện Định Hoá được Ty Y tế tỉnh Bắc Thái và Bộ Y tế công nhận là huyện hoàn thành tốt công trình “Ba dứt điểm”.

Một trong những thành tích nổi bật của quân và dân huyện Định Hoá trong năm 1972 là đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ động viên tuyển quân, chỉ viện chiến trường. Năm 1972, huyện Định Hoá được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao chỉ tiêu tuyển quân nhiều gấp 2,1 lần so với năm 1971. Trong 8 năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965-1972), năm 1972 là năm huyện Định Hoá đạt chỉ tiêu tuyển quân lớn thứ hai (sau năm 1968).

Thực hiện nhiệm vụ động viên tuyển quân năm 1972, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Định Hoá tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt sâu sắc tinh thần nội dung Nghị quyết ngày 9-5-1972 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái “các cấp đề cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường công tác kiểm tra, tuyển quân đảm bảo quân số, chất lượng, chính sách công bằng và thời gian tuyển quân”. Uỷ ban hành chính huyện họp với các ngành liên quan và Chủ tịch Uỷ ban hành chính các xã, thị trấn trên địa bàn, bàn nội dung và biện pháp thực hiện. Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện cử cán bộ xuống các xã kiểm tra, vận động nhân dân đẩy mạnh việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội, hỗ trợ cho công tác tuyển quân.

Nhờ Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác động viên tuyển quân kết hợp chặt chẽ việc giáo dục với động viên khen thưởng kịp thời, nên tuyển quân đợt I năm

1972, toàn huyện giao quân vượt chỉ tiêu quân số 17,8%, đứng thứ ba trong số các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên (sau thành phố Thái Nguyên vượt 33,7% và sau huyện Phú Lương vượt 22,1%).

Tuyển quân đợt II năm 1972, huyện Định Hoá được giao chỉ tiêu giao quân lớn gấp 1,72 lần chỉ tiêu tuyển quân đợt I. Phát huy thành tích tuyển quân đợt I, trong tuyển quân đợt II toàn huyện đã giao quân vượt chỉ tiêu quân số 9,61%, đứng thứ hai các huyện, thành phố trong tỉnh Thái Nguyên. Tiếp theo, quân và dân huyện Định Hoá tiếp tục hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân đợt III và đợt IV năm 1972. Tiêu biểu cho công tác động viên tuyển quân năm 1972 của quân và dân trong huyện là hai anh em ruột Bồ Văn Cường và Bồ Văn Sơn (con ông Bồ Văn Phúc, cán bộ về hưu ở xã Phú Tiến) đã cùng xung phong nhập ngũ một đợt.

Qua 4 đợt tuyển quân năm 1972, quân và dân huyện Định Hoá đã động viên được 406 con, em nhân dân các dân tộc trong huyện lên đường đánh Mỹ. Kết thúc năm 1972, trên địa bàn huyện đã có 3 gia đình có 4 con, 20 gia đình có 3 con và 3 gia đình có con độc nhất vào bộ đội. Tổng kết công tác động viên tuyển quân năm 1972, quân và dân huyện Định Hoá đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba. Các gia đình cụ Lưu Đình Nghiên, cụ Đỗ Xuân Bảo, cụ Mạc Văn Khánh được Chính phủ tặng và truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba vì có nhiều con tòng quân giết giặc.

Con em nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá vào bộ đội đã nhanh chóng có mặt chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở các chiến trường, góp phần cùng với quân và dân ta cả nước làm nên những

thắng lợi to lớn trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972 ở chiến trường miền Nam và trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ. Chiến thắng to lớn của quân và dân ta trên khắp các chiến trường Nam, Bắc, đặc biệt là chiến thắng oanh liệt của quân và dân ta trong trận Điện Biên Phủ trên không ở Thủ đô Hà Nội 12 ngày đêm cuối tháng 12-1972 đã buộc đế quốc Mỹ và nguy quyền Sài Gòn phải kí “Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam” theo những điều kiện của ta, công nhận nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Cuộc chiến tranh phá hoại kéo dài 8 năm do đế quốc Mỹ gây ra trên miền Bắc nước ta đã phải chấm dứt. Quân Mỹ và quân chư hầu buộc phải rút hết ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Thắng lợi to lớn này đã đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta chuyển từ chiến lược “đánh cho Mỹ cút”, sang chiến lược “đánh cho nguy nhào” theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người còn sống. Quân và dân huyện Định Hoá tự hào đã góp phần xứng đáng của mình vào chiến công “đánh cho Mỹ cút” của quân và dân cả nước.

Phát huy những thành tích trong xây dựng, chiến đấu và phục vụ chiến đấu những năm 1969-1972, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ trên địa bàn huyện, quân và dân huyện Định Hoá ra sức xây dựng hậu phương vững mạnh, tích cực chi viện sức người, sức của cho đồng bào và chiến sĩ miền Nam tiến lên thực hiện thắng lợi chiến lược “đánh cho nguy nhào”, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

IV - Tích cực xây dựng căn cứ hậu phương vững mạnh, dồn sức chi viện sức người, sức của cho các chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1973-1975).

Ngày 27-1-1973, “Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam” được kí kết. Đây là thắng lợi to lớn của quân và dân ta và là thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ và nguy quyền Sài Gòn. Ở miền Bắc, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ chấm dứt, nhân dân ta được sống trong hoà bình. Ở miền Nam, nguy quyền Sài Gòn do Nguyễn Văn Thiệu cầm đầu ra sức phá hoại Hiệp định Pari, bất chấp lệnh ngừng bắn, xua quân đi thực hiện kế hoạch “Tràn ngập lãnh thổ”. Trước tình hình đó, quân, dân cả nước ta mà trực tiếp là quân, dân ta ở miền Nam còn phải tiếp tục chiến đấu, thực hiện thắng lợi chiến lược “đánh cho nguy nhào”, để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong bối cảnh đó, đầu tháng 2-1973, Đảng bộ huyện Định Hoá tổ chức Đại hội Đảng bộ đại biểu lần thứ 12, kiểm điểm, đánh giá những thắng lợi và thiếu sót, khuyết điểm của Đảng bộ trong công tác lãnh đạo quân và dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị do Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kì 1970-1972 đề ra; quyết nghị các nội dung, phương hướng, nhiệm vụ và biện pháp lãnh đạo và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kì 1973-1974.

Đại hội đã tổng kết, khẳng định những thành tích to lớn của Đảng bộ, quân và dân trong huyện việc thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đưa Điều lệ Hợp tác xã về làng; đẩy mạnh công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội; chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ; động viên tuyển quân chi viện chiến trường. Đại hội đã

thắng thắn chỉ rõ các thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại của Đảng bộ, quân và dân trong huyện. Một số Đảng bộ, Chi bộ xã lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất kém, năng suất và tổng sản lượng lương thực đạt thấp, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nghĩa vụ lương thực hàng năm không hoàn thành; hợp tác xã quản lí lao động kém, sinh ra nạn phá rừng, vi phạm quyền làm chủ của xã viên, ăn chia không rõ ràng, thiếu công bằng hợp lí, hàng năm không quyết toán khoá sổ, làm cho xã viên không yên tâm. Tại các Hợp tác xã Tam Giáo (xã Sơn Phú), Đồng Vinh (xã Diêm Mặc), Khánh Kim (xã Qui Kỳ)... đã có một số hộ xã viên xin ra Hợp tác xã. Hợp tác xã mua bán các xã Trung Hội, Bảo Linh, Phượng Tiến, Bảo Cường quản lí và sử dụng vốn không tốt, dẫn đến thiếu vốn hoạt động, phải đóng cửa hàng tháng, xã viên thất vọng.

Chăn nuôi của huyện chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước và cải thiện đời sống nhân dân. Nghề rừng chưa được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đúng mức. Ở các xã Diêm Mặc, Qui Kỳ, Phú Đình..., nhân dân còn đốt phá rừng đầu nguồn, rừng cấm để làm nương, rẫy; khai thác măng, củ tươi để bán. Tuy là một trong những huyện khá của tỉnh về phong trào làm thuỷ lợi, nhưng Định Hoá vẫn còn một số công trình thuỷ lợi chưa kiên cố, nên khi mưa nhiều, nước lũ đã bị vỡ hàng loạt. Các công trình thuỷ lợi Bản Ma, Tân Thái không sử dụng được hoặc sử dụng đạt hiệu quả thấp, gây lãng phí. Các Hợp tác xã thủ công nghiệp chưa phát huy được ưu thế của mình, sản phẩm làm ra chất lượng kém, giá thành cao.

Về Giáo dục, một số giáo viên còn vi phạm phẩm chất đạo đức và sinh hoạt, làm ảnh hưởng không tốt tới học sinh. Công tác Y tế tuy có nhiều cố gắng, nhưng chất lượng điều trị ở bệnh viện, bệnh

xá chưa cao; trang bị y cụ, thuốc men còn thiếu; tinh thần phục vụ của một số bác sĩ, y sĩ, y tá, hộ lí chưa tận tình, chu đáo.

Trong công tác quân sự địa phương, Đại hội chỉ rõ một số khuyết điểm: Hiện tượng thanh niên không đi khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự, chống lệnh gọi nhập ngũ hoặc đào ngũ về địa phương chưa được khắc phục triệt để. Hiện tượng cán bộ, đảng viên không muốn cho con đi bộ đội còn xảy ra ở một số nơi. Một số cơ sở chưa thực hiện tốt chính sách ăn chia, phân phối, điều hoà lương thực đối với các gia đình bộ đội, thương binh, liệt sĩ và gia đình có công với nước. Có một số nơi còn để xảy ra hiện tượng vi phạm hạnh phúc gia đình bộ đội. Một số ít cấp uỷ Đảng, Chính quyền cơ sở và Ban chỉ huy Xã đội chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng, củng cố lực lượng dân quân du kích theo đúng yêu cầu, qui định, nên việc kết hợp các mặt công tác chiến đấu, tuyển quân và lao động sản xuất còn gặp khó khăn.

Căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của trên và thành tích đạt được, cũng như các thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại trong nhiệm kì 1970-1972, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Định Hoá lần thứ 12 đã đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ, quân và dân trong huyện nhiệm kì 1973-1974 là “Tăng cường đoàn kết nhất trí, phấn đấu vươn lên khắc phục mọi khó khăn, nâng cao tính chủ động và tinh thần tự lực cánh sinh, hăng hái tham gia lao động sản xuất, tiết kiệm để phát triển kinh tế, nhằm đáp ứng được yêu cầu đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Huyện uỷ Định Hoá tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 11, phần phương hướng nhiệm vụ 2 năm 1973 – 1974, trang 1.

Đối với công tác quân sự địa phương, Đại hội ra nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ “Phải thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, kết hợp với rèn luyện nâng cao trình độ kĩ, chiến thuật cho lực lượng dân quân, tự vệ. Giáo dục cho cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương quán triệt sâu sắc nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước, đường lối chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân. Xây dựng, củng cố và chỉ đạo tốt lực lượng du kích, nhất là ở các xã xung yếu. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; các xã, hợp tác xã phải giải quyết các khó khăn giúp đỡ các gia đình quân nhân, liệt sĩ gặp khó khăn”⁽¹⁾. Đại hội tín nhiệm bầu đồng chí Phùng Đức Đạt, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự huyện vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá 12.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 12, ngày 15-3-1973, Ban Thường vụ Huyện uỷ Định Hoá ra Chỉ thị (số 41/CT-HU) về việc tập trung lãnh đạo công tác quân sự địa phương trong tình hình hiện nay, chỉ rõ 6 nhiệm vụ của cấp uỷ, chính quyền, các ngành, đoàn thể các cấp trong huyện:

1 – Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện quán triệt tốt nhiệm vụ cách mạng; thấy được nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, phòng thủ đất nước, bảo vệ thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa là rất quan trọng và rất cần thiết trong tình hình hiện nay.

2 – Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác động viên tuyển quân. Muốn vậy, phải làm tốt công tác giáo dục chính trị, động viên tư tưởng; thường xuyên kiểm tra, soát xét hồ sơ, nắm chắc thực lực;

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Huyện uỷ Định Hoá tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 11, phân phương hướng nhiệm vụ 2 năm 1973 – 1974, trang 10.

thực hiện tốt các chính sách bình, cử, công bằng, hợp lí và bình đẳng giữa các dân tộc. Đảm bảo giao quân đầy đủ số lượng, chất lượng cao và đúng thời gian qui định.

3 – Khẩn trương lãnh đạo, hoàn thành các chương trình bồi dưỡng cán bộ, huấn luyện dân quân, tự vệ đảm bảo chỉ tiêu trên giao cả về nội dung, chương trình và thời gian, với chất lượng cao.

4 – Lãnh đạo, chỉ đạo chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội của Đảng và Nhà nước.

5 – Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy Xã đội, Trung đội, Tiểu đội dân quân, tự vệ. Cố gắng bảo đảm chuyên môn hoá cán bộ, tránh tình trạng xáo trộn (trừ chuyển sang phụ trách chủ chốt và có lí do đặc biệt). Tăng cường cử cấp uỷ viên, đảng viên, đoàn viên sang lãnh đạo, chỉ huy lực lượng dân quân, tự vệ.

6 – Thường xuyên giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, làm tốt công tác bảo vệ trật tự an ninh. Lực lượng dân quân luôn phát huy tốt vai trò nòng cốt trong sản xuất, chiến đấu và phong trào xây dựng nếp sống văn minh ở địa phương.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện uỷ, năm 1973, Ban chỉ huy quân sự huyện và cấp uỷ Đảng, Chính quyền các xã coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức và đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ. Sau Đại hội Đảng bộ huyện, các Đảng bộ, Chi bộ các xã, hợp tác xã, các cấp uỷ Đảng cơ sở đều cử cấp uỷ viên sang phụ trách công tác quân sự. Trong bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp, cấp uỷ và chính quyền các cấp trong huyện đã chú ý bố trí cán bộ chỉ huy xã đội (cả chính trị và quân

sự) ngay từ đầu. Toàn huyện đã bổ nhiệm mới 6 Xã đội trưởng, thay 5 Xã đội trưởng cũ nhận công tác khác và 1 Xã đội trưởng bị kỉ luật cách chức (Xã đội trưởng xã Bộc Nhiêu); bổ nhiệm mới 4 Chính trị viên Xã đội thay cho 4 đồng chí Chính trị viên Xã đội cũ chuyển sang làm Xã đội trưởng, đảm bảo kiện toàn đủ 100% Xã đội trưởng và Chính trị viên Xã đội. Toàn huyện có 20 trên tổng số 24 xã, thị trấn kiện toàn đủ Xã đội phó và Chính trị viên phó Xã đội (xã Bình Thành, Trung Lương, Qui Kỳ và thị trấn Chợ Chu, mỗi xã còn thiếu 1 cán bộ Xã đội phó hoặc Chính trị viên phó Xã đội). Trong tổng số 80 cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các Xã đội trong toàn huyện, có 70% là là cấp uỷ viên và đảng viên. Sau khi được kiện toàn, “Chất lượng của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy Xã đội nói chung tốt. Các đồng chí Lôi Đình Hán (Xã đội trưởng xã Kim Phụng), Phùng Đình Tịnh (Xã đội trưởng xã Phúc Chu), Bùi Thị Xuân (Chính trị viên phó Xã đội Bình Thành), Chu Thị Ngân (Chính trị viên phó Xã đội Kim Sơn), Vũ Thị Ngân (Chính trị viên phó Xã đội Bảo Cường), Trần Văn Hiệp (Chính trị viên phó Xã đội Lam Vĩ)... đã đem hết nhiệt tình, khả năng của mình ra phục vụ nhân dân⁽¹⁾.”

Trong công tác huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ dân quân, toàn huyện có 91% cán bộ là Xã đội trưởng, Xã đội phó, Trung đội trưởng, Trung đội phó và 50% cán bộ là Chính trị viên trưởng, Chính trị viên phó Xã đội; Chính trị viên trưởng, Chính trị viên phó Trung đội được dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ do Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức. 100% cán bộ chỉ huy tự vệ các cơ quan

⁽¹⁾ Báo cáo số 30/BC-HU tháng 3-1974 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Định Hóa, trang 3.

Ngân hàng, Tài chính, Trường Đoàn, Xưởng chè, Bách hoá huyện hoàn thành chương trình tập huấn, huấn luyện quân sự.

Trong công tác huấn luyện dân quân các xã Kim Phượng, Phúc Chu, Kim Sơn, Phụng Tiến, Định Biên, Đồng Thịnh, Bộc Nhiêu, Trung Lương, Bình Yên đã triển khai công tác huấn luyện rất sớm, hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự trong năm, ngay từ 6 tháng đầu năm 1973. Trừ xã Sơn Phú không triển khai được công tác huấn luyện (xã trắng), còn lại 14 xã trong huyện đều hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện dân quân vào 6 tháng cuối năm 1973. Được cấp uỷ Đảng, Chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố tổ chức và huấn luyện, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng dân quân du kích và tự vệ huyện Định Hóa đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an trên địa bàn huyện làm tốt công tác giữ gìn trật tự trị an. Tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện cơ bản được giữ vững, không có các vụ việc quá phức tạp xảy ra. Tuy nhiên, trên địa bàn huyện có lúc, có nơi còn xảy ra hiện tượng dùng mìn, thuốc nổ đánh bắt cá ở suối, buôn lậu ... Cá biệt, “còn có cả cán bộ dân quân, đảng viên, thậm chí có cả cấp uỷ viên tham gia đánh bạc”⁽¹⁾.

Công tác hậu phương quân đội được đẩy mạnh. Trong năm 1973, các xã trong huyện đã huy động 923 công lao động làm nhà ở, làm chuồng trại chăn nuôi, lấy củi..., giúp đỡ các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội neo đơn, ốm đau đột xuất. Các xã Kim Phượng, Trung Lương, Phúc Chu, Lam Vĩ, Định Biên, Phụng Tiến, Bình Thành, thị trấn Chợ Chu và nhiều hợp tác xã ở các xã còn lại làm tốt công tác hậu phương quân đội, thực hiện tốt việc điều hoà lương thực cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình

⁽¹⁾ Báo cáo số 30 tháng 3/1974 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Định Hóa, trang 5.

bộ đội. Việc cấp phát tiền trợ cấp cho các gia đình có quân nhân đang chiến đấu ở các chiến trường miền Nam (B), Lào (C) có nhiều tiến bộ so với các năm trước, cơ bản bảo đảm được yêu cầu “đến tay, đủ số, đúng kỳ” theo chỉ thị của Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Hầu hết cấp uỷ Đảng, Chính quyền các xã luôn quan tâm, chăm sóc động viên tinh thần cũng như vật chất đối với các gia đình bộ đội, thương binh, gia đình liệt sĩ. Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27-7-1973, cấp uỷ Đảng, Chính quyền tất cả các xã, thị trấn trong huyện đều tổ chức họp mặt, thăm hỏi, động viên các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội và tổ chức tu sửa các Nghĩa trang Liệt sĩ trên địa bàn huyện. Trong năm 1973, toàn huyện đã có 8 gia đình quân nhân B, C gặp khó khăn, được Huyện cấp tiền trợ cấp đột xuất và 79 bố, mẹ quân nhân hết tuổi lao động được Huyện kịp thời xét duyệt, cấp tiền trợ cấp thường xuyên.

Đối với công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường, năm 1973, tuy quân và dân Định Hóa có thuận lợi cơ bản là được tiến hành trong điều kiện hoà bình, nhưng lại có nhiều khó khăn mới nảy sinh. Đó là phần lớn các gia đình trong huyện đều có từ 1 đến 2 người đi bộ đội, trong đó phần lớn chưa có tin tức; trong nhân dân, đặc biệt là trong thanh niên xuất hiện tư tưởng hoà bình chủ nghĩa, ngại chiến đấu, hi sinh. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã ra Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác tuyển quân năm 1973; Uỷ ban hành chính huyện ra chỉ thị và tổ chức Hội nghị quán triệt nhiệm vụ động viên tuyển quân năm 1973 cho lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền, chỉ huy quân sự các xã, thị trấn và các cơ quan, ban ngành trong huyện. Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện chỉ đạo các xã đẩy mạnh các phong trào thi đua “Chiến dịch Đông

Xuân, ra quân thắng Mỹ” và “Phát cao cờ Tháng Tám, giao quân vượt mức chỉ tiêu”. Các đoàn thể Mặt trận, Thanh niên, Phụ nữ từ huyện xuống các xã, thị trấn tích cực tham gia công tác động viên tuyển quân, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên con, em mình lên đường đánh Mỹ. Các ngành Y tế, Công an, Lương thực, thực phẩm; các cửa hàng Bách hoá, Ăn uống..., phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy quân sự huyện làm tốt công tác khám tuyển, xét duyệt chính trị, đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyển quân. Nhờ đó, qua 4 đợt giao quân năm 1973, toàn huyện đã có 384 con, em nhân dân các dân tộc trong huyện lên đường đánh Mỹ, đạt 96,3% chỉ tiêu quân số trên giao. Trong số 384 con, em nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa nhập ngũ năm 1973, có 0,26% là đảng viên, 44% là đoàn viên, 50% là người dân tộc Kinh, 33% là người dân tộc Tày, 9% là người dân tộc Sán chí, còn lại là người các dân tộc Nùng, Hoa, Dao. Các xã Trung Lương, Kim Phụng, Bình Thành, Phượng Tiến, Bình Yên, Tân Thịnh, Tân Dương, Lam Vĩ, thị trấn Chợ Chu giao quân vượt mức chỉ tiêu quân số, đảm bảo nhanh gọn. Các xã Bảo Linh, Phúc Chu, Diêm Mặc, có nhiều cố gắng, đạt 100% chỉ tiêu; còn các xã Trung Hội, Bộc Nhiêu, Phú Đình không hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân do Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện giao.

Đánh giá thành tích của quân và dân Định Hóa năm 1973 - năm hoà bình đầu tiên sau 8 năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1973 của Ban Thường vụ Huyện uỷ do đồng chí Lộc Văn Thường (Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ) trình bày tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (tháng 3-1974) đã nhiệt liệt biểu dương 3 đơn

vị dân quân du kích trong huyện đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng năm 1973. Đó là Đơn vị Dân quân du kích xã Phúc Chu (với 100% cán bộ, chiến sĩ là đảng viên, đoàn viên; huấn luyện cán bộ đạt 100% chỉ tiêu; huấn luyện chiến sĩ đạt 95% quân số, kết quả 100% đạt yêu cầu có 45% khá, giỏi; tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu). Đơn vị Dân quân du kích xã Trung Lương (với 50% cán bộ, chiến sĩ là đảng viên, đoàn viên; huấn luyện chiến sĩ đạt 90% quân số, kết quả 100% đạt yêu cầu, có 70% khá, giỏi; tuyển quân vượt 12% chỉ tiêu quân số). Dân quân du kích Hợp tác xã Yên Hoà, xã Bình Yên (với 59% cán bộ, chiến sĩ là đảng viên, đoàn viên; huấn luyện chiến sĩ đạt 100% quân số, kết quả 97% khá, giỏi; tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; Hợp tác xã đạt vững mạnh). Báo cáo khẳng định: Trong lực lượng vũ trang địa phương, toàn huyện có 25 cán bộ, chiến sĩ được tặng danh hiệu Chiến sĩ Thi đua, 1 trung đội và 72 cán bộ, chiến sĩ được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc tặng Bằng khen; 3 trung đội, 4 tiểu đội và 264 cán bộ, chiến sĩ được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái tặng giấy khen.

Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện uỷ tại Hội nghị cũng chỉ rõ một số thiếu sót khuyết điểm còn tồn tại. Đó là:

1 - Trong công tác động viên tuyển quân, cấp uỷ Đảng, Chính quyền một số xã còn lơ là, chưa tập trung thống nhất, thiếu kiểm tra, đôn đốc; có xã còn khoán trắng cho Ban chỉ huy Xã đội. Có cấp uỷ chưa nhận thức đầy đủ nhiệm vụ lãnh đạo công tác tuyển quân; ít tuyên truyền, giáo dục, động viên, thuyết phục; chủ yếu dùng mệnh lệnh hành chính, bắt buộc. Ngược lại, có xã cấp uỷ Đảng, chính quyền lại hữu khuynh, không xử lý các trường hợp chống khám sức khoẻ, không làm hồ sơ và chống lệnh gọi nhập ngũ.

2 - Nhiều cấp uỷ, chi bộ, đảng viên và chính quyền cơ sở chưa chú trọng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố tổ chức và xây dựng lực lượng dân quân tự vệ.

3 - Lãnh đạo dân quân các xã Trung Hội, Bảo Cường, Sơn Phú và chỉ huy các đơn vị Tự vệ Huyện uỷ, Tự vệ Uỷ ban hành chính huyện chưa thật chú ý coi trọng công tác huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ.

4 - Cấp uỷ Đảng, Chính quyền một số xã chưa coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng dân quân du kích giữ gìn, bảo quản vũ khí, dẫn đến hư hỏng, mất mát, hoặc sử dụng súng đạn sẵn sẵn bừa bãi. Các hiện tượng dùng mìn ném cá, buôn lậu, đánh nhau, gây rối trật tự trị an... không được lãnh đạo, chỉ đạo xử lý kịp thời. Thậm chí có nơi cấp uỷ Đảng và Chính quyền cơ sở còn làm ngơ, hữu khuynh, không trừng trị những người vi phạm pháp luật Nhà nước.

5 - Một số Hợp tác xã còn tùy tiện hoặc chưa chú ý đến việc điều hoà lương thực cho những gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội gặp khó khăn, làm ảnh hưởng không tốt đến đời sống của các gia đình chính sách, dẫn đến một số gia đình viết đơn khiếu nại lên Huyện và Tỉnh. Việc đấu tranh bảo vệ hạnh phúc gia đình quân nhân đi chiến đấu xa còn chưa được cấp uỷ Đảng, Chính quyền ở một số cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, nên dẫn đến việc một số chị em phụ nữ có chồng đang chiến đấu ở các chiến trường B, C thiếu chung thuỷ với chồng, quan hệ nam, nữ bất chính làm tổn thương đến tình cảm gia đình, phá hoại hậu phương và rối loạn trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Đây cũng là một trong những khó khăn cản trở đến công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường, vì nó làm cho người đang chiến đấu ở chiến trường không

an tâm tư tưởng, người sắp đi chiến đấu không tin tưởng vào người vợ ở hậu phương.

Về nguyên nhân của các thiếu sót, khuyết điểm trên, Ban Thường vụ Huyện uỷ nhấn mạnh: Cơ quan Quân sự các cấp từ huyện xuống các xã, thị trấn chưa phát huy đầy đủ vai trò làm tham mưu, giúp việc cho cấp uỷ Đảng và chính quyền; chưa đi sâu nghiên cứu và chưa chủ động đề xuất với cấp uỷ Đảng và Chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương trên địa bàn.

Sau Hội nghị trên, Ban Thường vụ Huyện uỷ Định Hóa đề ra chủ trương, chỉ rõ nhiệm vụ năm 1974 của Đảng bộ, quân và dân trong huyện là “Phải nâng cao tỉ lệ dân quân tự vệ so với dân số của huyện từ 6,32% năm 1973 lên 9,5% năm 1994. Trong lực lượng dân quân, tỉ lệ du kích đạt 30%; trong lực lượng tự vệ, tỉ lệ tự vệ chiến đấu đạt 40%. Trong cán bộ dân quân, du kích, tự vệ, tỉ lệ đảng viên phải đạt ít nhất 30% đối với cán bộ tiểu đội, 45% đối với cán bộ trung đội và 95% đối với cán bộ xã đội (trong đó Xã đội trưởng phải là cấp uỷ viên hoặc đảng viên, Chính trị viên Xã đội phải là Bí thư hoặc Uỷ viên Thường vụ cấp uỷ)”⁽¹⁾. Đối với việc chấp hành chính sách hậu phương quân đội, chủ trương của Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ rõ “Giải quyết dứt điểm và trùng trị kiên quyết, kịp thời những kẻ phá hoại hạnh phúc gia đình quân nhân; kiên quyết nghiêm trị những kẻ tham ô, lợi dụng tiền tuất của liệt sĩ và trợ cấp gia đình quân nhân B, C, dù bất cứ kẻ đó là cán bộ cấp nào, là đảng viên hay quần chúng”⁽²⁾.

^{(1) (2)} Báo cáo số 30 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Định Hóa, Tài liệu đã dẫn, trang 14.

Triển khai các chủ trương trên và thực hiện Nghị quyết tháng 10-1973 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái, đầu năm 1974, Ban Thường vụ Huyện uỷ Định Hóa quyết định mở cuộc vận động “Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội”, thời gian từ ngày 26-2 đến ngày 23-4-1974. Cuộc vận động được tiến hành triển khai vào giữa lúc quân và dân trong huyện bước vào sản xuất vụ lúa Xuân và thực hiện các nghị quyết của Huyện uỷ về xây dựng và củng cố Hợp tác xã; về trồng cây gây rừng và huấn luyện dân quân, tự vệ; Đảng bộ huyện đang tập trung học tập, triển khai Nghị quyết 192 của Trung ương về xây dựng và củng cố Đảng. Để cuộc vận động “Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội” trên địa bàn huyện đạt kết quả tốt, Ban Thường vụ Huyện uỷ quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động do đồng chí Lộc Văn Thường (Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ) làm Trưởng ban và các đồng chí lãnh đạo đầu ngành của huyện làm thành viên. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo là giúp Ban Thường vụ Huyện uỷ lãnh đạo, chỉ đạo cuộc vận động.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ đạo cuộc vận động, các ban, ngành, đoàn thể ở Huyện đã cử cán bộ trực tiếp xuống cơ sở chỉ đạo, giúp đỡ cấp uỷ Đảng, Chính quyền các xã, thị trấn trên địa bàn triển khai cuộc vận động. Nhờ đó, chỉ trong vòng chưa đầy hai tháng, cuộc vận động “Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội” do Ban Thường vụ Huyện uỷ Định Hóa phát động đã thu được nhiều thành tích rất đáng ghi nhận. Trong toàn huyện, các đối tượng tham gia học tập Cuộc Vận động này đạt tỉ lệ cao nhất so với các cuộc vận động khác mà Huyện uỷ đã triển khai (Trong đó, tỉ lệ từng đối tượng tham gia học tập Cuộc Vận động là

cấp uỷ viên (Đảng uỷ, Chi uỷ) đạt 97%, đảng viên đạt 92,8%, gia đình có quân nhân đang ở miền Bắc (A) đạt 92,8%, gia đình có quân nhân đang chiến đấu ở các chiến trường miền Nam (B) và Lào (C) đạt 79,14%, Thương binh đạt 85,7%, gia đình liệt sĩ đạt 92,9%, bộ đội xuất ngũ (nghỉ hưu, mất sức, phục viên) đạt 87,3%, xã viên hợp tác xã đạt 77,21% và nông dân cá thể đạt 59,2%). “Đây là cuộc vận động được triển khai học tập sâu, rộng nhất từ trước đến nay trong tất cả các đối tượng quân, dân trong huyện”⁽¹⁾.

Qua học tập, cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Đoàn thể các cấp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong huyện đã nhận thức được chấp hành chính sách hậu phương quân đội có tác dụng trực tiếp đến công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường; đến việc tăng cường sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân. Sau học tập, các đồng chí Chủ tịch Uỷ ban hành chính các xã Trung Lương, Sơn Phú, Phú Đình (là bố liệt sĩ), Qui Kỳ, Kim Sơn, Linh Thông, Thanh Định, Phượng Tiến và đồng chí Phó Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã Tân Thịnh đã liên hệ, phát biểu “Trước đây chúng tôi nhận thức về chính sách hậu phương quân đội chưa được đầy đủ, cho rằng cả làng, cả xóm đi bộ đội thì làm thế nào để ưu tiên, giúp đỡ hết được... Mặt khác, việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội đã có các cơ quan Quân sự và Thương binh - xã hội huyện, xã làm rồi. Từ các nhận thức chưa đầy đủ đó, chúng tôi đã thiếu sâu sát, thiếu kiểm tra, đôn đốc các đồng chí phụ trách Xã đội, Thương binh - xã hội xã đi sâu tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, thắc mắc của gia đình liệt sĩ, bộ đội và thương binh để nghiên cứu, giải quyết. Hoặc khi thấy có hạnh phúc gia đình

⁽¹⁾ Báo cáo số 52 ngày 23-4-1974 của Huyện uỷ Định Hóa, trang 7

quân nhân bị xâm phạm thì cho đấy là vấn đề xã hội, nên không xử lí, hoặc chỉ xử lí qua loa”⁽¹⁾.

Qua học tập các gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, thương binh thấy được vinh dự, tự hào có những người thân yêu nhất đang chiến đấu hoặc đã hi sinh hay để lại một phần xương máu của mình ngoài mặt trận vì Tổ quốc, vì nhân dân. Bà Hoàng Thị Thê (mẹ liệt sĩ Nông Văn Chung) ở xã Phúc Chu nói “Người nước khác còn sang giúp nước mình đánh Mỹ, hướng chi chúng ta là người Việt Nam mà lại không cho con đi giữ nước. Tôi còn hai đứa nữa, Nhà nước cần tôi sẽ động viên chúng nó đi”⁽²⁾. Bà vợ ông Chủ nhiệm Hợp tác xã Lạc Trung, xã Bộc Nhiêu tâm sự “Ngày nay có bát cơm ăn là nhờ có Đảng. Chống Pháp tôi góp một viên gạch, chống Mỹ tôi lại góp thêm một viên nữa để cùng toàn dân xây dựng hạnh phúc, tự do. Tuy cả hai con tôi đã hi sinh, nhưng được bà con giúp đỡ, tôi coi chúng nó còn đang chiến đấu”⁽³⁾. Ông Bùi Văn Sảng, ở xã Thanh Định (có hai con là liệt sĩ) phát biểu: “Muốn thực hiện tốt chính sách, chúng ta phải đoàn kết gắn bó cùng nhau, tích cực tham gia sản xuất, xây dựng hợp tác xã giàu mạnh”⁽⁴⁾.

Qua học tập, nhiều vướng mắc của các gia đình chính sách cũng dần dần được giải quyết, nhân dân các dân tộc trong huyện đoàn kết, gắn bó thêm; quan hệ giữa Đảng và quần chúng đã gắn bó, nay lại càng gắn bó thêm.

Qua gần hai tháng thực hiện cuộc vận động “Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội”, tại xã Bình Thành, nhân dân đã đóng góp, ủng hộ ông Nguyễn Thọ Lân (bố liệt sĩ) 5 cây tre, 220 cây nứa, 800 tàu lá cọ và 30 công lao động để làm 4 gian

(1) (2) (3) (4) Báo cáo số 52 ngày 23-4-1974 của Huyện uỷ Định Hóa, tr 7. 8.

nhà ở và sửa lại 2 gian nhà bếp. Tại xã Tân Dương, được tin con ông Vĩ đi bộ đội hi sinh, nhân dân trong xã đã quyên góp, ủng hộ 30 đồng, lấy giúp 500 kg củi và xay sát giúp 200 kg gạo không lấy tiền. Tại xã Phú Đình, được tin chị Cao (có chồng đi bộ đội đang chiến đấu ở chiến trường miền Nam) bị ốm nặng, Chi đoàn Thanh niên Hợp tác xã Nà Tầm đã cử người đến giúp đỡ lấy củi, giã gạo, trông nom các cháu và cáng chị đi viện điều trị. Tại xã Linh Thông, gia đình bà Nông Thị Đường (gia đình chính sách) gặp khó khăn, Hợp tác xã đã trích quỹ ủng hộ 200 kg thóc. Tại xã Đồng Thịnh, cụ Lương Thị Hiền già cả, neo đơn đã được các Đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ cử người đến giúp đỡ cày, cấy ruộng phần trăm và chăm bón hoa màu...

Thông qua cuộc vận động “Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội”, huyện Định Hóa đã tổ chức kiểm tra, phát hiện toàn huyện còn 265 trường hợp có sai sót trong việc cấp tiền trợ cấp thường xuyên cho các gia đình quân nhân đang chiến đấu ở các chiến trường B, C (gồm 193 trường hợp cấp thiếu, 27 trường hợp cấp thừa, 45 trường hợp cấp sai đối tượng). Chỉ tính riêng 45 trường hợp cấp sai đối tượng (gồm trùng cấp, quân nhân đảo ngũ hoặc ra Bắc, thân nhân quá tuổi hoặc chưa đủ tuổi vẫn cấp) đã làm thiệt hại đến công quỹ Nhà nước 16.202 đồng.

Qua kiểm tra, huyện Định Hóa còn phát hiện được toàn huyện có 36 gia đình liệt sĩ chưa được cấp tiền tuất 1 lần, 1 gia đình liệt sĩ cấp thiếu tiền tuất và 4 trường hợp trả thiếu tiền riêng của liệt sĩ cho gia đình liệt sĩ (xã Kim Phụng có 2 trường hợp, xã Đồng Thịnh có 2 trường hợp với số tiền là 699,06 đồng). Ngoài ra, toàn huyện còn 119 bố, mẹ có con chiến đấu ở các chiến trường B, C đã hết tuổi lao

động chưa được hưởng trợ cấp B, C và 7 cháu có bố là liệt sĩ chưa được hưởng chính sách, 11 gia đình chưa được cấp Bảng vàng danh dự, 140 gia đình chưa được cấp Bảng gia đình vẽ vàng.

Sau khi phát hiện được các thiếu sót, khuyết điểm trên, Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các Cơ quan Quân sự, Thương binh - Xã hội và các ban, ngành chức năng của huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn khẩn trương nghiên cứu, giải quyết, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho các gia đình bộ đội B, C, gia đình liệt sĩ và thương binh, mang lại niềm tin cho nhân dân.

Để phát huy ưu điểm và khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm trong việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội, trong những tháng cuối năm 1974, đầu năm 1975, Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện Định Hóa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác hậu phương quân đội chặt chẽ hơn, góp phần quan trọng làm an lòng hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang là con em nhân dân các dân tộc trong huyện đang chiến đấu ở các chiến trường; đồng thời góp phần động viên nhân dân các dân tộc trong huyện hăng hái thi đua lao động, sản xuất, tích cực đóng góp sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc nhanh chóng đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Do Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt cuộc vận động chấp hành chính sách hậu phương quân đội, nên phong trào động viên tuyển quân, chi viện chiến trường của quân và dân trong huyện có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 1974, quân và dân huyện Định Hóa được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao nhiệm vụ tiến hành 4 đợt tuyển quân. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện và Ban chỉ huy

quân sự huyện Định Hóa đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời tăng cường cử cán bộ xuống kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ các xã giải quyết các khó khăn trong công tác tuyển quân. Các cấp, các ngành làm tốt công tác chuẩn bị từ khâu khám sức khỏe, xét duyệt hồ sơ, thực hiện chính sách công bằng, hợp lý; các Đoàn thể (Mặt trận, Thanh niên, Phụ nữ, Phụ lão, Nhà trường, Hợp tác xã)... làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên tư tưởng và tạo điều kiện thuận lợi cho những người trúng tuyển giải quyết các công việc gia đình... Nhờ đó, qua 4 đợt tuyển quân năm 1974, toàn huyện đã động viên được 232 người (có 17 nữ) lên đường nhập ngũ, vượt chỉ tiêu quân số 5% và đạt 100% các chỉ tiêu về chất lượng (riêng tuyển quân nữ vượt chỉ tiêu 70%). Dẫn đầu các xã, thị trấn trong huyện về thành tích tuyển quân năm 1974 là xã Linh Thông (giao quân vượt chỉ tiêu quân số 12,5%); tiếp theo, các xã Kim Sơn, Trung Lương giao quân đạt 100%; các xã Bình Yên., Bình Thành, thị trấn Chợ Chu, Qui Kỳ, Bảo Cường, Phú Đình, Sơn Phú, Bảo Linh..., có nhiều cố gắng, giao quân gần đạt 100% chỉ tiêu quân số. Tuy nhiên, trên địa bàn huyện vẫn còn ba xã kết quả giao quân đạt quá thấp so với chỉ tiêu trên giao. Đó là các xã Thanh Định kết quả cả năm giao quân chỉ đạt 11,1% chỉ tiêu, Định Biên và Diêm Mặc kết quả giao quân cả năm cũng chỉ đạt 33,3% chỉ tiêu. Đánh giá nguyên nhân các xã không hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân năm 1974, Báo cáo (số 21 ngày 15-2-1975) của Huyện uỷ Định Hóa chỉ rõ “Công tác giáo dục Luật Nghĩa vụ quân sự cho nhân dân còn ít, công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng làm chưa được thường xuyên, công tác chuẩn bị tuyển quân làm còn thiếu tích cực và chủ động; việc đăng kí, thống kê, lập hồ sơ và xét duyệt hồ sơ tuyển quân còn

chạm”⁽¹⁾. Bên cạnh đó, ở các xã trên “... có gia đình đã có từ 2, 3 con đi bộ đội, có người đã hi sinh; đời sống của những gia đình có người đi chiến đấu gặp khó khăn, trong khi đó sự chăm sóc của các cơ sở xã, hợp tác xã lại chưa đầy đủ, thậm chí có nơi còn thực hiện chính sách ăn, chia, điều hoà lương thực không tốt. Mặt khác, do các hiện tượng trốn, tránh Nghĩa vụ quân sự (chống khám sức khoẻ, chống lệnh gọi nhập ngũ), quân nhân đảo ngũ về địa phương, vi phạm hạnh phúc gia đình quân nhân..., không được cấp uỷ Đảng, Chính quyền cơ sở giải quyết, xử lý kịp thời, kiên quyết, nên một số gia đình vin vào đó để không cho con, em mình đi bộ đội”⁽²⁾.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Huyện uỷ về xây dựng, củng cố tổ chức và huấn luyện lực lượng bán vũ trang địa phương, năm 1974 so với năm 1973, chất lượng đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ các cấp trong huyện được nâng cao hơn. Các xã Kim Sơn, Tân Dương, Phúc Chu, Bình Thành, Trung Lương, Phượng Tiến, thị trấn Chợ Chu và Cơ quan Uỷ ban hành chính huyện cử thêm cấp uỷ viên sang phụ trách công tác quân sự. Nhờ đó, tỉ lệ cán bộ Xã đội là cấp uỷ viên, là đảng viên đạt 85,47% (tăng 15,47% so với năm 1973), cán bộ Trung đội dân quân là đảng viên đạt 49,82% (tăng 19,82% so với năm 1973 và vượt 4,82 so với chỉ tiêu của Huyện uỷ đề ra), cán bộ Tiểu đội dân quân là đảng viên đạt 21,7% (thấp hơn 8,3% so với chỉ tiêu của Huyện uỷ đề ra). Tỷ lệ dân quân, du kích, tự vệ so với dân số toàn huyện đạt 7,34%, tăng 1,02% so với năm 1973 và thấp hơn 2,16% so với chủ trương của Huyện uỷ). Xã Bộc Nhiêu có tỉ lệ dân quân du kích so với dân số đạt 9,94% cao

^{(1) (2)} Báo cáo (số 21 ngày 15-2-1975) của Huyện uỷ Định Hóa, trang 4.

nhất huyện, ngược lại xã Định Biên tỉ lệ chỉ có 4,3% (thấp nhất huyện).

Công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích và tự vệ của huyện năm 1974 có nhiều tiến bộ hơn so với năm 1973. Năm 1973, Sơn Phú là xã không hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự, năm 1974 đã có rất nhiều cố gắng trong việc huấn luyện cán bộ trung đội, tiểu đội và huấn luyện lực lượng du kích cũng như tiểu đội cơ động chiến đấu. Toàn huyện có 100% cơ sở dân quân và 71% cơ sở tự vệ hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự; huấn luyện cán bộ dân quân đạt 86% chỉ tiêu, huấn luyện cán bộ tự vệ vượt 12% chỉ tiêu. Tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1974, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa được Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen; Lực lượng dân quân du kích xã Phúc Chu và Lực lượng dân quân du kích các Hợp tác xã Yên Hoà (xã Bình Yên), Đoàn Kết (xã Bình Thành), Song Thái (xã Diêm Mặc), Quảng Cáo (xã Kim Phụng) được tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng. Trong đó, Lực lượng dân quân du kích xã Phúc Chu và Lực lượng dân quân du kích Hợp tác xã Yên Hoà (xã Bình Yên) đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng 4 năm liên (từ năm 1971 đến năm 1974).

Đầu năm 1975, những thắng lợi to lớn của quân và dân ta ở miền Nam đã tạo thời cơ giải phóng miền Nam, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Vì vậy, chi viện sức người, sức của cho đồng bào, đồng chí miền Nam lúc này vừa là nhiệm vụ hàng đầu, vừa là tình cảm thiêng liêng của quân và dân miền Bắc nói chung, quân và dân huyện Định Hóa nói riêng.

Đón trước nhiệm vụ tuyển quân trước tình hình mới, ngay từ đầu năm 1975, Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa đã làm tham mưu cho Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện mở Hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1974; bàn chuyên đề công tác tuyển quân và sơ bộ giao chỉ tiêu tuyển quân năm 1975 cho các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị trong huyện.

Sau Hội nghị, Ban chỉ huy quân sự huyện và các ban, ngành chức năng khẩn trương triển khai mọi công tác chuẩn bị tuyển quân; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, động viên tư tưởng; kiểm tra hồ sơ, nắm chắc thực lực; tổ chức khám, chữa bệnh ngăn ngừa cho các đối tượng tuyển quân v.v.

Do tình hình cách mạng miền Nam chuyển biến nhanh chóng, nên yêu cầu hậu phương miền Bắc phải chi viện rất khẩn trương. Ngày 18-2-1975, cùng với quân và dân các huyện, thành phố trong tỉnh Bắc Thái, quân và dân huyện Định Hóa được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc (nay là Quân khu I) giao nhiệm vụ tiến hành liên tiếp 3 đợt tuyển quân, đợt I hoàn thành ngay trong tháng 2, đợt II hoàn thành ngày 15-3 và đợt III hoàn thành ngày 15-4-1975. Ngày 22-2-1975, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh Bắc Thái chính thức giao cho huyện Định Hóa chỉ tiêu tuyển quân đợt I năm 1975 là 100 tân binh. Với quyết tâm “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Thóc thừa cân, quân thừa người”, cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Ban chỉ huy quân sự và các ban, ngành, đoàn thể các cấp từ huyện, xuống các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị trong huyện đã tập trung làm công tác động viên tuyển quân. Cuối tháng 2-1975, quân và dân các dân tộc trong huyện đã động viên được 121 người (chủ yếu là thanh niên trẻ, khoẻ) vào bộ đội, vượt 21 người so với chỉ tiêu Hội đồng

Nghĩa vụ quân sự Tỉnh giao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân đợt I năm 1975, xếp thứ sáu trong số 8 huyện, thành phố ở địa bàn Thái Nguyên (sau các huyện Phổ Yên vượt 39 người, Đồng Hỷ vượt 29 người, Đại Từ vượt 26 người, Thành phố vượt 25 người và trước các huyện Võ Nhai thiếu 29 người, Phú Bình thiếu 31 người). Vừa tiến hành giao quân đợt I, quân và dân huyện Định Hóa vừa triển khai các bước tuyển quân đợt II. Đợt II năm 1975, quân và dân huyện Định Hóa được giao chỉ tiêu tuyển quân nam lớn hơn chỉ tiêu tuyển quân nam cả năm 1974 tới 25 người và lớn gấp 2,3 lần so với chỉ tiêu tuyển quân nam đợt I năm 1975. Phát huy kết quả giao quân đợt I năm 1975, trong tuyển quân đợt II năm 1975, quân và dân huyện Định Hóa tiếp tục giao quân vượt chỉ tiêu 7 tân binh. Kết thúc hai đợt tuyển quân nam đầu năm 1975, quân và dân huyện Định Hóa đã động viên được 358 người vào bộ đội đánh Mỹ, vượt chỉ tiêu trên giao 8,48%, xếp thứ ba các huyện, thành phố ở Thái Nguyên (sau các huyện Phổ Yên vượt 11,39%, Đồng Hỷ vượt 9,54% và trước thành phố Thái Nguyên vượt 8,2%, các huyện Đại Từ vượt 5,53%, Phú Lương vượt 4,94%, Phú Bình đạt 95,22%, Võ Nhai đạt 83,24%). Cùng với việc hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân nam, quân và dân huyện Định Hóa còn động viên được 11 thanh niên nữ vào bộ đội, đạt 91,16% chỉ tiêu trên giao.

Nhận được sự chi viện kịp thời của quân và dân ở hậu phương miền Bắc (trong đó có quân và dân huyện Định Hóa), với quyết tâm chiến lược đúng đắn và chính xác của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 11-3-1975, quân và dân ta ở miền Nam đã tiến công và giải phóng hoàn toàn thị xã Buôn Ma Thuột, mở màn cho Chiến dịch Tây Nguyên toàn thắng. Ngày 25-3-1975, Trung

ương Đảng họp, hạ quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Tháng 4-1975, quân và dân ta ở miền Nam tiến công địch trong “thế chẻ tre” suốt vùng duyên hải miền Trung và ngày 30-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối.

Trải qua hơn hai năm (từ tháng 1-1973 đến tháng 4-1975), quân và dân các dân tộc huyện Định Hóa đã động viên được 896 con, em ưu tú của mình vào bộ đội (trong đó có 29 người là nữ thanh niên), hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu trên giao cả về số lượng, chất lượng và thời gian. Tiêu biểu cho phong trào động viên tuyển quân của Định Hóa là gia đình các ông bà Ma Văn Lịch và Lưu Thị Kỳ (ở xã Phú Tiến) có 4 con đi bộ đội, Hà Văn Vương và Trần Thị Vi (ở xã Định Biên) có 3 con đi bộ đội đã được Chính phủ tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba. Ngoài ra, trong huyện còn có 19 gia đình khác được Chính phủ tặng thưởng Bằng vàng danh dự (Trong đó, riêng xã Tân Dương đã có 4 gia đình, nhiều nhất huyện. Đó là gia đình các ông, bà Trần Văn Phẩm và Hầu Thị Định, Thái Văn Cánh và Nguyễn Thị Đan, Nguyễn Đình Thụ và Kiều Thị Lan, Ma Đình Ngọc và Hoàng Thị Tảo).

Cùng với các nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, giữ vững trật tự trị an, động viên tuyển quân chi viện chiến trường, đẩy mạnh chấp hành chính sách hậu phương quân đội, trong những năm 1973, 1974 và 4 tháng đầu năm 1975, quân và dân huyện Định Hóa đã đẩy mạnh sản xuất (chủ yếu là sản xuất nông nghiệp), hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Năm 1973, năm hoà bình đầu tiên sau 7 năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965-1972), diện tích gieo cấy lúa và trồng cây hoa màu lương thực của huyện đạt 7.435 ha, vượt 0,5% so với năm 1972; tổng sản lượng lương thực toàn huyện đạt gần 17.695 tấn (có gần 15.858 tấn thóc). Về chăn nuôi, trong toàn huyện, đàn lợn đạt 19.129 con (vượt 4,87% so với năm 1972), đàn trâu đạt 11.675 con (tăng 3,3% so với năm 1972). Phong trào hợp tác xã trong huyện được giữ vững, với 93 hợp tác xã (gồm 67 hợp tác xã nông nghiệp và 26 hợp tác xã trồng chè), thu hút 98,7% số hộ nông dân và 97,94% diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn. Quân và dân các dân tộc trong huyện thực hiện nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đạt trên 2.359 tấn lương thực và 10 tấn thực phẩm. Trong đó, quân và dân ở 20 hợp tác xã trong huyện thực hiện nghĩa vụ lương thực vượt mức chỉ tiêu. Đó là quân, dân các Hợp tác xã Tân Phương, Tân Tiến (xã Tân Dương), Nam Phương, Văn La (xã Lam Vĩ), Lợi Tiến, Làng Tô, Nà Lang (xã Phương Tiến), Thịnh Mỹ, Làng Duyên (xã Tân Thịnh), Quảng Cáo, Thái Chi (xã Kim Phương), Làng Mới, Xuân Lạc (xã Phúc Chu), Tân Thành (thị trấn Chợ Chu), Hồng Quang, Hồng Lương (xã Trung Lương), Khau Lâu (xã Định Biên), Lương Sơn (xã Sơn Phú), Đèo Quan, Khau Đưa (xã Phú Đình). Toàn huyện có 12 xã hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước (trong đó, các xã Phương Tiến hoàn thành liên tục 7 năm liền, Tân Dương và Kim Sơn hoàn thành 2, 3 năm liền).

Năm 1974, quân và dân các Hợp tác xã Làng Mới, Xuân Lạc (xã Phúc Chu), Tân Thành (thị trấn Chợ Chu), Quảng Cáo, Thái Chi, Ninh Na (xã Kim Phương), Tân Tiến (xã Tân Dương), Làng

Duyên (xã Tân Thịnh) hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, được Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái tặng bằng khen. Trong đó, chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 1974, quân và dân huyện Định Hóa đã thực hiện nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước được 17.237 kg thịt lợn, vượt hơn 72% so với cả năm 1973. Với các thành tích đã đạt được trên tất cả các mặt sản xuất, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, huy động sức người, sức của chi viện chiến trường..., kết thúc năm 1974, quân và dân Định Hóa vinh dự được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Những tháng đầu năm 1975, quân và dân trong các Hợp tác xã Tân Tiến (xã Tân Dương), Lam Phượng (xã Lam Vĩ), Hồng Quang (xã Trung Lương), Trung Thu (xã Định Biên) hoàn thành vượt mức nghĩa vụ lương thực vụ Đông Xuân 1974-1975, được Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái tặng bằng khen.

Kết quả đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước của quân và dân huyện Định Hóa trong những năm 1973, 1974 và những tháng đầu năm 1975, đã góp phần quan trọng cùng với quân, dân trong tỉnh Bắc Thái và quân, dân các tỉnh, thành phố trên toàn miền Bắc đảm bảo cho cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân ta đang ngày, đêm chiến đấu ở các chiến trường “ăn no, đánh thắng”, nhanh chóng đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đi đến thắng lợi cuối cùng.

Trải qua gần 21 năm kháng chiến Mỹ cứu nước (7/1954 - 4/1975), quân và dân các dân tộc huyện Định Hóa đã thực hiện thắng lợi công cuộc khôi phục, cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội; góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn; hoàn thành tốt nhiệm vụ động viên sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến.

Chỉ tính riêng công tác tuyển quân, quân và dân các dân tộc trong huyện đã tiến hành trên 40 chiến dịch động viên lớn nhỏ, huy động được 4.028 con em ưu tú của mình vào bộ đội đánh Mỹ. Trong đó, chỉ tính riêng 10 năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965-1975), quân và dân toàn huyện đã động viên được 3.117 người (có 95 phụ nữ) vào bộ đội. Ngoài ra, ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện còn có hàng trăm cán bộ, đoàn viên, thanh niên gia nhập các đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước, làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông vận tải thời chiến ở các trọng điểm giao thông trên địa bàn Tỉnh nói riêng, cả nước nói chung.

Trong số 4.028 con em nhân dân các dân tộc trong huyện Định Hóa lên đường đánh Mỹ, có trên 400 người đã vĩnh viễn nằm lại ở các chiến trường, hi sinh anh dũng vì sự nghiệp cách mạng giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc được công nhận là liệt sĩ; hơn 300 người đã để lại một phần xương máu của mình ở các mặt trận, được công nhận là thương binh. Ở toàn bộ 24 xã, thị trấn trong huyện, đã có hàng ngàn ông bố, bà mẹ, người vợ, người con sẵn sàng cống hiến những người con, người chồng, người cha của mình cho Tổ quốc.

Sống trên địa bàn một huyện miền núi, nền kinh tế chủ yếu là thuần nông, sản xuất lạc hậu, đời sống vật chất, tinh thần còn rất

nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương huyện Định Hóa đã nêu cao tinh thần “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, thực hiện thắng lợi các khẩu hiệu: “Thóc thừa cân, quân thừa người” và “Tiền tuyến gọi, hậu phương trả lời”, bình quân mỗi năm đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc trên 2.000 tấn lương thực và hàng chục tấn thực phẩm, góp phần chi viện kịp thời cho tiền tuyến lớn miền Nam. Tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững; các tổ chức chính trị phản động nhen nhóm trên địa bàn huyện (điển hình là “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam”) đều bị phát hiện và trấn áp kịp thời.

Đóng góp sức người, sức của của nhân dân các dân tộc và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang địa phương huyện Định Hóa đã góp phần cùng với quân và dân cả nước làm nên một đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Tự hào với những đóng góp to lớn và vô giá của mình vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quân, dân các dân tộc huyện Định Hóa hăng hái, sẵn sàng cùng với quân, dân các huyện, thành phố trong tỉnh và quân, dân cả nước bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thống nhất xã hội chủ nghĩa.

Chương IV:

**LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 2000)**

I – Tham gia xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội địa phương (1975-1978).

Đại thắng mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Từ đây, quân, dân các dân tộc huyện Định Hóa cùng quân, dân các dân tộc trong tỉnh Bắc Thái và quân, dân cả nước tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, có xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Tuy nhiên, qua hơn 20 năm chiến tranh tàn phá đã để lại cho đất nước ta những hậu quả hết sức nghiêm trọng, nặng nề cả về kinh tế và xã hội, đòi hỏi phải được quân và dân ta tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả. Tại huyện Định Hóa, nền kinh tế vẫn cơ bản là nền sản xuất nhỏ, tự cung, tự cấp là chủ yếu. Đời sống nhân dân nói chung, đời sống của các gia đình trong diện chính sách nói riêng vẫn hết sức khó khăn. Mặt khác, từ chiến tranh chuyển sang hoà bình, một số cán bộ, chiến sĩ trong Cơ quan Quân sự huyện này sinh tư tưởng muốn phục viên, xuất ngũ về xây dựng kinh tế gia đình. Cán bộ, chiến sĩ dân quân ở các xã và tự vệ ở các cơ quan,

đơn vị xuất hiện tư tưởng coi nhẹ công tác quân sự trong thời bình... Để khắc phục tình trạng trên, căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh và Nghị quyết (số 230 ngày 4/7/1975) của Đảng uỷ Tỉnh đội Bắc Thái về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1975, Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa đã tham mưu cho Huyện uỷ mở một đợt sinh hoạt chính trị, học tập, quán triệt tình hình, nhiệm vụ mới sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; đặc biệt là trong cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương, nhằm làm cho mỗi người, nhất là cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thấy được ý nghĩa to lớn và thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta. Trên cơ sở đó, quán triệt sâu sắc tình hình, nhiệm vụ mới, đấu tranh, phê phán; ngăn chặn những tư tưởng lệch lạc, giảm sút ý chí chiến đấu; đề cao trách nhiệm, ý thức kỷ luật, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Hoà chung với niềm vui lớn của cả dân tộc, Đảng bộ, nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá phấn khởi, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước, tạo ra những tiền đề thuận lợi cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ và các cấp uỷ Đảng cơ sở, phong trào thi đua lao động sản xuất của quân và dân trong huyện được đẩy mạnh, với các khẩu hiệu “lấy mùa bù chiêm”, “quyết tâm giành vụ mùa thắng lợi”, phấn đấu đạt chỉ tiêu 55 tạ thóc/ha trong toàn huyện. Để đạt được mục tiêu trên, công tác thủy lợi được các cấp, các ngành coi trọng, lấy lực lượng dân quân, du kích làm nòng cốt. Năm 1975, quân, dân toàn huyện đã đầu tư gần 200.000 ngày công, đào đắp trên 150.000 mét khối đất đá, hoàn thành xây dựng 2 hồ chứa nước loại vừa, 12 hồ chứa nước loại nhỏ; nạo, vét hàng chục nương,

phai dẫn nước; sửa chữa 13 máy bơm dầu, 5 máy bơm điện..., phục vụ tích cực cho sản xuất, đưa diện tích gieo, trồng chủ động nước tưới tăng hơn năm trước 320 mẫu; đưa diện tích lúa cả năm lên 6384,7ha (tăng 0,8% so với năm 1974). Diện tích gieo, cấy giống lúa mới có năng suất cao cũng tăng hơn năm trước. Tuy vậy, do khó khăn chung của cả nước, nguồn phân vô cơ và thuốc trừ sâu đầu tư cho đồng ruộng của huyện còn rất thấp; sâu bệnh phát triển mạnh..., nên cả năng suất và sản lượng lúa của huyện đều không đạt kế hoạch. Năng suất bình quân toàn huyện trên diện tích ruộng cấy 2 vụ lúa chỉ đạt 46,83 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực cả năm, toàn huyện chỉ đạt 16.576 tấn, trong đó sản lượng lúa đạt 15.773 tấn (bằng 89,9% kế hoạch), mức ăn bình quân nhân khẩu đạt 21kg lương thực/tháng. Toàn huyện mới có 33% số hợp tác xã nông nghiệp đạt năng suất 5 tấn thóc trên 1 ha cấy 2 vụ lúa; 20,83% xã đạt 5 tấn thóc/ha cấy 2 vụ lúa cả năm. Đó là các xã Kim Phụng (53,16 tạ/ha), Phúc Chu (52,86 tạ/ha), Chợ Chu (51,4 tạ/ha), Tân Thịnh (50,77 tạ/ha), Kim Sơn (50,61 tạ/ha).

Trong công tác quân sự địa phương, Huyện uỷ chỉ thị cho các cấp, các ngành, các cơ quan, đoàn thể và quân, dân trong huyện nhận rõ tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, vừa phải tích cực lao động, sản xuất, xây dựng kinh tế, văn hoá, xã hội; đồng thời vừa phải luôn nêu cao cảnh giác, bảo vệ trật tự, trị an và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc; tỷ lệ dân quân, tự vệ so với dân số, toàn huyện phải luôn đạt ở mức 10%.

Thực hiện chỉ thị của Huyện uỷ, các cấp, các ngành trong huyện coi trọng công tác huấn luyện dân quân, tự vệ. Do vậy, đến hết quý III năm 1975, nhiều đơn vị cơ sở dân quân, tự vệ trong huyện đã hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự cả năm, đạt kết quả cao. Một số đơn vị dân quân, tự vệ kết hợp huấn luyện quân sự với lao động sản xuất đạt kết quả tốt. Kết quả đợt hội thao

kiểm tra chất lượng huấn luyện quân sự toàn huyện cuối năm 1975, về chính trị: 98,7% đạt yêu cầu, có 79% khá giỏi; ném lựu đạn ban đêm bài hai: 99,3% đạt yêu cầu, có 88,4% khá giỏi; bắn đạn thật 74,4% đạt yêu cầu, có 66% đạt khá giỏi⁽¹⁾.

Tổng kết phong trào Thi đua Quyết thắng năm 1975, trong Lực lượng vũ trang nhân dân huyện có 24 cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ Thi đua, 8 đơn vị được tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng, 1084 cá nhân được tặng Bằng khen, Giấy khen.

Việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước nói chung, chính sách đối với các gia đình liệt sĩ, thương binh, quân nhân tại ngũ nói riêng, luôn luôn được các cấp ủy Đảng trong huyện đề cao. Chính sách lương thực, thực phẩm, ăn chia, phân phối luôn được các xã, hợp tác xã bảo đảm đúng nguyên tắc, đúng đối tượng. Công tác cấp phát chế độ cho các gia đình chính sách luôn kịp thời, đúng, đủ. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Cơ quan Quân sự các cấp làm tham mưu, công tác giải quyết tồn đọng sau chiến tranh được đặc biệt chú trọng. Sáu tháng cuối năm 1975, toàn huyện đã xác minh được 178 trường hợp quân nhân tham gia chiến đấu ở các chiến trường miền Nam (B), Lào (C), Campuchia (K) hiện còn vắng tin⁽²⁾. Công tác báo tử đối với những đồng chí đã hy sinh ở các chiến trường được các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Đoàn thể tổ chức trang nghiêm; di vật của các liệt sĩ để lại được trao tận tay các gia đình thân nhân, thể hiện tấm lòng thành kính, biết ơn đối với các liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Nhân dịp ngày Thương binh - Liệt sĩ 27-7-1975, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Định Hóa đã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành chức năng cấp Huân, Huy chương Chiến sĩ giải

^{(1) (2)} Báo cáo Tổng kết công tác quân sự năm 1975 của Đảng bộ huyện Định Hóa (10/12/1975).

phóng cho 100% liệt sĩ hi sinh ở chiến trường miền Nam đã có quyết định khen thưởng.

Nhân dịp những ngày lễ, tết, cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Cơ quan, Đoàn thể từ huyện xuống các xã, thị trấn đều tổ chức thăm hỏi, động viên, giúp đỡ, tặng quà các gia đình chính sách. Số anh em thương binh về địa phương được chính quyền tạo mọi điều kiện thuận lợi, bố trí công ăn, việc làm ổn định. Bằng những việc làm cụ thể, cấp uỷ Đảng, Chính quyền nhiều xã trong huyện đã lãnh đạo, tổ chức các hoạt động giúp đỡ các gia đình liệt sĩ, thương binh một cách thiết thực. Xã Tân Dương tổ chức một ngày sát gạo cho các gia đình liệt sĩ, thương binh không lấy tiền. Xã Bình Thành tổ chức họp mặt thông báo những khó khăn, thuận lợi của địa phương cho các đồng chí bộ đội phục viên, nghỉ phép biết, để các đồng chí cùng góp sức, chia sẻ.

Sau kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp huyện và xã, nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang địa phương, Huyện uỷ lãnh đạo cấp uỷ Đảng các xã, thị trấn cử các đảng viên có năng lực, có sức khoẻ tốt sang lãnh đạo dân quân, du kích. Cuối năm 1975, toàn huyện đã có 7 đồng chí Bí thư, 8 đồng chí Uỷ viên Thường vụ và 26 đồng chí Uỷ viên cấp uỷ Đảng xã tham gia vào các Ban chỉ huy Xã đội; tỉ lệ đảng viên trong dân quân chiếm 4,5%, trong tự vệ chiếm 50%. Trong các đơn vị dân quân, tự vệ, đảng viên đều giữ vai trò lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt.

Thành tích công tác quân sự địa phương của huyện Định Hoá năm 1975 có sự đóng góp tích cực, hiệu quả của Chi bộ và Ban chỉ huy quân sự huyện. Trước những khó khăn, vướng mắc và yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, thực hiện nghị quyết của Đảng uỷ Tỉnh đội, Chi bộ và Ban chỉ huy quân sự huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan tích cực, chủ động làm tham mưu cho Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện tăng cường lãnh đạo, chỉ

đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng sâu, rộng trong các cấp uỷ, trong cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương, làm cho mọi người quán triệt sâu sắc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong thời kì mới; từ đó mỗi người đề cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức, kỷ luật trong công tác quân sự địa phương. Ban chỉ huy quân sự huyện từng bước giải quyết các khó khăn về đời sống vật chất cho cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan; trước mắt tổ chức tu sửa nhà ở, hội trường, nhà bếp, nhà ăn chắc chắn, sạch sẽ, thoáng mát và tổ chức tăng gia tự túc một phần lương thực, thực phẩm theo chủ trương chung. Năm 1975, Cơ quan Quân sự huyện đã tăng gia tự túc được 385 kg lương thực, 127 kg thịt, cá, 1.250 kg rau xanh; tổ chức bếp ăn tập thể bảo đảm vệ sinh và chất lượng bữa ăn của bộ đội từng bước được nâng cao; đảm bảo sức khoẻ cho cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan ngày một tốt hơn.

Đầu năm 1976, thông qua Hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1975 và các lớp bồi dưỡng cán bộ xã đội, trung đội, Cơ quan Quân sự huyện đã tham mưu cho Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt tình hình, nhiệm vụ công tác quân sự địa phương trong giai đoạn cách mạng mới cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy các cấp trên địa bàn. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện là đảng viên học tập các chỉ thị, nghị quyết của trên, học Điều lệ Đảng (sửa đổi) và tham gia tốt đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình ...

Sau khi cách mạng chuyển sang giai đoạn mới, Quân uỷ Trung ương có nghị quyết chuyển phong trào “Thi đua lập công đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” sang phong trào “Thi đua Quyết thắng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” với nội dung 5 tốt, 1 xây. Thực hiện chủ trương trên, sau Hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1975, Ban chỉ huy quân sự huyện phát động phong trào Thi

đưa Quyết thắng năm 1976 trong cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện với những chỉ tiêu thi đua cụ thể, thiết thực.

Đối với nhiệm vụ xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức dân quân, tự vệ, ngay từ đầu năm, Huyện uỷ đã chủ trương tập trung lãnh đạo xây dựng, sắp xếp đội ngũ cán bộ các Xã đội và Trung đội đủ theo biên chế. Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, Ban chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo cấp uỷ Đảng và Chính quyền các xã sắp xếp, biên chế cán bộ Xã đội cấp trưởng (gồm Xã đội trưởng và Chính trị viên) đủ 48 đồng chí, 100% là đảng viên (có 41 đồng chí là cấp uỷ viên); cán bộ Xã đội cấp phó (gồm Xã đội phó và Chính trị viên phó) có 45 đồng chí (thiếu 3 đồng chí), trong đó 23 đồng chí là đảng viên, 22 đồng chí còn lại là đoàn viên hoặc quân nhân phục viên, xuất ngũ đã quá tuổi Đoàn. Đội ngũ cán bộ trung đội dân quân, tự vệ, toàn huyện có 312 đồng chí, trong đó 121 đồng chí là đảng viên.

Lực lượng dân quân, tự vệ trong huyện được xây dựng và phát triển rộng khắp. Tỷ lệ dân quân, tự vệ toàn huyện đạt 11,6% so với dân số (tăng 1,6% so với năm 1975). Trong lực lượng dân quân, tự vệ, tỉ lệ đảng viên đạt 5,32%, tỉ lệ đoàn viên đạt 49,2%; đội ngũ cán bộ tiểu đội được biên chế đủ số lượng, bảo đảm chất lượng khá và tương đối ổn định; trong số đó, có một số đồng chí tuy tuổi cao, sức yếu, nhưng vẫn nhiệt tình và trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Để bảo đảm thời gian, quân số và chất lượng huấn luyện dân quân, tự vệ, ngay từ đầu năm, Cơ quan Quân sự huyện đã xây dựng kế hoạch huấn luyện trình Ban Thường vụ Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện phê duyệt. Được sự giúp đỡ của cấp uỷ Đảng, các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể các cấp trong huyện, 6 tháng đầu năm 1976, Ban chỉ huy quân sự huyện đã cử cán bộ dân quân, tự vệ đi dự các lớp huấn luyện quân sự do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh mở,

đạt 100% chỉ tiêu; đồng thời tổ chức 4 lớp huấn luyện quân sự cho cán bộ dân quân, tự vệ từ cấp Tiểu đội độc lập, tiểu đội chuyên môn đến cấp Xã đội phó, đạt 84,78% chỉ tiêu. Trong huấn luyện, các cấp uỷ Đảng cơ sở quan tâm lãnh đạo, động viên tinh thần, giúp đỡ vật chất và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự, bảo đảm an toàn. Nhờ đó, 100% cơ sở dân quân, tự vệ trong huyện triển khai công tác huấn luyện dân quân, du kích và tự vệ bảo đảm theo đúng kế hoạch mà Ban chỉ huy quân sự huyện đề ra. Kết quả huấn luyện dân quân, toàn huyện có 8 trên 24 xã đạt loại giỏi (bằng 33%), 6 trên 24 xã đạt loại khá (bằng 25%), 8 trên 24 xã đạt yêu cầu (bằng 33%). Tuy nhiên, trong huyện vẫn còn 2 xã (Điềm Mặc và Sơn Phú) huấn luyện dân quân, du kích không đạt yêu cầu. Khối các đơn vị cơ sở tự vệ, số đơn vị huấn luyện kết quả đạt loại giỏi là 62%, đạt loại khá là 25% và đạt yêu cầu là 13%.

Thực hiện nhiệm vụ giữ gìn trật tự, trị an, các đơn vị dân quân, du kích và tự vệ cơ động của huyện, cơ động của các xã ở các vùng trọng điểm, xung yếu (các xã Phú Tiến, Trung Hội, Bình Thành và thị trấn Chợ Chu) thường xuyên được tổ chức tập luyện theo các phương án phòng chống gây rối tại chỗ và sẵn sàng cơ động, hỗ trợ tiếp ứng cho các đơn vị bạn khi cần thiết.

Thành tích nổi bật của quân và dân Định Hóa năm 1976 là đã thực hiện tốt đợt thí điểm triển khai công tác đăng kí Nghĩa vụ quân sự và củng cố dân quân, tự vệ theo Chỉ thị (số 122/CT-UB) của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽¹⁾ và Chỉ thị (số 360/A-DQ) của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết ngày 2-7-1976 của Quốc hội, Ủy ban hành chính các cấp (tỉnh, huyện, xã) đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp.

Ngay sau khi nhận được các chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, căn cứ vào nhiệm vụ trên giao và đặc điểm của địa phương, Ban chỉ huy quân sự huyện đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt nhiệm vụ, xây dựng nội dung, kế hoạch các bước triển khai, báo cáo Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân và Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện. Tiếp theo, Ủy ban nhân dân huyện chỉ thị cho các xã, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đợt thí điểm đăng kí Nghĩa vụ quân sự và củng cố dân quân, tự vệ theo nội dung, kế hoạch của Ban chỉ huy quân sự huyện. Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện chỉ rõ nhiệm vụ của Ban chỉ huy quân sự huyện là cơ quan thường trực trong đợt thí điểm triển khai công tác đăng kí Nghĩa vụ quân sự và củng cố dân quân, tự vệ. Nhiệm vụ của Ban chỉ huy quân sự huyện là phải xây dựng kế hoạch hiệp đồng với các ban, ngành chức năng trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ thị của Ủy ban nhân dân và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; đồng thời, phải hướng dẫn cho các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị thực hiện. Để đạt được mục đích, yêu cầu của đợt triển khai thí điểm đăng kí Nghĩa vụ quân sự và củng cố dân quân, tự vệ, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện yêu cầu các cấp, các ngành phải làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục Nghĩa vụ quân sự cho nhân dân, đặc biệt là cho quân dự bị. Trong quá trình triển khai đợt thí điểm này phải kết hợp chặt chẽ giữa nội dung đăng kí Nghĩa vụ quân sự và nội dung củng cố dân quân, tự vệ. Đăng kí Nghĩa vụ quân sự xong phải phân loại và chuẩn bị chặt chẽ, phục vụ tốt cho công tác tuyển quân.

Theo sự chỉ đạo của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện, các xã, thị trấn trong huyện đều tổ chức Hội nghị quân, dân, chính để quán triệt nhiệm vụ, thành lập Ban Chỉ đạo đăng kí Nghĩa vụ quân sự và củng cố dân quân do Ủy ban nhân dân xã phụ trách. Sau Hội nghị quân, dân, chính, các xã, thị trấn tổ chức cho nhân dân học tập, quán triệt Chỉ thị số 122/CT-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ thị

số 363A/DQ của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và tài liệu hỏi đáp về Luật Nghĩa vụ quân sự. Các xã Kim Sơn, Phú Tiến, Trung Lương, thị trấn Chợ Chu tổ chức cho nhân dân học tập đạt kết quả tốt, được Ban chỉ huy quân sự huyện biểu dương.

Các xã Kim Sơn, Phúc Chu, Trung Lương, Lam Vĩ, Phú Đình tổ chức ngày Hội đăng kí Nghĩa vụ quân sự qui mô toàn xã; các xã còn lại tổ chức đăng ký theo từng hợp tác xã. Trong đợt đăng ký đầu tiên (từ ngày 10 đến ngày 15 tháng 12 năm 1976), toàn huyện đã có 17 xã hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận cho quân dự bị. Kết thúc đợt đăng ký Nghĩa vụ quân sự, toàn huyện tổ chức đăng kí được 94% quân dự bị, trong đó số người đến đăng ký trực tiếp đạt tỉ lệ 68%.

Vừa chỉ đạo triển khai tổ chức đăng kí quân dự bị, Ban chỉ huy quân sự huyện vừa chỉ đạo các Ban chỉ huy Xã đội dân quân và Trung đội tự vệ sắp xếp lại biên chế, tổ chức lực lượng. Bình quân mỗi xã trong huyện có 1 trung đội dân quân, du kích làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu; đối với các xã quân số dân quân ít thì biên chế thành 2 tiểu đội độc lập, có đủ các thành phần, đảm bảo tốt cho công tác chỉ huy chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chiến đấu. 100% các xã trong huyện đã củng cố, kiện toàn, bổ sung đủ cán bộ dân quân từ Tiểu đội trưởng trở lên và lập xong sổ theo dõi, quản lí quân số cán bộ, chiến sĩ quân dự bị và dân quân, du kích, làm cơ sở đảm bảo cho công tác huấn luyện quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa phương và phục vụ cho các công tác quản lí nhân lực, quản lí quân dự bị, xét duyệt tuyển quân, tuyển sinh, tuyển lao động, đáp ứng các yêu cầu công bằng, đúng chính sách, đúng Pháp luật của Nhà nước.

Qua đợt thí điểm triển khai công tác đăng kí Nghĩa vụ quân sự và củng cố dân quân, tự vệ năm 1976 theo các chỉ thị của Ủy ban nhân dân và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, Huyện uỷ, Ủy ban

nhân dân và Ban chỉ huy quân sự huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quân và dân trong huyện tiến hành đảm bảo đúng thời gian, kế hoạch của tỉnh, giúp cho Ủy ban nhân dân và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh rút được nhiều kinh nghiệm để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai ra toàn tỉnh. Các kinh nghiệm đó đã được chỉ rõ trong Báo cáo (số 128/A-BC ngày 19-12-1976) của Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa là: Muốn đưa công tác đăng kí Nghĩa vụ quân sự và củng cố tổ chức dân quân tự vệ vào nền nếp và đạt được chất lượng cao: 1 - Trước hết, phải phát huy được vai trò, trách nhiệm của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự và Đoàn thể các cấp. Phải giáo dục cho cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo ở các cấp, các ngành, cho nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương quán triệt sâu sắc công tác đăng kí Nghĩa vụ quân sự và củng cố tổ chức dân quân, tự vệ là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Làm tốt chính sách này sẽ tăng cường được lực lượng quốc phòng trên cả hai mặt xây dựng quân đội thường trực và xây dựng quân dự bị ở địa phương.

2 - Tiến hành công tác đăng kí Nghĩa vụ quân sự và củng cố tổ chức dân quân, tự vệ phải làm cẩn thận, chắc chắn, làm đến đâu chắc đến đấy. Sau khi đăng kí xong, phải có phân loại để sử dụng và hàng năm phải có bổ sung thêm. Sổ sách theo dõi, đăng kí ở cơ sở phải ghi chép đầy đủ và lưu trữ cẩn thận, quản lí chặt chẽ.

3 - Xây dựng chế độ, nền nếp đăng kí, quản lí quân dự bị một cách chặt chẽ từ huyện xuống các cơ sở xã, thị trấn. Coi trọng việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kí, quản lí Nghĩa vụ quân sự cho cán bộ ở cơ sở.

Kết quả đợt thí điểm triển khai công tác đăng kí Nghĩa vụ quân sự và củng cố tổ chức dân quân, tự vệ của quân và dân huyện Định Hóa theo các chỉ thị của Ủy ban nhân dân và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái góp phần quan trọng vào thành tích công tác quân sự địa phương năm 1976 của quân và dân trong huyện.

Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội của quân và dân trong huyện tiếp tục nhận được sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành. Một trong những nhiệm vụ trung tâm của công tác hậu phương quân đội năm 1976 là điều tra, xác minh, giải quyết những trường hợp quân nhân tham gia chiến đấu ở các chiến trường trong cuộc kháng chiến chống Mỹ hiện còn vắng tin. Ban chỉ huy quân sự huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban chỉ huy Xã đội các xã đã phối hợp chặt chẽ, tổ chức tìm hiểu thông tin từ gia đình, đồng đội, đơn vị cũ của những đồng chí vắng tin..., để xác minh, kết luận, lập hồ sơ báo cáo lên Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xét, công nhận liệt sĩ và tổ chức báo tử, giải quyết chế độ chu đáo, kịp thời cho 90 trường hợp. Các gia đình liệt sĩ, thương binh tiếp tục nhận được sự quan tâm, chăm sóc của các cấp, các ngành. Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức gặp mặt quân nhân về hưu, mất sức, phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, động viên cổ vũ các đồng chí đó tiếp tục phát huy bản chất, truyền thống tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam, góp phần cùng cấp uỷ, chính quyền cơ sở và nhân dân xây dựng quê hương ngày càng giàu, đẹp.

Phong trào Thi đua Quyết thắng của Lực lượng vũ trang nhân dân huyện đã tạo được sự chuyển biến tốt, tương đối đồng đều ở các đơn vị trong toàn huyện. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đánh giá là đơn vị dẫn đầu phong trào Thi đua Quyết thắng của lực lượng vũ trang toàn tỉnh; được Bộ Tư lệnh Quân khu I tặng Cờ thưởng luân lưu “Đơn vị khá nhất”; 5 đơn vị và 1 cá nhân được tặng thưởng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng và Chiến sĩ Quyết thắng; 12 đơn vị được Bộ Tư lệnh Quân khu I tặng Bằng khen, 25 cán bộ, chiến sĩ được tặng danh hiệu Chiến sĩ Thi đua; 114 cán bộ, chiến sĩ được tặng Bằng khen và 540 cán bộ, chiến sĩ được tặng Giấy khen.

Tuy nhiên, trong công tác quân sự địa phương năm 1976 của quân và dân huyện Định Hóa cũng còn nhiều khuyết điểm, thiếu sót. Đó là, việc bồi dưỡng và duy trì phong trào có lúc có nơi chưa được thường xuyên, liên tục, chưa đi vào chiều sâu. Việc phân công cấp uỷ lãnh đạo công tác quân sự ở cơ sở chưa được quan tâm đúng mực. Một số cấp uỷ viên năng lực lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự còn yếu; công tác thi đua khen thưởng chưa được chú trọng, chưa tạo được động lực thi đua, phấn đấu rèn luyện giữa các đơn vị và cá nhân.

Năm 1977, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố tổ chức và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu trong điều kiện có những khó khăn ngày càng gay gắt, mà trước hết là khó khăn về vấn đề bảo đảm đời sống nhân dân. Do sản xuất lương thực, thực phẩm tăng chậm, sản lượng lúa năm 1976 toàn huyện chỉ đạt 82% kế hoạch, nên đời sống nhân dân các dân tộc trong huyện nói chung, của cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện nói riêng gặp nhiều thiếu thốn. Bên cạnh đó, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn lại có những diễn biến ngày càng phức tạp hơn. Những khó khăn đó đã tác động trực tiếp đến nhận thức tư tưởng, hành động mỗi người. Tư tưởng coi nhẹ công tác quân sự, chăm lo, vun vén cá nhân tiếp tục xuất hiện và ngày càng phát triển.

Trước những khó khăn trên, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Cơ quan Quân sự các cấp trong huyện thực hiện phương châm “Công tác tư tưởng đi trước một bước”, coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương. Tại Hội nghị Tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1976 do Huyện uỷ tổ chức đầu năm 1977, Huyện uỷ đã đề ra nội dung, nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 1977 của quân và dân trong huyện là:

“Chuyển hướng nội dung, phương thức công tác quân sự địa phương cho phù hợp với giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội... Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ mạnh mẽ, rộng khắp và vững chắc, vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa làm nòng cốt trong lao động sản xuất xây dựng giao thông, thủy lợi ở địa phương. Xây dựng lực lượng bộ đội địa phương theo hướng chính qui, cùng toàn dân làm tốt công tác giữ gìn trật tự, trị an xã hội, hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng kinh tế tăng gia tự túc một phần lương thực, thực phẩm”. Để hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ đã đề ra, Huyện uỷ chủ trương tiếp tục đẩy mạnh phong trào Thi đua Quyết thắng trong cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện.

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, năm 1977, Lực lượng vũ trang nhân dân huyện tổ chức xây dựng được 8 đại đội dân quân cơ động chiến đấu (các xã Bảo Cường, Tân Thịnh, Trung Lương, mỗi xã xây dựng được 2 đại đội; các xã Quy Kỳ, Bình Thành, mỗi xã xây dựng được 1 đại đội).

Tỷ lệ dân quân so với tổng dân số toàn huyện đạt 10,7% (thấp hơn 0,9% so với năm 1976); nguyên nhân do một số đồng chí quá độ tuổi qui định được nghỉ, một số nữ dân quân nghỉ sinh đẻ, một số chuyển công tác đi nơi khác và do công tác tổ chức xét, kết nạp dân quân mới làm chậm. Tuy số lượng dân quân thấp hơn năm 1976, nhưng chất lượng vẫn được bảo đảm. Toàn huyện có 670 đảng viên tham gia lực lượng dân quân, tự vệ, chiếm 11,07% quân số. Cùng với việc củng cố, kiện toàn tổ chức, công tác bồi dưỡng cán bộ, triển khai huấn luyện dân quân, tự vệ ở cơ sở đã được triển khai ngay từ đầu năm. Được sự lãnh đạo sát sao của các cấp uỷ Đảng, vượt qua những khó khăn gay gắt về lương thực, thực phẩm, Cơ quan Quân sự huyện tổ chức được 2 lớp huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ quân sự, chính trị, bảo đảm 100% chỉ tiêu trên giao. Tiếp theo, các cơ sở dân quân, tự vệ trong huyện đã tổ chức bồi dưỡng cán bộ trung đội, tiểu đội và tranh thủ mở các lớp huấn luyện quân sự, chính trị cho dân quân tự vệ đạt kết quả tốt.

Trong huấn luyện quân sự, các cơ sở dân quân, tự vệ đều nắm vững phương châm kết hợp huấn luyện với lao động sản xuất. Nhiều cơ sở dân quân xã và đơn vị tự vệ đã tranh thủ thời gian huấn luyện quân sự vào trước hoặc sau thời vụ sản xuất. Nhiều xã đã kết hợp huấn luyện quân sự với việc huy động dân quân tham gia xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông. Nhờ đó, trong hai năm 1976, 1977, cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ huyện Định Hóa đã cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện tu sửa, làm mới được hàng chục chiếc cầu lớn, nhỏ và 157 km đường giao thông liên xã, liên hợp tác xã, thiết thực phục vụ cho lao động sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Trong công tác thủy lợi, các xã trong huyện đã thành lập được 51 Đội Thủy lợi chuyên trách, với 1.051 đội viên; trong đó, có trên 95% đội viên là dân quân, du kích. Trong hai năm 1976, 1977, các Đội Thủy lợi chuyên trách của huyện đã huy động 207.300 công lao động, đào đắp trên 170.000 mét khối đất, đá; hoàn thành xây dựng 6 hồ chứa nước loại vừa, làm 13 tuyến mương mới; nạo vét, tu sửa 102 tuyến mương cũ. Các xã Lam Vĩ, Tân Thịnh, Quy Kỳ, Linh Thông, Đồng Thịnh, Phượng Tiến, Diềm Mặc, Thanh Định, Phú Đình là những xã điển hình về phong trào dân quân, du kích làm thủy lợi. Đặc biệt, đầu năm 1977, thực hiện “Chiến dịch ra quân thi công hệ thống kênh mương Hồ Núi Cốc” do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái phát động, chấp hành chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện đã huy động hơn 1.000 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích, tổ chức thành 1 trung đoàn (mỗi xã tổ chức thành 1 đại đội, mỗi xóm tổ chức thành 1 trung đội), tham gia xây dựng hệ thống kênh, mương Hồ Núi Cốc. Do làm tốt công tác chuẩn bị, bố trí nhân lực hợp lý, tổ chức lao động khoa học, nên từ ngày 20-4 đến ngày 20-5-1977, Trung đoàn

dân quân du kích huyện Định Hoá đã hoàn thành vượt mức khối lượng đào, đắp kênh mương trên giao, đảm bảo đúng thời gian và chất lượng tốt, được xếp loại đơn vị khá trong toàn tỉnh⁽¹⁾

Đầu tháng 10/1977, Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá tiếp tục huy động 1.380 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ tham gia đợt 2 Chiến dịch thi công hệ thống kênh mương Hồ Núi Cốc (vượt 380 cán bộ, chiến sĩ so với chỉ tiêu trên giao). Trong đợt 2 này huyện Định Hoá và Thành phố Thái Nguyên là hai đơn vị ra quân sớm nhất tỉnh⁽²⁾. Với quyết tâm hoàn thành kế hoạch trong 2 tháng, ngay từ những ngày đầu ra quân, Trung đoàn dân quân, tự vệ huyện Định Hoá đã tổ chức thi công khoa học, quản lý tốt quân số, giữ nghiêm kỷ luật và thời gian lao động trên công trường; duy trì nền nếp sinh hoạt, trực ban, giao ban, kiểm điểm rút kinh nghiệm thường xuyên theo đúng nếp sống quân sự. Để đảm bảo hoàn thành khối lượng đào, đắp đúng thời gian, kế hoạch đã đề ra, trong 2 tháng thi công, Trung đoàn đã tổ chức 4 đợt lao động xã hội chủ nghĩa. Các đồng chí lãnh đạo Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện nhiều lần trực tiếp xuống công trường thăm hỏi, động viên anh, chị em trực tiếp lao động, cùng Ban chỉ huy Trung đoàn bàn bạc tháo gỡ khó khăn, huy động thêm nhân lực, lương thực, thực phẩm..., tạo điều kiện tốt nhất cho đơn vị hoàn thành kế hoạch được giao.

Kết hợp lao động sản xuất với huấn luyện quân sự, tranh thủ những ngày mưa, Ban chỉ huy Trung đoàn tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ học chính trị về tình hình nhiệm vụ mới, về kết hợp kinh tế với quốc phòng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... Hàng ngày, giờ thứ 8 (giờ cuối các buổi chiều) và các ngày nghỉ, Ban chỉ huy Trung đoàn chỉ đạo các đại đội tổ chức huấn luyện bắn súng. Trung đoàn huyện Định Hoá cùng với các

(1) – Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hoá tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII (ngày 20/12/1977).

(2) Báo cáo tổng kết đợt hai làm kênh mương Núi Cốc của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Thái (ngày 5/1/1978).

trung đoàn Thành phố Thái Nguyên và các huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Phú Lương tổ chức bắn đạn thật được ngay trong thời gian tham gia Chiến dịch thi công hệ thống kênh, mương Hồ Núi Cốc đợt 2, đạt kết quả khá.

Trong công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, Cơ quan Quân sự huyện đi sâu chỉ đạo, giúp đỡ các xã vùng trọng điểm, những nơi xung yếu xây dựng phương án đối phó khi có tình huống gây rối, bạo loạn xảy ra; chỉ đạo các Ban chỉ huy Xã đội kết hợp với các lực lượng Công an, Quản lý thị trường tổ chức tuần tra, phát hiện, ngăn chặn được nhiều vụ làm ăn phi pháp (khắc dấu giả, giả mạo giấy tờ, giả danh cán bộ, bộ đội để buôn lậu, trộm cắp tài sản của Nhà nước và nhân dân).

Trong các đợt huấn luyện quân sự tập trung, đặc biệt là trong hai đợt tham gia Chiến dịch thi công hệ thống kênh mương Hồ Núi Cốc và Chiến dịch đắp đập, xây hồ chứa nước Lam Vĩ, các cơ sở dân quân, tự vệ trong huyện đã chủ động hiệp đồng với Ban Văn hoá - Thông tin các xã tổ chức biểu diễn văn nghệ phục vụ nhân dân và động viên lẫn nhau, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, góp phần thiết thực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các đơn vị.

Tuy vậy, phong trào dân quân, tự vệ của huyện trong thời kỳ này còn không đều. Năm nào trên địa bàn huyện huyện cũng có từ 1, đến 2 xã không hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự. Công tác tuyển quân tuy có nhiều thuận lợi hơn so với thời kỳ chiến tranh, song cũng không tránh khỏi những khó khăn, do nhận thức của một số thanh niên chưa thật đầy đủ về vai trò, nhiệm vụ xây dựng quân đội, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong thời bình. Cá biệt, một số ít người cho rằng đi bộ đội thời bình không vinh dự bằng đi bộ đội lúc còn chiến tranh, do đó đã xuất hiện tình trạng chọn ngành, nghề trong các đợt tuyển quân. Để khắc phục tình hình trên, các cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Đoàn thể các cấp từ huyện xuống các xã đã có nhiều hình thức tuyên truyền, tổ chức cho thanh niên học tập Luật Nghĩa vụ quân sự và vai trò trách nhiệm của công dân trong nhiệm

vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mặt khác, Ban chỉ huy quân sự huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức hiệp đồng chặt chẽ với các ngành, nhất là ngành Y tế huyện trong công tác khám sức khỏe Nghĩa vụ quân sự cho thanh niên. Để thuận lợi cho công tác tập trung khám sức khỏe, không làm ảnh hưởng lớn đến lao động sản xuất của nhân dân, Ban chỉ huy quân sự huyện phối hợp với Phòng Y tế tổ chức 3 điểm khám sức khỏe Nghĩa vụ quân sự tại 2 xã Trung Lương, Sơn Phú và Bệnh viện huyện. Chỉ trong 4 ngày toàn huyện đã khám, tuyển được 600 thanh niên đủ sức khỏe nhập ngũ, chuẩn bị sẵn sàng cho các đợt tuyển quân. Nhờ đó, năm 1977 công tác động viên tuyển quân của huyện tiếp tục đảm bảo đủ chỉ tiêu, đúng chính sách, đúng thời gian.

Để thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện phối hợp chặt chẽ với Phòng Thương binh - Xã hội huyện giải quyết tốt những tồn tại thuộc chế độ chính sách sau chiến tranh. Năm 1977, Huyện đã tổ chức báo tử chu đáo và cấp chế độ bảo lưu cho 127 gia đình liệt sĩ, với số tiền 62.393 đồng; cấp trợ cấp khó khăn cho 16 gia đình liệt sĩ, với số tiền 1.080 đồng. Ngoài ra, năm 1977, Huyện còn cấp 664 huân, huy chương của các liệt sĩ cho thân nhân liệt sĩ và 312 huân, huy chương cho quân nhân phục viên, xuất ngũ; đồng thời làm thủ tục đề nghị cấp trên xét, duyệt, cấp tiếp cho các đối tượng liệt sĩ, quân nhân phục viên, xuất ngũ 546 huân, huy chương Chiến sĩ giải phóng, 153 huân, huy chương Chiến sĩ vẻ vang và 64 danh hiệu dũng sĩ các loại.

Tổng kết phong trào Thi đua Quyết thắng năm 1977, trong Lực lượng vũ trang nhân dân huyện, có, 8 đơn vị dân quân tự vệ được tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng (gồm dân quân xã Phúc Chu, Kim Sơn, Kim Phụng, Lam Vĩ, Quy Kỳ, Trung Lương, Trung đội dân quân du kích xóm Bảo Biên (xã Bảo Linh) và Trung đội tự vệ

khối Dân - Đảng huyện) và 6 đơn vị dân quân, tự vệ khác được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen; huyện Định Hóa tiếp tục giữ vững danh hiệu Đơn vị lá cờ đầu của tỉnh về công tác quân sự địa phương.

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV “Phải kết hợp đúng đắn kinh tế với quốc phòng, xây dựng đất nước phải đi đôi với bảo vệ đất nước, xây dựng đất nước về mọi mặt phải ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng công nghiệp quốc phòng bảo đảm cho đất nước sẵn sàng đánh bại mọi cuộc tiến công của bọn xâm lược”⁽¹⁾, năm 1978, chấp hành chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, từ ngày 27-2 đến ngày 31-5, Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa phối hợp với các ngành chức năng trong huyện huy động gần 1.000 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ tham gia Chiến dịch làm đường Bắc Chợ Rã⁽²⁾. Nhờ thực hiện tốt việc tổ chức quân sự hoá, quản lý và duy trì kỷ luật lao động chặt chẽ, tích cực cải tiến công cụ và bố trí lao động một cách hợp lý, nên năng suất lao động bình quân của Đơn vị dân quân, tự vệ Định Hóa huyện vượt 18% so với chỉ tiêu kế hoạch, hoàn thành toàn bộ khối lượng được giao đúng thời gian quy định. Tổng kết Chiến dịch làm đường Bắc Chợ Rã, Đơn vị dân quân, tự vệ huyện Định Hóa được xếp thứ ba toàn đoàn; nhiều cán bộ, chiến sĩ được Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban chỉ huy công trường tặng Bằng khen, Giấy khen. Cùng thời gian trên, gần 1.000 cán bộ, chiến sĩ dân quân là đoàn viên thanh niên và 900 học sinh Trường cấp III huyện Định Hóa đã

⁽¹⁾ Dẫn theo “Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên 1975-2000”, trang 56.

⁽²⁾ Trong Chiến dịch làm đường Bắc Chợ Rã, Bộ CHQS tỉnh huy động 5.600 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ và cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 677 (Bộ đội địa phương tỉnh).

tham gia Chiến dịch tổng thông trên địa bàn huyện theo chủ trương của Tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh.

II – Khẩn trương xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân huyện rộng khắp, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược Biên giới của địch (1978-1979).

Giữa lúc cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân các dân tộc trong huyện đang nỗ lực hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, thì tình hình biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc ngày càng diễn biến phức tạp. Từ đầu năm 1978, chính quyền phản động Căm pu chia do Pôn Pốt cầm đầu tăng cường chiến tranh xâm lược nước ta với quy mô ngày càng lớn trên toàn tuyến biên giới Tây Nam. Trong cộng đồng người Hoa ở Việt Nam lan truyền nhiều dư luận xấu về mối quan hệ Việt Nam – Trung Quốc. Một số phần tử xấu trong cộng đồng người Hoa đã lừa gạt, dọa dẫm, xúi dục, cưỡng ép người Hoa rời khỏi Việt Nam. Trong người Hoa đã xuất hiện tâm lí hoảng hốt, từ bỏ cuộc sống yên lành ở Việt Nam, kéo nhau đi hàng loạt một cách không hợp pháp.

Địa bàn huyện Định Hoá là nơi có nhiều đồng bào người Hoa sinh sống từ lâu đời. Đại bộ phận đồng bào người Hoa ở đây sống gần bó với đồng bào các dân tộc khác trong cộng đồng người Việt và được hưởng nhiều chế độ ưu đãi của Đảng và Nhà nước ta, trực tiếp là sự quan tâm, giúp đỡ, của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền và nhân dân trên địa bàn. Tuy vậy, khi bị kích động, xúi dục, do lo sợ hoặc do nhẹ dạ, cả tin, nhiều người Hoa đang sinh sống tại các xã Kim Phụng, Kim Sơn, Phúc Chu, Bảo Cường và thị trấn Chợ Chu..., đã tin lời kẻ xấu, bỏ lại ruộng vườn, nhà cửa, kéo nhau về Trung Quốc; những người Hoa ở lại địa bàn huyện cũng sống trong tình trạng hoang mang, căng thẳng...

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái, cấp uỷ Đảng, Chính quyền các cấp trong huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương và Lực lượng Công an theo dõi, phát hiện, xử lý kịp thời những hành động tuyên truyền xuyên tạc, phá hoại đường lối, chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng của các phần tử phản động; đồng thời tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, giải thích quan điểm, đường lối đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước ta, động viên đồng bào người Hoa yên tâm ở lại làm ăn, sinh sống.

Thực hiện Phương án (số 151, ngày 30-5-1978) của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái về nâng qui mô tổ chức dân quân ở các xã từ cấp trung đội lên cấp đại đội; nâng qui mô tổ chức tự vệ ở các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị lên trên một cấp, nhằm xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương vững mạnh, rộng khắp, sẵn sàng chi viện cho các tỉnh phía trước chiến đấu, đánh bại mọi âm mưu phá hoại, xâm lược Biên giới của các thế lực thù địch, sau gần nửa năm triển khai, đến giữa quý IV/1978, toàn huyện Định Hoá đã xây dựng được 21 đại đội dân quân tự vệ chiến đấu, với tổng quân số 2.504 cán bộ, chiến sĩ (trong đó, có 3 đại đội làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp của Ban chỉ huy quân sự huyện). Bên cạnh lực lượng dân quân tự vệ chiến đấu còn có lực lượng dân quân, tự vệ phục vụ chiến đấu, gồm 2.994 cán bộ, chiến sĩ dân quân và 326 cán bộ, chiến sĩ tự vệ. Trên địa bàn huyện, 100% Bí thư Đảng uỷ các xã trực tiếp làm Chính trị viên Xã đội; 100% đảng viên, đoàn viên, quân nhân phục viên ở các xã Bình Thành, Kim Phụng, Phúc Chu tham gia lực lượng dân quân.

Thực hiện Quyết định (số 21/QĐ-TW ngày 17/6/1978) của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết (ngày 5/8/1978) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái, từ giữa tháng 8

đến cuối tháng 9/1978, Huyện uỷ Định Hóa tập trung lãnh đạo các cấp uỷ Đảng, Chính quyền từ huyện xuống các xã, thị trấn tổ chức thành lập Ban chỉ huy quân sự thống nhất các cấp huyện, xã, thị trấn, làm nhiệm vụ thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy chặt chẽ lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng công an và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xây dựng lực lượng vũ trang huy động sức người sức của chi viện kịp thời cho các tỉnh Biên giới khi có yêu cầu và trấn áp các cuộc biểu tình, gây rối, bạo loạn trên địa bàn. Ban Thường vụ Huyện uỷ quyết định thành lập Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện và phân công các đồng chí Nguyễn Tam Sơn (Bí thư Huyện uỷ) trực tiếp làm Chính trị viên; chỉ định các đồng chí Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện làm Chỉ huy trưởng; Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự huyện làm Chính trị viên phó và Trưởng Công an huyện làm Chỉ huy phó. Tiếp theo, các Ban chỉ huy quân sự thống nhất các xã, thị trấn cũng được thành lập, do các đồng chí Bí thư Đảng uỷ xã, thị trấn trực tiếp làm Chính trị viên; Xã đội trưởng, Chỉ huy trưởng quân sự thị trấn làm Chỉ huy trưởng và Trưởng Công an xã, thị trấn làm Chỉ huy phó.

Ngay sau khi được thành lập, Ban chỉ huy quân sự thống nhất các cấp trong huyện đã nhanh chóng triển khai nhiệm vụ. Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện xác định toàn huyện có 12 xã, thị trấn xung yếu, gồm Phúc Chu, Bảo Cường, Kim Sơn, Bảo Linh, Tân Dương, Tân Thịnh, Kim Phượng, Trung Hội, Quy Kỳ, Bảo Biên, Đồng Thịnh và thị trấn Chợ Chu (trong đó, có 6 xã, thị trấn xung yếu trọng điểm là Phúc Chu, Bảo Cường, Kim Phượng, Kim Sơn, Đồng Thịnh và thị trấn Chợ Chu). Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn 5 cơ quan xung yếu là Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân

huyện, Cơ quan Công an huyện, Cơ quan Quân sự huyện và Ngân hàng. Ở các xã, thị trấn và các cơ quan xung yếu, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện xây dựng phương án thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy tăng cường luyện tập kế hoạch phòng thủ và tổ chức tuần tra, canh gác, bảo vệ.

Trước tình hình một số cán bộ (trong đó có cả cán bộ quân sự) và nhân dân trên địa bàn huyện chủ quan, cho rằng tình hình không có gì phức tạp, chiến tranh khó có thể xảy ra, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho cán bộ, nhân dân nhận rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nâng cao cảnh giác, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội. Các đơn vị dân quân, tự vệ đặc biệt là các đơn vị dân quân, tự vệ, cơ động chiến đấu được tăng cường học tập chính trị, huấn luyện quân sự theo các phương án tác chiến đã đề ra, sẵn sàng làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ địa bàn. Để chuẩn bị cho công tác động viên tuyển quân, ngay từ đầu năm năm 1978, Ban chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo các xã xây dựng kế hoạch, tổ chức đăng ký Nghĩa vụ quân sự đối với những người trong độ tuổi nhập ngũ từ 18 đến 45. Số thanh niên từ 16 đến 17 tuổi cũng được rà soát, quản lý để chuẩn bị lực lượng tuyển quân kế tiếp cho những năm sau. Do nắm vững số lượng những người trong độ tuổi nhập ngũ, giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn, nên cả hai đợt tuyển quân năm 1978, huyện Định Hoá đều tổ chức giao quân nhanh gọn, bảo đảm chất lượng, vượt chỉ tiêu quân số, đúng thời gian (trong đó, đợt một giao quân vượt 29 tân binh, đạt 118% chỉ tiêu⁽¹⁾).

Chi bộ và Ban chỉ huy quân sự huyện luôn nắm vững nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị trong từng thời kỳ, quán triệt sâu sắc, kịp thời các chỉ thị,

⁽¹⁾ - Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm của Huyện uỷ Định Hoá (ngày 10/8/1978).

ng nghị quyết của cấp trên và nhiệm vụ chính trị của cơ quan đến từng cán bộ, đảng viên, chiến sĩ... Chi bộ Cơ quan Quân sự huyện duy trì các chế độ sinh hoạt lãnh đạo, học tập thành nền nếp thường xuyên. Trong sinh hoạt Đảng đảm bảo được 3 yêu cầu lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu. Do Chi bộ sinh hoạt đầy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình, nên đã bảo đảm tốt sự đoàn kết, nhất trí trong nội bộ; 100% cán bộ, đảng viên trong đơn vị giữ vững phẩm chất, đạo đức của người cán bộ, đảng viên, chủ động, tích cực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, không có đảng viên vi phạm kỷ luật.

Việc chấp hành các chế độ trực ban, trực chỉ huy, giao ban, báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng được duy trì thường xuyên, chặt chẽ và ngày càng đi vào nền nếp.

Nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự huyện trong điều kiện địa phương còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, Chi bộ và Ban chỉ huy quân sự huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ tu sửa, sắp xếp chỗ ăn, ở; tổ chức tăng gia sản xuất để tự túc một phần lương thực, thực phẩm. Năm 1978, đơn vị đã thu hoạch được 865 kg thóc, 200 kg khoai lang, 150 kg lạc vỏ, 1.700 kg rau xanh các loại và 145 kg thịt, cá, đưa vào bữa ăn hàng ngày, góp phần nâng cao sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ.

Thực hiện Chỉ thị (số 58/CT) của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các nghị quyết của Thường vụ Quân khu uỷ Quân khu I, của Thường vụ Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái về cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân”, Chi bộ và Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức cho cán bộ, đảng viên trong cơ quan nghiên cứu học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết trên; đồng thời ra Nghị quyết lãnh đạo, thành lập Ban chỉ đạo thực hiện cuộc vận động do đồng chí Triệu Quý Minh (Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự huyện, Bí thư Chi bộ) làm Trưởng ban. Chi uỷ Chi bộ và Ban chỉ huy quân sự huyện báo cáo với Ban Thường vụ Huyện uỷ và Thường trực Uỷ

ban nhân dân huyện về cuộc vận động này. Ban Thường vụ Huyện uỷ họp, quán triệt nội dung và bàn chủ trương, biện pháp lãnh đạo triển khai cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân” trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên địa bàn.

Ngày 22-12-1978, tại cuộc mít tinh kỉ niệm lần thứ 54 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam do Huyện uỷ tổ chức, với sự có mặt tham dự của 200 đại biểu cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Đoàn thể và Lực lượng vũ trang nhân dân các cấp từ huyện xuống các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị trên địa bàn, đồng chí Nguyễn Tam Sơn, Bí thư Huyện uỷ đã phát động toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong huyện tham gia cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân”⁽¹⁾, với các nhiệm vụ cụ thể là:

- Nâng cao ý chí, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chỉ huy quân sự các cấp trong huyện, nhằm làm chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tổ chức, kỉ luật và chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

- Quản lí và sử dụng có hiệu quả mọi cơ sở vật chất, kĩ thuật, vũ khí, trang bị; chấm dứt tình trạng mất mát, cháy nổ.

- Tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, có sức chiến đấu cao, xây dựng lực lượng dự bị hùng hậu, sẵn sàng chi viện cho quân thường trực.

- Tăng cường đoàn kết quân dân một ý chí, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

- Tổ chức tốt đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Dân quân, tự vệ là lực lượng xung kích thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội ở cơ sở.

⁽¹⁾ Báo cáo số 08/B-TH ngày 9-1-1979 của Phòng Chính trị Bộ CHQS tỉnh Bắc Thái, trang 3.

* * *

Đầu tháng 1-1979, lực lượng vũ trang cách mạng và nhân dân Campuchia có bộ đội tình nguyện Việt Nam giúp đỡ đã đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn – pốt, Iêng – xa – ri, thành lập nước Cộng hoà nhân dân Cam pu chia. Tình hình đó đã làm cho các thế lực thù địch quốc tế phản ứng, chống lại ta rất quyết liệt. Chúng đưa các quân đoàn chủ lực và các phương tiện chiến tranh ra áp sát dọc các tỉnh biên giới với nước ta.

Thực hiện Chỉ thị ngày 6-1-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu ở các tỉnh phía Bắc, Quyết định ngày 8-1-1979 của Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh và Chỉ thị ngày 12-1-1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân và Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quân, dân trong huyện khẩn trương làm công tác chuẩn bị chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Thực hiện quyết định của Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện Định Hoá ra lệnh chuyển toàn bộ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu; Ban chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo các cơ sở dân quân, tự vệ các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị củng cố, xây dựng các lực lượng cơ động chiến đấu và chiến đấu tại chỗ, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu chi viện cho phía trước khi có lệnh và phòng, chống các hoạt động biểu tình, gây rối, bạo loạn, lật đổ trên địa bàn.

Ngày 17-2-1979, 1 giờ sáng, địch huy động 60 vạn quân và 500 xe tăng, xe bọc thép, xe ô tô quân sự..., đồng loạt mở cuộc tấn công qui mô lớn trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta. Trước tình hình đó, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân ta buộc phải cầm vũ khí chiến đấu để bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn

lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Thực hiện Chỉ thị ngày 17-2-1979 của Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện khẩn trương tổ chức thành lập 1 tiểu đoàn dân quân, tự vệ sẵn sàng cơ động làm nhiệm vụ chiến đấu ở phía trước. Cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Ban chỉ huy quân sự thống nhất các cấp từ huyện xuống các xã, thị trấn tập trung giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện quán triệt Chỉ thị và Kêu gọi ngày 18-2-1979 của Tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Thái "... Chuẩn bị phục vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho các tỉnh Biên giới đánh thắng quân xâm lược, đồng thời tích cực đẩy mạnh sản xuất, giữ gìn trật tự trị an và ổn định đời sống nhân dân"⁽¹⁾; "... Hãy bình tĩnh, sẵn sàng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đảm bảo sản xuất và công tác bình thường. Nhanh chóng triển khai các lực lượng trực chiến, sẵn sàng chiến đấu theo phương án của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Tổ chức tốt công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía trước chiến đấu thắng lợi. Tổ chức tốt công tác giao thông, vận tải, thông tin liên lạc và hậu cần"⁽²⁾.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ và Kêu gọi của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong huyện đã "...Tập trung củng cố, xây dựng Lực lượng vũ trang địa phương, trọng tâm là lực lượng dân quân, tự vệ, tổ chức sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xây dựng các tuyến phòng thủ, hầm hào chiến đấu ở khắp các xã trong huyện. Triển khai lực lượng trực chiến, tăng cường tuần tra canh gác bảo vệ tốt cơ quan, xí nghiệp, kho tàng của Nhà nước và Hợp tác xã, tích cực luyện tập quân sự. Ban

(1), (2) Dẫn theo Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên 1975-2000, trang 88.

chỉ huy quân sự thống nhất huyện chỉ đạo tổ chức 2 đợt diễn tập quân sự theo cụm chiến đấu đạt kết quả tốt”⁽¹⁾.

Kết quả củng cố và xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, chỉ một thời gian ngắn sau khi chiến tranh xảy ra, toàn huyện đã xây dựng được 5 tiểu đoàn chiến đấu, gồm 30 đại đội, với tổng quân số là 3.546, cán bộ chiến sĩ (tăng 9 đại đội và 1.040 cán bộ, chiến sĩ so với giữa quý 4 năm 1978)⁽²⁾. Sau khi thành lập, các đơn vị chiến đấu của lực lượng dân quân, tự vệ huyện Định Hoá đã bắt tay ngay vào nhiệm vụ xây dựng các tuyến phòng thủ (đào hầm, hào, xây dựng trận địa chiến đấu) ở khắp các xã trong toàn huyện, đặc biệt là ở những địa bàn trọng điểm; triển khai lực lượng trực chiến, tăng cường tuần tra, canh gác, bảo vệ an toàn các cơ quan, xí nghiệp, kho tàng của Nhà nước và Hợp tác xã. Công tác huấn luyện chiến đấu tiếp tục được tăng cường.

Thực hiện nhiệm vụ chi viện phía trước, ngay khi có lệnh điều động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện Định Hóa đã thành lập và đưa 1 tiểu đoàn dân quân, tự vệ, với 483 cán bộ, chiến sĩ đi xây dựng phòng tuyến chiến đấu tại huyện Na Rì. Do làm tốt công tác chuẩn bị, tổ chức lao động khoa học, sau hơn 1 tháng lao động, Tiểu đoàn dân quân, tự vệ huyện Định Hóa đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kết thúc chiến dịch, Tiểu đoàn dân quân, tự vệ huyện Định Hoá được đánh giá là đơn vị khá, xếp thứ 2 toàn tỉnh, được tặng thưởng nhiều cờ, bằng khen, giấy khen ... Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện tiếp tục động viên thành lập 2 tiểu đoàn dân quân, tự vệ sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ chi viện phía trước; đồng thời, huy động tiếp 2.400 lượt

⁽¹⁾ Báo cáo số 176 ngày 20-7-1979 của Huyện uỷ Định Hoá.

⁽²⁾ Báo cáo kết quả công tác sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu từ ngày 17/2 đến ngày 20/3/1979 của Huyện uỷ Định Hoá.

dân công hoả tuyến đi xây dựng tuyến phòng thủ ở các huyện Ngân Sơn, Chợ Rã.

Phát huy truyền thống thanh niên “Ba sẵn sàng” trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trước cuộc tấn công xâm lược nước ta trên toàn tuyến Biên giới của giặc ngoại xâm, hàng trăm thanh niên các dân tộc trong huyện đã viết đơn tình nguyện gửi lên cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Cơ quan Quân sự các cấp xung phong lên đường nhập ngũ. Đồng đạo các đồng chí bộ đội phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành về địa phương cũng viết đơn tình nguyện xin trở lại quân đội chiến đấu. Vì vậy chỉ trong thời gian ngắn, qua ba đợt tuyển quân, toàn huyện đã động viên được 680 người, chủ yếu là thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc (vượt 10% chỉ tiêu quân số trên giao)⁽¹⁾.

Trong công tác phòng không nhân dân, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện phát động phong trào toàn dân đào hầm, hào trú ẩn, nhất là ở những nơi tập trung đông người (trường học, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp...), nhằm hạn chế thương vong xuống mức thấp nhất khi bị máy bay địch đánh phá. Dọc hai bên các tuyến đường từ km 31 đến xã Phú Tiến, từ đèo So đến xã Quy Kỳ, từ km 62 (Chợ Mới) đến xã Tân Thịnh..., nhân dân và cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ huyện Định Hoá đã xây dựng nhiều điểm chốt, cụm chốt chiến đấu. Hầm, hào, công sự chiến đấu được xây dựng thành những hệ thống liên hoàn, bảo đảm cho các đơn vị chốt vừa tác chiến độc lập, vừa có thể cơ động, chi viện chiến đấu cho nhau một cách thuận lợi và hiệu quả. Tại các xã nằm sâu trong nội địa, nhất là các xã ở khu vực trung tâm huyện (gồm Bảo Cường, Phúc Chu và thị trấn Chợ Chu), Ban chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo tổ chức các đội trực chiến

⁽¹⁾ Báo các số 176/BC ngày 20-7-1979 của Huyện uỷ Định Hoá, trang 8.

phòng không, thường trực liên tục 24 giờ trong ngày, sẵn sàng đánh địch tập kích và đổ bộ bằng đường không.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân các dân tộc trong huyện giúp đỡ công sức, ủng hộ cơ sở vật chất cho các đơn vị bộ đội chủ lực đóng quân trên địa bàn cũng được lãnh đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc. Ngay khi Trung đoàn 24 (thuộc Quân đoàn 3) về đóng quân trên địa bàn, các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện đã ủng hộ trên 20 ngàn tàu lá cọ, hơn 30 ngàn cây tre, nứa; giúp đỡ công sức xây dựng 15 gian nhà ở và làm việc cho cơ quan Trung đoàn bộ và hàng trăm gian nhà bếp, nhà ăn, hội trường sinh hoạt, học tập cho các tiểu đoàn, đại đội... Kế hoạch hiệp đồng chiến đấu giữa địa phương và đơn vị cũng được Ban chỉ huy quân sự huyện và Ban chỉ huy Trung đoàn 24 khẩn trương triển khai xây dựng.

Công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được tăng cường. Cấp uỷ, chính quyền các cấp thường xuyên giáo dục nhân dân nâng cao cảnh giác, giữ gìn bí mật, phòng gian, trừ gian. Công tác kiểm tra hộ khẩu, hộ tịch và người lạ mặt đến tạm trú được Cơ quan Công an các cấp duy trì thường xuyên. Từ sau ngày dịch gây chiến tranh xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Bắc (17/2/1979), nhiệm vụ tuần tra, canh gác của dân quân, du kích, tự vệ tại các thôn, xóm, nhất là ở các xã, các cơ quan, xí nghiệp xung yếu được đặc biệt chú trọng. Qua tuần tra, canh gác, kiểm tra, kiểm soát, các lực lượng dân quân, du kích, tự vệ đã cùng với lực lượng công an phát hiện, bắt giữ hàng chục vụ trộm cắp, đánh bạc; xử lý nhiều người cư trú bất hợp pháp.

Sau khi chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra, Cơ quan Quân sự huyện được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trang bị thêm 1 máy vô tuyến điện 2 oát và 1 máy vô tuyến điện 5 oát, công tác bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ huy chiến đấu và sẵn sàng

chiến đấu của Huyện có nhiều thuận lợi hơn. Ban chỉ huy quân sự thống nhất mỗi xã còn thành lập một Tổ Thông tin vận động biên chế từ 3 đến 5 dân quân, nhằm bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt từ xã lên huyện trong mọi tình huống. Nhiệm vụ sản xuất ở địa phương cũng được các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Đến ngày 15/3/1979, toàn huyện đã cấy được 2.562 ha lúa đông xuân, tăng 62 ha so với chỉ tiêu tỉnh giao và cây lúa được chăm sóc tốt, nên phát triển nhanh. Kết quả gieo, trồng các loại cây mầu lương thực, thực phẩm cũng đạt kết quả khá. Trong đó, cây khoai lang trồng được 148 ha; cây đậu, đỗ các loại trồng được 39 ha, cây rau các loại trồng được 79 ha. Đàn trâu, bò cày, kéo được chăm sóc tốt, nên phát triển tốt. Công tác thuỷ lợi (tu sửa hồ đập, nạo vét mương máng) bảo đảm nước tưới cho đồng ruộng được chú trọng. Các trục đường giao thông chính, các đường liên xã, liên thôn được tu sửa thường xuyên, tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hàng hoá và đi lại của nhân dân, kịp thời phục vụ công tác quân sự khi chiến tranh xảy ra

Công tác đóng góp lương thực được triển khai nhanh gọn. Đến ngày 20/3/1979, nhân dân toàn huyện đã nhập kho cho Nhà nước được 1.231 tấn thóc, 191 tấn sắn. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng quân xâm lược”, chỉ riêng đợt vận động chỉ viện chiến đấu từ ngày 17/2 đến ngày 15/3/1979, toàn huyện đã huy động thêm được 19.327 kg thóc, 45.527 kg sắn..., góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc chiến đấu bảo vệ biên cương Tổ quốc.

III – Tiếp tục xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân huyện vững mạnh, góp phần hoàn thành nhiệm vụ xây dựng kinh tế – xã hội địa phương và đánh thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch (1980 - 1986).

Sau khi cuộc chiến tranh Biên giới đầu năm 1979 kết thúc, đất nước ta vẫn ở trong tình trạng vừa có hoà bình, vừa có thể xảy ra chiến tranh;

tình hình kinh tế, văn hoá - xã hội còn nhiều khó khăn chồng chất; đời sống nhân dân các dân tộc trong huyện còn thiếu thốn nhiều mặt, nhất là về lương thực. Trong khi đó cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch diễn ra ngày càng tinh vi, phức tạp.

Để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu phục vụ chiến đấu và chiến đấu khi có chiến tranh xảy ra, chấp hành Chỉ lệnh số 47 của Bộ Quốc phòng và Chỉ thị triển khai 4 trạng thái sẵn sàng chiến đấu của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, năm 1980, Cơ quan Quân sự huyện Định Hóa đã làm tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt rộng rãi 4 nội dung sẵn sàng chiến đấu tới tất cả cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ.

Chiến tranh Biên giới (tháng 2/1979) đã làm cho hàng vạn đồng bào các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn lâm vào cảnh khó khăn, thiếu thốn. Vốn có truyền thống thương yêu, giúp đỡ nhau trong lúc hoạn nạn, trong các năm 1979-1982, Đảng bộ, Chính quyền, Đoàn thể các cấp trong huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhiều đợt động viên nhân dân các dân tộc trên địa bàn đóng góp, ủng hộ, giúp đỡ đồng bào Biên giới. Riêng năm 1980, nhân dân trong huyện đã gửi lên giúp đồng bào Cao Bằng 60.630 kg thóc, gạo; 105.000 đồng tiền mặt ⁽¹⁾, 23 con trâu, hơn 2 vạn mét phiếu vải, cùng với hàng ngàn đồ dùng sinh hoạt (chăn, màn, quần áo, nồi xoong, bát, đĩa, ấm, chén, bàn, ghế, sách vở cho các cháu học sinh). Tiêu biểu cho tinh thần nhường cơm, sẻ áo của nhân dân Định Hoá là đồng bào xã Phúc Chu ủng hộ 2.600 đồng, trên 6 tấn thóc, 2 con trâu; đồng bào xã Trung Hội ủng hộ 3.600 đồng và trên 3 tấn thóc. Tám hộ người dân tộc Dao ở xóm bản Pèò, xã Bảo Linh, do đường xa, đèo dốc, tuy Ban vận động của xã không lên được, chỉ gửi thư và nói rõ mục đích, yêu cầu, nhưng hai ngày sau đã đóng góp, gửi xuống ủng hộ đồng bào Biên giới 75,5 đồng, 17 mét phiếu vải và 87 kg gạo.

⁽¹⁾ – Giá thóc lúc đó là 0,3 đồng 1kg.

Huyện Hội Phụ nữ, Huyện Đoàn Thanh niên tổ chức lao động, lấy tiền ủng hộ đồng bào Biên giới được hàng chục ngàn đồng. Tết Nguyên đán Canh Thân (1980), đồng bào các dân tộc trong huyện đã đóng góp gửi lên ủng hộ các chiến sĩ chốt trên Biên giới 6.144 chiếc bánh chưng, 216 kg gạo nếp, 5,3 kg chè búp, cùng nhiều hàng nhu yếu phẩm thiết yếu khác (xà phòng, khăn mặt, thuốc lá, bánh, kẹo) để anh em vui Xuân, đón Tết trên chiến hào⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết ngày 29/5/1979 của Thường vụ Quân uỷ Trung ương và Quyết định số 580/QĐ-QP ngày 30/9/1980 của Bộ Quốc phòng, từ tháng 6 /1981, cùng với các đơn vị trong Quân khu I từ cấp đại đội trở lên, Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá thực hiện chế độ một người chỉ huy. Ban chỉ huy quân sự huyện gồm các đồng chí Hứa Ngọc Quang (Chỉ huy trưởng), Lý Ngọc Chi (Chỉ huy phó Chính trị), Nguyễn Công Tiền (Chỉ huy phó – Tham mưu trưởng). Chất lượng đội ngũ cán bộ không ngừng được nâng cao. Những đồng chí chuyển công tác, nghỉ hưu, năng lực, tinh thần trách nhiệm yếu, kém được thay thế kịp thời. Trong nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân 1978 – 1980, toàn huyện đã thay thế 8 trên 24 Xã đội trưởng. Việc củng cố, tổ chức dân quân, tự vệ tiếp tục được các cấp uỷ Đảng, Chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Năm 1980, số lượng dân quân toàn huyện có 6.548 cán bộ, chiến sĩ, đạt tỷ lệ 13% so với dân số; trong đó, lực lượng sẵn sàng chiến đấu có 3316 đồng chí, lực lượng phục vụ chiến đấu có 3.232 đồng chí; số lượng tự vệ các cơ quan, đơn vị có 594 đồng chí⁽²⁾, trong đó lực lượng sẵn sàng chiến đấu là 210 đồng chí, lực lượng phục vụ chiến đấu là 384 đồng chí.

Từ năm 1981, tình hình biên giới phía Bắc tiếp tục có những diễn biến căng thẳng, phức tạp. Trên dọc tuyến Biên giới, đối phương thường xuyên gây ra các vụ xâm canh, xâm cư; tung thám

(1) Dẫn theo Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá (1930 - 2000) tr 314, 315.

(2) Báo cáo (số 168 ngày 26/6/1984) tổng kết công tác quân sự địa phương Định Hoá 6 năm (1978 - 1984).

báo, biệt kích vào sâu trong đất ta để dò la tin tức, bắt cóc cán bộ, bắn giết bộ đội và nhân dân ta ở vùng giáp biên. Trước tình hình đó, việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, chi viện cho các tỉnh Biên giới bảo vệ an ninh, chủ quyền lãnh thổ vừa là nhiệm vụ cấp bách, vừa là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trong tỉnh. Để bảo đảm yêu cầu lãnh đạo, chỉ huy chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, ngày 13/5/1981, Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ra nghị quyết xác định “Phải tăng cường xây dựng, giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, coi đó là nhiệm vụ trung tâm, thường xuyên của cấp ủy và chỉ huy các cấp”. Ngày 13/10/1981, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra chỉ thị chỉ rõ: “Xây dựng huyện thành pháo đài quân sự là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, là yêu cầu cấp bách trong giai đoạn hiện nay, là góp phần thiết thực thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền, Ban chỉ huy quân sự huyện được kiện toàn đủ quân số theo biên chế. Cuối năm 1981, lực lượng dân quân toàn huyện có 7.662 đồng chí đạt tỷ lệ 13,56% so với dân số; trong đó, lực lượng sẵn sàng chiến đấu là 3481 đồng chí. Lực lượng tự vệ toàn huyện có 794, đồng chí được biên chế thành 8 trung đội; trong đó, lực lượng sẵn sàng chiến đấu có 281 đồng chí. Vũ khí trang bị cho dân quân tự vệ được quản lý, bảo quản tốt; riêng súng bộ binh cả hai khối dân quân, tự vệ có 576 khẩu các loại K44, K63.

Để tăng cường năng lực lãnh đạo, chỉ huy cho đội ngũ cán bộ Ban chỉ huy quân sự huyện, ngoài việc quan tâm bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng, chuyên môn nghiệp vụ ở các lớp tập huấn do Bộ Tư lệnh Quân khu I và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh mở, công tác học tập, rèn luyện tại chỗ của cán bộ Cơ quan Quân sự huyện cũng

được thường xuyên chú trọng. Chi uỷ, Chi bộ Ban chỉ huy quân sự huyện gắn việc xét duyệt, phát Thẻ đảng viên với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị, với chức trách, nhiệm vụ của từng đồng chí; lấy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị làm tiêu chuẩn để đánh giá phẩm chất, năng lực của mỗi đảng viên, cán bộ. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Cơ quan Quân sự huyện luôn có ý thức phấn đấu toàn diện cả về chính trị tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật và chuyên môn nghiệp vụ. Liên tục trong hai năm (từ ngày 3/2/1980 đến ngày 31/12/1981), trong các đợt xét, phát Thẻ đảng viên, 100% đảng viên trong Chi bộ Ban chỉ huy quân sự huyện đủ tư cách nhận Thẻ. Trong Chi bộ không có đảng viên vi phạm kỷ luật và đảng viên yếu, kém. Hai năm 1980, 1981, Chi bộ Ban chỉ huy quân sự huyện đều đạt tiêu chuẩn Chi bộ trong sạch vững mạnh loại khá.

Thực hiện các chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái về việc tiếp tục triển khai cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân”, Ban chỉ huy quân sự huyện làm tham mưu cho Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức tốt đợt giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; lãnh đạo, chỉ đạo các xã, các cơ quan duy trì tốt mối quan hệ quân, dân bằng việc ký kết giao ước thi đua giữa địa phương với các đơn vị của Trung đoàn 24 đóng quân trên địa bàn, làm cơ sở cho nhiệm vụ phát triển kinh tế và xây dựng, củng cố các Lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh. Thực hiện giao ước thi đua, sự phối, kết hợp giữa bộ đội chủ lực lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân các dân tộc trong huyện ngày càng gắn bó. Các xã tiếp tục giúp đỡ, cho bộ đội Trung đoàn 24 mượn ruộng đất, nông cụ, sức kéo, để tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống. Ngược lại, bộ đội Trung đoàn 24 giúp các cơ sở dân quân, tự vệ trong huyện bổ sung phương án phòng thủ đã được xây dựng từ năm 1979 phù hợp với tình hình mới. Trung đoàn 24 và

Lực lượng vũ trang nhân dân huyện phối hợp diễn tập phòng thủ, tuần tra, canh gác bảo vệ xóm, bản.

Nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ tiếp tục được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân và Ban chỉ huy quân sự huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo đúng tinh thần Nghị định (số 83/CP ngày 5/3/1979) của Hội đồng Chính phủ. “Quân sự hoá toàn dân và vũ trang nhân dân”. Khi không có chiến tranh, lực lượng dân quân, tự vệ lấy việc tăng gia sản xuất, giữ gìn trật tự, an ninh, an toàn xã hội làm nhiệm vụ trọng tâm. Khi xảy ra chiến tranh, lực lượng dân quân, tự vệ phải tổ chức phục vụ chiến đấu và chiến đấu thắng lợi. Quân số lực lượng dân quân, tự vệ của huyện thường xuyên duy trì ở mức cao. Lực lượng dân quân toàn huyện năm 1982 có 7.815 đồng chí, năm 1983 có 7.820 đồng chí, đạt tỷ lệ bình quân từ 13,5% đến 13,7% dân số. Lực lượng tự vệ năm 1982 có 801 đồng chí, năm 1983 tăng lên 824 đồng chí, đạt tỷ lệ từ 35% đến 40% so với tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong huyện. Chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ cũng không ngừng được nâng cao cả chính trị tư tưởng và chuyên môn nghiệp vụ. Năm 1983 so với năm 1980, số lượng đảng viên trong lực lượng dân quân tăng từ 398 đồng chí, lên 578 đồng chí; số lượng đoàn viên cũng tăng từ 3.442 đồng chí, lên 4.187 đồng chí.

Về huấn luyện quân sự, hầu hết cơ sở dân quân các xã và đơn vị tự vệ trong huyện đều tổ chức huấn luyện kỹ, chiến thuật chiến đấu theo chương trình của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thường xuyên tổ chức báo động kiểm tra các phương án phòng thủ, phối hợp chiến đấu trên địa bàn, bảo đảm chất lượng, vượt thời gian từ 2 đến 3 tháng.

Công tác động viên tuyển quân được các cấp uỷ Đảng coi trọng. Sau khi Luật Nghĩa vụ quân sự và Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam được Hội đồng Nhà nước ban hành (10/1/1982), hầu hết các đơn vị dân quân, tự vệ, các tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể các cấp trong huyện đều tổ chức học tập

các Luật trên, đặc biệt là Luật Nghĩa vụ quân sự. Thông qua học tập, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là của thanh niên về nghĩa vụ xây dựng quân đội, bảo vệ Tổ quốc được nâng cao. Mặc dù đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của huyện còn nhiều khó khăn, nhất là từ khi triển khai Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp”, nhu cầu về nhân lực cho sản xuất của hộ nông nghiệp được đề cao hơn bao giờ hết, nhưng huyện Định Hoá vẫn liên tục 6 năm liền (từ năm 1978 đến năm 1983) bảo đảm công tác động viên tuyển quân vượt chỉ tiêu trên giao. Tổng số thanh niên nhập ngũ trong sáu năm này là 2.498 đồng chí, vượt chỉ tiêu 30 đồng chí⁽¹⁾. Sở dĩ công tác động viên tuyển quân của huyện Định Hoá trong giai đoạn này đạt kết quả cao, trước hết là do các cấp, các ngành, chủ yếu là Ban chỉ huy Xã đội các xã làm tốt công tác quản lý số thanh niên trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự. Việc gọi thanh niên khám sức khỏe, xét duyệt nhập ngũ luôn bảo đảm đúng Luật Nghĩa vụ quân sự, đúng đối tượng, đúng chính sách và bảo đảm công bằng. Một trong những nguyên nhân quan trọng khác bảo đảm cho công tác giữ gìn an ninh trật tự và công tác tuyển quân đạt kết quả cao là huyện đã xử lý nghiêm túc số quân nhân đào ngũ và những người chống lệnh gọi nhập ngũ. Trong những năm từ 1979 đến 1984, toàn huyện đã thu gom 139 quân nhân đào ngũ lên Ban chỉ huy quân sự huyện lao động cải tạo bắt buộc và học tập chính trị, học tập Luật Nghĩa vụ quân sự... Qua lao động, học tập, nhiều quân nhân đào ngũ hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của công dân trong việc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, nhận rõ tội lỗi của mình. Sau mỗi đợt lao động cải tạo, Ban chỉ huy quân sự huyện đều tổ chức đánh giá,

⁽¹⁾ Kết quả giao quân các năm: 1978 được 270 tân binh (vượt chỉ tiêu 10 tân binh); năm 1979 giao được 654 tân binh (vượt chỉ tiêu 4 tân binh), năm 1980 giao được 366 tân binh (vượt chỉ tiêu 16 tân binh), năm 1981 giao được 373 tân binh, năm 1982 giao được 373 tân binh, năm 1983 giao được 562 tân binh.

phân loại, số đủ điều kiện đưa trở lại quân đội; số tuổi cao, sức yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn cho về địa phương sản xuất. Cá biệt có 6 quân nhân đào ngũ không nhận rõ tội lỗi, không chịu học tập, lao động cải tạo, Ban chỉ huy quân sự huyện đã chuyển giao cho ngành Toà án xét xử⁽¹⁾.

Trong công tác quản lý quân dự bị, một trong những nhiệm vụ trọng yếu của công tác quân sự địa phương, từ năm 1978 đến năm 1983, Cơ quan Quân sự huyện tiếp nhận, tổ chức đăng ký cụ thể cấp bậc, chức vụ, ngành, nghề trước khi ra quân; được phân loại về sức khoẻ gần 2.000 quân nhân phục viên, xuất ngũ trở về địa phương. Những đồng chí đủ tiêu chuẩn được đăng ký vào lực lượng dự bị động viên và giao cho các Ban chỉ huy Xã đội quản lý. Năm 1984, toàn huyện đã sắp xếp, biên chế được 1.458 cán bộ, chiến sĩ quân dự bị động viên. Số cán bộ, chiến sĩ quân dự bị động viên này được biên thành 2 tiểu đoàn (trong đó, có 1 tiểu đoàn là quân dự bị động viên của huyện và 1 tiểu đoàn là quân dự bị động viên của Trung đoàn 833).

Tuy nhiên, công tác đăng kí, quản lý quân dự bị của huyện trong thời kì này cũng còn nhiều yếu, kém. Trong diễn tập động viên quân dự bị, do nhận thức sai lệch cho rằng mình đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và do ý thức tổ chức kỷ luật kém, một số quân sự dự bị động viên đã không đến tập trung khi có lệnh. Để khắc phục tình trạng trên, từ 1985 trở đi, công tác đăng ký, quản lý quân dự bị được Cơ quan Quân sự các cấp trong huyện tiến hành chặt chẽ và có nền nếp hơn.

Thực hiện chủ trương “Tăng cường xây dựng pháo đài quân sự và an ninh trên địa bàn huyện” theo tinh thần Nghị quyết 23/NQ-TW ngày 20/12/1984 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng: “Kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng thể trận làm chủ của chiến

(1) – Báo cáo tổng kết quân sự địa phương 6 năm 1978 – 1984 của Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá.

tranh nhân dân, tổ chức lực lượng lao động sản xuất, đồng thời là lực lượng quốc phòng, bảo đảm chiến đấu và hậu cần tại chỗ, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội..., bảo đảm khả năng chiến đấu cao, góp phần ngăn chặn có hiệu quả kiểu “Chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù”, công tác quân sự địa phương nói chung, nhiệm vụ xây dựng pháo đài quân sự nói riêng trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực. Kế hoạch phòng thủ của huyện được thường xuyên bổ sung phương án mới, phù hợp với diễn biến tình hình và đặc điểm địa phương. Các chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu được Ban chỉ huy quân sự các cấp trong huyện duy trì thường xuyên và ngày càng chặt chẽ. Tuy nhiên, việc nhận thức về nội dung và các bước tiến hành xây dựng pháo đài quân sự huyện còn chưa sâu; từ công tác tham mưu đến việc triển khai còn chậm và mới ở trong phạm vi hẹp (như việc xây dựng bờ bãi, nương máng phục vụ cho sản xuất có thể trở thành công sự phục vụ cho chiến đấu khi cần thiết). Phương án sử dụng các Hợp tác xã Cơ khí của thị trấn Chợ Chu, sử dụng Tổ kỹ thuật Cơ khí của Xí nghiệp Chè trong thời chiến mới chỉ nằm trong dự kiến.

Trong công tác tuần tra, canh gác bảo vệ các cơ quan, đơn vị, làng bản ngày càng có nhiều tiến bộ; nhờ đó, đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ hàng trăm vụ trộm cắp tài sản của Nhà nước và nhân dân. Đặc biệt, nhờ nêu cao cảnh giác, các lực lượng vũ trang địa phương và an ninh đã phát hiện 3 vụ tội phạm trốn tù, đóng giả làm sĩ quan quân đội (cấp trung tá và cấp đại uý) để tiếp tục làm ăn phi pháp. Tuy vậy, việc phối, kết hợp giữa Lực lượng vũ trang nhân dân huyện với các lực lượng Công an, Kiểm sát, Toà án và Kiểm lâm chưa được thường xuyên, chặt chẽ, các tệ nạn xảy ra ngoài xã hội (đánh bạc, đốt phá rừng) chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Công tác cấp phát, đăng kí, quản lý vũ khí, trang bị quân sự còn chưa chặt chẽ, dẫn đến tình trạng mất vũ khí, sử dụng thuốc nổ đánh cá, sử dụng súng đi săn bắn thú rừng, gây hậu quả nghiêm trọng (chết người). Năng lực lãnh đạo, chỉ huy của một số cán bộ

Ban chỉ huy Xã đội các xã Phú Tiến, Sơn Phú, Linh Thông, Phú Đình còn yếu, nhưng chưa được kịp thời củng cố ⁽¹⁾.

Kết hợp kinh tế với quốc phòng, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá đã phát huy tốt vai trò làm nòng cốt trong phong trào lao động sản xuất, nhất là trong lao động sản xuất lương thực, thực phẩm. Từ năm 1981 đến năm 1985, lực lượng dân quân các xã tiếp tục đào, đắp hàng chục ngàn mét khối đất đá, sửa chữa, xây dựng hàng chục công trình thuỷ lợi nhỏ, đưa diện tích lúa được chủ động tưới nước không ngừng tăng lên.

Từ năm 1981, thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp”, người nông dân nói chung, người nông dân huyện Định Hóa nói riêng được từng bước chủ động trong sản xuất. Cán bộ, chiến sĩ dân quân Định Hóa cùng các thành viên trong gia đình tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đầu tư chăm sóc cây trồng, vật nuôi, mở rộng diện tích cấy giống lúa mới có năng suất cao... Nhờ đó, diện tích gieo trồng cây lương thực của huyện tăng từ 8.278 ha (năm 1981), lên 8.824 ha (năm 1985); trong đó, diện tích cấy lúa tăng từ 6.886 ha (năm 1981), lên 7.446 ha (năm 1985). Tổng sản lượng lương thực qui thóc của huyện cũng không ngừng tăng lên từ 19.423 tấn (năm 1981), 20.775 tấn (năm 1983) lên 22.116 tấn (năm 1985). Về chăn nuôi, năm 1985 so với năm 1981, đàn lợn tăng gần 1.000 con, đàn bò tăng 300 con. Năm 1985, đàn trâu đạt 10.500 con, tăng hơn 1.000 con so với năm 1981. Phát huy thế mạnh về đất rừng, mỗi năm lực lượng dân quân trong huyện kết với các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn tổ chức trồng được hàng trăm ha ta rừng tập trung (chủ yếu là trồng các loại cây mỡ, bồ đề). Ngoài ra, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện còn trồng

⁽¹⁾ – Ý kiến phê bình của Ban Thường vụ Huyện uỷ đối với Ban chỉ huy quân sự huyện (ngày 21/5/1986)- cấp 31, HS 193 tài liệu Lưu trữ Văn phòng Huyện uỷ Định Hoá.

được hàng trăm ngàn cây phân tán chủ yếu là tre, mai, hóp... Công tác chăm sóc, tu bổ rừng có tiến bộ; việc khai thác gỗ tròn hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu; kết quả giao đất, giao rừng, thu tiền nuôi rừng đạt kết quả khá. Năm 1985, kết quả giao rừng cho nhân dân chăm sóc, toàn huyện vượt 23,33% chỉ tiêu, kết quả thu tiền nuôi rừng vượt 100% chỉ tiêu. Một số gia đình dân quân, tự vệ và quân nhân phục viên trong huyện làm kinh tế đồi rừng có hiệu quả kinh tế khá.

Qua hơn mười năm (5/1975 – 12/1985) tham gia khôi phục, phát triển kinh tế - văn hoá, Chiến đấu chống chiến tranh xâm lược Biên giới, giữ vững biên cương Tổ quốc và chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá đã luôn tỏ rõ vai trò, nòng cốt, kiên trì phấn đấu, góp phần cùng nhân dân các dân tộc trong huyện hoàn thành thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên địa bàn. Qua thực tiễn sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá từng bước trưởng thành, tiếp tục phấn đấu, vươn lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ mới.

Mười năm thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước (1975 - 1985), tuy đã thu được những thành tựu hết sức quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, nhưng chúng ta cũng đã phạm những sai lầm, khuyết điểm nặng nề, làm cho đất nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng cả về kinh tế và xã hội.

Để đưa đất nước ta ra khỏi khủng hoảng và phát triển đi lên, Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (họp từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, Đại hội đề ra đường lối đổi mới, chỉ rõ “Phải quán triệt sâu sắc quan điểm toàn dân xây

dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, toàn quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước”. Xây dựng Quân đội Nhân dân chính quy, ngày càng hiện đại, có chất lượng tổng hợp ngày càng cao, có tổ chức hợp lý, cân đối, gọn và mạnh có kỷ luật chặt chẽ, có trình độ sẵn sàng chiến đấu cao; tiếp tục phát triển dân quân, tự vệ với số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Tăng cường xây dựng lực lượng dự bị. Thực hiện đầy đủ chính sách hậu phương quân đội”⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, đầu năm 1987, 100% các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy Cơ quan Quân sự huyện đã tham dự các lớp tập huấn quân sự, chính trị do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức. Ban chỉ huy quân sự huyện làm tham mưu cho Huyện uỷ tổ chức cho cán bộ, đảng viên trong Lực lượng vũ trang nhân dân huyện học tập hiểu rõ đường lối, chủ trương, quan điểm, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước về quốc phòng - an ninh; nhận thức đúng đắn hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hưởng ứng “Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”, Chi bộ Ban chỉ huy quân sự huyện ra nghị quyết xác định rõ: Đây là cuộc vận động lớn, quan trọng, có ý nghĩa thiết thực nhằm xây dựng Chi bộ trong sạch, vững mạnh, làm hạt nhân lãnh đạo thực hiện kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Chi bộ tổ chức cho 100% đảng viên trong Chi bộ học tập và tham gia cuộc vận động này. Trong học tập, từng đảng viên trong Chi bộ liên hệ kiểm điểm, đánh giá kết quả phấn đấu, rèn luyện của mình; từ đó đề ra nội dung, phương hướng phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm. Nhờ đó, năm 1987, Chi bộ lãnh đạo cơ quan thực hiện các nhiệm vụ tổ chức xây dựng Lực lượng và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu

⁽¹⁾ Dẫn theo “60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam”, trang 455.

của Lực lượng vũ trang nhân dân huyện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.

Năm 1988, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa tiến hành công tác quân sự địa phương cùng với việc triển khai Nghị quyết 10 ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”.

Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã thực sự giải phóng sức lao động, giải phóng năng lực sản xuất của mọi thành phần kinh tế trong nông nghiệp, được đông đảo nhân dân cả nước nói chung, huyện Định Hóa nói riêng hồ hởi đón nhận. Triển khai thực hiện Nghị quyết 10, mà thực chất là triển khai khoán sản phẩm đến hộ nông dân, một lần nữa lại đặt ra vấn đề về quyền sở hữu tư liệu sản xuất, mà chủ yếu là quyền sở hữu về ruộng đất. Từ thực tiễn của việc sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp những năm 60, 70 của Thế kỷ XX, nông dân Định Hóa (cũng như nông dân các địa phương khác trên miền Bắc) góp ruộng, góp nông cụ vào làm ăn chung. Nay thực hiện khoán hộ, việc phân chia ruộng đất không đều, không công bằng, đã nảy sinh mâu thuẫn, tranh chấp đất đai trên địa bàn huyện ngày càng gay gắt. Tình hình đó không những làm đình trệ sản xuất, mà an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện cũng nảy sinh nhiều phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực và trực tiếp đến công tác quân sự địa phương.

Để bảo đảm hoàn thành nội dung, kế hoạch công tác quân sự địa phương, Ban chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo các cơ sở dân quân tự vệ trong huyện đẩy mạnh các hoạt động phúc tra, nắm vững thực trạng, số lượng dân quân, tự vệ và quân dự bị động viên; củng cố biên chế tổ chức và thực hành huấn luyện. Thực hiện Chỉ thị số 38A/ĐV ngày 07/10/1988 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh về diễn tập phòng thủ và động viên quân dự bị, ngày 21/11/1988, Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa ra Chỉ thị (số 11/CT), giao nhiệm vụ cho Thường trực Ủy ban nhân dân, Ban chỉ huy quân sự huyện, Huyện Công an, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân các xã, Chỉ huy các đơn vị

tự vệ và các ban ngành trong huyện phối hợp tổ chức thực hành tốt cuộc diễn tập Z88Đ.

Do cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện lãnh đạo, chỉ đạo Lực lượng vũ trang nhân dân huyện thực hiện tốt việc sắp xếp biên chế tổ chức, làm tốt công tác chuẩn bị cơ sở vật chất (lập các trạm tập trung, sở chỉ huy, phương tiện thông tin liên lạc...), xây dựng kế hoạch hiệp đồng chặt chẽ, nên cuộc diễn tập phòng thủ Z88Đ của Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá đã được tiến hành sát thực tế, đúng nội dung và thu được kết quả cao. Qua diễn tập đã kiểm tra, đánh giá đúng chất lượng sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện của Lực lượng vũ trang nhân dân huyện. Cuộc diễn tập theo đúng quyết tâm phòng thủ của huyện, vận hành theo đúng cơ chế: Đảng lãnh đạo, Chính quyền điều hành, Cơ quan Quân sự các cấp làm tham mưu. Trong cuộc diễn tập Z88Đ, Lực lượng vũ trang nhân dân huyện phối hợp chặt chẽ với Lực lượng Công an tổng kiểm tra việc quản lý, sử dụng vũ khí, chất nổ trên địa bàn; kiểm tra hộ tịch, hộ khẩu, giải phóng hành lang an toàn giao thông và truy quét các nhóm lưu manh, trộm cắp, làm trong sạch địa bàn.

Trong thời gian diễn tập Z88Đ, tình hình an ninh chính trị trên biên giới Việt - Trung có nhiều diễn biến phức tạp, căng thẳng. Sau khi nhận được Thông báo số 02 về chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu từ tăng cường lên cao và mệnh lệnh động viên sẵn sàng chiến đấu của Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Thường vụ Huyện uỷ Định Hóa đã họp, trực tiếp nghe các đồng chí Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện và Trưởng Công an huyện báo cáo tình hình. Ban Thường vụ Huyện uỷ thống nhất nhận định tình hình quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện Định Hoá là hết sức khẩn trương, cấp bách. Khi xảy ra chiến tranh, Định Hoá cũng là một trong những hướng tấn công chủ yếu của địch. Vì vậy, Ban Thường vụ Huyện uỷ quyết định lãnh đạo Lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân các dân tộc trong huyện củng cố lại hệ thống phòng thủ; phối, kết hợp với Trung đoàn 667 bộ đội chủ lực đóng

quân trên địa bàn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc, quê hương.

Năm 1989 và những năm tiếp theo Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn huyện mà trọng tâm là phòng chống có hiệu quả chiến lược: “Diễn biến hoà bình”, “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, phản động trong nước và quốc tế. Hàng năm Cơ quan Quân sự huyện chủ động làm công tác tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành bổ sung hoàn chỉnh Kế hoạch A2 (Phòng, chống biểu tình, gây rối, bạo loạn), từ huyện xuống các xã phù hợp với đặc điểm tình hình và thực tế của từng cơ sở; tiến hành tổ chức luyện tập, xử lý tình huống theo kế hoạch đã định.

Lực lượng dự bị động viên thường xuyên được Ban chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo, tổ chức phúc tra, sắp xếp đủ quân số, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu động viên sẵn sàng chiến đấu khi có lệnh. Lực lượng dân quân, tự vệ được củng cố, kiện toàn theo hướng giảm quân số, giữ vững và tăng cường chất lượng, phù hợp với sự thay đổi của nền kinh tế. Những năm từ 1989 đến 1991, trong toàn huyện, tỷ lệ dân quân được duy trì từ 2,5% đến 3% so với dân số; tỷ lệ tự vệ được duy trì từ 10% đến 15% so với tổng số cán bộ, công nhân, viên chức.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân sự các cấp từ huyện xuống cơ sở được kiện toàn; những đồng chí tuổi cao, sức yếu, hoặc ý chí, trách nhiệm không cao đều được kịp thời thay thế. Trong hai năm 1989 - 1990, Cơ quan Quân sự huyện được cấp trên điều về 29 đồng chí (có 16 cán bộ phái viên), đồng thời cũng chuyển đi 14 đồng chí, cử 3 đồng chí khác đi học bổ túc... Năm 1991, thực hiện hướng dẫn của Đảng ủy và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Chi bộ và Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá tiếp tục sắp xếp hoàn thiện một bước về công tác tổ chức cán bộ Cơ quan Quân

sự huyện và cử cán bộ đi tăng cường cơ sở để xây dựng phong trào quốc phòng an ninh trên địa bàn. Năm 1992, toàn huyện thay mới 9 trên tổng số 24 cán bộ Xã đội trưởng (37,5%) và 1 cán bộ chỉ huy tự vệ. Năm 1993, toàn huyện bổ nhiệm mới 4 cán bộ Xã đội trưởng, Xã đội phó và 5 cán bộ chỉ huy đại đội, trung đội, 12 cán bộ chỉ huy tiểu đội. Lực lượng dân quân, tự vệ tiếp tục được kiện toàn theo hướng giảm quân số và nâng cao chất lượng, bảo đảm tỷ lệ dân quân từ 2,5% đến 3% dân số, tỉ lệ tự vệ từ 6% đến 7% cán bộ công nhân viên chức. Lực lượng dự bị động viên được Cơ quan Quân sự huyện tổ chức phúc tra, kiểm tra 100% cơ sở, cả về số lượng và chất lượng. Qua kiểm tra, phúc tra, Cơ quan Quân sự huyện đã ra quyết định giải ngạch dự bị cho số cán bộ, chiến sĩ tuổi cao, sức yếu, gia đình quá khó khăn...; đồng thời sắp xếp lại biên chế các khung trung đội, sắp xếp lại biên chế nguồn giao cho các đơn vị, đáp ứng yêu cầu đúng và gần đúng chuyên môn, nghiệp vụ.

Mặc dù có nhiều khó khăn do sự chuyển đổi của nền kinh tế, yêu cầu nhân lực cho việc bảo đảm sản xuất và phát triển kinh tế của từng gia đình ngày càng cao, nhưng do biết đúc rút kinh nghiệm tuyển quân từ những năm trước, Cơ quan Quân sự các cấp từ huyện xuống các xã đã làm tốt công tác chuẩn bị, theo dõi nắm vững số lượng thanh niên trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự, giao chỉ tiêu tuyển quân sát với thực tế của từng cơ sở, tổ chức khám tuyển nhanh gọn, nên công tác động viên tuyển quân hàng năm của huyện Định Hóa trong thời kỳ này luôn bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu trên giao cả về số lượng và chất lượng. Trong 8 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1993), toàn huyện đã động viên được 1.919 thanh niên lên đường nhập ngũ, bảo vệ Tổ quốc.

Trong công tác tuyển sinh quân sự, do chất lượng thí sinh tham gia dự thi thấp, nên trung bình mỗi năm huyện Định Hóa chỉ có từ 1 đến 3 thí sinh dự thi trúng tuyển vào các trường sĩ quan quân đội.

Đối với nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu – một trong những nhiệm vụ, công tác trọng tâm của lực lượng vũ trang địa

phương hàng năm Cơ quan Quân sự huyện đều tập trung kiểm tra, đôn đốc các cơ sở dân quân, tự vệ triển khai theo đúng kế hoạch, bảo đảm đúng, đủ nội dung và thời gian.

Các đợt tập huấn cán bộ các cấp từ huyện xuống cơ sở thường xuyên bảo đảm quân số từ 90% đến 100%; chất lượng huấn luyện đạt từ 70% khá, giỏi trở lên.

Trong công tác huấn luyện dân quân, tự vệ, liên tục 3 năm (từ 1990 đến 1993), 100% số cơ sở dân quân, tự vệ trong huyện đều triển khai tốt công tác huấn luyện, bảo đảm tốt cả chất lượng và thời gian. Năm 1992, công tác huấn luyện dân quân, tự vệ của huyện được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xếp loại khá; trong đó, đơn vị dân quân các xã Đồng Thịnh, Phượng Tiến và đơn vị tự vệ Phòng Bưu Điện huyện đạt loại giỏi. Năm 1993, kết quả công tác huấn luyện quân sự khối tự vệ cơ quan xếp loại giỏi, khối dân quân các xã và thị trấn xếp loại khá, toàn huyện xếp loại khá.

Để giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, Cơ quan Quân sự các cấp trong huyện phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành chức năng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương nâng cao cảnh giác, nhận rõ âm mưu, bản chất và thủ đoạn phá hoại của kẻ thù, sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu và hành động chiến tranh phá hoại nhiều mặt, thông qua các thủ đoạn “Diễn biến hoà bình”, “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch và phản động quốc tế; chú trọng phối, kết hợp chặt chẽ giữa hai lực lượng dân quân, tự vệ và công an, xử lý nghiêm túc các vụ việc tiêu cực gây mất trật tự, trị an xã hội; củng cố, bổ sung phương án phòng chống “Gây rối bạo loạn”... Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện trong thời kì này cơ bản được giữ vững.

Công tác chấp hành chính sách hậu phương quân đội, đặc biệt là việc giải quyết các tổn động sau chiến tranh tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng và Chính quyền. Đến tháng 6/1993, toàn huyện đã trao được 518 huân, huy

chương các loại cho thân nhân các liệt sĩ; lập danh sách và báo cáo lên tỉnh 93 liệt sĩ hy sinh trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc để tỉnh triển khai thực hiện chính sách đối với thân nhân của các liệt sĩ.

Bên cạnh những mặt đã làm được, công tác quân sự địa phương của huyện trong thời kì này cũng còn bộc lộ những yếu kém, khuyết điểm:

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, có lúc, có thời kỳ, có cơ sở chưa được quan tâm đúng mức; nhiều cán bộ, đảng viên, chiến sĩ dân quân, tự vệ chưa thấy được nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu là cần thiết, trong mọi lúc, mọi nơi và ở mọi cơ sở, do đó công tác triển khai huấn luyện thường không kịp thời và sâu rộng. Việc chấp hành các chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu có đơn vị, có lúc chưa nghiêm. Thời gian tập trung huấn luyện sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân, tự vệ chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Việc triển khai các phương án tác chiến ở cơ sở thường chậm và chưa thật sát với thực tế. Có cấp uỷ Đảng, Chính quyền cơ sở ít quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự; còn coi công tác quân sự địa phương là nhiệm vụ riêng của Cơ quan Quân sự.

- Mặc dù số lượng dân quân, tự vệ đã được tổ chức đảm bảo tỷ lệ thích hợp, nhưng chất lượng và hiệu quả công tác chưa thật đáp ứng tốt yêu cầu và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Việc thực hiện theo cơ chế mới (Đảng lãnh đạo, Chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu) chưa đồng bộ, công tác tham mưu chưa có sức thuyết phục cao. Cán bộ quân sự ở một số xã còn yếu, nên hiệu quả công tác thấp. Đối với lực lượng dự bị động viên, việc nắm và quản lý mới chủ yếu trên sổ sách, còn việc quản lý con người chưa thật chắc. Mặc dù huyện đã thành lập được các khung cán bộ trung đội dự bị động viên, nhưng do không có kinh phí, nên các khung cán bộ này không hoạt động được. Công tác động viên tuyển quân, mặc dù hàng năm huyện đều hoàn thành chỉ tiêu trên



Trung tâm Chỉ huy Quân sự huyện Định Hóa.



Các đại biểu dự Hội thảo khoa học bản thảo: "Huyện Định Hóa: Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng- bảo vệ Tổ quốc 1945-2000".



giao, nhưng do công tác tuyên truyền, giáo dục chưa tốt, nhận thức của một số thanh niên về Luật Nghĩa vụ quân sự chưa đầy đủ nên đợt tuyển quân nào ở huyện cũng có thanh niên chống khám sức khoẻ, chống lệnh gọi nhập ngũ hoặc đào ngũ, Ban chỉ huy quân sự huyện phải gọi lên tập trung cải tạo lao động. Đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, mặc dù được Cơ quan Quân sự các cấp triển khai triển khai thường xuyên, nhưng khi xảy ra khiếu kiện tập thể đông người (cuối năm 1991), Lực lượng vũ trang nhân dân huyện vẫn hết sức lúng túng trong việc xử lí.

Các thiếu sót, khuyết điểm trên đã được Đảng bộ, Chính quyền và Cơ quan Quân sự các cấp trong huyện phát hiện từng bước khắc phục, quyết tâm xây dựng huyện Định Hóa thành một pháo đài vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp Công nghiệp hoá- hiện đại hoá đất nước trong giai đoạn mới.

IV – Xây dựng Đảng bộ Quân sự huyện trong sạch vững mạnh, lãnh đạo Lực lượng vũ trang nhân dân huyện thực hiện thắng lợi đường lối công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước của Đảng trên địa bàn huyện (1994 - 2000).

Nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là của Đảng bộ huyện đối với công tác quốc phòng – quân sự địa phương và Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương, thực hiện Quyết định số 72/QĐ -TW ngày 19-7-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Hướng dẫn số 251/B-TC ngày 9-1-1994 của Cục Chính trị Quân khu I, Hướng dẫn số 01/HD-TC ngày 26-1-1994 của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Bắc Thái, ngày 25-2-1994, Ban Thường vụ Huyện uỷ Định Hoá ra Quyết định số 03/QĐ-HU thành lập Đảng bộ Quân sự huyện. Quyết định của Ban Thường vụ Huyện uỷ Định Hóa chỉ rõ: Đảng bộ Quân sự huyện Định Hoá là tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện uỷ, thay cho Chi bộ Ban chỉ huy quân sự huyện đương nhiên không còn hoạt động theo quyết định này. Đảng bộ Quân sự huyện

gồm 4 chi bộ, với 28 đảng viên. Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ định Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ Quân sự huyện, gồm 5 đồng chí do các đồng chí Hứa Đức Nhị (Tỉnh uỷ viên – Bí thư Huyện uỷ) làm Bí thư, đồng chí Ngô Quốc Thi (Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện) làm Phó Bí thư và các đồng chí Vi Văn Thư (Phó Bí thư Huyện uỷ – Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện), Mai Hồng Cư (Uỷ viên Ban Thường vụ Huyện uỷ – Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện), Ma Công Như (Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện) làm Uỷ viên. Ban Thường vụ Huyện uỷ cũng lâm thời chỉ định các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư các Chi bộ thuộc Đảng bộ Quân sự huyện, gồm Chi bộ Ban Chính trị, 5 đảng viên, do đồng chí Mông Văn Hiệp giữ chức Bí thư, Đặng Ngọc Chắt giữ chức Phó Bí thư; Chi bộ Ban Tham mưu, 10 đảng viên, do các đồng chí Đặng Xuân Đoàn giữ chức Bí thư và Lý Việt Phong giữ chức Phó Bí thư; Chi bộ Hậu cần Kỹ thuật, 5 đảng viên, do các đồng chí Ma Thế Lực giữ chức Bí thư và Trịnh Văn Mạ giữ chức Phó Bí thư, Chi bộ Tăng cường cơ sở, 8 đảng viên, do các đồng chí Hà Ngọc Vương giữ chức Bí thư và Hoàng Công Suất giữ chức Phó Bí thư.

Quyết định của Ban Thường vụ Huyện uỷ cũng chỉ rõ trách nhiệm của Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ Quân sự huyện và các Ban Chi uỷ (lâm thời) các Chi bộ trong Đảng bộ phải tổ chức Đại hội kiện toàn cấp uỷ trước ngày 30-6-1994; Đảng uỷ Quân sự huyện hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ do Điều lệ Đảng qui định và theo các hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh uỷ và của Đảng uỷ Quân sự cấp trên. Căn cứ vào các chỉ thị, qui định của trên, Đảng uỷ Quân sự huyện phải xây dựng qui chế làm việc cụ thể cho cấp mình.

Thực hiện Quyết định (số 3/QĐ-HU ngày 25-2-1994) của Ban Thường vụ Huyện uỷ, tháng 3 và tháng 4-1994, Đảng uỷ Quân sự huyện (lâm thời) tập trung lãnh đạo các Chi bộ trong Đảng bộ tổ chức Đại hội lần đầu, kiện toàn tổ chức đạt kết quả tốt. Ngày 28-4-1994, Đảng bộ Quân sự huyện tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ

nhất. Đại hội thông qua qui chế làm việc của Đảng uỷ Quân sự huyện, với các nội dung cụ thể là: chấp hành nghiêm chỉnh những nguyên tắc cơ bản trong qui chế làm việc của Đảng uỷ các cấp trong quân đội là “Đảng uỷ thực hiện sự lãnh đạo của mình thông qua hệ thống tổ chức Đảng các cấp, hoạt động về tư tưởng, tổ chức của Cơ quan Chính trị”.

Công tác lãnh đạo của Đảng bộ Quân sự huyện giữa hai kì đại hội do Đảng uỷ Quân sự huyện quyết nghị về chủ trương và biện pháp thực hiện. Đảng uỷ Quân sự huyện lãnh đạo mọi hoạt động công tác quốc phòng – quân sự địa phương trên địa bàn. Tất cả các vấn đề lớn đều phải đưa ra tập thể Đảng uỷ Quân sự huyện thảo luận và quyết định (Các vấn đề lớn là: Kế hoạch phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu, quyết tâm chiến đấu; các chủ trương, biện pháp xây dựng, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng Lực lượng vũ trang nhân dân huyện, xây dựng đội ngũ cán bộ cả bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ; các chủ trương, chỉ tiêu và biện pháp lớn về tăng gia sản xuất, nâng cao đời sống của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang; các phương hướng, biện pháp công tác Đảng, công tác chính trị; các chủ trương và biện pháp chấp hành chính sách hậu phương quân đội...)

Đánh giá vai trò lãnh đạo của Đảng bộ và Đảng uỷ Quân sự huyện trong hai tháng sau ngày thành lập, Đại hội khẳng định: từ sau ngày Đảng bộ Quân sự huyện được thành lập, do đồng chí Bí thư Huyện uỷ trực tiếp làm Bí thư, hiệu lực lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ Quân sự và Ban chỉ huy quân sự huyện đối với cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Cơ quan Quân sự các xã, thị trấn trên địa bàn huyện được tăng cường và có chuyển biến tốt hơn.

Việc thành lập Đảng bộ Quân sự huyện đã đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng bộ đối với Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ Quân sự huyện, chỉ trong một thời gian ngắn các Chi bộ trong Đảng bộ đã giáo dục cho cán bộ, đảng viên quán

triệt sâu sắc nhiệm vụ của Lực lượng vũ trang nhân dân địa phương trong cuộc đấu tranh phòng chống “Diễn biến hoà bình”, “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch; sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương của huyện có nhiều chuyển biến tiến bộ rõ rệt. Ở Cơ quan Quân sự huyện, chế độ sẵn sàng chiến đấu, trực ban, trực chiến, trực chỉ huy được duy trì thường xuyên, nghiêm túc. 100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã xây dựng xong Kế hoạch A2 (Phòng, chống biểu tình, gây rối, bạo loạn) phù hợp và sát với tình hình ở từng cơ sở.

Đại hội ra nghị quyết về nội dung, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1994-1995 là phải tập trung giáo dục, làm cho mọi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 120/CT-QP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chỉ thị số 116/CT và Chỉ thị 05/CT của Bộ Tổng Tham mưu, Hướng dẫn số 477 và Hướng dẫn số 319 của Tổng cục Chính trị, Chỉ thị số 09/A-DQ của Tư lệnh Quân khu I, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đảng bộ Quân sự huyện trong sạch, vững mạnh; xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân huyện vững mạnh toàn diện. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự huyện nhiệm kỳ mới đảm bảo đúng nguyên tắc, thủ tục. Ngoài các đồng chí Bí thư Huyện uỷ, Phó Bí thư Huyện uỷ – Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện do Ban Thường vụ Huyện uỷ phân công sang tham gia Đảng uỷ Quân sự huyện, các đồng chí trong Ban chỉ huy quân sự huyện gồm Mai Hồng Cư (Chỉ huy trưởng), Ngô Quốc Thi (Chỉ huy phó Chính trị), Ma Công Như (Chỉ huy phó) được Đại hội tín nhiệm bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1994-1995; đồng chí Ngô Quốc Thi được Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự huyện bầu làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội Đảng bộ Quân sự huyện lần thứ nhất, ngày 18-5-1994, Ban Thường vụ Huyện uỷ Định Hóa ra Chỉ thị (số 13/CT) về việc tổ chức xây dựng lực lượng và huấn luyện dân quân tự vệ, khẳng định “Dân quân, tự vệ là Lực lượng vũ trang nhân dân ở cơ sở, có nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ Chính quyền và Nhân dân; là

lực lượng đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên phải được tổ chức chặt chẽ, có độ tin cậy cao và phải được huấn luyện về mọi mặt ...”⁽¹⁾. Trước tình hình đến giữa tháng 5-1994, 100% cơ sở dân quân các xã, thị trấn và 6 trên 9 cơ sở tự vệ trong huyện chưa triển khai được công tác huấn luyện quân sự, Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ thị cho Đảng uỷ Quân sự huyện, các cấp uỷ Đảng, Chính quyền các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn:

1 – Quán triệt sâu sắc nhiệm vụ công tác quân sự địa phương của huyện năm 1994; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ phù hợp với đặc điểm tình hình, tính chất, nhiệm vụ của từng cơ sở; đảm bảo cho lực lượng dân quân, tự vệ hoạt động có hiệu quả trong việc bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, hoàn thành tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

2 – Lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai huấn luyện dân quân, tự vệ đảm bảo đúng nội dung, chương trình, đủ thời gian và nâng cao chất lượng huấn luyện cả về chính trị và quân sự. Trong huấn luyện dân quân, tự vệ, chú ý kết hợp với các ngành tiến hành các hoạt động làm trong sạch địa bàn, xử lý các vụ vi phạm Pháp luật, truy quét các ổ tệ nạn xã hội và tổ chức lao động làm các công trình phục vụ dân sinh và cơ quan.

3 – Ban chỉ huy quân sự huyện có trách nhiệm đảm bảo tài liệu, nội dung và vật chất huấn luyện; trực tiếp hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị triển khai các công tác xây dựng lực lượng và huấn luyện dân quân, tự vệ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự huyện lần thứ nhất và chấp hành Chỉ thị (số 13/CT ngày 18-5-1994) của Ban Thường vụ Huyện uỷ, công tác huấn luyện quân sự, nâng cao khả

⁽¹⁾ Chỉ thị số 13/CT ngày 18-5-1994 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Định Hoá, trang 1.

năng sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài của Lực lượng vũ trang nhân dân huyện tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong huyện. Cơ quan Quân sự huyện ra quân huấn luyện hai giai đoạn bảo đảm đúng kế hoạch, đủ quân số. Cán bộ dân quân, tự vệ của 34 đơn vị cơ sở trong huyện tham dự lớp tập huấn bảo đảm quân số 100%. Số lượng dân quân, tự vệ tham gia huấn luyện quân sự bình quân toàn huyện đạt 75% quân số. Huấn luyện giáo dục quốc phòng cho 2 trường trung học phổ thông đạt 99,23% học sinh tham gia. Kết quả huấn luyện của các đơn vị đều đạt loại khá và bảo đảm an toàn.

Trong công tác động viên tuyển quân, do Cơ quan Quân sự các cấp trong huyện nắm chắc số lượng, và chất lượng của những người trong độ tuổi nhập ngũ, nên việc khám tuyển sức khỏe, xét duyệt chính trị đảm bảo nhanh gọn. Năm 1994, toàn huyện giao quân đủ 100% chỉ tiêu quân số trên giao là 130 đồng chí cho hai đơn vị nhận quân, bảo đảm đúng thủ tục, an toàn và chất lượng.

Đối với lực lượng dự bị động viên, toàn huyện có 3.095 đồng chí, trong đó sỹ quan 232 đồng chí (đủ điều kiện 185 đồng chí), hạ sỹ quan 2.863 đồng chí (đủ điều kiện 2.29 đồng chí). Năm 1994, toàn huyện đã có 296 đồng chí (116 sỹ quan, 180 hạ sỹ quan) quân nhân dự bị được tham dự các lớp huấn luyện tại Quân khu I; số quân nhân dự bị được tham gia huấn luyện tại tỉnh là 34 đồng chí (26 sỹ quan 8 hạ sỹ quan); Tiểu đoàn dự bị động viên của huyện được biên chế đủ 435 đồng chí (gồm 28 sỹ quan và 407 hạ sỹ quan).

Đảng uỷ Quân sự huyện luôn chú trọng lãnh đạo Cơ quan Quân sự các cấp làm tốt công tác dân vận. Cán bộ Cơ quan Quân sự huyện theo dõi chỉ đạo cơ sở luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cán bộ và nhân dân địa phương, được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ, do đó hầu hết các hoạt động quân sự triển khai ở cơ sở đều thuận lợi, đảm bảo tiến độ nhanh, đạt kết quả tốt.

Trong công tác chấp hành chính sách hậu phương quân đội, toàn bộ 280 thương binh, 209 bệnh binh, 951 gia đình liệt sỹ, 57 gia đình có công với cách mạng trong huyện đã được quan tâm chu đáo. Năm 1994, cán bộ, chiến sỹ Cơ quan Quân sự huyện đã đóng góp, ủng hộ, lập được 1 sổ tiết kiệm trị giá 100.000 đồng và mua được 1 xuất quả trị giá 30.000 đồng tặng các gia đình liệt sỹ gặp khó khăn.

Năm 1995, công tác quân sự địa phương của huyện được triển khai trong điều kiện đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn được giữ vững và tương đối ổn định. Tuy vậy, trên địa bàn huyện cũng vẫn còn xảy ra một số sự kiện, ảnh hưởng xấu đến công tác quân sự địa phương. Đó là, nhận thức về chiến tranh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân của một số cán bộ, đảng viên chưa thật thấu đáo; đời sống của nhân dân các dân tộc trong huyện còn nhiều khó khăn, với gần 30% số hộ thiếu đói phải nhận trợ cấp của tỉnh; các tệ nạn xã hội (cờ bạc, sô đê, nghiện hút, trộm cắp) vẫn tồn tại; các vụ trọng án giảm nhưng tính chất nghiêm trọng lại tăng. Ngoài hàng chục vụ án hình sự, trong năm 1995, trên địa bàn huyện còn xảy ra hai vụ án mang tính chính trị; tình trạng tranh chấp đất đai vẫn còn xảy ra ở một số cơ sở.

Trước những thuận lợi và khó khăn kể trên, Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự huyện chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo Lực lượng vũ trang nhân dân huyện làm tốt công tác sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, thực hiện nghiêm túc các chế độ trực ban, trực chiến, trực chỉ huy. Chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự huyện, lực lượng dân quân tự vệ các cơ sở duy trì tốt chế độ sẵn sàng chiến đấu; tổ chức tuần tra, canh gác thường xuyên, tham gia giải quyết tốt các vụ việc tiêu cực, góp phần làm trong sạch địa bàn. Trong Chiến dịch thực hiện Nghị định 36/CP của Chính phủ, lực lượng dân quân tự vệ đã phối hợp với các ngành chức năng giải toả 2 chợ và tháo dỡ hàng

trăm lều, quán lán chiếm hành lang an toàn của 15 km đường giao thông, xử phạt hành chính, thu 15.000 đồng nộp vào ngân sách.

Quán triệt sâu sắc nhiệm vụ diễn tập phòng thủ khu vực PT95 của Quân khu I và của Tỉnh, cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp từ huyện xuống các xã, thị trấn lãnh đạo, chỉ đạo Cơ quan Quân sự các cấp hiệp đồng chặt chẽ với các ngành hữu quan (Công an, Giao thông, Quản lý thị trường, Tài chính...), tổ chức triển khai chương trình diễn tập phòng thủ đạt kết quả tốt. Thông qua diễn tập phòng thủ PT95, toàn huyện đã xử lý 60 vụ tệ nạn xã hội, 12 vụ chống khám. Nghĩa vụ quân sự, thu 1 súng quân dụng; thu và truy thu thuế được trên 60 triệu đồng. Trong đợt diễn tập PT95, toàn huyện còn huy động hơn 20 nghìn công làm đường giao thông nông thôn, khai thác vật liệu xây dựng, đạt giá trị trên 400 triệu đồng. Diễn tập PT95 đã tạo được sự thống nhất, đoàn kết, gắn bó giữa Lực lượng vũ trang nhân dân huyện với các cấp, các ngành; tạo được niềm tin cho nhân dân. Qua diễn tập phòng thủ PT95, các cấp, các ngành trong huyện nhận thức rõ hơn cơ chế “Đảng lãnh đạo, Chính quyền điều hành, Cơ quan Quân sự làm tham mưu” trong tác chiến phòng thủ.

Đầu năm 1996, Ban chỉ huy quân sự huyện tập trung chỉ đạo, rà soát, củng cố, ổn định, sắp xếp biên chế tổ chức lực lượng dân quân, tự vệ các cơ sở. Qua củng cố, sắp xếp, tổng số dân quân, tự vệ toàn huyện có 1.569 đồng chí (bằng 1,77% dân số); trong đó, khối xã có 1.357 đồng chí (bằng 1,7% dân số nông thôn), khối tự vệ có 212 đồng chí (bằng 30% số cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan đơn vị). Việc ổn định biên chế, tổ chức cán bộ dân quân cấp xã và tự vệ cấp trung đội được tiến hành theo hướng tăng cường chất lượng. Sau khi thay thế 4 Xã đội trưởng, toàn bộ 24 Chỉ huy trưởng quân sự xã và thị trấn trong huyện đều là đảng viên, là quân nhân phục viên, xuất ngũ, có kiến thức và năng lực chỉ huy quân sự khá; toàn bộ 24 Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự xã, thị trấn trong huyện đều do các đồng chí Bí thư Đảng ủy xã, thị trấn đảm nhiệm.

Công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ tiếp tục được cấp ủy Đảng, Chính quyền, Cơ quan Quân sự các cấp quan tâm. Ngay trong 6 tháng đầu năm 1996, toàn huyện đã hoàn thành chương trình huấn luyện dân quân, tự vệ cả năm 1996 cho 1.496 đồng chí (đạt 93,37% chỉ tiêu quân số). Đánh giá chất lượng huấn luyện dân quân, tự vệ, Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức kiểm tra cơ sở dân quân xã Tân Dương và cơ sở tự vệ Xí nghiệp chè Sơn Phú. Kết quả dân quân xã Tân Dương đạt loại khá và tự vệ Xí nghiệp chè Sơn Phú đạt yêu cầu.

Năm 1996, Ban chỉ huy quân sự huyện còn tổ chức hội thao 3 môn quân sự phối hợp của lực lượng dân quân tự vệ, thu hút 74 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ các đơn vị tham gia (có 18 nữ). Qua hội thao, Ban chỉ huy quân sự huyện đã tuyển chọn được 6 dân quân, tự vệ (3 nam, 3 nữ) đi tham dự hội thao 3 môn quân sự phối hợp do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy cho đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ ở cơ sở, Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức ôn luyện và thi Chỉ huy quân sự cấp xã, thị trấn. Kết quả, toàn huyện có 3 đồng chí đạt loại giỏi, 14 đồng chí đạt loại khá, 7 đồng chí đạt yêu cầu.

Nhằm nâng cao chất lượng của các lực lượng dân quân và quân dự bị động viên, kết hợp làm trong sạch địa bàn và phát triển kinh tế xã hội địa phương, tháng 12/1996, Ban chỉ huy Quân sự huyện chỉ đạo và tổ chức diễn tập quần sự ở năm xã Bình Thành, Sơn Phú, Diêm Mặc, Phú Đình, Phụng Tiến. Trong đợt diễn tập quần sự này, năm xã trên đã huy động 2.400 cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân tham gia sửa chữa và làm mới được 37 km đường giao thông nông thôn, xử lý 29 trường hợp vi phạm Pháp luật. Riêng xã Phú Đình đã huy động 4.900 ngày công, 4 xe công nông làm phương tiện vận chuyển, 6 xe máy làm nhiệm vụ phục vụ diễn tập. Qua 5 ngày diễn tập, các lực lượng tham gia diễn tập của xã đã hạ 90 tầm cống, tu sửa, nâng cấp 7 đường giao thông nông thôn; trong đó, tuyến Phú Đình đi Bình Thành rộng 6 mét, dài

1.600 mét, 6 tuyến còn lại rộng bình quân 4 mét, dài từ 600 mét đến 700 mét. Thông qua diễn tập, xã Phú Đình còn kết hợp thu thuế và các khoản nợ đọng được 2.450.000 đồng; trong đó, các xóm Duyên Phú, Khẩu Đưa, Khuôn Tát thu thuế đạt 100% chỉ tiêu. Tổng giá trị công lao động của các lực lượng tham gia diễn tập toàn xã đạt 40.000.000 đồng. Kết quả diễn tập ZT 96 ở 5 xã Bình Thành, Sơn Phú, Diêm Mặc, Phú Đình, Phượng Tiến đã một lần nữa khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng về gắn công tác quốc phòng với kinh tế - xã hội và quốc phòng với an ninh.

Tổng kết phong trào thi đua với xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh và đơn vị vững mạnh toàn diện, liên tục trong 3 năm từ 1994 đến 1996, Đảng bộ Quân sự huyện Định Hóa được Huyện ủy công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh; hai năm 1994, 1995, Cơ quan Quân sự huyện đạt danh hiệu Đơn vị hoàn thành nhiệm vụ loại khá. Năm 1996, Ban chỉ huy quân sự huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua. Thành tích mà Đảng bộ và Cơ quan Quân sự huyện Định Hóa đạt được trong 3 năm từ 1994 đến 1996 đã khẳng định sự lãnh đạo và chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Ủy ban nhân dân huyện mà trực tiếp là sự lãnh đạo có hiệu quả cao của Đảng ủy Quân sự huyện.

Qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1996), đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa đã có nhiều cải thiện, số hộ khá, hộ giàu tăng lên; số hộ đói, hộ nghèo giảm đi rõ rệt. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện cơ bản được giữ vững. Đây là những điều kiện thuận lợi cơ bản để cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân huyện xây dựng và phát triển.

Tuy nhiên, tình hình trật tự xã hội trên địa bàn huyện trong thời kỳ này còn có những diễn biến ngày càng phức tạp. Các tệ nạn nghiện hút thuốc phiện đang có chiều hướng gia tăng, cờ bạc còn khá phổ biến; trình độ dân trí thấp, đời sống nhân dân ở một số

xóm, bản còn nhiều khó khăn. Các yếu tố đó đã tác động tiêu cực đến kết quả công tác xây dựng, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an của cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện.

Trước những khó khăn và thuận lợi trên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, của Đảng ủy Quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên⁽¹⁾, Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Cơ quan Quân sự các cấp làm tham mưu cho cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương triển khai tốt hai Pháp lệnh Dân quân tự vệ và Dự bị động viên, nhằm kiện toàn và nâng cao chất lượng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên theo Nghị quyết Quốc hội khóa IX tại kì họp thứ 8.

Năm 1997, là năm đầu tiên triển khai thực hiện Pháp lệnh Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Dự bị động viên. Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự huyện coi việc triển khai hai Pháp lệnh trên là điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh công tác quốc phòng-quân sự địa phương.

Triển khai hai Pháp lệnh trên, Ban chỉ huy quân sự huyện đã làm tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức hai Hội nghị tập huấn hai Pháp lệnh trên cho 92 đồng chí là cán bộ lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành của huyện; các đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ban chỉ huy quân sự các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

Tại hai Hội nghị trên, các đại biểu thảo luận, phân tích rõ thực trạng tình hình công tác tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên của huyện còn nhiều hạn chế. Đó là, đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ chưa đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Một

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết kỳ họp thứ X, Quốc hội khóa IX, từ ngày 1-1-1997, tỉnh Bắc Thái được chia thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Huyện Định Hóa là một đơn vị hành chính thuộc tỉnh Thái Nguyên.

số cán bộ Xã đội dân quân và Chỉ huy tự vệ năng lực lãnh đạo, chỉ huy đã hạn chế, lại kiêm nhiệm nhiều công việc khác, nên ảnh hưởng không tốt tới công tác chuyên môn. Công tác tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ ở nhiều cơ sở không đảm bảo tỉ lệ so với dân số nông thôn và so với tổng số cán bộ, công nhân, viên chức ở cơ quan, đơn vị. Trình độ nhận thức và ý thức tổ chức kỉ luật của dân quân tự vệ còn thấp. Công tác đăng kí, thống kê, quản lí số lượng và chất lượng của các lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên còn chưa chặt chẽ, nên Cơ quan Quân sự các cấp từ huyện xuống các xã nắm không chắc, khi cần huy động gặp nhiều khó khăn. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ và dự bị động viên còn sơ sài. Một số cơ sở dân quân xã, cơ sở tự vệ cơ quan, đơn vị chỉ tập trung huấn luyện lực lượng cơ động, nên nhiều người tuy được biên chế vào lực lượng dân quân tự vệ, nhưng không được huấn luyện. Trong huấn luyện dân quân tự vệ, còn có hiện tượng bớt xén nội dung và thời gian.

Từ cơ sở phân tích những mặt hạn chế, thiếu sót trong công tác xây dựng, củng cố các lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên những năm vừa qua, các đại biểu dự hai Hội nghị trên đã khẳng định: Thực hiện tốt Pháp lệnh Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Dự bị động viên sẽ củng cố, xây dựng được lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên ngày càng mạnh, góp phần củng cố và tăng cường công tác quốc phòng toàn dân, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế, xã hội trong việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên. Các Hội nghị trên đã nhất trí thông qua Kế hoạch thực hiện Pháp lệnh Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Dự bị động viên do Ban chỉ huy quân sự huyện xây dựng.

Sau hai Hội nghị triển khai thực hiện Pháp lệnh Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Dự bị động viên ở huyện, các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị trên địa bàn đã mở lớp quán triệt và triển khai hai Pháp lệnh trên cho cán bộ chủ chốt và quần chúng ở cơ sở.

Thông qua các hội nghị, các lớp tập huấn quán triệt các Pháp lệnh và các văn bản, thông tư, hướng dẫn của trên về công tác dân quân tự vệ và dự bị động viên, Cơ quan Quân sự các cấp trong huyện đã làm tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương đưa những nội dung cơ bản của hai Pháp lệnh trên vào trong các hoạt động của cấp ủy Đảng và chính quyền, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, dự bị động viên và nhân dân các dân tộc trong huyện; tạo cơ sở phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong việc tổ chức thực hiện Pháp lệnh Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Dự bị động viên.

Căn cứ vào nội dung của các Pháp lệnh Dân quân tự vệ và Dự bị động viên, Ban chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo Cơ Quan Quân sự các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tập trung củng cố, xây dựng tổ chức các lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên theo phương châm: “Vững mạnh, rộng khắp”, “Ở đâu có dân là ở đó có dân quân”, “Ở đâu có cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước là ở đó có cơ sở tự vệ”. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban chỉ huy quân sự huyện, các Ban chỉ huy quân sự xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đã cử cán bộ làm tốt công tác đăng kí, thống kê, quản lí nắm chắc số lượng, chất lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ và dự bị động viên; chấn chỉnh lại biên chế tổ chức và vũ khí trang bị của lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng xóm, bản, xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị. Hội đồng nghĩa vụ quân sự và Ban chỉ huy quân sự các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị làm tốt việc xét, duyệt, ra quyết định và tổ chức Lễ kết nạp chiến sĩ dân quân tự vệ đảm bảo đúng nghi lễ. Cuối năm 1997, trong toàn huyện, tỉ lệ dân quân tự vệ so với dân số đạt trên 10%.

Trong đó, riêng lực lượng dân quân tự vệ nông cốt (lực lượng làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu và phục vụ chiến đấu), toàn huyện có 1.886 cán bộ, chiến sĩ được biên chế thành 25 trung đội cơ động, 65 tiểu đội và 28 tổ chuyên môn, nghiệp vụ (tổ binh chủng). Các năm 1999, 2000, tỉ lệ dân quân tự vệ so với dân số toàn huyện bình quân đạt từ 10% đến 11%; trong đó, lực lượng dân quân tự vệ nông cốt chiếm khoảng từ 2,1% đến 2,2% so với dân số. Năm 2000, lực lượng dân quân tự vệ nông cốt của huyện có 1.873 đồng chí, được biên chế thành 29 trung đội, 38 tiểu đội. Ban chỉ huy quân sự các xã, thị trấn được kiện toàn đủ biên chế 3 chức danh: Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó và Chính trị viên. 100% các xã, thị trấn trong huyện đã xóa được xóm, bản trắng về dân quân (xóm, bản không có dân quân).

Do nhận thức rõ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của công tác quân sự địa phương, nên Huyện ủy, Ủy ban hành chính và Đảng ủy Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ sở dân quân tự vệ tổ chức thực hành huấn luyện quân sự đủ nội dung chương trình, đúng thời gian, theo phương châm “Cơ bản, thiết thực, vững chắc và bảo đảm an toàn”. Từ năm 1998 đến năm 2000, 100% các đơn vị dân quân tự vệ trong huyện đều hoàn thành nội dung, chương trình huấn luyện quân sự, chính trị hàng năm trước thời gian quy định từ 5 tháng đến 6 tháng.

Do triển khai tốt thực hiện tốt các Pháp lệnh về Dân quân tự vệ và Dự bị động viên, nên từ năm 1997 đến năm 2000, cán bộ, chiến sĩ và lực lượng vũ trang nhân dân địa phương huyện Định Hóa đã cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện, hoàn thành xuất sắc các cuộc diễn tập quân sự theo các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên.

Thực hiện chỉ thị (số 258/A-TC ngày 4-8-1997) của Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, ngày 17-11-1997 Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa họp ra Nghị quyết lãnh đạo diễn tập phòng thủ khu vực toàn huyện năm 1997. Nghị quyết của Ban

Thường vụ Huyện ủy nhấn mạnh: mục đích của cuộc diễn tập phòng thủ khu vực huyện Định Hóa năm 1997 (PT97) là nhằm: củng cố và nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với nhiệm vụ quốc phòng tại địa bàn huyện trong tình hình mới. Tập duyệt và kiểm tra khả năng huy động tiềm lực của huyện để củng cố khu vực phòng thủ trước mắt cũng như sẵn sàng để huy động sau này. Tập luyện sự vận hành của cơ chế “Đảng lãnh đạo, Chính quyền điều hành và Cơ quan Quân sự làm tham mưu” trong khu vực phòng thủ huyện. Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy giao cho các cấp, các ngành trong huyện: Thống nhất về mặt nhận thức đối với nhiệm vụ diễn tập phòng thủ khu vực huyện; nêu cao tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, chuẩn bị đầy đủ và chu đáo các điều kiện cần thiết cho cuộc diễn tập. Quá trình thực hành diễn tập phải nghiêm túc, đồng bộ, đạt hiệu quả cao, thiết thực, đảm bảo bí mật, an toàn, tiết kiệm, được đông đảo nhân dân đồng tình, ủng hộ. Kết hợp diễn tập phòng thủ huyện PT97 với việc giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể để vừa củng cố an ninh – quốc phòng vừa thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn. Ban Thường vụ Huyện ủy ra Quyết định (số 314/QĐ-HU) thành lập Ban Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ huyện Định Hóa 1997 (PT97) gồm 11 đồng chí, do các đồng chí Phùng Đình Thiệu (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện) làm Trưởng ban và Hà Ngọc Vương (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện) làm Phó ban.

Chấp hành Chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy, trong cuộc diễn tập phòng thủ khu vực huyện (tháng 12-1997) Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa đã chỉ đạo 4 xã Linh Thông, Quy Kỳ, Kim Sơn, Kim Phụng và thị trấn Chợ Chu tiến hành diễn tập phòng thủ cơ sở, kết hợp với hoạt động tác chiến - trị an, làm trong sạch địa bàn và lao động xây dựng kinh tế; 19 xã còn lại diễn tập phòng thủ cơ

sở. Toàn huyện đã huy động một trung đội quân dự bị động viên, 22.733 lượt dân quân, tự vệ và nhân dân tham gia diễn tập.

Qua 5 ngày thực hành diễn tập, tuy hầu hết các xã đều tham gia diễn tập phòng thủ khu vực lân cận, nhưng cấp ủy Đảng, Chính quyền, Cơ quan Quân sự và các ban, ngành, đoàn thể đều có cố gắng, luyện tập sát với nội dung, kế hoạch đề ra, đạt được mục đích, yêu cầu của cuộc diễn tập và hiệu quả kinh tế cao. Thông qua diễn tập, Ban chỉ huy quân sự các xã, thị trấn đều nâng cao được năng lực làm tham mưu cho cấp ủy Đảng và Chính quyền cơ sở, giúp cấp ủy Đảng và chính quyền cơ sở lãnh đạo và điều hành lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương hoạt động tác chiến – trị an trong khu vực phòng thủ huyện đạt hiệu quả tốt. Qua diễn tập phòng thủ khu vực huyện Định Hóa PT97, cấp ủy Đảng, Chính quyền, Cơ quan Quân sự và các ban, ngành, đoàn thể các cấp từ huyện xuống các xã đã vận hành khá tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, Cơ quan Quân sự và các ban, ngành, đoàn thể làm tham mưu”.

Thông qua cuộc diễn tập phòng thủ khu vực huyện năm 1997 (PT97), huyện Định Hóa đã tập trung giải quyết được nhiều việc cấp bách, trong đó nổi bật là việc làm mới và tu sửa đường giao thông nông thôn, thu ngân sách, làm trong sạch địa bàn.

Với 39.546 công lao động công ích, 48.221 công lao động xã hội, 6 xe ô tô, 91 xe công nông, 27 xe trâu kéo, ngựa kéo được huy động trong đợt diễn tập phòng thủ khu vực huyện PT97, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa đã khai thác, đào đắp được 30.480 mét khối đất, đá; làm mới 29,1 km và tu sửa 297,6 km đường giao thông nông thôn; nạo vét 6,64 km kênh, mương thủy lợi.

Kết hợp với diễn tập PT97, các ngành chức năng của huyện đã thu và truy thu thuế các loại được 229.671.600 đồng; xử phạt vi



Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa diễn tập khu vực phòng thủ huyện.



phạm hành chính 108 vụ, thu nộp ngân sách 689.000 đồng; xử lí 13 vụ sử dụng trái phép chất ma túy và 2 vụ trộm cắp tài sản công dân; thảo, dỡ 59 lều, quán vi phạm hành lang an toàn giao thông.

Qua diễn tập PT97, huyện và các xã đã xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh các kế hoạch, phương án tác chiến trong khu vực phòng thủ huyện, thường xuyên huấn luyện, luyện tập theo các phương án đó, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn huyện. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ diễn tập PT97, các lực lượng dân quân các xã Trung Lương, Phượng Tiến, Tân Dương, Bảo Linh và tự vệ Phòng Bưu điện, Chi cục Kho bạc huyện giữ vững và phát huy tốt các thành tích; lực lượng dân quân các xã Thanh Định, Định Biên, Đồng Thịnh có nhiều cố gắng vươn lên.

Sau cuộc diễn tập phòng thủ khu vực huyện năm 1997, để tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả vận hành theo Cơ chế 02 của Bộ Chính trị, tạo sự chuyển biến tích cực từ nhận thức đến hành động của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể từ huyện xuống cơ sở, từ năm 1998 đến năm 2000, Đảng uỷ và Ban chỉ huy quân sự huyện tiếp tục làm tham mưu cho Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức các đợt diễn tập quân sự kết hợp với hoạt động kinh tế, trị an. Kết quả các đợt diễn tập hàng năm vừa đạt mục tiêu xây dựng, củng cố quốc phòng – an ninh vững mạnh, có hiệu quả kinh tế cao; vừa nâng cao được nhận thức, năng lực lãnh đạo, điều hành và làm tham mưu của Cơ quan Quân sự các cấp, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ khi có chiến tranh xảy ra.

Đối với nhiệm vụ tuyển quân, thực hiện chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, đầu năm 1997, Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa tập trung chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự các xã, thị trấn trong huyện

tổ chức tốt việc đăng kí, quản lí chặt chẽ nguồn và đối tượng tuyển quân; phối hợp với các đơn vị nhận quân tổ chức tốt việc “ba gặp” (gặp chính quyền cơ sở, gặp gia đình có người nhập ngũ, gặp người nhập ngũ) và “bốn biết” (biết hoàn cảnh gia đình, biết sức khỏe, biết trình độ văn hóa và biết phẩm chất đạo đức của người nhập ngũ); cùng với các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ huyện chỉ đạo cơ sở tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình có con, em lên đường nhập ngũ. Nhờ đó, từ năm 1997 đến năm 2000, mặc dù chỉ tiêu chất lượng tuyển quân về văn hóa cao hơn so với năm trước, nhưng năm nào huyện Định Hóa cũng hoàn thành tốt các chỉ tiêu tuyển quân trên giao. Trong 4 năm (từ 1997 đến 2000), toàn huyện đã tuyển được 447 thanh niên vào bộ đội, hoàn thành 100% các chỉ tiêu cả về quân số và chất lượng. Các hiện tượng thanh niên trốn và chống khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, trốn và chống lệnh gọi nhập ngũ trên địa bàn đã cơ bản được chấm dứt.

Công tác chấp hành chính sách hậu phương quân đội tiếp tục được các cấp uỷ Đảng, Chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đã kịp thời giải quyết tốt chế độ, chính sách cho các đối tượng. Hàng năm, nhân các ngày lễ, tết, Cơ quan Quân sự huyện phối hợp với phòng Tổ chức – Lao động – Xã hội và các ngành hữu quan, tổ chức thăm, hỏi, tặng quà các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội; vận động các tầng lớp nhân dân góp tiền xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, đóng góp sức sức người, sức của xây dựng “Nhà tình nghĩa” tặng các gia đình chính sách và gia đình nghèo...

Trong công tác xây dựng Đảng bộ, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị Trung ương VI (lần II) về cuộc vận động chính đồn Đảng, Đảng bộ Quân sự huyện đã tổ chức thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong tập thể Đảng uỷ,

trong các Chi bộ và đảng viên đảm bảo đúng quy trình, nội dung, yêu cầu và thời gian quy định. Hết quý III năm 2000, Đảng uỷ, các Chi bộ và 100% đảng viên trong Đảng bộ Quân sự huyện đã được kiểm điểm tự phê bình và phê bình, theo 3 nội dung: Nhận thức tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, chấp hành nguyên tắc tập trung, dân chủ và đoàn kết, kỷ luật. Trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình, Đảng uỷ, các Chi bộ và từng đảng viên đã tập trung thảo luận làm rõ từng vấn đề, từng khuyết điểm còn tồn tại của Đảng uỷ, các Chi bộ và từng đảng viên.

Do quán triệt tốt tư tưởng chỉ đạo, chuẩn bị tốt nội dung học tập, nên trong tự phê bình và phê bình các cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Quân sự huyện luôn bảo đảm trung thực, thẳng thắn, chân tình, cởi mở, tạo bầu không khí thoải mái, nghiêm túc, đoàn kết, thống nhất cao. Nhờ đó, kết quả phấn đấu, rèn luyện của đội ngũ đảng viên và kết quả xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh hàng năm có nhiều chuyển biến tiến bộ rõ rệt.

Quán triệt phương châm xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh làm nòng cốt xây dựng Đơn vị vững mạnh toàn diện, Đảng bộ Quân sự huyện Định Hóa luôn chú trọng lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác tổ chức; giáo dục cho cán bộ, đảng viên có nhận thức đúng đắn về ý nghĩa và tầm quan trọng của nhiệm vụ quân sự trong từng giai đoạn của cách mạng, từ đó tăng cường các biện pháp giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm cá nhân trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Thường xuyên chăm lo kiện toàn tổ chức Đảng, nhất là cấp uỷ và chi bộ có đủ năng lực tiếp thu và lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên. Thường xuyên chăm lo xây dựng khối đoàn kết thống nhất cao trong Đảng bộ và đơn vị, nhất là

trong cấp uỷ và chỉ huy đơn vị, giải quyết tốt các mối quan hệ giữa lãnh đạo với chỉ huy, đảng viên với quần chúng, chỉ huy đơn vị với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở huyện và chính quyền cơ sở..., tạo thành sức mạnh tổng hợp, đảm bảo hoàn thành thắng lợi công tác quân sự trong mọi tình huống.

*

* *

Qua 25 năm xây dựng và phấn đấu (1975-2000), cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá đã không ngừng phấn đấu vươn lên, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ tham gia xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ biên cương Tổ quốc, xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân huyện ngày càng vững mạnh, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới đất nước của Đảng. Những thắng lợi đã giành được trong 25 năm (1975-2000), là những tiền đề vững chắc, là những điều kiện thuận lợi để cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá tiếp tục phấn đấu, vươn lên giành những thành tích to lớn hơn trong những năm đầu của Thế kỉ XXI.

KẾT LUẬN

Định Hoá là một huyện miền núi trực thuộc và nằm ở vùng tây bắc của tỉnh Thái Nguyên. Địa hình huyện Định Hóa núi non điệp trùng, hiểm trở. Từ thời kì kháng chiến chống Pháp (1945-1954) về trước, địa bàn huyện Định Hóa là các cánh rừng già bao phủ bạt ngàn. Nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá vốn có truyền thống yêu nước và cách mạng từ lâu đời. Do có cái thế “Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ” (tiến có thể đánh, lui có thể giữ), nên từ xa xưa, vùng đất huyện Định Hoá đã từng là nơi tranh chấp quyết liệt giữa quân và dân ta với quân giặc ngoại xâm và các thế lực phong kiến, áp bức, bóc lột.

Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, vùng đất huyện Định Hoá đã được Trung ương Đảng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh và lãnh đạo các đội Cứu quốc quân chọn làm Căn cứ địa Cách mạng. Tại đây, ngày 15-5-1945, đã diễn ra Lễ hợp nhất các đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, Cứu quốc quân và các tổ chức vũ trang Cách mạng khác trong cả nước thành Đội Việt Nam Giải phóng quân. Vùng đất huyện Định Hoá trở thành đại bản doanh đầu tiên của Đội Việt Nam Giải phóng quân – tức Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay. Trong Cách mạng Tháng Tám 1945, huyện Định Hoá vừa là Căn cứ địa, vừa là tấm áo giáp chở che, bảo vệ vùng Đông Nam Trung tâm Căn cứ địa Cách mạng, vừa là nơi trực tiếp cung cấp vật chất cho Thủ đô Cách mạng Tân Trào (Sơn Dương – Tuyên Quang). Từ tháng 5 đến tháng 6-1945, nhân dân và lực

lượng vũ trang Cách mạng huyện Định Hoá đã dũng cảm chiến đấu, đánh bại cuộc tiến công của hàng ngàn quân Nhật vào địa bàn huyện, góp phần bảo vệ an toàn Căn cứ địa Cách mạng trong huyện và Trung tâm Thủ đô của Khu Giải phóng Việt Bắc ở Tân Trào.

Trong cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp trường kì và anh dũng của dân tộc ta (1945-1954), vùng đất huyện Định Hoá đã được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm Trung tâm An toàn khu kháng chiến Việt Bắc, Thủ đô kháng chiến của cả nước. Tại đây, từ sau ngày Toàn quốc kháng chiến (19-12-1946), nhiều cơ quan đầu não, nhiều nhà máy, kho tàng quan trọng của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội đã đến ở và làm việc. Đặc biệt, từ ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chuyển đến ở và làm việc tại An toàn khu Định Hoá, cùng với Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta đi đến thắng lợi cuối cùng. Trên địa bàn huyện Định Hoá, không một xóm, một bản nào là không có cán bộ, nhân viên, chiến sĩ của các cơ quan kháng chiến hoặc quân đội đến ở và làm việc. Nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá đã làm hết sức mình để giúp đỡ và bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ và Quân đội đến ở và làm việc trên địa bàn. Trong Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947, quân và dân huyện Định Hoá đã vừa trực tiếp, vừa phối hợp với các đơn vị bộ đội Vệ quốc đoàn đứng chân trên địa bàn dũng cảm chiến đấu, đánh trên 20 trận lớn, nhỏ, bắn rơi 1 máy bay B24 và loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên địch, góp phần đánh bại cuộc hành quân Xanh-tuya, tấn công càn quét vào địa bàn huyện của khoảng 1.500 quân Pháp; bảo vệ tuyệt đối an toàn Trung tâm Thủ đô kháng chiến của cả nước. Đặc biệt, trong trận chiến đấu chống lại cuộc tấn công của quân Pháp

vào An toàn khu Phú Đình (ngày 28-11-1947) – nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ và Quân đội vừa mới từ An toàn khu Võ Nhai chuyển đến ở và làm việc – cán bộ, chiến sĩ Trung đội du kích tập trung huyện Định Hóa đã cùng với cán bộ, chiến sĩ đơn vị bộ đội Vệ quốc đoàn bảo vệ Trung ương chiến đấu hết sức kiên cường, dũng cảm, chặn đứng cuộc tiến công của chúng ở phía ngoài Lục Rã, diệt 10 tên. Tuy đây là một trận đánh không lớn, số quân Pháp bị tiêu diệt không nhiều, nhưng lại có ý nghĩa vô cùng quan trọng, vì nó trực tiếp bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ và Quân đội (Trong đó, có các đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng Hoàng Quốc Việt và các đồng chí Tôn Đức Thắng, Nguyễn Lương Bằng v.v.). Trong trận chiến đấu quyết liệt và có ý nghĩa vô cùng quan trọng này, đã có sự đóng góp xương máu, của cán bộ, chiến sĩ Trung đội du kích tập trung huyện Định Hóa.

Sau thắng lợi của Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947, các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Quân đội tiếp tục về ở và làm việc tại An toàn khu Định Hóa. Quân và dân huyện Định Hóa tiếp tục làm hết sức mình để giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cơ quan đầu não kháng chiến và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Trung ương ở và làm việc. Các lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa đã làm tốt công tác tuần tra, canh gác, bảo vệ trật tự, an ninh trên địa bàn; tổ chức nhiều trạm kiểm tra, kiểm soát người lạ mặt vào địa phương; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và trừng trị bọn Việt gian, phản động vào hoạt động do thám, phá hoại An toàn khu. Nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa làm tốt công tác bảo mật, phòng gian,

thực hiện triệt để khẩu hiệu “Ba không” (không nghe, không biết, không thấy), làm vô hiệu hoá hoàn toàn các hoạt động trinh sát, do thám, phá hoại của địch, bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ và Quân đội. Trên mặt trận lao động, sản xuất, quân và dân huyện Định Hoá đã nỗ lực khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm để vừa đảm bảo cho cuộc sống sinh hoạt của mình, vừa cung cấp cho các cơ quan kháng chiến đóng trên địa bàn và làm tròn nghĩa vụ đóng góp cho tiền tuyến. Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bình quân mỗi năm, quân và dân huyện Định Hoá đã đóng góp cho kháng chiến hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm. Chỉ tính riêng những tháng đầu năm 1954, quân và dân huyện Định Hoá đã cung cấp cho Chiến dịch Điện Biên Phủ 20 tấn thịt trâu.

Nhờ có sự giúp đỡ về mọi mặt và bảo vệ an toàn của quân và dân huyện Định Hoá, mà các cơ quan đầu não kháng chiến, các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ và Quân đội có điều kiện thuận lợi để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến – kiến quốc của dân tộc ta giành hết thắng lợi này, đến thắng lợi khác. Trên địa bàn huyện Định Hoá, Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng Tư lệnh và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổ chức nhiều hội nghị nghiên cứu, bàn bạc, đề ra nhiều quyết sách rất quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến vận mệnh sống, còn của đất nước, của dân tộc. Tại An toàn khu Định Hoá, đầu năm 1948, lần đầu tiên Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký các sắc lệnh phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp, Trung tướng cho đồng chí Nguyễn Bình và Thiếu tướng cho một số đồng chí khác, đánh dấu sự lớn mạnh và trưởng thành của quân đội ta. Tại An toàn khu Định Hoá, Thường vụ Trung ương Đảng và Bộ Tổng Tư lệnh đã quyết định mở và lãnh đạo, chỉ đạo thắng lợi nhiều chiến dịch đánh địch

I - CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN ĐỊNH HÓA 1947-2007



Đ/c: Lộc Văn Tư
Huyện đội trưởng
1947 - 1949.



Đ/c: Lôi Đình Long
Chính trị viên
1947 - 1949.



Đ/c: Triệu Tuấn
Chính trị viên
1949 - 1951.



Đ/c: Mông Phúc Quyền
Huyện đội trưởng
1949 - 1954.



Đ/c: Đào Tiến Thương
Huyện đội phó
1953.



Đ/c: MA Văn Mão
Huyện đội trưởng
1954 - 1960.



Đ/c: Lê Minh Đức
Chính trị viên
1957 - 1959.



Đ/c: Mạc Kim Anh
Huyện đội trưởng
1960 - 1962.



Đ/c: Hà Văn Phong
Chính trị viên
1960 - 1965.





Đ/c: Nguyễn Văn Ý
Chính trị viên phó
1960 - 1963.



Đ/c: Đặng Đình Cừ
Huyện đội trưởng
1962 - 1965.



Đ/c: Hứa Ngọc Quang
Huyện đội phó 1967-1968
Huyện đội trưởng 1969-1982.



Đ/c: Hà Văn Khuê
Huyện đội phó
1968 - 1973.



Đ/c: Nguyễn Văn Kế
Chính trị viên phó
1968 .



Đ/c: Ma Văn Bảo
Chính trị viên phó
1969 - 1970.



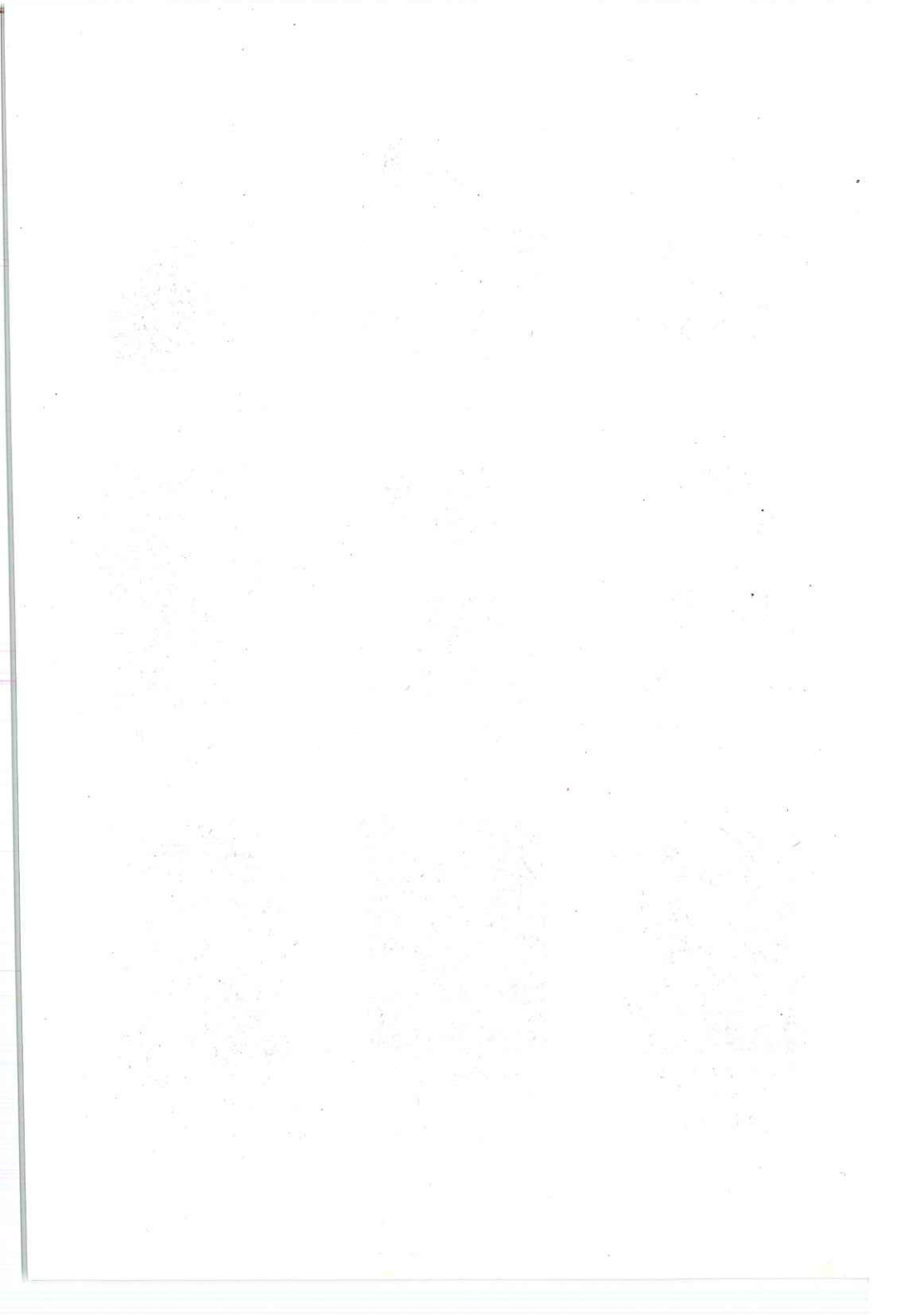
Đ/c: Mông Đình Báu
Chính trị viên
1970 - 1973 .



Đ/c: Phùng Đức Đạt
Chính trị viên phó 1969-1972
Chính trị viên 1973 - 1975 .



Đ/c: Hà Tiến Đoán
Chính trị viên phó
1972 - 1973 .





Đ/c: Nguyễn Văn Phan
Chính trị viên phó
1972.



Đ/c: Ma Văn Kế
Chỉ huy phó
1973 - 1974.



Đ/c: Nguyễn Xuân Hạ
Chính trị viên 1975 - 1976
1979 - 1981.



Đ/c: Triệu Quý Minh
Chính trị viên
1976 - 1979.



Đ/c: Ma Công Lục
Chính trị viên phó
1979 - 1980.



Đ/c: Lềng Văn Nha
Chỉ huy phó
1979 .



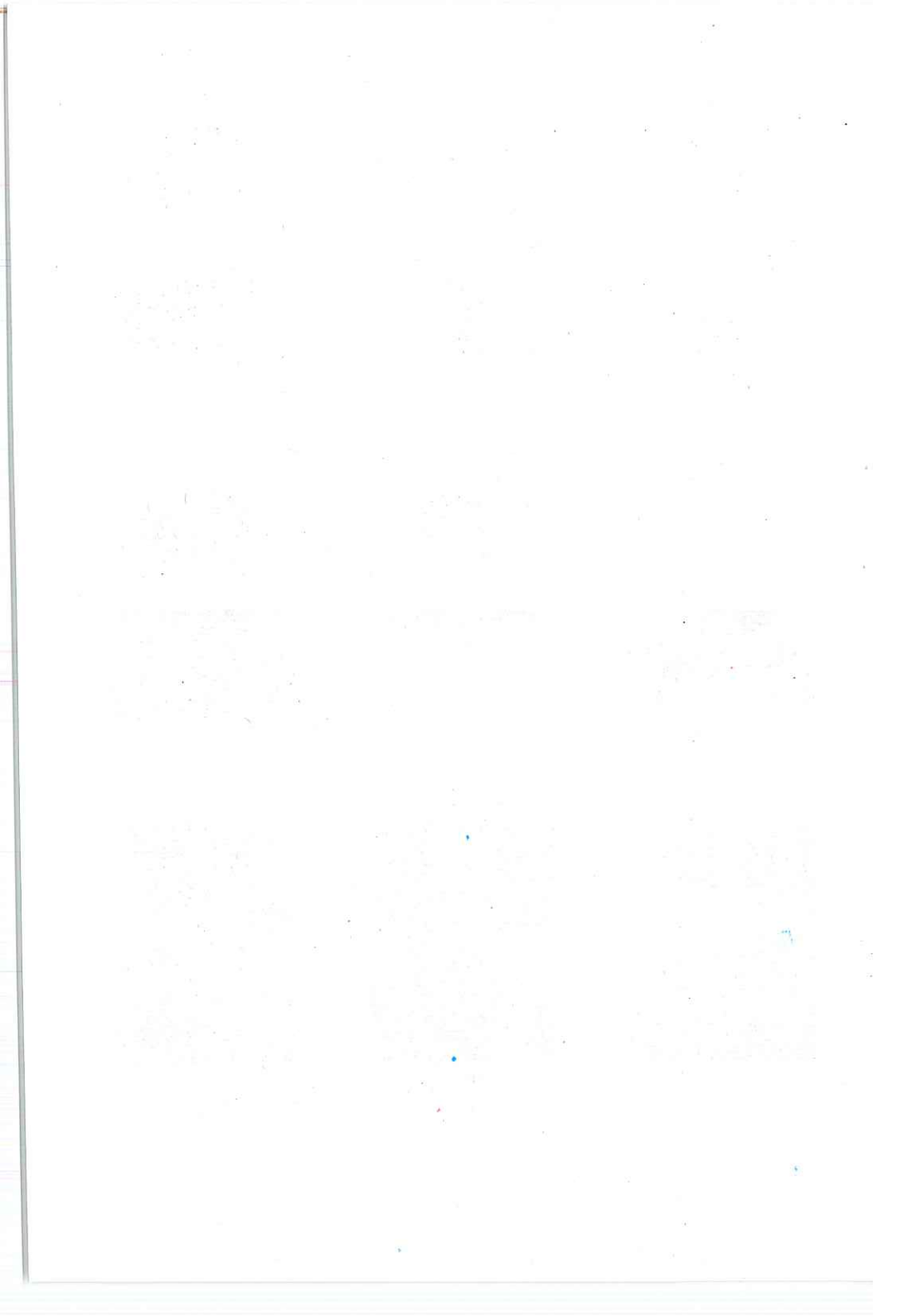
Đ/c: Lý Ngọc Chi
Chỉ huy phó Chính trị
1981 - 1985.



Đ/c: Nông Đức Trì
Chỉ huy phó
1981 - 1986.



Đ/c: Nguyễn Công Tiến
Chỉ huy phó 1977 - 1982
Chỉ huy trưởng 1983-1985.





Đ/c: Bàn Văn Sạch
Chỉ huy phó
1981 - 1984.



Đ/c: Trần Đức Tiến
Chỉ huy phó
1981 - 1987.



Đ/c: Nguyễn Bình Gia
Chỉ huy trưởng
1985 - 1991.



Đ/c: Hoàng Văn Minh
Chỉ huy phó Chính trị
1986 - 1989.



Đ/c: Mai Quang Tiểu
Chỉ huy phó
1986 - 1987.



Đ/c: Lê Hoàng Thắng
Chỉ huy phó
1987 - 1993.



Đ/c: Hoàng Văn Sản
Chỉ huy phó
1988 - 1993.



Đ/c: Hầu Sỹ Khám
Chỉ huy phó Chính trị
1989 - 1993.



Đ/c: Mai Hồng Cư
Chỉ huy trưởng
1991 - 1997.





Đ/c: Ma Đức Phan
Chỉ huy phó
1991 - 1993.



Đ/c: Ma Công Như
Chỉ huy phó
1993 - 2002.



Đ/c: Ngô Quốc Thi
Chỉ huy phó Chính trị
1993 - 1998.



Đ/c: Hà Ngọc Vương
Chỉ huy trưởng
1997 - 2004.



Đ/c: Ma Văn Luyện
Chỉ huy phó
1997 - 2002.



Đ/c: Mông Văn Hiệp
Chỉ huy phó Chính trị
(Chính trị viên) 1998 - 2007.



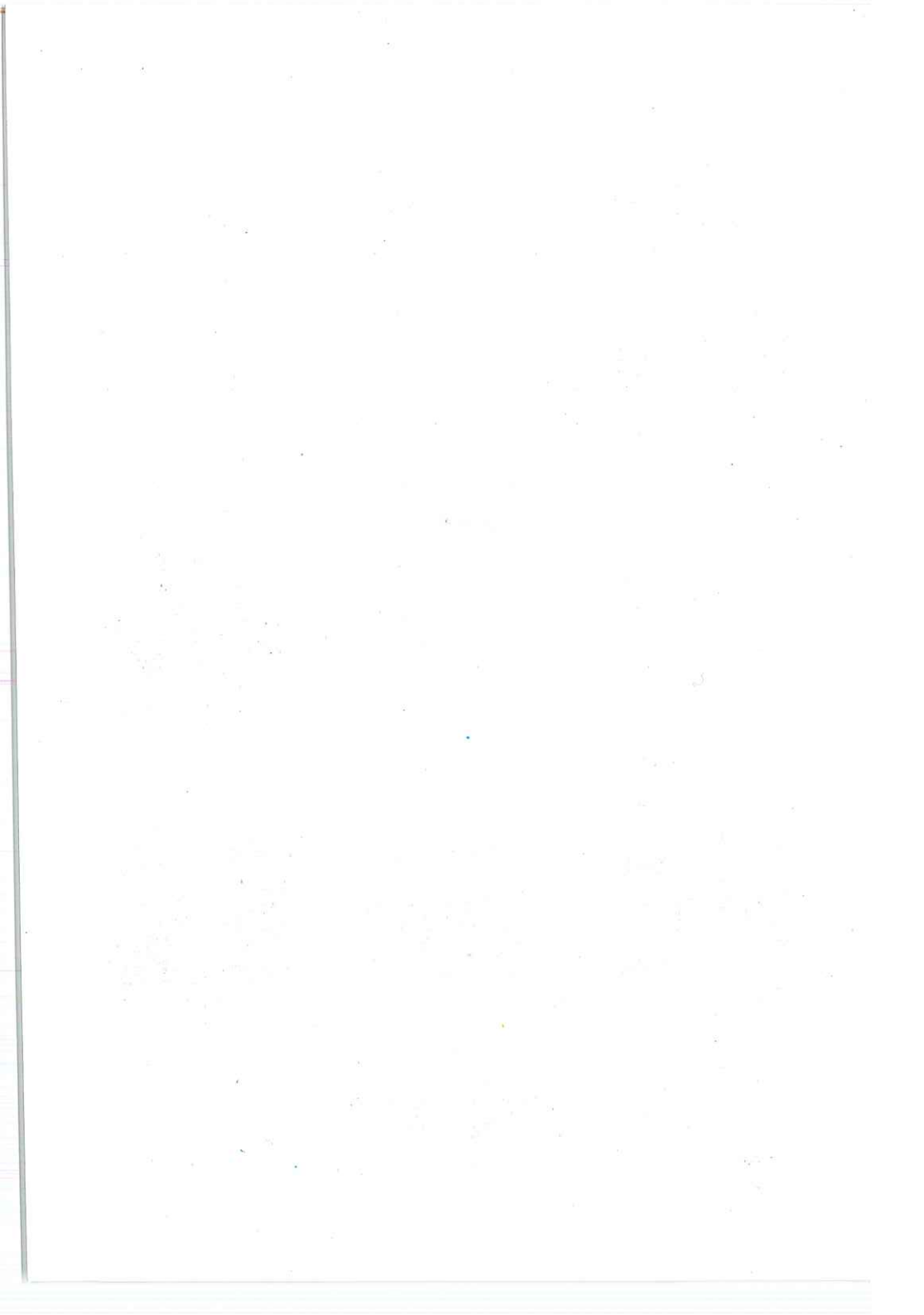
Đ/c: Trần Thu Phong
Chỉ huy phó
từ năm 2002.



Đ/c: Nguyễn Vọng Đăng
Chỉ huy trưởng
từ năm 2004.



Đ/c: Đặng Xuân Đoàn
Chỉ huy phó
từ năm 2004.





Đ/c: Đồng Thanh Hồng
Chính trị viên phó
từ năm 2006.



Đ/c: Nguyễn Thanh Giang
Chính trị viên
từ 7/ 2007.

II - CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ HUYỆN ĐỊNH HÓA 1994 - 2007.



Đ/c: Hứa Đức Nhị
Bí thư Đảng ủy QS huyện
1994 - 1996.



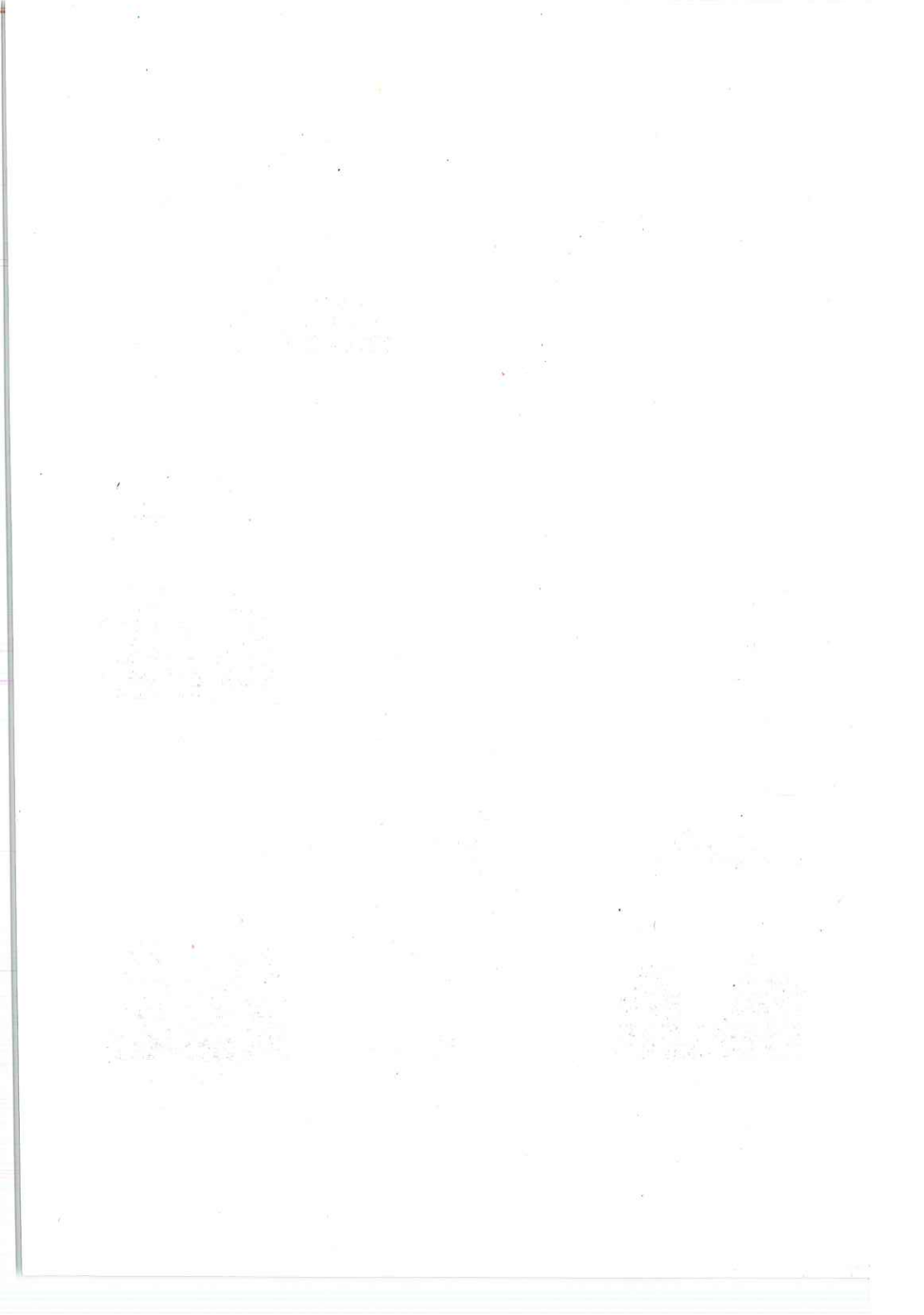
Đ/c: Vi Văn Thư
Bí thư Đảng ủy QS huyện
1996 - 2000.



Đ/c: Phùng Đình Thiệu
Bí thư Đảng ủy QS huyện
2001 - 2004.



Đ/c: Trần Văn Ích
Bí thư Đảng ủy QS huyện
từ 10 / 2004.



rất quan trọng, đưa cuộc kháng chiến của quân và dân ta chuyển dần từ thế phòng ngự sang thế tấn công. Tại An toàn khu Định Hoá, tháng 9-1953, dưới sự chủ toạ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp bàn và quyết định chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954. Tiếp theo, tại An toàn khu Định Hoá, ngày 6-12-1953, cũng dưới sự chủ toạ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp, thông qua Phương án tác chiến mùa Xuân 1954 của Tổng Quân uỷ và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Từ quyết định này của Bộ Chính trị Trung ương Đảng tại An toàn khu Định Hoá, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đã nhanh chóng đi đến thắng lợi vẻ vang, buộc thực dân Pháp phải kí "Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Đông Dương", cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của các nước Việt Nam, Lào, Cam pu chia.

Trong thời kháng chiến chống Pháp, An toàn khu Định Hoá cũng là nơi diễn ra các hoạt động ngoại giao chủ yếu của Đảng và Chính phủ ta (Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp, Đoàn Cố vấn Trung Quốc, Đoàn Điện ảnh Liên Xô và nhiều nhà ngoại giao, nhà báo quốc tế...). An toàn khu Định Hoá cũng là nơi ra đời và trưởng thành của Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc (nay là Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) và nhiều nhà trường, nhiều đơn vị chủ lực của quân đội ta.

Ngoài việc hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ giúp đỡ và bảo vệ an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến, các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Trung ương Đảng, Chính phủ và Quân đội, trong kháng chiến chống Pháp, quân và dân huyện Định Hoá còn động viên được trên 420 người con ưu tú của nhân dân các dân tộc trọng huyện lên đường tòng quân giết giặc. Mặt khác, sống trên địa bàn Trung tâm An toàn khu kháng chiến Việt Bắc (nơi mà hàng

ngày thực dân Pháp tập trung trinh sát, theo dõi, phá hoại và huy động máy bay, bom đạn đánh phá), nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá đã sẵn sàng chấp nhận mọi tổn thất, hi sinh.

Ghi nhận những đóng góp to lớn và thành tích đặc biệt xuất sắc của quân và dân An toàn khu Định Hoá vào cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã quyết định công nhận toàn bộ 24 xã, thị trấn trong huyện là xã, thị trấn An toàn khu (ATK); đã tuyên dương danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá; Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân các xã Định Biên, Bảo Linh, Thanh Định, Đồng Thịnh, Bộc Nhiêu, Trung Lương, Bình Thành, Phú Đình, Phượng Tiến, Sơn Phú, Phú Tiến, Kim Phượng, Bình Yên, Quy Kỳ, Diêm Mặc và thị trấn Chợ Chu.

Trong gần 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (7/1954 – 4/1975), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp bộ Đảng và chính quyền các cấp trong huyện, quân và dân huyện Định Hoá đã nỗ lực khắc phục mọi khó khăn; hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảm tô, khôi phục, cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội; tích cực củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên địa bàn huyện ngày càng vững mạnh. Trong những năm trực tiếp chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ (1965-1972), tuy Định Hoá là huyện nằm trong vùng ở trạng thái phòng thủ, máy bay Mỹ ít đánh phá hơn so với các huyện, thành phố khác trên địa bàn Thái Nguyên, nhưng sự hoạt động thường xuyên của máy bay Mỹ trên vùng trời của huyện khi đánh phá các huyện, thành phố khác trong tỉnh cũng gây cho nhân dân huyện Định Hoá rất nhiều khó khăn, căng thẳng trong đời sống sản xuất và sinh hoạt.

Phát huy truyền thống anh hùng của quê hương Căn cứ địa Cách mạng và Thủ đô kháng chiến chống Pháp, quân và dân huyện Định Hoá đã luôn nêu cao tinh thần cách mạng, làm tốt công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu, giải quyết và khắc phục nhanh chóng mọi hậu quả do máy bay Mỹ đánh phá; tổ chức vây bắt giặc Mỹ lái máy bay nhảy dù xuống địa bàn huyện kịp thời, nhanh gọn. Đặc biệt, ngày 1-8-1966, chỉ với vũ khí thô sơ, đồng chí Hoàng Thị Cẩm, nữ dân quân xã Bình Trung (huyện Định Hoá), người dân tộc Tày đã dũng cảm bắt tên giặc Mỹ lái máy bay cao lớn, lênh khênh, súng, đạn đầy người phải đầu hàng.

Trong công tác động viên tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang, chỉ viện chiến trường, trong 10 năm đầu sau ngày hòa bình lập lại (1954-1964), quân và dân Định Hoá đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thí điểm thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự ở miền núi, giúp cho các cơ quan chuyên môn của Bộ Quốc phòng, Quân khu Việt Bắc và tỉnh Thái Nguyên rút được nhiều bài học quý trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở tất cả các khâu từ giáo dục, đăng kí, thống kê, đến khám tuyển, lập và xét duyệt hồ sơ, phát lệnh gọi nhập ngũ và giao quân. Trong 10 năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965-1975), quân và dân huyện Định Hoá đã tiến hành trên, dưới 40 chiến dịch tuyển quân lớn, nhỏ, động viên được 3.193 người con ưu tú vào bộ đội đánh Mỹ. Con, em nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá lên đường đánh Mỹ đã có mặt chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác ở khắp các chiến trường ba nước Đông Dương. Trong số đó đã có nhiều người lập công xuất sắc, được Đảng, Nhà nước và Quân đội tặng thưởng nhiều huân, huy chương và danh hiệu vinh dự. Tiêu biểu là đồng chí Ma Văn Viên (sinh năm 1941, quê quán, trú quán xã Tân Dương; nhập ngũ tháng 8-1965) đã lập được nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác xây dựng công trình phục vụ chiến đấu, được Đảng và Quốc hội tuyên dương

danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”. Trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác ở các chiến trường, trong số 3.193 con, em nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa lên đường đánh Mỹ, đã có hơn 700 người hi sinh ở các chiến trường, hoặc để lại một phần xương máu của mình ở ngoài mặt trận, được công nhận là liệt sĩ hoặc thương binh. Trên địa bàn huyện Định Hóa đã có hàng ngàn, hàng vạn ông bố, bà mẹ, người vợ, người con đã cống hiến, hi sinh những người con, người chồng, người cha... ruột thịt, thân yêu nhất của mình cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc.

Vì sự nghiệp bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, quân và dân các dân tộc huyện Định Hóa đã “thắt lưng, buộc bụng”, đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bình quân mỗi năm đóng góp chi viện cho tiền tuyến được trên 2 nghìn tấn lương thực và hàng chục tấn thực phẩm. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế được giữ vững và phát triển. Các tổ chức phản động trên địa bàn đều bị phát hiện và trấn áp kịp thời ngay từ khi còn trong trứng nước; tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn huyện luôn được ổn định và giữ vững. Đó là những điều kiện thuận lợi để quân và dân huyện Định Hóa tập trung làm nhiệm vụ đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đóng góp sức người, sức của của quân và dân huyện Định Hóa đã góp phần cùng với quân và dân cả nước làm nên một Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta đi đến thắng lợi cuối cùng. Đóng góp của quân và dân các dân tộc trong huyện Định Hóa vào sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, tặng thưởng nhiều huân, huy chương các loại. Trong đó, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phúc Chu được Đảng và Nhà nước

tuyên dương danh hiệu cao quý "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Bước sang thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thống nhất, xã hội chủ nghĩa, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá đã phát huy tốt vai trò nòng cốt trong lao động xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ đạo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái. Trong những năm 1976, 1977 và đầu năm 1978, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và chỉ đạo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Định Hoá, Ban chỉ huy quân sự huyện đã phối hợp với các ban, ngành chức năng huy động hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ, tổ chức biên chế thành trung đoàn hoặc tiểu đoàn (dưới có các đại đội, trung đội, tiểu đội) tham gia thực hiện thắng lợi "Chiến dịch làm đường Bắc Chợ Rã"; "Chiến dịch ra quân làm thủy lợi, thi công hệ thống kênh, mương Hồ Núi Cốc". Lực lượng dân quân, tự vệ huyện Định Hóa thường xuyên được cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố tổ chức, xét duyệt chính trị chặt chẽ và huấn luyện tốt; tỉ lệ dân quân, tự vệ so với dân số toàn huyện đạt 10,7% (tăng hơn 3% so với những năm cuối của thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước). Hai năm liền 1976, 1977, huyện Định Hoá đã trở thành đơn vị lá cờ đầu của tỉnh Bắc Thái về công tác quân sự địa phương, được Bộ Tư lệnh Quân khu I tặng Cờ thưởng luân lưu "Đơn vị khá nhất".

Trong công tác chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu bảo vệ biên cương Tổ quốc (cả năm 1978, 1979), toàn huyện đã xây dựng được 21 đại đội dân quân, tự vệ (có 3 đại đội cơ động chiến đấu). 100%

Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn trên địa bàn huyện trực tiếp làm Chính trị viên Xã đội; 100% đảng viên, đoàn viên, quân nhân phục viên, xuất ngũ ở các xã Phúc Chu, Kim Phụng, Bình Thành tham gia lực lượng dân quân, du kích.

Toàn huyện xây dựng được 1 tiểu đoàn dân quân du kích tập trung sẵn sàng làm nhiệm vụ chiến đấu ở phía trước và huy động 1 trung đoàn dân quân tự vệ, với 2.400 lượt cán bộ, chiến sĩ lên xây dựng tuyến phòng thủ chiến đấu ở các huyện Ngân Sơn, Chợ Rã, Na Rì. Sự chi viện của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa đã góp phần cùng với quân và dân các tỉnh phía trước đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược Biên giới của địch. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ Biên giới thiêng liêng của Tổ quốc, 85 người con ưu tú của nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa đã vĩnh viễn nằm lại ở các chiến trường Biên giới Tây Nam và Biên giới phía Bắc. Đồng chí Âu Văn Hùng, người con của quê hương An toàn khu Định Hóa, phi công lái máy bay chiến đấu A37 đã lập công đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu ở Biên giới Tây Nam, được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”. Cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa còn làm tốt công tác tuần tra, canh gác, bảo vệ trật tự, trị an; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt và phòng, chống diễn biến hoà bình, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững sự ổn định về chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, tạo môi trường thuận lợi để nhân dân các dân tộc trong huyện xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, ổn định và cải thiện đời sống.

Trong thời kì đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Ban chỉ huy quân sự các cấp từ huyện xuống các xã, thị trấn trên

địa bàn huyện Định Hóa đều xây dựng hoàn chỉnh các Phương án tác chiến phòng thủ, tác chiến trị an và thường xuyên tổ chức luyện tập, diễn tập theo các phương án đó. Trong các cuộc diễn tập quân sự hàng năm, Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa đã gắn việc huấn luyện quân sự với việc chống các tệ nạn xã hội, giải phóng hành lang an toàn giao thông, làm thủy lợi, làm đường giao thông nông thôn..., tạo ra giá trị kinh tế hàng trăm triệu đồng, được cấp ủy Đảng và Chính quyền các cấp trong huyện đánh giá cao.

Trải qua các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và chiến tranh bảo vệ Biên giới, 55 qua (1945-2000), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng và Chính quyền các cấp trong huyện, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa đã lập được nhiều thành tích to lớn, vẻ vang. Toàn huyện có 253 gia đình được tặng Bằng có công với nước, 17 tập thể và 2 cá nhân được tuyên dương danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, 10 bà mẹ được phong tặng và truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. 12.526 người⁽¹⁾ con ưu tú của nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa đã lên đường tòng quân giết giặc; trong số đó, nhiều đồng chí sau này đã trở thành cán bộ cao cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam, tiêu biểu là đồng chí Thiếu tướng Vũ Việt Hồng (Phó Tư lệnh Quân khu I). Toàn huyện, có 898 người đã anh dũng hi sinh ở các chiến trường, được công nhận là liệt sĩ và gần 500 người đã để lại một phần máu, xương ở ngoài mặt trận, được công nhận là thương binh.

Tất cả các thành tích to lớn, vẻ vang mà Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa đạt được trong 55 năm qua

⁽¹⁾ Số người nhập ngũ của huyện trong các thời kì 1945-1954 là 421 người, 1955-1975 là 4.028 người, 1976-2000 là 8.077 người.

(1945-2000), trước hết đều bắt nguồn từ sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là của Đảng bộ huyện. Trong tất cả các thời kì, chiến tranh ác liệt hay hoà bình, các cấp bộ Đảng từ huyện xuống các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Định Hóa đều quan tâm lãnh đạo lực lượng vũ trang địa phương. Cơ quan Quân sự các cấp trong huyện thường xuyên được củng cố, kiện toàn cả về tổ chức lãnh đạo, chỉ huy và quân số, vũ khí trang bị. Đặc biệt, từ khi tổ chức chính trị phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” bị nhân dân địa phương phát hiện và lực lượng Công an tỉnh Bắc Thái trấn áp, xóa sổ (năm 1967), đến nay (năm 2000), các cấp uỷ Đảng, Chính quyền từ huyện xuống các xã, thị trấn trên địa bàn đã hết sức coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh về các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và bán vũ trang địa phương được các cấp uỷ Đảng xét duyệt chính trị chặt chẽ, đảm bảo đều là những người tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với lực lượng vũ trang địa phương, 100% các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở đã phân công đồng chí Bí thư cấp uỷ Đảng trực tiếp làm Chính trị viên Xã đội hoặc Chính trị viên các Đại đội, Trung đội dân quân, du kích, tự vệ. Trong hầu hết các kì Đại hội Đảng bộ, Huyện uỷ Định Hóa đều phân công Huyện uỷ viên hoặc Uỷ viên Ban Thường vụ trực tiếp phụ trách lực lượng vũ trang địa phương. Từ khi Đảng uỷ Quân sự huyện được thành lập (1994), Huyện uỷ đã phân công đồng chí Bí thư Huyện uỷ sang trực tiếp làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự huyện.

Sự lớn mạnh và trưởng thành của Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa cũng bắt nguồn từ sự chở che, hết lòng cứu mang, giúp đỡ của Nhân dân các dân tộc trong huyện. Trong kháng chiến

chống Pháp, tuy đời sống còn hết sức khó khăn, thiếu thốn (ăn đói, mặc rách), nhưng nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa vẫn chất chiu, giành từng hạt lúa, củ khoai..., để nuôi dưỡng cán bộ, chiến sĩ Trung đội du kích tập trung (1947-1949) và Đại đội 270 bộ đội địa phương huyện (1949-1952). Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa đã “thắt lưng, buộc bụng”, đẩy mạnh sản xuất để vừa đảm bảo đời sống và hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, vừa cung cấp cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương huấn luyện, thường trực sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu với máy bay Mỹ. Bước sang thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa tiếp tục nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ tận tình, quý báu của nhân dân các dân tộc trong huyện cả về vật chất, lẫn tinh thần. Bên cạnh việc đóng góp đầy đủ các loại quỹ quốc phòng - an ninh, đảm bảo kinh phí cho lực lượng vũ trang nhân dân huyện hoạt động và huấn luyện, nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa còn quyên góp lương thực, thực phẩm và cả tiền bạc, công sức để ủng hộ và giúp đỡ cán bộ, chiến sĩ các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ huấn luyện, diễn tập ...

Sự lớn mạnh và trưởng thành của Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa trong 55 năm qua (1945-2000) còn bắt nguồn từ sự phối hợp, giúp đỡ và ủng hộ hết sức quý báu của các ban, ngành, đoàn thể trong huyện. Định Hóa là một huyện miền núi, địa hình hiểm trở, nền kinh tế chủ yếu là thuần nông lại chưa phát triển, đời sống của nhân dân các dân tộc trong huyện còn hết sức khó khăn. Sự phối hợp, ủng hộ và giúp đỡ quý báu của các ban, ngành, đoàn thể trong huyện đã là điều kiện thuận lợi, là nguồn động viên sức

manh hết sức to lớn để cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa không ngừng nỗ lực phấn đấu, vươn lên, lập được nhiều thành tích vẻ vang trong các thời kì lịch sử, từ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, bảo vệ Biên giới, đến đổi mới và công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước ngày nay.

Kế thừa truyền thống yêu nước và cách mạng từ lâu đời, phát huy truyền thống anh hùng của quê hương đã từng là Căn cứ địa Cách mạng, Trung tâm An toàn khu - Thủ đô kháng chiến chống Pháp, hậu phương Căn cứ địa trong kháng chiến chống Mỹ và chiến tranh bảo vệ Biên giới, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa không ngừng phấn đấu, vươn lên, thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước của Đảng trên địa bàn huyện; quyết tâm xây dựng huyện Định Hóa thành một khu vực phòng thủ vững chắc, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng, ổn định và vững mạnh về an ninh chính trị và trật tự xã hội; nhân dân các dân tộc và cán bộ, chiến sĩ các Lực lượng vũ trang trong huyện có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

PHỤ LỤC I

**I - TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ
TRANG NHÂN DÂN:**

A – TẬP THỂ

1- Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá

Định Hoá là một huyện miền núi nằm ở vùng tây bắc tỉnh Thái Nguyên, Huyện lỵ đặt tại thị trấn Chợ Chu, cách thành phố Thái Nguyên 50 km về phía Tây Bắc.

Trong thời kì kháng chiến chống Pháp, Định Hoá là một huyện được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm Trung tâm An toàn khu trong Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc -- Thủ đô kháng chiến của cả nước. Hầu hết các xóm, bản ở trên địa bàn các xã, thị trấn trong huyện đều có cán bộ, nhân viên hoặc chiến sĩ của các cơ quan đầu não kháng chiến, hoặc đơn vị quân đội đến ở và làm việc. Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng (Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng Hoàng Quốc Việt và các đồng chí Trần Đăng Ninh, Nguyễn Chí Thanh, Tôn Đức Thắng, Nguyễn Lương Bằng...) đều đã đến ở và làm việc tại Định Hoá nhiều năm, nhiều tháng. Đặc biệt, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các cơ quan Tổng Chỉ huy – Bộ Quốc phòng; Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam thì hầu như ở và làm việc tại ATK Định Hoá trong suốt thời kỳ từ sau ngày Toàn quốc kháng chiến (19-12-1946) đến trước ngày hoà bình lập lại (21-7-1954). Nhân dân và cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá đã làm hết sức mình và đã hoàn thành đặc biệt xuất sắc các nhiệm vụ giúp đỡ và chiến đấu, bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí

Minh và các đồng chí cán bộ lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, Quân đội và các Đoàn thể. Tại ATK Định Hoá, Trung ương Đảng, Chính phủ và Quân đội ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách chiến lược và quyết định mở nhiều chiến dịch quân sự rất quan trọng, để lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến, kiến quốc của dân tộc ta đi tới thắng lợi vẻ vang. Trong kháng chiến chống Pháp, Định Hoá cũng là nơi diễn ra hầu hết các hoạt động ngoại giao của Đảng và Nhà nước ta.

Ngoài việc làm hết sức mình, hoàn thành đặc biệt xuất sắc các nhiệm vụ giúp đỡ và chiến đấu bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá còn đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đóng góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến. Tuy là một huyện miền núi, kinh tế khó khăn dân cư thưa thớt, dân trí chưa cao, lại bao gồm cộng đồng dân cư của nhiều dân tộc ít người sinh sống với các phong tục, tập quán khác nhau, nhưng Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá đã động viên được 421 người lên đường tòng quân giết giặc và trong số đó, hơn 100 người đã anh dũng hi sinh ở các mặt trận. Chỉ tính riêng trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá đã cử hàng trăm người đi dân công hoả tuyến, đã chi viện cho bộ đội ở ngoài tiền tuyến 20 tấn thực phẩm (chủ yếu là thịt trâu, bò) và hàng chục tấn lương thực.

Thành tích đặc biệt xuất sắc của Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá trong thời kì kháng chiến chống Pháp đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận: Toàn bộ 24 xã, thị trấn trong huyện đều được công nhận là xã, thị trấn An toàn khu; 16 xã trên tổng số 24 xã trong huyện được tuyên dương danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì chống Pháp. Ngày 22-8-1998, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá

vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định số 424/KT-CTN tuyên dương danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì kháng chiến chống Pháp.

2 - Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân thị trấn Chợ Chu:

Thị trấn Chợ Chu là Huyện lỵ huyện Định Hoá; phía Bắc giáp các xã Kim Sơn, Kim Phượng; phía Nam giáp xã Bảo Cường, phía Đông giáp các xã Tân Dương, Phượng Tiến, phía Tây giáp xã Phúc Chu, diện tích gần 4,5 km²; dân cư sống trên địa bàn thị trấn gồm 6 dân tộc anh em (Kinh, Tày, Nùng, Hoa, Dao, Sán Chí). Đây là vùng đất mà nhân dân có truyền thống lịch sử đấu tranh cách mạng từ lâu đời.

Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, nhân dân địa bàn thị trấn Chợ Chu ngày nay đã tích cực ủng hộ, giúp đỡ thuốc men, lương thực, quần áo cho những chiến sĩ cách mạng của ta bị thực dân Pháp giam ở Nhà tù Chợ Chu; đã giúp Chi bộ Nhà tù Chợ Chu tổ chức cho 12 cán bộ, đảng viên trong Nhà tù vượt ngục thành công. Trong Cách mạng Tháng Tám, Nhân dân và Lực lượng vũ trang cách mạng Chợ Chu phối hợp với cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân hoạt động trên địa bàn nổi dậy tấn công quân địch ở trại lính khố xanh, giải thoát tù nhân, phá kho thóc của địch chia cho dân nghèo, giành chính quyền về tay nhân dân (26-3-1945). Ngày 26-5-1945, quân dân Chợ Chu cùng với quân dân huyện Định Hoá tổ chức lực lượng đập tan cuộc đánh chiếm của quân Nhật. Tiếp đó, ngày 19-7-1945, quân và dân Chợ Chu nổi dậy đốt phá doanh trại của quân Nhật, buộc chúng phải rút chạy, bảo vệ an toàn chính quyền Cách mạng vừa mới giành được.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân thị trấn Chợ Chu đoàn kết

chiến đấu chống lại kẻ thù. Ngày 6-12-1946, Chi bộ Đảng thị trấn Chợ Chu được thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện triệt để mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ bảo vệ an toàn Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Thực hiện tiêu thổ kháng chiến, nhân dân Chợ Chu đã tự tay phá huỷ 270 nóc nhà, 1,5 km đường giao thông, đánh sập 2 cây cầu, cấm hàng nghìn mũi chông chống địch nhảy dù và tổ chức tốt công tác sơ tán nhân dân vào nơi an toàn; làm cho quân địch không còn chỗ dựa khi tấn công, chiếm đóng địa bàn.

Thực hiện khẩu hiệu “Tất cả để chiến thắng”, toàn thị trấn có nhiều thanh niên tòng quân giết giặc, hàng trăm người đi dân công hoả tuyến mở đường, vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm phục vụ các chiến trường. Ngoài ra, nhân dân các dân tộc Chợ Chu còn ủng hộ nhiều vàng bạc, tiền và lương thực, thực phẩm cho kháng chiến. Đặc biệt, ông Bang Dương (một bò lão ở Chợ Chu) đã biếu Bác Hồ nửa con sâm để chữa bệnh. Nêu cao tinh thần bảo mật để bảo vệ ATK, nhân dân Chợ Chu thực hiện triệt để khẩu hiệu “Ba không”, lực lượng dân quân du kích của Chợ Chu thường xuyên tổ chức lực lượng tuần tra canh gác bảo vệ địa bàn. Đóng góp của Nhân dân và Lực lượng vũ trang Chợ Chu góp phần quan trọng bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các cơ quan Trung ương, các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Nhà nước (Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp). Năm 1947, trên đường đi chiến dịch về, Chủ tịch Hồ Chí Minh về nghỉ và làm việc tại chùa Hang (thị trấn Chợ Chu) 7 ngày, được Nhân dân và Lực lượng vũ trang Chợ Chu tuyệt đối giữ bí mật và bảo vệ an toàn. Nơi đây, cũng là nơi đặt xưởng của Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ sản xuất giấy in tiền, in sách, báo cho các cơ quan Trung ương ở ATK Định Hoá năm 1947; cũng là nơi Nhà máy Quân giới sản xuất vũ khí TK II của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam do đồng chí Ngô Gia Khảm chỉ huy đứng chân, được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện.

Trên mặt trận chiến đấu, năm 1947 khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công vào Định Hoá, quân và dân Chợ Chu đã đoàn kết nêu cao tinh thần chiến đấu anh dũng, phối hợp với bộ đội chủ lực tổ chức chặn đánh địch ở nhiều nơi, thường xuyên quấy rối địch, buộc chúng phải rút chạy khỏi Định Hoá.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ngày 11-6-1999, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân thị trấn Chợ Chu đã vinh dự được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 202/KT-CTN) tuyên dương danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì kháng chiến chống Pháp.

3. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bảo Linh:

Bảo Linh là xã vùng cao của huyện Định Hoá, cách trung tâm huyện lị 15 km, có diện tích tự nhiên rộng 27,6 km²; phía Đông giáp xã Phúc Chu, phía Tây giáp huyện Yên Sơn, phía Bắc giáp huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn), phía Nam giáp xã Thanh Định. Toàn xã có 6 dân tộc (Kinh, Tày, dao, Sán Chí, H'mông, Pè Thén) cùng nhau sinh sống. Tại đây trước Cách mạng tháng Tám 1945, quân và dân xã Bảo Linh đã bảo vệ tuyệt đối an toàn, bí mật cho Đội cứu quốc quân tiến đánh đồn Chợ Chu giành chính quyền.

Với vị trí chiến lược quan trọng và bề dày về truyền thống cách mạng xã Bảo Linh đã được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm ATK trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Xã Bảo Linh là địa bàn ở và làm việc của Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng, Nhà máy Trần Phú, Cơ quan Quân nhu và Bộ Tổng Tham mưu. Các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Văn Tiến Dũng, Trần Hoàn ... cũng đã từng ở và làm việc tại đây.

Trong thời kì 1949-1954, tại thôn Bảo Biên (Bảo Linh) Bộ Tổng Tham mưu đã vạch kế hoạch chỉ đạo nhiều chiến dịch như: Trung

du, Hoàng Hoa Thám, Hà Nam Ninh, Hoà Bình, Tây Bắc ... giành thắng lợi.

Quân và dân trong xã đã đoàn kết, đùm bọc, che chở tuyệt đối giữ bí mật, bảo vệ an toàn các cơ quan và các đồng chí lãnh đạo của Trung ương đóng trên địa bàn. Toàn xã có 60 gia đình đã nhường nhà cho bộ đội và các cơ quan ở và làm việc; đóng góp 5 tấn gạo, 12 tấn thóc, 2 tấn thực phẩm các loại cho các chiến dịch; ủng hộ hàng vạn tàu lá cọ, hàng ngàn cây các loại và hàng ngàn ngày công giúp các cơ quan, đơn vị đào hầm hào, dựng lán, trại, công xưởng ... Riêng Chiến dịch Điện Biên Phủ, xã Bảo Linh huy động 10 thanh niên đi dân công hỏa tuyến, đóng góp 10 con trâu, 2 tấn thóc và hàng trăm kilôgam thực phẩm cho chiến dịch.

Ngoài ra, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược toàn xã có 10 thanh niên tình nguyện lên đường tòng quân giết giặc, 100 người tham gia dân công hỏa tuyến và phục vụ chiến đấu. Đóng góp của quân và dân xã Bảo Linh góp phần cùng quân và dân cả nước bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến của Trung ương, đưa cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta đi đến thắng lợi cuối cùng.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ngày 11-6-1999, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bảo Linh đã được Chủ tịch nước ký Quyết định (số 202/KT-CTN) tuyên dương danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

4 - Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Đình:

Phú Đình là xã miền núi nằm ở phía Tây Nam của huyện Định Hóa, có diện tích tự nhiên 26,5km², phía Bắc giáp xã Diêm Mặc, phía Đông giáp các xã Sơn Phú, Bình Thành, phía Tây giáp các xã Tân Trào, Yên Trung (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), phía

Nam giáp xã Minh Tiến (huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên). Xã Phú Đình có 5 dân tộc anh em (Tày, Sán Chí, Dao, Nùng, Kinh) cùng nhau sinh sống xây dựng, bảo vệ quê hương từ lâu đời. Đây là địa bàn có vị trí “Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ” (Tiến có thể đánh, lui có thể giữ).

Trước Cách mạng tháng Tám 1945, Phú Đình là trạm trung chuyển tiếp tế cho Căn cứ cách mạng ở Tân Trào. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Phú Đình được chọn làm Trung tâm Thủ đô kháng chiến.

Ngày 25-12-1946, Chi bộ Đảng xã Phú Đình được thành lập đã lãnh đạo Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối kháng chiến của Đảng, Chính phủ, góp phần đưa cuộc kháng chiến của dân tộc ta đi đến thắng lợi.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc tại xã Phú Đình nhiều lần, (trong đó có 3 lần dài ngày là: lần 1 từ ngày 20 đến ngày 28-11-1947, lần 2 từ ngày 01-01-1948 đến ngày 12-9-1948, lần 3 từ cuối năm 1953 đến đầu năm 1954. Các đồng chí Trường Chinh và Văn Phòng Trung ương Đảng (ở và làm việc tại xóm Đồng Hoàng, xã Phú Đình), Phạm Văn Đồng (ở làm việc tại xóm Hang Thông, Đồi Cọ xã Phú Đình), Võ Nguyên Giáp (ở và làm việc tại Đồng Giăng), Lê Quang Đạo (ở và làm việc tại xóm Khẩu Đưa) Lê Đức Thọ và Tôn Đức Thắng (ở Đồng Chấn), ngoài ra các đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt cũng đã từng ở và làm việc tại Phú Đình trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược..... Trong đó, Đồi Tỉn Keo được chọn làm đại bản doanh của Bác trong giai đoạn từ cuối 1953 đến đầu 1954. Tại Phú Đình, Trung ương Đảng và Bác Hồ đã họp và ra nhiều chỉ thị, nghị quyết

có tính chất quyết định đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược như: Quyết định mở chiến dịch Biên giới 1950, Chiến dịch Hoà Bình 1952, Chiến dịch Tây Bắc. Đặc biệt, cuối năm 1953, tại Tỉn Keo, xã Phú Đình, Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã họp và quyết định mở chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Cũng tại xã Phú Đình các hoạt động đối nội và đối ngoại của của nước ta được đẩy mạnh. Đây là địa điểm tổ chức Lễ phong quân hàm cấp tướng đầu tiên của quân đội ta tổ chức tại Trại thiếu nhi (ở Nà Lọm). Cũng tại xã Phú Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương đã tổ chức nhiều hoạt động ngoại giao.

Quân và dân xã Phú Đình đã nêu cao tinh thần cách mạng, hết lòng che chở, đóng góp nhiều sức người, sức của, tuyệt đối giữ bí mật bảo vệ an toàn Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan kháng chiến.

Thu Đông 1947, quân dân xã Phú Đình đã phối hợp với bộ đội chủ lực, tổ chức đánh địch bảo vệ an toàn ATK.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quân dân xã Phú Đình còn ủng hộ sự nghiệp kháng chiến hàng chục con trâu, hàng trăm con lợn, dê, gần 100 tấn lương thực. Riêng chiến dịch Điện Biên Phủ, xã Phú Đình ủng hộ cho chiến dịch 12 con trâu. Ngoài ra, nhân dân trong xã còn ủng hộ hàng vạn tàu lá cọ, hàng ngàn cây các loại và công sức giúp đỡ các cơ quan và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đứng chân trên địa bàn, ổn định nơi ăn, ở để chỉ đạo kháng chiến. Trong các chiến dịch Biên Giới, Hoà Bình, Điện Biên Phủ hàng trăm thanh niên xã Phú Đình lên đường đi dân công hoả tuyến phục vụ các chiến dịch. Nhiều con em các dân tộc trong xã tình nguyện tòng quân giết giặc, chiến đấu anh dũng và lập được nhiều chiến công hiển hách trên khắp các chiến trường.

Do có những thành tích đặc biệt xuất sắc trong việc giúp đỡ và bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến của Trung ương, góp phần đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta đi đến thắng lợi, ngày 11-6-1999, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Đình đã vinh dự được Chủ tịch nước kí quyết định (số 202/KT-CTN), tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì kháng chiến chống Pháp.

5 - Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Qui Kỳ:

Qui Kỳ là một xã miền núi trực thuộc và nằm ở vùng phía Bắc huyện Định Hóa; có tổng diện tích tự nhiên là 71,58 km²; phía Tây và Tây Bắc giáp tỉnh Tuyên Quang, phía Đông Bắc giáp xã Linh Thông, phía Đông và Đông Nam giáp các xã Lam Vĩ và Kim Phụng; phía Nam giáp các xã Kim Sơn, Phúc Chu và Bảo Linh. Trước những năm cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xã Qui Kỳ có tên gọi là xã An Lạc.

Trong Cách mạng Tháng Tám 1945, xóm Khuôn Cầm là nơi cất giấu, dự trữ lương thực chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền của các đoàn thể cứu quốc trong huyện. Xóm Khuôn Nhà là nơi Cứu quốc quân và các cán bộ của Đảng hoạt động trên địa bàn huyện họp bàn và quyết định phát động nhân dân trong huyện khởi nghĩa giành chính quyền.

Trong kháng chiến chống Pháp, Qui Kỳ là xã An toàn khu (ATK). Trên địa bàn xã có nhiều cơ quan đầu não kháng chiến và đơn vị quân đội đến ở và làm việc. Trong những năm 1950, 1951 Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Tổng Tư lệnh Quân đội, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng) đã ở và làm việc nhiều ngày tại xóm Gốc Hồng. Năm 1950, Bộ Tổng Tham mưu đã mở lớp huấn luyện cận bộ ở đồi Pú Đình, Bản Pấu; Nhà in Hồng Phong đã đứng chân tại xóm Khuôn Cầm (nay là xóm Sự Thật) từ năm 1947 đến năm 1953. Xưởng Quân khí sửa chữa và sản xuất súng, đạn đã từng đứng chân tại xóm

Tổng Cúm từ năm 1948 đến năm 1950. Một bộ phận của Cục Thông tin (Bộ Quốc phòng) đã làm việc tại xóm Khuổi Tát từ năm 1952 đến năm 1953. Toà soạn Báo Sự thật (nay là Báo Nhân dân) đã từng đứng chân tại xóm Khuôn Nhà. Tại xóm Khuôn Nhà, ngày 11-3-1951, Báo Nhân dân đã ra số đầu tiên. Nhân dân các dân tộc xã Qui Kỳ vừa làm hết sức mình để giúp đỡ và bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến và các đơn vị quân đội đến ở và làm việc trên địa bàn; vừa tích cực lao động sản xuất đảm bảo đời sống, cung cấp lương thực, thực phẩm cho An toàn khu và đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến. Trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), toàn xã có 11 người lên đường tòng quân giết giặc.

Với các thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kì kháng chiến chống Pháp, ngày 28-4-2000, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định (số 160/KT-CTN) tặng thưởng danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Qui Kỳ.

6 - Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Điềm Mặc:

Điềm Mặc là một xã miền núi trực thuộc và nằm ở vùng Tây Nam huyện Định Hóa; phía Bắc và Tây Bắc giáp các xã Thanh Định và Bình Yên; phía Đông giáp xã Sơn Phú, phía Nam giáp xã Phú Đình, phía Tây giáp tỉnh Tuyên Quang.

Trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, xã Điềm Mặc sáp nhập vào xã Thanh Định và Điềm Mặc trở thành một thôn của xã Thanh Định; tháng 1-1954, thôn Điềm Mặc tách khỏi xã Thanh Định để tái lập xã Điềm Mặc. Từ năm 1947 đến năm 1954, địa bàn Điềm Mặc nằm trong vùng Trung tâm An toàn khu Trung ương. Trên địa bàn xã Điềm Mặc, có nhiều cơ quan đầu não kháng chiến, quân đội, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ và quân đội ta đến ở và làm việc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng ở và làm việc tại đồi Khau Tý từ 20-5 đến 15-10-1947; Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh đã từng ở và làm việc tại xóm Phụng Hiến; v.v. Các đồng chí Võ Nguyên Giáp đã từng ở và làm việc tại xóm Khẩu Tràng, Hoàng Quốc Việt từng ở và làm việc tại các xóm Roòng Khoa và Bản Bắc, Tôn Đức Thắng từng ở và làm việc tại xóm Đồng Mụa, Trần Đăng Ninh từng ở và làm việc tại xóm Phụng Hiến v.v.

Các cơ quan Trung ương, Hội Phụ nữ Việt Nam đã từng đóng ở xóm Bản Quyền, Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng ra đời và đóng ở xóm Phụng Hiến, Cục Quân lực đã từng đóng ở xóm Bản Hoà, Cục Thông tin đã từng đóng ở xóm Bắc Châu v.v.

Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Diêm Mặc vừa làm hết sức mình để giúp đỡ, bảo vệ tuyệt đối an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội; vừa tích cực lao động sản xuất, để đảm bảo đời sống, cung cấp cho các cơ quan đầu não kháng chiến và động viên sức người, sức của chi viện tiền tuyến. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, nhân dân các dân tộc trong xã đã động viên được 14 người con ưu tú của mình lên đường đánh giặc.

Do có các thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, ngày 28-4-2000, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định (số 160/KT-CTN) tặng thưởng danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Diêm Mặc.

7 - Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Định Biên:

Định Biên là xã nằm ở phía tây huyện Định Hoá, có diện tích tự nhiên 6,95km²; phía Đông giáp xã Đồng Thịnh; phía Nam giáp các xã Bình Yên và Thanh Định; phía Bắc giáp xã Bảo Linh; trên địa

bàn xã có đồng bào của 6 dân tộc anh em (Kinh, Tày, Nùng, Dao, H'Mông, Sán Chí) cùng nhau sinh sống.

Trước tháng Tám 1945, Định Biên là Căn cứ địa Cách mạng. Tại đây đã diễn ra Hội nghị thành lập Khu giải phóng Việt Bắc, Lễ hợp nhất các Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, Cứu quốc quân và các tổ chức vũ trang cách mạng khác trong cả nước thành Đội Việt Nam Giải phóng quân. Tại đây, Tổng Bộ Việt Minh đã mở nhiều lớp đào tạo cán bộ Việt Minh do đồng chí Tôn Đức Thắng phụ trách.

Trong kháng chiến chống Pháp, Định Biên là một trong các xã của huyện Định Hoá được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm An toàn khu (ATK) Trung ương. Tại đây, các đồng chí Tôn Đức Thắng, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Lương Bằng, Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn, Trần Đăng Ninh, Nguyễn Chí Thanh, Lê Văn Lương, Văn Tiến Dũng đã từng đến ở và làm việc để lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến của dân tộc ta. Đây cũng là nơi ở và làm việc của Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần, Cục Tài Chính, Cục Quân giới, Cục Tuyên truyền, Cơ quan Văn nghệ quân đội. Đây cũng là nơi diễn ra Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ nhất, nơi ra đời của Báo Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân Định Biên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giúp đỡ và bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan kháng chiến và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Trung ương đến ở và làm việc trên địa bàn.

Trong kháng chiến chống Pháp, toàn xã có 18 người đi bộ đội; nhân dân đóng góp 3.000 ngày công phục vụ các cơ quan kháng chiến và đi dân công phục vụ các chiến dịch. Riêng Chiến dịch Điện Biên Phủ, xã đã cử một đoàn dân công dắt 30 con trâu đi chiến

dịch. Toàn xã có 25 người hi sinh cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp được công nhận là liệt sĩ.

Do có những thành tích đặc biệt xuất sắc trong kháng chiến chống Pháp, nên ngày 28-4-2000, Chủ tịch nước ký Quyết định (số 160/KT-CTN) tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Pháp cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Định Biên.

8 - Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Thanh Định:

Thanh Định là xã miền núi phía Nam của huyện Định Hoá, có diện tích tự nhiên 18,04km². Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) xã Thanh Định đã được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm an toàn khu kháng chiến.

Các cơ quan: Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tư lệnh, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng Quân uỷ, Cục địch vận, Cục tình báo, Cục Thông tin, Nhà in Báo Cứu quốc, Tổng cục Hậu cần, Cục Quân giới, Cục Quân nhu, Cục Doanh trại, Cơ quan cố vấn Trung Quốc, các đơn vị bảo vệ ATK và các đồng chí: Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Hoàng Văn Thái, Trần Hữu Dục, Trần Đăng Ninh, Nguyễn Chí Thanh đã ở và làm việc tại xã Thanh Định từ 1947 đến 1954; Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã nhiều lần về Thanh Định thăm và làm việc với các cơ quan chỉ đạo kháng chiến.

Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, quân và dân Thanh Định đã giúp đỡ, bảo vệ an toàn các các cơ quan Trung ương, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Lực lượng dân quân xã gồm 1 đại đội khoảng 150 người đã tổ chức lực lượng làm 30 công trình cho các cơ quan Trung ương, quân đội ở, làm việc và bảo vệ an toàn cho các đơn vị này.

Do có nhiều đơn vị quân đội đứng chân, nên xã Thanh Định thường xuyên bị máy bay Pháp ném bom, bắn phá ác liệt, phá huỷ nhiều nhà cửa và bắn chết nhiều dân thường vô tội. Quân dân xã Thanh Định đã cùng với các đơn vị bộ đội chủ lực phối hợp chiến đấu, bảo vệ an toàn ATK.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược toàn xã có 50 người tham gia vào các đơn vị vũ trang nhân dân, trực tiếp chiến đấu, 211 người tham gia dân công hoả tuyến. Qua các cuộc kháng chiến quân dân xã Thanh Định được Đảng, Nhà nước và quân đội tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý: 18 bằng khen, 125 giấy khen, 6 bằng có công với nước, 58 huân chương kháng chiến.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kì kháng chiến chống Pháp, ngày 28-4-2000, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Thanh Định vinh dự được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 160/KT-CTN) tuyên dương danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì kháng chiến chống Pháp.

9 - Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Thành:

Trong thời kì kháng chiến chống Pháp (1945-1954) xã Bình Thành còn gọi là xã Quảng Nạp. Sau khi hoà bình lập lại (1954), xã Quảng Nạp được đổi tên là xã Bình Thành. Xã Bình Thành ngày nay, nằm ở phía nam của huyện Định Hoá, có diện tích là 28,02 km², nhân dân sống trên địa bàn xã gồm 6 dân tộc anh em (Kinh, Tày, Nùng, Cao Lan, Sán Dìu, Hoa). Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Bình Thành là nơi ở và làm việc của nhiều cơ quan, đơn vị của Trung ương như: Cơ quan Bộ Quốc phòng, Văn phòng Trung ương Đảng, Tổng bộ Việt Minh, Ban Giao thông thống nhất Trung ương (nay là Bộ Bưu chính Viễn thông), Trường Nguyễn Ái Quốc (nay là Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí

Minh), Bộ Thương binh, Tổng cục Hậu cần, Cục Thông tin liên lạc, Trường Thiếu sinh quân, Xưởng in Quân đội, Phòng Bảo vệ Trung ương (thuộc Cục Cảnh vệ)..... Các đồng chí: Lê Đức Thọ, Lê Văn Lương, Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Thái ... cũng đã từng ở và làm việc ở Bình Thành trong những năm kháng chiến chống Pháp.

Tháng 9-1946, Chi bộ Đảng xã Quảng Nạp (nay là xã Bình Thành) được thành lập đã lãnh đạo chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang xã thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối kháng chiến của Đảng, Nhà nước, tích cực ủng hộ kháng chiến và bảo vệ an toàn các cơ quan đơn vị, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước ở và làm việc tại địa bàn xã.

Lực lượng vũ trang xã luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động phối hợp chiến đấu với bộ đội chủ lực, tự vệ các đơn vị đứng chân trên địa bàn. Ngày 28, 29 -11-1947, dân quân du kích xã phối hợp với bộ đội chủ lực, tổ chức mai phục toán địch khoảng 120 tên, tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên, buộc chúng phải rút quân. Thành tích đó góp phần đập tan cuộc hành quân Xanh-tuya của địch trong Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947, bảo vệ an toàn ATK.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quân và dân xã Bình Thành huyện Định Hoá ngoài việc tích cực chiến đấu bảo vệ ATK còn đóng góp cho kháng chiến hàng chục tấn lương thực, thực phẩm, hàng vạn tàu lá cọ, hàng ngàn cây tre, nứa các loại và nhiều công sức, nhường nhà, đất cho các đơn vị đứng chân ở và làm việc chỉ đạo thắng lợi cuộc kháng chiến. Toàn xã còn có 14 người tòng quân lên đường giết giặc, chiến đấu anh dũng lập được nhiều chiến công trên khắp các chiến trường. Đóng góp của quân và dân xã Bình Thành đã góp phần cùng toàn Đảng, toàn

dân, toàn quân đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

Để ghi nhận những thành tích đặc biệt xuất sắc của Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Thành trong thời kì kháng chiến chống Pháp, ngày 24-6-2005, Chủ tịch nước đã ký Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN), tuyên dương danh hiệu: “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì kháng chiến chống Pháp cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Thành.

10 - Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Đồng Thịnh:

Đồng Thịnh là xã miền núi, cách trung tâm huyện lị Định Hoá 8 km về phía Nam, có diện tích tự nhiên là 13,66 km²; phía Đông giáp xã Bảo Cường, phía Tây giáp xã Định Biên; phía Nam giáp xã Trung Lương, Bình Yên; phía Bắc giáp xã Phúc Chu; gồm 6 dân tộc anh em (Dao, Tày, Kinh, Nùng, Cao Lan và Sán Chí) cùng nhau sinh sống và xây dựng quê hương từ lâu đời.

Trước cuộc Cách mạng tháng Tám 1945, nhiều đồng chí chiến sĩ cách mạng Chu Văn Tấn, Lê Dục Tôn, Vũ Hưng về xã Đồng Thịnh gây dựng cơ sở cách mạng Quân dân Đồng Thịnh không quản ngại vất vả, hi sinh đùm bọc và tích cực hoạt động cách mạng, giải phóng quê hương.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quân và dân xã Đồng Thịnh tích cực tham gia kháng chiến. Tháng 5-1946, Chi bộ Đảng xã Đồng Thịnh ra đời đã lãnh đạo quân và dân trong xã thực hiện triệt để mọi chủ trương, đường lối kháng chiến của Đảng và Bác Hồ.

Từ năm 1947 đến năm 1954, xã Đồng Thịnh là địa bàn đứng chân của Nhà máy Quân giới K77 (còn gọi là xưởng Đội Cấn), Nhà máy in báo Vệ quốc quân (tiền thân của Nhà máy in Báo Quân đội nhân dân), Cục Dân vận, Thanh tra Nhà nước, Cục Cung cấp,

Trường Quân huấn, Đoàn 33 cán bộ Phòng không, Không quân Quân và dân xã Đồng Thịnh đã huy động hàng ngàn ngày công giúp đỡ các cơ quan mở đường giao thông, vận chuyển máy móc, thiết bị, ủng hộ hàng vạn tàu lá có, hàng nghìn cây tre, gỗ, nứa, nhường cơm, nhường nhà và bảo vệ an toàn cho các cơ quan. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, nhân dân xã Đồng Thịnh đã ủng hộ kháng chiến hàng chục tấn lương thực, thực phẩm, 100 con trâu, 120 đồng tiền vàng góp phần quan trọng cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đưa cuộc kháng chiến đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Tại xã Đồng Thịnh, năm 1953, Bộ Tổng Tham mưu đã chọn Bản Soi làm nơi diễn tập thực binh, đánh tập đoàn cứ điểm có công sự kiên cố. Đặc biệt, ngày 19-5-1950, nhân dân xã Đồng Thịnh và Nhà máy K77 vinh dự được đón Bác Hồ và các đồng chí cán bộ cao cấp của quân đội về thăm.

Ngoài việc tích cực ủng hộ sức người, sức của cho kháng chiến, quân dân xã Đồng Thịnh còn triệt để phòng gian giữ bí mật, bảo vệ các cơ quan đóng trên địa bàn xã. Lực lượng dân quân, du kích địa phương đã tổ chức các điểm gác, bảo vệ và trực tiếp chiến đấu chống địch càn quét, bảo vệ ATK. Trong ba ngày 25, 26, 27-11-1947, quân dân xã Đồng Thịnh đã phối hợp với tự vệ Nhà máy K77 và Tiểu đoàn 160 đập tan cuộc càn quét của địch vào địa bàn xã, tiêu diệt một số tên, buộc chúng phải rút lui, bảo vệ an toàn Nhà máy K77.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong việc giúp đỡ và bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta đi đến thắng lợi vẻ vang, ngày 28-6-2005, Chủ tịch nước kí Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN), tuyên dương danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì kháng chiến chống Pháp cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Đồng Thịnh.

11 - Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phượng Tiến:

Phượng Tiến là xã miền núi nằm ở vùng Đông Bắc của huyện Định Hoá, cách trung tâm huyện lỵ 4 km, phía Bắc giáp xã Bảo Cường, thị trấn Chợ Chu (Định Hoá) và xã Tân Dương, phía Đông giáp xã Yên Trạch (huyện Phú Lương), phía Nam giáp xã Phú Tiến; phía Tây Nam giáp xã Trung Hội. Đầu năm 1953, xã Phượng Tiến được chia thành 2 xã: xã Phượng Tiến và xã Tân Dương. Xã Phượng Tiến nằm ở phía Nam gồm các xóm Làng Pải, Lợi A, Lợi B, Xóm Héo, Nà Nang, Làng Cấm, Xóm Tổ, Xóm Mấu, Xóm Phính. Địa bàn xã Phượng Tiến có 8 dân tộc anh em: Tày, Kinh, Sán Chí, Sán Dìu, Hoa, Nùng, Dao, Cao Lan cùng nhau sinh sống, bảo vệ quê hương.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược xã Phượng Tiến là địa bàn đứng chân của nhiều đơn vị quân đội và các cơ quan Trung ương như: Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Xưởng Công binh Trần Phú (1946-1947), Khu giao tế Nhà khách Chính phủ (1949-1953), Đại đội 32, Đại đội 80, Trung đoàn 246, Trường Chính trị trung cao cấp quân đội, Doanh trại Đoàn cố vấn Trung Quốc, Bộ Tổng Tham mưu..... Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng nhiều lần đến thăm, nói chuyện với nhân dân địa phương, nhiều hoạt động ngoại giao của Đảng và Chính phủ cũng được tổ chức tại đây. Tại xã Phượng Tiến tháng 9-1947, Hội nghị quân sự toàn quốc đã họp, bàn nhiều vấn đề chiến lược quân sự quan trọng đối với sự nghiệp kháng chiến của dân tộc do các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Hoàng Văn Thái chủ trì.

Trong thời gian các cơ quan, đơn vị và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội đến ở và làm việc tại xã, nhân dân

Phượng Tiến luôn nêu cao tinh thần cách mạng, che chở, đùm bọc, giúp đỡ về vật chất tinh thần cho các cơ quan. Lực lượng vũ trang xã đã tổ chức lực lượng phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực bảo vệ tuyệt đối an toàn các đoàn khách quốc tế, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đơn vị đến ở và làm việc tại đây.

Ngày 26 và 27-11-1947, lực lượng du kích xã Phượng Tiến phối hợp với Tự vệ Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ đánh bại các cuộc tấn công của một đại đội địch; cùng tham gia chiến đấu với Trung đoàn 72 bắn rơi một máy bay địch (rơi tại Chiêm Hoá, Tuyên Quang).

Ngoài ra, lực lượng du kích và nhân dân địa phương còn tích cực tham gia vận chuyển hậu cần, làm liên lạc cho các cơ quan đơn vị. Nhân dân xã Phượng Tiến còn giúp đỡ các cơ quan hàng ngàn cây cối các loại, hàng vạn tàu lá cọ, giúp đỡ nhiều công sức cho các đơn vị làm nhà, kho tàng, vận chuyển hàng hoá, ổn định nơi ăn chốn ở. Nhiều gia đình trong xã đã nhường đất đai, nhà cửa cho các cơ quan đầu não kháng chiến ở và làm việc. Trong 9 năm kháng chiến xã Phượng Tiến ủng hộ cho Nhà nước hàng trăm tấn lương thực, trên 100 con trâu, bò, lợn...

Vì có những thành tích đặc biệt xuất sắc trong kháng chiến chống Pháp, nên ngày 24-6-2005, Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phượng Tiến đã vinh dự được Chủ tịch nước ký Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN), tuyên dương danh hiệu “ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì kháng chiến chống Pháp.

12 – Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bộc Nhiêu:

Bộc Nhiêu là xã trực thuộc và nằm ở vùng phía Nam huyện Định Hoá, có diện tích tự nhiên là 25,90km². Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược(1945- 1954), Nhân dân và

Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bộc Nhiều đã lập được nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc:

Từ năm 1947 đến 1954, Bộc Nhiều là địa bàn đứng chân của nhiều cơ quan Trung ương như: Cục Dân quân tự vệ (1947-1951), Cục Công binh (1947-1951), Cục Quân lực (1947-1951), Cục Quân pháp (1947-1951), Xưởng may 10 – Cục Quân nhu (1952), Trường Thông tin (1952), Xưởng Đồ bản (Cục Bản đồ từ 1953), Trạm thu dung quân thuộc Cục Quân lực, Đoàn 367 (Quân chủng Phòng không. Không quân)..... Nhân dân và Lực lượng vũ trang xã Bộc Nhiều nêu cao tinh thần cách mạng, tuyệt đối giữ bí mật, tích cực ủng hộ các cơ quan, đơn vị đến ở và làm việc. Nhân dân và Lực lượng vũ trang Bộc Nhiều đã ủng hộ hàng vạn tàu lá cọ, hàng nghìn cây gỗ, nứa, đóng góp nhiều công sức giúp các đơn vị làm 90.000m², nhà ở, xưởng sản xuất, dành cho bộ đội 5ha ruộng đất, nương bãi để sản xuất lương thực, thực phẩm, cải thiện đời sống. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp nhân dân các dân tộc xã Bộc Nhiều ủng hộ kháng chiến 15 con trâu, 5 tấn thóc, 160 đồng bạc. Các phong trào ủng hộ: Mùa đông binh sĩ, Hũ gạo kháng chiến được các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia. Riêng các dịp lễ, tết 1953-1954, mỗi hộ dân xóm Đạo (xã Bộc Nhiều) góp được 40kg thóc nếp làm quà cho bộ đội ăn tết, và hoàn thành nghĩa vụ thuế nông nghiệp đối với Nhà nước. Trong đó có hộ gia đình đã đóng góp cho kháng chiến được 1,7 tấn thóc/năm.

Lực vũ trang xã tổ chức được 1 trung đội dân quân du kích (36 người) làm nhiệm vụ chiến đấu, bảo vệ an ninh trên địa bàn, bảo vệ an toàn các cơ quan, đơn vị, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đứng chân, công tác qua địa bàn như: Tôn Đức Thắng, Võ Nguyên Giáp....., nhiều con em trong xã ra nhập bộ đội chiến đấu anh dũng

trên khắp các chiến trường. Từ 1945-1954, toàn xã có 13 thanh niên lên đường tòng quân giết giặc, lập được nhiều chiến công xuất sắc, trong đó có 6 người anh dũng hi sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc được công nhận là liệt sĩ, nhiều người để lại một phần máu thịt ở các chiến trường, được công nhận là thương binh. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, toàn xã có 200 lượt người tham gia dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến dịch. Riêng Chiến dịch Điện Biên Phủ, Bộc Nhiêu có 72 người đi dân công hỏa tuyến vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm, tải thương.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, ngày 24-6-2005, Nhân dân dân và Lực lượng vũ trang xã Bộc Nhiêu đã vinh dự được Chủ tịch nước ký Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN), tuyên dương danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

13 - Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Kim Phượng:

Xã Kim Phượng ngày nay nằm ở phía Bắc của huyện Định Hóa, có diện tích tự nhiên 14,95km² gồm 10 dân tộc anh em (Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Chí, Cao Lan, Dáy, Ta Lắng, Hoa, Trại Đất) cùng nhau sinh sống từ lâu đời.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, giai đoạn từ 1949-1953, xã Kim Phượng đón nhiều cơ quan của Trung ương đến ở và làm việc như: Cơ quan Bộ Tổng Tham mưu đóng tại Bản Lác (1950), Phòng Dịch vụ (1951), Cơ quan Bộ Tổng Tham mưu (1951), Bộ phận C7, Cục Bản đồ, Cục Quân huấn (1951-1953), Tổng đài C8 thuộc Tổng cục 2 (1951-1953), Tổng cục Cung cấp (1951-1953)..... Các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Thái, Nguyễn Sơn, cũng đã từng ở và làm việc tại xã Kim Phượng. Địa bàn xã Kim Phượng cũng chính là nơi diễn ra Hội nghị trù bị Chiến sĩ Thi đua toàn quốc lần thứ nhất.

Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Kim Phượng đã tích cực đoàn kết thi đua, che chở và đùm bọc các đơn vị, tuyệt đối thực hiện khẩu hiệu “ba không” bảo vệ an toàn các cơ quan, đơn vị đứng chân trên địa bàn. Ngày 26-11-1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công càn quét, phá hoại từ Chợ Chu vào Kim Phượng, đến địa bàn xã chúng chia làm 2 mũi: Một mũi từ Khau Kềng tiến thẳng vào xã, một mũi từ Bản Lanh tiến đánh Bản Lác. Khi chúng tiến quân đến Lòong Eng, bị du kích xã Kim Phượng do đồng chí Ngọc Phái chỉ huy mai phục chặn đánh, tiêu diệt 3 lính Âu phi, bắn bị thương nhiều tên, bắn chết 5 con ngựa chiến, buộc chúng phải rút quân, bảo vệ an toàn tính mạng cho nhân dân và các đơn vị đóng quân trên địa bàn. Năm 1953, thực dân Pháp đã nhiều lần tung gián điệp vào phá hoại, cho máy bay đến ném bom, bắn phá, nhưng nhân dân trong xã dũng cảm chiến đấu, bảo vệ an toàn địa bàn.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Nhân dân và Lực lượng vũ trang xã Kim Phượng đã dành 100 ha đất, 3000 m² nhà cho bộ đội ở và làm việc; đã ủng hộ kháng chiến 52 con trâu bò, 43 tấn lương thực, 12 tấn thực phẩm, 350 đồng tiền Đông Dương, 120 vạn đồng tiền sông Lô, 60 đồng bạc trắng, 130 chỉ vàng, 30 nồi đồng, 1 vạn cây các loại, 10 vạn tàu lá cọ ...vv.

Toàn xã có 170 người tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, trong đó có 19 người lên đường nhập ngũ vào các đơn vị chủ lực chiến đấu anh dũng trên khắp các chiến trường. Lực lượng dân công xã Kim Phượng đã đóng góp 2.196 ngày công phục vụ Chiến dịch Tây Bắc. Riêng Chiến dịch Điện Biên Phủ, xã Kim Phượng có 122 người xung phong đi dân công hỏa tuyến vận chuyển hàng hoá, mở đường, tải thương phục vụ chiến dịch.... Đóng góp của quân, dân xã Kim Phượng đã góp phần cùng quân dân cả nước bảo vệ an toàn ATK, đập tan cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

Do có nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kì kháng chiến chống Pháp, nên ngày 24-6-2005, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Kim Phụng vinh dự được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN), tặng thưởng danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì kháng chiến chống Pháp.

14 - Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Sơn Phú:

Xã Sơn Phú nằm ở phía Nam của huyện Định Hoá, có diện tích tự nhiên 15,24km²; phía Đông giáp xã Bộc Nhiêu, phía Tây giáp các xã Phú Đình, phía Nam giáp xã Bình Thành, phía Bắc giáp xã Trung Lương, Bình Yên. Địa bàn xã Sơn Phú có 4 dân tộc anh em (Kinh, Tày, Cao Lan, Sán Chí) cùng nhau sinh sống, tạo nên truyền thống đấu tranh từ lâu đời.

Trước và trong Cách mạng tháng Tám 1945, nhân dân Sơn Phú cùng nhân dân Định Hoá đứng lên đấu tranh, phá Nhà tù Chợ Chu, giải phóng huyện lỵ và giành chính quyền về tay nhân dân.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, các cơ quan Trung ương: Lớp huấn luyện cán bộ trung cao cấp của Đảng mang tên Tô Hiệu, Trạm tiếp tế lương thực cho Trung ương (kho hậu cần, Trạm 51, Cục Quân huấn, Cơ quan Cục Tình báo, Cục Quân báo, Cơ quan Hoa Kiều vụ, Trường Ngoại ngữ, Cơ quan ấn loát, Cơ quan Cục Quân khí, Văn phòng Bộ Tổng Tham mưu, Bộ phận của Nhà máy Quân giới K77, Đài Tiếng nói Việt Nam, Hội Trường Trung ương Đảng, Cơ quan Bộ Tổng Tư lệnh (1949-1954)...., đã chọn Sơn Phú làm nơi ở, làm việc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần đến thăm và làm việc với các cơ quan Trung ương đóng tại đây.

Nhân dân các dân tộc Sơn Phú đã đóng góp hàng nghìn cây tre, nứa, háng vụn tàu lá cọ giúp, hàng trăm ngày công cho các cơ quan, đơn vị làm lán trại, vận chuyển hàng hoá, làm xưởng, công sự. Các

gia đình ông Trần Sinh (thôn Sơn Đầu), Ma Tiến Linh (Làng Vấy), Ma Tử Vượng (thôn Sơn Vinh) đã nhường nhà ở cho các cơ quan ở và làm việc. Lực lượng dân quân, du kích xã Sơn Phú thường xuyên tổ chức, phối hợp với các cơ quan bảo vệ địa bàn, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho các cơ quan, đơn vị.

Trong Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Sơn Phú đã thực hiện triệt để “vườn không, nhà trống” kịp thời tổ chức sơ tán nhân dân vào nơi an toàn, tuyệt đối giữ bí mật bảo vệ các cơ quan, đơn vị.... Tháng 11-1947, quân, dân xã Sơn Phú chặn đánh quân Pháp tại cầu Nà Mỏ, chặn đường tiến quân của quân Pháp từ Chợ Chu xuống Bình Thành, diệt nhiều địch và thu nhiều vũ khí, buộc chúng phải rút quân.

Thành tích đặc biệt xuất sắc của quân và dân xã Sơn Phú trong việc giúp đỡ và bảo vệ an toàn các cơ quan, đơn vị kháng chiến của Trung ương đóng trên địa bàn, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta đi đến thắng lợi vẻ vang đã được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN ngày 24-6-2005), tuyên dương danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì kháng chiến chống Pháp.

15 - Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Tiến:

Phú Tiến là xã nằm ở phía Đông Nam của huyện Định Hoá, có diện tích tự nhiên 14 km², gồm 6 dân tộc anh em (Kinh, Tày, Nùng, Sán Chí, Dao, Hoa) cùng nhau sinh sống từ lâu đời. Xã Phú Tiến còn có tên gọi là Phố Ngừ, sau đó sáp nhập vào xã Bộc Nhiêu. Đến năm 1953, xã Bộc Nhiêu tách làm 2 xã là Bộc Nhiêu và Phố Ngừ, tiếp đó đến cuối năm 1953 xã Phố Ngừ đổi tên làm xã Phú Tiến. Với vị trí chiến lược quan trọng là cửa ngõ đi vào ATK Định Hoá, nên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, địa bàn

xã Phú Tiến có nhiều cơ quan, đơn vị của Trung ương như các: cơ quan Quân y, Quân Nhu thuộc Tổng cục Cung cấp..., đến ở và làm việc.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng xã (ra đời 1-11-1946), Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Tiến phát triển rộng rãi, tuyệt đối thực hiện công tác giữ gìn bí mật, tích cực tham gia chiến đấu bảo vệ ATK. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Tiến và Cơ quan Tổng cục Cung cấp vinh dự 2 lần được đón và bảo vệ tuyệt đối an toàn Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và làm việc (lần 1: vào đầu tháng 10-1949, Bác đến thăm và giao nhiệm vụ cho Bộ phận Quân y; lần 2: ngày 1-5-1951, Bác về thăm và chỉnh quân tại Cơ quan Tổng cục Cung cấp).

Nhân dân các dân tộc xã Phú Tiến đã ủng hộ nhiều lương thực, thực phẩm, nguyên vật liệu, công sức và nhường nhiều nhà cửa cho các đơn vị đến ở và làm việc, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp xã Phú Tiến đóng góp cho nhà nước hàng chục tấn lương thực, thực phẩm. Riêng trong các chiến dịch Tây Bắc, Điện Biên Phủ, toàn xã có hàng trăm người xung phong đi dân công hỏa tuyến phục vụ chiến dịch; nhiều con em lên đường tòng quân anh dũng giết giặc, trong đó có 2 người đã hi sinh vì sự nghiệp cuộc kháng chiến chống Pháp, được công nhận là liệt sĩ, 28 người được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến.

Ghi nhận những thành tích đặc biệt xuất sắc trên, ngày 24-6-2005, Chủ tịch nước kí Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN), tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì kháng chiến chống Pháp cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Tiến.

16 - Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Yên:

Bình Yên là một xã miền núi trực thuộc và nằm ở vùng phía Nam huyện Định Hóa, có diện tích tự nhiên là 17,45km²; phía Bắc giáp xã Định Biên, phía Nam giáp xã Sơn Phú, phía Tây và Tây Nam giáp các xã Thanh Định và Diêm Mặc, phía Đông và Đông Bắc giáp các xã Trung Lương và Đồng Thịnh. Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, vùng đất xã Bình Yên ngày nay có tên gọi là xã Yên Thông. Tháng 3-1949, xã Yên Thông sáp nhập vào xã Thanh Định và trở thành thôn Yên Thông của xã Thanh Định. Tháng 1-1954, thôn Yên Thông tách khỏi xã Thanh Định để thành lập xã Bình Yên.

Từ năm 1947 đến năm 1954, xã Bình Yên là An toàn khu, nơi ở và làm việc của các cơ quan đầu não kháng chiến và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Trung ương Đảng, Chính phủ và quân đội. Cũng như nhân dân và cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân các xã An toàn khu khác trong huyện Định Hóa, Nhân dân và cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Yên đã làm hết sức mình, hoàn thành đặc biệt xuất sắc nhiệm vụ giúp đỡ và bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Trung ương Đảng, Chính phủ và quân đội đến ở và làm việc trên địa bàn. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã tích cực lao động sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, cung cấp lương thực, thực phẩm cho An toàn khu Trung ương và động viên sức người, sức của chi viện tiền tuyến. Toàn xã có 32 người tòng quân giết giặc, đứng thứ tư về số lượng người vào bộ đội đánh Pháp trong số 24 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Do có những thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kì kháng chiến chống Pháp, nên ngày 24-6-2005, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã kí Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN) tặng thưởng danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” cho Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Yên.

17 - Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trung Lương:

Trung Lương là xã trực thuộc và nằm ở vùng phía Nam huyện Định Hoá, cách thị trấn Chợ Chu 8km, có diện tích tự nhiên 13.6km².

Trước Cách mạng tháng Tám 1945, Trung Lương là địa bàn hoạt động của tổ chức Cách mạng đầu tiên của huyện Định Hoá (được thành lập ngày 20-6-1937 ở Trung Hội), gồm 7 đồng chí do các đồng chí Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm lãnh đạo.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (từ năm 1947 đến năm 1954), Trung Lương là địa bàn đứng chân của các cơ quan Bộ Quốc phòng, Trường Nguyễn Ái Quốc, Xưởng Quân giới A Cát, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Y tế, Nhà máy 82 (Cục Thông tin).... Nhận rõ trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp kháng chiến của dân tộc, quân, dân xã Trung Lương đã tích cực và triệt để thực hiện các chủ trương, đường lối kháng chiến của Đảng, Chính phủ; tích cực tham gia và ủng hộ kháng chiến, chiến đấu bảo vệ an toàn các cơ quan, đơn vị, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội đứng chân trên địa bàn (Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Chu Văn Tấn). Tại đây, năm 1950, Bộ Quốc phòng tổ chức Hội nghị quân chính toàn quân, bàn bạc và quyết định nhiều vấn đề quan trọng về công tác quốc phòng.

Ngày 28-11-1947, quân dân xã Trung Lương phối hợp với Tiểu đoàn 131 (Trung đoàn 87) tổ chức chặn đánh quân địch ở cầu Đá quyết liệt, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Cùng ngày (28-11), Tiểu đội du kích Trung Lương phối hợp với Trung đội du kích tập trung huyện Định Hoá, tổ chức phục kích địch trên Đường 264, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều tên địch, bẻ gãy cuộc hành quân của chúng, góp phần bảo vệ an toàn Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não của kẻ thù. Năm 1952, tại xóm Tân Tiến, Bộ đội phòng không bảo vệ ATK đã bắn rơi một chiếc máy bay ném bom của giặc Pháp.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân xã Trung Lương đóng góp 5 vạn tàu lá cọ hàng nghìn cây tre, nứa, gỗ các loại, 1200 ngày công giúp đỡ các đơn vị bộ đội làm kho, nơi ăn ở, vận chuyển hàng hoá, máy móc cho các đơn vị.... ủng hộ cho kháng chiến 23 con trâu, 25 con lợn, 4 tấn thóc và nhiều thực phẩm. Toàn xã có 41 người lên đường tòng quân giết giặc, 350 người đi dân công hoả tuyến, con em các dân tộc Trung Lương đã chiến đấu anh dũng trên khắp các chiến trường; trong đó, có 11 người anh dũng hi sinh được công nhận là liệt sĩ, 9 người để lại một phần máu thịt ở các chiến trường được công nhận là thương binh.

Đóng góp của quân, dân xã Trung Lương đã bảo vệ an toàn ATK (cơ quan đầu não kháng chiến của cả nước) góp phần cùng quân dân cả nước làm lên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Do có những thành tích đặc biệt xuất sắc trong kháng chiến chống Pháp, nên ngày 24-6-2005, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trung Lương đã vinh dự được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN), tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kì kháng chiến chống Pháp.

18 - Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phúc Chu:

Phúc Chu là một xã miền núi thuộc huyện Định Hóa, có diện tích tự nhiên là 13,5 km²; phía Đông giáp thị trấn Chợ Chu, phía Tây giáp xã Bảo Linh, phía Nam giáp xã Bảo Cường và phía Bắc giáp xã Kim Sơn.

Trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Phúc Chu là xã dẫn đầu về tất cả các mặt sản xuất, chiến đấu và động viên sức người, sức của chi viện chiến trường. Toàn xã có 3 Hợp tác xã nông nghiệp, gồm Làng Hoèn, Làng Mới, Xuân Lạc. Trong phong trào thi đua “Năm tấn thóc để góp phần đánh Mỹ”, năng suất lúa bình quân ở tất cả các hợp tác xã trong xã đều đạt trên 5 tấn/ha/2 vụ (Trong đó, Hợp tác xã Làng Mới nhiều năm liền đạt năng suất trên 7 tấn thóc/ha/2 vụ; hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước cả năm trong vụ Đông Xuân. Ngoài ra, bình quân hàng năm, Hợp tác xã còn bán lương thực giá cao cho Nhà nước được trên, dưới 40 tấn thóc mà vẫn đảm bảo mức ăn bình quân mỗi nhân khẩu 24,9 kg/tháng, cao nhất các hợp tác xã trong huyện). Hàng năm, nhân dân các dân tộc trong xã đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, thực hiện thắng lợi khẩu hiệu “Thóc thừa cân”, chi viện cho tiền tuyến. Lực lượng dân quân du kích trong xã được xây dựng, củng cố vững mạnh toàn diện cả về chính trị và tổ chức. Phúc Chu là xã đầu tiên và duy nhất trong huyện (và cả trong tỉnh) xây dựng được 1 đại đội lão dân quân, với 120 cụ tham gia, đồng thời là xã dẫn đầu các xã trong huyện về phong trào quân sự địa phương (cả về xây dựng, củng cố tổ chức, huấn luyện dân quân, du kích, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, động viên tuyển quân) nhiều năm được tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng (trong đó, có 4 năm liền là 1971, 1972, 1973, 1974). Quân và dân trong xã làm tốt công tác phòng không nhân dân (cả phòng tránh và đánh địch) và công tác giữ gìn an ninh

chính trị - trật tự xã hội; làm hết sức mình để giúp đỡ và bảo vệ an toàn cho các đơn vị bộ đội của Bạn (Triều Tiên và Trung Quốc) ở và làm việc trên địa bàn. Toàn xã có 119 người đi bộ đội đánh Mỹ, có 14 gia đình có 3 con nhập ngũ. Con em nhân dân các dân tộc trong xã lên đường đánh Mỹ đều hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác ở các chiến trường, được tặng thưởng 296 huân, huy chương các loại. Trong số con, em nhân dân Phúc Chu lên đường đánh Mỹ có 30 người đã hi sinh, được công nhận là liệt sĩ và 9 người bị thương được công nhận là thương binh. Toàn xã có 2 gia đình có 2 con là liệt sĩ. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phúc Chu đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng Ba, 1 Huân chương Chiến công hạng Ba, 1 Huân chương Lao động hạng Ba và 24 cờ thưởng luân lưu các loại. Toàn xã có 296 gia đình được tặng "Bảng gia đình vẻ vang".

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ngày 25-7-2005, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phúc Chu đã được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 779/2005/QĐ-CTN) phong tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" thời kỳ chống Mỹ.

B - CÁ NHÂN

1. Đồng chí Ma Văn Viên là người dân tộc Tày, sinh năm 1941, đã từ trần; quê quán và trú quán xã Tân Dương, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8-1965; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; nguyên Thượng uý, tiểu đoàn phó thuộc Trung đoàn 259 Công binh; đã nghỉ hưu. Đồng chí Ma Văn Viên được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" khi là Thượng sĩ, Tiểu đội trưởng thuộc đại đội 12, Tiểu đoàn 4 Trung đoàn 259 Công binh.

Nhập ngũ vào bộ đội đồng chí Ma Văn Viên được điều về đơn vị bộ đội công binh làm nhiệm vụ xây dựng các công trình quốc phòng. Khi làm nhiệm vụ sử dụng máy khoan nặng để khoan đá, đục đường hầm, đồng chí đã phát huy sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, đưa năng suất lao động lên 150% so với chỉ tiêu. Khi làm nhiệm vụ phá đá, đồng chí đã đạt năng suất 300% so với chỉ tiêu, cao nhất đại đội, góp phần đưa Tiểu đội đồng chí phụ trách hoàn thành vượt mức kế hoạch 27%. Đồng chí xung phong đi làm nhiệm vụ đổ bê tông (một nhiệm vụ nặng nhọc, khắt khe, tiếp xúc nhiều với hóa chất độc hại, ở môi trường có nhiệt độ cao...) hàng tháng liền. Có lần bị choáng ngất, khi tỉnh lại, đồng chí tiếp tục xung phong đi làm việc. Đồng chí thường xung phong đi làm việc ở những nơi đất, đá dễ bị sụt lở, nhiều nguy hiểm. Đồng chí đã dũng cảm, mưu trí 2 lần cứu đồng đội khỏi bị đất lở vùi lấp. Đồng chí đã được tỉnh tặng 1 Huân chương Chiến công hạng nhất, 4 lần được Bầu là chiến sĩ thi đua.

Với tác phong khiêm tốn, giản dị, gương mẫu trong công tác và sinh hoạt; và với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong nhiệm vụ xây dựng các công trình quốc phòng, ngày 25-8-1970, đồng chí Ma Văn Viên đã được Chính phủ và Quốc hội tuyên dương "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân".

2 - Đồng chí Âu Văn Hùng là người dân tộc Cao Lan, sinh năm 1945; quê xã Sơn Phú, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 11-1965; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nguyên là Đại tá, cán bộ Phòng Thanh tra bay thuộc Quân chủng Phòng không - không quân; đã nghỉ hưu; trú tại quân Đống Đa - Hà Nội. Khi được tuyên dương danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân", đồng chí Âu Văn Hùng là Thượng úy, phi công lái máy bay chiến đấu A37 thuộc Phi đội 4, Trung đoàn 937, Sư đoàn 372, Quân chủng Phòng không. Từ tháng 5-1975 đến tháng 1-1979, đồng chí Âu Văn Hùng đã lái máy bay chiến đấu 55 trận, cùng với

biên đội đánh chìm 8 tàu, xuống chiến đấu; diệt 7 sở chỉ huy (gồm 2 sở chỉ huy chiến dịch, 2 sở chỉ huy sư đoàn, 3 sở chỉ huy trung đoàn), phá hủy 6 trận địa pháo, 15 xe quân sự, 1 phà và 3 kho hậu cần của địch, chi viện đặc lực cho bộ binh ta đánh địch thắng lợi.

Nhờ tích cực nghiên cứu, học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật, nên đồng chí Âu Văn Hùng đã lái giỏi các loại máy bay Míc 17 và A37; qua 45 lần bay thử máy bay phục hồi, đều đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Đồng chí Âu Văn Hùng đã được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến công (1 hạng Nhất, 1 hạng Ba) và nhiều Bằng khen, Giấy khen. Do có những thành tích đặc biệt trong chiến đấu, nên ngày 20-12-1979, đồng chí Âu Văn Hùng đã được Chính phủ và Quốc hội tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

II - BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

1 – Mẹ Nguyễn Thị Mong, sinh năm 1918, quê xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; gia đình trú tại xã Trung Lương, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần ngày 22-2-1994.

Mẹ Nguyễn Thị Mong có 3 con là liệt sĩ. Đó là:

1 – Liệt sĩ Phạm Văn Long, nhập ngũ sau ngày Toàn quốc kháng chiến (19-12-1946), hi sinh tháng 12-1950 tại Thái Bình.

2 – Liệt sĩ Phạm Văn Trọng, sinh năm 1948, nhập ngũ tháng 1-1966, nguyên là Hạ sĩ, chiến sĩ thuộc đơn vị KN, hi sinh ngày 29-5-1967 tại Mặt trận phía Nam; đã được tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba, 1 Huy chương Chiến sĩ giải phóng.

3 – Liệt sĩ Phạm Văn Từ, sinh năm 1952, nhập ngũ tháng 5-1972; nguyên là Hạ sĩ, chiến sĩ thuộc Tiểu đoàn 4, Quân khu 5; hi

sinh ngày 28-8-1974 tại Mặt trận phía Nam; đã được truy tặng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba, 1 Huy chương Chiến sĩ giải phóng.

Mẹ Nguyễn Thị Mong được Chủ tịch nước kí quyết định truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” ngày 24-4-1995.

2 – Mẹ Nguyễn Thị Định, là người dân tộc Tày, sinh năm 1913; quê quán xã Yên Trạch, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; gia đình trú tại xã Phượng Tiến, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần ngày 23-8-1980. Mẹ Nguyễn Thị Định có 3 con là liệt sĩ:

1 – Liệt sĩ Đỗ Văn Tu, sinh năm 1943, nhập ngũ tháng 11-1966, nguyên Thượng sĩ, Tiểu đội trưởng thuộc Tiểu đoàn 254, đơn vị KN, đã hi sinh ngày 7-1-1970. Liệt sĩ Đỗ Văn Tu đã được truy tặng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba và 1 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba.

2 – Liệt sĩ Đỗ Đình Cấn, sinh năm 1950, nhập ngũ tháng 7-1968; nguyên Trung sĩ, Tiểu đội phó thuộc Đại đội 1, Tiểu đoàn 8, đơn vị KT; đã hi sinh ngày 15-5-1970. Liệt sĩ Đỗ Đình Cấn đã được truy tặng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba và 1 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba.

3 – Liệt sĩ Đỗ Phương Bản, sinh năm 1952, nhập ngũ tháng 8-1971, nguyên Hạ sĩ, Chiến sĩ thuộc Đại đội 6, Tiểu đoàn 46, đơn vị KT, hi sinh ngày 11-11-1972. Liệt sĩ Đỗ Phương Bản đã được truy tặng 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba và 1 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba.

Xét công lao sinh thành, nuôi dưỡng và cống hiến, hi sinh 3 người con cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc, ngày 24-4-1995, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đã kí quyết định truy tặng mẹ Nguyễn Thị Định danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

3 – Mẹ Nguyễn Thị Khuyên, sinh ngày 3-10-1910, quê xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; gia đình trú tại xã Trung Lương, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần ngày 1-9-1994. Mẹ Nguyễn Thị Khuyên có 2 người con là liệt sĩ hi sinh trong cuộc kháng chiến chống pháp và 1 con là liệt sĩ hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước:

1 – Liệt sĩ Hà Tiến Tăng (con nuôi), nhập ngũ ngày 15-10-1950, nguyên chiến sĩ thuộc Trung đoàn 88, Đại đoàn 308 (Sư đoàn Quân tiên phong), hi sinh ngày 10-12-1951 tại Mặt trận Tu Vũ (Hòa Bình).

2 – Liệt sĩ Nguyễn Văn Khảm, sinh năm 1931, nhập ngũ ngày 30-11-1952; nguyên chiến sĩ Trung đoàn 238, Đại đoàn 308 (Sư đoàn Quân tiên phong), hi sinh ngày 3-1-1953 tại tỉnh Bắc Giang.

3 – Liệt sĩ Nguyễn Văn Hội, sinh tháng 3-1948, nhập ngũ ngày 30-6-1967; nguyên Hạ sĩ, chiến sĩ Đại đội 1, Tiểu đoàn 52, Trung đoàn 267, Sư đoàn 365 (Quân chủng Phòng không – Không quân), hi sinh ngày 1-9-1972 tại xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Mẹ Nguyễn Thị Khuyên được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam ký quyết định truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” ngày 24-4-1995.

4 – Mẹ Lò Thị Muồn, sinh trong những năm đầu của Thế kỉ 20; gia đình trú tại xóm Thịnh Mỹ, xã Tân Thịnh, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là liệt sĩ Lương Văn Lưu, sinh năm 1945, nhập ngũ năm 1963, đã hi sinh ngày 15-6-1967 tại Mặt trận phía Nam.

Xét công lao sinh thành, nuôi dưỡng và cống hiến người con độc nhất cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ngày 24-4-1995, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đã ký quyết định phong tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho mẹ Lò Thị Muồn.

5 – Mẹ Đàm Thị Lá, sinh năm 1909; quê và trú quán Làng Duyên, xã Tân Thịnh, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là liệt sĩ Hoàng Văn Đông, sinh năm 1939, nguyên công nhân thuộc Ty Bưu điện tỉnh Quảng Bình, hi sinh ngày 12-8-1972 trong khi làm nhiệm vụ đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chiến đấu tại Đội 10, Hợp tác xã Đông Trạch, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Với công lao sinh thành, nuôi dưỡng và cống hiến người con độc nhất của mình cho công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc, ngày 24-4-1995, mẹ Đàm Thị Lá được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam ký quyết định phong tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

6 – Mẹ Nguyễn Thị Anh, sinh năm 1913, đã từ trần; quê quán: huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; trú quán của gia đình: xã Sơn Phú, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là liệt sĩ Nguyễn Xuân Ty đã hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Mẹ Nguyễn Thị Anh đã được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số: 1306/KT-CTN truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

7 – Mẹ Trần Thị Chinh, sinh năm 1926, đã từ trần năm 1959; quê quán xã Vũ Tiên, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; gia đình trú tại xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là liệt sĩ Trần Mạnh Hùng (sinh năm 1950, nhập ngũ tháng 8-1970, hi sinh tháng 3-1974 tại Mặt trận phí Nam, được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba). Ngày 17-2-2002, mẹ Nguyễn Thị Chinh được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số 908/2002/QĐ-CTN truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

8 – Mẹ Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1910, từ trần năm 1999; quê quán xã Hoàng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; gia đình

trú tại xã Diêm Mặc, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất (con nuôi) là liệt sĩ Vũ Văn Biên (nhập ngũ năm 1966, hi sinh năm 1972 tại Mặt trận phía Nam) ngày 17-12-2002; mẹ Nguyễn Thị Huệ được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định số 908/2002/QĐ-CTN truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

9 – Mẹ Đào Thị Mai, sinh năm 1920, đã từ trần năm 1955, quê quán Đáp Cầu, Bắc Ninh; gia đình trú tại thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; có hai con và cả hai con đều là liệt sĩ. Đó là, liệt sĩ Nguyễn Đức Tá (hi sinh tháng 3-1969) và liệt sĩ Nguyễn Văn Ngư hi sinh 1972. Ngày 17-12-2002; mẹ Đào Thị Mai được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định số 908/2002/QĐ-CTN truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

10 – Mẹ Lộc Thị Siêu, sinh năm 1892, đã từ trần; quê quán xã Đồng Thịnh, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là liệt sĩ Nguyễn Văn Bút (tham gia Cách mạng năm 1943, hi sinh năm 1945). Ngày 17-12-2002, mẹ Lộc Thị Siêu được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định số 908/2002/QĐ-CTN truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

PHỤ LỤC II
CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY VÀ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ
HUYỆN ĐỊNH HÓA.

I – CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY QUÂN SỰ (1947 – 2007).

1 – Đồng chí Lộc Văn Tư, nguyên Huyện đội trưởng Huyện đội Định Hóa từ năm 1947 đến năm 1949.



Đồng chí Lộc Văn Tư sinh ngày 4-4-1900; quê quán và trú quán xã Bảo Cường, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 9-1941; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 7-1945. Đồng chí Lộc Văn Tư là người trực tiếp dẫn đường cho 12 cán bộ, đảng viên ở Nhà tù Chợ Chu vượt ngục thành công (tháng 10-1944); là cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng Tám 1945 trên địa bàn các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang; nguyên Trung đội trưởng Đội Việt Nam Giải phóng quân, nguyên Đội trưởng Đội tự vệ chiến đấu, Huyện đội trưởng đầu tiên Huyện đội Định Hoá, nguyên cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Định Hoá và tỉnh Thái Nguyên, nguyên Đại biểu Hội đồng nhân dân Khu Tự trị Việt Bắc; đã nghỉ hưu năm 1964, từ trần năm 1971.

Đồng chí Lộc Văn Tư đã được tặng thưởng 1 Bằng có công với nước, 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhất và 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

2 - Đồng chí Lôi Đình Long (tên thật là Lôi Đình Thơ), nguyên Chính trị viên Huyện đội Định Hóa từ năm 1947 đến năm 1949.

Đồng chí Lôi Đình Long, sinh ngày 8-12-1907; quê quán tổng Phụng Vi Hạ, huyện Định Hóa; trú quán: xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 2-1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 1-1946; nguyên Ủy viên Ủy ban hành chính nhân dân Cách mạng lâm thời xã Văn La (nay là xã Lam Vĩ), Ủy viên Huyện bộ Việt Minh huyện Định Hóa, Chính trị viên đầu tiên Huyện đội Định Hóa, cán bộ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên, cán bộ Nông hội tỉnh Thái Nguyên, cán bộ Nông hội Khu Tự trị Việt Bắc, cán bộ Thanh tra tỉnh Thái Nguyên; nguyên Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân và Trường phòng Nông cụ Sở Nông nghiệp Khu Tự trị Việt Bắc; đã nghỉ hưu từ năm 1965; từ trần ngày 2-6-1985.



Đồng chí Lôi Đình Long đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhất và 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhì.

3 - Đồng chí Nguyễn Thành Chung, nguyên Huyện đội phó Huyện đội Định Hóa từ năm 1947.



4 - Đồng chí Triệu Tuấn (tên thật là Triệu Văn Đỗ), nguyên Chính trị viên Huyện đội Định Hóa từ tháng 8-1949 đến tháng 7-1951.

Đồng chí Triệu Tuấn, sinh ngày 25-10-1917; quê quán: xã Quảng Trù, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; gia đình trú tại xã Phúc Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; tham gia hoạt động cách mạng từ tháng 3-1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 1-1947; nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Chính trị viên Huyện đội Đại Từ (Thái Nguyên); Chính trị viên, Huyện đội trưởng Huyện đội Phù Yên (Sơn La); cán sự phòng Dân quân – Quân khu Tây Bắc, cán bộ Sở Giao Thông Khu Tự trị Tây Bắc; nghỉ hưu từ tháng 6-1974; từ trần tháng 7-1995, an táng tại xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên (Thái Nguyên); đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

5 – Đồng chí Mông Phúc Quyền, nguyên Huyện đội trưởng Huyện đội Định Hoá từ năm 1949 đến năm 1954.

Sinh năm 1916; quê quán xã Tràng Xá, huyện Võ Nhαι và trú



quán của gia đình phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tham gia Cách mạng tháng 2-1935; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1937; nguyên cán bộ tiểu đội trong các Trung đội Cứu quốc quân I, Cứu quốc quân II; Huyện đội trưởng các Huyện đội Võ Nhαι, Định Hóa; Giám thị Trại giam, Phó trưởng Ban Chính trị Ty Công an, Tỉnh ủy viên – Phó

ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Bí thư Nông hội tỉnh Thái Nguyên; Giám đốc Bảo tàng Khu Tự trị Việt Bắc (nay là Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam); đã nghỉ hưu từ năm 1975, từ trần năm 1994; đã được tặng thưởng: 1 Bằng có công với nước, 1 Huân chương Độc lập hạng Nhì, 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhất, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.

6 - Đồng chí Đào Tiến Thương (tên thật là Mông Đức Hồi), nguyên Huyện đội phó Huyện đội Định Hoá từ năm 1953.

Đồng chí Đào Tiến thương, sinh năm 1913; quê quán xã Phượng Tiến, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; tham gia Cách mạng tháng 2-1943; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1947; nguyên Trung đội trưởng Trung đội tự vệ, Đại đội trưởng Đại đội bộ đội địa phương huyện Định Hoá, Phó ban Quân lực Tỉnh đội Bắc Thái...



Đồng chí Đào Tiến Thương đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba và 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba.



7 - Đồng chí Ma Văn Mão, nguyên Huyện đội trưởng Huyện đội Định Hoá từ năm 1954 đến năm 1960.

Đồng chí Ma Văn Mão, quê ở xã Tân Dương, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; tham gia Cách mạng tháng 12-1945; nguyên Trung đội trưởng Trung đội du kích tập trung, Đại đội trưởng Đại đội bộ đội địa phương và Huyện đội trưởng Huyện đội

Định Hoá; nguyên Chủ nhiệm Hậu cần Tỉnh đội Thái Nguyên; Trưởng Ty khai hoang các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Thái; đã nghỉ hưu năm 1967, cấp bậc Thượng úy.

Đồng chí Ma Văn Mão đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến tặg hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến công hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, ba).

8 - Đồng chí Lê Minh Đức, nguyên Chính trị viên Huyện đội Định Hoá từ năm 1957 đến năm 1959.

Đồng chí Lê Minh Đức, sinh năm 1929; quê xã Cúc Đường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1947; nguyên Cán sự Huyện đội, Chính trị viên Đại đội bộ đội địa phương, Huyện đội phó Huyện đội Võ Nhai; nguyên Chính trị viên các Huyện đội Phổ Yên, Đại Từ, Định Hoá, Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên), Phù Ninh (Phú Thọ); nguyên Tổ trưởng Tổ Sĩ quan liên lạc bộ đội Việt Nam – Trung Quốc trực thuộc Tỉnh đội Bắc Thái; đã phục viên từ tháng 12-1969.



Đồng chí Lê Minh Đức đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhì và 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

9 - Đồng chí Mạc Kim Anh, nguyên Huyện đội trưởng Huyện đội Định Hóa từ năm 1960 đến năm 1962.

Đồng chí Mạc Kim Anh, sinh năm 1924; quê quán, trú quán xã Trung Hội, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ tháng 3-1945, nhập ngũ tháng 7-1947; đảng viên Đảng



Cộng sản Việt Nam từ tháng 5-1950; nguyên: Chiến sĩ liên lạc thuộc Việt Nam giải phóng quân, Chính trị viên đại đội du kích miền (gồm 6 xã huyện Định Hóa); Cán sự Dân quân Huyện đội Định Hóa, Cán sự Dân quân Tỉnh đội Thái Nguyên; Chính trị viên Đại đội thuộc Tiểu đoàn 1 quân tình nguyện tại Lào; Trợ lý, Phó phòng Quân pháp Quân khu I; nghỉ hưu từ năm 1981, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Quân công hạng Ba, 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



10 - Đồng chí Hà Văn Phong, nguyên Chính trị viên Huyện đội Định Hóa (tỉnh Thái Nguyên) từ tháng 11-1960 đến tháng 11-1965.

Đồng chí Hà Văn Phong, sinh ngày 1-4-1923; quê quán và trú quán của gia đình; xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 9-1947; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 12-1946; nguyên Đại đội phó Đại đội Tự vệ chiến đấu các xã vùng Nam Võ Nhai, Trung đội trưởng Trung đội du kích tập trung huyện Võ Nhai, Đại đội phó Đại đội bộ đội địa phương huyện Võ Nhai; Chính trị viên Tiểu đoàn 2, Chính trị viên Ban Hậu cần Trung đoàn 246; Chính trị viên Trường lái xe (Cục Hậu cần, Quân khu Việt Bắc), Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Võ Nhai; đã nghỉ hưu từ tháng 10-1976, cấp bậc Đại úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương

Chiến thắng hạng Ba; 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



11 - Đồng chí Nguyễn Văn Ý, nguyên Chính trị viên phó Huyện đội Định Hóa, từ năm 1960 đến năm 1963.

Đồng chí Nguyễn Văn Ý, sinh ngày 8-3-1929; quê quán và trú quán: xã Phượng Tiến, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; tham gia Cách mạng tháng 5-1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 2-1948; nguyên Bí thư Thanh niên Cứu quốc, Ủy viên Việt Minh xã Phượng Tiến; cán bộ Ban Tài chính – Kế toán, cán bộ Tổ chức Huyện ủy Định Hoá, cán bộ Tổ chức Tỉnh đội Thái Nguyên, học viên Trường Chu Văn Tấn, Chính trị viên trung đội và Trung đội trưởng thuộc Đại đội bộ đội địa phương huyện Võ Nhại; Trợ lý Chính trị, Trợ lý Tham mưu Tỉnh đội Thái Nguyên, Trợ lý Cán bộ Phòng Chính trị Quân khu Việt Bắc, cán bộ Ban Tuyên Giáo Huyện ủy Định Hoá, đã nghỉ hưu, từ trần năm 2001.

Đồng chí Nguyễn Văn Ý đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhất, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba.

12 - Đồng chí Đặng Đình Cừ, nguyên Huyện đội trưởng Huyện đội Định Hóa từ năm 1962 đến năm 1965.

Đồng chí Đặng Đình Cừ, sinh năm 1922; quê quán xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 10-1947; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 1-1961; nguyên Ủy viên Đoàn Thanh niên cứu quốc huyện Đồng Hỷ; Trung đội phó Trung đội du kích tập trung huyện Đồng Hỷ; Trung đội trưởng Đại đội 210 (Trung đoàn 238), cán bộ đại đội Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc; Cán bộ Tuyên huấn Tỉnh đội Thái Nguyên; Huyện đội trưởng Huyện đội Phú Lương; Huyện đội trưởng Huyện đội Phú Bình; Trưởng ban huấn luyện Đội Huấn luyện Tỉnh đội Thái Nguyên; từ năm 1969 chuyển ngành làm công tác định canh, định cư; từ năm 1973 nghỉ hưu, cấp bậc Thượng úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba; 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).



13 – Đồng chí Võ, nguyên Huyện đội trưởng Huyện đội Định Hoá từ năm 1965 đến năm 1967.

14 - Đồng chí Hứa Ngọc Quang, nguyên Huyện đội phó Huyện đội Định Hoá từ tháng 2-1967, Huyện đội trưởng (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện) Định Hoá từ tháng 1-1969 đến tháng 1-1982.



Đồng chí Hứa Ngọc Quang, sinh năm 1930; quê quán và trú quán xã Trung Lương, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3-1949, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 11-1962; nguyên Chiến sĩ Tiểu đoàn 68 bộ đội địa phương tỉnh Thái Nguyên, Học viên Trường Chu Văn Tấn; nguyên Tiểu đội trưởng thuộc Đại đội 225 và Trung đội trưởng Vệ binh thuộc Tỉnh đội Thái Nguyên, cán bộ Quân tình nguyện Việt Nam tại Lào; nguyên Huyện đội phó, Huyện đội trưởng (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện) Định Hoá; đã nghỉ hưu năm 1982, cấp bậc Thiếu tá; đã được khen thưởng; 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba, 1 Huân chương Quân công hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

15 - Đồng chí Hà Văn Khuê, nguyên Huyện đội phó Huyện đội Định Hoá từ năm 1968 đến năm 1973.



Đồng chí Hà Văn Khuê, sinh ngày 19-10-1927; quê quán và trú quán xã Yên Mỹ, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; tham gia Cách mạng từ tháng 3-1945; nhập ngũ tháng 7-1945, xuất ngũ tháng 12-1945, tái ngũ tháng 7-1948; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 7-1948; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng thuộc Trung đoàn 246; Trung đội phó, Trung đội trưởng thuộc Sư đoàn 300; Huyện đội phó các

Huyện đội Chợ Đồn, Bạch Thông (tỉnh Bắc Kạn), Phổ Yên (Thái Nguyên), Đại đội trưởng Quân tình nguyện Việt Nam tại Lào; Trợ lý Huấn luyện Ban Tham mưu và Đại đội trưởng Đại đội Độc lập Tỉnh đội Bắc Thái, Đại đội trưởng thuộc Đoàn 72 Quân khu Việt Bắc; đã nghỉ hưu năm 1976, cấp bậc Trung úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kỳ Quyết thắng, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

16 - Đồng chí Nguyễn Văn Kế, nguyên Chính trị viên phó Huyện đội Định Hóa từ tháng 4 đến tháng 12-1968.

Đồng chí Nguyễn Văn Kế, sinh năm 1926; quê quán và trú quán xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 4-1945; nhập ngũ tháng 7/1949,



xuất ngũ tháng 5-1957, tái ngũ tháng 1-1966; nguyên Đội viên Đội Tự vệ, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó thuộc Đại đội du kích xã Tân Tiến (huyện Phổ Yên); Tiểu đội phó thuộc Trung đoàn 15 – Bộ Quốc phòng, Tiểu đội trưởng thuộc Trung đoàn 246, Xã đội phó xã Tân Hương (huyện Phổ Yên), cán bộ Phòng Quản lý ruộng đất tỉnh Bắc Thái, Cán sự Huyện đội Phổ Yên, Học viên Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc; Trợ

lý Cán bộ các đơn vị Tỉnh đội Bắc Thái, Đoàn 235 - Quân khu Việt Bắc, Phái viên Chính sách Tổng cục Chính trị tại các chiến trường miền Nam (B), Lào (C); Trưởng tiểu ban Cán bộ các Đoàn 135, 375 Quân khu I; đã nghỉ hưu tháng 10-1978; cấp bậc Thượng úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).



17 - Đồng chí Ma Văn Bảo, nguyên Chính trị viên phó Huyện đội Định Hóa từ tháng 10-1969 đến tháng 10-1970.

Đồng chí Ma Văn Bảo, sinh năm 1925; quê quán, trú quán xã Yên Cư, huyện Bạch Thông (nay là huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nhập ngũ tháng 6-1948, xuất ngũ năm 1957, tái ngũ năm 1965; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng thuộc Tỉnh đội Bắc Kạn; Trung đội phó, Trung đội trưởng, Đại đội phó thuộc Tỉnh đội Lào Cai; Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Yên Cư (huyện Phú Lương); Chính trị viên phó Huyện đội Định Hóa, Chính trị viên Huyện đội Phú Lương và Trợ lý Phòng Chính trị thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu năm 1975, cấp bậc Thượng úy; từ trần năm 1980; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).

18 - Đồng chí Mông Đình Báu, nguyên Chính trị viên Huyện đội Định Hóa từ năm 1970 đến năm 1973.



Đồng chí Mông Đình Báu, sinh năm 1929; quê quán và trú quán: xã Lam Vĩ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 6-1947, xuất ngũ tháng 4-1958, tái ngũ tháng 9-1965; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 4-1950; nguyên: Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Trung đội trưởng thuộc Liên khu Việt Bắc; cán bộ cải cách ruộng đất các tỉnh Phú Thọ, Sơn Tây, Hà Nam, Nam Định; Bí thư Chi bộ, Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm

Hợp tác xã nông nghiệp xã Lam Vĩ (huyện Định Hóa), Chính trị viên Huyện đội Định Hoá, Trưởng ban Tổ chức - Phòng Chính trị (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái); nghỉ hưu năm 1982, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

19- Đồng chí Phùng Đức Đạt, nguyên Chính trị viên phó Huyện đội từ tháng 10-1969 và Chính trị viên từ năm 1973 đến tháng 3-1975.



Đồng chí Phùng Đức Đạt, sinh năm 1929; quê quán xã Định Biên, trú quán xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 9-1947, xuất ngũ tháng 10-1958, tái ngũ tháng 5-1965; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 12-1953; nguyên: Chiến sĩ thuộc Cục Chính trị (Bộ Tổng Tư lệnh), Chiến sĩ Sư đoàn 312; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch xã Định Biên (huyện Định Hóa); Chính trị viên Đại đội, Trợ lý Chính trị Cục Hậu cần (Quân khu Việt Bắc); Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự các huyện Na Rì, Định Hoá; Trưởng ban Hành chính (Phòng Tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái); nghỉ hưu tháng 3-1980; cấp bậc Thượng úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



20 - Đồng chí Hà Tiến Đoán, nguyên Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá từ tháng 11-1972 đến năm 1973.

Đồng chí Hà Tiến Đoán, sinh năm 1933; quê quán và trú quán: xã Nông Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; nhập ngũ năm 1954, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 12-1959; nguyên Chiến sĩ thuộc Tiểu đội Bắc Kạn; Tiểu đội trưởng, Đồn phó, Đồn trưởng Đồn Công an nhân dân tỉnh Bắc Kạn; Chính trị viên phó Huyện đội Bạch Thông, Phó ban Hành chính Phòng Tham mưu, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương; đã nghỉ hưu.

Đồng chí Hà Tiên Đoán đã được tặng thưởng: 1 Huy chương Chiến thắng hạng Nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).



21 - Đồng chí Nguyễn Văn Phan, nguyên Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá từ tháng 10-1972.

Đồng chí Nguyễn Văn Phan, sinh năm 1930; quê quán xã Cao Phong, huyện Lập Thạch, tỉnh Phú Thọ; trú quán của gia đình: xã Đồng Thịnh, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1948, xuất ngũ tháng 12-1957, tái ngũ tháng 9-1965; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 8-1950; nguyên Chiến sĩ Tiểu đoàn Sông Lô; Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó

thuộc Đoàn 367; Chính trị viên phó Đại đội thuộc Đoàn 250B; Chính trị viên Đại đội, Chính trị viên Tiểu đoàn thuộc Sư đoàn 304B; Trợ lý Tổ chức, Phó ban Tổ chức Phòng Chính trị – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu năm 1978, từ trần năm 1980; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).

22 - Đồng chí Ma Văn Kế, nguyên Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ tháng 2-1973 đến tháng 2-1974.

Đồng chí Ma Văn Kế, sinh năm 1931; quê quán, trú quán xã Tân Dương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 1-



1948, xuất ngũ tháng 10-1959, tái ngũ tháng 9-1965; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 6-1951; nguyên Tiểu đội trưởng thuộc Trung đoàn 205 Bộ đội Thông tin, Trung đội trưởng dân quân xã Tân Dương (huyện Định Hóa); Trung đội trưởng, Đại đội phó thuộc Trung đoàn 246; Trợ lý Huấn luyện Tỉnh đội Bắc Thái và Trợ lý Huấn luyện các Huyện đội Phú Lương, Định Hóa;

Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự các huyện Định Hoá, Chợ Rã, Trạm trưởng Trạm khách T84, Đại đội trưởng Đại đội 21, Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 755 thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu tháng 6-1980; cấp bậc Thượng úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



23 – Đồng chí Nguyễn Xuân Hạ, nguyên Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ năm 1975 đến năm 1976 và từ năm 1979 đến năm 1981.

Đồng chí Nguyễn Xuân Hạ, sinh năm 1930; quê xã Minh Tiến, huyện Đại Từ; trú quán xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1947; nhập ngũ tháng 4-1948, xuất ngũ tháng 3-1960, tái ngũ tháng 9-1965; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 10-1957; nguyên: Chiến sĩ Đại đội 8 (Mặt trận Thượng Lào), Trợ lý Doanh trại Sư đoàn 335, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Bảo Cường (huyện Định Hóa), Học viên Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc, Chính trị viên Đại đội (Trung đoàn 1 dẫn quân đi B), Trợ lý Chính sách Sư đoàn 304B, Trợ lý Cán bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu từ tháng 4-1983, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), 1 Huy chương Chiến sĩ giải phóng.

24 - Đồng chí Triệu Quý Minh, nguyên Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá từ năm 1976 đến năm 1979.

Đồng chí Triệu Quý Minh, sinh ngày 15-10-1930; quê quán xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ; trú quán tại xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; đảng



viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 11-1962; nhập ngũ tháng 2-1959; nguyên: Chiến sĩ Việt Bắc; Chính trị viên phó, Chính trị viên Huyện đội Đại Từ; Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá; Học viên Trường Nguyễn Ái Quốc 6; Cụm trưởng Cụm Chiến đấu liên hoàn huyện Bảo Lạc (tỉnh Cao Bằng); nghỉ hưu tháng 1-1981; cấp bậc Thượng úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

25 - Đồng chí Ma Công Lục, nguyên Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ tháng 11-1979 đến tháng 7-1980.



Đồng chí Ma Công Lục, sinh năm 1933; quê xã Bình Yên, huyện Định Hóa, trú quán xã Thành Công, huyện Phổ Yên (tỉnh Thái Nguyên); tham gia cách mạng tháng 9-1949, nhập ngũ tháng 2-1952; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 5-1955; nguyên Chiến sĩ bộ đội địa phương tỉnh Thái Nguyên, Trung đội phó thuộc Trung đoàn 98 – Cục Công binh; Chính trị viên Đại đội, Chính trị viên phó Tiểu đoàn, Trợ lý Chính trị Cục Chuyên gia thuộc Đoàn 559; Chính trị viên Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 197 (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái); nghỉ hưu tháng 8-1980; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng (Nhất, Nhì, Ba), 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).



26 - Đồng chí Lềng Văn Nha, nguyên Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá năm 1979.

Đồng chí Lềng Văn Nha, sinh năm 1932; quê quán, trú quán: xã Tân Thịnh, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1953, xuất ngũ tháng 1-1963, tái ngũ tháng 9-1965; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 6-1960; nguyên Chính trị viên xã đội Tân Dương (huyện Định Hoá); Đại đội trưởng thuộc các đơn vị Quân khu Việt Bắc, Chiến trường Bình Trị Thiên; Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự các huyện Bạch Thông, Định Hoá, Phú Lương; cán bộ tăng cường Ban Kiểm tra Huyện ủy Định Hoá; nghỉ hưu năm 1982, cấp bậc Đại úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).

27 - Đồng chí Lý Ngọc Chi, nguyên Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ năm 1981 đến năm 1985.



Đồng chí Lý Ngọc Chi, sinh năm 1939; quê quán, trú quán xã Phúc Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ tháng 5-1958, nhập ngũ tháng 4-1963; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 7-1967; nguyên Công nhân Nhà máy Cơ khí 3/2; Trung đội trưởng thuộc Trung đoàn 141 (Sư đoàn 312), Chính trị viên Tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 14 (Sư đoàn 7 -

Quân đoàn 4), Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa; nghỉ hưu tháng 12-1986, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).

28 - Đồng chí Nông Đức Trì, nguyên Chỉ huy phó Động viên Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ năm 1981 đến năm 1986.



Đồng chí Nông Đức Trì, sinh năm 1945; quê xã Phượng Tiến, gia đình trú quán tại thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1963, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 3-1971; nguyên: Chiến sĩ, Tiểu đội phó thuộc Sư đoàn 312; Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Đại đội phó thuộc Trung đoàn 165 (Sư đoàn 7); Trợ lý Cục Chính sách (Tổng cục Chính trị), Đại đội phó Đại đội 73 (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái), Đại đội trưởng Trung đoàn 246, Cán bộ quân đội tăng cường huyện Định Hóa, Trợ lý Động viên Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa; Học viên lớp bổ túc cán bộ chỉ huy quân sự huyện Trường Quân chính Quân khu I; nghỉ hưu năm 1988, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng (Nhì, Ba), 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).

29 - Đồng chí Nguyễn Công Tiên, nguyên Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ 1977 đến 1982 và Chỉ huy trưởng từ năm 1983 đến năm 1985.



Đồng chí Nguyễn Công Tiên, tên thường gọi là Nguyễn Tiên, sinh năm 1937; quê quán và trú quán: xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; tham gia Cách mạng tháng 2-1952; nhập ngũ tháng 3-1954, xuất ngũ tháng 8-1964, tái ngũ tháng 9-1965; nguyên Chiến sĩ Việt Bắc, Học viên Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc (nay là Trường Quân sự Quân khu I), cán bộ (cấp bậc Trung úy, Thượng úy) thuộc Đoàn 250A (Sư đoàn 304B); Phó ban, Trưởng ban Quân lực - Phòng Tham mưu (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái); nghỉ hưu từ năm 1986, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: 1 Huy chương Chiến thắng hạng Nhì, 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), 1 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

30 - Đồng chí Bàn Văn Sạch, nguyên Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá từ năm 1981 đến năm 1984.



Đồng chí Bàn Văn Sạch, sinh tháng 11-1944; quê quán và trú quán: xã Sơn Phú, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1963; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 11-1966; nguyên Chiến sĩ, Trợ lý Quân nhu thuộc Đoàn 559; Trợ lý Quân nhu, Phó Chủ nhiệm Hậu cần Trung đoàn thuộc các đơn vị Đoàn 500 và Quân khu 7; Chỉ huy phó kiêm

Chủ nhiệm Hậu cần Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá; nghỉ hưu năm 1984, cấp bậc Đại úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 1 Huy chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).

31 - Đồng chí Trần Đức Tiên, nguyên Chỉ huy phó – Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá từ năm 1982 đến năm 1987.



Đồng chí Trần Đức Tiên, sinh ngày 25-10-1945; quê quán và trú quán: xã Bình Thành, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 1-1966, xuất ngũ tháng 1-1978, tái ngũ tháng 8-1978; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 1-1972; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Đại đội phó, Đại đội trưởng thuộc Quân đoàn 2; Học viên Lớp Bổ túc cán bộ chỉ huy quân sự Trường Quân chính Quân khu I; Chỉ huy phó – Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá; nghỉ hưu năm 1987, cấp bậc Thiếu tá, từ trần năm 2004; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 1 Huân chương Chiến công hạng Ba, 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng (Nhì, Ba), 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).



32 - Đồng chí Nguyễn Bình Gia, nguyên Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá từ năm 1985 đến năm 1991.

Đồng chí Nguyễn Bình Gia, sinh ngày 28-1-1943; quê quán xã Phượng Tiến, trú quán: thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1963, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 3-1963; nguyên Chiến sĩ thuộc Sư đoàn 367; Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Trung đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng thuộc Đoàn 559; Tiểu đoàn phó thuộc Sư đoàn 470; Tiểu đoàn trưởng thuộc Sư đoàn 320; Trợ lý Tăng gia Phòng Hậu cần; Trợ lý Dân quân Phòng Tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Tiểu đoàn trưởng Trung đoàn 243, Trưởng ban Dân quân (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái); Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá; nghỉ hưu năm 1992; cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba, 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



33 - Đồng chí Hoàng Văn Minh, nguyên Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá từ năm 1986 đến năm 1989.

Đồng chí Hoàng Văn Minh, sinh ngày 4-1-1949; quê quán và trú quán xã Thanh Định, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 6-1968, xuất ngũ tháng 4-1977, tái ngũ tháng 4-1978; đảng viên Đảng Cộng sản Việt

Nam từ tháng 5-1975; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng thuộc Sư đoàn 5; Học viên Trường Quân sự tỉnh Vĩnh Phú, Trợ lý Cán bộ Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá, Học viên Bổ túc Trung cấp lý luận Trường Quân sự Quân khu I, Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá; nghỉ hưu năm 1990, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng (Nhất, Nhì), 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).

34 - Đồng chí Mai Quang Tiều, nguyên Chỉ huy phó Động viên Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá từ năm 1986 đến năm 1987.



Đồng chí Mai Quang Tiều, sinh ngày 10-12-1948; quê quán và trú quán xã Bình Yên, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 7-7-1967; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 12-1969; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng Thanh niên xung phong Công trình 114 – Bắc Thái; Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Trung đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng, Giáo viên Trường Quân chính thuộc Bộ Tư lệnh B3; Đại đội trưởng thuộc Đoàn 871 Tổng cục Chính trị; Học viên, Giáo viên Trường Sĩ quan Lục quân I; Trợ lý Phòng Nhà trường Bộ Tham mưu Quân khu I; Học viên Trường Quân chính Quân khu I; Trưởng khoa Giáo viên, Phó ban Tham mưu Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái; nghỉ hưu năm 1990, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng (Nhì, Ba), 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

35 – Đồng chí Lê Hoàng Thắng, nguyên Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá từ năm 1987 đến tháng 5-1993.

Đồng chí Lê Hoàng Thắng, sinh ngày 25-10-1953; quê quán xã Bảo Cường; trú quán thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 23-8-1971; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 12-1975; nguyên Chiến sĩ, Học viên Trường Sĩ quan Lục quân I, Giáo viên Trường Quân sự Quân khu II; Trợ lý Tác chiến Phòng Tham mưu Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Trợ lý Tham mưu, Chỉ huy phó Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá; nghỉ hưu năm 1993, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huy chương Kháng chiến hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).



36 - Đồng chí Hoàng Văn Sản, nguyên Chỉ huy phó Động viên Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá từ năm 1988 đến năm 1993.

Đồng chí Hoàng Văn Sản, sinh ngày 20-11-1951; quê quán, trú quán xã Thanh Định, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 25-8-1970, xuất ngũ 10-9-1976, tái ngũ 14-8-1978; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 9-1974; nguyên Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó; Học viên, Trợ lý Cán bộ Trường Quân sự Quân khu I, Trợ lý Cán bộ Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương, Phó ban Cán bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Chỉ huy phó Động viên Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá; nghỉ hưu năm 1993, cấp bậc Thiếu tá; đã được

tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba, 1 Huân chương Chiến công Vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



37 - Đồng chí Hầu Sỹ Khâm, nguyên Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá từ năm 1989 đến năm 1993.

Đồng chí Hầu Sỹ Khâm, sinh ngày 1-11-1948; quê quán, trú quán: xã Bình Thành, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 12-1969, xuất ngũ tháng 12-1977, tái ngũ tháng 4-1978; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 10-1975; nguyên Chiến sĩ các Sư đoàn 304B, 968, 320; Học viên Trường Quân sự tỉnh Vĩnh Phú; Trợ lý Chính trị, Phó Chủ nhiệm Chính trị, Chủ nhiệm Chính trị, Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá; nghỉ hưu năm 1993, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng (Nhì, Ba), 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.



38 - Đồng chí Mai Hồng Cư, nguyên Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ tháng 9-1991 đến tháng 6-1997.

Đồng chí Mai Hồng Cư, sinh năm 1945; quê quán, trú quán: xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 5-1965; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 12-1967; nguyên: Chiến sĩ Đại đội 73 (Tinh đội Thái Nguyên); Trung đội phó, Trung đội trưởng thuộc Sư đoàn 305 Đặc công; Trợ lý Tham mưu, Trợ lý Chính trị Ban chỉ huy quân sự các tỉnh Quảng Ninh, Bắc Thái; Đại đội trưởng thuộc Trung đoàn 677; Trợ lý, Phó ban, Trưởng ban, Phó phòng Tổ chức Động viên Sư đoàn 346 (Quân đoàn 26); Phó phòng Động viên tuyển quân Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa; nghỉ hưu từ năm 1997, cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến công (Nhất, Nhì), 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



39 - Đồng chí Ma Đức Phan, nguyên Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ tháng 7-1991 đến tháng 7-1993.

Đồng chí Ma Đức Phan, sinh ngày 22-5-1952; quê quán, trú quán xã Phúc Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ 20-4-1970; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nguyên Chiến sĩ, Chính trị viên phó Tiểu đoàn, Tiểu đoàn phó Chính trị, Trung đoàn phó Chính

trị Sư đoàn 346 (Quân đoàn 26 – Quân khu I), Học viên Học viện Chính trị – Quân sự, Giáo viên Trường Quân sự Quân khu I; Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa; nghỉ hưu năm 1993, cấp bậc Trung tá, đã được tặng thưởng: 1 Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).

40 - Đồng chí Ma Công Như, nguyên Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ tháng 8-1993 đến năm 2002.



Đồng chí Ma Công Như, sinh năm 1954; quê quán xã Lam Vĩ, trú quán thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 12-1971; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1979; nguyên Chiến sĩ Sư đoàn 304, Y tá, Trung đội trưởng, Đại đội phó Quân sự, Đại đội phó Chính trị thuộc Sư đoàn 316; Học viên bổ túc Văn hóa, Bổ túc lý luận Trường Đảng Quân khu II; Trợ lý Tuyên huấn, Trưởng

ban Tuyên huấn Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai, Phú Lương; nghỉ hưu năm 2002; cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 1 Huy chương Kháng chiến 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).

41 – Đồng chí Ngô Quốc Thi, nguyên Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ tháng 11-1993 đến tháng 6-1998.

Đồng chí Ngô Quốc Thi, sinh ngày 15-2-1953; quê quán xã Bích Ngọc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; trú quán: xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 5-1971, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 6-1976; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội



phó, Trung đội trưởng, Chính trị viên Đại đội, Trợ lý Tuyên huấn Trung đoàn, Tiểu đoàn phó Chính trị thuộc Sư đoàn 305 (Quân đoàn 2); Phó Chủ nhiệm Chính trị Trung đoàn 852, Chủ nhiệm Chính trị Trung đoàn 677 – Sư đoàn 346 (Quân đoàn 26), cán bộ tăng cường cơ sở Ban chỉ huy quân sự huyện Đại Từ, cán bộ Ban Tổ – Phòng Chính trị - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; Học viên Học viện Chính trị – Quân sự, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên; nghỉ hưu từ năm 2004, cấp bậc Đại tá, đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến công (Nhất, Ba), 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

42 - Đồng chí Hà Ngọc Vương, nguyên Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ năm 1997 đến năm 2004.



Đồng chí Hà Ngọc Vương, sinh ngày 20-5-1954; quê quán, trú quán xã: Định Biên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 5-1972; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 2-1975; nguyên: Chiến sĩ Trung đoàn 246, Tiểu đội trưởng thuộc Sư đoàn 324 (Quân đoàn 2), Học viên Trường Sĩ quan Pháo binh; Đại đội trưởng Sư đoàn 338, Học viên Học viện Lục quân, Giáo viên Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên, Chuyên gia Quân sự tại Cu Ba, Chỉ huy phó Tham mưu trưởng, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa; nghỉ hưu năm 2004, cấp bậc Đại tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công

hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kì Quyết thắng.

43 - Đồng chí Ma Văn Luyện, nguyên Chỉ huy phó Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ tháng 8-1997 đến năm 2002.



Đồng chí Ma Văn Luyện, sinh năm 1957; quê quán, trú quán xã Linh Thông, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 6-1976, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 8-1982; nguyên Chiến sĩ Đại đội 73 - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, Học viên các trường Văn hóa Quân khu I, Sĩ quan Lục quân I, Trung đội trưởng cảnh vệ, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng thuộc Sư đoàn 347 (Quân đoàn 14) Học viên Học viện Lục quân; Trợ lí tác chiến Sư đoàn, Tham mưu phó Trung đoàn thuộc Sư đoàn 346; nghỉ hưu năm 2002, cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến công (Nhì, Ba), 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).

44 - Đồng chí Nguyễn Vọng Đăng, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ năm 2004.



Đồng chí Nguyễn Vọng Đăng, sinh ngày 14-11-1958; quê quán phố Đông Kiều, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1977, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 11-1982;

nguyên Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 832 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; Chỉ huy phó Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ năm 2002 đến năm 2003; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kỳ Quyết thắng

45 - Đồng chí Mông Văn Hiệp, Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ tháng 7-1998 đến tháng 7 năm 2007.



Đồng chí Mông Văn Hiệp, sinh ngày 2-2-1955; quê quán và trú quán xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 12-1972, xuất ngũ tháng 10-1977, tái ngũ tháng 4-1978; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 3-1976; nguyên Chiến sĩ Đại đội 13 (Trung đoàn 95 chiến đấu ở Tây Nguyên), Trợ lý Ban Bảo vệ (Phòng Chính trị Bộ chỉ huy Quân sự Bắc Thái); Học viên Trường Đảng Quân khu I, Học viên Học viện Chính trị – Quân sự; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

46 - Đồng chí Đặng Xuân Đoàn, Chỉ huy phó Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ năm 2004.



Đồng chí Đặng Xuân Đoàn, sinh ngày 16-6-1959; quê quán xã Phong Huân, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; trú quán thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 10-1982, nhập ngũ tháng 5-1978; nguyên Tiểu đội trưởng

Đại đội 2, Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 750, Tham mưu phó Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).

47 - Đồng chí Trần Thu Phong, Chỉ huy phó Động viên Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ tháng 2-2002.



Đồng chí Trần Thu Phong, sinh ngày 22-10-1963; quê quán xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; trú quán phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 9-1982; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 6-1986; nguyên Đại đội phó, Đại đội trưởng thuộc Lữ đoàn 382 (Quân khu I); Trưởng ban Huấn luyện Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; Học viên các Trường Sĩ quan Pháo binh, Quân sự Quân khu I và Học viện Lục quân; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).

48 - Đồng chí Đồng Thanh Hồng, Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ tháng 10 năm 2006.



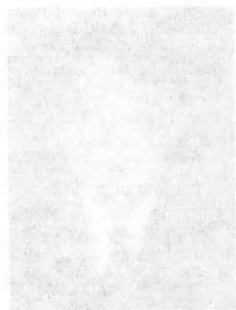
Đồng chí Đồng Thanh Hồng, sinh ngày 18-6-1963; quê quán, trú quán: xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; nhập ngũ tháng 9-1983; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 5-1987; nguyên Học viên các trường Binh chủng Tổng hợp Quân khu I, Quân sự Quân khu I, Học viện Chính trị – Quân sự; Trợ lý Ban Cán bộ, Trưởng ban Tổ chức (Phòng Chính trị - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên), Chủ nhiệm

Chính trị Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).

49 - Đồng chí Nguyễn Thanh Giang, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hóa từ tháng 7 năm 2007.



Đồng chí Nguyễn Thanh Giang, sinh năm 1962; quê quán: xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây; trú quán tổ 3, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 9-1982; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 4-1986; nguyên Học viên Trường Sĩ quan Pháo binh; Trung đội trưởng, Trợ lý Quân lực thuộc Sư đoàn 392; Trợ lý Quân lực, Trợ lý Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương; Trợ lý Tuyên huấn, Trưởng ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba).



II – CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ HUYỆN (1994-2006).

1 - Đồng chí Hứa Đức Nhị, Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Định Hóa từ năm 1994 đến năm 1996.



Đồng chí Hứa Đức Nhị, sinh ngày 6-11-1951; quê xã Lam Vĩ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; trú quán: Hà Nội; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 26-12-1981; nguyên: Cán bộ Vụ Lâm nghiệp thuộc Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Phó phòng thuộc Ủy ban Kế hoạch tỉnh Lạng Sơn, Trưởng phòng Kế hoạch, Phó Giám đốc, Giám đốc Sở Lâm nghiệp tỉnh Bắc Thái, Phó Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái, Bí thư Huyện ủy Định Hóa, Giám đốc Sở Khoa học – Công nghệ – Môi trường tỉnh, Trưởng ban Tổ chức Chính quyền tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 6-2004 là Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2 - Đồng chí Vi Văn Thư, nguyên Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Định Hóa từ tháng 5-1996 đến năm 2000.



Đồng chí Vi Văn Thư, sinh ngày 2-6-1947; quê quán xã Định Biên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; trú quán thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8-1970, xuất ngũ tháng 5-1981; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 31-5-1972; nguyên Chiên sĩ Sư đoàn 325; Khẩu đội trưởng, Trung

đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng thuộc Sư đoàn 367; Trưởng ban Quân lực Lữ đoàn 246, Trợ lý Quân lực Quân đoàn 1; cán bộ Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Thường vụ Huyện ủy – Trưởng phòng Kế hoạch, Phó Chủ tịch, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Tỉnh ủy viên Bí thư Huyện ủy huyện Định Hóa; Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; từ năm 2004 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba.



3 - Đồng chí Phùng Đình Thiệu, nguyên Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Định Hóa từ tháng 1-2001 đến tháng 10-2004.

Đồng chí Phùng Đình Thiệu, sinh ngày 25-7-1955; quê quán, trú quán xã Phúc Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 21-10-1979; nguyên Phó Bí thư xã đoàn, Chính trị viên phó xã đội, Thường trực Đảng ủy xã Phúc Chu; Huyện ủy viên Bí thư Đảng ủy xã Phúc Chu, Phó ban Tổ chức, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy, Phó Chủ tịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Phó Bí thư, Bí thư Huyện ủy Định Hóa; Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 2-2006 là Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên.

4 - Đồng chí Trần Văn Ích, Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Định Hóa từ tháng 10- 2004.



Đồng chí Trần Văn Ích, sinh ngày 2-12-1948; quê quán xã Lam Vĩ; trú quán thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ tháng 9-1971; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 11-1-1976; nguyên sinh viên Trường Đại học sư phạm Việt Bắc, Giáo viên Trường sư phạm (12 + 2) Bắc Kạn; Hiệu phó, Hiệu trưởng Trường Phổ thông trung học huyện Định Hóa, Phó Chủ tịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; Phó Bí thư Huyện ủy Định Hóa; từ tháng 10-2004 là Bí thư Huyện ủy Định Hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1 – Tiến sĩ Dương Đình Lập (Chủ biên): 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, Nhà Xuất bản Quân đội nhân dân Việt Nam, Hà Nội, 2004.

2 - Phạm Tất Quỳnh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936-1965), Tỉnh uỷ Thái Nguyên xuất bản, 2003.

3 – Tiến sĩ Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965-2000), Tỉnh uỷ Thái Nguyên xuất bản, 2005.

4 – Tiến sĩ Nguyễn Xuân Minh – Phạm Tất Quỳnh (đồng Chủ biên): Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ, Nhà Xuất bản Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2007.

5 – Nguyễn Văn Thắng (Chủ biên): Thái Nguyên – Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941-1945), Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, 1999.

6 – Nguyễn Văn Thắng (Chủ biên): Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, 2001.

7 - Nguyễn Văn Thắng (Chủ biên): Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên (1975-2000), Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, 2004.

8 - Nguyễn Văn Thắng (Chủ biên): Bà mẹ Việt Nam anh hùng và Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, 1997.

9 – Phạm Tất Quỳnh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá (1930-2000), Huyện uỷ Định Hoá xuất bản, 2000.

10 – Lý Thị Sấn (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Định (1946-2000), Đảng uỷ xã Thanh Định xuất bản, 2006.

11 – Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hoá trong Căn cứ địa Việt Bắc (1947-1954), Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên xuất bản, 1997.

12 - Đinh Xuân Lâm (Chủ biên): Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập II, Nhà Xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 1998.

13 - Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 (Kỷ yếu Hội thảo khoa học), Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên xuất bản, 1998.

14 – Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên): Thái Nguyên - Đất và người, Sở Văn hoá Thông tin Thái Nguyên xuất bản, 2003.

15 – Các báo cáo, văn kiện các kỳ Đại hội Đảng bộ huyện Định Hoá của huyện Định Hoá, lưu tại Văn phòng Tỉnh uỷ Thái Nguyên và Văn phòng Huyện uỷ Định Hoá.

16 – Báo cáo của Uỷ ban hành chính huyện, của Ban chỉ huy Huyện đội huyện Định Hoá lưu tại Trung tâm Lưu trữ Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

17 – Các báo cáo của Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá lưu tại Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

18 – Các báo cáo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, của Đảng uỷ Quân sự tỉnh, lưu tại Trung tâm Lưu trữ Uỷ ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh uỷ và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

19 – Niên giám thế kỷ tỉnh Thái Nguyên 2005, Nhà Xuất bản Thống kê, Hà Nội, 2006.

20 – Các báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân của huyện Định Hoá và các xã trong huyện Định Hoá.

21 – Các báo cáo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên – lưu tại Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Chính phủ, Kho Lưu trữ Quốc gia III.

MỤC LỤC

TT	NỘI DUNG	TRANG
1	Lời giới thiệu:	7
2	Chương I: Quê hương, con người và truyền thống đấu tranh vũ trang.	11
3	Chương II: Quân và dân huyện Định Hoá kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954).	71
4	Chương III: Quân và dân huyện Định Hoá kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975).	157
5	Chương IV: Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2000).	265
6	Kết luận:	333
7	Phụ lục:	347

Tổ Biên soạn:

Thượng tá NGUYỄN VĂN THẮNG

(Chủ biên, các chương II, III).

Tiến sĩ KHLS. NGUYỄN THỊ HƯƠNG CANH

(Kết luận).

Trung tá, cử nhân DƯƠNG ĐÌNH CƯỜNG

(Chương I).

Cử nhân VŨ THANH KHÔI

(Chương IV).

Trung úy, cử nhân NGUYỄN ĐỨC THỌ

(Phụ lục).

Và sự tham gia của Trung úy NGUYỄN QUANG HUNG.

Hoàn chỉnh bản thảo: NGUYỄN VĂN THẮNG.

Bìa: NGUYỄN THANH HẢI.
HOÀNG ĐỨC THUẬN.

Sửa bản in: NGUYỄN THẮNG.

Ảnh: BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN ĐỊNH HOÀ.

In 400 cuốn khổ 14,5 x 20,5 cm tại Công ty cổ phần In Thái Nguyên.
Giấy phép XB số 83/GP-SVHTT cấp ngày 30/11/2007. In xong và nộp lưu
chiếu tháng 12 năm 2007.